

SEPTIMUS HEAP

★ TẬP HAI ★

Khinh Cồng

Flyte

ANGIE SAGE



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Khinh công - Flyte

Angie Sage

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Đã một năm trôi qua kể từ ngày cậu bé Septimus Heap tìm lại được gia đình thực sự của mình, cũng như khám phá ra định mệnh của mình là phải trở thành pháp sư. Với tư cách là học trò của Pháp sư Tối thượng Marcia Overstrand, cậu miệt mài học những tinh hoa của thần chú, bùa phép cùng những chiêu thức Pháp Thuật khác, trong khi Jenna thích nghi với cuộc sống của một Công chúa, và vui thích tận hưởng tự do của Lâu Đài. Thế nhưng, bầu không khí Hắc ám vẫn lớn vờn quanh họ. Bà Marcia bị một Vong đeo bám không rời, trong khi người anh cả Simon của Septimus lại đắm mình trong sự trả thù điên cuồng. Không ai lý giải nổi vì sao Hắc Thuật vẫn còn lẫn lộn quất? Với trí tưởng tượng ngày càng lạ lùng, Angie Sage tiếp tục cuộc hành trình của Septimus Heap bằng sự duyên dáng hóm hỉnh và những tri tiết giàu trí tuệ, chắc chắn sẽ làm hài lòng cả những bạn đọc khó tính.

Sách bán chạy nhất do New York Times bình chọn.
Sách bán chạy nhất do Publishers Weekly bình chọn.
Sách bán chạy nhất do Book Sense bình chọn.

Với tiết tấu nhanh, chiêu thức bất ngờ, và dàn nhân vật biến ảo, Kinh Công là một quyển sách hết sức thú vị. Những người đã hâm mộ quyển Pháp Thuật đầu tiên sẽ hài lòng và vui thích với câu chuyện tiếp theo này của Septimus.
VOYA (STARRED REVIEW)

Mục lục

[Một năm trước: vào đêm bữa tối của học trò](#)

[Chương 1: Bầy nhện](#)

[Chương 2 : Đường Pháp Sư](#)

[Chương 3 :Một con ngựa ô](#)

[Chương 4: Simon nói](#)

[Chương 5: Thần Sám](#)

[Chương 6: Cổng Bắc](#)

[Chương 7: Nhà Kính](#)

[Chương 8: Phòng thí nghiệm](#)

[Chương 9: Nhà số mười ba](#)

[CHƯƠNG 10 : RA ĐI](#)

[CHƯƠNG 11: CHUYẾN ĐI CỦA JENNA](#)

[CHƯƠNG 12: XƯỞNG ĐÓNG TÀU JANNIT MAARTEN](#)

[Chương 13 : Cánh Rừng](#)

[Chương 14 Bị lạc](#)

[Chương 15 Cái cây](#)

[Chương 16 Trong vùng đất hoang](#)

[Chương 17: Hang trùn đất](#)

[Chương 18: Kính mờ](#)

[Chương 19: Sô-cô-la](#)

[Chương 20: Con trùn đất](#)

[Chương 21: Bãi chẵn thả cừu](#)

[Chương 22: Trại nhà Heap](#)

[CHƯƠNG 23: THẲNG SÓI](#)

[CHƯƠNG 24 : BẾN CẢNG](#)

[CHƯƠNG 25 NGÔI NHÀ BÚP BÊ](#)

[Chương 26 : Bóng Săn](#)

[CHƯƠNG 27 – NGÔI NHÀ CỦA BỘ LẠC PHÙ THỦY BẾN CẢNG](#)

[CHƯƠNG 28 – CON ĐƯỜNG ĐẮP](#)

[CHƯƠNG 30 - Trên Đầm Cỏ Thô](#)

[CHƯƠNG 31. Những con rồng](#)

[Chương 32: Khắc lửa](#)

[Chương 33: Cất cánh](#)

[Chương 34: Trên Không](#)

[Chương 35: Đáp xuống](#)

[Chương 36 Trở về](#)

[Chương 37 : Truy tìm Draxx](#)

[Chương 38. BUỒNG TUYỆT MẬT](#)

[Chương 39. TRONG ĐƯỜNG HẦM BĂNG](#)

[Chương 40. BEETLE TRONG TÒA THÁP](#)

[Chương 41 Thuật sắp xếp](#)

[Chương 42 Nhận dạng](#)

[Chương 43 Cú khinh công đầu tiên](#)

[Chương 44 Khinh công lần cuối](#)

[Chương 45. TRÊN THÁP CANH](#)

[Chương 46. TRONG NHÀ GIAM](#)

[Chương 47. PHÒNG NỮ HOÀNG](#)

[Chương 48. NỮ HOÀNG TRẺ TUỔI](#)

[Chương 49: Khinh công](#)

[Chuyện gì đã xảy ra trước đó...](#)

Một năm trước: vào đêm bữa tối của học trò

Đêm trên đầm cỏ thô, trăng tròn tỏa xuống những vùng nước đen và soi sáng những Vật sống về đêm đang mải mê lo việc của mình mà chẳng đếm xỉa gì đến cảnh vật xung quanh. Bầu thỉnh lặng treo lơ lửng trong không khí, thỉnh thoảng lại bị phá vỡ bởi tiếng ồ ộc, ùng ục của bãi lún khi những sinh vật sống bên dưới đang hối hả đi dự đại tiệc. Nguyên cả một con tàu khổng lồ cùng với đầy đủ thủy thủ đoàn của nó vừa bị đắm xuống bãi lún và đám Vật đang đói ngấu...thế nhưng chúng sẽ phải chiến đấu với bọn giun nhép của bãi lún để giành giật những gì còn sót lại. Cứ chốc chốc lại có một cái bọt khí ném món gì đó từ chiếc tàu lên khỏi mặt nước, và đám cọt buồm cùng những tấm ván lớn sơn hắc ín đen kít nổi lênh bênh trên bề mặt bãi lún.

Ban đêm trên Đầm Cỏ Thô thật không phải lúc để cho một con người đi ra ngoài trời, ấy thế mà ở đằng xa kia, đang trèo đều đặn về phía con tàu, là một bóng người trong một chiếc xuồng nhỏ. Mái tóc quăn vàng hoe xòa xười trong bầu không khí đầm lầy ẩm ướt, và đôi mắt màu xanh lá cây đậm giậm giữ trọn trùng trùng vào màn đêm, trong lúc con người ấy lăm bằm một mình, nhắc đi nhắc lại cuộc cãi vã ác liệt mà y đã tham gia vào đúng ngay buổi tối hôm đó. Nhưng mình quan tâm làm gì nữa nhỉ? Y tự hỏi. Y đang trên đường đến với một cuộc đời mới, một cuộc đời tại một nơi mà tài phép của y sẽ được nhận ra và không bị bỏ qua chỉ vì một kẻ vô danh tiểu tốt mới nổi.

Khi tiến đến gần cái đồng còn thấy được của con tàu - một cọt buồm đơn độc đâm ra khỏi bãi, ngay chớp có lá cờ ủ rũ màu đỏ, rách tướp mướp, in một hàng ba ngôi sao đen - y bèn lái chiếc xuồng vào một con kênh hẹp, đưa y tới ngay chân cọt buồm. Y run rẩy, không phải vì lạnh, mà vì cảm giác rờn rợn lơ lửng trong không khí, và vì ý nghĩ rằng ngay bên dưới y là xác của con tàu, đã bị bọn giun nhép bãi lún róc sạch. Lúc này đây, những mảnh vỡ của con tàu đang kìm nhip chèo của y lại. Y cố đẩy chiếc xuồng tới trước, cho đến khi thỉnh linh buộc phải dừng phắt lại - có thứ gì dưới nước chặn đường y. Y ló mắt dòm xuống dòng nước lợ đặc quánh bùn, và thoát tiên là không thấy được gì, thế rồi...thế rồi y thấy có cái gì đó ở bên dưới, màu trắng như băng dưới ánh trăng. Cái vật đó đang di chuyển...đang ngoi lên làn nước, và bất thỉnh linh một bộ xương, đã bị bọn giun nhép lóc sạch và trắng hếu, ngoi lên khỏi bề mặt nước, dội hắt một dải nhót nhầy đen đúa lên thân kẻ ở trên xuồng.

Run bắn lên vì sợ hãi pha lẫn với phần khích, kẻ chèo xuồng cho phép bộ xương leo lên xuồng và ngồi an vị ngay sau lưng, chọc những cái xương nhọn hoắt của hân vào lưng y. Bởi vì, nhờ những chiếc nhẫn vẫn còn nằm trên những ngón tay xương xẩu đó, y biết rằng, đây chính là thứ mà y vẫn luôn hy vọng sẽ tìm kiếm được - bộ xương của DomDaniel, Thầy Đồng Gọi Hồn, kẻ từng hai lần là Pháp Sư Tối Thượng; và theo quan điểm của kẻ chèo xuồng, đây một Pháp sư tài ba hơn hân so với bất kỳ pháp sư nào y từng gặp từ trước tới nay. Và đặc biệt tài giỏi hơn nhiều so với mục Pháp sư Tối thượng mà y đã buộc cùng phải than dự Bữa Tối của Học Trò. Kẻ chèo xuồng thỏa thuận ngay một giao kèo với bộ xương. Y sẽ làm tất cả để có thể Hoàn Trả hân về cuộc sống và để cho hân đòi lại vị trí hợp pháp của hân trong tháp Pháp sư, với điều

kiện bộ xương sẽ phải chấp nhận y làm Đồ Đệ.

Gật cái đầu xương sọ một cái, bộ xương chấp nhận giao kèo.

Chiếc xuồng lại tiếp tục cuộc hành trình của mình, được dẫn đường bởi cái ngón trỏ trơ xương, hơi thiếu kiên nhẫn của bộ xương thúc vào lưng kẻ chèo xuồng. Cuối cùng chúng cũng đến được ven đầm lầy, ở đó bộ xương leo ra khỏi xuồng và dẫn tên trẻ tuổi cao ráo, tóc vàng hoe vào nơi ảm đạm, hoang lạnh nhất chưa từng thấy. Khi tên trẻ tuổi bước theo sau cái dáng lê lết oặt ẹo của bộ xương qua khung cảnh hiu quạnh, y bỗng vụt nghĩ tới những gì mình đã bỏ lại phía sau. Nhưng chỉ thoáng qua thế thôi, bởi vì giờ đây là cuộc sống mới của y và y sẽ chứng minh cho tất cả bọn họ thấy...và khi đó bọn họ sẽ phải hối tiếc.

Nhất là khi chính y sẽ trở thành Pháp sư Tối thượng.

hết...

Chương 1: Bầy nhện

Septimus Heap bung nhẹ sáu con nhện vào trong cái hũ, vặn chặt nắp lại rồi đặt chúng ở ngoài cửa cái. Sau đó nó cầm cây chổi lên và tiếp tục quét tước thư viện Kim Tự Tháp.

Thư viện chật chội và tối tăm, được thắp sáng bằng vài cây nến mập mạp, phun phì phì, kêu xèo xèo, và đượm mùi kỳ quái - mùi hương trầm quyện lẫn mùi giấy cũ nát cùng mùi da thuốc mốc meo. Septimus yêu nơi này. Đó là nơi của Pháp thuật, nằm chót vót ngay trên đỉnh Tháp Pháp sư và lọt thỏm sâu bên trong Kim Tự Tháp vàng bao quanh đỉnh tháp. Bên ngoài, lớp vàng dát quanh Kim Tự Tháp sáng lấp lánh trong nắng sớm.

Sau khi đã quét dọn xong, Septimus thông thả bước dọc theo những hàng kệ, vừa vui vẻ ngâm nga một mình, vừa sắp xếp lại những quyển sách Pháp Thuật, những cuộn giấy da và những sách thần chú mà Pháp sư Tối thượng Marcia Overstrand, như thường lệ, đã để bừa bộn. Hầu hết bọn von trai mười một tuổi rưỡi đều thích ở ngoài trời trong buổi sáng mùa hè rực rỡ như thế này hơn, nhưng Septimus lại đang ở đúng nơi mà nó muốn. Nó đã trải qua quá đủ những buổi sáng mùa hè ở ngoài trời rồi - và cả những buổi sáng mùa đông nữa - trong mười năm đầu của cuộc đời, với tư cách là một Lính Thiếu Sinh quân, Con Trai 412.

Công việc của Septimus, với cương vị Học trò của Pháp sư Tối thượng, là dọn dẹp thư viện vào mỗi buổi sáng. Và sáng nào Septimus cũng tìm thấy một thứ gì đó mới mẻ và thú vị. Thường thì đó là một món mà bà Marcia đặc biệt dành cho nó: có thể là một câu thần chú vừa nảy ra trong đầu bà lúc khuya và bà nghĩ rằng nó sẽ khiến Septimus thích; hoặc một quyển sách bùa chú cũ mềm, quần góc mà bà đã rút ra từ một trong những cái kệ ngầm. Nhưng hôm nay, Septimus cho rằng tự mình đã tìm thấy một thứ cho mình: bởi vì cái thứ đó bị kẹt bên dưới giá đỡ nệm bằng đồng thau nặng chịch và trông hơi gớm ghiếc - không thuộc vào loại khiến bà Marcia Overstrand muốn thò vào làm bẩn đôi tay. Rất cẩn thận, nó nạy khối hình vuông màu nâu dính dính ra khỏi đáy của giá đỡ nệm và đặt vào lòng bàn tay. Nó nhìn chăm soi cái món mình mới kiếm được và cảm thấy sung sướng quá chừng - nó chắc chắn đó là bùa Vị Giác. Một cái thẻ dày, hình vuông, màu nâu trông giống như một miếng sô-cô-la cũ, có mùi giống như sô-cô-la cũ; và Septimus chắc chắn cái miếng ấy cũng sẽ có vị giống sô-cô-la cũ, mặc dù cu cậu sẽ không dám liếc mà nếm thử. Có khả năng đó là một miếng bùa độc đã rơi ra khỏi cái hộp lớn dán nhãn: ĐỘC CHẤT, NỘC ĐỘC VÀ THUỐC ĐỘC CĂN BẢN, cất chên vênh trên cái kệ ở trên cao.

Septimus rút ra chiếc kính phóng đại nho nhỏ từ đai lưng Học Trò của mình và cầm nó lên soi để có thể đọc được dòng chữ viết tay màu trắng, mảnh mai giăng nằng qua cái miếng hình vuông. Trên đó ghi:

Hãy cầm ta, lắc ta,
Va ta sẽ làm cho ngươi:
Sô-cô-la của Quetzalcoat

Septimus cười toét. Vậy là nó đã đoán đúng, như nó vẫn luôn đoán đúng mỗi khi có dính líu đến Pháp Thuật. Đây là bùa Vị Giác - thậm chí còn mê ly hơn nữa, đó là bùa Vị Giác Sô-cô-la.

Septimus biết ngay người mà nó muốn đem tặng món này. Nó mỉm cười một mình, rồi dứt miếng bùa vào túi áo..

Công việc trong thư viện của Septimus đã gần xong. Nó đagn trèo lên thang để dọn dẹp cái kệ cuối cùng thì đột nhiên thấy mình mắt-đối-mắt với một con nhện bự nhất, nhiều lông nhất chưa từng thấy. Septimus nuốt nước miếng khan - nếu không phải vì bà Marcia cứ cương quyết bắt nó tổng khứ không được bỏ sót con nhện nào trong thư viện, thì ắt hẳn nó đã sung sướng để mặc con này rồi. Nó chắc tám con mắt tròn vo và sáng quắc của con nhện đang cố trợn trừng để đuổi nó xuống, và nó cũng chẳng ưa mớ chân dài, đầy lông lá kia tí nào. Thật tình tám cái chân ấy trông như thể đang âm mưu chạy lên tay áo của nó nếu nó không nhanh tay chụp con nhện lên.

Trong chớp mắt, Septimus đã có con nhện trong tay. Con vật giận dữ búng đập vào những ngón tay cẩu bẩn của thằng bé, cố bẫy cho chúng mở ra bằng những cái chân khỏe một cách đáng ngạc nhiên, nhưng Septimus quyết nắm chặt tay lại. Nó lẹ làng tụt xuống khỏi cái thang, chui qua ô cửa sập nhỏ dẫn ra ngoài mái nhà bằng vàng của Kim Tự Tháp. Ngay khi Septimus vừa xuống đến chân thang thì con nhện cắn một cú vào bên trong ngón tay cái của nó.

"Úi!" Septimus thét lên.

Nó chụp lấy cái hũ đựng nhện, vặn nắp hũ ra bằng một tay rồi thả con vật vào, làm náo động sáu con nhện đã ở sẵn trong đấy. Sau đó với ngón cái bắt đầu thốn buốt, Septimus vặn cái nắp lại chặt hết mức có thể. Cẩn thận không để rơi cái hũ, trong đó bây giờ đã có sáu con nhện nhỏ đang bị một con nhện lớn lông xồm xoàm đuổi chạy vòng vòng, Septimus nhanh chóng thoát xuống chiếc cầu thang đá hẹp, lượn quanh, dẫn từ thư viện vào căn hộ của Pháp sư Tối thượng, Quý bà Marcia Overstrand.

Septimus lật đặt băng ngang cánh cửa vàng và đỏ tía đóng kín tới phòng ngủ của bà Marcia, ngang qua phòng riêng của nó, rồi chạy thêm vài bước nữa và tới căn phòng độc dược nhỏ bên cạnh thư phòng của bà Marcia. Nó đặt cái hũ đựng nhện xuống và nhìn ngón tay cái của mình. Cảnh tượng thật chẳng hay ho chút nào - ngón tay đã chuyển thành màu đỏ bầm và vài chỗ sưng tấy xanh lè thật ngoạn mục đang dần xuất hiện trên bàn tay nó. Và nó đau ghê gớm. Septimus bật mở tủ thuốc bằng bàn tay lành lặn và tìm thấy một tuýp Dầu Nhện, nó nặn thuốc ra và trét lên ngón tay cái của mình. Xem ra không tác dụng cho lắm. Có vẻ còn làm cho vết cắn tệ hại đi thì đúng hơn. Septimus nhìn chăm chăm vào ngón tay cái của mình, đang phồng lên như một cái bong bóng nhỏ và cảm giác như thể sắp nổ tung đến nơi.

Bà Marcia Overstrand, người nhận Septimus làm Học Trò được gần một năm rưỡi nay, ngay khi thắng lợi trở về Tháp pháp Sư sau khi đã trục xuất Thần Đồng Gọi hồn DomDaniel khỏi vị trí Pháp sư Tối thượng lần thứ hai ngăn ngui của hắn, đã thấy lũ nhện đang trực chờ sẵn. Bà đã làm phép Tẩy Uế hoàn toàn Tháp Pháp sư khỏi Hắc Pháp thuật và phục hồi Pháp Thuật cho tòa tháp, nhưng bà không thể dẹp hết đám nhện đó. Điều này khiến bà Marcia bức bối không yên, vì bà biết nhện là dấu hiệu chắc chắn cho thấy Hắc Pháp thuật vẫn còn rơi rớt lại trong tháp. Lúc đầu khi mới trở về tháp, bà Marcia quá bận rộn đến nỗi không còn thời giờ để lưu ý tới những thứ không thích hợp - ngoại trừ nhện. Lần đầu tiên, bà đã có một Học Trò để mà chăm lo; bà cũng có cả gia đình Heap - hiện đang sống hẩn trong Cung Điện - để mà xử lý; và bà lại còn có cả hàng lô hàng lốc Pháp sư Thượng đẳng để mà phân loại và bố trí trở vào tháp. Nhưng khi mùa hè đầu tiên của Septimus ở tháp Pháp sư trôi qua, bà Marcia bắt đầu nhận thấy, đâu

đó trong khóe mắt bà, một Âm hồn đang bám theo bà. Thoạt tiên bà nghĩ mình chỉ tưởng tượng ra nó mà thôi, vì cứ hể ngoái ra sau và nhìn kỹ lưỡng thì bà lại chẳng trông thấy gì cả. Chẳng cần đợi đến khi ngài Alther Mella, con ma Pháp sư Tối thượng và thầy cũ của bà Marcia, bảo với bà rằng ngài cũng thấy gì đó, thì bà Marcia mới biết mình không hề tưởng tượng - rằng có một Vong hắc ám đang đeo theo mình.

Và vì thế, suốt cả năm rồi, từng chút một, bà Marcia vẫn đang xây một Két Nhốt Vong, và sắp hoàn thành. Nó đứng ở góc phòng, là một mớ cọc với chấn song đen bóng được làm từ vật liệu tổng hợp đặc biệt của giáo sư Weasal Van Klampff đan rối rắm vào nhau. Một màn sương đen lạ lùng vờn quanh những chấn song của Két Nhốt Vong, và thỉnh thoảng những tia sáng màu cam lại lóe lên giữa những chấn song đó. Nhưng cuối cùng thì Két Nhốt Vong cũng gần như đã hoàn tất, và chẳng bao lâu sau bà Marcia sẽ có thể bước vào bên trong kết với Vong đi theo sau rồi lại bước trở ra, bỏ Vong lại đằng sau. Và bà Marcia hy vọng, đó sẽ là đoạn kết của Hắc Pháp thuật trong tháp.

Septimus đang nhìn trân trân vào ngón tay cái của mình, giờ đã to gấp đôi kích thước bình thường và chuyển sang màu đỏ tía đến kinh người, thì bỗng nghe thấy tiếng cánh cửa thư phòng của bà Marcia mở.

"Ta đi đây, Septimus," bà Marcia nói rành rọt. "Ta phải đi để lấy thêm một mảnh Két Nhốt Vong về nữa. Ta đã bảo cụ Weasal già là sáng nay ta sẽ ghé cụ ấy. Đó coi như là mảnh cuối cùng. Sau mảnh này chúng ta chỉ còn cần cái nút chặn nữa thôi, Septimus à, và sau đó thì...Vĩnh biệt Vong."

"Áaa," Septimus rên rỉ.

Bà Marcia ngó quanh cánh cửa, vẻ ngờ vực.

"Con đang làm gì trong phòng đọc dược vậy?" Bà gắt gỏng hỏi, rồi bất giác nhìn thấy bàn tay của Septimus. "Ồi trời đất ơi, con đã làm gì thế kia? Lại tự đốt mình vì làm bùa Lửa nữa à? Ta không muốn có thêm bất kỳ con vệt cháy xém nào lớn vờn quanh đây nữa đâu đấy, Septimus. Chúng bốc mùi kinh quá đi, mà làm thế với mầy con vệt là cũng không hay đâu."

"Áaaa. Tại con nhầm," Septimus thều thào. "Con tính làm bùa Chim Lửa kia. Cái đấy ai cũng có thể nhầm được. Ối...con mới bị cắn."

Bà Marcia bước vào, và Septimus có thể thấy, sau lưng bà, luồng khí u ám do Vong đi theo bà vào phòng đọc dược. Bà Marcia cúi xuống nhìn ngón tay cái của Septimus sát hơn; khi làm vậy, bà dường như bao luôn cả thẳng bé vào trong chiếc áo chùng màu đỏ tía của mình. Bà Marcia là một phụ nữ cao, có mái tóc ngắn dài đen nhánh và đôi mắt xanh lá cây rực, vốn luôn có ở những người mang Pháp Thuật một khi họ sống trong môi trường Pháp Thuật. Septimus cũng có đôi mắt xanh lá cây như thế, mặc dù chúng từng có màu xám tẻ nhạt trước khi nó gặp bà Marcia Overstrand. Giống như tất cả những Pháp sư Tối thượng đã sống trong tháp Pháp sư trước mình, bà Marcia đeo lá bùa Hộ Mạng Akhu màu vàng và xanh da trời quanh cổ, mặc áo chèn lụa màu đỏ tía, thắt đai lưng vàng và bạch kim, khoác áo chùng Pháp thuật màu đỏ tía. Bà còn mang boots da trăn màu cũng đỏ tía, đã được chọn cẩn thận vào buổi sáng hôm đó từ cái giá để đồ chùng một trăm đôi giày da trăn màu đỏ tía khác, gần như giống hệt cái đôi mà bà đã đem cất vào kho kể từ sau chuyến trở về Tháp Pháp sư. Septimus, lúc nào cũng vậy, chỉ mang đôi giày ống bằng gia nâu duy nhất của mình. Nó thích đôi giày ống đó, và mặc dù bà Marcia cứ luôn đề nghị đặt làm cho nó vài đôi mới từ loại da trăn xanh ngọc lục bảo tuyệt đẹp, để hợp với chiếc áo thụng Học Trò màu xanh lá cây của nó, nhưng Septimus luôn từ chối. Bà Marcia không

làm sao hiểu nổi điều đó.

"Nhện cắn rồi," bà Marcia nói, chộp lấy ngón tay cái của nó.

"Úúi!" Septimus thét lên đau đớn.

"Ta chẳng thích cảnh này chút nào," bà Marcia lầm bầm.

Septimus cũng đâu có thích. Ngón cái của nó giờ đã bầm đen lại. Năm ngón tay trông như năm cây xúc xích gắn vào một trái banh, và nó cảm thấy từng cơn buốt đau đang chạy xé lên cánh tay về phía tim mình. Septimus hơi lão đảo.

"Áaa," Septimus rên rỉ.

Bà Marcia ngoảnh quanh cánh cửa, về ngò vức.

"Con đang làm gì trong phòng đọc dược vậy?" Bà gắt gỏng hỏi, rồi bất giác nhìn thấy bàn tay của Septimus. "Ồi trời đất ơi, con đã làm gì thế kia? Lại tự đốt mình vì làm bùa Lửa nữa à? Ta không muốn có thêm bất kỳ con vệt cháy xém nào lớn vờn quanh đây nữa đâu đấy, Septimus. Chúng bốc mùi kinh quá đi, mà làm thế với mầy con vệt là cũng không hay đâu."

"Áaaa. Tại con nhầm," Septimus thều thào. "Con tính làm bùa Chim Lửa kia. Cái đấy ai cũng có thể nhầm được. Ối...con mới bị cắn."

Bà Marcia bước vào, và Septimus có thể thấy, sau lưng bà, luồng khí u ám do Vong đi theo bà vào phòng đọc dược. Bà Marcia cúi xuống nhìn ngón tay cái của Septimus sát hơn; khi làm vậy, bà dường như bao luôn cả thẳng bé vào trong chiếc áo chùng màu đỏ tía của mình. Bà Marcia là một phụ nữ cao, có mái tóc quần dài đen nhánh và đôi mắt xanh lá cây rực, vốn luôn có ở những người mang Pháp Thuật một khi họ sống trong môi trường Pháp Thuật. Septimus cũng có đôi mắt xanh lá cây như thế, mặc dù chúng từng có màu xám tẻ nhạt trước khi nó gặp bà Marcia Overstrand. Giống như tất cả những Pháp sư Tối thượng đã sống trong tháp Pháp sư trước mình, bà Marcia đeo lá bùa Hộ Mạng Akhu màu vàng và xanh da trời quanh cổ, mặc áo chèn lụa màu đỏ tía, thắt đai lưng vàng và bạch kim, khoác áo chùng Pháp thuật màu đỏ tía. Bà còn mang boots da trăn màu cũng đỏ tía, đã được chọn cẩn thận vào buổi sáng hôm đó từ cái giá để đồ chùng một trăm đôi giày da trăn màu đỏ tía khác, gần như giống hệt cái đôi mà bà đã đem cất vào kho kể từ sau chuyến trở về Tháp Pháp sư. Septimus, lúc nào cũng vậy, chỉ mang đôi giày ống bằng gia nâu duy nhất của mình. Nó thích đôi giày ống đó, và mặc dù bà Marcia cứ luôn đề nghị đặt làm cho nó vài đôi mới từ loại da trăn xanh ngọc lục bảo tuyệt đẹp, để hợp với chiếc áo thụng Học Trò màu xanh lá cây của nó, nhưng Septimus luôn từ chối. Bà Marcia không làm sao hiểu nổi điều đó.

"Nhện cắn rồi," bà Marcia nói, chộp lấy ngón tay cái của nó.

"Úúi!" Septimus thét lên đau đớn.

"Ta chẳng thích cảnh này chút nào," bà Marcia lầm bầm.

Septimus cũng đâu có thích. Ngón cái của nó giờ đã bầm đen lại. Năm ngón tay trông như năm cây xúc xích gắn vào một trái banh, và nó cảm thấy từng cơn buốt đau đang chạy xé lên cánh tay về phía tim mình. Septimus hơi lão đảo.

"Ngồi xuống, ngồi xuống," bà Marcia hấp tấp giục giã, gạt mớ báo ra khỏi một chiếc ghế nhỏ và ấn Septimus ngồi xuống đó. Vội vàng, bà lấy từ tủ thuốc ra một cái lọ nhỏ. Trên lọ ghi nguệch ngoạc chữ NƠI NHẬN ĐƯỢC, bên trong chứa một dung dịch sền sệt màu xanh lá cây. Bà Marcia lấy ra một cái ống nhỏ giọt dài bằng thủy tinh mỏng từ đồng dụng cụ y khoa trông rùng rợn xếp dọc nắp đậy của tủ thuốc, tựa như đồng dao kéo kỳ quái xếp trong một cái làn dã ngoại. Rồi

bà hút nọc độc màu xanh lá cây vào cái ống nhỏ giọt, cực kỳ cẩn thận để không hút tí nào vào miệng mình.

Septimus giật ngón tay cái ra khỏi nắm tay bà Marcia.

"Đó là chất độc mà!" Nó phản đối.

"Có Hắc Thuật trong vết cắn đó," bà Marcia nói, chặn ngón cái của bà lên miệng ống nhỏ giọt đầy nọc độc và giữ cho nó xa khỏi cái chiếc áo chùng của mình.

"Cho Dầu nhện vào chỉ tẻ hơn thôi. Thỉnh thoảng con phải lấy độc trị độc. Nọc độc mới chống được nọc độc. Tin ta đi."

Septimus tin bà Marcia chứ - thật ra nó tin bà hơn bất kỳ ai khác. Vì thế nó lại chìa ngón tay cái của mình ra cho bà và nhắm mắt lại trong khi bà Marcia nhỏ nọc nhện độc lên vết cắn và lăm bầm cái gì đó mà Septimus nghe như một câu thần chú Phản nguyên. khi bà Marcia làm thế, cơn đau nhói nơi cánh tay nó biến mất, nó cũng hết choáng váng và bắt đầu nghĩ, có lẽ ngón tay của mình sẽ không nổ nữa đâu.

Điềm tĩnh, bà Marcia cất lại các thứ vào trong tủ thuốc, sau đó bà quay ra xem xét Học Trò của mình. Chẳng có gì ngạc nhiên khi cu cậu trông nhợt nhạt. Nhưng có lẽ, bà Marcia nghĩ, tại mình đã bắt nó làm việc căng thẳng quá. Hẳn nó sẽ thư giãn với một ngày nghỉ dưới ánh nắng mùa hè. Và hơn hết thảy, bà cũng không muốn mẹ của thằng bé, Sarah Heap, lại ghé thăm nó lần nữa.

Bà Marcia vẫn chưa quên chuyến viếng thăm của Sarah không lâu sau khi Septimus trở thành Học Trò của bà. Một sáng chủ nhật nọ, bà Marcia ra mở cửa vì một tiếng đập thành thịch vào cánh cửa, bà thấy Sarah Heap đứng bên ngoài, được hộ tống bằng một nhóm khán thánh giả pháp sư từ lâu dưới học tốc chạy lên coi tiếng động đó là gì - bởi không ai dám đập cửa nhà Pháp sư Tối thượng như thế bao giờ.

Rồi, trước sự kinh ngạc của đám đông nhân chứng, Sarah tiến tới mắng toẹt vào mặt bà Marcia. "Thằng Septimus của tôi và tôi đã phải cách xa nhau mười năm đầu đời của nó rồi," Sarah nóng nảy nói, "Và thưa quý bà Marcia, tôi không định trải qua mười năm tiếp theo mà vẫn chỉ gặp thằng bé thưa thớt như mười năm đầu tiên đâu. Vì thế tôi sẽ rất biết ơn bà nếu bà để cho thằng bé về nhà trong ngày hôm nay để mừng sinh nhật bố của nó."

Bà Marci càng điên hơn nữa, những lời này được chào mừng bằng một tràng pháo tay nho nhỏ từ đám Pháp sư đang vây quanh. Cả bà Marcia lẫn Septimus đều sững sốt trước lời lẽ của Sarah. Bà Marcia sững sốt vì chưa từng có ai dám nói thế với mình. Không một ai. Còn Septimus thì sững sốt vì nó đã không nhận ra đó là điều mà các bà mẹ vẫn hay làm, tuy nó cũng có hơi thích như thế.

Cho nên, bà Marcia ghét nhất là lại bị Sarah thăm viếng lần nữa.

"Con đi nghỉ đi," bà nói, cứ lo Sarah Heap sẽ xuất hiện và chất vấn tại sao Septimus trông xanh xao quá vậy. "Đến lúc con nên về nghỉ một ngày với gia đình rồi. Và trong khi ở nhà, con nhớ nhắc mẹ con phải bảo đảm chắc chắn cho Jenna đến chỗ dì Zelda vào ngày mai để thực hiện chuyến thăm Thuyền rồng ngày Hạ chí của cô bé nghe chưa. Nếu mà là ta thì đúng ra cô bé đã phải lên đường cách đây nhiều ngày rồi, nhưng Sarah cứ nằng nặc để tất cả mọi thứ đến tận phút cuối cùng mới thực hiện. Ta sẽ gặp lại con vào tối nay, Septimus - chậm nhất là nửa đêm. À này, bùa sô-cô-la là của con đấy."

"Ô, cảm ơn bà," Septimus mỉm cười. "Nhưng bây giờ con khỏe thật rồi. Con không cần một ngày nghỉ nữa."

"Con cần chú," bà Marcia bảo nó. "Đi đi, về nghỉ đi."

Không cưỡng lại được, Septimus mỉm cười. Có lẽ một ngày nghỉ cũng tốt. Nó có thể gặp Jenna trước khi cô bé đi và đưa cô bé bùa sô-cô-la.

"Dạ," nó nói. "Con sẽ trở về trước nửa đêm."

Septimus bước tới cánh cửa trước nặng trĩu màu đỏ tía. Cánh cửa nhận ra Học Trò của bà Marcia nên tự động mở khi cậu bé đến gần.

"Này!" Bà Marcia kêu với theo nó. "Con quên bọn nhện này!"

"Chán thật," Septimus lầu bầu.

Chương 2 : Đường Pháp Sư

Septimus bước lên cái cầu thang xoắn ốc màu bạc ở đỉnh tháp

“Đại sảnh,” nó nói

Khi cầu thang bắt đầu chuyển động nhẹ êm,soáy xuống như một cái vặn nút chai khổng lồ, Septimus giơ hủ nhện lên.Nó neho mắt nhòm cái bọng trong hủ,mà hiện giờ chỉ còn lại năm mống,và tư hởi không biết trước đây mình đã nhìn thấy con nhện nhiều lông này chưa.

Con nhện lông lá nhòm trả lại Septimus bằng ánh mắt đầy hăm dọa.Bảo đảm mình đã từng thấy hấn rồi.Chính xác là bốn lần,con nhện cái kỉnh nghĩ,cả bốn lần nó đều bị nhất bống lên,bị nhét vào một cái hủ và bị thả ra ngoài trời.Thằng bé này thật may mắn vì trước đây hấn chưa bị cắn lần nào.Vả lại trong cái hủ lần này đã có thức ăn hấp dẫn.Hai con nhện non mềm đã ra đi rất là dễ chịu, tuy rằng nó phải rượt đuổi bọn chúng lạnh quanh cái hủ mất một lúc.con nhện lông lá đã dụ đi và cam chịu chấp nhận cuộc hành trình này.Một lần nữa.

Cầu thang bạc xoắn tròn ốc xoay chậm chậm và trong lúc nó đưa Septimus cùng hủ nhện xuống tháp pháp sư,cậu bé nhận được vài cái vỗ tay vui vẻ từ những pháp sư thường đẳng sống ở các tầng lầu bên dưới,đang chuẩn bị bắt tay vào công việc hằng ngày của mình.

Quả là mọi người rất hào hứng,phấn khích vào ngày đầu tiên Septimus đến tháp pháp sư.Bà Marcia Overstrand không chỉ trở về trong thắng lợi sau khi đã giải phong tháp pháp sư và toàn bộ lâu đài khỏi Thầy Đồng Gọi Hồn Hắc Ám mà còn dẫn về theo một Học Trò nữa,bà đã trải qua mười lăm năm làm pháp sư tối thượng mà không thu nạp Học Trò.Sau một thời gian,vài người trong pháp sư thường đẳng đã xầm xì rằng “Bà Marcia còn đòi phải tìm cho ra cái gì nữa đây,lại trời- đòi cho được con trai thứ bảy của người con trai thứ bảy chắc? Ha ha.”

Nhưng đó chính xác thứ mà Quý bà Marcia Overstand đã tìm được.Bà đã tìm thấy Septimus Heap,con trai thứ bảy của Silas Heap,một pháp sư thường đẳng nghèo và không tài năng cho lắm,và ông chính là con trai thứ bảy của Benjamin Heap,một người biến hình cũng nghèo không kém,nhưng tài năng hơn nhiều.

Khi chiếc cầu thang xoắn ốc bạc xoay chậm chậm rồi dừng lại êm ru ở trần trệt tháp pháp sư,Septimus nhảy ra và băng qua đại sảnh,nhảy qua nhảy lại để cố bắt cho được những màu sắc lấp lánh lướt nhanh vui nhộn khăm sần nhà mềm như cát.Cái sàn nhà thấy nó đi tới bèn hiện ra dòng chữ kiểu cọt CHÀO CẬU HỌC TRÒ nhấp nháy và chuyển qua chuyển lại trước mặt nó khi nó bước đến chỗ cánh cửa đôi đồ sộ bằng bạc ròng,án ngữ ngay lối vào tháp. Septimus lăm lăm đọc mật khẩu,và không một tiếng động,cánh cửa mở bung ra trước mặt nó,rước một luồng ánh sáng mặt trời sáng chói ủa vào đại sảnh và lấn át tất cả màu sắc pháp thuật Septimus bước ra ngoài trời,hòa mình vào buổi sang giữa nửa hè ấm áp.Có người đang đợi nó. “Hôm nay bà Marcia cho anh ra sớm nhỉ” Jenna Heap nói.Cô bé đang ngồi ở bậc thấp nhất của dãy cầu thang cẩm thạch khổng lồ dẫn vào tháp Pháp Sư,hò hửng nhịp nhịp hai bàn chân vào mặt đá ấm.Cô mặc chiếc áo chèn đơn giản màu đỏ viền vàng và thắt dây lưng cũng màu vàng,cùng một đôi san-dan chắc chắn xỏ vào đôi chân bám đầy đất.Mái tóc sẫm dài của Jena được giữ cho ngay ngắn bằng chiếc vòng vàng thanh mảnh mà cô bé đội quanh đầu như vương miện.Đôi mắt đậm màu của cô bé long lanh giễu cợt khi nhìn thằng anh nuôi của mình.Trong Septimus vẫn lòi thối lết thết như thường lệ.Mái tóc màu rơm không được chải,chiếc áo thụng Học Trò xanh lá cây bám đầy bụi từ thư viện-nhưng trên ngón tay trở bên phải của nó chiếc nhẫn ròng bằng vàng vẫn sáng chói như mọi khi.

Jena vui mừng khi gặp được anh mình.

“Chào Jen” Septimus mỉm cười, đôi mắt xanh lá cây rục của nó nheo lại trong ánh nắng chói chang. Nó dứ dứ hủ nhện về phía cô bé.

Jena đứng bậc dậy khỏi bậc thang, mắt gắn chặt vào cái hũ.

“Đừng để lũ nhện đó xông ra gần em đó” cô bé cảnh cáo.

Septimus nhảy xuống những bậc cầu thang, lắc lắc cai hũ dí vào Jenna khi nó đi ngang qua cô bé. Nó đứng bên cái giếng nằm ở mép sân, và rất cẩn thận đổ ngược lũ nhện ra khỏi hũ. Cả lũ bèn đập xuống cái gàu mức nước. Con nhện long lá đã kịp xoi một bữa ăn cấp tốc của mình và đang bắt đầu bò lên sợi dây thừng. Ba con nhện còn lại nhìn thấy con nhện long lá bò lên bèn quyết định ở lại trong cái gàu.

“Jen à”, Septimus vừa nói vừa bước tới bậc thang Jenna ngồi “đôi lúc anh nghĩ tội nhện này quay đi quay lại ngược lên thư viện, sáng nay anh đã nhận ra một con trong đám tội nó”

“Điên hả Sep. Làm sao anh có thể nhận ra nhện được.”

“À, anh chắc chắn là nó nhận ra anh” Septimus nói. “Anh nghĩ chính vì vậy nên nó mới cắn anh”

“Nó cắn anh ha? Kinh khủng? Ở đâu?”

“Trong thư viện”

“Không phải nó cắn anh chỗ nào”

“À, nhìn đây” Septimus giơ ngón tay cái cho Jenna xem

“Có gì đâu” Jenna nói một cách thô bạo.

“Tại bà Marcia đã bôi một ít nọc độc lên đó rồi”

“Nọc độc?”

“Pháp sư tội anh vẫn hay làm như thế”, Septimus nói tỉnh rụi

“Ồi.... Pháp sư tội anh” Jenna bõn cọt, đứng lên và nín lấy chiếc áo chèn xanh của Septimus

“Pháp sư tội anh điên cả đám. À nói điên mới nhớ, bà Marcia sao rồi?”

Septimus đá một hòn đá bay vào tới chỗ Jenna.

“Bà ấy không điên đâu Jen”, nó nói đúng giọng một kẻ trung thành. “Tại Vong cứ bám theo bà ấy khắp mọi nơi. Mà ngày càng tệ hơn, tại bây giờ chính anh cũng bắt đầu trông thấy rồi”

“Ôi khiếp quá” Jenna đá viên sỏi lại cho Septimus, và hai đứa vừa đi chơi vừa đá banh bằng viên sỏi cho đến hết cái sân, ra tới cái bóng râm mát lạnh của cái vòm cao bằng bạc cấn đá màu xanh da trời đậm. Đây là một cái vòm lớn dẫn ra khỏi tháp Pháp Sư và ăn vào một đại lộ rộng có tên là Đường Pháp Sư, chạy thẳng tới cung điện.

Septimus rũ bỏ mọi suy nghĩ về Vong và chạy vượt lên phía trước Jenna, vào mái vòm. Nó quay đầu lại và nói:

“À, Bà Marcia bảo hôm nay anh có thể nghỉ một ngày”

“Cả ngày à” Jenna hỏi ngạc nhiên.

“Ừ, cả ngày đến nửa đêm. Nên anh có thể về nhà với em và thăm mẹ.”

“Thăm em nữa chứ. Anh cũng phải thăm em suốt cả ngày luôn- em không được gặp anh cả mấy thế kỉ rồi. Ngày mai em sẽ đến chỗ dì Zelda để gặp thuyền rồng. Còn vài ngày nữa là đến ngày Hạ Chí đó. Nếu anh quên thì em nhắc”

“Dĩ nhiên là anh không quên rồi. Bà Marcia cứ nhắc hoài chuyện đó quan trọng như thế nào. Anh có quà cho em đây” Septimus móc tấm bùa so-cô-la ra khỏi túi áo chèn và đưa cho Jenna.

“Ô Sep trông thích quá. Nhưng đây là cái gì thế này?”

“Bùa vị giác đấy. Nó sẽ biến bất kì thứ gì em muốn thành sô-cô-la. Nó sẽ hữu dụng khi ở nhà dì

Zelda”

“Hay quá-Em sẽ biến bắp cải với cá mòi hầm thành sô-cô-la”

“Bắp cải với cá mòi hầm...” Septimus nói một cách băng khuâng.”Em biết không,anh nhớ những món ăn của dì Zelda thật đấy”

“Ngoài anh ra chẳng ai nhớ đâu”,Jenna bật cười lớn.

“Anh biết”. Septimus nói “Chính vì vậy anh biết em sẽ thích bữa này.Uớc gì anh cũng có thể đến thăm dì Zelda”

“Nhưng anh không được đi đâu..bởi vì em là Nữ Hoàng”

“Từ khi nào vậy,Jen?”

“À chưa nhưng em sẽ là.Và anh chỉ là một cậu Học Trò tầm thường” Jenna le lưỡi chọc ghẹo Septimus. Septimus rượt cô bé ra khỏi mái vòm lớn và xông vào vùng nắng ấm của đường pháp sư.

Jenna và Septimus Heap bước ra khỏi bong râm của mái vòm.Thấy đường Pháp Sư trải rộng ra trước mắt, sáng trưng và vắng lạnh trong ánh nắng sớm.Những phiến đá vôi màu trắng khổng lồ lát thành một đại lộ rộng lớn rải rộng đến cung điện lấp lánh ánh vàng ở đằng xa.Những cột cao cắm đuốc màu bạc trải dọc theo đường Pháp Sư.giữ những ngọn đuốc thấp sang con đường khi đêm về.Vào buổi sáng, mỗi cây cột đều mang một ngọn đuốc đen,đã cháy hết từ đêm trước,để rồi đến tối được Maizie Smalls,người đốt đuốc,thay đuốc mới và thắp sáng.Septimus rất thích cảnh đốt đuốc cháy.Từ căn phòng riêng trên đỉnh tháp Pháp Sư,nó có thể nhìn thẳng xuống con đường này,và bà Marcia thường bắt gặp nó mơ màng nhìn đắm đắm ra ngoài cửa sổ khi đuốc sáng-lúc mà lẽ ra nó phải thực tập thần chú.

Jenna và Septimus đi khỏi quảng có ánh mặt trời chói lòa và bước vào bóng râm mát mẽ hơn của những tòa nhà to bè vừa được xây dựng lại,nằm dọc theo con đường.Những tòa nhà đó thuộc số những tòa nhà cũ kỹ nhất của lâu đài và được xây từ loại đá dãi nắng dầm sương màu xám xám,rỗ lỗ chỗ và in dấu hàng ngàn năm hứng chịu mưa,mưa đá,gió sương và cả những trận chiến thỉnh thoảng xảy ra.Chúng là cơ quan của các nhà soạn thảo văn bản,của các nhà in xuất bản ra mọi thứ sách vở,những ấn phẩm nhỏ,tờ bướm,sách thánh kinh và sách chuyên ngành cho cư dân của Lâu Đài sử dụng.

Beetle,nhân viên tạp vụ của nhà số 13,đang thư thái ngồi phơi nắng bên ngoài và thân thiện gật đầu chào Septimus.Nhà số 13 nổi bật lên trên tất cả những cửa tiệm khác.Không chỉ nó là nhà duy nhất có tất cả các cửa sổ đều chất những chồng giấy cao ngất,không thể nhìn vào được bên trong,mà còn vì gần đây nó đã được sơn màu đỏ tía,khiến Hội bảo Tồn đường Pháp sư chẳng đồng ý tí nào.Nhà số 13 là nơi tọa lạc của văn phòng Sao Lục,nơi mà bà Marcia và hầu hết đám pháp sư vẫn hay thường lui tới.

Đi gần cuối đường Pháp Sư,Jenna và Septimus bỗng thấy đằng xa một bóng người bắn thủ,đen kịt ngồi trên lưng một con ngựa khổng lồ,đang phi nước đại về phía văn phòng Sao Lục cái người đó tất tả nhảy xuống ngựa,vội vã cột ngựa lại và biến mất vào trong,theo sát gót là Beetle,cu cậu coi bộ ngạc nhiên vì có một khách hàng đến vào lúc tinh mơ thế này

“Không hiểu đó là ai nhỉ” Septimus nói “Anh chưa gặp người này ở đâu,còn em thì sao?”

“Em không chắc lắm” Jenna nghĩ ngợi.”Người này trông hơi quen quen,nhưng em không biết tại sao?”

Septimus không trả lời.Vết nhện cắn tự dừng lại nhói lên một cơn đau buốt trên cánh tay nó,và nó rùng mình khi nhớ cái Vong mình thấy vào buổi sáng hôm đó.

Chương 3 :Một con ngựa ô

Gudrun vĩ đại canh giữ cổng cung điện.Bà bay lều phều cách mặt đất và đang ngủ gà gật một cách yên bình trong nắng.Gudrun vốn là một con ma cổ nhan,vốn là một pháp sư tối thượng thuở ban đầu,đang mơ màng nghĩ về những ngày xưa cũ,thời tháp pháp sư mới được xây dựng.Bà gần như vô hình dưới ánh nắng mặt trời chói chang .Jenna và Septimus mãi bàn tán về gã cuời ngựa bí hiểm,đến nỗi bước xuyên thẳng qua bà.Gudrun vĩ đại lơ mơ gật đầu với chúng,ngỡ là cặp học trò của chính bà cách đây lâu,lâu lắm rồi,cái cặp song sinh ấy.

Năm kia,ngài Alther Mella đã tiếp quản công việc điều hành cung điện và lâu đài cho đến thời điểm thích hợp để Jenna trở thành nữ hoàng.Ngài đã quyết định là ,sau mười năm bị bọn lính bảo hộ nện giầy tới nện giầy lui trước cửa cung điện và gây khiếp sợ cho dân tình,ngài sẽ không bao giờ muốn nhìn thấy có lính gác cung điện nữa.Vì thế ngài Alther,vốn là một con ma,đã yêu cầu những cổ nhan đảm nhiệm vai trò lính canh.Cổ nhan là những con ma già nua-nhiều người trong đó ít nhất đã năm trăm tuổi,và vài kẻ trong số họ,chẳng hạn như Gudrun,thậm chí còn già hơn thế.vì ma càng lâu càng trở nên trong suốt,cho nên hầu hết cổ nhân đều vô hình,khó mà thấy được.Jenna vẫn chưa quen được việc đi qua một khung cửa thì phát hiện ra mình cũng vừa đi xuyên qua lính canh thứ hai của nữ hoàng đang ngủ gật hoặc xuyên qua một vị cổ nhân khả kính nào đó.Thường thì cô bé chỉ nhận ra lỗi của mình khi nghe thấy một giọng lão khào chúc mừng: “Chúc quý cô một buổi sáng tốt lành”, khi một vị cổ nhan bị giẫm phải bất thành linh tĩnh giất và cố nhớ xem lại mình đang ở đâu.May mắn là cung điện chưa thay đổi nhiều kể từ khi được dựng lên,vì vậy hầu hết các cổ nhân vẫn cố thể tìm thấy đường đi lối lại.Nhiều người trong số họ là những pháp sư tối thượng già,cho nên không có gì là bất thường nếu thấy một chiếc áo chùng màu đỏ tía đã phai màu lướt nhẹ qua mê cung của những hành lang và phòng ốc vô tận trong cung điện

“Em nghĩ em lại mới đi xuyên qua Gudrun nữa rồi “Jenna nói.”Hy vọng bà ấy không bực mình” “Ừm anh thấy để ma bảo vệ cổng là kì quặc”Septimus vừa đáp vừa nhìn lại ngón tay của mình,mà xem ra đã ổn trở lại,với vẻ nhẹ nhõm hết sức “Ya anh là bất kỳ ai cũng vào được,đúng không?”

“Ý kiến hay nhỉ,”Jenna nói “Bất kỳ ai vào cũng được.Cung điện ở đây là dành cho mọi người trong lâu đài mà.Đau cần phải có lính canh để chặn người ta ở bên ngoài nữa”

“Hừ,”Septimus nói .”Nhưng biết đau có người cần chặn lại”

“Thỉnh thoảng thôi,Sep à,”Jenna nói “Anh trầm trọng quá đi mất.anh tốn quá nhiều thời gian nhốt mình trong cái tháo cũ kỹ,nặng mùi rồi đó anh à,em nói thật đấy.Đố bắt được em đấy!” Jenna chạy vụt đi.Septimus nhìn theo cô bé lao qua những bãi cỏ rộng trước cung điện,không xác và ngả màu nâu trong cái nóng mùa hè\f.thảm cỏ dài và rộng,bị chia cắt làm đôi bởi con đường rộng,vun gồ lên dẫn tới lối vào cung điện.Cung điện là một trong những tòa nhà cổ xưa nhất của Lâu Đài;nó được xây theo lối cổ,với những cửa sổ nhỏ,chắc chắn,cùng những lỗ châu mai chạy dọc theo trên đầu các bức tường.Phía trước Cung Điện là một hào nước cạn để trang trí,là nơi trú ngụ của mấy con rùa đáng sợ hở ra là đớp táp,do kẻ chiếm đóng trước đó,tức lão bảo hộ toàn quyền,bỏ lại;và gần như không thể tổng khứ cái thứ đó đi được nữa.Một cây cầu rộng thấp bắc qua hào nước và dẫn vào một cánh cửa đôi bằng gỗ sồi nặng chịch,để mở toang trong cái nóng của buổi tối ban mai.

Septimus thích cung điện thời nay.Đó là một tòa nhà mở rộng cho tất cả mọi người, có tường đá màu vàng bừng lên ấm áp trong ánh nắng mặt trời.Lúc còn là một thằng bé lính canh,nó đã thường hay đứng gác bên ngoài cánh cổng,nhưng hồi ấy nơi đây thường ẩm đậm,tối tăm,bị lão bảo hộ toàn quyền dễ sợ chiếm đóng.Tuy thế septimus chưa bao giờ nề hà việc đứng canh gác,bởi vì,mặc dù việc đó thường là tẻ nhạt và lạnh lẽo nhưng ít nhất cũng không khùng khiếp bằng những việc khác mà nó phr làm trong Thiên sinh quân.

Vào mùa hè Septimus thường đứng xem Billy Pot,người cắt cỏ từng phát minh ra cỗ máy kì quặc.Cỗ máy kỳ quặc là để cắt cỏ.Lúc thì nó hoạt động,lúc thì không,tùy thuộc vào những kẻ trú ngụ trong cỗ máy đó-tức những con thần lẩn cỏ-nó đoán ra sao.bọn thần lẩn cỏ là bí mật của billy,hoacwj ít ra là ông ấy nghĩ như vậy,mặc dù hầu hết mọi người đều đã đoán ra cỗ máy kỳ hoặc vận hành như thế nào .Và việc vận hành của nó thật đơn giản:billy đẩy cỗ máy kỳ hoặc dọc theo bãi cỏ và đâm thần lẩn cứ thế mà ăn cỏ.Khi máy không hoạt động thì Billy nằm xuống bãi cỏ và la hét bon thần lẩn.

Billy Pot nhốt hàng trăm con thần lẩn cỏ trong những cái hang thần lẩn dọc bờ sông,và mỗi buổi sáng lão chọn ra hai mươi con đỏi nhất,đặt chúng vào trong cái hộp cầy cỏ ở phía trước cỗ máy kỳ hoặc rồi kéo chúng ra những bãi cỏ của Cung Điện.Billy hy vọng một hôm nào đó mình sẽ hoàn tất sạch sành sanh việc cắt cỏ rồi mới phải bắt đầu lại.Lão vẫn muốn thỉnh thoảng có một ngày nghỉ.Nhưng điều này không bao giờ xảy ra .Đấy được cỗ máy kỳ hoặc qua hết bãi cỏ rộng mênh mông và lũ thần lẩn cỏ xong việc của mìnhthì cũng là lúc việc cắt cỏ phải bắt đầu từ đầu.

Septimus vừa đặt chân vượt qua bãi cỏ ,ccó đuổi kịp Jenna đang chạy trước nó thật xa,tì nghe thấy tiếng lách chách quen thuộc.Một lát sau Billy Pot xuất hiện từ đằng xa,đnag đẩy cỗ máy kỳ hoặc qua lối đi rộng phía trước hào nước Cung Điện,thùng tỉnh tiến vào mảng cỏ phải cắt trong ngày.Septimus tăng tốc,quyết định không để cho Jenna vượt lên phía trước quá xa .Nhưng cô bé cao hơn và nhanh hơn nó,mặc dù chúng bằng đúng tuổi của nhau.Thoắt một cái cô bé đã đến được cây cầu.

Jenna đứng lại và đợi cho Septimus bắt kịp.

“Nhanh lên ,Sep” cô bé giục giã.”Tụi mình đi kiểm mẹ đi”

Chúng đi qua cây cầu và đến lối vào Cung Điện.Cổ nhân gác của đang thức,ngài ngồi trên một cái ghế vàng nhỏ,được đặt một cách cẩn thận để đón nắng,và từ nãy đã nở nụ cười triu mến nhìn Jenna và Septimus đi tới.Ngài vuốt lại tấm áo chùng màu đỏ tía của mình cho thẳng,bởi vì ngài đã từng là Pháp Sư Tối Thượng đầy tôn kính vào thời của ngài rồi mỉm cười với Jenna.

“Chào Công Chúa”,con ma nói ,giọng phiêu phào nghe như vọng đến từ một cõi xa xăm nào đó.”Rất vui được gặp Người.Chào cậu Học Trò.Mon Biến hình như thế nào rồi?Cậu đã làm được Tam Hóa Thể chưa?”

“Gần rồi ạ,”Septimus tóa miệng cười

“Giỏi lắm”Cổ Nhân nói với vẻ hài lòng

“Chào cụ Godric”.Jenna chào .”Cụ có biết mẹ của cháu đau không ạ?”

“Thưa Công chúa,tôi tình cờ mà biết ạ.bà Sarah có bảo với tôi là bà ấy tính ra vườn rau để hái một ít thảo mộc.Tôi có bảo bà ấy rằng hầu bếp sẽ làm việc đó cho bà,nhưng bà ấy cứ khẳng khẳng tự đi.Mẹ của Người quả là một phụ nữ tuyệt vời,”con ma nói một cách dăm chiêu.

“Cám ơn cụ Godric,”Jenna nói “Tụi con đi kiểm mẹ đây...Ồi gì thế?”

Septimus vừa chộp lấy cánh tay cô bé.

“Jen...nhìn kia” nó nói, chỉ một đám mây bụi đang tiến đến cổng Cung Điện Cổ Nhân, vẫn ở tư thế ngồi, bay lên khỏi chiếc ghế và bập bênh ở khung cửa ngó chăm chăm ra ngoài ánh nắng mặt trời.

“Một con ngựa Hắc ám. Và mộ kỵ sĩ Hắc ám”, giọng của ngài vọng ra yếu ớt.

Septimus kéo Jenna vào bóng râm đằng sau con ma.

“Anh làm gì vậy?” Jenna vung văng. “Đó chỉ là con ngựa hồi nãy tụi mình thấy thôi mà. Để coi người cưỡi ngựa là ai đi”

Khi Jenna bước ra khoảng nắng áng của ô cửa, cô bé thấy con ngựa đag đến gần. Người kỵ sĩ phi ngựa cật lực, chồm người ra phía trước trên lưng con vật và liên tục thúc cho nó phi nhanh, chiếc áo chùng đen của người này bay dạt hết ra đằng sau. Con ngựa không dừng lại ở cổng mà xuyên thẳng qua Gudru vĩ đại và lao như tên bắn, rầm rập trên con đường dẫn vào Cung Điện. Rủi thay, Billy Pot vẫn đang trên đường tiến đến khoảng cỏ của mình. Lão chỉ vừa mới dợm đẩy cỗ máy kỳ hoặc ngang qua con đường thì cả người lẫn cỗ máy buộc phải đổi hướng gấp để tránh con ngựa đang lao đến....

Billy tránh được trót lọt nhưng cỗ máy kì quặc thì không. Vốn đã vô dụng khi làm chuyện gì khẩn cấp, nó đổ bung ra thành từng mảnh ngay tại chỗ. Lũ thần lùn cỏ chạy tán loạn, còn Billy Pot thì chết điếng, nhìn trân trối vào một đống kim loại ở giữa con đường dẫn vào cung điện. Kỵ sĩ vẫn lao sầm sập, không ngó ngàng gì tới thiệt hại của Billy Pot và sự tự do mà lũ thần lùn mới tìm thấy. Mống guốc của con ngựa đã tung bụi hè và nhup những tiếng thịch thịch, để lại những hòm sắt trên mặt đất khô cứng khi phi thần tốc tới cung điện

Jenna và Septimus cứ dợm kỵ sĩ rẽ vào lối đi thường lệ quàng ra ku chuồng ngựa ở sau lưng cung điện, nhưng chúng thật ngạc nhiên biết bao kho tay kỵ sĩ phớt lờ lối đi đó mà lại thúc ngựa qua cầu. Rất thành thạo, không hề làm chậm vó ngựa, kỵ sĩ phi nước đại qua ô cửa và xuyên thẳng qua người Godric. Jenna cảm nhận được hơi nóng âm ỉ của con ngựa khi nó sượt ngang qua mình. Một dấu dài nước dãi ngựa văng ra, đáp trúng áo chèn của cô bé. Jenna quay qua định cự nự kỵ sĩ, nhưng người này đã đi mất rồi - giờ thì đang phổng hết tốc lực qua tiền sảnh. Những chiếc móng ngựa trượt trên đá phiến lát sàn làm tóa lên những tia lửa, kỵ sĩ thực hiện một cú quẹo trái thật gắt vào khoảnh tối mù của Lối Dài - là một hành lang dài cả dặm chạy ngang chính giữa Cung Điện giống như một dải xương sống.

Godric lồm cồm bò dậy khỏi sàn nhà và lẩm bẩm:

“Lạnh lẽo.. cảm giác lạnh lẽo xuyên qua ta”. Ngài run run ngồi phịch trở xuống chiếc ghế của mình cà nhăm đôi mắt trong suốt lại.

“Cụ ổn chứ, cụ Godric?” Jenna lo lắng hỏi.

“Ổn, thật mà”, con ma già thiều thào. “Cảm ơn Người. Ý ta là, cảm ơn Công chúa”

“Cụ có ổn thật không đấy?” Jenna chăm chú nhìn con ma ngưng ngài đã ngủ mất rồi.

“Đi nào Sep”, Jenna thì thầm. “Tụi mình đi coi chuyện gì đã xảy ra đi”

Bên trong Cung Điện ngó tới thui sau khi đã ở ngoài ánh nắng mặt trời chói lọi bước vào. Jenna và Septimus băng qua hành lang trung tâm để đến Lối Dài. Chúng căng mắt nhìn vào con đường hun hút gần như vô tận, được thắp đèn tù mù, nhưng tuyệt nhiên không có tăm tích hay âm thanh nào của kỵ sĩ cả.

“Biến mất rồi” Jenna thì thầm. “Không chừng là ma đấy”

“Loại ma gì mà tức cười”, Septimus nói, chỉ vào những dấu chân ngựa đầy bụi in trên những

phiến đá xưa cũ khổng lồ.Jenna và Septimus quẹo về cánh phía đông của Lối Dài và đi theo dấu chân ngựa.trước ki,trước cái thời của Bảo Hộ Toàn Quyền chiếm giữ Cung Điện,Lối Dài chất đầy của cải quý báu-những bức tượng vô giá,những tấm rèm lông lầy và những tấm thảm thêu mà sắc sặc sỡ-nhưng giờ đây nó chỉ còn là cái bóng mờ đầy bụi bặm của chính nó ngày trước.Suốt mười năm cai quản,lão Bảo Hộ Toàn Quyền đã cuồn găn sách những tài sản quý giá từ cung điện và đem bán để cung phụng cho những yến tiệc hoang dăng của lão.Lúc này,Jenna và Septimus đi ngang qua những bức hoạn của các nữ hoàng và công chúa trước đây,là những món được giải thoát khỏi tầng hầm;và cái tủ gỗ rỗng rỗng không bị gãy ổ khóa,bong bản lề.Đi qua được ba Nữ Hoàng (bọn họ có vẻ cau có)và một Công chúa mắt lé,những dấu chân ngựa bỗng đột ngột quẹo qua bên phải và biến mất vào cánh cửa đã bị mở của tung,Jenna và Septimus lần theo những dấu chân ngựa đi vào.không thấy kỵ sĩ đâu cả.

Septimú buột miệng phát ra một tiếng huýt sáo nhỏ

“Chỗ này lớn thật” nó nói.

Hội trường quả là rộng lớn mênh mông.Hội Cung Điện vừa được xây xong,người ta kháo nhay rằng tàn bộ cư dân của Lâu Đài có thể dồn hết vào nó.Mặc dù điều này không còn đúng nữa,nhưng nó vẫn là căn phòng lớn nhất-chưa từng ai trog Lâu Đài thấy có căn phòng nào lớn bằng.Trần phòng cao hơn cả một căn nhà và của sổ khổng lồ,gắn đầy những tấm kính màu nhỏ vươn từ nền tới trần chiếu một dải màu sắc cầu vồng khắp sàn nhà bằng gỗ bóng loáng.Những tấm kính của sổ ở dưới thấp được mở toang trong cái óng buổi sáng mùa hè.Chúng ngó ra những bãi cỏ ở phía sau Cung Điện,trãi dài tití tận bờ sông.

“Đi rồi Jenna nói

“Hoặc làm phép Biến Mất rồi”Septimú lầm bầm.Đúng như Cổ Nhan nói ,”một con ngựa hắc ám và một kỵ sĩ hắc ám”

“Đừng nói ngớ ngẩn,Sep.Ý cụ ấy không phải thế đâu”Jenna nói.”Anh ở trên đỉnh tháp với bà Pháp sư hay hoảng hốt à Vong của bà ấy quá lâu rồi đó.Ờ mà hẳn cũng chỉ mới đi ra qua cái cửa sổ kia thôi..nhìn kìa”

“Em thì biết gì “Septimus phản đối,nổi sùng vì bị Jenna gọi là ngớ ngẩn.

“Biết chớ sao không”,Jenna nói,chỉ một đống phân ngựa đang bốc hơi trên bậc cầu thang.Septimus nhăn mặt .Rồi hai đứa cẩn thận bước ra bậc thềm.

Đúng lúc đó chúng nghe thấy tiếng Sarah Heap hét lên.

Chương 4: Simon nói

“Chỉ cần một con Chuột Dưa Tin nhỏ xíu thôi mà,” Sarah Heap đang nói như sắp khóc với kỵ sĩ đen vừa xuống ngựa, khi mà Jenna và Seaptimus về tới cửa cái vườn rau có tường bao quanh. Kỵ sĩ quay lưng về phía chúng. Anh ta đứng lóng ngóng, giữ lấy con ngựa của mình bằng một tay, còn tay kia vỗ vỗ Sarah; bà đang vòng tay ôm lấy cổ anh.

Đứng cạnh người này, Sarah Heap trông thấy nhỏ bé và mỏng manh. Mái tóc vàng lưa thưa của bà và xõa tơi tả xuống vai, vì chiếc áo chèn dài màu xanh da trời có ống tay và vạt áo viền bằng màu vàng Cung Điện cũng không thể che dấu được cơ thể bà đã trở nên héo hon như thế nào kể từ khi trở về Lâu Đài. Nhưng đôi mắt xanh lá cây của bà vẫn rực sáng, lộ vẻ nhẹ nhõm khi ngược nhìn lên kỵ sĩ đen.

“Chỉ một báo tin cho mẹ biết là con an toàn thôi mà,” Sarah trách móc. “Mẹ chỉ cần có thế. Mà cả nhà mình cũng chỉ cần có thế. Ba con cũng lo lắng đến phát ốm lên được. Ba mẹ tưởng sẽ không bao giờ gặp lại con nữa rồi chứ... Đi biệt biệt hơn một năm trời mà không có lấy một lời. Con thật là một thằng bé hư đó, Simon à.”

“Con không phải là một thằng bé, mẹ ạ. Con bây giờ là một người đàn ông. Chắc mẹ quên, chứ con đã hai mươi tuổi rồi.”

Nói rồi Simon Heap gỡ cánh tay của Sarah ra khỏi cổ mình và bước lùi lại, bất giác nhận ra là đang có kẻ nhìn mình. Anh ta quay phắt lại và trông chẳng hài lòng chút nào khi thấy thằng em út và con nhỏ em nuôi của mình đang lưỡng lự rút về bên cánh cửa vườn rau. Simon quay lại với mẹ.

“Thôi, chẳng nào thì mẹ cũng không cần con mà,” anh ta nói một cách giận dỗi. “Vì bây giờ mẹ đã có thằng con trai thứ bảy thất lạc từ lâu mới trở về. Nhất là bản thân nó lại quá xịn nữa chứ - lấy mất vị trí Học Trò của con.”

“Simon, đừng,” Sarah phản đối. “Làm ơn đừng để chúng ta lại cãi nhau về chuyện này nữa. Septimus không có lấy gì của con cả. Con đã bao giờ được đề nghị làm Học Trò đâu.”

“Hừ, nhưng có lẽ con đã được rồi. Nếu thằng quỷ ranh kia không xuất hiện.”

“Simon! Mẹ không cho con nói về Septimus như thế đâu. Nó là em con mà.”

“Tại mẹ đi tin những gì mục phù thủy Zelda thấy trong cái ao tù là thật. Còn con thì con không tin.”

“Mà cũng đừng nói về bà cô của con như thế, Simon.” Sarah gằn giọng, bắt đầu nổi giận. “Vả lại, mẹ biết những gì mẹ thấy và tất cả chúng ta đều thấy, là thật, Septimus là con trai của mẹ. Và nó là em trai của con. Đã đến lúc con phải quen với điều đó, Simon ạ.”

Septimus lùi vào khoảng tối ở ngưỡng cửa; nó khó chịu trước những gì mình vừa nghe thấy, nhưng không ngạc nhiên. Nó cũng nhớ như in Simon đã nói những gì vào cái đêm Bữa Tối Học Trò của nó tại ngôi nhà tranh di Zelda ở Đầm Cỏ Thô. Đêm đó là đêm kỳ diệu nhất trong đời Septimus, bởi vì nó không chỉ trở thành Học Trò của bà Marcia, mà nó còn khám phá ra mình thật sự là ai – nó là con trai thứ bảy của Sarah và Silas Heap. Nhưng ngay hôm sau, mới tờ mờ, Simon Heap đã tranh cãi kịch liệt với ba mẹ mình. Anh ta đã lao bắn vào bóng đêm đùng đùng chèo xuồng qua Đầm Cỏ Thô, trước sự kinh hãi của Sarah (và cả thằng em trai Nicko của anh ta nữa vì nó vừa mới kiếm được chiếc xuồng). Sau đó Simon đã biến mất tăm... cho đến tận bây giờ.

“Tội mình tới chào anh ấy đi, Sep?” Jenna thì thầm.

Septimus lắc đầu và lần chần muốn lùi lại.

“Em đi đi,” nó bảo Jenna. “Anh nghĩ anh ấy không muốn nhìn thấy anh đâu,”

Septimus đứng trong bóng khuất ngó theo Jenna khi cô bé bước vào vườn rau và lách lẻo tránh đám rau diếp vừa bị con ngựa của Simon giẫm bẹp.

“Chào, anh Simon,” Jenna mỉm cười bên lễn.

“À há – tôi cũng có hy vọng là được gặp Người ở đây, trong Cung Điện của Người. Xin kính chào Nữ Hoàng,” Simon nói bằng một giọng hơi chế nhạo khi Jenna đến gần.

“Em chưa được gọi thế đâu, Si,” Jenna nói, hơi ngập ngừng, “Chưa được. Chừng nói em là Nữ Hoàng đã.”

“Nữ Hoàng, ề... lúc đó chúng tôi có được trọng vọng không? Lúc đó Người sẽ không nói chuyện với những kẻ như bọn tôi thì phải?”

Sarah thở dài. “Thôi đi, Simon,” bà nói.

Simon nhìn mẹ, rồi nhìn Jenna. Vẻ tức giận của anh ta bỗng trở nên tăm tối hơn khi anh ta nhìn chăm chăm ra khung cảnh qua cánh cửa vườn mở toang. Đôi mắt đen hơn xanh lục của Simon dán vào tòa nhà dịu mắt bằng đá của Cung Điện cổ và vẻ êm đềm của bãi cỏ. Cảnh vật ngoài kia mới khác làm sao với căn phòng lộn xộn mà anh ta lớn lên chen chúc giữa năm thằng em trai và một đứa em gái nuôi út ít, Jenna. Thật sự nó khác xe đến nỗi Simon không còn cảm thấy gia đình có dính líu gì đến mình nữa. Đặc biệt là Jenna – cái con bé mà rốt cuộc lại chẳng phải máu mủ ruột rà gì sắt; Cái con bé không hơn gì một con chim cú cu ở nhờ tổ, và như mọi con chim cú cu, con bé ấy đã chiếm lấy cái tổ và phá hủy nó.

“Được, mẹ à,” Simon nói một cách cay nghiệt. “Con sẽ thôi vậy.”

Sarah cười ngượng. Bà hầu như không nhận ra đứa con trai cả của mình nữa. Bà cảm giác người thanh niên mặc áo chùng màu đen đang đứng trước mặt bà đây như một người nào đó khác vậy. Lại không phải là một người nào đó mà Sarah thích cho lắm.

“Thế,” Simon tỏ ra hơi vui quá mức, “cô em gái nhỏ của anh có thích cười con Thần Sấm này làm một vòng không nào?” Anh ta tự hào vỗ vỗ con ngựa của mình.

“Chắc mẹ không muốn vậy đâu, Simon à,” Sarah nói.

“”Sao lại không hả mẹ? Mẹ không tin con à?”

Sarah im lặng, chừng một giây thôi mà như rất lâu.

“Dĩ nhiên là mẹ tin,” bà nói.

“Con là một nài ngựa cừ khôi mà, mẹ biết đấy. Cả một năm qua con đã cười khắp những rặng núi à thung lũng ở vùng biên cương.”

“Cái gì... Vùng Đất Hoang hả? Con làm gì ngoài đó vậy?” Sarah hỏi với vẻ ngờ vực trong giọng nói.

“Ờm, chuyện này chuyện nọ mà em,” Simon nói một cách lơ đãng. Bất thành lình an ta bước một bước về phía Jenna. Sarah cũng dịch lên trước như thể ngăn anh ta lại, nhưng Simon đã tới được Jenna trước, và bằng một động tác nhẹ như không, anh ta nhắc bổng Jenna lên và đặt cô bé lên lưng ngựa.

“Em thích không nào?” Anh ta hỏi Jenna. “Thần Sấm là một con vậy đáng yêu chứ nhỉ?”

“Dạ...” Jenna nói vẻ không thoải mái, trong khi con ngựa cứ ngo ngoáy bên dưới cô bé, hình như nôn nóng muốn phóng đi.

“Tội con chỉ cười xuống đường một đoạn thôi nhé mẹ?” Simon nói, nghe gần giống như ngày xưa, trong lúc anh ta đặt chân vào bàn đạp và đu mình lên yên ngựa đằng sau lưng Jenna. Bỗng

Sarah thấy thằng con trai cả của mình đang nhìn xuống từ một vị trí đường như cao ngất ngẽu và có vẻ như nó sắp làm điều gì đó mà mình không sao ngăn cản được.

“Không, Simon, mẹ nghĩ Jenna không được...”

Nhưng Simon đã thúc con ngựa và giật dây cương. Con thú liền quay vòng lại, xèo lên đám hùng tây mà Sarah đang chuẩn bị hái, rồi phi nước đại đi khỏi, qua cửa vườn rau rồi quanh qua bên hông Cung Điện. Sarah vội chạy theo ra ngoài, la lớn:

“Simon...Simon, trở lại...”

Nhưng Simon đã đi rồi, không để lại gì ngoài những đám bụi nhỏ còn chùng chình nơi vó ngựa vừa dậm xuống con đường đất.

Sarah không biết tại sao mình lại cảm thấy hoảng sợ, chẳng qua chỉ là thằng con mình cho em gái nó dạo chơi một chuyến trên con ngựa của nó thôi mà. Chuyện đó thì có gì đâu? Sarah nhìn quanh tìm Septimus, bà chắc chắn có trông thấy nó cùng đến với Jenna mà, nhưng Septimus không có ở đó. Sarah thở dài. Lại chỉ toàn mơ hào thế thôi. Lại toàn tưởng tượng nữa rồi. Nhưng bà đã quyết rồi, đợi Simon và Jenna cưới ngựa về xong bà sẽ thẳng thắp Pháp Sư và rước Septimus về ngay hôm nay. Dù gì Jenna cũng phải lên đường thực hiện chuyến viếng thăm Thuyền Rồng vào dịp Hạ chí của con bé vào ngày mai, và sẽ rất hay nếu Septimus gặp được con bé trước khi nó đi. Bà sẽ không nhân nhượng bất kỳ sự tranh luận nào từ phía bà Marcia Overstrand. Septimus cần có nhiều thời gian hơn ở bên em gái nó, và cả ở bên bà nữa. Và có lẽ Simon hiểu rõ hơn một chút về Septimus thì không chừng sẽ chấm dứt được tất cả những trò bất mãn này.

Và thế là, ngổn ngang với những suy nghĩ của mình, dưới sự quan sát của ba con thần lằn cỏ vừa thoát được, Sarah quỳ xuống để cố cứu vãn đám rau hùng tây bị đập nát, trong lúc đợi Jenna và Simon quay về.

Chương 5: Thần Sám

Jenna bám chặt vào cái bờm thô cứng của con ngựa khi Simon cho nó phi qua bãi cỏ Cung Điện, làm cho tất cả đám thần lẫn cỏ mà Billy Pot vừa mới vây bắt xong lại chạy tán loạn. Jenna vốn thích ngựa; cô bé đã có một con ngựa riêng. Cô nhốt nó trong chuồng và cười mỗi ngày. Jenna cũng là một nài ngựa tài ba và gan dạ. Vậy thì tại sao cô lại cảm thấy sợ như thế này nhỉ? Phải chăng, cô bé tự hỏi, là do con Thần Sám phi rầm rập qua cổng Cung Điện với một tốc độ nguy hiểm, còn Simon cười ngựa sao mà cũng hung dữ và thô bạo quá chăng? Simon đeo một cặp đinh thúc ngựa nhọn hoắc trên đôi ủng đen và chúng không phải chỉ để phô trương. Jenna đã thấy anh ta thúc chúng vào sườn con ngựa hai lần rồi, và cô bé cũng không thích cái kiểu anh ta kéo dây cương căng gắt như thế.

Simon phi nước đại ở chính giữa đường Pháp Sư. Anh ta không nhìn qua phải cũng không nhìn qua trái, cũng chẳng đếm xỉa tới bất kỳ ai có thể băng qua đường – như giáo sư Weasal Van Klamff tình cờ đang làm điều đó vào ngay lúc ấy. Giáo sư, không biết rằng bà Marcia đang trên đường đến gặp ông, lại muốn đến kể với bà Marcia một điều, cái điều cần phải nói thật xa khỏi cái tai thính một cách lạ thường của người quản gia Una Brakket, nhà ông.

Giáo sư Van Klampff đang thờ thần một cách đáng trí bằng ngang qua đường Pháp Sư, lẩm nhẩm trong đầu xem mình sẽ giải thích sao đây về mối nghi ngờ rằng Una Brakket đang âm mưu điều gì đó – mặc dù ông không dám chắc đó là điều gì – ông hoàn toàn không nghĩ tới chuyện sẽ có một con ngựa ô khổng lồ phi tới ầm ầm húc ngã. Nhưng, không may cho vị giáo sư, điều đó đã xảy ra. Và khi đã lồm cồm bò dậy được, bầm tím và run lẩy bẩy nhưng lại không hề hấn gì, thì giáo sư Van Klamff không thể nhớ ra tại sao mình lại ở đây. Có lẽ mình cần thêm một ít giấy da dê... một cây bút mới... một cân cà rốt... hai cân cà rốt chăng? Dưới con mắt sẫm soi của Beetle tọc mạch cùng đám nhân viên văn phòng và người bán hàng trong các cửa hàng lân cận, người đàn ông mập lùn đeo cặp mắt kiếng hình bán nguyệt cùng bộ râu quai nón màu xám rối bù ấy cứ đứng tần ngần ngay giữa đường Pháp Sư, lắc lắc đầu và cố nhớ xem tại sao mình lại ở đây. Một cảm giác bức bối nào đó nằm khuất phía sau bộ não của ông bảo với ông rằng có việc rất quan trọng, nhưng việc đó trôi đi mất rồi. Weasal Van Klampff lắc đầu và quay trở về nhà, trên đường về có dừng lại mua ba cân cà rốt.

Trong lúc đó, Thần Sám đang phi nước kiệu dọc đường Pháp Sư, ngang qua các cửa hiệu, xưởng in và thư viện riêng, nơi mà những chủ nhân kiêu hãnh của chúng đang thông thả đi tới lui, sắp xếp những bản kiến nghị đặc biệt, cùng những cuộn giấy da dê quá khổ. Trông thấy một con ngựa đen phi qua, ai nấy dừng tay và giương mắt lên mất một lúc, thắc mắc không biết Công Chúa đang làm gì với cái gã kỵ sĩ đen đó. Có vì mà vội vã quá vậy.

Vù một cái, Thần Sám đã đến mài vòm lớn. Jenna định ninh là Simon sẽ giảm tốc độ và quay đầu cho ngựa trở về Cung Điện, nhưng thay vì vậy, anh ta giật mạnh dây cương, và con ngựa đổi hướng đột ngột sang bên trái, lao ầm ầm vào nhó Kẻ Móc Túi. Nhánh đường hẹp này âm u và lạnh lẽo so với cái nắng rực rỡ của con đường Pháp Sư, lại còn bốc mùi hôi thối. Một ống cống hở chạy ngay giữa con đường trải đá cuội, và một dòng nước bùn quánh màu nâu đang chảy lờ lờ dọc theo ống cống.

“Mìn đi đâu thế này?” Jenna la lớn, nhưng chỉ đủ cho cô bé nghe tiếng mình giữa tiếng móng ngựa khua vang, dội vào những căn nhà xiêu vẹo ở hai bên ngõ hẻm, rồi lại ầm ầm trút ngược vào đầu. Simon không trả lời, vì vậy Jenna la lên lần nữa, lần này lớn hơn.

“Mình đi đây thế này?”

Simon vẫn không nói gì. Bất thành linh con ngựa quẹo sang trái, trong gang tấc tránh được một chiếc xe đẩy bánh hấp nhân thịt và xúc xích đang đi tới, và trượt phải thứ nước nhót nhầy chảy bên dưới những móng guốc của nó.

“Simon!” Jenna phản đối, “Mình đi đâu thế này?”

“Câm!” Jenna nghĩ mình nghe thấy Simon nói thế.”

“Cái gì?”

“Nghe chưa. Câm miệng. Mày đang đi đến chỗ mà tao đưa mày đến.”

Jenna vặn hắng người lại để nhìn Simon, bang hoàng trước âm thanh thù địch bất ngờ trong giọng nói của anh ta. Cô bé hy vọng mình đã hiểu sai lời anh ta nói, nhưng khi nhìn thấy vẻ lạnh lùng trong mắt Simon, Jenna biết rằng mình đã nghe đúng. Một linh cảm đen tối chợt dội khắp người Jenna, ớn lạnh.

Đột nhiên con ngựa đổi hướng một lần nữa. Xem ra có vẻ như Simon muốn giữ bỏ ai đó có thể đang đuổi theo họ. Anh ta giật mình dây cương, kéo con ngựa một cách thô bạo về bên phải, và Thần Sấm lao bắn vào ngách Thắt Ruột, là một cái ngõ tối tăm chạy giữa hai bức tường cao. Hai mắt của Simon híp lại thành đường kẻ vì tập trung khi con ngựa lao vun vút qua cái ngách hẹp rí, móng guốc của nó làm cho những viên đá lửa bên dưới tóe ra những tia lửa. Ở cuối lối đi tối mù đó, Jenna nhìn thấy mở ra một khoảng sáng, và trong lúc con ngựa đang lao tới đó, Jenna ra một quyết định. Cô bé sẽ nhảy xuống.

Con Thần Sấm vừa xổ ra dưới ánh mặt trời, Jenna bèn hít một hơi sâu, và bất thành linh, không được lệnh của Simon, con ngựa bỗng dừng khựng lại. Một dáng người nhỏ thó trong chiếc áo thụng Học Trò màu xanh lá cây bước ran gay trước mặt họ và gấn ánh mắt trợn trừng lên con ngựa. Thần Sấm đang bị Chết Đứng.

“Septimus!” Jenna kinh ngạc, quá sức vui mừng vì được gặp anh. “Làm sao anh tới đây được?” Septimus không đáp. Nó đang mắc tập trung vào Thần Sấm. Nó chưa bao giờ làm phép Chết Đứng vật gì lớn bằng một con ngựa cả, và nó không chắc mình có thể vừa nói chuyện vừa làm Chết Đứng cùng lúc được không.

“Cút ra cho tao đi, thằng nhãi ranh!” Simon quát. “Trừ phi mày muốn bị giảm bẹp.”

Simon điên cuồng thúc con ngựa nhưng Thần Sấm không hề nhúc nhích. Jenna biết đây chính là cơ hội. Thừa lúc Simon không chú ý, cô bé nhào đại xuống mặt đất, nhưng phải xạ của Simon thật nhanh. Anh ta chop lấy tóc Jenna và giật mình cô bé trở lên yên ngựa.

“Ái... buông ra!” Jenna gào thét, dấm mạnh vào Simon.

“Ồ, không, không đời nào!” Simon nói rít vào tai Jenna, vặn tóc cô bé thật đau đớn.

Septimus không phản ứng gì. Nó hầu như không dám cựa quậy.

“Để... Jenna... đi,” Septimus nói chậm và thận trọng, đôi mắt xanh lá cây đậm của nó vẫn gấn chặt vào mắt Thần Sấm. Mắt con ngựa đang trợn trừng lên và lòi ra cả một mảng tròng trắng rộng.

“Việc gì tới mày hả, thằng láo xược?” Simon hầm hè. “Không phải là việc của mày. Con bé chẳng mắc mớ gì đến mày hết.”

Septimus đứng tẩn chặt chân xuống đất và nhìn xuống chớp mắt của Thần Sấm.

“Đó là em gái tôi,” nó lặng lặng nói, “Để con bé đi.”

Thần Sấm bứt rứt động đậy. Con ngựa bị kìm kẹp giữa...

Hai chủ nhân và nó không thích thế. Chủ nhân cũ của nó vẫn còn đang ở trên yên, gần như là

một phần của Thần Sấm vậy, và như thường lệ, ý muốn của chủ nhân cũng chính là ý muốn của Thần Sấm – chủ nhân nó muốn bước tới trước, vì vậy nó cũng muốn bước tới trước. Nhưng đang đứng trước mặt nó là một chủ nhân mới. Và chủ nhân mới này không cho phép Thần Sấm vượt qua, cho dù chủ nhân cũ có chọc mạnh cây đinh thúc nhọn vào hông nó nhiều đến đâu chẳng nữa. Con ngựa ráng cố gắng đảo đôi mắt nâu sẫm của nó ra khỏi cái nhìn chòng chọc của Septimus, nhưng nó không sao điều khiển chúng được. Thần Sấm ngả đầu về phía sau, hí lên một tiếng vô vọng. Nó đã bị Septimus làm Chết Đứng.

“Để Jenna đi. Ngay!” Septimus lặp lại.

“Không thì sao?” Simon hỏi với một cái cười khẩy. “Không thì mày quăng vài câu thần chú thảm hại của mày vào tao, hả? Để tao bảo cho mà nghe nhá, thằng ranh con, cả cuộc đời khổ khổ của mày cũng không có nhiều công lực bằng ngón tay út của tao đây. Và nếu mày không biến khỏi lối của tao ngay thì tao sẽ sử dụng nó. Hiểu chứ?”

Simon chĩa ngón út bên tay trái của anh ta vào Septimus và Jenna há hốc mồm ra – trên ngón tay anh ta là một chiếc nhẫn lớn với biểu tượng Ngược trên đó. Trông nó quen một cách khủng khiếp.

Jenna giật mạnh đầu ra khỏi bàn tay đang túm của Simon.

“Anh làm sao vậy, Simon?” Cô bé thét lớn. “Anh là anh của em kia mà. Sao anh kinh khủng vậy?”

Đáp lại, Simon chộp lấy dải khăn thắt lưng vàng của Jenna và xoắn chặt nó trong bàn tay trái của anh ta, còn bàn tay phải gò chặt dây cương của Thần Sấm hơn nữa.

“Chúng ta hãy đi thẳng vào vấn đề nào. Công Chúa.” Anh ta gằn giọng. “Tôi không phải là anh trai của cô. Cô chỉ là một con nhóc vô thừa nhận nào đó mà người cha cả tin của tôi đã mang về nhà vào một buổi tối nọ. Thế thôi. Cô chẳng được cái tích sự gì ngoài chuyện gây phiền toái cho chúng tôi mà thôi, và cô đã phá hủy gia đình chúng tôi. Hiểu chưa?”

Jenna trắng bệch. Cô bé cảm thấy như thể ai đó tống mạnh một cú vào bụng mình. Cô bé nhìn xuống Septimus cầu cứu, và trong một khoảnh khắc Septimus liếc nhìn lên Jenna, cũng hoang mang không kém. Nhưng vào đúng cái khoảnh khắc khi Septimus bắt gặp tai nhìn của Jenna, Thần Sấm biết rằng mình đã được tự do. Hai lỗ mũi của con ngựa loe ra đầy phấn khích, cơ bắp nó căng cứng, và thoát một cái, nó vụt đi khỏi, phi hết tốc lực vào ánh nắng mặt trời, trên con đường rải sỏi dẫn tới cổng Bắc.

Điếng người, Septimus nhìn con ngựa biến mất. Đầu nó quay mòng mòng vì này giờ phải nỗ lực làm Chết Đứng con ngựa. Con ngựa cũng đã chiến lại với nó trong suốt thời gian đó, và con vật đó chẳng giống chút nào với con thỏ mà Septimus vẫn quen dung để tập luyện phép Chết Đứng. Nhưng Septimus biết mình vẫn còn một cơ hội cuối cùng để bắt kịp Jenna, và nó lắc đầu để cố giữ bỏ trạng thái mụ mẫm mà bùa mê để lại. Rồi, run rẩy, nó tự làm phép Vận Chuyển đến Cổng Bắc.

Chương 6: Cổng Bắc

Dưới chân cổng Bắc, Silas đang chơi cờ Cản – Bắt với lão Gringe, người giữ cổng. Mới không lâu trước đó, giữa hai người còn có với nhau một mối thù truyền kiếp. Cả Silas lẫn lão Gringe đều bị một phen hết hồn khi Simon Heap, con trai của lão Silas định bỏ trốn và kết hôn cùng Lucy, con gái duy nhất của lão Gringe. Lão Gringe beng nhốt Lucy ở trên gác mái của ngôi nhà bên cạnh cổng để ngăn không cho cô chạy trốn lần nữa. Mãi sau này, khi Silas đến gặp lão để báo tin là Simon đã biến mất vào Đầm Cỏ Thô ngay giữa đêm khuya – và không ai thấy cậu ta kể từ đó – thì cuối cùng Gringe mới chịu thả cho Lucy ra khỏi gác mái. Bởi vì như tất cả mọi người, lão Gringe cũng biết rằng cơ hội để sống sót trong Đầm Cỏ Thô vào ban đêm là rất mong manh. Giờ đây Silas và lão Gringe nhận thấy họ có nhiều điểm chung. Đầu tiên là vụ Simon và Lucy, kể đó là cờ Cản – Bắt. Cả Silas lẫn lão Gringe đều có những ký ức tuyệt vời về những lần chơi cờ Cản – Bắt hồi họ còn là những cậu bé > Bàn cờ Cản – Bắt ngày nay đã trở thành một trò hiểm, mặc dù có thời nó đã rất được yêu chuộng trong Lâu Đài, và giải chung kết cờ Cản – Bắt Hàng Đầu xưa vẫn thường là sự kiện nổi bật nhất trong năm.

Thoạt trông cứ ngỡ đây chỉ là một bàn cờ đơn giản với những Đấu thú. Trên bàn cờ Cản – bắt có hai toà Lâu Đài với một dòng sông phân ranh ở ngay chính giữa. Mỗi người chơi có một đội Đấu thú mang hình dạng và kích cỡ khác nhau; mỗi đội lại có trang phục thi đấu riêng biệt, và mục đích của trò chơi là đưa càng nhiều Đấu thú quân mình vượt qua sông và đột nhập vào thành trì của đối phương càng tốt. Nhưng điểm biến hoá trong trò chơi này là: các Đấu thú đều có trí óc, và quan trọng hơn, đều có chân.

Đó là lý do tại sao trò chơi lại được ưa thích đến vậy. Nhưng thật không may, đó cũng là lý do khiến môn cờ ngày nay trở thành trò hiểm. Trong trận đại hoả hoạn cách đây ba trăm năm, mớ bừa để tạo nên các Đấu thú đã bị thất lạc. Và từ đó, hầu hết các bộ cờ Cản – Bắt dần dần trở lên khập khiễng. Qua năm tháng, các Đấu thú trong bộ cờ cứ tách ra bỏ đi rồi lao vào những cuộc phiêu lưu, hoặc đi lòng tìm hộp cờ Cản – Bắt hấp dẫn hơn. Và trong khi chẳng ai phản đối chuyện một hôm mở hộp cờ của mình ra và phát hiện có cả một đội hình Đấu thú mới đã về cư trú từ bao giờ, thì mọi chuyện lại hoàn toàn khác nếu một hôm bạn khám phá ra tất cả các Đấu thú của mình dần dà đã chán ngấy mình và rủ nhau bỏ đi hết. Vì thế mà ba trăm năm sau, hầu hết các Đấu thú đều đã biến mất: chúng bị cuốn trôi xuống cống, bị đập chìm xuống lòng đất, hoặc đơn giản là đang rúc ra rúc rích trong những vương quốc Đấu thú nhỏ bé, chưa được khám phá ra ở bên dưới những tấm ván sàn.

Hầu hết các pháp sư, trong đó có cả Silas, đều chơi phiên bản cờ Pháp Thuật của cờ Cản – Bắt, trong đó Lâu Đài và dòng sông trên bàn cờ là thật, dù dĩ nhiên là có nhỏ hơn. Từ hồi còn bé tí, lão Gringe luôn ao ước được chơi một bộ cờ Cản – Bắt Pháp Thuật. Khi Silas nói với Gringe rằng ông có hẳn một bộ cờ Cản – Bắt Pháp Thuật trọn vẹn, còn nguyên dấu niêm phong, cất ở đâu đó trên gác mái cùng với đám sách vở, thì lão Gringe đã dẹp qua mối hiềm khích thâm căn cố đế với gia đình Heap một cách thần kỳ và đề nghị có lẽ thỉnh thoảng họ nên cùng nhau chơi một hay hai ván. Và chẳng bao lâu sau, chơi cờ đã trở thành một việc đều đặn mà cả hai bên đều mong ngóng.

Sáng sớm hôm đó, Silas rời Cung Điện và đi đường tắt đến cổng Bắc, mang theo hộp cờ Cản – Bắt yêu quý của mình. Ông đi chậm chậm vì bên cạnh ông, con chó cứ nhảy cẫng lên; đó là con

Maxie thuộc nòi săn sói to đùng lông rối bù, với những khớp xương kêu lắc rắc. Maxie không còn là một chú chó trẻ trung như trước nữa, nhưng nó vẫn theo chủ nhân đi khắp nơi. Là một Pháp sư Thường đẳng, Silas mặc áo chên xanh da trời đậm với dây thắt lưng màu bạc. Như tất cả những người họ Heap, ông có mái tóc xoăn, vàng. Và mặc dù giờ đây tóc ông bắt đầu xuất hiện những mảng muối tiêu, nhưng đôi mắt xanh lá cây đậm của ông vẫn rực sáng. Vừa rảo bước trên những con đường buổi sớm ngập nắng, ông vừa tự ngâm nga một giai điệu miễn cưỡng cho mình nghe, bởi vì không giống như Sarah Heap, Silas chẳng hề lo lắng quá lâu về bất cứ điều gì. Ông cho rằng mọi việc tốt cuộc đời đều sẽ tốt đẹp cả.

Silas và lão Gringe ngồi thân ái với nhau bên ngoài vọng gác, bày binh bố trận trên bàn cờ Càn – Bật, quăng những tia nhìn lão luyện qua đám Đấu thú và cố suy đoán xem hôm nay chúng mang những tính cách gì. Bọn Đấu thú vốn hay thay đổi thất thường, chẳng ai có thể biết được chúng sẽ biến đổi như thế nào từ trận trước sang trận sau. Có Đấu thú rất dễ bị dụ, sẵn sàng đi tới nơi ta muốn chúng đến, nhưng có Đấu thú khác lại không được như vậy. Một số đấu thú thoát tiên có vẻ như làm theo yêu cầu của ta, để rồi vào phút trót lại trở mặt. Có Đấu thú lại lăn ra ngủ ngay khi ta cần nó thực hiện một nhiệm vụ quan trọng, và có Đấu thú khác lại chỉ chạy điên cuồng quanh bàn cờ để cướp phá. Bí quyết là phải hiểu thật nhanh các Đấu thú của ta lẫn của đối phương, rồi vận dụng hết kiến thức để băng ngang bàn cờ và chui vào Lâu Đài của đối thủ. Mỗi ván cờ mỗi khác nhau, có ván hỗn loạn, có ván hung hăng, và ván hay nhất là ván mang lại những tràng cười nghiêng ngả. Chính vì vậy mà khi Septimus dùng phép Xuất Hiện ở cổng Bắc, thứ đầu tiên nó nghe được là tiếng cười ha hả của lão Gringe.

“Hà, anh đâu có ngờ nó lại là gián điệp nhị trùng, đúng không, Silas? Đúng là cái đồ béo ị. Tôi cũng đã ngờ nó là thế rồi. Có lẽ tôi phải đưa quân Dự bị vào lại bàn cờ thôi nhỉ?” Lão Gringe, một người đàn ông to bè, ưa cà khịa trong cái áo chên bằng da, chồm người tới trước và nhặt lấy một Đấu thú bự tròn ra khỏi cái chậu đặt bên hông bàn cờ. Đấu thú này quấy đạp hai bắp chân mập mạp, ngăn cữn cữn của nó với vẻ khoái chí rồi chạy ào lên bàn cờ.

“Ê,” lão Gringe phản đối, mất hết tinh thần, khi Đấu thú này vừa vào đã nhảy tùm xuống sông và biến dạng dưới đáy nước.

“Ai bảo mày nhảy xuống đấy, đồ ng... Ồ, ồ không phải là thằng út nhà anh sao Silas? Nó chui từ đâu ra vậy? Tôi không ngờ bọn Heap nhà anh ở đâu cũng có mặt thế này.”

“Đừng hòng bịp tôi nhé, Gringe,” Silas cười hích hích, đang cố thuyết phục một trong những Đấu thú của mình là Thợ Đào Hầm chui vào đường hầm phía dưới Lâu Đài của lão Gringe. “Tôi biết lão âm mưu gì rồi, Gringe. Chỉ cần tôi rời mắt khỏi bàn cờ thì Tấn thú của lão sẽ đá Thợ Đào Hầm của tôi xuống sông chứ gì. Tôi đâu phải là con nít mới sinh hôm qua, lão biết mà.”

“Nhưng cái thằng con làm Học Trò của anh kia, Silas. Tôi nghĩ nó đang sử dụng phép Pháp Thuật gì đó.”

Cú vận chuyển của Septimus phải cần chút thời gian để phai đi. Trông hình dạng nó vẫn còn mờ mờ. Dưới gầm bàn, chó Maxie chu treó và túm lông cổ sau gáy nó dựng xù cả lên.

“Hay lắm, Gringe” Silas nói, đang ráng bảo Thợ Đẩy của mình đẩy Thợ Đào Hầm xuống dưới Lâu Đài, nhưng không thành công.

“Không, đây cơ mà, chào nhóc. Đến gặp bố mày đấy hả?”

Cuối cùng Silas cũng rời mắt khỏi trò chơi và ngược lên.

“Ừa, chào con, Septimus” Silas ngạc nhiên “ Ừ, ừm, con làm phép Vận chuyển được rồi hả?

Thằng út nhà tôi đúng là một thằng thông minh. Học trò của Pháp sư Tối thượng mà, ông biết

đấy” Silas nói với Gringe câu này không phải là lần đầu tiên.

“Thật sao? Vậy à?” Gringe vừa lau bầu vừa thọc cánh tay đến tận cùi trỏ để cổ vớt Đầu thú của mình lên khỏi dòng sông. Lão quên khuấy rằng bàn cờ này của Silas thuộc dạng xịn nhất, có cả những con cá sấu tí hon dưới sông.

“Ồi!” Gringe thét lên.

“Ba, ba!” Septimus kêu lớn. “Jenna! Simon bắt Jenna rồi. Họ sắp qua lối này. Bảo bác Gringe kéo cây cầu qua hào nước lên đi. Nhanh lên, ba!”

“Hả?”

Silas thấy môi Septimus mấp máy nhưng ông không nghe được gì hết. Septimus vẫn chưa hiểu hình rõ hẳn.

“Kéo cây cầu lên, ba!” Giọng của Septimus nghe được những từ cuối.

“Hứ, cái gì? Không cần phải quát, Septimus.”

Tiếng vó ngựa lộc cộc vang lên phía sau và Septimus biết là đã quá trễ. Nó nhảy ra ngay phía trước con ngựa trong cố gắng đầy tuyệt vọng cuối cùng để cản con ngựa, nhưng Silas chớp lấy thăng con mình và lòi nó lại.

“Coi chừng! Nó giẫm nát con bây giờ.”

Con ngựa của Simon lướt vùn vụt. Jenna là lớn cái gì đó với Septimus và Silas, nhưng tiếng cô bé bị nuốt chửng trong tiếng móng guốc ngựa thịch thịch và luồng gió thốc lên khi con ngựa ô khổng lồ lao vút qua.

Septimus, Silas và Gringe nhìn con ngựa mang hai người cưỡi trên lưng chạy rầm rập qua cây cầu rút. Khi đã tới được con đường đất bên kia bờ, Simon giật mạnh con ngựa sang phải. Với vó guốc lướt trên nền đất khô, con ngựa quay mình, tăng tốc về phía đường Bắc. Đường Bắc, như Septimus biết do từng nghiên cứu bản đồ lúc còn ở trong Thiếu sinh quân, là con đường đi dọc theo con sông, qua cầu Một Chiều và sau một ngày phóng ngựa nhanh sẽ đưa họ vào vùng Biên cương, hay còn gọi là Vùng đất hoang, như dân lâu đài vẫn hay gọi vậy.

“Khiếp thật!” Silas chép miệng, dòm chăm chăm theo con ngựa. “Chưa từng thấy vụ cưỡi ngựa nào bạt mạng như vậy. Để khoe mẽ với bạn gái nó đấy mà, thế thôi. Theo ý ba thì thanh niên không được phép có ngựa chạy nhanh. Với chúng ta thì chỉ có tốc độ, tốc độ với tốc độ, không thêm nghĩ tới bất kỳ ai khác ...”

“ba!” Septimus hét lớn, cố hết sức để chen vào. “Ba ... Đó là anh Simon!”

“Simon?” Silas không hiểu. “ý con là sao? Simon của chúng ta à?”

“Đó là Simon và anh ấy bắt Jenna đi!”

“Bắt nó đi đâu? Tại sao? Để làm gì? Sao không ai bảo ta điều gì hết vậy?”

Silas ngồi phịch trở lại, nhận thấy rằng một ngày bắt đầu trở nên tồi tệ mà không biết tại sao.

“Con đã cố nói với ba mà,” Septimus nói, phát rồ lên. “Đó là Simon và anh ấy ...”

Nhưng Septimus bị cắt ngang lần nữa. Lucy Gringe, một cô gái đẹp mắt nâu đậm và tóc nâu nhạt buộc hai đuôi sam thông tới thắt lưng, đã xuất hiện ở cái cửa chòi gác. Cô mặc áo chèn mùa hè màu trắng, dài, đơn giản, được chính tay cô thêu lên đủ các loài hoa kì dị, và dưới bàn chân mang đôi giày bột cột dây bằng ruy băng màu hồng. Lucy rất nổi tiếng vì cách ăn mặc khác thường của mình.

“Simon hả?” Lucy hỏi, trông nhột nhột dưới làn da tàn nhang. “Phải em vừa nói đó là Simon không?”

“Lucy, ba không muốn con nhắc đến cái tên đó ở đây,” lão Gringe gầm gừ, vẫn đang nhìn mê

mải vào bàn cờ Cản – Bắt và tự hỏi thế quái nào mà một buổi sáng thú vị đến thế lại bất thành
linh biến thành ác mộng thế này. Nhưng rồi lão tự bảo mình một cách lanh lẹ, lẽ ra mình
phải biết rõ hơn rồi chứ. Đấy chẳng phải là kiểm cách của gia đình Heap hay sai? Bọn chúng
luôn chẳng đem lại cái gì, ngoài phiền toái.

“Phải, đó là Simon, và anh ấy bắt Jenna đi rồi,” Septimus nói rành rọt, giọng nói đã mất ve cấp
bách khi nó nhận ra bây giờ đã quá trễ để làm bất cứ điều gì.

“Nhưng,” Silas thì thầm “Ba không hiểu ...”

Lucy Gringe thì hiểu rõ nữa là đằng khác.

“Tại sao?” Cô khóc thét lên. “Tại sao anh ấy lại không bắt tôi đi?”

Chương 7: Nhà Kính

“Nó phi ngựa như thằng điên Sarah à,” Silas thở phò phò, ông đã tìm thấy Sarah cùng với bà bạn Sally Mullin đang trồng mấy cây thuốc vào chậu trong nhà kính của Cung Điện ở cuối vườn rau.

“Tôi mà không kéo thằng Septimus ra thì nó đã giẫm thằng bé bẹp dí xuống đất rồi ... Còn Jenna thì kêu thét vỡ óc. Thật khủng khiếp.”

“Không thể thế được!” Sarah thở hốc. “Em không tin.”

“Jenna không kêu thét, ba à” Septimus nói, cố không làm cho Sarah hoảng sợ hơn nữa.

“Jenna không kêu thét, nó chỉ la to cái gì đó, thế thôi”.

“Cái gì?” Sarah hỏi. “Con bé la cái gì?”

“Con không biết,” Septimus rầu rĩ nói. “Con không nghe được. Con ngựa đó ồn quá.”

“Có lẽ con bé bảo nó sẽ quay về sớm. Có lẽ Simon chỉ dẫn nó ra ngoài đi dạo dọc theo bờ sông,”

Sarah nói, cố hết sức tự trấn an mình và xem ra chẳng thể làm tốt được việc đó.

Sally đang sống tạm trong Cung Điện trong lúc chờ cho quán Rượu và Trà của bà được xây lại.

Bà vỗ lên cánh tay Sarah để an ủi.

“Chị không phải lo bắn lên đâu, Sarah à,” bà nói “Nó chỉ là một anh chàng ương ngạnh muốn biểu diễn con ngu waj chiến của mình cho em gái xem thôi mà. Chúng nó đùa nào mà chả thế. Rồi nó sẽ sớm quay về thôi.”

Sarah liếc nhìn Sally một cách đầy biết ơn, nhưng sâu trong lòng, bà có một linh cảm xấu về Simon. Có cái gì đó đã xảy ra với nó rồi; có cái gì đó biến đổi thằng Simon của bà thành ... mà thành cái gì nhỉ?

Silas vẫn đang cố lấy lại hơi. Ông và Septimus đã chạy một mạch từ cổng Bắc về đây, bỏ mặc chó Maxie ngủ dưới bàn cờ Cờ – Bắt. Bỏ mặc Gringe đang lôi Lucy lên lại tháp canh để ngăn cô nàng chạy xô theo Simon.

Ngài Alther Mella lo lắng bay lơ lửng trên dây chậu cây. Đêm qua ngài ở ngoài quán Hốc Tường, một chốn mà bọn ma thích lui tới, và ngài đã không rời khỏi quán vào sáng sớm như lẽ ra ngài phải thế. Ngài Alther bực bội với chính mình. Nếu có mặt ở đó thì ngài đã có thể ngăn Simon lại được rồi, mặc dù ngài Alther không chắc là ngăn bằng cách nào. Nhưng chí ít thì thế nào ngài cũng phải cố mà ngăn.

Sarah vén một lọn tóc lơ thơ màu rơm ra sau tai trong khi vợ vẫn mân mê mấy cái cây mùi tây giống.

“Chắc chắn nếu Jenna không muốn thì Simon cũng không đòi nào mang con bé đi đâu xa được,” Bà khẳng khái rồi chọc cái bay xuống đất.

“Dĩ nhiên là không rồi,” Sally nói để xoa dịu.

“Nhưng anh ấy đã làm thế đấy,” Septimus nhấn mạnh.

“Jenna không muốn đi với anh ấy. Con đã làm phép Chết Đứng con ngựa nhưng anh ấy không để cho Jenna thoát. Anh ấy nổi điên lên thật.”

“Ừ, có vẻ nó rất tự hào về con ngựa của mình,” Sarah nói. “Có lẽ anh con bực mình vì con đã làm Chết Đứng con ngựa. Mẹ chắc là anh ấy sẽ quay về sớm cùng với Jenna thôi.”

“Anh ấy đã bắt cóc em rồi, mẹ à!” Septimus nói, nó sắp nổi cáu đến nơi. Nó không hiểu tại sao Sarah cứ biện hộ cho Simon. Nó vẫn chưa quen được hoàn toàn với lối cư xử của các bà mẹ.

Ngài Alther Mella âu sầu bay dật dờ trên một đồng chạu cảnh bị sút vổ.

“Đó là lỗi của ta, Sarah à,” ngài Alther nói. “Ta xấu hổ quá. Phải chi ta bố trí những người bảo vệ thích hợp ở cổng Cung Điện thay vì những Cổ Nhân vô dụng đó thì chuyện này đã không bao giờ xảy ra.”

“Ngài không được tự trách mình như thế,” Sarah nói, trao cho con ma già một nụ cười mệt mỏi. “Lính bảo vệ thì cũng sẽ để Simon vào thôi. Xét cho cùng thì nó cũng là một đứa nhà Heap mà.”

“Nhưng họ sẽ không để cho anh ấy ra, đúng chứ anaof?” Septimus nói mỉa mai. “Khờn đời nào nếu Jenna nói với họ là noskhoong muốn đi.”

“Septimus, con không được nói với ngài Alther như vậy,” Sarah quở mắng. “Con càng phải lễ phép hơn với một Pháp sư Tối thượng, đặc biệt là người mà đến cả thầy của con cũng đã tuwngflaf Học trò của ngài.”

“È, Sarah à,” ngài Alther thở dài. “Thằng bé nói đúng đấy.”

Ngài Alther bay ra khỏi dãy chạu cây và tới lớn vồn bên cạnh Septimus. So với những cổ nhân trong cung điện thì ngài Alther hiện hình cực rõ. Chiếc áo chúng Pháp sư Tối thượng đỏ tía cẩu ngài, dầu đã bạc màu chút ít trông vẫn gần như thật, bất chấp cái lỗ đạn thủng và những vết máu nâu sẫm ngay bên dưới tim. Mái tóc bạc và dài cẩu con ma được cột ra đằng sau thành một túm đuôi ngựa như xưa nay vẫn thế, và đôi mắt xanh lá cây rực sáng lên khi ngài nhìn chăm chú vào cậu Hoạ trò của bà Marcia.

“Rồi,” Ngài Alther nói với Septimus, “cậu đề nghị chúng ta làm gì bây giờ nào?”

“Con? Connghix chúng ta nên làm gì á?”

“Ừ. Với tư cách là Học trò của Pháp sư Tối thượng ta nghĩ cậu có thể đại diện cho Marcia.”

“Chúng ta đuổi theo Jenna. Đưa Jenna về nhà. Đó là việc chúng ta phải làm.”

Sarah đánh rơi cái bay mà bà đang dùng để xới lỗ gieo hạt. Cái bay đáp xuống mộ cái cạch ngay chính giữa hai bàn chân ngài Alther. Con ma hấp tấp lùi phất lại.

“Septimus,” Sarah tuyên bố, “con sẽ không đi đâu hết. Cả lũ Jo-Jo, Sam, Ed và Erik vào cánh rừng sống đời hoang là đã quá đủ rồi. Chúng nó thấy cái gì tốt đẹp ở đó không biết nữa, thậm chí còn không thèm về thăm mẹ. Rồi còn thằng Nicko, bỏ đi bạt mạng theo thằng Rupert Gringe kiểm tra thuyền bè gì gì đó, giờ này vẫn chưa về, miệng thì hứa nó sẽ về nhà từ tuần trước để còn đưa Jenna tới dì Zelda – biết đâu nó gặp phải chuyện gì, mẹ đang lo nấu ruột đây này ... rồi bây giờ lại đến Simon và Jenna đi mất ...” Nói đến đây bà Sarah bắt ngờ oà lên khóc nức nở.

Silas vòng tay ôm lấy Sarah.

“Nào, nào, em yêu, thôi đừng lo gì hết. Mọi thứ sẽ ổn thôi mà,” ông thì thầm dỗ dành.

“Để tôi đi lấy cho cô một tách trà thật ngon và một thanh bánh lúa mạch nướng thật lớn nhé, Sally nói. “Mọi việc sẽ dễ chịu hơn, rồi cô xem.”

Nói đoạn, bà chạy bổ tới khu nhà bếp của Cung Điện

Nhưng Sarah không nguôi đi được.

“Simon và Jenna đi mất rồi.” Bà khóc rú lên. “Tại sao? Tại sao Simon lại làm vậy? Tại sao nó lại bắt Jenna đi?”

Ngài Alther choàng cánh tay ma của mình lên vai Septimus.

“Đi nào, chàng trai,” ngài bảo. “Chúng ta để ba mẹ con lại với nhau một lúc đi. Con đưa ta đi gặp Marcia nào.”

Septimus và ngài Alther ra khỏi Cung điện và đến Bờ Trượt Rắn dẫn xuống hào nước của Lâu Đài.

Lâu Đài được bao quanh toàn nước là nước, do được xây trên một bãi đất lợt thỏm trong khúc quanh của con sông. Rồi người ta đào một con hào khi xây những bức tường bao của Lâu Đài. Cái hào rộng và sâu, chứa đầy nước sông, do cả hai đầu của hào ăn hẳn vào dòng sông. Đó là một nơi ưa thích để câu cá và để bơi lội vào mùa hè. Một cầu tàu rộng rãi và bằng gỗ mới đây được bắc lên ngay giữa hào cho bọn trẻ con trong Lâu Đài ra bơi. Và cậu Rupert Gringe thạo kinh doanh vừa mới bắt đầu cho thuê phát minh mới của mình – những con thuyền Rupert nhỏ chạy guồng – cho những kẻ thích chu du la cà dưới nước một hay hai tiếng đồng hồ. Sự kiện này được tất cả mọi người trong Lâu Đài vô cùng hoan nghênh, ngoại trừ hai người: giáo sư Weasal Van Klampff và bà quản gia của ông, Una Brakket, những người mà rủi thay lại sống bên cạnh cái cầu tàu mới và ngay phía trên nhà thuyền, nơi cất giữ những chiếc thuyền Rupert. Việc Septimus biết tường tận, rành rẽ đường đến nhà giáo sư Van Klampff chẳng phải do nó ưa thích gì. Hầu như ngay từ những ngày đầu tiên làm học trò, bà Marcia đã sai nó mỗi sáng thứ 7 đều đến gõ cửa nhà giáo sư để lấy một trong số rất nhiều mẫu hợp chất phức tạp cho Két Nhốt Vong. Ngay cho dù giáo sư có sẵn một miếng – một chuyện hiếm có – và đưa tận tay cho Septimus, thì bà giúp việc Una Brakket cũng sẽ rình đợi nó ở cửa và đòi lại. Bà ta, như bà ta bảo với Septimus, không tin một thằng nhóc lại có thể mang được một vật quý giá như thế. Dích thân bà Marcia phải đến mà lấy. Một trận chiến từ xa sẽ xảy ra sau đó giữa bà Marcia và Una, với Septimus bị đánh đi đánh lại như một quả cầu lông. Mỗi sáng thứ bảy Septimus sẽ đợi bên ngoài nhà giáo sư Van Klampff lâu chừng nào nó có thể chịu nổi, bị một nhóm co trai từ trại Tái định cư Thiếu sinh quân cười nhạo và la ó; tụi này luôn lảng vảng quanh cầu tàu, thách nhau nhảy ùm xuống nước.

Cuối cùng, thật như được giải vây đối với Septimus, ngài Alther đã khuyên bà Marcia hãy nhượng bộ và tự mình đi lấy hợp chất đó. Una Brakket hẳn là có lý, ngài Alther khuyên – Két Nhốt Vong quả là một thiết bị pháp thuật cao siêu và phức tạp, và thật là bất công khi bắt Septimus phải chịu trách nhiệm về nó. Chỉ để chọc tức Una, bà Marcia thỉnh thoảng lại đến viếng không báo trước vào những giờ sáng tinh mơ.

Cách đây nửa giờ, mấy thằng ở cầu tàu đã mục kích Pháp Sư Tối thượng đi tuần tuột xuống Bờ Trượt Rắn và giật sợi dây chuông treo bên cạnh cánh cửa gỗ nặng nề của giáo sư Weasal Van Klampff một cái thật mạnh. Bà Marcia sốt ruột chờ trên bờ trượt. Bà khó chịu đến nỗi đôi mắt đỏ tía xuống lớp đá cuội trong khi nghe thấy tiếng cầu nhàu và đôi co bên trong ngôi nhà, cho đến khi Una Brakket – biết mười mươi đó là bà Marcia, căn cứ vào tiếng chuông rung cao gắt gao, ngân dài – ra mở cửa. Mãi cuối cùng mới ra.

Và giờ Septimus lại đến cánh cửa trước đầy đe dọa đó một lần nữa. Ngài Alther không phải là người bảo vệ cho nó, bởi vì con ma đó có thể chọn người mà mình sẽ làm phép Hiện Ra, và hoàn toàn hiểu được là ngài đã chọn giải pháp không Hiện Ra trước cái bọn chuyên chọc ghẹo, báng bổ người khác. Nhưng Septimus, trong chiếc áo chèn xanh lá cây chói loá và thắt lưng Học Trò bạc sáng loáng, lại không có sự lựa chọn như thế. Và thế là đủ chắc chắn cho dàn hợp xướng những tiếng huýt sáo dè bủ lập tức nổi lên:

“Vênh vang quá nhỉ, làm gì thêm nói chuyện với tụi này, nhỉ?”

“Đồ ruột xanh, đồ ruột xanh!”

“Ê, thằng sâu bướm! Mày trở lại đây làm gì vậy?”

Và cứ thế mà diễn. Septimus khao khats muốn biến tất cả lũ bọn chúng thành sâu bướm, nhưng điều này chống lại chuẩn mực đạo đức Pháp thuật – và bọn kia biết rõ như vậy.

“Tới rồi,” Septimus nói với ngài Alther, trong khi nó vói tay lên giật mạnh dây chuông. Xa, thật xa, cả ngài Alther lẫn Septimus đều không nghe thấy, một cái chuông nhỏ rung lên ... gây bức mình quá sức cho bà quản gia. Septimus biết mình phải chờ đợi, nó quay sang con ma đang bay dập dờn đằng sau mình, ngó trừng trừng lên ngôi nhà.

“Ngài nghĩ ngài có thể vào bên trong được không?”

Septimus hỏi ngài Alther, hy vọng ngài nói là được.

“Hừm ... ta không chắc,” ngài Alther đáp. “Trông nó quen quen. Ta nhớ đã từng đi dự tiệc ở gần hào nước. Quả là một bữa tiệc ra trò – tất cả bọn ta đều có kết cục ở dưới nước. Ta nghĩ là ở trong nhà này, nhưng ... mà, ta sẽ biết ngay thôi khi chúng ta vào bên trong.”

Septimus gật đầu. Nó biết rần, vì là ma, ngài Alther chỉ có thể đi đến những nơi mà ngài đã từng đến khi còn sống. Ngài Alther đã đi khắp tất cả mọi đường xá góc ngách trong Lâu Đài, và là Pháp Sư Tối thượng, ngài đã từng ở hầu hết trong cá toà nhà hành chính. Nhưng nhà của dân chúng lại là một vấn đề khác. Ngài Alther vốn từng là một thanh niên nổi tiếng vào thwoif của ngài, tuy nhiên, ngài cả ngài cũng không thể xoay sở để được mời đến dự tiệc trong từng căn nhà của Lâu Đài.

Cánh cửa thành linh mở tung ra.

“Xời, lại là mi,” Una Brakket nói, đó là một phụ nữ cao nhồng, trong cái bần, có mái tóc đen, ngắn sát sạt.

“Cháu cần gặp Pháp sư Tối thượng,” Septimus nói. “Xin bà làm ơn ạ.”

“Bà ta bận,” Una quát.

“Rất khẩn cấp ạ,” Septimus nài nỉ. “Đó là vấn đề sống còn.”

Bà quản gia bắn cho Septimus một tia nhìn ngờ vực. Bà đứng án ngữ ngay cửa một lúc, cân nhắc trước hai viễn cảnh khó chịu ngang nhau – một bên là cho Septimus vào nhà, và một bên là khiến cho Pháp Sư Tối thượng nổi cơn lôi đình vì không cho Septimus vào.

“Được, Vào đi.” Bà quản gia giữ cho cánh cửa để mở và Septimus bước vào, theo sát là ngài Alther. Nhưng, khi ngài Alther vượt qua ngưỡng cửa, thì một luồng khí dữ dội bất ngờ nổi lên, và con ma bị ném thẳng cánh ra khỏi cửa và trở về với đường phố.

“Bực mình,” ngài Alther lẩm bẩm khi loay hoay đứng dậy khỏi lớp đá cuội. “Giờ ta nhớ ra rồi, bữa tiệc đó là ở nhà kế bên.”

“Tự đứng lại nổi gió đùng đùng ngoài kia,” Una cảm rằm, chẳng hiểu đầu cua tai nheo gì. Bà ta gắt gỏng đóng sập cánh cửa, bỏ lại ngài Alther trôi lênh bênh bên ngoài, rồi quay sang Septimus – đáng đứng trong hanfhlang tối hù, và ao ước mình vẫn còn ở ngoài nắng với ngài Alther.

“Mi xuống phòng thí nghiệm đi thì hơn,” bà ta cáu kỉnh.

Chương 8: Phòng thí nghiệm

Septimus dầm phải một bao giấy lớn đựng đầy cà rốt khi đi theo bà Una Brakket xuống hành lang tối om om. Trước kia nó chỉ được phép vào căn phòng chật hẹp ở đằng trước, ngó ra đường, nhưng khi bám theo bà quản gia đi sâu vào những hốc tối tăm của hành lang, Septimus ngạc nhiên thấy rằng những đường như căn nhà trải dài vô tận.

Una Brakket dừng lại bên một cánh cửa thấp và đốt một cây nến. Ngay sau đó Septimus cùng bà leo xuống mấy bậc thang gỗ dốc đứng xuống một hầm chứa ẩm thấp, sực mùi mốc. Căn hầm dài và hẹp có mái vòm thấp, tiếng những chiếc thuyền guồng bị kéo ra khỏi nhà thuyền đội âm một cách quái đản qua các bức tường. Trong hầm chật ních những thứ hổ lốn của bao nhiêu năm tích lũy đồ đồng nát: những chiếc giá ba chân rỉ sét và đèn dầu, mấy chồng hộp gỗ nhét đầy áp những xấp giấy cổ xưa ngả màu vàng, rồi hàng đồng dụng cụ khoa học gãy vỡ, và thậm chí cả một đôi giày trượt băng cũ kỹ treo trên tường.

Với Septimus lóc cóc đi đằng sau, bà Una xăm xăm bước tới cuối căn hầm và chui qua một ô vòm nhỏ. Ánh sáng từ cây nến bà đang cầm nhanh chóng khi bà biến mất vào một góc quanh, và Septimus thấy mình rơi vào cảnh tối đen như mực, không biết lối nào mà đi...nhưng điều đó không làm Septimus lo lắng, vì chiếc Nhẫn Rỗng mà nó đeo trên ngón trỏ bàn tay phải, như mọi khi, lại bắt đầu phát sáng, và ngay tức khắc nó lại thấy mình có đủ ánh sáng để biết mình đang ở đâu.

“Mi ở đâu đó? Tao không rảnh cả ngày đâu,” giọng quang quác của Una xé toạc bóng tối khi bà quay trở lại xem Septimus tới đâu rồi.

“Tao không cho phép bọn nhóc mang nến xuống đây,” bà nạt nộ khi nhận thấy có ánh sáng phát ra từ bàn tay Septimus.

“Nhưng...” Septimus phản đối.

“Tao không bao giờ cho phép bọn con nít xuống đây. Tao mà có quyền thì thậm chí tao còn không cho chúng vào nhà kia. Chỉ tổ phiền hà, cái bọn nhãi con.”

“Nhưng...”

“Để nến ngoài đó rồi theo tao.”

Septimus nhét bàn tay phải vào túi áo chên rồi theo Una Brakket vào một đường hầm hẹp rí, lót gạch. Đường hầm uốn lượn sâu bên dưới những con đường của Lâu Đài, đưa họ đi bên dưới nhà cửa, vườn tược của các nhà hàng xóm. Ngọn lửa của cây nến cứ lập lòe và đổ rạp xuống trong bầu không khí lạnh lẽo, cuồn cuộn của đường hầm, có mùi ẩm thấp của đất và nấm mốc. Khi họ tiến về phía trước, cái lạnh thấu như băng len lõi trong không khí; Septimus rùng mình và bắt đầu tự hỏi, chính xác thì bà Una đang dẫn mình đi đâu đây.

Bất ngờ bà dừng lại – một cánh cửa gỗ dày chặn ngang đường hầm. Từ chùm chìa khóa treo ở thắt lưng mình, bà quản gia chọn ra cái lớn nhất và tra nó vào cái lỗ khóa tọa lạc một cách kỳ quái ở ngay chính giữa cánh cửa. Septimus vừa mới định nhìn quanh quất xem bà Una đang làm gì thì một âm thanh vo vo rền rĩ nổi lên từ đằng sau cánh cửa.

Una Brakket đột nhiên nhảy lùi lại, đáp đánh huých xuống bàn chân của Septimus

“Oái!”

“Lui ra!” Bà Una xô mạnh Septimus một cái và tổng nó bay trở lại đường hầm, chưa đầy một giây sau, cánh cửa gỗ đổ ầm xuống trước mũi họ tựa như một cây cầu rút nhỏ.

“Đợi đó,” Una quang quác. “Mày không được đi thêm chút nào nữa. Để tao vào báo với quý bà Marcia là có người kiểm.” Nói xong Una Brakket bước qua cánh cửa như thể đó là một cây cầu bắc qua hào thật.

Septimus theo bà vào phòng thí nghiệm

Phòng thí nghiệm của giáo sư Van Klampff là nơi kỳ lạ nhất mà Septimus từng thấy, và nó cũng đã từng thấy vài nơi quái gở không kém từ khi nó trở thành Học Trò của bà Marcia.

Tắm đắm trong ánh sáng xanh da trời nhạt, phòng thí nghiệm là một căn phòng dưới lòng đất, khum khum hình vòm, dài, hẹp và chứa cả một rừng những lọ nhỏ, chai thót cổ, hũ nhỏ với phễu đang sôi ục ục và kêu óc ách; tất cả được gắn vào một ống thủy tinh khổng lồ treo thòng xuống và lù lù chiếm toàn bộ chiều dài của phòng. Đầu mút của dụng cụ thí nghiệm khoa học này lớn vồn một luồng khí màu xanh da trời, mà giáo sư Van Klampff tin rằng có thể đuổi không cho Vong bén mảng. Luồng khí réo lục đục trong không khí, tạo cho cả không gian nơi này có một mùi đặc thù, gọi cho Septimus tới mùi bí ngô cháy.

Septimus ló mắt dòm qua màn sương mù xanh da trời, cố tìm xem bà Marcia ở đâu. Ở tít cuối phòng thí nghiệm nó lờ mờ thấy dáng người cao lớn của bà Marcia và hình thù lùn bè bè của giáo sư. Bà Marcia đang cầm một ống thủy tinh cao chứa đầy chất lỏng đen óng ánh, nhìn chong chong vào làn hơi xanh xem có chuyện gì xảy ra, bỗng giật nảy mình vì tiếng cánh cửa rơi ầm xuống, bung ra.

“Con làm gì ở đây vậy?” Bà kêu to, ngạc nhiên trước sự xuất hiện đột ngột của Septimus phía sau lưng bà Una.” Ý ta là hôm nay là ngày nghỉ của con mà, Septimus. Ta không muốn mẹ con lại phàn nàn nữa đâu.”

“Tại Jenna!” Septimus thét lên, thành thực né khỏi bà Una khi bà này quơ tay định tóm lấy nó, rồi nó bươn ào qua làn sương mù về phía bà Marica.

“Hả? Jenna cái gì?” Bà Marcia hỏi, rối bời, đầu bà vẫn còn đang quay cuồng bởi những công thức toán học bất tận mà giáo sư Van Klampff đang cố giải thích để làm cho bà hiểu tại sao Két Nhốt Vong lại mất nhiều thời gian để làm đến vậy. Ông đang bận trình cho bà Marcia xem những khuôn đúc cực kỳ phức tạp được dùng để nối liền từng phần của Két Nhốt Vong lại với nhau thì Septimus rung chuông cửa, và bà Una Brakket đã phải ra mở một cách vô cùng miễn cưỡng. Bà Marcia hài lòng khi thấy bà quản gia bỏ đi, bởi vì không thì bà này cứ luẩn quẩn bán quanh như một con nhặng xanh, khiến bà Marcia phát cáu và phải hết sức kiềm chế niềm thôi thúc đập mạnh cho con nhặng ấy một cái

“Jenna đi rồi!” Septimus hét lớn, nhào tới Pháp sư Tối thượng trước khi Una Brakket kịp tóm lại được. Nó núp ra sau lưng bà Marcia, cho bà chắn giữa mình và bà quản gia đang nổi xung thiên.

“Ồ, nếu thế thì ta rất mừng,” bà Marcia nói, đâm bối rối vì Septimus và Una hóa ra lại đang nhảy múa vòng quanh mình. “Ta cứ lo Sarah sẽ để quá trễ mới cho cô bé đi thăm Thuyền Rồng. Chỉ còn hai ngày nữa là Hạ chí rồi.”

“Không phải!” Septimus nói. “Jenna không đến chỗ bà Zelda. Jenna bị bắt cóc rồi.”

“Cái gì?” Bà Marcia đánh rơi ống thủy tinh đang cầm trên tay. Cả giáo sư lẫn Una Brakket đều há miệng thất kinh – bởi vì trong cái ống đó đựng hợp chất làm Két Nhốt Vong.

“Bộ cái này là giỡn hay sao?” Bà Marcia nói, hết nhìn trân trân vào cái vũng đen xì, đặc quánh, lấp lánh giờ đã phủ kín đôi dày da trần đỏ tía của bà, rồi lại nhìn giáo sư Van Klampff, ông này đã quỳ thụp xuống và cố sống cố chết hốt cái hợp chất quý giá của mình lên.

“Không phải.” Septimus nói đầy thất vọng. “Con ước gì đó là chuyện giỡn.”

“Hừ, chứ còn không giỡn à. Hay là bịa đặt thì đúng hơn,” Una Brakket chua chát nói khi bà ta hụp xuống sàn nhà cùng giáo sư và dí một con dao nạo to sụ bằng kim loại vào đôi giày của bà Marcia.

“Tránh xa giày ta ra không hả?” Bà Marcia lạnh lùng nói. “Ta không muốn cái quỷ này chà vào đôi giày,” bà Marcia trừng mắt với bà Una. “Vả lại,” bà tuyên bố, “Septimus luôn nói sự thật.”

“Hừ,” Una Brakket nói, cạo cạo một cách giận dữ. “Xem chuyện gì xảy ra này. Bà để một thằng nhóc vào phòng thí nghiệm rồi lại làm vỡ đồ. Tôi biết ngay mà.”

“Jenna...bị bắt cóc?” Bà Marcia lắp bắp, cố cất bước nhưng rồi nhận ra rằng chân mình đã bị dính tịt xuống nền nhà. “Thế nào...ai?”

“Simon,” Septimus nói, lo sợ bị tổng cổ đi. “Simon bắt Jenna đi mất trên con ngựa của anh ta. Chúng ta cần phải đuổi theo họ, chúng ta cần phải vào Truy Thủ đi và...”

“Đừng làm thế, Una. Simon là ai?” Bà Marcia hỏi.

“Simon. Anh trai của con. Lẹ lên, bà Marcia, làm ơn nhanh đi.”

“Simon Heap?”

“Dạ phải. Con đã cố gắng ngăn anh ta lại. Con đã làm phép Chết. Đừng được con ngựa của anh ta nhưng...”

“Vậy à? Nguyên cả một con ngựa,” bà Marcia nói, hài lòng về Học Trò của mình. “Giỏi lắm. Nếu con có thể làm Chết Được con ngựa thì con có thể làm Chết Được cứ cái gì. Nhưng rồi nó đã Khắc Phục con hả?”

“Không...à, vâng, con nghĩ vậy, kiểu như...nhưng không phải chuyện đó.” Giọng Septimus cao vút thành một tiếng tuyệt vọng. “Cái chính là Jenna đã bị bắt cóc còn chúng ta thì không làm gì hết.”

Bà Marcia quàng cánh tay mình lên vai Septimus. “Rồi rồi, Septimus. Simon là anh của Jenna; co bé sẽ an toàn bên anh ta thôi. Con không việc gì phải lo quỳnh quáng lên thế. Ta e là về nhện cắn đã khiến con dễ nổi cáu. Đó là một trong những tác dụng phụ của Nọc Nhện độc Hắc Pháp Thuật, con biết không. Nhưng ta thấy đã đến lúc chúng ta về thôi”

Bà Marcia nói với ông Weasal Van Klampff, đang nhìn một cách thiếu não chất bần đen đặc mà Una Brakket đang cẩn thận xúc lên và đổ vào một cái hũ. “Giờ ta đi đây, Weasal. Ta sẽ lấy miếng đó vào tối nay.”

“Tối nay?” Giáo sư thở hỗn hển, sững sốt. “Nhưng bà Marcia, tôi tưởng bà hiểu là nó phức tạp thế nào rồi chứ. Khuôn định hình thật khó làm biết chừng nào, và...”

“Ông đã làm khuôn rồi. Weasal. Ông vừa mới chỉ nó cho ta đấy thôi. Tất cả những gì ông phải làm là tạo thêm một ít cái chất đó rồi đổ vào khuôn. Ta chẳng thấy có gì phải hốt ha hốt hoảng cả.”

Giáo sư có vẻ bất an. “Nhưng Una đi vắng,” ông nói. “Nhảy điệu đồng quê.”

“Hừ, vậy thì càng tốt cho Una,” bà Marcia gắt. “Hãy thôi run lập cập, Weasal, và gấp rút tiến hành ngay đi.”

Weasal Van Klampff thấy một tia nhìn lo lắng vào Una Brakket, bà này đang mang một vẻ cáu tiết cực độ. “Nh...Nhưng,” ông cà lăm. “Nếu chúng ta ... ý tôi là tôi, ờ...mà chế hợp chất quá nhanh, thì rất có khả năng một Âm Hồn sẽ Hiện Hình ở đây. Trong phòng thí nghiệm...” ông giáo sư thì thào.

“Ừ, ta chắc chắn rồi thì Una sẽ trông nom nó,” bà Marcia quả quyết. “Tối nay ta sẽ lấy miếng

ấy.”

“Thế khoảng mấy giờ tối nay thì được, thưa bà Marcia?” Una lạnh nhạt chất vấn. “Khoảng nào?”

“Khoảng mà ta tới lấy,” bà Marcia trả lời bằng giọng lạnh băng mà bất cứ ai ngoài Una Brakket sẽ phải kinh hồn bạt vía. “Còn bây giờ, bà Brakket, bà có quan tâm đến việc chỉ đường cho ta và Học Trò của ta ra hay không?”

Una Brakket mỉm cười lần đầu tiên, hay đúng hơn, khoe miệng của bà ta nhếch lên, phơi bày hàm răng ra, nó sáng chói lên trong ánh sáng da trời của phòng thí nghiệm.

“Vô cùng hân hạnh,” bà ta nói.

Chương 9: Nhà số mười ba

Septimus thất thểu bước đằng sau bà Marcia và ngài Alther khi họ vừa đi vừa bay trên đường Pháp Sư trở về tòa tháp. Nó đang chăm chú lắng nghe cuộc trò chuyện của hai người.

“Marcia à, nếu ta là cô,” ngài Alther nói, “Ta sẽ thực hiện phép Tìm Kiếm thật nhanh những nông trại ở phía bắc Lâu Đài. Simon lúc này chưa thể đi xa hơn thế đâu. Hẳn ắt vẫn đang cưỡi ngựa qua những khu đó trên đường đến vùng biên cương, và ta dám cá bằng cả sinh mạng ta... à, ta dám cá bằng cả, ờ, túm tóc đuôi ngựa của mạng ta rằng hẳn đi về hướng ấy. Cô có thể làm phép Di Chuyển qua vùng nông trại đó trong chớp mắt mà. Đáng ra là ta phải đi lấy, nhưng ta thật vô dụng. Lúc còn sống lại chẳng còn thích nông trại cho lắm. Đủ thứ mùi, với lại ta chả ưa cái bọn súc vật sừng nhọn không biết, đâu mà lần ấy. Nếu cứ cố mà tới đó thì ta sẽ lại mất toi hết thời gian vì bị Hoàn Trả. Thật tình mà nói, Marcia à, việc bị Hoán Trả đã moi hết sức lực của ta. Đến giờ mà ta vẫn còn thấy đứt hơi đây này.”

Nhưng Septimus thất kinh: bà Marcia không hề bị thuyết phục.

“Thế này, ngài Alther ạ,” bà nói, trong khi vẫn bước nhanh dọc theo đường Pháp Sư, mặc kệ Septimus thở hì hục, “tôi không có ý định rời khỏi Lâu Đài nếu Công Chúa không còn ở trong mấy bức tường đâu. Ngài thừa biết chuyện gì đã xảy ra vừa qua khi cả hai chúng tôi bỏ đi rồi đấy – DomDaniel đã xông vào liền. Ai dám chắc việc đó sẽ không thể xảy ra lần nữa nào?

Nhưng không cần phải có ai đuổi theo Jenna đâu; cô ấy sẽ trở về ngay thôi. Tôi chả thấy có gì mà phải sốt vó lên cả. Tất cả chúng ta đều biết rành rành là Jenna đang cưỡi ngựa cùng với anh trai...”

“Anh nuôi,” ngài Alther cắt ngang.

“Ừ thì anh nuôi, nếu ngài muốn cầu kỳ, mặc dù Jenna cũng là một đứa nhà Heap như bất kỳ thằng nhỏ nào, ngài Alther à. Cô bé coi bọn kia là anh mình, và chúng cũng coi cô ấy là em gái.”

“Ngoại trừ Simon,” ngài Alther nói.

“Ngài không biết điều đó,” bà Marcia phản đối.

“Ta biết,”

“Ồ, đừng quá hốt hoảng, ngài Alther. Làm sao ngài biết chắc được? Dù sao chẳng nữa, như tôi nói rồi đấy, Jenna đang cưỡi ngựa với anh nuôi mà, và chúng ta chỉ biết là anh ta không muốn cho cô bé xuống ngựa khi Septimus bảo cô bé leo xuống. Đơn giản là Simon không chịu làm cái điều mà thằng em út bảo anh ta làm. Chẳng có gì ngạc nhiên cả, thật vậy. Anh ta chỉ ganh tị chuyện Septimus là Học trò của tôi thôi. Thế thì sao mà có chuyện anh ta làm theo lời Septimus bảo được, đúng không nào?”

“Cô Marcia, Septimus tin rằng Jenna bị bắt cóc,” ngài Alther nghiêm trang nói.

“Này, ngài Alther ời, Septimus hôm nay không được bình thường. Nó bị một con trong đám nhện Hắc Pháp Thuật cắn hồi sáng nay, và ngài biết điều đó khiến người ta trở nên hoang tưởng thế nào mà. Ngài còn nhớ cái lần ngài bị một con nhện cắn trong khi đang làm phép Hun Khói cái con Capnomancer già gây hại cho sức khỏe trên cửa hàng bánh ở khu Mở Rộng không?”

“Cô muốn nhắc tới mụ chuột điên ấy hả?”

“Phải, chính mụ. Hừm, hồi đó ngài đã tiêu cả ngày trời nghĩ là tôi rắp tâm xô ngài ra ngoài cửa sổ.”

“Ta có thể thật à?”

“Vâng, ngài làm thế đấy. Ngài tự khóa mình trong thư phòng rồi ếm bùa Chốt Chặn cửa sổ lại. Đến chiều tối thì chuyện cũng phai đi, và tôi chắc rằng đến tối nay là Septimus sẽ lại dẫu vào đó cả thôi, Jenna sẽ trở về sau một chuyến cưỡi ngựa mỹ mãn với anh trai và tất cả chúng ta đều sẽ tự hỏi có gì mà phải loạn lên thế cơ chứ.”

Septimus đã nghe đủ, và giận dữ, nó lĩnh đi. Nó nhận thấy sẽ phải tự mình làm gì đó mà không có sự giúp đỡ của bà Marcia. Nó cần phải gặp một người.

Bà Marcia và ngài Alther vẫn tiếp tục đi, không để ý rằng Septimus đã lên mất.

“... và Septimus Heap không đáng tin,” ngài Alther đang nói.

“Đó là ngài nói với tôi vậy, ngài Alther. Nhưng có bằng chứng gì đâu nào, đúng không? Suy cho cùng cậu ta cũng là một đứa con nhà Heap mà. Tôi biết họ là một đám quái chiêu và có vài đứa trong đám còn gặm bánh mình lay lắt ngoài trời nữa kìa, nhưng họ là một gia đình trung thực. Dù sao họ cũng là hậu duệ một dòng pháp sư cổ.*

“Không phải cứ pháp sư là tốt cả đâu, Marcia, cô đã từng trả giá để biết điều đó mà,” ngài Alther nói. “Ta rất nôn nóng muốn biết Simon đã làm những gì suốt hơn một năm qua, và tại sao cậu ta lại bất thành linh quay về đây, ngay trước ngày Hạ chí. Ta vẫn nghĩ chính Simon là kẻ đã tiết lộ việc cô ở Đầm Cỏ Thô.”

“Vô lý. Cậu ta làm thế làm gì? Đó là do con Chuột Đưa Tin bực mình đó ấy chứ. Ngài đừng bao giờ in chuột, ngài Alther, đặc biệt là con chuột thích nghe giọng nói của chính mình. Và nhân nói đến chuyện bực mình, tôi thật sự không đề co cho lắm sự tiến của của ngài. Weasal Van Klampff là một kẻ phiền hà hết chỗ nói, còn mục quản gia của lão khiến tôi cứ là sồn cả gáy, lúc nào cũng lớn vồn, soi mói mọi thứ. Két Nhốt Vong cứ kéo dài dằng dặc, và mỗi lần tôi lấy một mảnh mang về nhà thì y như rằng gắn được lại với nhau là cả một cơn ác mộng. Tôi vẫn không làm cách nào mà gắn được miếng cuối cùng vào cho hợp lý.”

“Thứ Két ấy vốn phức tạp, Marcia. Cũng chẳng có giải pháp thay thế nào đâu. Gia đình Weasal đã làm kết từ nhiều đời rồi. Họ phát minh ra thứ Hợp Chất đó và không ai khác biết được công thức. Bố của ông ấy, ông Otto, đã giải thoát ra khỏi Bông Ma kinh tởm, và phải mất đến hai năm mới loại nó ra được. Phải từ từ, Marcia... cô cần kiên nhẫn.”

“Có lẽ vậy,” bà Marcia ngắt lời. “Có lẽ tôi nên tìm thứ gì đó đơn giản từ Văn phòng Sao lục thì hơn.”

“Không được,” ngài Alther nói, rất dứt khoát. “Két. Nhốt Vong là thứ duy nhất vĩnh viễn tổng khứ được Vong, và đó không là công việc thích hợp cho Văn phòng Sao lục. Với lại cái tay Trưởng phòng Sao chép Mật đó làm ta bực mình.”

“Thật tình, ngài Alther à, hôm nay tình trạng đầu óc ngài thật là đáng ngờ đấy. Ai cũng sẽ phải nghĩ chắc con nhện đã cắn cả ngài rồi.”

Ngài Alther biết rằng tranh cãi với Marcia sẽ chẳng tới đâu – ngài biết rất rõ đôi lúc cô ta ngoan cố đến thế nào. Giữ họ đã từng nổ ra nhiều trận chiến trong quá khứ, khi ngài là Pháp sư Tối thượng và cô ta là Học Trò, thậm chí ngay từ hồi đó không phải lúc nào ngài cũng thắng. Huống hồ giờ đây ngài đã là một con ma, lại càng chẳng có hy vọng gì mà thắng được. Chính là Marcia hiện nay là Pháp sư Tối Thượng, và nếu cô ta nghĩ mình hiểu biết nhất, và đương nhiên cô ta luôn nghĩ thế, thì ngài Alther sẽ đành phải chịu thôi.

“Thế thì ta đi đây, Marcia,” ngài Alther nói hơn hờn dỗi, và rồi nhận ra Septimus không còn

theo sau nữa, ngài hỏi, “Thằng bé đâu rồi?”

“Tôi đã bảo ngài rồi, ngài Alther, hôm nay là ngày nghỉ của nó. Tôi nghĩ nó đã đi thăm mẹ nó,” bà Marcia nói nhanh. “Bây giờ, xin lỗi nhé, tôi còn nhiều việc phải làm. Hẹn gặp lại sau, ngài Alther.”

“Được,” ngài Alther sẵn giọng trả lời. Ngài nhìn bà Marcia sải bước mất hút vào trong mái vòm lớn, áo thụng đỏ tía bay phấp phới ra đằng sau, và thấy hần hoi, khi bà đi vào bong mát của mái vòm, một vết mờ bám theo bà. Ngài Alther thở dài – Vong đang trở nên mạnh hơn. Nếu nheo mắt và liếc sang bên, ngài có thể gần như thấy được từng nét của một hình dáng to lớn, thô kệch bám từng bước từng bước theo bà Marcia khi bà qua mái vòm. Két Nhốt Vong cần phải được hoàn thành sớm chừng nào tốt chừng nấy.

Ngài Alther vút lên không và bay hết tốc lực qua đường Pháp Sư để cố gắng giữ bỏ cảm giác có điềm xấu đang ám ảnh mình. Khi bay vù vù qua cửa trước của Văn phòng Sao lục và Hiệp hội Kiểm định Bùa chú, ngài mãi suy nghĩ quá đến nỗi không nhận thấy bong dáng mặc áo thụng xanh lá cây của Septimus Heap đang biến mất qua cánh cửa.

Bên trong Văn phòng Sao lục, Septimus đứng im một lúc cho mắt mình quen với cái nhập nhoạng tối ở đây. Nó đang ở trong văn phòng nhỏ đằng trước, nơi khách hàng đến và đặt hàng làm bùa chú mới, đem bùa chú cũ và chất lượng không ổn định tới kiểm tra, và đặt chép những công thức, lời khấn tụng, câu thần chú và thậm chí cả thơ phú linh tinh.

Septimus ngạc nhiên vì văn phòng trống không, thế nên nó bước tới cánh cửa nhỏ ở đằng sau và ngó nhiên dòm quanh. Văn phòng sao lục bận rộn một cách yên lặng. Tất cả những gì Septimus có thể nghe được là tiếng đầu bút long chạy rột rẹt trên giấy, vài tiếng ho hung hắng và tiếng hắt xì khi cái lạnh của mùa hè lan qua văn phòng rồi lần lữa ở lại. Đang làm việc cặm cũi trong ánh sáng lù mù là hai mươi một người sao chép văn bản, mỗi người ngồi bên một cái bàn cao có ánh đèn chiếu của riêng mình, thông xuống từ trần nhà, soi lên những sản phẩm tỉ mỉ của nhà sao chép.

“Beetle?” Septimus thì thầm gọi. “Beetle, anh có đó không?”

Người chép văn bản gần nhất ngược lên và hừ hừ cây bút ra hiệu về cuối phòng.

“Ra ngoài sau rồi. Vừa mới nhận vào một Thứ Bất Định. Cậu ta đang cố làm phép Nhốt nó vào thùng. Nếu muốn thì cứ ra đó, nhưng đừng lại quá gần thùng Nhốt đấy.”

“Cám ơn,” Septimus nói. Nó nhón chân rón rén đi qua dãy bàn, thu hút vài liếc mắt từ những người sao chép văn bản đang chán ngán, rồi chuồn qua cánh cửa ra ngoài sân. Một cảnh tượng hỗn loạn đập ngay vào mắt nó.

“Chộp lấy!” Beetle đang la bai bai. “Nó đang chạy mất kìa!”

Beetle, một cậu con trai to bè, chắc nịch, tóc đen rối bù, lớn hơn Septimus khoảng ba tuổi, đang vật lộn kịch liệt với cái gì đó vô hình và đang cố dồn nó vào một cái thùng màu đỏ to tướng dựng ở giữa sân, trên có đề chữ THÙNG NGUY HIỂM – ĐỪNG MỞ. Beetle đang là hét với hai người chép thuê gầy, cao lêu nghêu, trông cứ như một cơn gió thoảng qua cũng có thể quất họ ngã xuống đất.

“Muốn giúp một tay không, Beetle?” Septimus hỏi.

Beetle ngược lên và nhìn Septimus với vẻ biết ơn.

“Em đấy à, Septimus? Coi chừng, nó hoang dã lắm. Một con thoát-khỏi-đầm-lầy vô hình, tội này nghĩ vậy. Thằng ngu nào moi nó ra hôm qua và Hồi Sinh nó. Đang ngủ yên trong tủ không

biết là từ hồi nào. Song không để nó yên luôn đi cho rồi không biết nữa... Ê, lui ra đồ..." Con thoát-khỏi-đầm-lầy vừa nhặt cái thùng Nhốt lên và úp chụp ngang đầu Beetle. Septimus vội phóng tới trước và giật cái thùng ra khỏi người Beetle. Beetle đứng chết trân một lúc, trở mắt nhìn quanh cái sân nhỏ có bức tường gạch cao ngất bao quanh, cố định thần coi con thoát-khỏi-đầm-lầy có thể chạy đâu mất rồi. Hai kẻ chép thuê trông khiếp vía và đá vội vàng nép mình vào góc sân cách xa cái thùng nhất.

"Tội anh phải nó vào thùng Nhốt, Sếp à," Beetle nói không kịp thở. "Để nó thoát là anh mất việc đấy."

Septimus đứng im một lúc, để ý coi có bất kỳ động tĩnh gì mà con giải thoát-đầm-lầy tạo ra khi di chuyển không. Bất thành hình nó thấy một gợn hơi lay động băng qua bức tường gạch.

Septimus liền chồm tới trước, nhặt cái thùng Nhốt lên, chạy tới góc sân nơi hai tên chép thuê đang co rúm rỏ.

Rầm! Septimus dấn mạnh cái thùng xuống.

"Ôe!" Tên cao hơn trong hai kẻ chép văn bản kêu thét lên khi Septimus úp cạnh thùng trúng ngón chân hần.

"Được rồi!" Septimus đắc thắng la lớn.

"Ồi, ối, ối!" Tay chép văn bản vừa rên hừ hừ vừa nhảy lò cò thành vòng tròn, ôm chặt lấy bàn chân thâm tím.

"Xin lỗi, Foxy," Septimus nói, tì hần người xuống cái thùng để chắc chắn là con thoát-khỏi-đầm-lầy đã yên vị, trong khi Foxy cà nhắc đi khỏi, dựa ngựa vào cháng tay của kẻ chép thuê kia. Septimus giúp Beetle luồn cái nắp vào bên dưới chiếc thùng lật úp, rồi cả hai cẩn thận dựng cái thùng thẳng đứng lên. Nhanh thoăn thoắt, Beetle bao thùng bằng một tấm lượt ổn định, cột lại thật an toàn và đặt ra ngoài cổng sau, sẵn sàng cho Đội Xử lý Thùng Nhốt Vật thể Nguy hiểm đến thu gom.

"Cám ơn, Sep, anh mắc nợ em lần này," Beetle nói vẻ cảm kích. "Bất kỳ lúc nào, bất kỳ chuyện gì anh có thể làm cho em, thì cứ cho anh biết."

"Vâng," Septimus nói, "thì cũng đang có việc thật."

"Thế thì nói luôn đi," Beetle phấn khởi, đoạn ngoặc cánh tay mình vào cánh tay Septimus rồi dẫn nó vào nhà bếp nhỏ bên hông sân, nơi Beetle luôn đặt một ấm nước trên ngăn bên của cái lò.

"Anh Simon của em tới đây hồi sáng sớm," Septimus nói. "Em thắc mắc liệu anh có thể cho em biết anh ấy muốn gì không?"

Beetle lấy hai cái ca ra khỏi kệ bếp rồi thả vào mỗi ca một thỏi Bom Xèo pha Rễ Xèo. Rễ Xèo là thức uống được cả Beetle lẫn Septimus đều ưa thích; nó được làm từ bùa Bom Xèo vĩnh cửu mà Văn phòng Sao lục có lần đã tân trang lại cho một vị khách hang, nhưng họ không bao giờ đến lấy nó về nữa. Món này thật ra là lạnh như băng nhưng lại cần có nước sôi để hoạt hóa.

"Của em này," Beetle nói, trao cho Septimus một ca rồi ngồi xuống chiếc ghế đầu kế bên.

"Cảm ơn, Beetle," Septimus hớp một ngụm lớn Rễ Xèo rồi mỉm cười. Nó đã quên mất là món này ngon đến thế nào. Bà Marcia luôn tẩy chay các loại thức uống có ga, nhất là những loại do thần chú tạo ra, và Septimus không được phép thưởng thức bất cứ món nào – điều này khiến cho món Rễ Xèo bị cấm đoán, với cách pha chế của Beetle đã ngon lại càng ngon hơn.

"Anh chẳng thấy ông anh nào của em ở đây hết, Sep," Beetle nói, vẻ không hiểu. "Ý anh là, hầu hết bọn họ đang ở trong rừng thì phải? Anh nghe nói họ thành người hoang cả rồi. Giao du với"

bọn phù thủy Wendron và biến thành sói hay đại loại vậy.”

“Không tệ thế đâu, Beetle,” Septimus nói. “Chỉ tại họ yêu cánh rừng, thế thôi. Ông nội em là một cái cây ở trong đấy đấy. Như ở trong gia đình vậy mà.”

“Gì cơ? Ông nội em là một cái cây?” Beetle nói lấp bắp rồi hít cả một ít Rễ Xèo lên mũi.

“Èèè. Đừng phun vào em thế, Beetle. Giữ nước mũi của anh lại đi,” Septimus phá ra cười. “Ông nội em là Người-Biến-Hình. Ông biến thành một cái cây,” nó giải thích, chùi chùi áo chèn của mình.

Beetle vuột ra một tiếng huýt sáo nhỏ, quả là sừng sốt.

“Chẳng còn được mấy người Biến-Hình-Người đâu, Sep. Thế em có biết ông em đang ở đâu không?”

“Không. Thỉnh thoảng ba có đi vào đó tìm nội. Nhưng chưa tìm được.”

“Sao ba em biết?”

“Biết gì?”

“Biết là chưa tìm thấy ông em? Ý anh là, làm sao biết được cây nào là ông nội em, cây nào không?”

“Không biết,” Septimus nói, chính nó cũng vẫn hay thắc mắc như thế. “Mà này, Beetla,” nó nói, lái Beetle trở lại câu hỏi nó vừa hỏi lúc nãy, “anh hẳn phải thấy Simon chứ. Anh ấy đến vào sáng sớm nay. Jenna và em có thấy anh ấy. Jenna vẫn nói anh...” Septimus ngừng bật khi thình lình mừng tượng lại hình ảnh Jenna kinh hãi lao sầm sập trên mình ngựa của Simon, trên đường đến... đến đâu?

“Người duy nhất đến vào sáng nay là một lữ khách,” Beetle nói.

“Ai?”

“Lữ khách. Đó là hẳn tự xưng thế. Mọi người đều nghĩ hẳn ta là một thằng điên, nhưng anh thì nghĩ hẳn ta thật đáng sợ, Sep à. Và anh đoán lão Foxy già kia cũng nghĩ vậy, mặc dù lão không bao giờ để lộ ra lão nghi ngờ gì. Lữ khách đến vác theo một gói đồ cho lão Foxy già – tức là cha của Foxy, em biết đấy – ông ấy là Trưởng phòng Sao chép Mật. Họ rù rì rất lâu trong buồng Bảo mật rồi sau đó lữ khách lại đi mất tăm. Không hé răng nói lời nào với ai. Quái đản. Lão Foxy già mặt cắt không còn hột máu sau khi hẳn ta bỏ đi.”

“Lữ khách đó có mắt nâu xanh lá cây và tóc hơi giống tóc em phải không?” Septimus hỏi. “Anh ta mặc áo chùng đen dài? Và cưỡi một con ngựa ô lớn cột ngoài cửa?”

“Ừ, Đúng đó. Con ngựa đã chén sạch túi táo mà anh mang theo để ăn trưa, nhưng anh không dám than tiếng nào. Nhưng hẳn ta trông đâu có giống anh của chú mày đâu, Sep. Ý anh là hẳn ta không giống một thằng con nhà Heap. Nhà Heap trông không đáng sợ. Họ có thể gàn, có thể khùng, nhưng họ không đáng sợ.

“Nhưng Simon thì đáng sợ,” Septimus nói. “Đáng sợ thật sự. Và anh ấy đã bắt Jenna. Anh ấy đã bắt cô bé rồi.”

Beetle sừng sốt. “Công Chúa?” Cậu thở hỗn hển. “Lữ khách bắt cóc Công Chúa. Anh không tin.

CHƯƠNG 10 : RA ĐI

Septimus ở trong phòng, thu xếp hành lý.
Căn phòng nhỏ hình tròn của nó trên đỉnh tháp Pháp Sư luôn ngăn nắp và gọn gàng, kết quả của mười năm rèn luyện trong Thiếu sinh quân. Những nỗi nguy hiểm và khiếp sợ suốt những năm đó đã giúp ích cho Septimus rất nhiều. Giờ đây, khi Thiếu sinh quân đã bị giải tán và Septimus đã được đoàn tụ với gia đình, nó bắt đầu thôi không còn khinh miệt những thứ đã học được hồi còn là một tên lính nhóc. Nó không còn bừa bãi một cách hoang dại nữa, chỉ vì nó đã có thể được bừa bãi – sau một thời gian ngắn không khác gì đồng rác của thành phố, giờ đây phòng nó đã gọn gàng và ngăn nắp. Căn phòng cũng mang những vết tích khác của cuộc sống nó trước đây: những bức tường và trần nhà cong cong màu xanh da trời đậm phủ đầy những chòm sao, do chính tay Septimus tô vẽ cẩn thận – hồi còn ở trong Thiếu sinh quân, nó đã phải ghi nhớ những chòm sao ấy cho những bài thực hành về đêm. Và trong tủ nó luôn có sẵn một cái ba-lô khẩn cấp, đã gói ghém sát sao theo đúng quy định của Thiếu sinh quân.
Trong ba-lô khẩn cấp của Septimus đựng:
la bàn (1 cái)
mắt kính (1 cặp)
chai nước (1 chai)
túi ngủ (1 cái)
vớ (3 đôi)
thịt hộp (1 hộp)
bùi nhùi để bật lửa (1 hộp)
đá lửa dự phòng (2 viên)
mồi lửa (rêu sấy khô, 1 bó)
dao nhíp theo chuẩn của Thiếu sinh quân (1 con)
ná cao su (1 cái)
dây đồng (1 đoạn dài)
dây thừng (1 đoạn dài)
Ngoài những thứ đó ra, giờ đây Septimus đang bận rộn bổ sung thêm vài thứ phản ánh cuộc sống mới của nó là Học Trò của Pháp Sư Tối Thượng. Đó là:
Bùa Tàng hình (1 cái)
Bùa Săn tìm (1 cái)
Bùa Đông cứng khẩn cấp (1 cái)
Túi Tẩu thoát Hiệu quả kép (1 cái)
Cộng thêm vài thứ lật vạt mà nó nghĩ là có thể hữu dụng:
Sổ Tay Sống Sót và Kinh Nghiệm Sống Trong Bụi của Ram Seary (1 cuốn)
Kẹo Wiz Bix – loại vô tận (1 gói)
Bạc Hà Nổ (3 tuýp)
Không còn chỗ để nhét thêm nhiều nữa, nhưng vẫn còn một món cuối cùng mà Septimus muốn mang theo. Món này vi phạm tất cả những nguyên tắc và quy định bởi vì vừa chẳng cần thiết lại vừa nặng, nhưng Septimus không quan tâm. Bên hông ba-lô, tuốt phía dưới, Septimus nhét viên đá láng màu xanh lá cây óng ánh mà Jenna đã tặng khi lần đầu tiên nó biết cô bé. Hơi

khó khăn một chút, Septimus cài nắp ba-lô lại rồi đeo lên. Cái ba-lô nặng hơn Septimus tưởng. “ Con đấy à, Septimus? ” Bà Marcia gọi to khi nó đi xuống cầu thang và hướng ra cửa trước. Nó giật mình ngạc nhiên.

“ Dạ,” nó thận trọng trả lời.

Bà Marcia đang quỳ dưới sàn nhà bên cạnh Két Nhốt Vong. Trước mặt bà là một tấm giấy khổng lồ có vẽ một biểu đồ vô cùng phức tạp mà bà đang xem xét kỹ lưỡng. Trong một tích tắc kinh khủng, thoáng qua, Septimus chợt thấy một cái bóng u ám to bành đang cúi xuống bà, cũng dòm sẫm soi vào tờ giấy – nhưng khi Septimus nhìn lại cho rõ thì cái Vong đã vụt biến đi. Tuy nhiên Septimus biết cái Vong vẫn còn ở đó, lảng vảng phía sau bà Marcia, lảng lảng nghiên cứu những kế hoạch nhằm kết liễu chính mình. Septimus đặt cái ba-lô xuống; nó cảm thấy khó chịu vì phải để bà Marcia ở lại một mình với kẻ đồng hành Hắc Pháp Thuật của bà.

“Cạnh là gì?” Bà Marcia hỏi.

“Cái gì ạ?”

“Cạnh. Ở đây bảo phải gắn mảnh Y vào mảnh D dài, thẳng đứng, cẩn thận cạnh cho những lỗ P và lỗ Q thẳng hàng với lỗ N và lỗ O tương ứng ở cạnh bên trái. Ta chả tìm thấy cái cạnh đáng ghét nào ở đâu cả,” bà Marcia cáu tiết lục lọi cái hộp thiết bị to đùng mà giáo sư Van Klampff đã đưa cho bà để dựng khung Két Nhốt Vong,

“Nó không có trong cái hộp đó đâu,” Septimus nói. “Nó là cái miếng chìa ra ngoài kia kìa. Nhìn kìa, đó đó...” . Nó rà ngón tay xuống một cái gờ cong cong, hơi lồi ra, chạy dọc theo chiều dài của bờ Két Nhốt Vong. Khi chạm vào, Hộp Chất có cảm giác hết như thủy tinh - lạnh và lảng vụt.

“Hừ, sao trong đây không nói thế”, bà Marcia cộc cằn nói khi gắn rãnh mảnh Y – một miếng tam giác dài và cong – vào Két Nhốt Vong, cẩn thận xếp cho những lỗ P và Q thẳng hàng với lỗ N và lỗ O. Bà Marcia phúi bụi khỏi chiếc áo chèn của mình với vẻ hài lòng. “Cảm ơn con, Septimus, trông được đấy chứ? Chỉ cần thêm một miếng nữa vào dưới hông đây, rồi tới Nút Chặn cuối cùng và...” – bà Marcia xoay người, cố nhìn cho được cái Vong bám theo mình – “mày sẽ tiêu thôi, cái đồ đáng khinh.”

Septimus nhìn Két Nhốt Vong. Nó không thể dùng từ “tốt” để diễn tả cái Két. Có lẽ dùng từ “kỳ quái”, hay chỉ đơn giản là “xấu tệ” thì thích hợp hơn. Cái Két trồi lên từ sàn nhà, choán cả căn phòng bằng hình thù đen bóng và quái gở của nó, làm Septimus nhớ tới một cái cây rỗng, đầy mấu cục. Hàng lô xích xông những mấu, những miếng đúc kỳ quặc – do giáo sư Van Klampff đã thiết kế hết sức cẩn thận – gắn lại với nhau để hợp thành một không gian khép kín, hình nón meo méo, mở ra trên đỉnh, cùng một khe hở hẹp và dài chạy từ chóp xuống đáy, là chỗ để cho bà Marcia và Vong theo bà sẽ ép mình chui vào – vì Vong phải đi theo bà vào, cho dù nó muốn hay không. Sau đấy sẽ là một ai đó, chắc chắn phải là một trong những Pháp sư thâm niên (vì bà Marcia cảm thấy đó là trọng trách quá nặng nề đối với cậu học trò non nớt của mình) sẽ đặt miếng cuối cùng, Nút Chặn, bít vào cái lỗ trên đỉnh, và rồi bà Marcia sẽ đi ra, rốt cuộc đã được tự do, bỏ Vong kẹt lại bên trong, giống như một con tôm hùm ở trong cái rọ tôm hùm. Sau đó là công việc đơn giản dành cho Đội Xử Lý Thùng Nhốt Vật Thể Nguy hiểm.

“Khoan đã, Septimus,” bà Marcia nói, sực nhớ ra cái điều lúc nãy bà đã nói với nó, “con trở về đây làm gì vậy? Ta cho con nghỉ mà. Con nên về Cung Điện với mẹ con đi.”

“Con sẽ đi tìm Jenna,” Septimus noi, nhặt cái balô và đeo lên vai. “Coi bộ không có ai chịu làm việc đó.”

Bà Marcia thở dài. “Coi kìa, Septimus,” bà nói một cách nhẫn nại, “Jenna sẽ trở về sớm thôi mà, nhớ kỹ lời ta nói đấy. Tại con hơi khó ở sau khi bị nhện cắn thôi. Chuyện hết sức bình thường mà.”

“Con không khó ở gì cả,” Septimus nói một cách phẫn nộ.

“Septimus,” bà Marcia nói, “Ta biết con nghĩ là ta không tin con...”

“Con biết bà không tin con,” Septimus nói.

“..nhưng hãy để cho đầu óc con nghĩ ngơi đi. Ta đã thực hiện một cuộc tìm kiếm Tầm xa tới vùng nông trại bên kia sông rồi, và thấy có một con ngựa với hai người cưỡi đang trên đường đến cổng Bắc. Chắc chắn đó là Jenna và Simon sau buổi sáng ra ngoài chơi. Và ta đã phái Boris...”

“Boris?” Septimus hỏi.

“Boris Catchpole. Mới vào hôm qua, ông ta là một phó pháo sư – quả là bây giờ mà mới bắt đầu sự nghiệp pháp sư thì có hơi già, nhưng ông ấy rất sắc sảo. Ông ấy nằm trong dự án Cơ Hội Thứ hai của chúng ta. Ông ấy đã từng được huấn luyện làm lính Truy Sát trong quân đội. Tin hay không thì tùy, nhưng ông ấy từng ngoi được tới vị trí phó Thợ Săn.”

“Catchpole già?”

“Ừ, con biết ông ta sao?”

“Hắn thật kinh khủng!”

“Ông ta không tệ lắm đâu. Ờ, ngoại trừ hơi thở, thật vậy. Tệ lắm. Một lúc nào đó ta sẽ phải có đôi lời với ông ấy về chuyện đó. Dù sao quá khứ là quá khứ. Chúng ta nên đón nhận ông ấy. À, tuần tới chúng ta sẽ chào đón ông ấy bằng Bữa tối Thân mật của Pháp sư như truyền thống, và với tư cách học trò, dĩ nhiên con cũng sẽ có mặt ở đó.”

Septimus sa sầm.

“Đó là một phần việc của con, Septimus,” bà Marcia nói rành rọt. Bà nhìn đứa học trò ủ rũ của mình đứng bên cửa, oằn người xuống vì cái ba-lô nặng trĩu. Đôi mắt xanh lá cây của nó lộ vẻ buồn bã. Em gái nó đã chọn đúng ngày nghỉ ít ỏi của nó để mà đi mất, với thằng bé, điều đó thật nặng nề. Bà Marcia biết Septimus đã rất thân thiết với Jenna sau biến cố chúng cùng nhau trải qua ở Đầm Cỏ Thô.

“Septimus này, nếu con muốn mang cái túi phiêu lưu của con, hay cái gì gì mà con đang mang đó, và ra ngoài Lâu Đài để đợi Jenna trở về thì cũng được. Con đi đi. Hôm nay là một ngày đẹp trời, con có thể đi bộ tới cầu Một Chiều để ngắm cô bé.”

“Vâng.” Septimus nói vẻ hồ nghi.

“Thế thì hẹn gặp lại con nhé.” bà Marcia nói với nu cười trêu mếu. “Và đừng quên dẫn Jenna về thẳng Cung Điện. Mà sao con không ở lại đêm luôn? Như thế con có thể được ở bên Jenna và ba mẹ con ít lâu – và nghĩ coi, như thế con sẽ chắc được là ngày mai Jenna sẽ tới Đầm Cỏ Thô. Thuyền đã sẵn sàng đợi ở bến thuyền Cung Điện cả tuần nay rồi, còn ta thì cứ lo ngay ngáy là cô bé không lên đường kịp thời. Mẹ con có khuynh hướng là cứ để mọi thứ đến phút chót không à,” bà Marcia thở dài. “Con biết đấy, ta chắc chắn là hồi xưa, khi Nữ Hoàng thực hiện chuyến thăm ngày Hạ chí của mình thì Người lên đường sớm hơn thế này nhiều, mặc dù thật khôi hài là ta không bao giờ nhớ được việc đi lại của Người. Ý ta là, chắc hẳn Người đã đi bằng thuyền rồng hoàng gia, nhưng ta không nhớ, cả ngài Alther cũng không nhớ... Người vượt qua đầm lầy như thế nào nhỉ? Đôi lúc, Septimus à, ta lo lắng cho Jenna. Có nhiều điều mà đáng lý ra cần có mẹ để bảo ban cô bé, mà ai có thể làm điều đó bây giờ cơ chứ. Cô bé có biết làm Nữ

Hoàng là như thế nào đâu!”

“Con nghĩ tất cả chúng ta cần phải giúp Jenna,” Septimus nói. “Đó là điều con đang cố gắng làm.”

“Ừ, dĩ nhiên rồi,” bà Marcia nói dịu dàng. “Giờ con đi đi và chúc một ngày vui vẻ. Nhớ gửi tới Jenna tình yêu của ta khi gặp cô bé, và bảo cô bé là hy vọng sẽ cô sẽ thực hiện chuyến thăm ngày Hạ chí một cách tốt đẹp.”

Bà Marcia làm ra vẻ mọi thứ vẫn bình thường đến nỗi Septimus bắt đầu cho phép mình tin rằng Jenna sắp trở về thật.

“Dạ,” nó nói, đã hơi tươi tỉnh hơn. “Được. Con sẽ làm. Hẹn gặp bà vào ngày mai.”

“Con đi đi,” bà Marcia nói khi cánh cửa màu đỏ tía khổng lồ của căn phòng Pháp sư Tối thượng tự mở ra cho cậu Học Trò.

“Tạm biệt bà,” Septimus đáp. Nó bước lên cầu thang bạc xoắn ốc và chúng bắt đầu chuyển động, nhanh chóng mang nó ra khuất tầm nhìn. Cánh cửa đỏ tía tự động đóng lại một cách lặng lẽ, và bà Marcia làm điều mà trước đó giờ bà chưa bao giờ làm: bà thơ thẩn đi lên gác, và rất tự tiện, vào phòng của Septimus. Bà bước tới ô cửa sổ và trông Septimus hiện ra từ tòa tháp. Rồi bà nhìn nó đi qua tòa tháp Pháp Sư, một hình dáng xanh lá cây, nhỏ nhắn mang cái ba-lô nặng chịch, mái tóc màu rơm nhạt lộn xộn khiến cho từ tầng lầu thứ hai mươi một vẫn dễ dàng nhìn thấy nó. Khi Septimus biến mất vào bóng râm của mái vòm lớn, bà Marcia rời cửa sổ, ra khỏi phòng, nhẹ nhàng đóng cánh cửa lại sau lưng.

Septimus theo ngõ tắt đến cổng Bắc. Đó là một lối đi cao trên bức tường thành bao quanh Lâu Đài, hẹp và không có rào chắn, khá là đáng sợ nếu không vững vàng trước độ cao, điều mà Septimus không có. Phía bên phải của lối đi là một khoảng dựng đứng đến sáu mét, thẳng xuống những mái nhà, xuống những sân sau, hay tại một quãng khủng khiếp, là một khoảng đến mười lăm mét, rơi thẳng xuống đường Mở Rộng, dẫn vào khu Mở Rộng. Khu Mở Rộng là một tòa nhà dân sinh khổng lồ, hình thành nên bức tường phía Đông của Lâu Đài và trải dài cả ba dặm cặp theo dòng sông. Đó là một nơi náo nhiệt ồn ào, chằng chịt những đường ngang ngõ tắt, một vòng cung những căn hộ, nơi phần lớn cư dân của Lâu Đài sống và làm việc, đó cũng là nơi mà gia đình Heap từng sống trước khi họ đột ngột chuyển vào Cung Điện.

Bên trái lối đi là những lỗ châu mai dày bằng đá của bức tường thành. Khi bước dọc theo lối đi, Septimus cứ nhìn chòng chọc vào những tảng đá ổ vàng, xói mòn của bức tường cổ và tự nhủ mình không được ngó xuống dưới.

Một lần nọ Septimus đã sai lầm liếc sang bên phải khi nó đang bước đi ngay phía trên đường Mở Rộng. Một cảm giác tựa hồ như điện giật chạy khắp người nó, bắt đầu từ hai bàn chân và kết thúc ở đầu, khiến nó chòng chành thật đáng sợ. Nó buộc phải ngồi xuống, sau đó nhắm mắt lại và bò tới những bậc thang thoát ra gần nhất. Nhưng Septimus tin vào việc chinh phục nỗi sợ của mình – điều đó luôn luôn khiến nó cứ chọn lối đi tắt trên bờ tường thay cho tuyến dài hơn, nhưng ít sợ hơn, qua những ngõ hẻm và những bờ trượt tới cổng Bắc.

Hôm nay, khi Septimus vội vã đi theo lối này, nó ít chú ý tới độ cao – nó quá bận nghĩ về Jenna và bận lên kế hoạch phải làm những gì. Mặc dù nó bắt đầu phân vân liệu bà Marcia có thật sự đúng khi nói Jenna đang trên đường trở về không, nhưng có gì đó sâu thẳm trong lòng mách bảo nó rằng Jenna đang gặp rắc rối.

Và nếu Jenna đang gặp rắc rối, nó sẽ đi cứu cô bé - dù có gian nan thế nào chăng nữa.

CHƯƠNG 11: CHUYỂN ĐI CỦA JENNA

Septimus đã đoán đúng. Con ngựa mà hai người cưỡi mà bà Marcia tìm thấy trong thiết bị tìm kiếm tầm xa của bà thực ra là Jake và Betty Jago, chủ một nông trại trồng rau xanh xắn trong vùng nông trại, và đang trên đường đến khu Mở Rộng để thăm mẹ của Betty. Nhưng cách đó xa tít, đang chạy nước kiệu qua những vườn táo trên khu đồi của vùng đất trũng, là một con ngựa ô khác với hai người cưỡi: một người nhỏ nhắn, tóc đen, đeo một cái vòng vàng nhỏ quanh đầu; còn người kia cao, mắt hoang dại, mái tóc màu rơm dài dạt hết ra sau, bay cuồn cuộn như sóng khi anh ta thúc con ngựa một phi về trước.

Vừa cưỡi ngựa, Simon vừa mãi mê suy nghĩ. Anh ta ngạc nhiên sao mà mọi việc lại diễn ra quá dễ dàng và suôn sẻ đến vậy. Khi cưỡi ngựa vào Cung Điện, Simon định ninh là ít nhất cũng sẽ bị chặn lại và hỏi han. Nhưng đã không có một ai ở đó, và vì thế, anh ta nghĩ với nụ cười gằn, nhà Heap chỉ còn biết tự trách mình thôi. Do không ngờ rằng mình sẽ giằng được Jenna quá dễ dàng, cho nên Simon hơi cảm thấy chờn chợn về thành công của mình. Anh ta e ngại con bé sẽ giở chứng - anh ta biết nó vốn có óc suy nghĩ độc lập kiểu của nó, và nhớ lại hồi nó còn bé tí mà đã có những bận nổi cơn tam bành thật sự là kinh khủng, mặc dầu anh ta vẫn luôn biết cách làm cho nó cười phá lên và quên phéng đi bất cứ điều gì đang làm nó tức tối.

Simon lắc đầu một cách cương quyết để dứt bỏ khỏi những kỷ niệm thân thương mà anh ta có thể đã có với con em nuôi bé bỏng của mình, đứa em mà anh ta đã sống chung và yêu thương trong suốt mười năm đầu đời của con bé. Đó, anh ta tự nghiêm khắc nhủ mình, đó chỉ là quá khứ. Mẹ Marcia Overstrand đã xông vào cuộc sống của họ đúng vào ngày sinh nhật thứ mười của Jenna và phá hủy tất cả mọi thứ, và đó cũng chính là sự kết thúc của cái gia đình mà anh ta từng gọi là gia đình. Giọt nước mắt tràn ly là khi ba mẹ anh ta bị một thằng ranh con từ Thiếu sinh quân lừa bịp, rồi tin rằng nó là thằng con trai thứ bảy yêu quý của mình, và trên hết thấy, cái thằng vớ bở đột ngột ấy đã lấy đi mất thứ duy nhất mà Simon luôn luôn mong muốn có được hơn bất cứ thứ gì khác trên đời: vị trí Học Trò của Pháp sư Tối thượng. Giờ đây Simon chẳng còn quan tâm đến ai – ngoại trừ Lucy Gringe.

Nếu không giật Jenna đi được thì Simon cũng đã có kế hoạch đưa Lucy trốn đi với mình vào ngày hôm đó. Nhưng công việc phải được đặt lên hàng đầu, Simon là một Đồ Đệ tận tâm, luôn bận rộn thi hành những mệnh lệnh của Chủ Nhân trong suốt năm qua. Anh ta không muốn cướp Jenna đi, nhưng mệnh lệnh là mệnh lệnh, phải được thi hành. Lucy sẽ phải đợi lâu hơn chút nữa... mặc dù ngay giây phút này đây, Simon rất muốn có Lucy ngồi trên con ngựa của mình, cười đùa khi họ cho ngựa chạy thong dong qua những vườn táo, hơn là con Công Chúa Jenna mặt mày lạnh lùng ngồi không khác gì tảng đá ngay phía trước.

Ngoại trừ vài tháng sống ở Đầm Cỏ Thô, còn đâu trước giờ Jenna không bao giờ rời khỏi Lâu Đài, và cô bé sững sốt trước vẻ xanh tươi và trù phú biết chừng nào của vùng nông trại. Phải chi cô đang đi với bất kỳ ai khác, chứ không phải Simon, thì chắc chắn đây sẽ là một chuyến đi thú vị. Mặt trời nóng nhưng không ngột ngạt – nhờ trên bầu trời xanh trong lành buổi sáng sớm, vài đám mây từ phía tây trôi tới và hút cái khó chịu khỏi hơi nóng. Simon đã cho phép con Thần Sấm chậm lại, chỉ còn đi nước kiệu đều đều, và thỉnh thoảng tới một con dốc nhỏ, con ngựa lại chững lại, bước từng bước nhàn nhã. Jenna không thể không nhìn ra xung quanh và

kinh ngạc trước cảnh thôn quê đẹp như tranh vẽ.

Nhưng cô bé nhất quyết không để cho Simon được thỏa mãn thấy mình sợ hãi ra sao. Cô cứ ngồi cứng đờ và thẳng lưng lên, vận dụng những kỹ năng cưỡi ngựa đã học để ăn nhịp cùng với con ngựa khi nó đi dọc theo những con đường đất bụi mù dài vô tận, len lỏi qua vùng nông trại trải dài hàng bao dặm phía bờ bên này của con sông.

Có một lần họ dừng lại bên một con suối ở ngoài rìa đồng cỏ khô để cho con ngựa uống nước và gặm cỏ chốc lát. Simon đưa cho Jenna một ít thức ăn, nhưng cô bé từ chối – cô không đói. Giống như con ngựa, Jenna uống nước từ dòng suối, và khi Simon bảo đã đến lúc lên đường thì cô bé vùng bỏ chạy, lao ào ào qua con suối cạn rồi phóng lên một con đường hẹp. Ở cuối đường, Jenna thấy một ngôi nhà nhỏ với một bà cụ ngồi bên ngoài, ngủ gà gật trong bóng râm. Nhưng vừa chạy trốn trên con đường đất, Jenna vừa nghe tiếng con Thần Sấm phi nước đại từ phía sau lưng, và chỉ một loáng sau Simon đã chớp được cô bé và nhắc cô một cách thô bạo lên yên trở lại. Từ đó, họ không dừng lại lần nào nữa.

Khi ngày dần trôi qua, những đồng cỏ mơn mớn của vùng đồng bằng cửa sông nhường chỗ cho những ngọn đồi hơi nghiêng của vùng đất trũng. Những cụm vườn cây ăn quả mướt mát và những vườn rau chuyển sang những sườn đồi trồng nho, và con Thần Sấm vẫn cứ sải bước, trèo lên dốc, trong khi càng lúc những ngọn đồi càng trở nên rõ rệt hơn, và những đỉnh núi xanh da trời pha đỏ tía ẩn trong sương của rặng núi Biên Cương bắt đầu hiện lên trước mặt. Giờ thì Jenna bắt đầu nhận ra rằng Simon sẽ không để cho mình về nhà. Gần như cả buổi sáng, Cô bé cứ thắc thỏm hy vọng rằng bất cứ trò đùa lạ đời nào anh ta đang chơi với mình rồi sẽ sớm đến hồi kết thúc, rằng anh ta sẽ bất ngờ quay đầu con Thần Sấm và chạy nước kiệu về Lâu Đài. Jenna thậm chí đã nghĩ sẵn chính xác từng câu mình sẽ nói với anh ta khi họ trở về, và có một hay hai lần cô bé tưởng đâu anh ta sắp làm điều đó ngay lập tức. Thế nhưng con Thần Sấm vẫn cứ đi, giờ là bước đi bình thường chứ không còn chạy nước kiệu nữa, vì những ngọn đồi trở nên dốc hơn và không khí thoáng hơn lại lạnh hơn.

Tới lúc chiều muộn, khi họ đến được những mỏ đá hung tợn nam ở những chân đồi thả đầy cừu của vùng đất hoang, thì rốt cuộc Jenna cũng phá vỡ sự yên lặng nặng nề giữa hai người.

“Tại sao anh lại bắt em đi, Simon?” Jenna hỏi. “Chúng mình đang đi đâu vậy?”

Simon không trả lời. Nhưng nhìn về phía trước, tới cái mảng lù lù của dãy núi Biên Cương, thì Jenna đã biết câu trả lời cho câu hỏi thứ hai của mình. Và cô bé thật sự không biết mình có còn muốn nghe câu trả lời cho câu hỏi thứ nhất của mình nữa hay không.

CHƯƠNG 12: XƯỞNG ĐÓNG TÀU JANNIT MAARTEN

Septimus đi gần tới cổng Bắc thì bỗng nghe có tiếng la ó ầm ĩ nổi lên.

“Ba không ngăn được tôi đâu, ba!” Lucy Gringe đang la hét. “Ba không thể khóa chặt cửa nhốt tôi được nữa đâu. Tôi có còn là con nít nữa đâu. Nếu tôi muốn đi theo Simon thì tôi sẽ đi. Vậy đấy!”

“Bước qua xác tao đã!” Lão Gringe gầm gừ khàn đặc.

“Sẵn lòng!”

“Hai người thôi đi. Làm ơn!” Bà Gringe rên rỉ. “Mẹ tin chắc là con sẽ không chạy trốn đâu, phải không Lucy?”

“Không, con sẽ đi mẹ ạ. Ngay bây giờ!”

“Không, không được!” Lão Gringe thét lớn.

“Được chứ!”

“Không, không được”

Septimus tới cổng Bắc ngay đúng lúc thấy lão Gringe phóng vào ngôi nhà bên cổng. Nháy mắt sau có tiếng loảng xoảng inh tai khi những dải dây xích to đùng của cây cầu bắc ngang hào nước bắt đầu chuyển động từ từ qua những bánh răng khổng lồ dưới mặt đất. Lão Gringe đang cuộn cây cầu lên.

Lucy biết rõ âm thanh đó – cô đã nghe nó mỗi bình minh và mỗi hoàng hôn trong suốt cuộc đời mình. Septimus thấy Lucy lách qua một bên để né bà Gringe – một phụ nữ thấp nhưng trông như lực sĩ, và nhìn giống chồng một cách đặc biệt – rồi cô chạy như bay tới cây cầu.

“Dừng lại!” Bà Gringe thét vang, chạy theo sau con gái. “Dừng lại... con tự giết mình đấy.”

“Bà khỏi lo,” Lucy thét lạc giọng, đôi bím tóc dài bay ra đằng sau khi cô lao vút lên cái khối nghiêng dốc đang chậm chậm nâng lên của cây cầu bắc qua hào nước, tính quăng mình phóng qua khoảng cách rộng giữa cây cầu và bờ đối diện. Bà Gringe hộc tốc đuổi theo sau con gái. Bất thành hình bà bay vèo tới trong một tư thế chặn bắt vô cùng chuyên nghiệp và đập Lucy ngã rầm xuống tấm ván gỗ dày của cây cầu.

Trong căn nhà bên cổng, tiếng loảng xoảng điếc tai của những sợi dây xích nhấn chìm hết mọi âm thanh của cuộc kịch chiến bên ngoài. Nhấn mặt lại đầy vẻ kiên quyết, lão Gringe tiếp tục cuộn cây cầu lên, không hay biết rằng Lucy và bà Gringe hiện đang vật nhau dữ dội trên cầu, trong lúc Lucy giãy giụa để đến được mép cầu. Nhưng cứ từng giây trôi qua, độ nghiêng của dốc lại càng nghiêng dốc hơn, và loáng sau, cái cầu đã trở thành dốc đứng, đến nỗi Lucy không tài nào nhích lên trước được một phân nào nữa. Tất cả những gì cô nàng có thể làm được lúc này chỉ là ở nguyên tại chỗ, bấu chặt những ngón tay vào một vòng sắt gắn vào tấm gỗ, trong khi bà Gringe bám lẳng nhặng như con đĩa vào chiếc ủng trái của cô.

Trong ngôi nhà bên cổng, ông Gringe mồ hôi mồ kê nhễ nhại quay thêm một vòng xích nữa, và cây cầu lại dựng đứng thêm một chút. Giờ thì nó sắp chĩa thẳng lên trời. Đột nhiên Lucy không còn bám nổi nữa. Ngón tay cô vượt khỏi cái vòng sắt, và thế là cả hai mẹ con trượt tuột lướt xuống con dốc gần như thẳng đứng. Và đúng lúc họ đáp thành một đồng vừa méo mó vừa la hét rầm rĩ xuống mặt đất rải đá cuội của cánh cổng, thì cây cầu đóng ập lại một tiếng rầm, rung chuyển cả mặt đất. Lão Gringe, hết hơi bởi đã quá gắng sức, đổ sụp xuống nền nhà và quyết định ngay là từ nay sẽ đối xử tử tế hơn với thằng bé rút cầu, kẻ thường xuyên phải cuộn cây

cầu lên. Phần lão, lão sẽ chẳng bao giờ muốn hấp tấp làm như thế này một lần nữa. Septimus lẩn đi. Nó không có thời gian để chờ xem gia đình Gringe dàn xếp cuộc cãi vã của họ và hạ cây cầu xuống trở lại như thế nào. Nó quyết định đi xuống xưởng tàu của Jannit Maarten, nơi Jannit quản lý dịch vụ đưa đón phà qua hào nước, xem may ra bà ta có mặt ở đó không. Nếu có, Septimus quyết định sẽ chớp lấy cơ hội.

Nửa tiếng sau, Septimus đã đến được đường hầm bên dưới bức tường của Lâu Đài dẫn tới xưởng đóng thuyền của Jannit Maarten. Xưởng nằm trên bến tàu, bên cạnh hào nước, ngay phía ngoài bức tường thành. Septimus đi xuyên qua đường hầm ẩm thấp, ướt lũng sũng, và chẳng bao lâu sau đã ló ra ngoài ánh nắng rực rỡ chiếu cả một vùng đầy những tàu thuyền chen chúc lộn xộn. Bước cẩn thận qua những cánh buồm, dây thừng, mỏ neo đủ loại và vô số máy móc kì cục, chuyên dụng cho công việc đóng tàu, Septimus cứ nghĩ xưởng đóng thuyền không một bóng người, cho đến khi có tiếng nói lao xao vọng lên từ hào nước. Septimus bước về phía họ.

“Sep! Này, Sep! Em làm gì ở đây vậy?” Đó là giọng nói mà Septimus biết rất rõ. Nicko Heap đã nhận ra cái áo chèn xanh lá cây không thể lẩn vào đâu được giữa mớ hỗn độn của xưởng tàu. Cậu đang đứng trên mũi một con thuyền dài, hẹp – trông cậu cao hơn và rắn chắc, vạm vỡ hơn thằng em Septimus của mình nhiều. Và không như làn da nhợt nhạt của thằng em – kết quả của nhiều tuần liền ở tịt bên trong tháp Pháp Sư - gương mặt rạng rỡ của Nicko sạm nắng gió, ngả màu nâu đậm. Mái tóc dài hoe vàng của cậu đóng bánh lại vì muối biển; những lọn tóc quăn rối bù vì gió được đang xen bằng những bím tóc màu chói lói. Kiểu tóc đó đang là một mùa hè, được cánh thủy thủ trẻ ở bến cảng say mê đến phát rồ, và Nicko hăng hái bím bao nhiêu là bím, đi kèm là một bộ găng da đeo cổ tay cho đúng tông. Giống như Septimus và tất cả đám nhà Heap, Nicko có một đôi mắt xanh lá cây đậm mà bọn trẻ pháp sư vẫn có khi chúng bắt đầu tiếp xúc với Pháp Thuật. Nicko không quan tâm đến việc trở thành pháp sư, nhưng nếu tình thế bắt buộc, cậu có thể ra tay thực hiện vài chiêu bùa chú, và giống như tất cả lũ con nhà Heap (ngoại trừ Septimus), cậu đã được cha mẹ dạy Pháp Thuật khi còn bé.

Bên cạnh Nicko là một thanh niên cao, mái tóc đỏ rực, chĩa ra tua tủa, vẽ mặt quàu quạu, Septimus biết đó là Rupert Gringe, em trai của Lucy. Jannit Maarten, thợ đóng tàu, ở trên cầu phao của xưởng đóng thuyền, đang neo chặt con thuyền bằng một sợi dây thừng.

“Nicko... Anh về rồi à!” Septimus sung sướng hét to, nhảy qua một đồng ván và vài cái xô cũ rồi chạy tới chỗ anh mình. Nó ngạc nhiên sao mình cảm thấy vui sướng và nhẹ nhõm biết bao khi gặp anh. Nicko sẽ hiểu chuyện gì đang xảy ra với Jenna; Septimus chắc chắn vậy. Jannit Maarten mỉm cười với Septimus – bà thích tất cả mọi người nhà Heap. Nicko gần nay đã bắt đầu giúp bà và Rupert ở xưởng đóng thuyền và bà rất ấn tượng trước cậu.

Jannit là một phụ nữ nhỏ thó, trông khoẻ mạnh, mặc một chiếc áo rộng thùng thình màu xanh da trời cáu bẩn. Gương mặt nâu sẫm tươi cười của bà hằn sâu những nếp nhăn. Tóc bà được tết thành một đuôi sam màu xám dài và mỏng, để thông ra sau lưng theo đúng phong cách thủy thủ. Jannit sống liền trên những con thuyền, bà ngủ trong một túp lều nhỏ ọp ẹp ở lối vào xưởng đóng thuyền và hiếm khi nào ra khỏi xưởng.

Mặc dù ở Lâu Đài cũng có nhiều xưởng đóng thuyền nhưng xưởng của Jannit là tốt nhất. Bà nhận Rupert Gringe vào làm thợ học việc khi cậu ta vừa đúng mười một tuổi, và bà vẫn hay kể cho bất kỳ ai chịu lắng nghe – đó là điều tốt nhất mà bà từng làm trên cõi đời này. Rupert là một thợ đóng thuyền thiên bẩm. Cậu ta có con mắt vạch ra được những đường nét của con

thuyền, và có bản năng phán đoán từng con thuyền mình đóng ra sẽ nổi trên mặt nước như thế nào, sẽ đáp ứng với luồng gió ra sao.

Jannit cũng hài lòng về Nicko không kém. Dự án đầu tiên của Nicko là giúp Rupert đóng mới thuyền Muriel (theo tên của một vị thần) cho Sally Mullin – bà ấy đã trao con thuyền yêu quý của mình cho nhà Heap để dùng trong cuộc đào thoát của họ hồi năm rồi, và Jannit nhận thấy Nicko có con mắt tinh tường cùng đôi bàn tay khéo léo.

Nicko cũng là một thủy thủ bẩm sinh, thật ra còn giỏi hơn cả Rupert Gringe, và chính vì thế mà trước sự tức giận vô cùng của Rupert, chính Nicko là người mà bà Jannit đưa ra câu hỏi, “Vậy con thuyền chạy có tốt không?”

“Như con chó trong cái thùng,” Rupert lầu bàu, quyết định sẽ không để cho Nicko xen được lời nào.

Mặt Jannit xịu xuống. Con thuyền này từng là dự án cưng của bà, nhưng ngay từ lúc đầu đã chẳng có gì hanh thông. Bà nhìn Nicko chờ ý kiến.

“Nó không được tốt, thưa bà Jannit,” Nicko thừa nhận. “Chúng tôi đã bị lật úp hai lần. Sau đó cột buồm gãy. Phải sửa chữa lại tại bến cảng.”

“Tệ đến thế à?” Jannit nói. “Chắc tay nghề ta xuống mất rồi.”

“Không, không có chuyện bà xuống tay đâu,” Rupert nói. “Mấy trục trặc lật vật ấy mà. Tụi cháu sẽ tìm ra ngay.”

“Ừm, thôi vậy,” Jannit thở dài. “Các cậu chắc là muốn về thăm gia đình rồi. Thôi đi đi... Để tôi lo liệu các thứ ở đây cho.”

“Vâng, bà Jannit à,” Rupert nói. “Cháu đi ngay đây. Thoát khỏi con thuyền cọt két đó xong cháu chỉ muốn được một chút bình an và yên tĩnh.”

“Ờ... anh Rupert,” Septimus cảm thấy mình phải nói gì đó. “Không, à, ừm... không chắc là... có yên tĩnh ở ngôi nhà bên cổng đó đâu đấy nhé. Có chút rắc rối.”

Rupert nhìn Septimus vẻ hoài nghi. Cậu được kế thừa từ cha mình sự không tin tưởng vào bọn nhà Heap, và mặc dù phải thú thật là Nicko Heap không đến nổi quá tệ, nhưng Rupert không chắc lắm về thằng Học Trò pháp sư khác thường, lúc nào cũng diện áo chèn xanh lá cây chói lói và dây thắt lưng Học Trò xinh xắn này.

“Cái gì?” Rupert thận trọng hỏi. “Rắc rối gì?”

“Ừm, Simon...”

“Biết rồi!” Rupert nổ tung. “Tao biết ngay là thằng anh đáng nguyên rửa của mày mà! Lần này tao sẽ tóm được nó. Chắc chắn!”

“Giờ anh ấy không...”

Nhưng Rupert Gringe đã chạy phăm phăm qua xưởng đóng thuyền.

“... có ở đấy,” Septimus cà giạt nói nốt câu trong khi Rupert vấp phải một cái thùng và biến mất vào đường hầm nhanh đến không ngờ.

“Chuyện gì vậy, Sep?” Nicko hỏi, cậu thấy thằng em mình có vẻ đang lo lắng.

“Simon bắt cóc Jenna rồi mà không ai tin em, thậm chí cả bà Marcia cũng không tin,” Septimus nói gấp gáp.

“Cái gì?”

“Simon bắt cóc Jenna rồi và...”

“Rồi rồi, Sep, anh nghe em nói rồi. Đến ngồi xuống đây và kể cho anh nghe kỹ chuyện đó coi.”

Nicko trèo lên bờ và choàng cánh tay lên vai Septimus. Chúng ngồi bên nhau, thò chân xuống

hào nước trong khi Septimus kể cho Nicko nghe toàn bộ câu chuyện. Càng nghe, Nicko càng trở nên lo lắng.

Cuối cùng, Septimus đã kể xong và nói, “...nhưng em cá là đến anh cũng không tin em.”

“Dĩ nhiên anh tin em chứ.”

“Thật không?” Septimus nhìn Nicko vẻ dò hỏi.

“Ừ. Anh biết người ta đang săn đuổi Jenna. Anh đã tính bảo mẹ phải cẩn thận hơn. Nhưng coi bộ đã quá trễ...”

“Ý anh nói người ta... là sao?” Septimus hỏi. “Tức là không phải chỉ có Simon à?”

“Hừm, có lẽ Simon có liên quan gì đó với họ. Anh không ngạc nhiên đâu. Nhưng khi anh và Rupert tới bến cảng để làm một cột buồm mới... nó nhắc anh phải nói với bà Jannit rằng cái mới này là đồ bỏ và sẽ không kéo dài được năm phút... Ờ, bọn anh đã kể cà rất lâu ở quán trọ Mũi Neo Xanh bên cạnh vũng tàu đậu. Ở đó có đủ hạng người. Bọn anh đã gặp bà bạn của ngài Alther, bà Alice Nettles ấy. Giờ bà ấy đang làm việc tại phòng Hải quan...”

“Dạ... rồi sao?” Septimus nôn nóng, thắc mắc không biết cái sự lan man của Nicko sẽ dẫn mình đến đâu.

“Rồi bà Alice bảo với bọn anh rằng có người ở bến cảng đang tìm kiếm Jenna.”

“Ai?”

“Không biết. Một kẻ lạ mặt da đen, bà Alice gọi hẩn như vậy. Mới đến từ những Vương quốc Xa xôi. Tàu của hẩn vẫn còn neo ở ngoài khơi, chờ một chỗ trên bến Hải quan, nhưng hẩn đích thân chèo thuyền vào và đi hỏi đôn hỏi đảo về Công Chúa.”

“Đại loại là những câu gì?” Septimus hỏi.

“Ờ, thì em biết rồi đấy. Rằng Jenna có đúng là còn sống không? Rằng có thể tìm thấy Jenna ở đâu? Đại khái vậy. Bà Alice đã chặn hẩn lại không cho qua. Bà ấy giỏi việc này lắm, bà Alice ấy.” Septimus nhìn không chớp mắt vào bề mặt u tịch của hào nước. “Vậy là đúng rồi. Em cá là Simon đang đưa Jenna tới cho kẻ lạ mặt da đen đó,” nó nói giọng u ám.

“Chắc chắn hẩn ta sẽ trả cho Simon hậu hĩ,” Nicko nói, cậu không có thiện cảm mấy với ông anh cả của mình.

“Và em có thể đoán kẻ lạ mặt da đen đó là ai...”

“Ai?” Nicko hỏi, ngạc nhiên.

“Dom Daniel,” Septimus thì thào.

“Nhưng hẩn chết rồi.”

“Hẩn chỉ biến mất. Bị hút xuống đầm lầy. Nhưng điều đó không có nghĩa là hẩn đã chết, đúng không nào? Theo những gì em biết về hẩn thì hẩn thích ở dưới lòng đất.”

“Anh không biết, Sep,” Nicko nói. “Dù là Simon cũng không làm như thế đâu... đúng không?”

Septimus nhìn vào mắt Nicko. “Đấy, Nik, không ai tin em là Jenna đang gặp nguy hiểm mà, vì thế em cũng không mong là anh tin. Nhưng em không quan tâm ai nói gì. Em sẽ đi và tìm Jenna về.” Septimus đứng dậy và lẳng chiếc ba-lô lên vai.

“Em đi đây,” nó nói. “Đừng bảo với bà Marcia là em đi đâu nhé. Cả mẹ và ba nữa. Tạm biệt anh.” Septimus quay đi.

“Đợi đã, đồ hấp tấp,” Nicko phản đối. “Anh tin em hoàn toàn mà. Và em cũng sẽ không đi một mình được đâu, Sep. Em định tìm Jenna như thế nào?”

“Cách gì em cũng phải tìm ra Jenna,” Septimus nói.

“Ừ, biết đâu một ngày...Nếu em may mắn. Còn anh thì biết có một kẻ chuyên truy tìm hay chưa

từng thấy. Nó sẽ dẫn tụi mình tới thẳng chỗ Jenna. Để anh lấy một chiếc thuyền của bà Jannit rồi tụi mình sẽ đi tìm nó. Lại ngồi xuống đây cái đã, và tháo cái bị đá của em ra coi.”

Septimus không nhúc nhích.

“Đi mà, Sep. Làm theo anh đi. Anh là anh lớn của em và anh đang bảo em đấy. Đúng không nào?”

“Anh không lớn hơn nhiều đâu,” Septimus lẩm bẩm nhưng nó vẫn ngồi xuống.

Chương 13 : Cánh Rừng

Nicko và Septimus lôi con thuyền lên 1 bãi đá cuội trong một cái vịnh nhỏ bên bờ cánh rừng. Nicko biết rõ nơi này – đây là nơi cậu vẫn neo thuyền khi đi thăm các anh của mình.

Chúng đã dong thuyền được khoảng năm dặm dọc theo dòng sông từ Lâu Đài vào lúc thủy triều đang rút. Bà Jannit cứ nằng nặc bảo Nicko lấy chiếc thuyền nhỏ buồm hình thang – loại thuyền tuyệt vời đi trên sông, có hẳn cái buồng con để phòng khi chúng phải ngủ qua đêm, nhưng Nicko hy vọng sẽ tới thẳng cánh rừng và tìm thấy trại của các anh trước khi mặt trời lặn. Cậu không có ý định đi bộ xuyên cánh rừng vào ban đêm, vì đó là nơi nguy hiểm khi màn đêm ập xuống. Những bầy sói hoang đã lang thang qua rừng cây, vô vàn linh hồn bất an, cùng những sinh vật hiểm ác cứ lờn vờn trong không khí. Lại có những cây ăn thịt sẽ biến thành những cái bẫy vào lúc đêm khuya: cành nhánh của chúng sẽ ập xuống và đột kích nạn nhân, hút máu họ đến chết, để rồi sáng ra sẽ không còn gì sót lại ngoài một bộ xương khô khốc treo giữa những tán lá.

Đến bãi sông thì đã là chiều muộn, và Nicko biết chúng chỉ có năm tiếng đồng hồ còn ánh sáng ban ngày, theo cậu tính là dư đủ để đến trại các anh một cách an toàn.

Septimus đã không ở trong rừng từ khi nó là một lính cảm tử Thiếu sinh quân. Nó đã trải qua nhiều đêm kinh hoàng ở đó để thực hành bài tập về khuya Hành – Động – hay – là – Chết mà bọn lính con nít phải chịu đựng. Chúng sẽ bị dựng dậy vào nửa đêm và bị thả vào nơi nguy hiểm nào đó – thường là cánh rừng.

Có hai đêm ở trong cánh rừng mà Septimus sẽ không bao giờ quên. Một là lúc thẳng bạn thân nhất của nó, Con Trai 409, đã cứu nó. Khi ấy, một bầy sói quây kín Septimus và sắp sửa vồ lấy nó. Con Trai 409 đã xông đến bên cạnh, hét ầm đến nổi trong tích tắc, con sói đầu đàn đã bối rối, và thừa lúc đó Con Trai 409 đã kéo mạnh Septimus đến nơi an toàn. Đêm kinh hoàng thứ hai là khi Septimus không bận tâm nhiều đến chuyện bầy sói có vồ mình hay không. Đó là lúc Con Trai 409 bị rớt khỏi mạn thuyền trên đường chúng băng sông đến cánh rừng. Con sông hung hãn chảy xiết và một con sóng kinh dị đập vào thuyền Thiếu sinh quân. Chiếc thuyền vốn đã quá tải và Con Trai 409 bị hỏng chân rồi té nhào qua mạn thuyền. Kể từ đó không ai gặp lại nó nữa. Septimus đã cầu xin chỉ huy Thiếu sinh quân quay lại vớt Con Trai 409 nhưng nó bị từ chối. Con Trai 409 chỉ là một cảm tử quân như bao nhiêu đứa khác, và toàn bộ mục đích của bài tập Hành – Động – hay – là – Chết là nhằm loại trừ những phần tử “yếu đuối, sợ hãi và ngu ngốc”, như chỉ huy Thiếu sinh quân thường nhấn mạnh. Nhưng thường thì, như bọn trẻ biết, các bài tập Hành – Động – hay – là – Chết chỉ toàn loại bỏ những kẻ không may mắn mà thôi.

Khi Nicko đã hài lòng với chiếc thuyền được buộc chặt, có thể thoải mái lên xuống theo thủy triều, và khi mọi thứ trên thuyền đã được sắp xếp gọn ghẽ, cậu bèn lôi từ trong túi áo mình ra một tờ giấy rách tả tơi.

“Đây là bản đồ,” cậu nói, đưa cho Septimus “Anh Sam vẽ đây”.

Septimus nhìn vào những đường vẽ loằng ngoằng bò qua mảnh giấy thơm bướm trông như những vết nhót ốc sên trên một tấm kính. “Ồ,” nó buộc miệng. Nó không nghĩ đây lại là bản đồ, nhưng Nicko dường như rất tự tin.

“Được mà,” Nicko bảo đảm “Anh biết đường đi. Theo anh”.

Chẳng có gì khó khăn cho Septimus khi bám theo Nicko làm cuộc hành trình vào cánh rừng. Vùng rìa của khu rừng này tương đối dễ băng qua – cây cối cách xa nhau và ánh mặt trời lốm đốm chiếu qua những tán cây cao trên đầu. Nicko dẫn đi vào một lối mòn hẹp rì, bước lẻ làng, thoát chui vào thoát hiện ra khỏi đám cây cối dọc theo lối mòn uốn lượn như con rắn.

Nicko cứ thế dẫn đường cho hai đứa từ từ tiến sâu vào cánh rừng, cây lá càng lúc càng cao hơn, to hơn và mọc sát nhau hơn, ánh mặt trời nhòa dần vào những mảng tối xanh thẫm và một bầu không gian tĩnh mịch bắt đầu vây bủa xung quanh. Septimus theo sát đằng sau Nicko khi lối mòn trở nên hẹp hơn và um tùm hơn. Cả hai không ai nói tiếng nào – Nicko đang cố nhớ đường đi còn Septimus thì bận tâm với những suy nghĩ của riêng mình. Nó tự hỏi mình đang làm gì thế này, mò mẫm đi sâu vào rừng trong khi ban đầu nó đã dự tính lên đường đến vùng nông trại. Jenna lúc này chắc hẳn đã đi xa hàng dặm rồi, bên kia bờ sông.... còn nó thì ở đây, đi theo hướng ngược lại, chỉ vì đã bị Nicko thuyết phục. Sau một hồi lâu, Septimus phá tan sự yên lặng và nói, “Anh có chắc là các anh ấy sẽ giúp mình không?”

“Chắc chứ,” Nicko đáp, “Họ là anh của tụi mình mà, đúng không nào? Anh em gắn bó với nhau. Dĩ nhiên, ngoại trừ Simon.”

Septimus lo lắng về việc gặp các anh mình. Nó đã đoàn tụ với gần như cả gia đình được gần một năm rồi, nhưng suốt khoảng thời gian đó, Sam, Edd, Erik, JoJo lại đang sống hoang dã trong cánh rừng. Silas đã hứa sẽ dẫn Septimus đi thăm bọn anh của nó, thế mà mãi vẫn chưa đi được. Khi thì bà Marcia quá bận rộn nên không để nó đi được, khi thì Silas lẫn lộn ngày và đến nhầm ngày.

“Mấy anh thế nào nhỉ?” Septimus hỏi Nicko.

“Ừm, Sam là một cây câu cá kì tài. Có thể bắt bất kì con gì anh ấy muốn. Lúc này anh đã nghĩ có khi nào tụi mình gặp anh ấy trên bãi không, vì đây là một trong những nơi anh ấy hay đi bắt cá. Edd và Erik là hai cây cười. Lúc nào cũng trêu chọc mọi người và cứ đối trò xòanh xoạch. Họ giống nhau như đúc đến nỗi anh không phải lúc nào cũng phân biệt được. Còn JoJo thì trầm lặng nhưng thông minh. Anh ấy thích thảo mộc lắmchắc là giống mẹ, anh nghĩ vậy”.

“Ồ,” Septimus nói, đang cố gắng hình dung ra mấy ông anh nhưng không thành công cho lắm. Nó vẫn không thể quên được việc mình là thành viên của một gia đình lớn như thế, sau khi đã trải qua mười năm đầu đời không gia đình.

“Nhưng,” Nicko nói, “anh đã nói rồi đấy, người mà chúng ta cần tìm lại là kẻ chuyên đi truy tìm, Thằng Sói.”

“Người mà mấy anh ấy tìm thấy trong cánh rừng ấy hả?”

“Ừ. Giờ nó đang sống với họ. Họ cho rằng thằng ấy đã sống với sói một thời gian, nhưng rồi lũ sói tổng cổ nó đi khi nó trở nên quá to con và không còn mùi giống mùi sói nữa. Lần đầu tiên mấy anh gặp nó, tướng nó hoang dại lắm. Nó đớp luôn vào cẳng chân Sam xong cào Erik khá nặng. Móng của nó thật kinh khủng – cái nào cái nấy dài ngoằng, vàng khè, lại cong khoằm như vuốt chim vậy. Nhưng trong trận gió bắc vừa rồi, nó đã được Edd và Erik thuần hóa vì cho nó thức ăn, giờ thì nó không còn quá ghê gớm nữa. Tuy nhiên vẫn hơi nặng mùi, nhưng mà cả đám ấy ai mà chả thế. Rồi em sẽ quen ngay thôi mà. Nhưng Thằng Sói mà truy thì giỏi chưa từng thấy. Nó sẽ dẫn đường cho tụi mình thẳng đến Jenna, điều đó là chắc chắn.”

“Nó có răng to không? Có long không?” Septimus hỏi với vẻ cảnh giác.

“À, có răng nanh vàng khổng lồ và lông rậm ở bên tay.”

“Thật à?”

Nicko xoay qua rồi cười toét với Septimus “Chớ sao!”

Sau một hồi, chúng đến một trảng trống nhỏ trong cánh rừng, và Nicko đề nghị dừng lại vài phút để xem bản đồ. Septimus tháo ba lô ra và ngay lập tức cảm thấy nhẹ bẫng đến nỗi nó tưởng như mình có thể bay lênh bênh trên những bụi cây.

“Ăn bạc hà không?” Nó hỏi, đưa ống Bạc Hà Nổ màu đỏ tía cho Nicko.

Nicko nhìn cái ống vẻ ngờ vực.

“Có công dụng gì?” Cậu hỏi một cách đề phòng. Nicko biết rành tất cả những mùi vị quái quỷ trong các món kẹo mút của Septimus, và không bao giờ quên được cái lần nhai phải một trái chuối tự phục hồi, cứ hiện đi hiện lại trong miệng cậu, cho dù cậu có phun nó ra đến đâu.

“Chẳng có gì,” Septimus nói. “Chỉ là bạc hà thôi.”

“Thế thì được.”

“Xòe tay ra,” Septimus đặt vài viên bi xanh lá cây bé tẹo vào tay Nicko. Nicko ngửa đầu ra sau và ụp Bạc Hà Nổ vào miệng như thể uống 1 vốc thuốc.

“Không phải.....” Septimus cảnh báo.

“Mm, ặc ặc!”

“.....hét một lúc.”

“Aaa... Xộc lên mũi rồi, “Nicko lúng búng. Ba viên Bạc Hà Nổ nhỏ bắn ra khỏi mũi cậu.

“Ồ, thỉnh thoảng chúng vẫn thế mà. Đúng ra chỉ cần ngậm trong miệng và để cho chúng phát nổ. Nhưng ăn vào tỉnh ngủ luôn, đúng không?”

“Anh nghĩ mắt anh sắp lòi ra đây này.”

“Em thì thích kẹo này lắm,” Septimus lấy một ít cho mình và cắt cái ống vào ba lô. “Thế thì ăn Wiz Biz nhé?” Nó hỏi.

“Em giỡn hả,” Nicko nói, nước mắt giàn giụa.

Nicko lau nước mắt, mở bản đồ của Sam ra và xem kỹ lưỡng. Sau đó cậu ngó quanh trắng trổng.

“Em có thấy một cột đá ở đâu đây không?” Cậu hỏi Septimus. “Đúng ra phải có một tảng ở đằng kia.” Nicko chỉ bằng quơ đến một cụm cây. “Trông nó giống như một con chim.”

“Không phải,” Septimus nói, nó đã nghi ngờ tấm bản đồ của Sam ngay từ lúc nhìn thấy. “Nicko, chúng ta lạc rồi phải không?”

“Đâu có,” Nicko nói.

“Hừ, vậy thì chúng ta đang ở đâu?”

“Không chắc lắm,” Nicko lầm bầm. “Tốt hơn hết là cứ đi tiếp, cho đến khi tới được chỗ nào mà anh nhìn ra.”

Càng theo Nicko đi sâu vào rừng, Septimus càng cảm thấy sốt ruột. Cây cối thậm chí còn rậm rạp hơn, vài cây có thân khổng lồ và mang vẻ cổ xưa. Septimus có cảm giác bầu không khí xung quanh chúng đã thay đổi – cây lá trở nên lạ lẫm. Dường như mỗi cây mỗi khác: có cây vóc dáng hiền từ, có cây thì không. Một hay hai lần Septimus có cảm tưởng như một cái cây di chuyển nhẹ nhàng khi chúng bước ngang qua, và nó tưởng tượng cái cây xoay lại rồi nhìn chòng chọc vào hai anh em khi chúng bước tiếp. Ánh mặt trời đã hoàn toàn biến mất và bị thay thế bởi thứ ánh sáng xanh là lờ mờ, thậm chí xuyên qua những tầng cây ken đặc trên đầu chúng. Giờ thì đã có thể bước đi dễ hơn bởi trong ánh sáng le lói, những bụi cây thâm thấp có đỡ lộn xộn và đỡ hoang dại hơn, và hai đứa gần như toàn bước trên thảm lá rơi dày đặc. Chốc chốc Septimus lại nghe thấy tiếng nhí nháy và sột soạt của một sinh vật nhỏ quính quáng chạy trốn. Nó chẳng màng đến những âm thanh đó – nó biết đấy chỉ là bọn chuột cây hoặc lũ sói của cánh rừng, nhưng cũng có một hay hai lần nó nghe thấy tiếng cành cây rắc rắc khi có thứ gì đó khá lớn xỏ

ra khỏi đám cây... bay là về phía chúng!

Septimus bắt đầu cảm thấy phập phồng lo sợ. Đường như chúng đã ở trong cánh rừng nhiều giờ rồi, và nó biết chắc chắn rằng ánh sáng ban ngày – như thường lệ – đang trượt dần vào cảnh tranh tối tranh sáng. Khi theo sau Nicko, nó không sao thấy được dấu vết của một lối mòn nào, và nó bắt đầu tự hỏi mình đã lạc hay chưa. Nhưng chừng nào Nicko vẫn còn bèn bi bươn qua những cụm dương xỉ xanh và úa thì chừng đó Septimus còn đi theo anh mình cho đúng bốn phận, cho tới khi chúng đến được một khoảng trống nhỏ.

Septimus dừng lại – giờ nó biết chắc là cả hai đã bị lạc. “Nicko,” nó nói, “lúc này mình đã ở chỗ này rồi. Cách đây một giờ. Nhìn này, em nhận ra cái cây bông có đầy nấm trứng xung quanh.”

Nicko dừng lại và nhìn vào bản đồ của Sam “Tội mình không thể lạc được,” cậu bảo, “Coi nhé, tội mình đang ở đây.” Septimus nhìn vào chỗ ngón tay múp míp của Nicko chỉ .
“Ý anh là trên con kiến chết dí đó hả?”

“Kiến chết gì?” Nicko nheo mắt nhìn bản đồ, giờ đã khó nhìn trong ánh sáng lù mù. Sau ít giây sẫm soi tờ giấy bẩn thỉu, Nicko nói, “Ồ, đúng là có con kiến chết dí đó.”

“Chúng mình bị lạc rồi phải không?” Septimus nói.

“Ồ không, anh không nghĩ vậy. Nhìn này, anh đồng ý có lẽ đó là một con kiến nhưng tội mình vẫn còn ở trên lối mòn này. Và nếu tội mình đi dọc theo... đây... nhìn này, thì sẽ đến trại. Thật tình, Sep à, chúng ta sắp tới nơi rồi đó.”

Hai đứa lại lên đường, với Septimus miễn cưỡng theo sau. Một lúc nữa nó lại nói, “Lúc này chúng mình cũng đã ở đây rồi, Nik. Mình đang đi vòng vòng đấy.”

Nicko dừng lại và mệt phờ, dựa vào một thân cây. “Anh biết, Sep. Anh xin lỗi. Tội mình bị lạc rồi.”

Chương 14 Bị lạc

Bóng tối ụp xuống rất nhanh trong cánh rừng ngay khi mặt trời lặn.

Septimus và Nicko đang ngồi rũ rời trên một cái cây đổ. Septimus giữ chiếc la bàn trong lòng bàn tay, cố gắng nhìn xem cây kim đang run rẩy chỉ hướng nào. Ánh sáng sắp tắt hẳn, và Nhẫn Rồng bắt đầu phát sáng, nhưng điều đó không giúp cho bàn tay của Septimus hết run. Cảm giác sờ hãi quen thuộc đang xâm chiếm nó, cái cảm giác luôn luôn đi cùng mỗi khi màn đêm đến gần, trong cánh rừng.

“Trong rừng giờ chắc nhập nhoạng rồi, Nik à” Septimus thì thầm. “Chúng mình phải ngồi yên một lúc. Bây giờ mà di chuyển thì không nên. Bọn sống về đêm đang chuẩn bị khởi động.” Xa tận trong khu Lâu Đài, Silas và Sarah nhìn mặt trời lặn ra khỏi mái Cung Điện và nhận ra cuối cùng thì Simon sẽ không mang Jenna trả về nhà. Lòng hoảng sợ, hai người bắt đầu lên đường đến tháp Pháp Sư để gặp bà Marcia. Họ gặp bà trên đường Pháp Sư khi bà đang đến nhà giáo sư Weasal Van Klampff.

Sâu thẳm thẳm, ngay giữa lòng cánh rừng, Septimus và Nicko ngồi bên nhau, im thin thít. Septimus cảm thấy mặt trời đã lặn xuống đằng sau những ngòi đồi, không khí trở nên lạnh buốt và cuộc chuyển giao giữa ngày và đêm đã bắt đầu. Khu rừng đang biến thành một sinh vật sống về đêm khi bóng tối tiến và gần. Với linh tính có điều quái gở, Septimus nhận ra cái cảm giác nặng trĩu lạ lùng trong không khí kéo theo cùng màn đêm ở cánh rừng.

“Anh xin lỗi, Sep à...” Nicko ủ ê làu bàu.

“Suýt” Septimus thì thầm. “Đừng nói gì, trừ phi thật cần thiết”

Nicko ngồi im thít, ráng giữ bình tĩnh. Cậu vốn không thích cánh rừng, thậm chí cả vào ban ngày. Cậu ghét cái cảm giác cánh rừng mang lại cho cậu: đó là cảm giác rằng mình không thể thoát thân một cách nhanh chóng, rằng mình có thể bị sa bẫy vào giữa đám thân cây với cành cây rối tinh rối mù; mặc dù chừng nào còn liên tục di chuyển và thấy được mình đang tới đâu là Nicko vẫn còn chịu đựng nổi. Nhưng lúc thì thì không thể. Lúc này, một tấm màn đen kịt đang bắt đầu bao trùm lấy hai đứa, và cậu cảm thấy nỗi kinh hoàng đang dâng lên trong mình, nó khiến cậu muốn hét to lên. Trong đời Nicko chỉ có mỗi lần cậu cảm thấy như thế này, ấy là khi cậu bị mất kẹt trong cầu trượt rác của Lâu Đài, nhưng lần đó cậu đi với bà Marcia và bà đã giải vây họ ngay lập tức. Còn lần này cậu chỉ có một mình.

“Hồi em vào đây để thực hành những bài tập đêm khuya, người ta dạy em cái gì? Ý anh là, em đã phải làm cái gì?” Nicko thì thào.

“Ừ, ờm... một lần làm bài tập chiến đấu tay không với thú vật tụi em phải đào một cái hố bẫy sói và thức suốt đêm để chờ cho con sói lọt xuống. Nó không lọt xuống hố tụi em. Nhưng hố kế bên có ba đứa bị chết. Tụi nó đánh hăng lắm, nhưng con sói vẫn thắng. Vụ đó gây xôn xao khủng khiếp... Rồi thỉnh thoảng làm bài tập đọc la bàn, người ta đem cột một đứa vào thân cây và tụi em phải ráng tìm cho ra thẳng nhỏ trước khi nó bị ăn thịt. Không phải lúc nào cũng đến kịp...”

“Ồi,” Nicko rùng mình. “Biết thế anh không hỏi. tưởng họ phải dạy bọn em vài kỹ năng để sống sót chứ.”

“có dạy,” Septimus nói. “Hãy tránh xa đường đi của bất kỳ vật nào chạy nhanh hơn ta và có nhiều răng hơn ta. Hãy đề phòng những cây ăn thịt, bởi vì ta không bao giờ có thể biết được

chúng là những cây nào, biết thì đã quá muộn. À, phải rồi... và điều quan trọng hơn hết thấy là..."

"Là gì?"

"Đừng ở trong cánh rừng sau khi trời tối"

"Tức cười thật," Nicko lẩm bẩm.

"Em nghĩ," Septimus thì thầm, "mình phải cố tìm ra chỗ nào đó an toàn để ngủ đêm nay thôi. Lên cây là tốt nhất..."

"Ý em là lên một cái cây ăn thịt à?"

"Nicko, nói nhỏ thôi có được không?"

"Xin lỗi, Sep"

"Như em nói rồi đấy, mình nên leo lên một cái cây... nó có là cây ăn thịt hay không là do hên xui thôi."

"Cái gì, em không biết cây nào là cây ăn thịt à?"

"Không, ban đêm thì không biết được. Phải liệu thôi. Rừng đêm là thế đấy Nik à. Thì em đã nói rồi đấy, nếu leo được lên cây thì mình sẽ an toàn khỏi lo bọn sói, mặc dù sẽ phải canh chừng lũ chuột cây hút máu."

"Chà"

"Và một số cây già thì lúc nhúc toàn con vắt. Có lần em ngủ đêm trên một cái cây với chỉ huy Thiếu sinh quân, khi thức dậy vào buổi sáng, em tưởng hắn đang nguy trang chứ. Phủ kín từ đầu đến chân hắn toàn vắt với vắt. Đáng đời hắn," Septimus tặc lưỡi.

"Thôi!" Nicko rít lên. "Thôi ngay. Anh không muốn nghe nữa... được không? Tụi mình tìm ngay một cái cây đi rồi cầu trời cho gặp may"

Septimus quăng mạnh cái ba-lô nặng lên vai và chúng bắt đầu lên đường; lần này Nicko theo sau Septimus. Nhấn Ròng của Septimus sáng rực trong bóng đêm. Nó dụi bàn tay vào túi áo để hạ bớt ánh sáng. Nó biết ánh sáng sẽ thu hút mọi sinh vật cách xa từ nhiều dặm và đặc biệt sẽ lôi cuốn bọn ma rừng. Septimus bước chậm rãi và yên lặng qua những thân cây, Nicko theo sau, ráng cẩn thận và im lặng hết sức có thể. Nhưng Nicko kém nhanh nhạy hơn Septimus, và dù đã ráng hết sức, thỉnh thoảng chân cậu vẫn đập trúng một khúc cây khô hoặc đạp nát một chiếc lá. Septimus biết rằng sớm muộn gì một sinh vật hay một Vật sẽ nghe thấy tiếng hai đứa. Chúng cần phải nhanh chóng leo ngay lên một cái cây an toàn. Lòng tuyệt vọng, Septimus dò xét từng cái cây chúng đi qua, coi có cành thấp nào vừa tay với tới không. Nhưng không có cành nào. Hai đứa đang ở chính giữa phần cổ xưa nhất của cánh rừng, nơi mà cây cối thảy đều cao lớn và cành nhánh ở thật cao khỏi mặt đất.

Bất chợt Septimus cảm thấy như có một cái càng cua kẹp chặt vào cánh tay.

"Ái!"

"Suýt!"

Septimus quay ngoắt lại thì thấy Nicko đang nắm chặt cánh tay mình, mắt mở to, nhìn trừng trừng vào bóng tối.

"Sep, có cái gì... đằng kia kìa... anh thấy cái gì màu vàng, sáng sáng"

Septimus nhìn quét vào bóng đêm, áp dụng chiêu liếc xéo của Thiếu sinh quân. Đó là cảnh tượng mà trước giờ nó vẫn khiếp hãi – hai đứa bị bao quanh bởi một biển những con mắt vàng.

"Chuột?" Septimus thì thào.

"Chuột hả?" Nicko lí nhí. "Ôi, nhẹ cả ngời. Nãy giờ anh cứ tưởng đó là sói"

“Đúng là sói. Rất nhiều!”

“Nhưng em nói chuột mà,” Nicko nói, giọng đau khổ.

“Im, Nicko. Em đang cố nghĩ đây. Anh lấy giùm bùa Đông Cứng Khẩn Cấp ra khỏi túi em được không?” Septimus thở gấp. “Lẹ lên...”

“Em không thể Đông Cứng Khẩn Cấp mà không cần bùa sao?”

“Không. Lẹ lên.”

Nicko cố mở ba-lô của Septimus ra nhưng hai bàn tay cậu cứ run cầm cập đến nỗi không thể tìm thấy cái móc khoá trong bóng tối. Septimus thấy bức với chính mình. Nó biết lẽ ra mình nên lấy bùa ra khỏi túi trước để có sẵn mà dùng khi cần đến. Nhưng nó cũng ghét cánh rừng về đêm như Nicko ghét vậy, và não nó không hiểu sao đường như đã ngưng hoạt động.

“Anh không tháo được cái túi ngu ngốc của em,” Nicko rút lên, giọng nói đầy hoảng loạn. “Em không làm được phép Chết Đúng bọn chúng như em đã làm với con ngựa kia sao?”

“Cái gì... Ý anh là bảo chúng xếp thành một hàng ngay ngắn để em có thể xử từng con một à?”

“Em không thể làm tất cả cùng một lúc sao?”

“Không.”

Septimus dòm khắp lượt những cặp mắt màu vàng đang chờ đợi. Chúng đang nhích đến gần hơn và toả quân ra. Nó biết bầy sói này đang bắt đầu cái nghi thức nhuần nhuyễn của chúng là khoanh kín con mồi. Nếu nó và Nicko còn chần chừ thêm chút nào là chúng sẽ bị kẹt ngay giữa vòng tròn đó.

“Chạy!” Septimus rút lên. “Ngay!”

Nicko không cần bảo tới hai lần. Septimus lao phồm phập qua hàng cây và Nicko theo sát nút đằng sau, luồn lách và đánh vòng qua những thân cây đồ sộ, phóng ào qua những cành cây ngã, trượt đi trên lớp lá trơn láng mỗi khi Septimus quẹo gấp những khúc quanh hình zic-zắc.

Nhưng cứ hể ngoái ra sau là Nicko lại thấy những cặp mắt màu vàng đang ung dung bám theo, bởi bầy sói đã bước vào công việc quen thuộc của chúng là rượt đuổi con mồi về đêm và giờ đây chúng đang vận động gân cốt để bữa tối được ngon miệng.

Bất ngờ Septimus vấp phải một hang chuột và té sầm xuống đất.

“Dậy, Sep” Nicko thở hồng hộc, kéo Septimus đứng lên.

“Aa! Mắt cá của em...” Septimus rên rỉ.

Nicko không thông cảm:

“Nhanh lên, Sep. Đi tiếp. Có một bầy sói đằng sau chúng ta, em quên rồi à.”

Septimus khập khiễng đi tiếp, nhưng dù đã cố hết sức, nó vẫn không thể chạy được nữa; mắt cá nó đành đầu hàng. Nó dừng lại bên cạnh một cái cây và tháo ba-lô ra.

“Em làm gì vậy?” Nicko thở hỗn hển, khiếp hoảng.

“Không xong rồi, Nik” Septimus nói. “Em không chạy được nữa. Anh chạy đi. Để em ráng tìm bùa Đông Cứng Khẩn Cấp trước khi bọn sói tới gần em”

“Đừng có điên,” Nicko ngắt lời. “Anh không bỏ lại em ở đây đâu”

“Đi đi. Em sẽ gặp lại anh sau”

“Không. Chúng sẽ ăn thịt em mất, đồ điên ạ”

“Đi ngay đi, Nicko”

“Không!”

Trong lúc Nicko nói, con cuối cùng trong đàn đã khép vòng tròn lại. Hai đứa bị bao vây rồi. Mắc kẹt. Nicko và Septimus dựa lưng vào thân gỗ tròn dày của một cái cây, trong lúc đó, chậm chậm

lần lượt, cái vòng tròn ánh sáng vàng rừng rợn kia siết chặt lấy chúng. Hai đứa dòm trôn trời cảnh tượng ấy, không thể tin chuyện này lại xảy ra thật. Giống như mọi người trong Lâu Đài, chúng vẫn hay có những cơn ác mộng về đúng cái cảnh này, nhưng thực tế còn quái đản hơn nhiều so với cảnh tượng xảy ra trong những giấc mơ. Phải nói đó là một cảnh tượng đẹp, như kiểu thôi miên. Một sự im lặng như đã chờ đợi buông xuống, như thể mọi sinh vật đêm đều ngưng lại những gì chúng đang làm để theo dõi màn biểu diễn, diễn ra đúng đêm nay, chỉ một đêm thôi, trong phần rừng của chúng.

Nicko bút ra khỏi cơn lú. Cậu đá tung cái ba-lô tới trước. Móc khoá ba-lô bung ra và các thứ đựng trong đó đổ tung toé xuống đất. Cả cậu lẫn Septimus liền ngồi thụp xuống, quờ quạng trong đồng vật dụng, cố sống cố chết tìm chiếc bùa Đông Cứng Khẩn Cấp.

“Sao mà nhiều rác thế!” Nicko ré lên. “Nó trông như thế nào?”

“Không phải rác đâu. Các thứ linh tinh của em đấy.”

“Nhưng ở đâu? Ở đâu, ở đâu, ở đâu hả?”

“Ồ!...ối!... Em ngửi thấy mùi bọn chúng.”

Ngập tràn không khí là mùi thở tanh tươi của chó sói – cái mùi pha trộn của thịt thối và bệnh nướu, vì bọn sói của cánh rừng đau răng kinh niên. Sợ khiếp vía, Nicko và Septimus ngược lên và thấy mình đang nhìn chăm chăm thẳng vào mắt của con sói đầu đàn. Nó sẽ là con sói ra hiệu cho cả đàn tấn công.

Một tiếng gừ gừ ngân dài bắt đầu từ đâu đó trong bụng con sói đầu đàn. Tín hiệu đã bắt đầu. Những cặp mắt vàng xung quanh sáng quắc lên, những cơ bắp căng ra và nước dãi bắt đầu chảy. Bệnh đau răng được quên đi trong chốc lát, bày sói thụt lưỡi vào, nhe ra đám răng dài đen đen, vàng vàng.

Tiếng gừ gừ càng lúc càng lớn, cho đến khi, bất thành linh, con đầu đàn ngửa đầu ra sau và phát ra một tiếng tru đến lạnh xương.

Bầy thú vồ.

Cái cây vồ.

Cái cây vồ được trước.

Chương 15 Cái cây

Septimus và Nicko bị nhất bổng lên không. Hai nhánh cây dài, cong queo, nẩy giờ vẫn lay động trên cao, đợi đến đúng thời điểm thì chộp lấy chúng. Đầu mỗi nhánh cây đều toả ra năm nhánh nhỏ hơn, khéo léo tựa như những ngón tay của bàn tay. Mỗi bàn tay lại nắm chặt quanh thân hai thằng bé như một cái chuồng bằng gỗ lắp khít và giữ chắc hai thằng hết như cái kẹp sắt. Sau khi đã tóm được Septimus và Nicko với một tốc độ kinh hồn, cái cây giảm tốc lại, đưa chúng lên mỗi lúc một cao hơn, kéo tuột chúng xuyên qua đám cành lá, đưa chúng vào chính giữa lòng cây.

Septimus nhắm tịt mắt lại khi bị nâng lên giữa không khí ban đêm lạnh ngắt, nhưng Nicko thì mắt mở to thao láo vì sốc trong lúc chúng đi lên, lên mãi, dọc theo cái cây khổng lồ, cho tới khi đã ở tít trên cao, phía dưới là bầy sói đang sửa não loạn. Nicko liếc nhìn xuống dưới cái vòng vây toàn những con mắt vàng, bao quanh cái cây và đang nhìn chăm chăm, không chớp, vào cái bữa tối – mà là bữa tối ngon lành nửa chứ - đang trôi vùn vụt tuột khỏi mõm.

Cái cây, như mọi cái cây, cử động chậm rãi và khoan thai. Việc gì phải vội vã nhỉ khi mà ta đã có hàng trăm năm sống trên đời? Việc gì phải vội vã khi mà ta cao hơn chín mươi mét và là vua của cánh rừng? Sau một hồi lâu thật là lâu, Septimus và Nicko được đặt trên một cái chạc ba gần ngọn cây. Hai cành cây nẩy giờ nhốt chúng từ từ nhả chúng ra và cứ lần chần phía trên cao, tựa như đang tính toán cho bước kế tiếp.

“Nó có tính ăn thịt tụi mình không đấy, Sep?” Nicko thì thầm, giọng run bần.

“Không biết,” Septimus lầm bầm, vẫn nhắm chặt mắt. Nó có thể cảm được mình đang ở cao khỏi mặt đất như thế nào, nhưng lại không dám nhìn.

“Nhưng nó buông tụi mình ra rồi mà, Sep. có lẽ tụi mình sẽ thoát được hể có dịp...”

Septimus lắc đầu một cách thiếu não. Độ cao làm nó tê liệt - nó chẳng thể di chuyển đi đâu ngoại trừ bay thẳng lên mặt trăng. Nicko liếc trộm xuống dưới một cái nữa. Qua một kẽ hở trong đám lá, cậu thấy được vòng tròn sói, với những con mắt hấp háy thèm thuồng, đang chờ đợi trong hy vọng con mồi của mình có thể vẫn xuất hiện trở lại – hay rơi xuống – cho bữa tối. Bất giác, chợt nháng lên trong đầu Nicko rằng điều này chắc hẳn đã từng xảy ra với bầy sói. Thỉnh thoảng trong quá khứ, vài nạn nhân đáng thương chắc cũng đã được mồi vài cây ăn thịt múc đi khỏi, và sau đó có thoát được móng vuốt của đám cành nhánh thì cũng chỉ để rơi trở lại giữa vòng tròn sói. Nicko tưởng tượng định mệnh dành cho nạn nhân đó chắc chắn phải khủng khiếp lắm... cho đến khi cậu chợt nhớ ra điều đó cũng đang xảy ra với chính hai anh em mình đây. Nicko để vuột ra một tiếng rên lớn.

“Chuyện gì vậy, Nik?” Septimus thì thầm.

“Ờ, không có gì. Tụi mình sắp bị ăn thịt rồi. Hoặc cái cây, hoặc bầy sói, và bây giờ anh không biết được thế nào là dở nhất.”

Septimus buộc phải mở mắt ra. Không đến nỗi tệ như nó vẫn lo sợ. Nó chẳng thấy được gì cả - màn đêm không trăng tối mịt mùng và những tán lá mùa hè dày đặc của cái cây che khuất, nhìn xuống mặt đất chẳng thấy gì.

“Ồ, có cái cây gì ăn thịt chúng ta đâu,” nó nói

“Chưa đấy,” Nicko lầm bầm.

Nhưng Nicko vừa dứt lời thì hai cành cây lượn lờ phía trên cao lại bắt đầu sà xuống lần nữa.

Niko vội nắm lấy tay áo Septimus.

“Nhanh lên, Sep” cậu thì thầm gấp gáp. “Chỉ còn mỗi dịp này thôi. Tụi mình phải thoát khỏi đây. Anh nói tụi mình cứ chạy đi – cái cây này chậm lắm. Nó bắt được tụi mình chỉ vì mình quá mải đối phó với lũ sói mà không thấy nó đang đến gần thôi. Nếu tụi mình leo xuống thật nhanh thì nó sẽ không bắt được mình đâu”

“Nhưng sau đó bọn sói sẽ bắt mình,” Septimus thì thào, nó tin chắc là cái cây có thể nghe thấy những gì chúng đang nói.

“Chắc bọn sói bỏ đi rồi. Mà cũng không biết nữa. Nhanh lên, còn mỗi cơ hội này thôi”

Nicko bắt đầu bò dọc theo cành cây.

Septimus chẳng muốn di chuyển đi đâu cả, xét cho cùng, nó đang ở cách mặt đất ít nhất cũng chín mươi mét. Nhưng biết rằng mình chẳng còn lựa chọn nào khác, Septimus đành nhắm hờ mắt để khỏi phải nhìn thấy khoảng rọi hun hút phía dưới, và nó bắt đầu nhích, nhích từng phân một dọc theo cành cây đằng sau Nicko. Nicko đã đến được chỗ chạc ba của cái cành. Cậu tính sẽ bắt đầu leo xuống từ đó. Cậu quay lại và chìa tay ra cho Septimus.

“Lẹ lên, Sep. Em còn chậm hơn cả cái cây này! Lẹ coi, dễ mà”

Septimus không đáp. Tay nó lạnh lép nhóp vì sợ. Nó cảm thấy buồn nôn.

“Đừng nhìn xuống,” Nicko khích lệ. “Cứ nhìn anh đây. Lẹ lên, em gần tới rồi...”

Septimus ngược lên nhìn Nicko và bất thành linh đầu nó quay cuồng, một tiếng vo ve quái lạ bắt đầu vang lên trong tai nó, và đôi bàn tay lạnh ướt của nó buông rời khỏi cành cây trơn.

Septimus rơi.

Nó rơi quá nhanh khiến Nicko không kịp trở tay. Một giây trước cậu còn đang ngồi trên cành cây nhìn thẳng em bò về phía mình, vậy mà giây tiếp theo chỗ cậu nhìn đã là một không gian trống rỗng. Và tất cả những gì cậu có thể nghe được là tiếng Septimus rơi ầm ập xuống cái cây xa tít bên dưới, tiếp nữa là tiếng tru của một trong những con sói đang ngóng đợi.

Sau đó là im lặng. Nicko không nghe thấy gì nữa, ngoại trừ tiếng xào xạc của lá, của cành cây và sự tĩnh mịch của cánh rừng. Nicko ngồi cứng đờ trên cành cây, không sao nhúc nhích nổi. Đúng ra cậu cần phải leo xuống liền, đúng ra cậu phải cố mà bò tới chỗ Septimus, nhưng cậu sợ phải thấy cái điều mà mình sẽ thấy. Và vì thế, chậm rãi, miễn cưỡng, Nicko bắt đầu cuộc leo trèo dài dằng dặc xuống nền cánh rừng. Nhưng vừa leo xuống cái cây thì một cành cây ồm tong, dài thòng đột nhiên ôm vòng quanh thắt lưng của Nicko và nhanh chóng giữ rịt lấy cậu. Nicko vùng vẫy, cố dứt cành cây ra, nhưng nó thít chặt tựa như một thanh nẹp sắt. Giận dữ, cậu kháng cự lại cái cây.

“Buông ra!” Cậu hét vang: “Tôi phải đến chỗ em thôi!” Trong cơn thịnh nộ Nicko xé nát bầy đám là xung quanh và bẻ gãy tất cả nhánh cây mà cậu vớ được.

“Ái,” một giọng nhỏ, trầm rề rề, nhưng Nicko không nghe thấy.

“Tao ghét mày, đồ cây heo!” Septimus gào lớn, thụi túi bụi và giằng co với cái cây. “Mày đừng hòng ăn thịt được tao. Hay ăn được Sep. Giỏi thử coi”

Trong cơn cuồng nộ, Nicko say máu dầm với đá, gào với hét, lẳng mạ cái cây, phun ra bằng hết tất cả những ngôn từ thô tả nhặt được ở bên cảng và từ Rupert Gringe mà cậu còn nhớ. Nicko thật sự ngạc nhiên làm sao mà mình biết nhiều đến thế. Cả cái cây, trước đây chưa bao giờ nghe thấy bất kỳ thứ gì như thế, cũng ngạc nhiên.

Cái cây bình thản phớt lờ cơn điên của Nicko. Nó chỉ giữ chặt cu cậu, trong khi ở xa, bên dưới, nó vẫn tiếp tục làm cái việc mà nó đã làm kể từ lúc Septimus rơi xuống. Nicko vẫn còn đang

gào thét chửi rửa cái cây thì những cành cây bên cạnh cậu đã rẽ ra và Septimus xuất hiện ngay bên cạnh, được quấn chặt trong một tổ kén bằng lá với cành con. Nicko chột im bất. Cậu chuyển thành trắng bợt. Cậu nghĩ, đây là cái trò mà bọn nhện vẫn hay làm với con mồi của chúng. Ngay mới tuần trước thôi, cậu đã ở trên thuyền xem một con nhện dùng bọc kén bằng tơ bao kín một con ruồi đang vùng vẫy, và sau đó hút sạch sành sanh, khô kiệt cả con ruồi trong khi nó vẫn còn sống nhăn.

“Sep!” Nicko thở hổn hển. “Em không sao chứ?”

Septimus không trả lời. Mắt thẳng bé nhắm chặt và trông trắng bợt như xác chết. Một ý nghĩ kinh hoàng lướt qua trong đầu Nicko.

“Sep,” cậu thều thào. “Sep, nó bắt đầu ăn thịt em rồi à?”

Cậu vật lộn để đến được gần Septimus, nhưng cành cây giữ rịt cậu lại.

“Nicko,” một giọng nói nhỏ vọng đến.

“Sep?” Nicko hỏi, thắc mắc tại sao giọng em mình nghe lạ vậy.

“Nicko, làm ơn đừng giãy nữa. Không lai rơi mất bây giờ. Rơi xuống là hun hút và bọn sói vẫn đang đợi cháu đấy. Làm ơn ngồi yên nào”

Nicko trợn mắt dòm Septimus, thắc mắc làm thế nào thằng này nói được mà không cần mấp má môi.

“Sep, đừng có ngớ ngẩn nữa được không?”

“Nicko, hãy lắng nghe ta, đây không phải là Septimus nói. Septimus đã bi va đầu. Nó cần nghỉ ngơi”

Cảm giác ớn lạnh đến rợn người chạy qua Nicko, và lần đầu tiên trong cánh rừng, cậu cảm thấy sợ thật sự. Cậu vẫn biết mình sẽ ra sao với lũ sói và cái cây ăn thịt – tất cả bọn chúng đều muốn ăn thịt hai anh em cậu. Chẳng hay ho gì, chẳng thân thiện gì, nhưng ít nhất thì điều đó còn có thể hiểu nổi. Nhưng đằng này, cái giọng dùng dục, ma quái đó thì khác hẳn. Cậu không biết đó là cái gì; cái tiếng nói đó dường như ở xung quanh cậu, và rừng rợn hơn hết thảy là nó biết cả tên cậu...

“Mi là ai?” Nicko thì thầm.

“Con không biết sao? Ta cứ tưởng các con đến đây là để thăm ta chứ.” Giọng nói có vẻ thất vọng. “Ta chẳng bao giờ được gặp ai nữa. Chẳng có ai đến thăm ta cả. Đúng ra thì ta phải mong con trai mình chịu khó thôi thăm nhưng mà, thôi, không nên rầu lòng như ta vẫn hay thế. Cho nên khi thấy hai thằng cháu trai út ít của mình thì tự nhiên ta nghĩ...”

“Cháu trai?” Nick hỏi, sửng sốt.

“Ừ, con với Septimus ấy mà” giọng nói tiếp tục. “ở bất kỳ đâu ta cũng nhận ra tụi con. Con giống in hệt Silas hồi Silas còn nhỏ”

Bỗng nhiên một cảm giác nhẹ nhõm đến không cùng vỡ oà trong Nicko. Cậu gần như không dám tin vào sự may mắn của anh em mình.

“ông không phải... không phải là nội Benij sao?” Cậu hỏi cái cây.

“Dĩ nhiên là ta rồi. Chứ con tưởng ta là ai?” Cái giọng nói.

“Một cây ăn thịt,” Nicko nói.

“Ta? Cây ăn thịt? Ta giống cây ăn thịt à?”

“con không biết. Con chưa bao giờ thấy cây ăn thịt”

“Ừm để ta bảo nhé, trông chúng chẳng có tí ti nào giống ta đâu. Chúng là bọn cóc cáy, không thèm quan tâm đến việc giữ cho mình được sạch sẽ. Bốc mùi thịt thối. Là liếc đen thùi lùi và

phủ đầy nấm mốc. Làm mang tiếng cả cánh rừng.”

“Ồ... ồ, thật kỳ lạ! Con không tin nổi đó. Nội Benji...”

Nicko chìm ngập trở lại trong nhẹ nhõm và ông nội cậu liền nói lỏng cái cành cây này giờ vẫn ngăn không cho thằng cháu cựa quậy.

“Giờ con không tính leo xuống đấy chứ?” Cái cô hỏi. “Bọn sói vẫn đợi đấy. Cứ yên chí nằm im một lúc đi. Để ta làm cho con một cái giường. Đừng nhúc nhích.”

“Dạ thôi. Được rồi, nội. Con không nằm đâu” Nicko uể oải nói. Cậu ngồi trên một cành cây giống như một cục thạch nhỏ. Và, lần đầu tiên kể từ khi đặt chân vào cánh rừng, cậu bắt đầu thư giãn.

Cái cây hồi hả đàn cành của mình thành một cái bệ rồi bao phủ lên đó một thảm lá êm ái.

“Rồi,” cái cây tự hào nói khi hoàn tất công việc, “con thấy đấy, dựng một cái giường chẳng có gì là khó cả. Bất kỳ đứa nào trong các con cũng đều có thể đến và ngủ ở đây. Cả ba các con nữa. Rồi mẹ yêu của các con luôn. Bất cứ lúc nào”

Cái cây cẩn thận nâng Septimus lên rồi đặt nó xuống cái giường lá. Thằng bé vẫn được bọc trong tổ kén để giữ an toàn.

“Ta chụp được nó vừa đúng lúc, con biết không” cái cây kể với Nicko. “Chậm một giây thôi là bọn sói vồ mất nó rồi. Chỉ cần một con trong bọn nhảy lên và đớp lấy thằng bé. Đúng là đường tơ kẽ tóc”

Nicko bò lên chiếc giường bên cạnh Septimus và bắt đầu tháo cái tổ kén. Khi mở ra, cậu thấy một vết bầm lớn xuất hiện trên đầu Septimus, chỗ thằng nhỏ bị va vào cành cây trong lúc rơi xuống.

“Áái...” Septimus thều thào. “Xêê raa, Nicko”

Nicko sung sướng khi nghe giọng Septimus.

“Ấy, Sep... em không sao. Hú hồn!”

Lờ đờ, Septimus ngồi dậy và nhìn Nicko. Vết bầm trên mắt nó thôn thốn, nhưng nó không quan tâm - nó chỉ cần biết rằng hai anh em nó đã được an toàn. Khi rớt xuống, Septimus bị đụng đầu và bất tỉnh mất một lúc, nhưng trong lúc được nâng trở lên nhẹ nhàng qua đám lá, giọng nói trầm trầm của cái cây bao quanh đã kéo nó tỉnh trở lại, và Septimus đã nghe được cuộc trò chuyện giữa ông nội mình với Nicko. Lúc đầu nó cứ tưởng mình đang mơ, nhưng khi mở mắt và thấy vẻ mừng rỡ, thanh thản của Nicko, nó biết đó là sự thật.

“Ông...” Septimus máy máy môi, toét miệng cười một cách yếu ớt.

“Là nội Benji đó, Sep. Tụi mình an toàn rồi!” Nicko hồ hởi nói với nó. “Nhưng em phải nủ đi” cậu nhận thấy em mình xanh rớt. “Sáng ra em sẽ khoẻ lại”

Nicko nằm xuống giường bên cạnh Septimus và ôm lấy em thật chặt để đảm bảo rằng thằng bé sẽ không rơi mất lần nữa.

Ánh trăng chiếu rọi xuống qua vòm lá, và ông Benji đu đưa nhẹ nhõm trong làn gió đêm, ru bọn trẻ vào giấc ngủ yên bình. Chúng vừa mới chìm vào giấc ngủ say thì một tiếng tru khùng khiếp vang dội khắp cái cây.

“A...uu...ú...ú...ú!”

Tiếp theo sau là một tiếng động ghê gớm, nghe lục khục, nghiền nghệt.

“Ach...ạch...ách!”

Nicko biết đó là lũ sói.

“Chúng không leo lên cây được đâu, phải không Sep?”

Septimus lắc đầu mà trong lòng cũng không chắc lắm.
Hơi phập phồng, Nicko và Septimus nhìn xuống lỗ sói qua cái giường lá. Dường như cả bầu đã trở nên điên loạn. Chúng đang chạy vòng vòng quanh cái cây, rú rít, tru tréo và dụi dụi mũi xuống đất.
“chúng đang làm gì vậy?” Nicko thì thào.
Bất ngờ Septimus cười khanh khách.
“xem kìa,” nó nói, “tụi nó ăn ba-lô của em...”
“Ồ, anh không nghĩ cái ba-lô lại dở đến thế,” Nicko nói.
“... tại tụi nó ăn phải Bạc Hà Nổ!” Septimus cười ha ha.

Chương 16 Trong vùng đất hoang

Giữa lúc Septimus và Nicko bị lạc sâu trong cánh rừng thì Simon Heap dẫn Jenna vào sâu trong Vùng Đất Hoang

Con Thần Sấm loạng choạng bước cà thộc cà thịch lên một lối mòn hẹp uốn quanh những mỏ đá phiến dài ngút ngát, một số mỏ đã cũ và bị bỏ hoang, một số mỏ lại có dấu hiệu mới hoạt động, mặc dù tất cả đều vắng lạnh đến ghê người. Mặt đất bị đào bới tanh bành và những tảng đá nhám nhó toát lên một bầu không khí hiem ác, và Jenna cảm thấy tinh thần mình xẹp hẳn xuống. Cao cao trên đầu cô bé, một tiếng khóc thê lương trôi đến từ những đỉnh đồi hoang tàn – gió đông đang thổi vào và những cụm mây xám dày đặc đang xếp sóng chất đầy trên bầu trời. Ánh sáng mặt trời mờ xỉn đi và bầu không khí trở nên lạnh buốt. Simon quần chiếc áo chùng màu đen dài của mình quanh người, còn Jenna thì run cầm cập; cô bé chỉ có mỗi chiếc áo chèn mùa hè phong phanh để giữ ấm cho mình.

“Đừng run nữa có được không?” Simon gầm gừ.

“Em không có áo khoác giống anh,” Jenna cãi lại.

“Mày sẽ không muốn có một cái giống tao đâu,” Simon cười khẩy. “Quá nhiều Hắc Pháp Thuật cho Quý cô nương Hoàn hảo ở đây.”

“Anh không nên đùa chuyện đó đâu, Simon” Jenna phản đối.

“Ai bảo tao đùa?” Simon hỏi.

Jenna im lặng, vẫn run lấy bầy.

“Hừ, thế thì mặc cái này vào rồi đừng có rợn lên nữa,” Simon nói, cúi gắt. Anh ta rút từ cái túi yên ngựa ra một chiếc áo khoác và cục cằn đưa nó cho Jenna. Jenna cầm lấy áo khoác, ngỡ sẽ thấy một tấm chăn ngựa thô nhám, nhưng lại sững sờ trước thứ mà Simon vừa đưa cho mình. Đó là chiếc áo khoác đẹp nhất mà cô từng thấy - một chiếc áo lông lấy, màu xanh da trời đậm, được dệt rất khéo từ thứ len mềm mại nhất chải ra từ bụng của loài dê núi, lót vải lụa vàng óng. Simon đã dự định mang nó làm quà tặng cho Lucy Gringe. Anh ta đã lên kế hoạch đặt nó ở bên ngoài ngôi nhà bên cổng, cùng với một lá thư cài vào bên trong lớp vải lót mà chỉ có một mình Lucy sẽ tìm ra. Nhưng khi Simon đến cổng Bắc vào sáng sớm hôm đó, choàng áo khoác đen kéo cao che kín mặt để tránh Gringe nhận ra, anh ta đã thấy Silas đang hăm hở bước trên đường, cắp theo hộp cò Cản-Bắt. Simon chẳng muốn gặp cha mình tí nào, và anh ta đã tức tốc đổi hướng rồi băng ngõ tắt tới đường Pháp Sư. Silas thậm chí đã không chú ý tới anh ta – ông đang mải nghĩ ngợi về chiến lược cho ván cò sáng hôm đó. Vì thế mà bây giờ, thật cú sừng đối với Simon, chiếc áo khoác sang trọng và cực kỳ đắt tiền mà anh ta đã cất công chọn cho Lucy lại đang quần quanh người Quý cô nương Hoàn hảo.

Jenna kéo chiếc áo khoác của Lucy thật khít quanh người. Bây giờ cổ bé đã ấm nhưng rất mệt, ngồi ở phía trước Simon trên con ngựa cũng mệt lử. Những mỏ đá tăm tối trải dài vô tận, và con Thần Sấm lê lết bò lên một con dốc thẳng đứng. Lối mòn hẹp tí, bị chắn một bên bởi những vách đá dốc đứng, đâm thẳng vào bầu trời u ám, đầy mây, còn mặt bên kia là một khe núi sâu, dưới đáy khe là một con sông đen xì, nước cuốn rào rào, lòng sông lộ nhô đầy những tảng đá lởm chởm, với những xoáy nước muôn hình muôn dạng. Jenna thắc thỏm liệu Simon có bao giờ dừng lại hay không – anh ta dường như không quan tâm đến cô bé hay đến con ngựa của mình. Con Thần Sấm đang mất sức nhanh chóng, một đôi lần nó trượt chân trên lớp sỏi vụn bao

phủ những sườn đồi đá phiến xám, và suýt hất cả đám xuống con sông bên dưới.

Bất ngờ Simon hô lên:

“Họ, họ... Thần Sấm. Họ, họ ... nào cậu bé”

Con thần Sấm chậm dần rồi dừng lại và lắc lắc cái đầu, thở phẹt phẹt, kiệt sức. Jenna liếc xung quanh, bất giác thấy lo lắng vì họ đã dừng lại.

Nhanh như cắt, Simon tuột xuống khỏi con Thần Sấm và nắm lấy dây cương.

“Xuống đi,” anh ta bảo Jenna. “Tới rồi”

Lòng nơm nớp lo sợ, Jenna tuột khỏi con ngựa rồi đứng nguyên do dự không biết có nên bỏ chạy hay không. Phiền một cái là coi bộ không có chỗ nào để mà chạy.

Nhưng Simon đã đọc được những suy nghĩ của cô bé.

“Đừng có dại dột mà chạy trốn” anh ta nói thô lỗ với cô bé. “Không có nơi nào cho mày chạy đâu, trừ phi mày muốn chui xuống một cái hang trùn đất”

“Đừng có hù em, Simon” Jenna nói cứng. “Anh với em đều biết bọn trùn chỉ ra ngoài vào ben đêm thôi mà”

“Ô, thế hả? chắc tại tao quên đấy... Cô Công Chúa nhỏ cái gì cũng biết, nhỉ? Được, nếu mày muốn, tao có thể để mày ở bên ngoài đêm nay. Nếu mày muốn đi xem hang trùn thì có cả đồng hang hay ho cho mày đấy”

Jenna không dại gì nhận lời thách thức của Simon. Cô bé đã được nghe quá nhiều về bọn trùn đất khổng lồ màu xám, sống trong những đồi đá phiến và chuyên bắt lữ khách làm mồi vào ban đêm. Một số người trong Lâu Đài nghĩ đó chẳng qua chỉ là những câu chuyện của bọn thỏ mỏ hời trước bạ ra, nhằm làm mọi người tránh xa khỏi những mỏ đá phiến đang hoạt động, nơi thỉnh thoảng vẫn tìm thấy vàng nguyên chất, nhưng Jenna thì biết rõ hơn. Vì thế cô bé cứ đứng cạnh con thần Sấm trong chiếc áo khoác của Lucy và nhìn tịt xuống đất, quyết tâm không để Simon khoái chí thấy được vẻ sợ hãi của mình.

Simon giật mạnh dây cương con Thần Sấm.

“Theo tao!” Anh ta ra lệnh cho Jenna, rồi dẫn con ngựa lên mỗi lối mòn nhỏ, ngoằn ngoèo, trong khi Jenna bám sát, cứ liếc nhìn ra sau để chắc chắn mình không bị một con trùn đất theo đuôi. Cô có cảm giác là Simon sẽ không chạy thoát cứu mình nếu mình có lỡ bị trùn bắt.

Thình lình con đường mòn kết thúc bất ngờ tại một mặt đá thẳng đứng.

“Mái ấm đấy,” Simon nói, nhả mặt ghê tởm một cái. Jenna nhìn anh ta chăm chăm, tự hỏi liệu Simon có mất trí không. Nếu anh ta mất trí thật thì đã giải thích được nhiều điều.

“Mở ra lệnh theo, của Người Chủ Nhân, Nomis” Simon lẩm bẩm. Jenna lắng nghe thật kỹ những gì anh ta nói và rùng mình. Với một cảm giác ghê rợn, cô bé biết, đó là một câu thần chú Ngược. Cô bé lùi lại, không muốn lại gần bất cứ Hắc Pháp Thuật nào.

Lẳng lẳng, một phần mặt đá Biến Đổi thành một cái nút sắt tròn lớn, xoáy ra rồi nâng lên trên để mở cửa hang cho Chủ Nhân của nó. Jenna liếc ra phía sau; thoáng sượt qua óc cô bé cái ý muốn quay đầu và bỏ chạy, nhưng khung cảnh thung lũng tối đen và hiu quạnh cùng tiếng gió hú hít qua những đỉnh đồi không được hay cho lắm. Thế rồi, khi ngược lên, Jenna thấy thú mà khiến cho trái tim cô bé muốn vọt thẳng lên miệng; từ một cái lỗ tròn xoe, tối đen ở bên trên, giữa một mỏm đá nhô ra gần đó, Jenna nghĩ mình dòm trúng một cặp mắt đỏ nhợt của một con trùn đất đang ló ra ngó mình chăm chăm.

“Này, có đi vào hay không?” Simon hỏi, giật dây cương con Thần Sấm một cách sốt ruột.

Đó là một sự lựa chọn giữa trùn đất và Simon – Simon thắng, nhưng chỉ thắng suýt soát. Jenna

hít một hơi thật sâu và theo sau anh ta cùng Thần Sấm đi vào mặt đá.

Chương 17: Hang trùn đất

Cánh cửa sắt đóng loảng xoảng sau lưng hai người và họ ngập vào một bong tối như hũ nút. Jenna cố gắng giữ bình tĩnh và tự nói với mình những lời mà ba Silas luôn nói với cô mỗi khi cô sợ bóng tối – Hãy nhớ thế này: ta không thấy được gì, nên cũng không có Vật gì thấy được ta. Trong lúc Jenna lẩm nhẩm lại câu đó trong miệng thì Simon lôi thứ gì đó từ túi áo anh ta rồi đặt nó khum khum trong hai bàn tay. Sau đó anh ta thối nhẹ vào nó, lẩm bầm một vài từ mà Jenna không sao nghe được, và hai bàn tay anh ta bắt đầu rực sang lên một thứ ánh sang xanh lá cây kỳ quái.

“Về nhà rồi, Bóng Săn,” Simon nói, thả cái vật đó xuống đất. Một quả bong sang xanh lá cây sặc sỡ nảy đi ở phía trước họ, chiếu sang chỉ vừa đủ cho họ tìm thấy lối đi trong đường hầm tròn, trơn nhẵn.

“Theo tao,” Simon đánh giọng nói với Jenna, giọng của anh ta vang vang trong bóng tối. “Đừng có mất công phí thời gian tìm kiếm lối ra. Không có đâu. Còn nếu mày thắc mắc chúng ta đang ở đâu thì xin thưa chúng ta đang ở trong một cái hang cũ.”

Rồi Simon cười một mình:

“Nhưng đừng có lo lắng, cô em yêu quý à, con trùn đất sống ở đây đã đi rồi.”

“Trùn đất?” Jenna hết hồn.

“Ừ. Nếu mày không tin tao thì chỉ cần chìa tay ra và sờ vào các vách của hang. Mượt như lụa nhờ thứ axit đáng yêu của con trùn, lại còn trơn nhớt rất tuyệt nữa chứ. Thú vị, hử?”

Jenna không kìm mình nổi – cần phải biết xem Simon có đang nói thật không – thế nên cô bé thận trọng miết một ngón tay dọc theo vách đá. Thật kinh tởm: vách đá láng, lạnh đến gai người, và phủ đầy nhớt nhầy dính như keo dính tịt vào ngón tay. Jenna cố kìm để không phải nôn thốc ra và vội lau ngón tay dính nhầy nhớt vào chiếc áo khoác của Lucy. Xem ra không thể nào gột tẩy được cái thứ nhầy nhựa đó, và hình như nó có một sức hút với da người.

Vừa giơ ngón tay dính nhớt ra xa xa, Jenna vừa đi theo tiếng móng guốc lạch cạch loạng choạng của con Thần Sấm trong lúc Simon dẫn con ngựa qua cái ống tối mù của hang trùn đất. Đi trong cái hang có cảm giác khủng khiếp hết như đi bên trong bụng con trùn vậy, Jenna nghĩ khi lượn theo những khúc quanh ngoằn ngoèo.

Mà con trùn này lại là một con dài ngoằng, nhưng cuối cùng họ cũng đến được mút cuối của con đường hầm trải nhớt, và con Thần Sấm bước dúi dụi vào một cái hang tròn khổng lồ.

“Đây là hốc trùn, chỗ con trùn đó ngủ vào ban ngày và li bì vào mùa đông,” Simon nói, bắt gặp ánh mắt khiếp đảm của Jenna trong ánh sang xanh lá cây của quả bong. Quá khoái chí trước biểu hiện của Jenna, Simon không thể dừng được, bồi thêm:

“Nhìn vào mấy vách tường mày sẽ thấy những vòng cuộn đủ cỡ khác nhau của con trùn khắc vào đấy. Tất cả đều nhẵn thín vì axit, tất nhiên.”

Simon vuốt ve cái vách hang một cách âu yếm, và Jenna để ý thấy anh ta chẳng bận tâm gì đến nhớt trùn cả.

“Mày biết đấy, con trùn cần một nơi để mà quay đầu chứ, để cô nàng có thể ra khỏi hang mà không phải đi giật lùi. Làm như thế cô nàng sẽ không dễ vượt một miếng mồi ngon cỡ như mày đi ngang qua. Cô nàng hay ngủ ở đây cho đến khi đêm xuống thì ra ngoài săn mồi. Mày thử nghĩ mà xem, trong lúc chúng ta cưỡi ngựa qua những mỏ khai thác đá hồi chiều nay thì lũ trùn

đáng yêu đang cuộn tròn ngủ trong hang của chúng.”

Jenna rung mình, đầu đã cố để không như vậy.

“Và ở đây chúng ta có chuồng của Thần Sấm, phải không, cậu bé?” Simon vỗ vỗ con ngựa một cách trìu mến và dẫn nó qua hốc trùn đến một khoảnh phủ đầy rơm, có một máng ăn gắn vào vách, và một máng uống nước được đeo hẳn vào đá, nhỏ giọt ngay phía trên máng là nước dẫn từ một dòng suối.

Simon nhặt quả bong xanh lá cây và đặt lên một gờ tường để cho ánh sang chiếu xuống con ngựa và biến nó thành màu xanh đen kỳ quái.

“Tự nhiên như ở nhà nhé, em gái,” Simon nói, “trong lúc tao đi thu xếp chuyện đêm hôm cho Thần Sấm.”

Anh ta ném cho Jenna một tấm thảm lấy từ một trong ngăn túi yên ngựa ra.

“Đây... đây là nơi anh sống à?” Jenna hỏi.

Jenna đặt tấm thảm xuống nền hang cách xa Simon hết mức có thể và ngồi xuống, tránh hết sức để khỏi chạm vào bất kỳ chút nhớt trùn nào.

“Mày nghĩ tao sống ở đây, trong cái hốc rác này á? Mày xem tao là... là cái quân thất bại, đến nỗi phải sống như một thằng du thủ du thực à?” Simon thét lên, giọng giận dữ của anh ta bất ngờ dội âm âm khắp hốc trùn.

“Kh... Không,” Jenna lắp bắp.

Simon lạnh lùng nhìn cô bé và rồi, thật nhẹ nhõm cho Jenna, anh ta quay trở lại chăm sóc con ngựa; điều này dường như làm anh ta dịu xuống. Jenna nhìn anh ta tháo dây cương và cái yên ngựa nặng nề ra khỏi con Thần Sấm rồi treo chúng lên, xong anh ta vỗ cho con ngựa nằm xuống và đắp chăn cho nó. Một khi Thần Sấm đã yên ổn, Simon lại hướng sự chú ý qua Jenna và hăm hăm bước đến chỗ cô bé.

“Đây, để tao nói cho mày nghe,” anh ta xĩa xối, nhìn trừng trừng xuống cô bé, “chỉ là cái mốc khởi đầu cho lãnh địa của tao thôi. Mày không biết tao cai quản bao nhiêu đâu. Không biết gì đâu.” Jenna trợn ngược mắt dòm Simon và thấy trong đó hằn lên tia nhìn điên dại mà cô bé đã từng chạm phải lúc quay lên nhìn anh ta ở ngõ Kẻ Móc Túi.

“Đứng lên,” Simon nói một cách hung bạo. Đã đến lúc mày phải xem thằng anh yêu quý của mày thực sự là thế nào nào.”

Jenna lùi lại. “Không. Không, cảm ơn, Simon. Em mệt đờ ra rồi.”

“Mày nghĩ là tao sẽ để vị khách đáng kính của mình ngủ trong chuồng ngựa à?” Simon chộp lấy cánh tay Jenna và kéo giật cô lên khỏi tấm thảm.

“Tới!” Anh ta hét quả bong xanh.

Bóng Săn nhảy tót khỏi gờ tường và nảy tung tung quanh chân Simon hệt như một con chó con bị kích động. Simon đá nó một phát và tổng nó bay xuống lối hành lang hẹp dẫn ra khỏi hốc trùn. Sau đó Simon dúi Jenna ra phía trước, đẩy cô bé một cách dữ tợn vào đường hầm.

Jenna lão đảo bước đi, trơn trượt trên lớp đá phiến sét mềm phủ đầy mặt đất, cho tới khi họ tới chân một dãy cầu thang cắt vào khối đá phiến.

“Lên!” Simon quát.

Bóng Săn nảy lên bậc thang đầu tiên và bắt đầu chuyển leo cầu thang của mình. Simon đẩy Jenna một cái.

“Cả mày nữa. Đi.”

Jenna bắt đầu bước lên những bậc thang. Một sợi dây thừng to sụ được căng áp vào tường và

cô bé níu lấy nó mà leo lên, một đừ, lên, lên, theo sau quả bóng không-biết-một-mỗi-là-gì. Simon theo sát đằng sau Jenna và cô bé có thể nghe thấy hơi thở của anh ta ngày càng nhanh hơn khi họ leo lên cao hơn. Không lâu sau không khí trở nên trong lành hơn và tinh thần của Jenna có nhích lên tí chút khi cô bé nhận ra họ đang leo trở lên với thế giới bên ngoài. Cuối cùng Bóng Săn đã tới bậc thang cao nhất. Simon nắm rì lấy vai Jenna.

“Đợi đây,” anh ta gần giọng. Đoạn anh ta đá quả bóng đi và bước phăm phăm qua một cổng vòm cao, biến mất trong bóng tối. Jenna đứng sừng trên đầu cầu thang, run lấy bầy vì lạnh và vì mệt, cổ kéo chiếc áo khoác thật sát vào người. Cô ngó trừng trừng vào bức màn tối, tuyệt nhiên không nhận ra được bất cứ cái gì, mặc dù cô có thể cảm nhận vài giọt mưa đang lác đác tấp vào mặt mình. Jenna le lười ra đón chúng và tận hưởng bầu không khí trong lành.

Simon trở lại sau vài phút cùng với một cái đèn giòi – là một ống thủy tinh dài nhồi đầy những con giòi phát sáng đang quẩn quại mà anh ta vừa mới vội múc ra khỏi thùng giòi và đổ vào ống. Được thoáng đăng ra khỏi thùng, lũ giòi sáng bừng cả lên.

Simon ra hiệu cho Jenna đi qua cổng vòm nhưng cô bé chần chờ.

“Mày cứ việc ở ngoài đó suốt đêm nếu mày muốn,” anh ta bảo cô, “nhưng tao khuyên mày đừng có làm thế. Có một ổ quái thú Magog ở chân cầu thang đó. Mày không nhận ra à?”

Jenna nhớ lại bọn quái thú Magog vào lúc cô bé gặp chúng trên tàu của DomDaniel. Gần gũi, cô bé quyết định, một lần nữa, rằng Simon vẫn tốt hơn hai con quỷ đó.

Và thế là Jenna theo Simon bước qua cổng vòm.

Chương 18: Kính mờ

“Chào mừng mày đến đài quan sát – chỗ ở của tao đây,” Simon nói, trong một thoáng tự cho phép mình trượt vào vai trò của một ông anh cả khoe khoang với em gái.

“Vào trong và tham quan đi.”

Jenna bước qua cổng vòm và một cảm giác khiếp sợ xâm chiếm lấy cô bé. Cô nhìn chăm chăm vào bóng tối – nơi đây toát lên vẻ lạnh lẽo và ghê rợn. Jenna biết rằng có cái gì đó hắc ám trong không khí. Mặc cho lũ giòi đã nỗ lực phát sang hết cỡ, nhưng Jenna vẫn chỉ nhìn ra được rất ít, ngoại trừ một vòng tròn cực lớn màu trắng, sang lóa tựa mặt trăng và hình như nổi lênh bênh trên sàn nhà. Simon đẩy cô bé về phía cái vòng tròn đó, nhưng Jenna cưỡng lại.

“Ồ, đi nào.”

Simon nói, đẩy Jenna về phía trước và anh ta làm cô bé bối rối vì trong thoáng chốc nghe giống như anh ta ngày xưa:

“Mày sẽ thích cái này cho mà coi, con nít đứa nào cũng thích hết.”

“Em không phải là con nít,” Jenna nói. “Em là...”

“Ờ, ờ, tao biết. Mày là nàng công chúa cao quý và kiêu sa. Ừm, nhưng dù thế nào mày cũng sẽ thích nó mà. Dù mày có là gì. Tao sẽ mở thấu kính ra và rồi mày sẽ thấy nó – cái Kính Mờ của tao.”

Một cơn rùng mình chạy ngang Jenna. Trước đây cô bé đã nghe thấy từ này ở đâu rồi thì phải? Có chắc đó là từ miệng cái thằng kinh khủng – thằng Đồ Đệ của DomDaniel – khoe khoang về một cái Kính Mờ nào đó không nhỉ? Một tiếng động lạ phát ra từ cao tít phía trên đầu Jenna; cô bé liếc nhìn lên và chỉ thấy một mái trần hình vòm cao vợi, có một cây sào gỗ dài thông xuống từ một vật gì đó treo giữa trần. Cái gì vậy nhỉ?

Simon bắt thần nạt nộ:

“Thôi đừng mơ mộng nữa. Nhìn vào cái đĩa ấy.”

Jenna nhìn xuống cái vòng tròn trắng khổng lồ trước mặt mình, và thật kinh ngạc, cô bé thấy một quang cảnh thật đến từng chi tiết vùng khe núi mà họ vừa mới đi qua.

“Tuyệt chứ hả?” Simon cười khẩy. “Tuyệt hơn tất cả những thứ phù thủy vờ vịt mà mẹ Zelda già làm chứ hả. Đây, em gái bé bỏng à, đây mới là thế giới thật.”

Jenna biết anh ta ám chỉ đến cái đêm mà tất cả gia đình Heap đứng trên cây cầu rệu rạo và xem hình ảnh chính mình được phản chiếu trong ánh sang của một vầng trăng tròn, trong khi dì Zelda, một phù thủy Thiện, yêu cầu mặt trăng chỉ cho họ thấy gia đình của tên lính nhử, Con Trai 412. Jenna quyết định khôn ngoan nhất là không nói gì cả.

Simon nắm lấy cây sào, và bắt đầu bước chậm chậm quanh cái đĩa trắng. Cái sào di chuyển theo mỗi bước Simon, và từ trên cao, một tiếng ken két nhỏ bắt đầu vang lên, khi cái thấu kính dung để hội tụ hình ảnh xuống chiếc đĩa trắng của Kính Mờ bắt đầu quay quanh một vòng khép kín. Trong lúc cái đĩa quay, khung cảnh trước mặt họ thay đổi, và không thể cưỡng nổi, Jenna mê mẩn cả người. Cô bé chưa từng thấy thứ gì mê hoặc đến thế - bức tranh sang chói và rõ nét đến từng chi tiết... nhưng cảm lạnh một cách quái đản.

“Đây, thấy chưa,” Simon nói, lại di chuyển chậm rãi để Jenna thấy được khung cảnh đang thay đổi trước mặt.

“Mày đừng hòng bí bí mật mật gì với tao. Tao có thể thấy mọi thứ. Tao có thể thấy Lâu Đài. Tao

có thể thấy Cung Điện xa hoa của mày và thậm chí tao còn có thể thấy mẹ Marcia điên trong tháp Pháp Sư với cái thang Học Trò vớ vớ, cái thang cứ nghĩ là em trai của tao ấy. Tao thấy tất tật.”

Jenna dòm trên trời vào cảnh vật. Rất đẹp, nhưng tất cả mọi thứ đều rất nhỏ và ở rất xa. Cô bé thật tình không hiểu Simon có thể thấy mọi thứ là thấy thế nào.

Đằng xa, xa khỏi Vùng Đất Hoang và vùng nông trại, cô bé thấy Lâu Đài chấm phá trong cảnh mặt trời lặn. Trong lúc nhìn kỹ vào hình ảnh ấy, cô bé thấy bầy chim mòng biển bay yên ả qua bầu trời và những con thuyền thư thả ngược xuôi trên sông. Jenna chỉ có thể nhận ra Cung Điện nhờ những bãi cỏ xanh rì trải rộng đến tận bờ sông – và bất chợt cô bé bỗng cảm thấy muốn được về nhà kinh khủng.

“Muốn nhìn gần hơn hả?” Simon hỏi với nụ cười mỉa mai. “Muốn xem họ nhớ mày đến mức nào chứ gì?”

Jenna không trả lời, nhưng Simon mở một ngăn kéo của cái bệ bên dưới cái đĩa và lấy ra một chiếc kính lúp lớn bằng đồng thau. Anh ta rà nó lên đĩa, búng ngón tay tanh tách và lẩm bẩm: “Phóng to Mô tả cho Chúng ta Tất cả...”

Bất ngờ mọi thứ trong lòng cái đĩa trắng đồng loạt bung to ra.

“Thấy chưa,” Simon nói, “giờ tao thấy mọi thứ rõ ràng rành. Gã Trưởng phòng Sao chép Mật ở phòng Sao lục hồi đó cũng có cái kính. Hẳn sưu tầm những việc đáng nhớ của Pháp Thuật Ngược. Nên nhớ rằng kính phóng đại này là sở hữu của Pháp sư Hắc Thuật đầu tiên. Mày biết đó là ai không, em gái bé bỏng? Người ta có dạy mày điều đó trong những bài học lịch sử dành cho Công Chúa chưa?”

Jenna không đáp. Gần đây cô đã lây Septimus ghét Phía Đảo ngược, dù chỉ nghe nói không thôi cũng đã ghét. Septimus có một lý thuyết cho rằng, ngay cả nói về nó thôi ta cũng có thể mời nó nhập vào mình rồi.

“Hừm, thôi thì tao sẽ nói cho mày biết vậy,” Simon kể cà. “Đó không ai khác hơn chính là Hotep-Ra. Vị Pháp sư Tối thượng đầu tiên. Vị pháp sư đã mang chiếc Thuyền Rồng quý báu của mày đến đây ấy. Đừng quá ngạc nhiên thế. Đây, mày thấy đó, tụi Phe Đảo Ngược chúng tao mới là những hậu duệ thừa kế thật sự của Lâu Đài. Và cũng đừng có mà nghĩ rằng mày sẽ gặp lại chiếc Thuyền Rồng quý giá của mày nữa nhé. Bởi vì mày sẽ không gặp lại nó đâu.”

Simon cười hì hì, hài lòng về tác động mà anh ta đã gây ra cho Jenna: mặt cô bé trắng bợt. Cô bé nhất quyết không nhìn vào mắt Simon nữa mà cứ nhìn chăm chăm vào khung cảnh trong đĩa.

Simon dõi theo ánh mắt cô bé rồi chuyển sự chú ý của mình trở lại Kính Chiếu Thực. Và, như thể vừa bật công tắc, anh ta bất ngờ một lần nữa lại biến thành một ông anh cả.

“Tuyệt, phải không?”

Anh ta vừa nói vừa lia lia cái kính phóng đại ngang qua long đĩa, rà tìm cảnh vật và làm chúng nảy rõ ra đến từng chi tiết.

“Này, giờ thì chúng ta có cánh rùng... á, một con thuyền cột trên bãi chỗ thang Sam hay câu cá. Tao nhớ Sam quá... Trong cánh rằng chẳng có gì nhiều để xem nữa. Quá um tùm. Mặc dù ban đêm thỉnh thoảng tao vẫn thấy được những cặp mắt sói... Bây giờ đi theo con sông đến Lâu Đài nhé... đây là xưởng đóng thuyền của bà Jannit già... ủa thang út Nicko của anh đâu nhỉ? Hôm nay nó trở về với thằng Rubert mà. Mày có biết chuyện đó không, Jenna? Không, tao đoán thế thôi. Nhưng tao thì tao biết. Tao đã thấy tụi nó cập bến sông trước khi tao đi. Và... A, đúng rồi,

cổng Bắc và lão Gringe vô công rồi nghề đang cãi cọ với thằng con đàn độn của lão... Giờ, Lucy của anh đâu? Đây rồi, đang ngồi bên hào nước. Ngóng đợi. Nhưng nàng sẽ phải đợi anh ít lâu nữa. Đó, đó là tháp Pháp Sư. Nhìn vào cửa sổ kia... Mụ Marcia trong thư phòng của mụ cùng với cái Vong vẫn theo sát mụ như tất cả những Vong giỏi giang vẫn thế. Có thấy hẳn giám sát từng cử động của mụ ta thế nào không? Giờ tới một nơi mà mày biết rõ nhé? Đây rồi... Cung Điện. Mái ấm gia đình, nhỉ? Nếu tao không nhầm thì, ba mẹ lầm lạc đáng kính của tao đang ở trên mái nhà. Mày nghĩ họ đang ngắm mặt trời lặn, hay họ đang thắc mắc khi nào thì con trai mình và kẻ kế vị trở về cái tổ chim cú cu nhỏ téo đó?”

“Câm mồm, Simon!” Jenna hét lên. “Tôi ghét anh, tôi ghét anh!”

Cô bé dứt mình ra khỏi hình ảnh của Silas và Sarah và chạy bay về phía những bậc thang. Nhưng Simon nhanh hơn. Trong thoáng chốc anh ta đã tóm được Jenna và bắt cô bé lại làm tù nhân. Nhưng trước khi bị chộp lại, Jenna đã kịp nhìn thấy một vật ẩn trong bóng tối mà cô thật lòng ước chi mình đừng nhìn thấy – một cái đầu lâu trắng hếu, nhe răng ra với cô từ bộ ngồi của một cái ngai gỗ trang trí cầu kỳ.

“Tôi nghĩ các vị đã gặp nhau trước đây rồi,” Simon nói với nụ cười nhả nhở. “Để tôi giới thiệu cô với cái đầu của Chủ Nhân của tôi, DomDaniel.”

Chương 19: Sô-cô-la

Jenna không soa ngủ được. Không phải do cái lạnh rợn xương của không khí trong căn buồng kín, không phải do cái giường chật cứng, cái chăn mỏng tanh ngứa ngáy, cũng không phải do quần áo lạnh ngắt và ẩm ẩm. Cô bé không ngủ được và ý nghĩ rằng cái đầu lâu cứ chìa hốc mắt vào cánh cửa buồng mình. Cứ hể nhắm mắt lại thì hình ảnh cái đầu lâu trắng cười nhả nhở lại trôi ngang khiến cô bé giật nảy mình thức giấc.

Jenna thôi không cố dỗ giấc ngủ nữa. Quấn mình thu lu trong chiếc áo khoác của Lucy, đầu óc cô bé vội vã điểm lại những sự kiện trong ngày. Tính cho đến khi nhìn thấy cái đầu lâu. Jenna hầu như vẫn không tin rằng Simon có chút ý định nào làm nguy hại tới mình. Trong tâm trí Jenna, anh ta vẫn là ông anh cả của mình, một ông anh đáng tin cậy, luôn giúp đỡ cô bé vượt qua những rắc rối và hay chi cô làm bài tập về nhà. Nhưng đó là trước khi Simon cầm cái đầu lâu lên, bế ẵm nó lên cánh tay và kể cho cô bé nghe chuyện anh ta đã cứu bộ xương của DomDaniel khỏi Đầm Cỏ Thô như thế nào vào đêm Bữa Tối Học Trò, và bảo rằng hiện giờ anh ta là đồ đệ của DomDaniel ra sao.

“Mày thấy việc đó thế nào, hả công chúa nhỏ? Và không giống như thằng Đồ Đệ vô dụng trước đây của lão, tao đang thực hiện hoài bão của lão đúng đến từng mẩu tụn. Và mong ước rất cụ thể của lão là giả thoát Lâu Đài khỏi bất kỳ sự can thiệp nào của Hoàng Gia, như mày đây. Lão coi quyền lực của nữ hoàng là một sự áp đặt không sao chịu đựng nổi đối với bất kì Pháp sư Tối Thượng nào. Tao cũng nghĩ vậy. Cho nên, nếu bọn ta muốn đưa Pháp Thuật đích thực trở lại Lâu Đài, chứ không phải những thứ bùa chú nhỏ tí xinh xinh xỉa mụ Marcia nhè- thì ai đó phải đi đòi.”

Simon nhìn Jenna với tua mắt lạnh lùng khủng khiếp, mà đến lúc này Jenna vẫn còn nhớ mồn một.

Jenna ngồi trên cạnh giường, suy nghĩ. Cô bé thắc mắc tại sao Simon chưa trừ khử mình. Anh ta đã có thể đẩy cô xuống sông dễ dàng, hay chỉ việc bỏ mặc cô ở ngoài cho bụn chùn đất. Nhưng Jenna biết câu trả lời rồi. Cho dù Simon đã nói gì chẳng nữa thì anh ta vẫn muốn gây ấn tượng với cô em gái nhỏ của mình. Nhưng giờ anh ra đã làm xong công việc đó, và ngày mai sẽ là một câu chuyện khác. Ngày mai có lẽ anh ta sẽ bỏ cô cho lũ chùn đất... hoặc cho quái thú Mogog.

Jenna rùng mình. Cô bé nghe thấy một thứ âm thanh nho nhỏ trôi xuyên qua bức tường và trái tim cô như nhảy tọt lên miệng. Đó là tiếng ngáy đều đặn quái lạ, và cô biết là cái gì- nó là cái đầu lâu. Tiếng ngáy lớn dần dần; Jenna áp chặt bàn tay vào hai tai mình nhằm xóa đi cái âm thanh ghê rợn đó, và su đó bất thành linh nhận ra đó là cái gì: Đó là Simon đang ngủ còn cô đang thức. Cô có thể thử bỏ trốn. Không, cô phải cố mà trốn đi.

Jenna thử cánh cửa sắt. Nó đã được cài chốt nhưng có một khe hở nhỏ xíu giữa cánh cửa và bức tường và Jenna tự hỏi mình có thể đút cái gì đó qua khe hở đó và làm sao đó để bẫy những chốt cửa ra không. Cô bé nhìn quanh căn phòng nhưng Simon đã không chu đáo mà để lại cho cô một cái cửa kim loại. Jenna thò cả hai tay vào túi áo, lục tìm coi trong người mình có món gì có thể có ích chăng. Nếu là Septimus thì hẳn cây ấy sẽ có thứ đặc dụng nào đó, cô nghĩ bụng. Cậu ấy luôn mang theo dao Thiếu sinh quân, thứ mà có khoảng một trăm lẻ một công dụng khác nhau, chủ yếu là cho chuyện làm móng ngựa. Jenna thấy nhớ cậu.

Ý nghĩa về Septimus bất giác khiến Jenna nhớ đến miếng bùa sô cô la mà Septimus đã tặng cô bé hồi sáng. Mình để nó ở đâu nhỉ? Đây rồi, ươn ướt và dính dính, kẹt sâu dưới đáy túi áo chèn. Jenna kéo chiếc bùa ra, giữ nó trong lòng bàn tay và nheo mắt nhìn lời khắc trên đó:

Hãy cầm tay ta, lắc ta,
Và ta sẽ làm cho người:
Sô-cô-la của Quetzalcoatl

Ồ, Jenna nghĩ, đáng để thử lắm.

Jenna cố gắng nhớ lại Septimus đã nói gì khi cậu chỉ cho cô cách sử dụng bùa. Cô bé úp chặt hai bàn tay lại với nhau rồi lắc cái bùa lên xuống thật mạnh hết sức để Hoạt Hóa bùa. Trong lúc làm vậy, Jenna lăm bầm những từ ghi trong tấm bùa vuông nhỏ màu nâu và tập trung vào ý nghĩ vào điều mình muốn. Không nghi ngờ gì nữa, cái bùa bắt đầu hoạt động. Nó ấm lên và trơn tru trong lòng bàn tay khum khum của miếng Sô cô la thật sự. Sau đó, đúng như Septimus đã nói, nó bắt đầu kêu rừ rừ như tiếng một con ruồi nhỏ bị mắc

Kẹt trong tay Jenna. Cô bé đợi cho đến khi bùa nóng đến mức không thể cầm được nữa thì lẹ làng đặt nó lên vật muốn biến thành sô-cô-la: cánh cửa buồng. Thật lòng Jenna không tin rằng cái bùa Septimus lại có thể biến cánh cửa sắt dày đặc thành Sô-cô-la. Nhưng khi áp cái búa vào cánh cửa, thật kinh ngạc vô cùng, cô bé cảm thấy khối kim loại cứng có vết hõm đó bỗng trở thành một tấm phẳng, chạm vào chỉ cảm thấy mát rượi chứ không lạnh như băng. Lại thêm một cái gì khác nữa cũng đã thay đổi. Jenna hít một hơi sâu, căn buồng nhỏ ngập tràn mùi ca cao dịu dịu. Hơi lưỡng lự, cô bé gỡ cái búa ra khỏi cánh cửa buồng. Giơ miếng bùa đã nguội đi; cô đút nó trở vào túi áo và chăm chú nhìn cánh cửa. Thoạt tiên Jenna nghĩ cánh cửa vẫn y nguyên như cũ, ngoại trừ bây giờ bây giờ khi nhìn kĩ hơn cô bé thấy mấy bản lề hen rỉ và thậm trí cả cái nắp trên ổ khóa cũng đã được đúc thành Sô-cô-la thật ngon mắt. Chưa bao giờ trong đời Jenna thấy nhiều sô-cô-la đến vậy, nhưng rủi thay, chưa bao giờ cô bé cảm thấy không muốn ăn đến thế.

Chẳng bao lâu sau Jenna đã khám phá ra rằng cái khối Sô-Cô-la khổng lồ dày đặc cả tắc, lạnh cứng trong đêm buốt giá này chẳng dễ gì lay chuyển. Cô bé ra sức đẩy khối Sô-cô-la rần, nhưng nó vẫn đứng im như thể vẫn còn bằng sắt. Jenna quyết định bắt tay vào cạo vài tiếng khối cánh cửa để làm cho cánh cửa để làm cho cánh cửa mỏng đi, nhưng đó là một công việc khó nọc và cô bé mình ngồi sẽ mất cả đêm với nó.

Jenna thất vọng ngồi xuống cạnh giường và ăn vài mẩu sô cô la được bào ra. Đó là thứ Sô-cô-la ngon tuyệt! Thậm chí còn ngon hơn cả Sô cô la Khoang tại tiệm bánh kẹo ở cuối Đường Pháp Sư. Trong lúc đó, cô bé ngồi tính toán xem phải làm gì đây. Sau vài phút, sô-cô-la bắt đầu giúp Jenna suy nghĩ tỉnh táo hơn, và cô bé nhận ra mình cần tìm một thứ gì đó thật sắc để khoét một cái lỗ vào cánh cửa. Simon đã đảm bảo để không có gì sắc bén ở lại trong phòng, nhưng khi Jenna lùng sục, chẳng mấy chốc cô bé khám phá ra rằng ngay cả Simon cũng không thể chu toàn được mọi thứ. Anh ta đã quên những lò xo đỡ nệm giường.

Jenna ném cái nệm mỏng ra khỏi giường và gấp rút tháo bung một cái trong đám lò xo lông le ra, cho đến khi nắm được một miếng kim loại sắc nhọn trong tay. Sau đó cô bé bắt tay vào việc, nạo một cái lỗ trong cửa vừa đủ lớn để ép mình chui qua, trong khi đó, thật là nhẹ người, tiếng

ngáy của Simon vẫn tiếp tục dội âm qua những bức tường. Một giờ sau, cái nhíp đỡ giường cầu Jenna đã cắt được một hình chữ nhật lớn ở phần dưới cầu cánh cửa. Cô bé chỉ còn phải đẩy một cái cho nó rời ra và hi vọng nó đừng rơi ục xuống quá lớn là xong. Cẩn thận Jenna đẩy một cạnh của hình chữ nhật, và thật mừng làm sao nó chuyển động dễ dàng. Rất lặng lẽ, Jenna đặt tấm sô cô la dày xuống nền nhà, và để phòng sau đó đối bụng cô đập vỡ miếng bao lố khóa ra và nhét nó vào túi áo. Đoạn, cô bé ép mình chui qua khoảng hở, đứng dậy và chúi đôi lòng bàn tay dính đầy sô cô la vào cái áo chên. Simon vẫn đang ngáy vang rền-tiếng ngáy dội âm khắp cái buồng hình tròn và có tác dụng an ủi một cách lạ kỳ, vì ít nhất đó cũng là tiếng của người. Jenna kiễng chân bước qua cái đĩa trắng khổng lồ cầu chiếc Kính Mờ, liếc nhìn lần cuối cùng khung cảnh cuốn hút một cách kỳ lạ bên ngoài, và nhận thấy Simon đã để lại Kính Phóng Đại trên đĩa. Jenna nhặt cái kính lên và nhét vào nó vào túi áo chên. Giờ thì Simon sẽ không thể dễ dàng thấy cô đã đi đâu.

Kế tiếp, Jenna tìm thấy thùng giòi phát sáng-Simon đã không đẩy nắp thùng đúng quy cách cho nên một dải ánh sáng vàng chói chiếu qua khe hở. Đó là một cái thùng gỗ lớn, đầy đến gần tới miệng là hàng trăm ngàn con giòi phát sáng bé tí xíu ngo ngoe, lúc nhúc bò quanh Jenna lấy một ống đèn giòi từ hàng đèn rỗng xếp ngay ngắn sát bên cái thùng, nhặt cái muỗng lên và xúc đầy giòi phát sáng ngo ngoe cho vào ống thủy tinh, Jenna không thích dùng đèn giòi, nhưng cô không có lựa chọn nào khác. Mẹ Sarah Heap không chịu chúng bởi và một khi giòi bị nhét vào trong đèn thì chúng chỉ sống được cùng lắm là vài giờ. Săh vẫn nói, thật là kinh khủng khi phải giết quá nhiều sinh vật chỉ vì sự tiện lợi của một người. Sarah thường chỉ dùng nến tốt theo kiểu xưa.

“Xin lỗi nhé, bọn giòi” Jenna thì thầm khi mức chúng lên. Cô bé đổ đầy cái đèn và để nắp thùng giòi mở ra, cho chúng cơ hội trốn thoát. Jenna giơ ống đèn lên, và lần đầu tiên, cô nhìn rõ nơi mà Simon dùng làm chốn riêng tư của mình.

Đài quan sát là một căn phòng hình tròn khổng lồ. Những bức tường gỗ ghè, được đẽo hằn vào núi đá phiến cứng chắc, nghiêng dốc lên trên và khum vào trong cho đến khi chúng gặp nhau tại thấu kính của Kính Chiếu Thực. Một tấm kính dày trắng đục như sữa được gắn vào trần nhà để ánh sáng lọt vào, và Jenna nhận ra rằng hầu như toàn bộ đài quan sát thấp hơn mặt đất. Thật im lặng. Jenna bò ngang qua buồng Sấm Sét bằng kim loại và đi qua những cái kệ ngăn nắp chứa hàng chồng sách Hắc thuật, những Lời nguyện, Thần chú, Bùa mê đảo ngược. Cô bé vội quay mắt khỏi bộ sưu tập những bình trưng bày độc ác mà trong đó có những sinh vật chẳng ra hình thù gì trôi lều bều, dật dờ trong dung dịch màu vàng. Thỉnh thoảng một dải bọt khí phọt lên khỏi miệng chai và xả ra không khí một mùi tanh lợm. Ở đẳng góc

Xa là một cái tủ lộng kính, mặt trước lóa lên ánh sáng xanh da trời nhòe nhọt. Nó được cài bằng hàng hà sa số những then chốt, trông thật ấn tượng. Bên trong nằm cuộn tròn, là một con rắn đen nhỏ.

Tiếng ngáy của Simon Heap dội vang qua một cánh cửa gỗ lớn được anh ta sơn màu đỏ tía và vẽ đầy những biểu tượng Hắc ám. Jenna đi qua cánh cửa ấy và vừa bước qua thì giẫm phải quả Bóng Săn. Bằng cách nào đó cô bé đã biến được tiếng hét hoảng hồn của mình thành một tiếng rít ghen, nhưng tiếng gáy của Simon cũng đã dừng lại. Jenna cứng người nín thở. Anh ta thức giấc rồi? Có nên chạy đi khi đang có cơ hội không? Anh ta có nghe được tiếng bước chân của mình không? Mình nên làm gì đây? Và sau đó, thật kinh hồn đối với Jenna, quả Bóng Săn bắt

đầu nảy tung tung tại chỗ. Mỗi cú nảy nhẹ lại rồi âm khắp lầu đài quan sát. Trong chớp mắt, Jenna hót quả bóng lên và ít giây sau đó Bóng Săn đã bị đút sâu vào bên trong thùng giòi phát sáng Jenna đóng nắp thùng, gài khóa chặt lại và lần thứ hai trong đêm co xin lỗi bọn giòi. Lầm bầm câu thần chú Hộ Vệ và bà Marcia đã dạy cho cách đây khá lâu. Jenna đi rón rén qua cái đầu lâu ngó trừng trừng, lòng thắc mắc không biết Simon đã làm gì với những khúc xương khác rồi. Khi đi ngang qua nó Jenna chắc chắn rằng sâu bên trong cái đầu lâu là một cặp mắt đang nhìn mình. Cô bé không dám nhìn nó.

Vừa đi qua khỏi đầu lâu Jenna liền vọt chạy. Cô bé băng ào qua cổng vòm và chạy thục mạng xuống những bậc thang dốc thẳng đứng, như thể chính DomDaniel đang rượt theo. Thỉnh thoảng co liếc nhìn ra sau chỉ để chắc chắn là hẳn không rượt theo thật.

Chạy xuống đến chân bậc thang, Jenna dừng lại và lắng nghe xem có tiếng bước chân không. Không có. Vững bụng lên một chút cô bé, cô bé bước thẳng tới trước. Hai bàn chân cô bỗng trượt dài và rồi cô ngã vập xuống đất. Cái đèn giòi nảy la khỏi tay, hất hũ giòi xổ ra, bò lổm ngổm trên khắp mặt đất. Jenna lụi hụi đứng trở lên, phui lấy phui để chiếc áo chèn. Nhót nhầy của quái thú Magog, Một cơn buồn nôn chạy khắp người cô bé, theo sau là một cảm giác khiếp hãi. Lật đật, Jenna cố hốt lên được càng nhiều giòi phát sáng càng tốt và giữ chúng trong lòng bàn tay chụm lại của mình, cô bé chạy thật nhanh, thật im lặng dọc theo đường hầm về phía chuồng con Thần Sấm.

Jenna đến hốc trùn an toàn, không có tiếng trườn oằn đang đứng im lìm tại máng ăn của nó, nhai mớ cỏ khô mà Simon để lại. Nó ngược lên khi Jenna hiện ra khỏi đường hầm.

“Chào Thần Sấm” Jenna thì thầm. Thần sấm liếc nhìn cô bé suýt một cái rồi lại hướng sự chú ý của mình vào đồng cỏ khô.

Tốt, Jenna nghĩ nó nhớ ra mình. Cô bé bước chậm rãi tới con ngựa và vỗ nhẹ lên bờm của nó. Quả là tàn nhẫn khi bắt nó ra ngoài giữa đêm hôm khuya khoắt lạnh lẽo thế này, nhưng cũng chẳng còn cách nào khác. Tháo dây cương khỏi cái móc. Jenna thật nhẹ nhàng đến gần Thần Sấm. Con ngựa có vẻ không thích; nó lắc đầu và khịt mũi ầm ỉ.

“Suýt”, Jenna thì thầm. “Suýt Thần Sấm. Không sao đâu mà. Thật đó.”

Cô bé xoa xoa cái mũi con ngựa thật khẽ và lần vào túi áo chèn lấy nắp ổ khóa Sô-Cô-la ra, đưa cho nó ăn trong bàn tay xòe ra của mình. Thần Sấm nhá sô cô la thật điệu dàng và nhìn Jenna với vẻ nhạc nhiên. Jenna hoàn toàn chắc chắn rằng Simon chưa bao giờ cho con ngựa ăn sô cô la. Cũng hợp lý thôi, chính cô bé cũng chưa bao giờ cho ngựa của mình ăn sô cô la cả. Nhưng đôi khi mua chuộc lại là lựa chọn duy nhất.

Với hi vọng được ăn thêm sô cô la, con Thần Sấm cho phép Jenna đeo dây cương và đặt lên yên mình một lần nữa. Jenna vừa định dẫn Thần Sấm đi thì sực nhớ ra một điều. Jenna hốt một nắm đá cuội lên khỏi mặt đất, rồi một lần nữa dùng đũa biến chúng thành Sô cô la. Sau đó cô bé nhét gần hết những viên sô cô la đá cuội đó vào túi, giữ lại một viên để dứ dứ trước cái mũi nhúm nhú của Thần Sấm.

“Lẹ lên, Thần Sấm” Jenna sẽ sàng dỗ dành. “Đi. Anh bạn, chúng ta đi nào”.

Chương 20: Con trùn đất

“Mở ra Lệnh theo, của Người Chủ Nhân, Nomis”.

Jenna cố ép những lời đó phun ra khỏi miệng mình. Trước đây cô bé chưa bao giờ buông Thần chú Ngược và hy vọng mình sẽ không bao giờ phải làm như thế lần nữa, nhưng bây giờ không còn lựa chọn nào khác, hang trùn đất được niêm kín bằng một cái nút sắt khổng lồ, không thể xê dịch. Và Jenna biết rằng cho dù mình có biến nó thành sô-cô-la thì cũng sẽ không thể thoát được trước khi trời sáng. Cô bé nín thở, hy vọng mình đã nhớ chính xác Câu Thần Chú.

Jenna đã nhớ đúng. Thật nhẹ nhõm cho cô, cái nút sắt dày bung vọt ra ngoài, êm ru, và ánh trắng mờ mờ của vầng trăng sắp tàn ủa vào hang trùn, mang theo một cơn gió mạnh cùng vài giọt mưa.

“Nhanh lên, Thần Sấm, nhanh lên, cậu bé.”

Jenna thì thầm, khuyến khích con ngựa đang lưỡng lự bước ra ngoài màn đêm bằng một hòn đá cuội sô-cô-la. Mỏ đá tối đen không phải là một khung cảnh dễ chịu; một cơn gió thê lương vừa gào thét vừa quét xuống khe núi, kèm theo đó, một cơn mưa lạnh buốt bắt đầu rơi. Jenna quấn chặt chiếc áo khoác của Lucy quanh mình, run cầm cập khi làn không khí giá lạnh ban đêm quất vào người và ngựa. Sau đó cô bé dong con Thần Sấm xuống con dốc từ hang trùn dẫn đến lối mòn chạy dọc theo sườn khe núi.

“Bình tĩnh, bình tĩnh, Thần Sấm,” Jenna thì thầm, trong lúc con ngựa lộ vẻ sợ hãi và giật giật tai, lắng nghe những âm thanh ban đêm. Jenna đu mình lên yên ngựa, phấp phồng không biết Thần Sấm đón nhận người cưỡi mới như thế nào. Con ngựa không kháng cự, có lẽ vì nó đã trở nên quen với Jenna nhờ chuyến cưỡi ngựa suốt ngày dài rồi. Khi Jenna nói, “Bước, Thần Sấm, bước đi,” và nhẹ nhàng ấn hai gót chân mình lên hai bên sườn con ngựa, Thần Sấm nhấc một bước chân lười biếng, hướng trở xuống con đường mòn mà nó đã rang sức leo lên chỉ mới vài giờ trước đó.

Jenna cảm thấy hoàn toàn thoải mái với con ngựa khổng lồ. Mặc dù nó thuộc về Simon, nhưng Thần Sấm dường như là một con vật hiền hậu, và nó bước vững chãi dọc theo lối mòn trong khi Jenna ngồi thẳng đơ, lướt nhìn bề mặt đá dốc đứng để canh chừng bất kỳ dấu hiệu động tĩnh nào. Chúng phải qua khỏi khe núi này càng sớm càng tốt, cô bé nghĩ bụng khi giục Thần Sấm rảo nhanh bước.

Vừa vòng qua khúc cua đầu tiên, Thần Sấm bỗng nhiên dừng sững lại. Một trận lở đá đã chặn mất lối đi.

“Ồi, trời,” Jenna há hốc miệng.

Không có đường đi qua. Một đồng sừng sững toàn đá tảng lởm chởm với phiến đá khổng lồ đã rơi chắn ngang lối đi. Bên phải là một vách đá dốc thẳng và bên trái, dưới đáy khe núi, là con sông chảy xiết nguy hiểm.

Buộc phải quay lại thôi.

Jenna cố dỗ ngọt cho Thần Sấm quay đầu lại, nhưng con ngựa không chịu nhúc nhích. Nó lắc đầu nguầy nguậy và dây cương cứ rung lên bần bật.

“Suyt, Thần Sấm,” Jenna vuốt ve. “Nhanh lên, vòng lại.”

Nhưng Thần Sấm không nhúc nhích. Lòng hoảng kinh, Jenna trượt khỏi con ngựa và dắt nó quay đầu lại, cùng với sự trợ giúp của mấy viên cuội sô-cô-la đá cuội.

Sau đó cô bé nhảy thẳng lên yên một lần nữa, và trong lòng náo nức, quay trở lại lối mòn vừa đi qua, về phía cái hang.

Đó là một cuộc di chuyển nặng nhọc. Thần Sấm giờ đang bước ngược gió, nhưng nó sung sướng vì thấy mình đang hướng về nhà. Tới con dốc nhỏ dẫn đến hang, Thần Sấm dừng lại, chờ đợi Jenna xuống ngựa và đưa nó trở vào cái chuồng ấm áp.

“Không, Thần Sấm, mi sẽ không về nhà đâu. Đi tiếp nào.”

Con Thần Sấm lắc đầu, lại rung ầm sợi dây cương.

“Suýt. Làm ơn đi, Thần Sấm. Đi tiếp nào,” Jenna thì thầm hết cỡ mà lòng khiếp đảm, chỉ sợ Simon sẽ nghe thấy. Cô bé thúc con ngựa một cú thật kiên quyết và con Thần Sấm miễn cưỡng bước đi. Jenna liếc nhìn ra sau, nơm nớp sợ Simon hiện ra khỏi hang, nhưng cái chốt sắt ấy vẫn để mở và không phô bày cái gì ngoài một khoảng không trống lỗng, tối mù.

Sau khi đã vượt qua hang tròn, lối mòn phẳng dần ra, khiến cho Thần Sấm dễ bước đi hơn, nhưng gió bắt đầu mạnh hơn, và hòa theo, mưa cũng trở nên nặng hạt hơn. Những đám mây đen thối dồn lại và một dải chớp lạng lẹ chiếu sáng những đỉnh răng cưa của khe núi. Lát sau, một tràng sấm vọng đến chỗ chúng.

Jenna và Thần Sấm đi hồi hải. Ánh trăng mờ đi và mỏ đá trở nên tối đen, chỉ còn những tia sét uốn lượn qua bầu trời chiếu sáng. Gió gào rú trong khe núi, quất những giọt mưa nhói buốt vào mặt chúng. Cả Jenna lẫn Thần Sấm đều nhắm hờ mắt lại và rang nhìn mãi miết xuống lối mòn – cho đến khi một chuyển động phía trên cao những tảng đá ở đằng trước đập vào mắt Jenna. Cô bé nhìn lên, hy vọng đó chỉ là một đám mây lướt qua khiến cô phải chú ý. Nhưng nó là một thứ gì đó ghê gớm hơn một đám mây nhiều.

Nó là cái đầu láng lẩy màu xám của một con trùn đất.

Trùn đất thường phải mất thời gian khá lâu để ra được khỏi hang của mình, và Jenna bắt gặp con trùn đất ngay khi nó vừa mới lộ đầu ra bầu không khí đêm. Cô bé biết, từ những câu chuyện của lũ khách do Silas vẫn hay kể, rằng đầu của con trùn không phải là phần nguy hiểm, mà cái đuôi của nó mới đáng sợ. Đuôi của trùn đất rất nhạy và chết người – một khi con trùn thấy ta lọt vào tầm mắt của nó, lập tức nó sẽ búng đuôi lên như một cái thong lọng và tròng xuống đầu ta. Sau đó nó sẽ cuộn đuôi quanh ta và xiết chặt. Chậm, rất chậm. Mặc dù vậy, Silas đã kể cho cô nghe thỉnh thoảng nếu không bị cái đói bức bách lắm, thì con trùn đất sẽ mang ta trở vào hốc trùn để tích trữ một thời gian, còn sống nguyên, để cho ta được tươi. Thật vẫn còn tươi và ẩm thì trùn đất thích hơn.

Jenna nhớ có một vị khách thỉnh thoảng hay tới thăm nhà Heap, người mà lũ con nhà Heap vẫn gọi là Dribbly Dan. Dribbly Dan có một vẻ mặt hoang dại trong mắt nhìn và khiến cho bọn con nít hoảng sợ, nhưng Silas bảo các con phải tử tế với ông. Dan, theo Silas kể, đã từng là một thợ mỏ hoàn toàn tự do cho đến khi ông bị một con trùn đất bắt và giam giữ trong hốc trùn ba tuần. Ông sống sót nhờ liếm nhót trùn và ăn chuột. Cuối cùng ông xoay xở trốn thoát được vào một đêm nọ, khi con trùn ra ngoài do bị cám dỗ bởi một bầy cừu lớn và một người chăn cừu thiếu kinh nghiệm đi lang thang vào mỏ đá. Nhưng Dan không bao giờ còn như cũ nữa sau ba tuần ở trong hốc trùn.

Jenna không đời nào muốn có một kết cục như Dribbly – hoặc tệ hơn. Cô bé ngược lên nhìn con trùn, cố gắng phán đoán xem nên tăng tốc và chạy vượt qua nó hay là nên dừng bước và quay trở lại một lần nữa. Nhưng Jenna biết rằng nếu mình quay lại thì sẽ chỉ kẹt ngắc giữa con trùn và đồng đất lở, và giữa chúng có thể là cái hang của Simon, với Simon hoàn toàn có thể đã thức

dậy vào lúc này và đang lung kiếm cô. Jenna không có lựa chọn nào khác – cô bé phải vượt qua con trùn trước khi cái đuôi của nó thoát ra khỏi hang.

“Đi, Thần Sấm!”

Jenna nói bằng giọng nhỏ, khẩn cấp, thúc con ngựa một cú bằng cả hai gót chân, nhưng Thần Sấm vẫn cứ lê bước khật khừ qua gió và mưa. Jenna liếc nhìn con trùn lần nữa. Hang của nó ở cao tít phía trên kia, và khá xa, gần đỉnh của mỏ đá cũ nhô lên từ con đường mòn. Cái đầu con trùn giờ đã nhô hẳn ra khỏi hang, và Jenna thấy con mắt đỏ đục của nó đang khóa chặt vào cô và Thần Sấm.

“Đi tiếp, Thần Sấm,” Jenna hét vào tai con ngựa, đồng thời thúc cho nó một cú ra trò. “Hay mày muốn bị trùn đất ăn thịt hả?”

Cô bé giật mạnh dây cương con Thần Sấm, và thỉnh linh con ngựa dạt tai ra sau, bắn vút đi như tên, phi nước đại dọc theo con đường mòn, như muốn tỏ rõ cho Jenna thấy rằng nếu cô bé muốn nhanh, thì nhanh đây, cô sẽ được nhanh.

Khi Thần Sấm phi nước đại về phía con trùn đất, Jenna có thể khẳng định là con vật đã thấy chúng lao tới – nó đổ ào ra khỏi hang với tốc độ tối đa, giống như một dòng suối nhót xám dày không bao giờ ngừng.

“Đi, Thần Sấm, đi!”

Jenna thét lên khẩn cấp, cố át cả tiếng gào rú của gió và mưa trong lúc con ngựa phi rầm rập dọc theo đường mòn, mang chúng đến gần con trùn hơn bao giờ hết. Con trùn vẫn tuôn ra ào ạt, trườn xuống mặt đá nhanh đến nỗi Jenna bất giác nhận thấy mình không thể chắc được Thần Sấm có vượt qua được trước khi con trùn xuống tới lối mòn không. Cô bé cúi rạp mình trên yên ngựa như một nài ngựa thực thụ để làm bớt sức cản của gió, miệng hét thẳng vào tai con vật, khích lệ nó.

“Đi, Thần Sấm, đi, cậu bé... đi!”

Và Thần Sấm lao xé gió, phi nước đại hết tốc lực, như thể con ngựa cũng biết mạng sống của cả hai phụ thuộc vào nó. Khi con trùn xuống tới chân vách đá, và Thần Sấm cũng đang rút dần khoảng cách lại, Jenna vội nhìn lên để xem cái đuôi trùn đã ra khỏi hang chưa. Chưa có dấu hiệu gì của cái đuôi, nhưng cô bé biết bất cứ tích tắc nào cái đuôi ấy cũng có thể bắn ra. Cô chuyển sang tập trung vào đường đi, vừa đúng lúc thấy cái đầu con trùn chạm xuống lối mòn.

“Đi, Thần Sấm,” Jenna thét lớn. Và rồi, khi con trùn trườn qua con đường mòn, bít ngang lối đi của chúng, Jenna thét lớn:

“Nhảy, Thần Sấm!”

Thần Sấm nhảy lên. Con ngựa mạnh mẽ bay lướt trong không trung và đưa chúng lên cao phía trên con quái vật màu xám khổng lồ đang trườn bên dưới chúng. Ngay khi Thần Sấm đáp xuống phía bên kia con trùn và phi nước đại về phía trước, thì cái đuôi của con trùn cũng vọt ra khỏi hang, bắn lên không trung nghe một tiếng crack.

Jenna cảm thấy gió rít lên và nghe một tiếng ầm khi cái mút đuôi quật phẳng đầu của tảng đá ngay sau lưng. Cô bé không thể nhìn được, ngoái đầu nhìn lại: cái đuôi đã quất hụt chúng chỉ có vài tấc.

Cặp mắt đỏ lò lờ của con trùn dán theo con mồi đang chạy dọc theo lối mòn và cái đuôi gom lại chuẩn bị cho một cú đập khác, vung cao thẳng lên không như một cái thông lọng khổng lồ. Nhưng ngay khi nó quật mạnh xuống lối mòn cú thứ hai, con Thần Sấm đã kịp vòng qua một mỏm đá cao nhô ra, và con trùn khuất khỏi tầm mắt.

Rầm! Có cái gì đáp xuống sau lưng Jenna.

Jenna quay ngoắt lại trên yên ngựa, sẵn sàng chiến đấu với cái đuôi bằng tất cả sức mạnh mình có – nhưng không có gì cả. Cô chỉ còn thấy có vách đá dựng đứng nhanh chóng biến vụt trong màn đêm, trong lúc con Thần Sấm vẫn tiếp tục phi nước đại.

“Phùùù,” một giọng nói nhỏ, hơi có vẻ ca cẩm đằng sau Jenna. “Cô đã cắt đuôi nó... hơi tuyệt. Suýt thì tôi... đau tim... đấy.”

“Ai... Ai đó?” Jenna hỏi, hoảng sợ bởi cái âm thanh kỳ lạ đó còn hơn là sợ con trùn đất.

“Là tôi... Stanley. Cô không nhớ tôi à?”

Giọng nói nghe buồn bã. Jenna lại nhìn chong chong vào màn đêm – có cái gì đó thật. Đó là một con chuột. Một con chuột nhỏ màu nâu đang nằm chêm. Bẹp ngang lưng ngựa, bám vào yên một cách tuyệt vọng.

“Cô có thể... dừng một tí... cho tôi... ngồi lại đằng hoàng... được không?”

Con chuột vừa hỏi vừa nẩy xóc tung tung trên lưng Thần Sấm khi con ngựa phi nước đại vào màn đêm.

“Tôi nghĩ tôi đã đáp xuống... miếng bánh xăng-quít của tôi mất rồi.”

Jenna trở mắt gdomf con chuột.

“Chỉ giảm... giảm một tí... thôi,” nó nài nỉ.

“Họ, Thần Sấm,” Jenna nói, kéo ghì cương ngựa vào người. “Chậm lại, cậu bé.” Thần Sấm chậm lại thành đi nước kiệu.

“Ớ. Tốt hơn rồi.”

Vẫn bám chặt vào yên, con chuột đu mình ngồi dậy. “Tôi không phải là con chuột cưỡi ngựa bẩm sinh,” nó nói, “dù tôi nghĩ rằng chúng tốt hơn lừa. Không thích lừa. Hay chủ của chúng. Cái bọn điên như rấn. Đừng hiểu nhầm tôi nhé – tôi không nghĩ thế về ngựa. Hay chủ của chúng. Đầu óc hoàn toàn lành mạnh. Đa số họ đều thế, mặc dù phải nói là tôi có biết vài con mà...”

Bất giác Jenna nhớ ra con chột đó là ai.

“Chuột Đưa Tin!” Cô há hốc mieenhj kinh ngạc. “Anh là Chuột Đưa Tin. Con chuột mà chúng tôi đã giải thoát khỏi Jack Điên và con lừa của hắn.”

“Đúng rồi,” con chuột nhe răng cười. “Đúng phóc. Nhưng tôi đây không còn là Chuột Đưa Tin nữa – có một vụ ầm ĩ ở Sở Bưu Chuột hồi tôi tộ nọ. Kết thúc là trong một cái cũi dưới sàn nhà mất rất nhiều tuần. Chẳng hay ho gì. Được giải cứu và được đào tạo lại với...” – con chuột dừng lời và ngó quanh quất như kiểm tra xem có thể có ai đó đang nghe không – “... Sở Đặc Nhiệm Đưa Tin Mật,” nó thì thầm.

“Cái gì?” Jenna hỏi.

Con chuột gõ nhẹ vào cạnh mũi mình với vẻ hiểu biết. “Tuyệt... tuyệt mật... hiểu ý tôi nói chứ? Chỉ ít thì cũng hồi phục sớm nhất. Thế đấy.”

“Ồ... Ừ, phải,” Jenna đáp, chẳng thể hiểu nổi con chuột muốn nói gì, nhưng không muốn sa vào cuộc trò chuyện ngay lúc này.

“Điều tốt nhất mà tôi từng làm,” con chuột thao thao. “Thực ra mới xong khóa huấn luyện. Và sau đó, tung tôi ra, nhiệm vụ đầu tiên là cho Pháp sư Tối thượng. Táo bạo đấy, tôi có thể nói thế đấy. Mấy tay trong lớp lác mắt.”

“Ồ, tuyệt,” Jenna nói. “Thế, nhiệm vụ đó là gì?”

“Tìm Thấy và Đưa Về. Ưu tiên số một.”

“À. Thế ai là người anh phải tìm thấy và đưa về?”

“Cô,” Stanley cười toét.

Chương 21: Bãi chẵn thả cừu

Bình minh ló dạng khi vó ngựa Thần Sấm lướt qua khúc quanh cuối cùng của một con đường mòn đầy đá phiến sét, Jenna sung sướng thấy rằng rốt cuộc chúng ta đến ranh giới của Vùng Đất Hoang. Chuột Stanley chẳng thấy gì cả. Nó đang bám chối chết vào mép yên ngựa, mắt nhắm nghiền, đinh ninh rằng bất cứ giây phút nào cả ba đứa chúng nó cũng có thể ngã văng khỏi mép đường và lao xuống bãi đá bên dưới.

Jenna dừng lại một lát và dõi mắt quan sát khắp vùng đồng bằng rộng lớn của Bãi Chẵn Cừu tỏa ra trước mắt. Nơi đây thật thơ mộng, và nó gợi cho cô bé nhớ đến buổi sáng đầu tiên khi thức dậy ở ngôi nhà tranh của dì Zelda, ngồi ngay bậc cửa mình ngắm và lắng nghe đầm lầy. Xa tít nơi đường chân trời, một dải mây hồng rực rỡ chỉ ra nơi mặt trời đang mọc, trong khi những cánh đồng vẫn còn bọc kín trong ánh sang xám xám của buổi chớm bình minh. Những túi sương mù giăng trên những con kênh đầy nước, và trên những mảng đầm lầy của đồng bằng và một sự im ắng thanh bình ngập tràn trong không khí.

“Thành công rồi, Thần Sấm”, Jenna cười vang, vượt cổ con ngựa. “Chúng mình thành công rồi, cậu bé!”

Con ngựa lúc lắc đầu và khịt khịt mũi, hít vào luồng không khí mằn mặn ủa tới từ biển nằm phía bên kia Bãi Chẵn Cừu.

Jenna dẫn Thần Sấm xuống một con đường rộng, xanh rì rồi thả con ngựa ra cho nó gặm cỏ trên đồng cỏ đại quánh, trong khi chuột Stanley nằm xõa xượi trên yên ngựa, ngáy ầm ĩ, và cuối cùng chìm vào một giấc ngủ mệt mỏi.

Jenna ngồi bên vệ đường và dựa lưng vào vách đá phiến. Cô bé cảm thấy đói cồn cào ruột. Cô lục tung hết các túi yên của Simon và tìm thấy một ổ bánh mì cũ, một hộp trái cây khô nhỏ và một quả táo dập méo mó. Jenna ăn hết các thứ rồi uống một hớp nước lấy từ một con suối lạnh cóng, sủi ừng ục ở dưới chân vách đá. Sau đó cô bé ngồi nhìn đắm đắm vào mảnh sương, đang từ từ biến mất để rồi hiện ra những hình thù tròn um úm, quần tít đầy lông của lũ cừu rải rác trên khắp đồng cỏ.

Một khoảng yên lặng thanh bình, chỉ bị phá vỡ bởi tiếng nhai trệu trạo đều đều của con ngựa cùng tiếng kêu thả lỏng của một con chim đầm lầy cô độc, khiến cho Jenna cảm thấy buồn ngủ. Cô bé cố chống lại nỗi thôi thúc chỉ muốn ngủ ngay, nhưng không thể được. Một lát sau, cô đã cuộn mình co ro trong chiếc áo khoác của Lucy, chìm vào giấc ngủ không mộng mị.

Vào đúng lúc Jenna ngủ thiếp đi thì Simon tỉnh giấc. Anh ta ngồi dậy trên giường, đau nhức toàn thân và cảm thấy bứt rứt. Simon không hiểu tại sao. Và sau đó anh ta nhớ ta, Jenna. Mình đã bắt Jenna đi. Mình đã làm điều đó – cái điều mà mình đã được yêu cầu phải làm. Chủ Nhân của mình sẽ hài lòng, Simon nghĩ khi bước ra khỏi giường. Nhưng Simon cứ có một cảm giác khó chịu trong hốc bao tử. Bởi vì bây giờ anh ta phải hoàn tất phần thứ hai của nhiệm vụ. Anh ta phải dẫn Jenna xuống sào huyết của quái thú Magog. Simon rảo bước vào đài quan sát và nhận thấy Bóng Săn không có mặt ở vị trí bảo vệ cửa phòng ngủ anh ta nữa.

“Bóng Săn!” Simon hét lên giận dữ, đợi quả bong sẽ nảy tung tung đến bên anh ta.

“Bóng Săn?”

Không có phản hồi. Cảm thấy còn bức bối hơn nữa, Simon để cả chân đất mà bước qua sàn đá phiến lạnh ẩm ướt để pha một ly Nekawa hầu trấn tĩnh thần kinh. Cẩn thận, anh ta rút thứ chất

lông màu nâu sệt như bùn, có lợn cợn mốc nổi lênh beefng vào một cái ly cao, đập một quả trứng sống vào trong đó rồi nốc cạn. Mùi vị thật gớm ghiếc.

Cảm thấy tỉnh ngủ hơn, Simon nhìn quanh căn buồng đá phiến để xem Bóng Săn đi đâu. Tìm ra được thì Bóng Săn chắc chắn sẽ phải hối hận vì cái tội rời bỏ chốt gác, Simon nghĩ bụng...

“Cái .. cái chuyện gì đây?”

Simon đâm bổ tới cánh cửa buồng. Tấm sô-cô-la đúng bằng kích cỡ Jenna nằm bẹp dí dưới sàn, và Simon không cần mở cửa buồng ra cũng biết là mình sẽ không thấy Jenna bên trong đó nữa. nhưng dẫu sao anh ta vẫn mở cửa ra, điên tiết xô mạnh cánh cửa đến mức nó đập vào tường một tiếng ầm hung bạo, và lập tức bể nát thành hàng ngàn mảnh sô-cô-la loại hảo hạng.

Simon vuột chửi thề. Tất cả hy vọng đã tiêu tan trước cảnh căn buồng trống trơn. Anh ta đổ ập xuống nền nhà và tiêu vài phút cho cái mà Sarah Heap vẫn gọi là “lúc lên cơn”, cuối cùng nhắc mình khỏi sàn và bắt đầu suy nghĩ lại. Chắc chắn là Jenna chưa thể đi xa. Anh ta sẽ phái Bóng Săn đuổi theo con bé bằng mệnh lệnh Đánh dấu. “Bóng Săn!” Simon sôi máu thét lên hết cỡ.

“Bóng Săn! Nếu không ran gay lập tứ thì mày sẽ phải hối tiếp đấy. Vô cùng hối tiếc.”

Không có phản hồi. Simon đứng trong đài quan sát yên ắng và nhếch mép cười một mình. Giờ thì anh ta biết chuyện gì đã xảy ra rồi: Jenna đã mang Bóng Săn đi cùng. Con bé ngốc nghếch ấy hẳn nghĩ rằng Bóng Săn chỉ là một loại đèn hữu dụng. Anh ta sẽ tìm ra cả hai chúng nó trong hang trùn. Dòng suy nghĩ của Simon bị cắt ngang bởi một âm thanh là lạ phát ra từ thùng giòi phát sáng. Anh ta tới coi thì thấy nắp thùng đã bị khóa. Thật kỳ quặc – Simon nhớ là mình đã không khóa thùng. Thật ra anh ta không bao giờ phải mất công khóa thùng. Tất cả bọn giòi đều quá sợ đến nỗi không dám thử tẩu thoát. Vậy chớ mình đã bỏ chìa khóa đâu rồi? Và tiếng ồn đó là gì? Simon áp tai vào thùng giòi và nghe tiếng nảy tung tung không thể nhầm lẫn được. Nảy à? Bóng Săn!

Sau khi lung tìm chìa khóa một hồi không được phải bỏ cuộc, Simon vớ lấy một cây xà beng bầy tung nắp thùng lên. Bóng Săn phồng ra như một cái nút bắn vút khỏi chai, dội ào lên người Simon hàng trăm con giòi phát sang bầy nhầy.

“Được đấy!” Simon hét lên. “Rồi! Con ranh mày biết tay tao. Đánh dấu Jenna, Bóng Săn. Đi!”

Simon ném mạnh quả bong xanh lá cây nhóp nhép vút ngang đài quan sát và bước theo sau, trong lúc quả bong nảy tung tung qua cái đầu lâu, chui qua cổng vòm và bắn một đoạn dài xuống những bậc thang. Bóng Săn cùng Simon xuống đến chân cầu thang, trượt tuốt luốt trên nhót nhầy của quái thú Magog rồi lao đi dọc theo hành lang dẫn đến hốc trùn cũ.

“Bảo đảm con bé dưới đây, Bóng Săn.” Simon thở hồng hộc khi chúng đến gần hốc trùn. “Ở dưới đây, sợ đến mất cả trí cho coi. Mà không chừng nó đã lại giúp ta mà hiến xác cho một quái thú Magog dễ mển rồi. Làm thế sẽ cứu ta khỏi khối rắc rối đấy, Bóng Săn, Ê... cẩn thận, đồ ngu”.

Simon cúi người né Bóng Săn khi quả bong thành linh nảy bật trở lạih anh ta.

“Vào đó ngay, có vào không hả?” Simon thét. “Không phải lúc để làm trò với tao đâu.”

Quả bong cố nảy lên lần nữa và đập vào mũi Simon. Giận dữ, Simon vồ lấy quả bong rồi hăm hăm bước vào hốc trùn – thẳng vào chốn nường nấu phủ dày những nhót của con trùn đất.

Simon lúi lại sững sờ. Chuyện gì vậy?. Làm cách nào mà con trùn đất lại chui được vào đây? Thế rồi một ý nghĩ khủng khiếp táng vào Simon.

“Con ngựa của tao!” Anh ta hét thất thanh. “Nó ăn mất con ngựa của tao rồi!”

Jenna giật mình tỉnh giấc khỏi một giấc mơ xấu. Cô bé hoảng hồn ngồi dậy, người lạnh toát và

âm ẩm, thấy mình bị quay trong một vòng tròn những con cừu tò mò, lưỡi nhác nhai cỏ. Jenna đứng dậy, vươn mình. Cô bs đã phung phí quá nhiều thời gian để ngủ mất rồi, Cô và Thần Sấm cần phải đi cho gấp và bằng cách nào đó phải đến được chỗ dì Zelda. Jenna leo lên yên ngựa trong khi chuột Stanley vẫn ngáy khò khò.

“Stanley,” Jenna gọi, lay con chuột dậy.

“Ờ ờ ờ đâu...?” Con chuột lăm bằm, hé mắt ra và nhìn Jenna lơ đãng.

“Stanley, tôi muôn anh mang một thông điệp đến cho dì Zelda. Anh biết chỗ dì ở và...”

Stanley giơ một chân lên phản đối.

“Xin phép được dừng lại ở đây,” nó nói. “Phải rõ ra để hiểu nhau nhé, tôi không còn đưa tin. Chắc chắn đây, không đời nào tôi thực hiện nghĩa vụ của Chuột Đưa Tin nữa. Sau vụ việc lộ thôi đối với Pháp sư Tối Thượng, giấy phép của tôi bị thu hồi rồi, và tôi tuyệt không hề mong muốn dẫn than vào lĩnh vực hoạt động của Chuột Đưa Tin nữa. Không, thưa ngài. Ý tôi là thưa quý cô.”

“Nhưng mai là Hạ chí, Stanley à, và tôi...” Jenna phản đối.

“Và nếu cô nghĩ tôi sẽ tới đầm lầy đáng ghét đó lần nữa thì cố đã sai lầm tệ hại rồi đó cô à. Đúng là có phép lạ nên tôi mới sống sót sau chuyến đi hồi nọ. Nào là con trăn đầm lầy cứ rình bắt tôi làm thịt cho bữa tối, rồi tụi giũn nhép kinh tởm cứ dớp dớp dớp mấy hàm răng tí tẹp vào chân tôi, đó là chưa kể đến tiếng rên rên rỉ rỉ của con khóc than đầm lầy cứ lẳng nhẳng bám lấy tôi, lải nhải suốt bên tai khiến tôi phát điên lên được. Cái nơi ấy đúng là ma quái. Tại sao một người trẻ tuổi có văn hóa như cô lại muốn đặt chân vào cái địa ngục bệnh hoạn đó thì tôi chịu, không hiểu nổi. Nếu cô muốn một lời khuyên của tôi thì..”

“Thế có nghĩ là ‘không’ chứ gì?” Jenna thở dài.

“Phải. Ý tôi là không. Tôi nói ‘phải’ tức là ‘không’.”

Con chuột ngồi thẳng dậy trên yên ngựa và nhìn quanh.

“Ở đây đẹp quá nhỉ?” Nó nói. “Tôi có đến đây nghỉ mát với mẹ khi còn bé xíu. Chúng tôi có vài bà con sống trong mấy con mương dẫn từ đầm lầy ra biển. Mấy đụn cát trên bãi biển rất dễ thương, lại tiện đường ra bến cảng nếu cô quá giang được một cái xe lửa kéo” – Stanley rung mình – “hoặc một con ngựa tốt thì thích hơn. Chúng tôi cũng có thời được vui chơi thoải mái ở bến cảng lúc còn vị thành niên. Cơ man nào là chuột ở đó. Thật không tin nổi mọi việc lại thay đổi đến thế. Tôi còn nhớ...”

“Stanley,” Jenna nói, một ý nghĩ vụt lóe trong đầu cô bé. “Có nghĩa là anh biết đường ra bến cảng?”

“Dĩ nhiên,” Stanley nói, vẻ phần nộ. “Tôi là một thành viên của Sở Đặc Nhiệm Đưa Tin Mật mà, cô có thể tin cậy để tôi đưa cô đến bất cứ nơi nào. Tôi đặc dụng như một tấm bản đồ trong đầu, đây này” – con chuột vỗ vỗ nhẹ vào một bên đầu - “Tôi có thể đi bất kỳ nơi đâu, đâu cũng được.”

“Ngoại trừ Đầm Cỏ Thô,” Jenna nói.

“Ờ .. À... chỗ đó của chuột chuyên trách đầm lầy. tụi đó ngu hơn. Tôi đã nói rồi đó, tôi sẽ không bao giờ đặt chân lên cái nơi lầy lội độc hại đó nữa.”

“Thôi được, đi đi,” Jenna nói, thúc nhẹ hai gót chân vào hông con Thần Sấm.

“Được thôi,” Stanley nói, “nếu cô thích thế.”

Nói rồi con chuột nhảy khỏi yên ngựa và đáp loạng choạng xuống cỏ.

Jenna dừng ngựa lại.

“Stanley, anh làm cái gì vậy?”

“Làm như cô bài ấy,” Stanley gắt gỏng. “Thì tôi đi đây.”

Jenna cười.

“Tôi nói với con ngựa mà, anh ngốc ạ. Trởi lại lên đây đi.”

“Ồ. Cứ nghị cô câu giện vì tôi không dẫn cô qua đầm lầy chớ.”

“Đừng ngớ ngẩn thế, Stanley. Trở lên ngựa ngay và chỉ cho tôi đường đến bến cảng, từ đó tôi có thể nhớ đường đến chỗ dì Zelda.”

“Cô chắc chứ?”

“Chắc mà, lên đi nào, Stanley.”

Stanley chạy chạy rồi nhảy phốc lên không và đập nhẹ xuống sau lưng Jenna.

Đó là một buổi sáng mùa hè đẹp trời. Bãi Chăn Cừu trải ra trước mặt, và trên đường chân trời ở xa tít, Jenna có thể thấy một vệt trắng sáng mỏng của biển lấp lánh khi mặt trời buổi sớm chiếu lướt qua mặt nước.

Một lối mòn lát sỏi chắc nịch đưa Thần Sấm, Jenna và Stanley qua những đồng cỏ, dẫn chúng đi dọc theo những ranh giới vô hình, vượt qua những bãi rào quay cừu non, thỉnh thoảng ngang một mảng cỏ tranh, rồi qua những cây cầu ván rộng bắc ngang những kênh nước dẫn từ đầm lầy ra biển. Jenna để cho Thần Sấm bước thong thả và dừng lại bất cứ khi nào con ngựa muốn dứt một búi cỏ trông ngon lành rồi vừa đi vừa nhai rào rào. Khi hơi nóng mặt trời bắt đầu đốt cháy những giọt sương cuối cùng vẫn còn nấn ná trên những con kênh đầy nước, Jenna cảm thấy hơi ẩm trên quần áo mình bốc hơi, và cuối cùng cô bé thấy ẩm lên.

Những khi cái lạnh thấu xương của Vùng Đất Hoang rời khỏi than người, thì cũng là lúc Jenna bắt đầu suy nghĩ một cách rõ ràng hơn. Và điều đầu tiên cô bé nghĩ tới là Simon. Giờ anh ta đang làm gì? Lo sợ, cô liếc nhìn ra đằng sau. Cái vách đen thùi của những hầm đá phến nhô lên từ Bãi Chăn Cừu bằng phẳng tựa hồ như một vác đá nhô lên khỏi biển, bên trên bảng lảng một đám mây xám lè tè, ném xuống một mảng tối thẫm. Vùng Đất Hoang vẫn còn quá gần, chẳng thể khiến Jenna yên tâm – cô bé cần phải đi xa hơn nữa.

“Đi, Thần Sấm,” Jenna nói, thúc con ngựa bước nhanh, không cho phép nó thong dong nữa. Cô biết Thần Sấm rất mệt và ở phía trước còn một chuyến đi dài cả ngày đến bến cảng. Đằng sau Jenna, con chuột đang ngồi ngạo nghễ trên lưng ngựa, một chân bám vào yên bằng phong thái của một kẻ cưỡi ngựa dạn dày. Jenna lại quay lại lần nữa để nhìn Vùng Đất Hoang. Bất giác cô bé có cảm giác bất an rằng cuộc chạy trốn của mình đã bị phát hiện.

Chương 22: Trại nhà Heap

Buổi sáng hôm sau trong cánh rừng Nicko và Septimus đã đứng dưới hai chân nội Benji. Hay một chân thì đúng hơn. Ánh nắng mùa hè sang rực rỡ chiếu xuyên qua tán lá của ông nội và thấy một thứ ánh sáng xanh lá cây tai tái xuống nền cánh rừng, và xuống cả những thứ còn lại từ cái ba-lô bị nhai của Septimus. “Đồ đạc của em... tiêu hết rồi,” Septimus suýt xoa. “Bọn sói ăn sạch mọi thứ.”

“Mọi thứ, trừ tụi mình,” Nicko chỉ ra. “Điều đó mới là quan trọng nhất.”

Septimus không nghe thấy gì. Nó đang bò toài để kiểm tra mặt đất ngay gốc cái cây.

“Anh thì anh chẳng thò tay vào đồng lá thế đâu.”

Nicko nhăn nhó nói.

“Tại sao không? Em đang tìm xem còn gì không.”

“Dùng cái đầu của em đi, Sep. Hàng đồng sói. Bu quanh đợi bữa tối. Hau háu hau háu. Lại còn chén hết Bạc Hà Nổ. Em có nghĩ sau đó chúng làm gì không?”

“Cái đất phải ở đây. Bọn sói không thể ăn nó được... Em không biết, Nik, thế sau đó bọn sói làm gì?”

“I.”

“Ề ề” Septimus đứng phắt dậy.

“Rồi chúng giấu phân dưới lá.”

“Ềềề, không!”

Septimus chùi hai bàn tay vào áo chèn, bước lùi lại và giẫm phải cái thứ mà nó đang tìm kiếm.

“Thấy rồi! Nó đây. Ôi, tuyệt vời.”

“Cái gì vậy?”. Nicko hỏi, tò mò. “Gì mà quang trọng thế?”

Septimus giơ lên hòn đá xanh lá cây óng ánh ngũ sắc mà nó đã rất cẩn thận gói trong ba-lô.

“Ồ”, Nicko nói, bất ngờ nhờ ra lý do rại sao chúng lại đang ở giữa cánh rừng. “Thảo nào.”

“Jenna rặng em đấy.”

“Anh biết. Anh nhớ mà.”

Cả hai im lặng một lúc và Septimus nhìn lom lom vào hòn đá. Sau đó bất thành linh nó thốt lên:

“Hừ, em ghét sói quá đi mất! Coi tụi nó đã làm gì mày. Tụi nó làm nứt mất rồi.”

Septimus nâng niu hòn đá trên tay và chỉ cho Nicko thấy.

“Nhìn này,” nó nói. Một vết nứt nhỏ, lura tura chạy qua phần rộng nhất của hòn đá.

“Ừ, đáng lẽ còn tệ hơn mà, Sep,” Nicko nói. “May mà không bị vỡ. Anh nghĩ chắc một con sói đã gặm nó hay gì gì đó. Dám cá là cái cụ này không tốt cho rằng con sói ấy đâu.”

“Hy vọng thế. Cầu cho nó rụng hết răng đi.” Setimeus nói khi đút hòn đá vào cái túi nhỏ treo ở thắt lưng Học Trò.

Septimus và Nicko phải mất một lúc lâu để tạm biệt ông mình, với bao nhiêu lời hứa sẽ mang những người còn lại trong gia đình đến thăm ông, và rồi chúng bắt đầu lên đường, băng qua cánh rừng tìm kiếm trại của các anh.

Khoảng một lúc sau, ngay khi mắt cá chân của Septimus bắt đầu run lên ê ẩm và nó lại bắt đầu thắc mắc liệu mình có lạc lần nữa không, thì chúng tới một lối mòn rộng.

“anh biết tụi mình ở đâu rồi!” Nicko reo lên chiến thắng.

“Thật không?” Có vẻ nghi ngờ trong giọng nói Septimus.

“Thật. Theo anh, Sep.”

“Em đã nghe câu này lúc trước rồi thì phải?” Septimus lẩm bẩm.

“Đừng có làu bàu thế,” Nicko nói nhát gừng. “Nhìn.. dưới kia kìa... em thấy cái trại chưa?”

Nicko và Septimus đang đứng trên đỉnh một con dốc nhỏ. Lối mòn bị cắt ngang ngay trước mặt, uốn lượn giữa những thân cây và dẫn tới một khoảng rừng trống nhỏ. Một làn khói mỏng lờ lờ bay lên trong bầu không khí tĩnh lặng của buổi sớm, và trong lúc Septimus nhìn, cái vóc dáng cao gầy của một trong mấy ông anh nó bước ra khỏi cái gì đó trong giống như một đồng lá lớn và vươn vai ngáp trong nắng ấm.

“Erik!” Nicko gọi lớn. “Ê, Erik!”

Cái hình dáng đó nhìn lên, mắt kèm nhèm.

“Nhanh lên, Sep,” Nicko giục giã, “đã tới lúc gặp đám còn lại của nhà mình rồi.”

Mười phút sau, Septimus đã ngồi một mình trước hố lửa trại. Gần như ngay khi Nicko giới thiệu nó cho Sam, Jo-Jo, Edd và Erik bằng kiểu cách màu mè của một nhà ảo thuật lôi con thỏ ra khỏi cái nón, thì tất cả bọn họ đều biến mất, mang Nicko theo cùng. Họ bảo với Septimus là họ đi kiểm tra những tấm lưới mà Sam đã đặt dưới sông để bắt cá tràn vào theo dòng thủy triều buổi sáng. Và Septimus cũng tỏ ra là mình hữu dụng, ở lạo canh chừng đồng lửa đã được giữ cho cháy suốt ngày suốt đêm.

Septimus nhìn chăm chăm vào đồng lửa và tự hỏi tất cả những cuộc đoàn tụ gia đình đều như thế cả sao. Mặc dù nó vẫn luôn bồn chồn ngóng đến ngày gặp các anh còn lại của mình, và cứ nghĩ rằng họ sẽ vui mừng khi gặp nó; thế nhưng các anh ấy chỉ trở mắt dòm nó, cư như nó là một con ếch trong hồ không bằng. Và sau đó nó nhận ra rằng họ thậm chí không trở mắt nhìn vào nó nữa, mà chỉ chăm chăm nhìn vào cái áo chèn lẫn cái áo chùng xanh la cay lịch lãm của nó, rồi nhìn vào dải thắt lưng Học Trò Pháp sư Tối thượng màu bạc sáng lấp lánh một cách kệnh cỡm trong ánh nắng mặt trời, khiến nó cảm thấy như mình đang biểu diễn vậy. Nó đã phải lật đật quần chiếc áo chùng quanh người để giấu cái thắt lưng đi, nhưng rồi Septimus ử rử nghĩ, điều đó chỉ làm nó trông như ngớ ngẩn – như kiểu nó lúng túng xấu hổ về bề ngoài của mình. Còn không thì hành vi ấy chỉ khiến nó trông giống như một thằng nhút nhát và đang bị lạnh...hoặc đang sợ, hoặc.. Và rồi trong lúc nó đứng đấy, quần chặt áo chùng vào người, thì các anh của nó, từng người, từng người một, ráng ụt ịt cái gì đó mà septimus diễn giải ra là một lời “chào”, mặc dù nghe thì giống như “xời”. Thật ra, càng nghĩ lại, nó càng chắc rằng các anh nó đã nói “xời”. Septimus gục đầu vào lòng bàn tay, đinh ninh rằng các anh đã nghĩ mình là một thằng ngốc đặc.

Septimus đang ngồi nhìn trân trân vào đồng lửa, thắc mắc tại sao mình lại để Nicko lôi tới đây trong khi lẽ ra mình phải đang đi tìm Jenna mới phải, thì nó nhận thấy có ai đó ngồi xuống bên mình. Septimus quay sang thì thấy một trong các anh mình .. nhưng mà là anh nào? Lúc này Septimus đã quá lúng túng đến nỗi chẳng nhớ được rõ ai là ai.

“Chào”, anh đó nói, cời đơngs lửa bằng một que củi.

“Chào” Septimus đáp, ước gì mình cũng có một cái que.

“Có phải em là cái đứa đã chết rồi không?” Thằng anh kia nói.

“Cái gì?”

“Ừm. Chết rồi. Anh nhớ mẹ thỉnh thoảng nói chuyện về em với ba mỗi khi bà tưởng bọn anh không nghe thấy. Em chết. Rồi lại chưa chết, Quái thật.” Thằng anh khều khều ngọn lửa thêm nữa.

“Quái thật,” Septimus đồng ý. Nó liệc trộm anh nó.

Không phải là Sam, chắc chắn là không phải. Sam ít tuổi hơn Simon không bao nhiêu, giờ đã là một người đàn ông có râu nhạt lún phún trên mặt và giọng nói ôm ồm. Còn Edd và Erik, nó nhớ là đã nhận thấy cả hai đứa cùng để tóc tết dài, xoắn lại như dây thừng. Thằng anh này, Septimus đoán hẳn phải là Jo-Jo. Lớn hơn Nicko một ít và cũng cao hơn một chút, nhưng gầy hơn nhiều, với mái tóc bù xu kiểu nhà Heap, xoắn tít màu rom nhạt, vấn quanh đầu bằng một bó sợi dây đã nhuộm màu bện lại một cách cầu kỳ. Thằng anh bắt quả tang cái liếc mắt của Septimus.

“Jo-Jo” nó nói với nụ cười toe toét. “Là anh đấy”

“Chào anh,” Septimus nói, nhặt một khúc cây nhỏ gần đó và chọc chọc vào đồng lửa.

Jo-Jo đứng dậy và vươn vai.

“Em trông lửa nhé, để anh đi lựa cá cái đã. Tối qua Sam hốt được một mẻ ngon lành. Marissa sang nay sẽ mang một ít bánh mì qua.”

“Marissa?” Septimus hỏi.

“Ồ, cô ấy là một người Wendron. Em biết đấy, đám Phù thủy Wendrom ấy mà. Cô ấy làm cho anh cái này đấy.” Jo-Jo hãnh diện sờ dải ruy băng bằng da đeo quanh đầu.

Một lúc sau, Septimus đã ngồi trước đồng lửa, cầm một con cá xiên qua cành cây khô hơ trên ngọn lửa nhỏ. Nhưng lưỡi lửa bắn tóe ra và nổ lách tách quanh con cá nướng. Mỗi con cá chín đều được Sam chia thành sáu phần, sau đó đặt lên một khoanh bánh mì của Marissa và chuyển quanh cho bọn cho trai. Septimus chưa từng ăn món gì ngon như vậy. Cả đám ngồi ăn trong một sự im lặng than thương, và rốt cuộc Septimus cũng bắt đầu thấy thư giãn và sung sướng tận hưởng cảm giác được ở bên các anh mình. Không ai, ngoại trừ Jo-Jo, nói gì vời nói, nhưng họ đã cho nó một việc để làm nó có vẻ như là đầu bếp của cả ngày hôm đó. Cứ ăn xong một con cá là Sam liền đưa cho nó con tiếp theo để hơ trên đồng lửa, và chẳng bao lâu sau, Septimus đã có cảm tưởng cứ như nó đã tiêu hết cả đời mình vào việc nướng cá bên đồng lửa trại cùng với các anh. Thật ra, nếu không có mối lo ngay ngáy về Jenna, thì mọi thứ đúng là hoàn hảo. Rồi cuối cùng, sau khi cả bọn đã xơi sạch món cá, thì chính Nicko là người kể cho các anh về Jenna và Simon.

“Si... bắt cóc Jenna à?” Sam nói: Anh không nghĩ vậy. Ý anh là, chỉ ó chuyện anh ấy và ba bắt đồng với dì Zelda về vụ không được làm Học Trò thôi mà.. Ồ anh không hiểu sao em lại nghĩ anh ấy đột nhiên đổ đốn thế.”

Phải đấy. Edd và Erik đồng ý.

“Mặt dung anh ấy rất muốn trở thành một Học Trò đích thực, đúng không” Edd nói sau ít phút suy nghĩ.

Ờ Erik nói. “Anh ấy lúc nào cũng chỉ muốn có chuyện đó. Chán ngấy ra.”

“Có lần anh ấy bảo với em rằng lý do bà Marcia Overstrand không có Học Trò là tại vì bà còn đợi anh ấy,” Jo-Jo nói. “Em bảo anh điên rồi. Thế là anh ấy đá em”

“Nhưng anh ấy vẫn hay giúp Jenna làm bài tập về nhà và nhiều thứ khác nữa mà,” Sam nói.

“Không đứa nào trong đám tụi mình tử tế với Jenna bằng anh ấy. Thế thì tại sao anh ấy lại thành linh bắt cóc con nhỏ? Thế chẳng vô lý à?”

Nicko cảm thấy tuyệt vọng hệt như Septimus khi không ai tin Simon đã cướp Jenna.

Quanh đồng lửa, sáu anh em ngồi im lặng bực bội nhím chăm chăm vào ngọn lửa và tàn tích của

đồng xương cá lẫn trong tro. Một chốc sau, không thể chịu đựng được nữa Septimus hỏi: “Thằng Sói đâu rồi?”

“Ngủ,” Jo-Jo đáp. “Gần tối mới thức. Giống như sói ấy”

“Em cần nói chuyện với nó,” Septimus nài nỉ Jo-Jo khịt mũi.

“Hừm, nó không tiếp chuyện đâu. Chẳng nói năng gì. Em muốn nói gì với nó vậy?”

“Bọn em cần nó giúp,” Nicko nói. “Em đã bảo Sep là nó có thể lần theo vết Jenna.”

“Ừ, nó đang say sưa trong đó đó.” Jo-Jo chỉ tới cái gì trông như một đồng lá to.

“Nào Sep. Tụi mình ra đánh thức nó đi,” Nicko vừa nói vừa đứng dậy khỏi đồng lửa.

“Vấn đề là,” Nicko hạ thấp giọng trong lúc hai đứa đi về phía Thằng Sói, “Sam và mấy anh kia đã trở thành ù lì kể từ khi vào rừng sống. Họ ít nói lắm, lời song trong cánh rừng là thế đấy, và họ chẳng làm bất kỳ việc gì vội vã. Họ chẳng màng gì đến thế giới bên ngoài – giờ thì họ gần giống với những sinh vật của Rừng rồi. Vì vậy, nếu em muốn làm bất kỳ điều gì – kiểu như thuyết phục Thằng Sói ấy – thì em phải tự mà làm lấy.”

Septimus gật đầu. Giống như Nicko, nó đã quen với cách sống trong Lâu Đài, quen có việc để làm và mọi người xung quanh nghĩ việc đó là để nó làm. Nó nghĩ bụng, kiểu sống ở cánh rừng khiến nó phát khùng mất.

Septimus và Nicko lăm mò bằng qua trại trong khi mấy đứa anh của chúng nằm ườn quanh đồng lửa, hờ hững ném những que củi và lá vẩy vào đó và nhìn lửa bùng lên từng chập. Trại Heap không lớn lắm – gồm bốn cái lều lùm xùm trên một trảng trống nho nhỏ, quay xung quanh hố lửa trung tâm. Những cái lều trú than, mà mấy thằng con trai gọi là chốn say sưa, được dựng lên từ những cành liễu nhỏ đốn gần bờ sông, rồi sau đó lên từng chập. Trại Heap không lớn lắm - gồm bốn cái lều lùm xùm trên một trảng trống nho nhỏ, vây xung quanh hố lửa trung tâm. Những cái lều trú thân, mà mấy thằng con trai gọi là chốn say sưa, được dựng lên từ những cành liễu nhỏ đốn gần bờ sông, rồi sau đó uốn khum khum lại, cắm xuống đất. Cắm xuống đất rồi, những cành liễu vẫn tiếp tục lớn lên, và vào mùa hè, chúng thu hoạch được hẳn một vụ bội thu toàn lá là lá. Mấy thằng con trai cũng đan vào thêm nhiều cành cây nữa, cùng với cỏ dài và bất cứ thứ gì mà tụi nó kiếm được. Bên trong những cái lều, bọn chúng ngủ trên nệm lá dày, có cả những tấm chăn xù xì bằng lá do cụ Galen, bà lang và bà giáo già của Sarah Heap sống trong một ngôi nhà cây gần đó, đã dệt tăng khi lần đầu chúng dựng trại. Giờ họ lại còn được chi viện thêm lông thú và những tấm chăn mềm màu sắc sặc sỡ do những cô Phù thủy Wendron trẻ tuổi trong vùng làm cho.

Chốn say sưa của Sam lớn nhất và chắc chắn nhất. Edd và Eik ở chung trong một đồng lá xiêu vẹo, rộng lớn, còn Jo-Jo sở hữu một cái lều nón ngấn nắp được tô điểm bằng cỏ thắt bện đẹp tuyệt mà Marissa đã giúp anh dựng nên.

Chốn say sưa của Thằng Sói trông giống như một đồng lá, nằm ngay mép trại, đầu mặt vào cánh rừng. Nicko và Septimus đã phải đi quanh cái đồng lá đó mất hai vòng, đang tìm cho được một lối vào thì bất ngờ Septimus nhận thấy một cặp mắt nâu sáng quắc dòm mình trừng trừng qua đám lá cay.

“Hơ” nó thở hộc, và một cơn rung mình quái đản chạy khắp người nó.

Ê, Sep, trông em như vừa gặp ma vậy. Nicko cười phá lên. “Thằng Sói thôi mà. Nó vẫn thế đấy. Không bao giờ để người ta thấy mình trước. Chắc chắn nó đã theo dõi tụi mình ngay khi tụi

mình mới tới”

Mặt septimus tái nhợt. Tim nó đập thành thịch, cặp mắt của Thằng Sói nhìn chăm chăm vào nó khiến nó quá sức khiếp đảm, gần bằng khi lũ sói hù nó đêm trước.

“Ừm” nó lằm bằm chìm vào tiếng xì xào của cánh rừng.

Bất ngờ cái đồng lá trông thành một cái rồi một dáng người roi roi hiện ra, phủ đầy đất với cành con. Thằng Sói đứng căng mình như một vận động viên chạy đua đang chuẩn bị xuất phát, mắt liếc dọc ngang. Nicko và Septimus , theo bản năng, bước ra khỏi lãnh địa của hân.

“Đừng nhìn thẳng vào nó. Mới đầu đừng nhìn thế. Kéo nó sợ” Nicko nén thở, thì thào.

Septimus không sao cưỡng nổi, phải liếc trộm một cái thật nhanh, và nhẹ long làm sao, nó thấy Thằng Sói trông giống một đứa con trai nhiều hơn là một con sói Thằng Sói thậm chí cũng không bốc mùi quá tệ, mùi nó giống đất ẩm hơn là mùi sói. Nó là một con người hân hoi. Mặc một cái áo chần ngắn, không rõ màu gì, cột chặt quanh thắt lưng một sợi dây da cũ. Mái tóc rối bết, màu nâu dài, dung kiểu cánh rừng. Đôi mắt màu của nó, sau khi đã làm xong công việc kiểm tra cảnh vật xung quanh, liền chuyển sự chú ý sang Nicko và Septimus – đặc biệt là Septimus, thằng này cứ ngó lên ngó xuống, vẻ bối rối, hoang mang. Septimus lại một lần nữa cảm thấy lúng túng hết sức kỳ cục vì bộ quần áo bánh chọe của mình, và nó lại một lần nữa ước gì mình đã kịp thời lặn vào bùn trước khi đến Tại Heap.

“Chào,” Nicko nói sau một hồi. “Cậu khỏe chứ?”

Thằng Sói gật đầu, vẫn nhìn Septimus trân trân

“Bọn này đến có việc nhờ cậu giúp,” Nicko nói với giọng điềm tĩnh và chậm rãi.

Thằng Sói cuối cùng cũng gỡ cái nhìn chăm chăm ra khỏi Septimus và ngó thẳng vào Nicko một cách long trọng.

“Tụi này cần cậu kiểm giúp một người. Có một người bị bắt đi mất.”

Thằng Sói không bày tỏ phản ứng gì.

“Cậu hiểu chứ?” Nicko hỏi. “Thật sự quang trọng đấy Cô bé ấy là em gái bọn này. Nó bị bắt cóc.”

Trong tích tắc, cặp mắt của Thằng Sói mở tròn như lên đầy ngạc nhiên. Giờ thì đến lượt Nicko và Septimus nhìn nó chăm chăm, chờ câu trả lời.

Và rồi cuối cùng, chậm, rất chậm, Thằng Sói gật đầu.

Chương 23: Thằng Sói

“ Các em cần phải nói chuyện với bà Morwenna trước khi đi”, Jo-Jo bảo Septimus và Nicko. Chúng trở lại đồng lửa để tạm biệt Sam, Jo-Jo, Edd và Erik. Thằng Sói đứng sau lưng chúng, vẫn nhìn xoáy vào Septimus khiến thằng bé cứ ngọ nguậy, không thoải mái. Nó luôn luôn biết khi có ai đó đang nhìn mình.

“Morwenna đáng sợ lắm”, Nicko nói. “mà tại sao anh sù muốn bọn em nói chuyện với bà ấy” Septimus lừ đừ đứng lên trong khi các anh kia nằm ngửa mặt ngó lên khoảng trời xanh nhỏ nhỏ lấp lánh hiện ra trên vòm lá

“Bà ấy là Mẹ Phù thủy”, Jo-Jo nói. “Bà ấy biết tất cả mọi thứ. Anh cá với em là bà sẽ biết Jennna đi đâu”

“Có lẽ chúng ta nên gặp bà ấy thì hơn”, Septimus nói. “Ba vẫn nói bà Morwenna có tới hai thị giác”

“ Bà ấy đáng sợ lắm”, Nicko khẳng khẳng, “ gặp là ôm chặt cứ như muốn nghiền người ta bẹp nhép vậy”.

“ Đi đi”, Jo-Jo thúc giục, “ Anh sẽ đưa tụi em tới đó. Dù sao cũng tiện trên đường bọn em đi mà”. Một giàn đồng thanh giễu cợt nổi lên từ ba thằng anh đang nằm quanh đồng lửa

“ Nó đi gặp Mar-iii-ssa, nó đi gặp Mar-iii-ssa, nó đi gặp.....”

“Thôi, câm ngay,” Jo-Jo gầm lên. Cậu lao ra khỏi trắng trống và lẩn hút vào rừng cây.

“Tạm biệt nhé,” Nicko chào đám Heap còn lại.

“Tạm biệt”.

“Ờ”

“Hẹn gặp lại”

“Ừm. Tạm biệt,” Septimus nói.

“Ừ”

“Tạm biệt”

“Hẹn gặp”

Nicko và Septimus đuổi kịp Jo-Jo đang đứng đợi chúng đằng sau một cái cây, khuất khỏi tầm nhìn của mấy anh trai kia. Chúng cùng nhau lên đường, với Thằng Sói cun cút theo sau, không một tiếng động khi đi xuyên qua rừng cây. Jo-Jo thuộc đường như lòng bàn tay – cậu dẫn chúng men theo một con đường hẹp tí nhưng có dấu chân người qua lại nhiều, sau chừng nửa giờ cuộc bộ, chúng tới Vòng Mùa Hè của những bụi Phù thủy Wendron.

Vòng Mùa Hè gồm một vòng tròn những cái lều hình nón, cấu trúc cùng kiểu lều của Jo-Jo. Tất cả được cất chon von trên đỉnh của ngọn đồi duy nhất trong cả cánh rừng. Đó là một ngọn đồi nhỏ, thậm chí còn không cao hơn vòm lá của cánh rừng, nhưng sáng sủa và lộng gió, tạo cho các bụi phù thủy một góc nhìn tốt để quan sát những gì diễn ra xung quanh.

Khi cả đám vừa đi vào lối mòn xoắn tròn ốc chạy quanh đồi dẫn tới khu lều trại, thì một giọng ngân nga đều đều trôi xuống chỗ chúng, rồi đột nhiên một tiếng gọi to:

:Joby-Jo! Chào!”

Marissa!” Jo-Jo gọi lại cười tí.

“Joby-jo...đó là tên cô nàng gọi anh à?” Nicko khụt khịt, đúng lúc một cô gái cao, tóc nâu dài hiện ra ở đỉnh đồi, vẫy tay rối rít và cười khanh khách.

“Hử?” Jo-Jo hỏi. “Cô ấy gọi thế thì sao?”

“Không sao cả. Hỏi vậy thôi” Nicko cười ngây ngô.

Marissa chạy băng băng xuống đồi để đón chúng.

“Marissa,” Jo-Jo nói, “đây là các em trai của anh, Nicko và Septimus”

“Gi...thêm anh em nữa à, Joby?” Marissa cười to, “anh cần tới bao nhiêu anh em vậy?”

“Không cần nữa, chắc chắn đấy. Anh đưa chúng đến gặp bà Morwenna.”

“Hay lắm. Bà đang đợi anh đó. Để em dẫn anh đến chỗ bà. Bà đang ở trong Vòng”

Morwenna Mould, Mẹ Phù thủy của Bộ lạc phù thủy Wendron trong cánh rừng, đang ngồi trên một tấm thảm nhỏ ngay lối vào căn lều lộng lẫy nhất của Vòng. Bà là một phụ nữ cao lớn, dáng vóc uy nghi và mặc một cái áo chùng mùa hè rất rộng màu xanh lá cây, giữa thân áo là một dải khăn choàng trắng thắt ngang. Mái tóc dài ngả xám được giữ trong một dải ruy-băng buộc đầu bằng da màu xanh lá, và đôi mắt phù thủy xanh da trời dữ tợn nhìn Thăng Sói, Jo-Jo, Nicko và Septimus – đặc biệt là Septimus – đi băng qua Vòng để tới lều của bà.

“Cám ơn con, Marissa”. Morwenna nói, rồi quay sang với bọn con trai tươi cười “ chào mừng đến với cánh rừng, Septimus, Nicko. Ta đã nghe ba các cháu là Silas bạn thân mến của ta kể rất nhiều về hai cháu. Cả hai cháu sao mà giống ông ấy thế. Thật tình, dạo này bất cứ lúc nào đi vào cánh rừng là dường như ta lại đụng phải những phiên bản nhỏ của Silas, mặc dù vài phiên bản không còn nhỏ nữa. Tất cả đều có cùng kiểu mắt xanh lá cây rực ror tuyệt vời đó. Nào các cháu, hãy ngồi xuống bên cạnh ta ít phút nào. Ta sẽ không giữ các cháu lâu đâu vì các cháu còn cuộc hành trình nguy hiểm phí trước”.

Nicko liếc bắn qua Septimus một cái như muốn nói, bà ấy nói nguy hiểm là ý gì?

Septimus nhướn mày với Nicko nhưng vẫn nhìn chăm chăm vào Morwenna. Septimus thích Mẹ Phù thủy, nhưng nó biết rằng bên dưới diện mạo có vẻ mẹ hiền của Morwenna ẩn chứa cái gì đó đầy uy lực và khó lường. Trước khi Morwenna cai quản Bộ lạc cánh rừng, đám phù thủy Wendron vốn là mối kinh hoàng khôn tả của cư dân Lâu đài. Nhưng từ khi Morwenna trở thành Mẹ Phù thủy, thì đám phù thủy ấy đã thay đổi, dù không ai biết tại sao...ngoại trừ Silas Heap. Silas Heap biết là bởi vì một đêm nọ cách đây nhiều năm, khi ông còn trẻ, chỉ mới có một đứa con trai, còn Morwenna là một phù thủy trẻ đẹp, Silas đã cứu thoát Morwenna khỏi một bầy sói. Để đền đáp lại, Morwenna đề nghị sẽ làm bất kỳ điều gì ông muốn, và thật thất vọng đối với cô, anh đã yêu cầu những mẹ Phù thủy Wendron phải ngừng săn bầy cư dân của Lâu đài. Một vài năm sau, khi Morwenna trở thành Mẹ Phù thủy, cô đã giữ lời hứa – nhưng không ai dám chắc sự ngưng chiến ngoài mặt thế này sẽ kéo dài bao lâu, và như thế khôn ngoan ra thì đừng có làm cho Bộ lạc cánh rừng nổi giận.

Morwenna cất giọng trầm trầm như tiếng nhạc, và mọi người chăm chú lắng nghe.

“ Các cháu sẽ phải thực hiện một chuyến đi dài và ta thấy trước là có nhiều gian khó đang đợi các cháu,” bà nói. “ Có ba điều các cháu phải biết. Điều thứ nhất là các cháu sẽ phải tìm, và rồi sẽ tìm thấy, em gái của các cháu ở bên cạnh.

“ Điều thứ hai là một người đàn ông cao, nước da đen, lạ với một số người nhưng không lạ với tất cả, cũng sẽ lòng sục em gái của các cháu ở bên cạnh”.

Morwenna dừng lại. Bọn con trai đợi một cách lễ phép để bà bảo chúng điều thứ ba mà chúng phải biết, nhưng Morwenna im lặng, đắm chìm trong suy tư và ngó đăm đăm vào những hình thù thay đổi liên tục của tàn lá in trên nền trời.

Cuối cùng, Septimus nói:

“Xin lỗi Mẹ Phù thủy, nhưng điều thứ ba tụi cháu phải biết là gì?”

“Hả?” Morwenna dút mình ra khỏi cơn mơ màng. “Điều thứ ba? À, phải...đừng đi tới rạp xiếc.” Nicko chột phá lên cười. Septimus vội hích anh mình một cái và nói, “Nik...đừng thô lỗ thế. Có gì đáng cười đâu.”

“Có...có chứ,” Nicko cười khằng khặc, vai rung bần bật. Cậu té nhào xuống bãi cỏ, nằm sấp bụng, hai tay bưng lấy đầu, phát ra những âm thanh như tiếng ngáy.

“Cháu xin lỗi về anh của cháu, thưa Mẹ Phù thủy,” Septimus nói, lo lắng. “Đêm qua anh ấy suýt bị sói ăn thịt và điều đó chắc đã ảnh hưởng đến đầu óc anh ấy.”

Nói rồi Septimus tung một cú đá về hướng Nicko. Không nhằm nhò gì cả. Nicko lật nghiêng người qua, cười ụt ụt như một con heo trong máng ăn.

Morwenna mỉm cười:

“Đừng bận tâm, Septimus, giờ ta đã quên với những trò hề của các chàng Heap trẻ rồi. Trước khi các anh của cháu đến sống trong cánh rừng thì có thể ta chưa hiểu, nhưng bây giờ thì tin ta đi, không có cái gì trong đám nhà Heap làm mà có thể khiến ta ngạc nhiên được nữa. Chúng đúng là lũ con của Silas. Với lại Nicko chỉ cười thôi mà. Cười thì chẳng hại gì.”

Morwenna đứng dậy. Septimus, Jo-Jo, Marrissa và Thăng Sói kính cẩn đứng lên. Nicko vẫn nằm dưới bãi cỏ, vai rung bần bật.

“Hừm, các cậu bé,” Morwenna nói, “hẹn gặp lại nhé.”

Bà thò tay vào túi áo và rút ra một bó lá mềm nho nhỏ xong ấn vào tay Septimus.

“Cái này sẽ làm tan vết thâm tím do cú ngã của cháu đêm qua,” bà nói với nó, “cũng như chỗ sưng phồng ở mắt cá chân cháu.”

“Cám ơn bà, Mẹ Phù thủy,” Septimus nói. Nó lôi Nicko đứng lên. Nicko chảy cả nước mắt nước mũi, cậu vẫn cười rũ ra.

“Cháu đưa anh cháu đi ngay bây giờ đây, Mẹ Phù thủy. Cháu xin lỗi vì sự thô lỗ của anh ấy. Xin cảm ơn về những lời khuyên của bà”

“Chú ý nhé, Septimus, rồi cháu sẽ tìm thấy thứ mà cháu đang tìm.” Morwenna cười. “Tạm biệt các cháu. Chúc các cháu mau chóng hoàn thành chuyến đi của mình.”

Bà quay đi và biến mất vào trong lều.

Nicko đi một mạch tới rìa Vòng thì bỗng nhào đất. Thế rồi cậu lăn lông lốc, đổ phầm phập xuống triền dốc đầy cỏ, vẫn rung cả người vì cười. Một lát sau, Septimus chạy xuống tới chỗ anh mình.

“Nicko,” nó trách, “anh không được cười nhạo Mẹ Phù thủy Wendron. Không bao giờ được thế.”

“Anh...anh xin lỗi, Sep,” Nicko lập bập. “Chỉ là...chỉ là...quá nghiêm trọng...phù thủy có khác...tụi mình thì cứ chờ đợi và...anh cứ tưởng thứ ba phải là điều...điều quan trọng ghê gớm lắm chứ...thế rồi bà ấy nói...bà ấy nói...”

“Đừng đi đến rạp xiếc!” Septimus chen vào, và cũng bật cười, nó cuộn mình lăn xuống chân đồi cùng với Nicko.

“Các em thật vô lễ với Mẹ Phù thủy đấy,” Jo-Jo gắt gỏng khi cùng Thăng Sói nhập bọn với Septimus và Nicko ở chân đồi

“Marissa điên lên. Cô ấy bảo lẽ ra không nên đưa các em tới.”

“Ồ, đừng...hic!...đừng ngớ ngẩn thế, Jo-Jo,” Nicko nói cà giạt. Cậu đã ngưng cười nhưng vẫn còn nắc cụt.

“Tụi em đi bây giờ à?” Jo-Jo hỏi bằng cái giọng cho thấy cậu chỉ mong chúng đi phút cho rồi.

“Để anh dẫn tụi em ra thuyền.”

Nicko và Septimus gật đầu. Cả hai đều muốn rời khỏi cánh rừng và lên đường tìm Jenna trước khi hết ngày.

Jo-Jo liếc về hướng Thằng Sói:

“Bọn em vẫn dắt nó đi cùng...hay nó sẽ ở lại đây.”

Septimus nhìn Thằng Sói, bắt gặp một đôi mắt nâu sẫm đang nhìn mình chăm chăm. Nó ước gì Thằng Sói đừng nhìn mình thao láo như thế. Đáng lý ra đến giờ này hẳn đã phải quen với mớ áo thụng Học Trò của mình rồi chứ. Bộ mớ áo đó kỳ quặc lắm sao?”

“Cho nó ở lại đi,” Septimus nói.

“Không, Sep, tụi mình cần nó. Tụi mình đến đây là vì nó cơ mà,” Nicko nói. “Tụi mình sẽ không bao giờ tìm thấy Jenna nếu không có nó. Mất dấu đã hơn một ngày rồi, chỉ có Thằng Sói mới có thể tìm ra được dấu vết bị nguội cỡ đó.”

“Nhưng tụi mình đã biết Jenna giờ đang ở đâu rồi mà,” Septimus nói. “Nó đang ở bến cảng.”

Nicko im lặng một lúc.

“Em tin mù phù thủy điên rồ đó à?” Cậu hỏi vẻ ngạc nhiên.

“Nicko! Bà ấy không điên.”

“Nhưng bà ta là phù thủy. Tệ hơn thế, bà ta là Phù thủy Wendron. Họ đã từng bắt cóc trẻ sơ sinh. Và nếu đứa trẻ đó là con trai thì họ sẽ bỏ nó bên ngoài cho lũ sói. Còn nếu ai bị lạc trong cánh rừng và hỏi đường họ thì người đó sẽ kết thúc trong một cái Hồ Phù Thủy. Dì của Tenderfoot Bo đã phải trải qua hai tuần trong một Hồ Phù Thủy và bà ấy...”

“Họ là ai?”

“Bạn thân nhất của Jenna. Em nhớ không. Cô bé dễ thương tóc màu cà rốt ấy.”

“Này, Nick. Tập trung nào. Chúng ta muốn tìm Jenna. Nhớ chứ? Chính vì vậy mà chúng ta ở đây. Và em tin Morwenna. Ngay cả bà Marcia cũng nói rằng Morwenna có thị giác thứ hai, mà bà Marcia xưa nay vẫn nghĩ phù thủy sống chỉ tổ chặt chỗ cơ đấy. Em nghĩ Jenna đang ở bến cảng.”

“Có trời biết tại sao con bé đến đó,” Nicko càu nhàu. “Thật vớ vẩn.”

“Chắc là Simon đưa Jenna đến đó...để trao cho kẻ lạ mặt mà anh bảo là đang hỏi thăm tin tức về nó, cái kẻ mà Morwenna bảo là cũng đang tìm kiếm nó ấy. Chúng ta phải đến đó càng nhanh càng tốt.”

“Được rồi.” Nicko thở dài. “Tụi mình sẽ đến bến cảng vậy.”

Jo-Jo dẫn đường đi xuống bãi sông, nơi thuyền bè neo đậu. Và bất chấp Septimus nói gì, Thằng Sói vẫn đi theo chúng. Sau đó, khi Nicko đã cởi thuyền ra xong xuôi, và Jo-Jo đẩy con thuyền chèo hai đứa ra khỏi lớp đá cuội để vào chỗ nước sâu hơn, thì đột nhiên Thằng Sói tung mình bay lên, đáp bịch vào trong thuyền, ngay khi dòng nước đưa con thuyền ra giữa dòng sông.

“Ê!” Nicko la lớn khi con thuyền chòng chành dữ dội. “Mày nghĩ mày đang làm gì hả?”

Thằng Sói ngồi chồm hồm trên sàn thuyền như một con thú hoang và nhìn chòng chọc vào Septimus, đến khi Septimus không thể chịu đựng được nữa.

“Đừng nhìn chăm chăm vào tôi!” nó hét lớn.

Đôi mắt nâu của Thằng Sói không hề chớp. Chúng nhìn xoáy vào Septimus hơn nữa, cho đến

khi Septimus thấy mình vụt nhớ ra, một caid rừng mình quá lạ chạy khắp người. Trước kia nó đã ở nơi này. Trên một con thuyền. Trên sông. Gần cánh rừng. Với Thăng Sói.

Bất giác, nó cảm thấy lạnh toát. Nó ngồi xồm trong thuyền, sát bên Thăng Sói, nhìn chăm chăm trở lại hần.

“Bốn-Lẻ-Chín?” Septimus thì thầm

Thăng Sói gật đầu và nói, lần đầu tiên sau bốn năm.

“Cậu” Hần cười ngoác. “Bốn-Một-Hai.”

Chúng lướt đi trên sông, trong dòng thủy triều đang rút. Thăng Sói và Septimus ngồi trên sàn thuyền, khoác vai nhau, cười toét miệng.

“Thăng Sói làm anh nhớ lại hồi mới tìm thấy em,” Nicko trầm ngâm. “Anh nhớ em cũng chẳng bao giờ nói tiếng nào. Cứ trở mắt nhìn tụi anh, làm như mọi người bị điên hết cả vậy. Anh thấy mà nổi da gà.”

“Ồ.” Septimus nói. “Em xin lỗi”

“Tụi anh cũng chẳng bức gì. Hoàn toàn không, thật đấy. Tụi anh thích em. Chỉ có điều không thể hiểu nổi tại sao em không nói. Nhưng việc đó chắc chắn là có liên quan tới Thiếu sinh quân. Chắc là khủng khiếp lắm”

“Đúng vậy,” Thăng Sói chậm rãi nói, như đang làm quen với âm thanh của giọng nói chính mình. “Không tin được bất kỳ ai. Nhưng em tin 412.”

Im lặng rơi xuống con thuyền. Nicko bận bịu điều chỉnh những cánh buồm và Septimus ngó chăm chăm ra sông. Sau một hồi, Septimus nói với Thăng Sói:

“Hồi đó mình đã van nài tụi nó quay lại tìm bồ. Mình phải lạy lục tụi nó. Nhưng tụi nó không chịu. Tụi nó không đời nào chịu. Thăng chỉ huy Thiếu sinh quân vừa cười vừa nói...chứ tụi bay nghĩ đó là gì hả? Đó là trò Hành Động-hay-là-Chết. Và bồ là kẻ Chết đầu tiên. Hần khoái chí chuyện đó thật sự. Mình đã định nhảy xuống theo bồ nhưng Thăng chỉ huy Thiếu sinh quân đã đánh mình bất tỉnh. Mãi đến khi thuyền cập bến mình mới tỉnh lại và tụi nó quăng mình xuống nước. Mình xin lỗi. Đáng ra mình phải cứu cho được bồ.”

“Không sao, đáng lẽ tớ phải cứu cậu mới đúng. Tớ đã thoát khỏi Thiếu sinh quân, còn cậu thì không. Tớ bơi vào bờ và trốn. Sáng hôm sau tớ thấy cậu trong cánh rừng. Nhưng tớ sợ bị người ta bắt gặp, vì vậy tớ vẫn trốn. Đáng ra tớ nên cứu cậu và cả hai đứa mình đều tự do. Chứ không phải chỉ mình tớ.”

“Không sao cả,” Septimus nói, “Bồ mà cứu được mình lúc đó thì hẳn là mình sẽ không bao giờ tìm ra được mình là ai. Giờ thì cả hai đứa đều tự do rồi.”

“Tự do...” Thăng Sói lẩm bẩm, lơ mơ nhìn qua mạn thuyền khi con thuyền rẽ qua dòng nước xanh phẳng lặng hướng về phía bến cảng.

Morwenna đứng dậy. Septimus, Jo-Jo, Marrissa và Thăng Sói kính cẩn đứng lên. Nicko vẫn nằm dưới bãi cỏ, vai rung bần bật.

“Hừm, các cậu bé,” Morwenna nói, “hẹn gặp lại nhé.”

Bà thò tay vào túi áo và rút ra một bó lá mềm nho nhỏ xong ấn vào tay Septimus.

“Cái này sẽ làm tan vết thâm tím do cú ngã của cháu đêm qua,” bà nói với nó, “cũng như chỗ sưng phồng ở mắt cá chân cháu.”

“Cám ơn bà, Mẹ Phù thủy,” Septimus nói. Nó lôi Nicko đứng lên. Nicko chảy cả nước mắt nước

mũi, cậu vẫn cười rũ ra.

“Cháu đưa anh cháu đi ngay bây giờ đây, Mẹ Phù thủy. Cháu xin lỗi vì sự thô lỗ của anh ấy. Xin cảm ơn về những lời khuyên của bà”

“Chú ý nhé, Septimus, rồi cháu sẽ tìm thấy thứ mà cháu đang tìm.” Morwenna cười. “Tạm biệt các cháu. Chúc các cháu mau chóng hoàn thành chuyến đi của mình.”

Bà quay đi và biến mất vào trong lều.

Nicko đi một mạch tới rìa Vòng thì bỗng nhào đất. Thế rồi cậu lăn lông lốc, đổ phầm phập xuống triền dốc đầy cỏ, vẫn rung cả người vì cười. Một lát sau, Septimus chạy xuống tới chỗ anh mình.

“Nicko,” nó trách, “anh không được cười nhạo Mẹ Phù thủy Wendron. Không bao giờ được thế.”

“Anh...anh xin lỗi, Sep,” Nicko lập bập. “Chỉ là...chỉ là...quá nghiêm trọng...phù thủy có khác...tụi mình thì cứ chờ đợi và...anh cứ tưởng thứ ba phải là điều...điều quan trọng ghê gớm lắm chứ...thế rồi bà ấy nói...bà ấy nói...”

“Đừng đi đến rạp xiếc!” Septimus chen vào, và cũng bật cười, nó cuộn mình lăn xuống chân đồi cùng với Nicko.

“Các em thật vô lễ với Mẹ Phù thủy đấy,” Jo-Jo gắt gỏng khi cùng Thằng Sói nhập bọn với Septimus và Nicko ở chân đồi

“Marissa điên lên. Cô ấy bảo lẽ ra không nên đưa các em tới.”

“Ồ, đừng...hic!...đừng ngớ ngẩn thế, Jo-Jo,” Nicko nói cà giạt. Cậu đã ngưng cười nhưng vẫn còn nắc cụt.

“Tụi em đi bây giờ à?” Jo-Jo hỏi bằng cái giọng cho thấy cậu chỉ mong chúng đi phút cho rồi.

“Để anh dẫn tụi em ra thuyền.”

Nicko và Septimus gật đầu. Cả hai đều muốn rời khỏi cánh rừng và lên đường tìm Jenna trước khi hết ngày.

Jo-Jo liếc về hướng Thằng Sói:

“Bọn em vẫn dắt nó đi cùng...hay nó sẽ ở lại đây.”

Septimus nhìn Thằng Sói, bắt gặp một đôi mắt nâu sẫm đang nhìn mình chăm chăm. Nó ước gì Thằng Sói đừng nhìn mình thao láo như thế. Đáng lý ra đến giờ này hẳn đã phải quen với mớ áo thụng Học Trò của mình rồi chứ. Bộ mớ áo đó kỳ quặc lắm sao?”

“Cho nó ở lại đi,” Septimus nói.

“Không, Sep, tụi mình cần nó. Tụi mình đến đây là vì nó cơ mà,” Nicko nói. “Tụi mình sẽ không bao giờ tìm thấy Jenna nếu không có nó. Mất dấu đã hơn một ngày rồi, chỉ có Thằng Sói mới có thể tìm ra được dấu vết bị nguội cỡ đó.”

“Nhưng tụi mình đã biết Jenna giờ đang ở đâu rồi mà,” Septimus nói. “Nó đang ở bến cảng.”

Nicko im lặng một lúc.

“Em tin mẹ phù thủy điên rồ đó à?” Cậu hỏi vẻ ngạc nhiên.

“Nicko! Bà ấy không điên.”

“Nhưng bà ta là phù thủy. Tệ hơn thế, bà ta là Phù thủy Wendron. Họ đã từng bắt cóc trẻ sơ sinh. Và nếu đứa trẻ đó là con trai thì họ sẽ bỏ nó bên ngoài cho lũ sói. Còn nếu ai bị lạc trong cánh rừng và hỏi đường họ thì người đó sẽ kết thúc trong một cái Hồ Phù Thủy. Dì của Tenderfoot Bo đã phải trải qua hai tuần trong một Hồ Phù Thủy và bà ấy...”

“Họ là ai?”

“Bạn thân nhất của Jenna. Em nhớ không. Cô bé dễ thương tóc màu cà rốt ấy.”

“Này, Nick. Tập trung nào. Chúng ta muốn tìm Jenna. Nhớ chứ? Chính vì vậy mà chúng ta ở đây. Và em tin Morwenna. Ngay cả bà Marcia cũng nói rằng Morwenna có thị giác thứ hai, mà bà Marcia xưa nay vẫn nghĩ phù thủy sống chỉ tổ chặt chỗ cơ đấy. Em nghĩ Jenna đang ở bến cảng.”

“Có trời biết tại sao con bé đến đó,” Nicko càu nhàu. “Thật vớ vẩn.”

“Chắc là Simon đưa Jenna đến đó...để trao cho kẻ lạ mặt mà anh bảo là đang hỏi thăm tin tức về nó, cái kẻ mà Morwenna bảo là cũng đang tìm kiếm nó ấy. Chúng ta phải đến đó càng nhanh càng tốt.”

“Được rồi.” Nicko thở dài. “Tội mình sẽ đến bến cảng vậy.”

Jo-Jo dẫn đường đi xuống bãi sông, nơi thuyền bè neo đậu. Và bất chấp Septimus nói gì, Thăng Sói vẫn đi theo chúng. Sau đó, khi Nicko đã cởi thuyền ra xong xuôi, và Jo-Jo đẩy con thuyền chèo hai đứa ra khỏi lớp đá cuội để vào chỗ nước sâu hơn, thì đột nhiên Thăng Sói tung mình bay lên, đáp bịch vào trong thuyền, ngay khi dòng nước đưa con thuyền ra giữa dòng sông.

“Ê!” Nicko la lớn khi con thuyền chòng chành dữ dội. “Mày nghĩ mày đang làm gì hả?”

Thăng Sói ngồi chồm hổm trên sàn thuyền như một con thú hoang và nhìn chòng chọc vào Septimus, đến khi Septimus không thể chịu đựng được nữa.

“Đừng nhìn chăm chăm vào tôi!” nó hét lớn.

Đôi mắt nâu của Thăng Sói không hề chớp. Chúng nhìn xoáy vào Septimus hơn nữa, cho đến khi Septimus thấy mình vụt nhớ ra, một caid rừng mình quá lạ chạy khắp người. Trước kia nó đã ở nơi này. Trên một con thuyền. Trên sông. Gần cánh rừng. Với Thăng Sói.

Bất giác, nó cảm thấy lạnh toát. Nó ngồi xồm trong thuyền, sát bên Thăng Sói, nhìn chăm chăm trở lại hần.

“Bốn-Lẻ-Chín?” Septimus thì thầm

Thăng Sói gật đầu và nói, lần đầu tiên sau bốn năm.

“Cậu” Hần cười ngoác. “Bốn-Một-Hai.”

Chúng lướt đi trên sông, trong dòng thủy triều đang rút. Thăng Sói và Septimus ngồi trên sàn thuyền, khoác vai nhau, cười toét miệng.

“Thăng Sói làm anh nhớ lại hồi mới tìm thấy em,” Nicko trầm ngâm. “Anh nhớ em cũng chẳng bao giờ nói tiếng nào. Cứ trở mắt nhìn tụi anh, làm như mọi người bị điên hết cả vậy. Anh thấy mà nổi da gà.”

“Ồ.” Septimus nói. “Em xin lỗi”

“Tội anh cũng chẳng bức gì. Hoàn toàn không, thật đấy. Tội anh thích em. Chỉ có điều không thể hiểu nổi tại sao em không nói. Nhưng việc đó chắc chắn là có liên quan tới Thiếu sinh quân. Chắc là khủng khiếp lắm”

“Đúng vậy,” Thăng Sói chậm rãi nói, như đang làm quen với âm thanh của giọng nói chính mình. “Không tin được bất kỳ ai. Nhưng em tin 412.”

Im lặng rơi xuống con thuyền. Nicko bận bịu điều chỉnh những cánh buồm và Septimus ngó chăm chăm ra sông. Sau một hồi, Septimus nói với Thăng Sói:

“Hồi đó mình đã van nài tụi nó quay lại tìm bồ. Mình phải lạy lục tụi nó. Nhưng tụi nó không chịu. Tụi nó không đời nào chịu. Thăng chỉ huy Thiếu sinh quân vừa cười vừa nói...chứ tụi bay

nghĩ đó là gì hả? Đó là trò Hành Động-hay-là-Chết. Và bồ là kẻ Chết đầu tiên. Hẳn khoái chỉ chuyện đó thật sự. Mình đã định nhảy xuống theo bồ nhưng thằng chỉ huy Thiếu sinh quân đã đánh mình bất tỉnh. Mãi đến khi thuyền cập bến mình mới tỉnh lại và tụi nó quăng mình xuống nước. Mình xin lỗi. Đáng ra mình phải cứu cho được bồ.”

“Không sao, đáng lẽ tớ phải cứu cậu mới đúng. Tớ đã thoát khỏi Thiếu sinh quân, còn cậu thì không. Tớ bơi vào bờ và trốn. Sáng hôm sau tớ thấy cậu trong cánh rừng. Nhưng tớ sợ bị người ta bắt gặp, vì vậy tớ vẫn trốn. Đáng ra tớ nên cứu cậu và cả hai đưa mình đều tự do. Chứ không phải chỉ mình tớ.”

“Không sao cả,” Septimus nói, “Bồ mà cứu được mình lúc đó thì hẳn là mình sẽ không bao giờ tìm ra được mình là ai. Giờ thì cả hai đưa đều tự do rồi.”

“Tự do...” Thằng Sói lẩm bẩm, lơ mơ nhìn qua mạn thuyền khi con thuyền rẽ qua dòng nước xanh phẳng lặng hướng về phía bến cảng.

Chương 24 : Bến Cảng

Đó là một ngày nóng nực, dài lê thê. Jenna, Stanley và Thần Sấm đang đi dọc theo bãi biển. Mặt biển bình lặng và nhấp nháy một màu xanh thẫm dưới nắng mặt trời, những cồn cát trải dài dậm nói tiếp dậm. Jenna vừa cho Thần Sấm ngậm nước cuối cùng từ những chai nước cô lấy từ suối hồi sáng. Cô bé nghiêng dốc cái chai để cho mình và Stanley uống và phát hiện ra là không còn lại gì ngoài một giọt nước nóng bỏng, đọng gỉ sét, sắc mùi kim loại. Bực mình, cô đút mạnh cái chai trở vào túi yên và tự hỏi, không phải lần đầu, rằng liệu ý kiến của Stanley là đến bến cảng bằng cách cưỡi ngựa dọc theo bãi biển có là ý hay không?

Chẳng mấy chốc Jenna đã khám phá ra rằng đi dọc theo bãi cát mềm lún kỳ tình là rất mệt mỏi cho con ngựa. Cô bèn đưa Thần Sấm xuống mép thủy triều để con ngựa có thể bước đi trên bãi cát rắn chắc còn lại sau khi thủy triều vừa rút xuống. Nhưng triều đến, thủy triều lại dâng. Giờ mặt biển đã cao lên tận bãi và Thần Sấm đang nặng nhọc cày qua lớp cát khô xốp đổ xuống từ những cồn cát.

Khi mặt trời hạ thấp nơi đường chân trời thì cũng là lúc Thần Sấm kiệt sức lê bước vòng quanh cồn cát cuối cùng; và cuối cùng, thật vui mừng xiết bao, Jenna thấy bến cảng đằng xa xa, in bóng lên nền trời đỏ ửng. Jenna cảm thấy mệt đừ, da cháy nắng nhưng vẫn tới tấp nói những lời khích lệ Thần Sấm, giục con ngựa chân cẳng nặng chịch chịu khó đi về đích đến cuối cùng. Tuy nhiên Stanley thì tỉnh như sáo

“Tôi luôn phấn khích mỗi khi thấy bến cảng hiện ra,” chú ta vừa tuyên bố vừa ngồi bật dậy trên yên phía sau Jenna và nhìn quanh một cách hoan hỉ. “Có biết bao nhiêu việc để làm, biết bao nhiêu chuột để mà gắp gỡ. Tất nhiên bây giờ thì không được thế nữa. Lần này đã có việc để làm rồi. Ai mà ngờ được nào? Chuột Mật với sứ mạng Tìm và Đưa Về cho hoàng gia nhé. Sự nghiệp mới mà khởi đầu mới tuyệt làm sao! Cho Dawnie sáng mắt ra. Cả mục chị gàn dở của cô ấy nữa, Hà!”

“Dawnie?” Jenna hỏi, chồm người về phía trước và vỗ nhẹ vào cổ Thần Sấm.

“Bà xã. Cựu bà xã. Cô nàng đang sống với chị gái, Mabel. Và nói nhỏ giữa cô và tôi thôi nhé, cô ấy bắt đầu hối hận rồi đó. Ha! Sống chung với con mục chuột Mabel có dễ đâu. Nói trắng ra thì đó là một con chuột không thể nào sống chung được.”

Stanley liếc Jenna một cái, tự hỏi liệu kể vài mẩu chuyện về những khuyết điểm của Mabel như thế có tốt không và quyết định là thôi, không kể. Jenna trông có vẻ mệt mỏi và lo lắng.

“Tới bến cảng ngay ấy mà,” chú chuột quả quyết.

“Tốt,” Jenna trả lời, cố làm ra vẻ tự tin. Bóng của những cồn cát đổ dài và dốc xuống, gió lạnh buốt từ biển thổi thốc vào khiến cô bé nhận ra rằng mình không có cách chi đến được ngôi nhà tranh của dì Zelda trước khi trời tối. Cô sẽ phải trải qua đêm ở bến cảng, nhưng ở đâu? Jenna đã nghe Nicko kể rất nhiều về bọn người hạ lưu ở bến cảng – bọn buôn lậu, bọn ăn cướp, đám móc túi, lũ kẻ cắp, đám ăn xin và vô gia cư, tất cả đều chực chờ để vồ lấy những khách lạ lơ ngơ lảo ngáo ngay khi màn đêm ập xuống. Cô biết làm gì đây?

“Nào, Thần Sấm,” Jenna nói. “chúng ta đến đó thôi, trước khi trời tối”

“Không tài nào,” Stanley bảo cô, vẻ sốt sắng. “Ít nhất cũng phải mất một tiếng nữa. Có khi còn lâu hơn.”

“Cám ơn. Stanley,” Jenna lẩm bẩm, lo lắng liếc ra đằng sau, bởi vì bất thành linh cô bé có cảm

giác quái lạ rằng mình đang bị theo dõi.

Màn đêm buông xuống khi Thần Sấm bước dọc theo bãi biển đầy sỏi của thị trấn và leo lên con dốc phía nam, mép ngoài cùng của bến cảng. Sau khi qua khỏi cát lún, móng ngựa lại nện lóc cóc trên đá cuội, và âm thanh đó khiến cho Jenna càng bất an, thấp thỏm. Vùng ngoại vi của bến cảng tối tăm và im ắng một cách kỳ quái. Những kho hàng đồ nát, cao nghệu nổi san sát suốt con đường hẹp và vươn thẳng vào bầu trời đêm, tạo cảm giác đường phố như những khe núi sâu và làm Jenna bứt rứt khi nhớ tới Vùng Đất Hoang. Hầu hết các tòa nhà đều vắng tanh vắng ngắt, nhưng khi tiếng guốc ngựa dội vào những bức tường gạch và vang vọng khắp các ngõ phố, Jenna thỉnh thoảng lại bắt gặp một hình bóng, in lờn lững vào khoảng không lồng lộng phía trên cao những con đường, nhìn xuống và dõi theo những bước chân ồn ào của chúng.

Stanley chọc vào lưng Jenna.

“Ááá!” Cô bé thét lên, thất kinh.

“Hãy, bình tĩnh đi. Tôi ấy mà.”

“Xin lỗi, Stanley. Tôi mệt quá. Nơi này thật rùng rợn. Tôi không biết tối nay sẽ ở đâu đây. Tôi chưa bao giờ ở đây một mình cả.” Loáng qua trong óc Jenna rằng thật ra cô chưa bao giờ ở bất kỳ đâu một mình hết. Chưa bao giờ.

“Ồ, sao cô không nói? Tôi tưởng chúng ta sẽ lưu lại chỗ ngài Thị trưởng hay một nơi nào đó danh giá và quyền lực chứ,” giọng Stanley nghe có vẻ thất vọng.

“Không,” Jenna lầm bầm.

“Nói thế nào nhỉ, tôi chắc chắn ông ấy sẽ vui mừng khôn xiết nếu biết một nhân vật quan trọng như cô có mặt trên mảnh đất của mình. Bảo đảm ông ấy sẽ rất vinh hạnh nếu...”

“Không, Stanley,” Jenna kiên quyết. “Tôi không muốn bất kỳ ai biết tôi đang ở đây. Tôi không biết phải tin ai nữa.”

“Thôi được,” Stanley nói. “Tôi thấy ông Heap làm cho cô lo lắng quá đấy. Chả trách cô được. Ông ấy là một người kỳ quặc. À, nếu vậy tôi đề nghị sang nhà của Florrie Bundy. Bà ấy có một nhà trọ rất vắng vẻ ở gần bến thuyền, có cả dãy chuồng ngựa phía sau nhà nữa. Nếu cô thích tôi sẽ dẫn cô đến đó.”

“Ừm, cảm ơn Stanley.” Jenna cảm thấy như cất được gánh nặng. Trước kia cô bé chưa từng tưởng tượng ra có lúc mình lại phải lo lắng về việc sẽ ở đâu đến thế. Giờ đây cô chỉ muốn kiếm được một căn phòng và lăn ra ngủ.

“Nên nhớ, tôi không gọi nơi đấy là trang nhã, sang trọng đâu đấy nhé,” Stanley cảnh báo. “Cô sẽ phải chịu đựng một chút bụi bặm. À, thật ra thì hơi nhiều bụi đấy. Mà như tôi biết thì Florrie có thể cũng không đặc biệt lương thiện đâu đấy nhé. Nhưng tốt bụng cỡ bà ấy là cũng được rồi.” Jenna quá mệt nên chẳng thêm bận tâm thêm nữa. “cứ đưa tôi đến đó, Stanley,” cô bé nói. Stanley dẫn Jenna len lỏi qua những khu đất chen chúc đầy những kho hàng cũ, cho đến lúc chúng tới được bến tàu sầm uất thuộc khu thương mại của thị trấn. Đây là những con tàu cao ngất đi vào sau nhiều tháng trời lênh đênh ngoài biển, chất nặng trĩu những loại gia vị và thảo dược kỳ lạ, tơ lụa cùng đủ loại trang phục được dệt tinh xảo, vô số thỏi vàng và bạc nén, rồi ngọc lục bảo, hồng ngọc và trân châu Đảo Nam Hải. Khi ngựa Thần Sấm đi vào vùng bến đậu, Jenna nhìn thấy một con tàu khổng lồ đang xuống hàng, mũi tàu có chạm trổ tuyệt đẹp hình một phụ nữ tóc đen cực hấp dẫn. Bến tàu được thắp sáng bằng những ngọn đuốc cháy rực,

chúng ném những cái bóng dài, nhún nhảy xuống đám đông thủy thủ, phu khuân vác và công nhân bến cảng đang miệt mài như đàn kiến ngược xuôi trong tổ, lên lên xuống xuống cầu tàu, bộn rộn bốc dỡ hàng hóa ra khỏi con tàu.

Thần Sấm dừng lại ở vòng ngoài của một đám đông nhộn nhịp, nó không thể nhích thêm được chút nào qua đám đông ấy, và Jenna buộc phải đợi cho đám người tự giãn ra mới có thể đi tiếp. Bị cảnh tượng trước mắt hợp hồn, Jenna ngồi sững trên ngựa và thấy bốn thủy thủ đang cố sức hè nhau khiêng một cái rương khổng lồ, màu vàng óng, chật vật đi xuống cầu tàu. Ngay sát đằng sau họ, một phu bốc vác lão đảo bê một cái bình có hoa văn cầu kỳ, cao gần gấp đôi anh ta; Jenna có thể thấy, từ trong bình, cứ mỗi bước anh ta bước, vài đồng tiền vàng lại vãi ra. Đằng sau anh ta có một thằng nhỏ chạy theo, nhặt những đồng tiền ấy và sung sướng nhét luôn vào túi áo.

Lên tới bờ, hàng hóa được mang đi khỏi bến tàu, từ đó chúng biến mất vào cánh cửa đôi khổng lồ mở toang của một kho hàng sâu như hang động, có thấp nền. Jenna nhìn dòng cửa cái chảy vào tòa nhà, và cô chú ý tới một phụ nữ oai vệ đang đứng ở cửa, mặc áo chần dài màu xanh da trời có đường viền vàng của Trưởng phòng Hải quan trên ống tay áo. Cặp hai bên bà là hai vị thư ký ngồi bên những cái bàn cao, mỗi người đều có một bản danh sách dài sọc, giống hệt nhau, thả xuống trước mặt. Cứ mỗi một món đồ quý giá đi qua, người vác thuê lại dừng lại một chút trong khi bà Hải quan bảo hai vị thư ký cần viết những gì. Thỉnh thoảng một người đàn ông đen, ăn mặc sang trọng trong lớp áo thụng xù xa bằng ...thật đậm lại cắt ngang lời bà. Bà Trưởng phòng dường như hơi thiếu nhẫn nại trước sự xen ngang của người đàn ông và không để cho ông ta chặn đứng chỉ thị của mình cho thư ký. Jenna đoán người đàn ông là chủ con tàu, đang cự nự về việc đánh giá của bà đối với đám hàng hóa của mình.

Jenna đã đoán chính xác. Tại bến cảng, khi một con tàu đã tháo dỡ hàng và tất cả đã được an toàn đưa vào kho thì một danh sách hàng hóa sẽ được đưa cho chủ tàu. Và Alice Nettles, Trưởng phòng hải quan của cảng sẽ giữ bản còn lại – cùng chìa khóa kho hàng – cho đến khi tất cả mọi khoản thuế nhập khẩu được thỏa thuận xong giữa bà và chủ hàng, và được thanh toán xong. Việc này kéo dài không chừng, từ ít phút cho đến không biết bao giờ, tùy thuộc vào việc chủ hàng kiên quyết giữ hàng của mình đến thế nào, và ông ta ngoan cố ra sao. Có tới nửa số kho hàng bị bỏ phế và mục nát (mà hồi tối Jenna đã đi qua vài cái trong số đó) vẫn còn chứa đầy hàng hóa đang trong vòng tranh cãi của những con tàu đã cập bến cảng cách đây tận mấy trăm năm.

Dòng hàng hóa từ con tàu bắt đầu chậm lại, và một vài chủ của bến tàu bắt đầu trả tiền cho một số nhân công. Giờ đây sự có mặt của Jenna đang bắt đầu thu hút vài ánh mắt nhìn chăm chú, do nhịp hối hả đã lơi ra do đám công nhân đã có thời gian để nhìn ngó xung quanh. Từ bên trong kho hàng, thật nhẹ nhõm cho bà Alice Nettles, người đàn ông ngoại quốc cao lớn đang đứng bên cạnh bà đã rời mắt khỏi đồng hàng hóa của mình. Ông vừa đảo sự chú ý sang một hình dáng nhỏ bé nhưng cuốn hút ở ngoài kia: cái vòng vàng nhỏ đội quanh mái tóc đen của cô bé sáng lóe lên trong ánh đuốc, chiếc áo chần đỏ rực viền vàng nổi bật lên khi cô ngồi thẳng trên con ngựa ô, với chiếc áo khoác xanh thẫm, dắt tiền trật xuống khỏi vai. Người đàn ông lăm bắm gì đó với Alice Nettles. Bà trong ngạc nhiên và gật đầu, vẫn không rời mắt phút nào khỏi một con voi lớn bằng vàng đang được mang qua. Người đàn ông rời chỗ bà và đi về phía cửa. Trong khi đó Jenna đã nhận ra mình đang khiến cho đám công nhân bốc vác chú ý. Cô bé nhanh chóng trượt xuống khỏi Thần Sấm và dẫn con ngựa qua dòng thác những người là người; dưới

sự chỉ dẫn của Stanley đang ngồi trên đầu Thần Sấm, cô bé cố tìm lấy một kẽ hở để lách qua đám đông.

“Qua trái một chút. Không, không, qua phải một chút. Ý tôi là qua phải. Ô kìa, có một lỗ hổng kìa. Kìa. Cô bỏ lỗ mất rồi. Giờ thì cô phải đi vòng thôi.”

“Im coi, Stanley,” Jenna quát. Bất giác cô bé cảm thấy bức bối – cô biết mình đang bị bám theo. Tất cả những gì cô bé muốn làm là vượt qua đám đông tất bật, nhảy lại lên con Thần Sấm và phóng đi.

“Tôi chỉ muốn giúp cô thôi mà,” Stanley làu bàu.

Jenna mặc kệ Stanley và cố len tới trước cùng với con ngựa. “Xin lỗi...xin lỗi, cho tôi qua...cám ơn...xin lỗi...” Cô bé sắp qua được; giờ đây cô có thể thấy khoảng không thoáng đãng ở phía trước. Cô chỉ còn phải vượt qua một nhóm thủy thủ đang loay hoay gỡ một sợi dây thừng, rồi sau đó sẽ thoát...thế nhưng tại sao con Thần Sấm lại cứ chùng chà chùng chình trong khi cô muốn nó đi tới? “Nhanh lên, Thần Sấm,” Jenna gắt gỏng. “Nhanh lên.” Cô bé cảm thấy một cú giật mạnh bất ngờ trên dây cương và vội ngó quanh để nhìn xem Thần Sấm bị vướng vào cái gì. Jenna kinh hãi sửng sốt, một bàn tay hộ pháp đã nắm lấy dây cương. Cô nhìn lên, định nhìn sẽ thấy một trong những thủy thủ giận dữ vì Thần Sấm đã dẫm phải dây thừng của anh ta, nhưng thay vào đó, cô thấy mình đang trợn mắt nhìn người lạ mặt tóc đen mà lúc này cô đã thấy đứng bên cạnh bà Trưởng phòng Hải quan.

“Buông ra,” Jenna giận dữ bảo người đàn ông, “Buông con ngựa của tôi ra.”

Người lạ mặt nắm chặt dây cương và nhìn trừng trừng vào Jenna. “Cháu là ai?” Ông ta thấp giọng hỏi

“Không phải chuyện của ông,” Jenna nói cứng, quyết không để lộ ra mình sợ hãi đến chừng nào. “Buông con ngựa của tôi ra”

Người đàn ông buông tay khỏi dây cương nhưng không chịu rời cái nhìn chăm chú khỏi gương mặt Jenna. Ông ghì Jenna với vẻ xúc động mãnh liệt đến nỗi Jenna thấy bối rối. Đỏ mặt, cô bé ngoảnh đi chỗ khác và đu mình trở lên yên, đá cho con Thần Sấm bước đi nhanh và bỏ lại người lạ mặt nhìn sững theo trên bến tàu.

“Rẽ trái ở đây. Tôi nói trái!” Stanley hét lớn, bám chặt vào tai con Thần Sấm.

Thần Sấm vọt sang bên phải.

“Mắc gì tôi phải lo lắng không biết cơ chứ,” Stanley càu nhàu. Nhưng Jenna không quan tâm mình đang đi đường nào. Bất kỳ hướng nào cũng được, miễn là càng xa khỏi người đàn ông lạ mặt cao lớn đó càng tốt.

Chương 25 Ngôi Nhà Búp Bê

“Tôi không lạc.” Staley phần nộ cái. “Thành viên của Sở Đặc nhiệm Đưa tin mật không bao giờ lạc. Tôi chỉ đang định lại phương hướng mà thôi”

“Ờ thì...,đi tới rồi định lại lẹ lẹ lên,” Jenna nói, liếc dọc ngang đường phố, “kéo cái ông từ bến tàu đó đuổi kịp chúng ta. Tôi chắc chắn ông ấy đang bám theo tôi.”

Stanley và Jenna đang ở giữa ngõ Dây Thừng, một lối đi bộ ngay khi vừa ra khỏi phố Quán Trọ, nằm trong khu lụp xụp của bến cảng. Jenna đã leo xuống khỏi Thần Sấm khi con chuột khăng khăng rằng căn nhà xiêu vẹo hết cỡ trước mặt chúng là nhà trọ của Florrie Bundy. Rủi làm sao, không phải vậy. Kỳ thực căn nhà đó là của Bộ lạc phù thủy bến cảng khét tiếng – những kẻ hoàn toàn không phải là Phù thủy Thiện và không bao giờ tử tế với một con chuột đang đem lại đập sầm sầm cửa nhà họ. Stanley tránh được số phận bị biến thành một con cóc trong gang tấc. Và phải nhờ có sự can thiệp cấp tốc của Jenna bằng một nửa đồng curon bạc – mà cô bé đã phải đưa cho mục phù thủy đó để mua lại câu thần chú biến thành cóc – thì mới cứu được Stanley.

“Không thể hiểu nổi,” Stanley lẩm bẩm, giọng run run, hai tay sờ sờ lên mặt để bảo đảm là mình còn lông chuột chứ chưa nổi mụn cóc. “Tôi chắc chắn đó là nhà Florrie mà.”

“Có thể.” Jenna nói một cách thất vọng. “Có thể bọn phù thủy ấy cũng đã biến bà ấy thành cóc rồi.”

Con đường đông đặc người đi qua đi lại. Một chương trình biểu diễn xiếc về khuya sẽ diễn ra trên một cánh đồng ở ngay bên ngoài bến cảng, và những người đi xem xiếc vừa trò chuyện tíu tít đang rùng rùng đi qua Jenna, Thần Sấm và Stanley.

Vượt lên trên tiếng trò chuyện ồn ã, có hai giọng quen quen vọng đến tai Jenna

“Nhưng bà ấy nói, Đừng đi đến rạp xiếc.”

“Thôi mà. Vui lắm đó. Em định để tâm đến những thứ vớ vẩn mà bà ấy nói với tội mình sao?”

Jenna biết rõ những giọng nói này. Cô bé đảo mắt khắp đám đông nhưng không thấy gì.

“Septimus? Nicko?” Cô bé thét âm lên.

“Tức cười quá Septimus,” một giọng nói cất lên đằng sau một phụ to dềnh dàng đang đi về phía Jenna, vác theo hai cái hòm mây đựng đồ ăn đi đường khổng lồ, “Anh nghĩ có ai đó hét lớn tên tội mình.”

“Không chừng ai đó rọi trùng tên thôi.”

“Chả ai có tên lỳ lợ như tên tội mình đâu, Sep. Đặc biệt là tên em.”

“Ừ, Nicko là tên lạ đấy, em cũng thấy vậy. Ít nhất tên em còn có nghĩa gì đó.”

Bây giờ thì Jenna chắc chắn rồi...và bất thần, mái tóc màu rơm của Septimus thập thò đằng sau một trong mấy cái hòm mây đựng đồ. Jenna lao tới trước và tóm lấy cậu bé.

“Septimus!” Cô bé la lên. “Là anh rồi...Ồ, Sep!”

Septimus trợn mắt dòm Jenna. Không thể tin vào mắt mình.

“Jen?” Nó thở dốc. “Nhưng...mà. Jen. Ồ, em bình an vô sự. Em an toàn. Và em ở đây thật. Thật không tin nổi!”

Jenna vòng tay quanh người Septimus, ôm thật chặt; sau đó Nicko chộp lấy và gần như bóp nát cả hai đứa.

“Hoan hô! Bọn anh tìm thấy em, bọn anh tìm thấy em rồi. Em không sao chứ? Jen? Chuyện gì đã xảy ra vậy?”

“Để sau hẵng nói. Ủa, anh ta đi với các anh à?” Jenna đã chú ý tới Thằng Sói. Anh chàng này giờ đứng xó rợ dòm cuộc hạnh ngộ và có vẻ ngơ ngác.

“Ừ. Kể sau vậy,” Nicko vừa nói vừa cười tí.

“Này, phiền anh vui lòng bước khỏi cái đuôi của tôi được không?” Stanley yêu cầu Nicko, trong lúc hân hoan đã giẫm lên con chuột. Nicko ngó xuống trùng trùng vào chú chuột. “Đau quá trời,” Stanley cảm râm. “Anh có bàn chân nặng quá.”

“Xin lỗi,” Nicko nói. Cậu nhích chiếc giày ống của mình ra. “Hãy, nhìn này, Jen. Đó là Chuột Đưa Tin”

“Chuột mật,” Stanley đánh chính. “Đi bất kỳ đâu. Làm bất cứ việc gì.”

“Ngoại trừ tìm thấy nhà trọ của Florrie Bundy.” Jenna mát mẻ.

“Tìm thấy rồi,” con chuột tuyên bố, chỉ tòa nhà sặc sỡ xây toàn bằng gạch, sơn đủ màu sắc lòe loẹt, sát bên nhà của những mục phù thủy. Trên cửa có gắn một tấm biển sơn lớn kẻ tay, đề:

NHÀ BÚP BÊ

THỨC ĂN VÀ CHỖ NGỦ CHO NHỮNG KHÁCH HÀNG SÁNG SUỐT

MIỄN THIẾU

“Ngày trước tôi tới đây, bà ấy đã trang trí nhà thế rồi và đã đổi tên nhà thế rồi. Đi theo tôi”

Mười phút sau, thằng bé coi ngựa đã dẫn Thần Sấm ra chuồng ngựa đằng sau căn nhà và y tá Meredith – một phụ nữ hộ pháp luộm thuộm thuộm với đôi mắt cứ trợn trùng trùng, dài dại – bảo với cả đám là bà ta đã sang lại quán của Florrie cách đây không lâu. Y tá Meredith đã cẩn thận đếm lại số tiền của Jenna ba lần và nhét nó vào sâu trong cái tạp dề không-quá-sạch của bà ta.

Bây giờ Jenna, Nicko, Septimus, Thằng Sói và Stanley đang theo sau cái thân hình đồ sộ của y tá lên một dãy cầu thang bần kít bụi.

“Mấy người sẽ phải ở phòng phụ,” bà ta bảo chúng trong lúc thóp mình queo vào một góc chật ơ là chật. “Ta còn mỗi phòng đó. Mấy người vậy là hên đấy. Tối nay ta rất đông khách, bởi vì có gánh xiếc đang ở trong thị trấn. Ta ấy mà, ta rất khoái đám đông đi coi xiếc.”

“Vậy ạ?” Jenna lịch sự nói, cẩn thận bước qua một con búp bê lớn nằm trườn ườn trên một bậc thang. Căn nhà trọ đầy ắp búp bê đủ mọi hình thù và kích cỡ. Chúng bị nhốt trong những hòm kính, chất cao trong những cái vòng chật ních treo từ trần nhà xuống, và đóng dính vào các bức tường. Một hàng búp bê xếp la liệt dọc theo khắp cầu thang và Nicko đã lụi cụi dẫm trúng ít nhất là hai con rồi. Septimus cố hết sức để tránh không nhìn vào chúng. Bọn búp bê này khiến nó run sợ; có cái gì đó chết chóc trong những ánh mắt nhìn trơ trơ của lũ búp bê, và mỗi khi vượt qua một con thì nó lại không sao gỡ bỏ cảm giác là có cái gì đó đang nhìn mình.

“Để ý những đứa con của ta!” Y tá Meredith nói sin sít, khi Nicko dẫm phải một con búp bê khác. “mày mà làm thế lần nữa thì mày sẽ phải ra khỏi đây ngay, thằng kia.”

“Xin lỗi,” Nicko nói lắp bắp, thắc mắc tại sao Jenna lại muốn tá túc tại một nơi kỳ quái thế này. Cuối cùng họ đến tầng trên cùng của căn nhà, nhưng khi vừa đến nơi, một tiếng đập cửa lớn ở trước nhà làm rung động tới tận cầu thang. Y tá Meredith chồm người qua lan can và hét xuống cô hầu gái sống ở căn buồng dưới gầm cầu thang.

“Chúng ta hết chỗ rồi, Maureen. Bảo chúng biến đi”

Maureen lật đật ra mở cửa. Jenna nhìn xuống, tò mò muốn biết ai trên cõi đời này lại muốn ở trong Nhà Búp Bê. Khi cô tớ gái nhút nhát, ốm tong mở cửa ra, Jenna hốt hoảng và nhảy lùi vào

bóng tối. Đứng trên ngưỡng cửa là thân hình mà cô bé đã sợ phải nhìn thấy – kẻ lạ mặt ở bến tàu.

“Sao vậy, Jen?” Nicko thì thầm.

“Ô...ông ở cửa đó. Ông ta theo em từ bến tàu. Ông ta bám theo em...”

“Ông ta là ai, Jen?”

“E...em không biết. Nhưng em nghĩ ông ta phải có liên quan gì đó tới Simon.”

“Hừm, ta không quan tâm hần là ai đâu,” ya tá Meredith ngắt lời. “Tối nay hần sẽ không ở đây.”

Xa xa bên dưới, nghe thấy giọng nói ào ào của Maureen. “Xin lỗi. Tối nay hết chỗ rồi.”

Người lạ mặt nghe như hết hơi và khá kích động. “Tôi không mong gì ở đây đâu, cô à. Tôi chỉ muốn hỏi thăm thôi. Có người nói với tôi là có một cô bé cùng với một con ngựa ô đang ở...”

“Bảo hần đi đi, Maureen!” Y tá hét vọng xuống

“Ê, xin lỗi ông. Làm ơn đi đi mà” Maureen nói khấn khoản rồi đóng chặt cửa lại

Jenna kinh hồn bạt vía, người lạ mặt vẫn tiếp tục đập mạnh cửa. Nhưng y tá Meredith không đoái hoài tới điều đó.

“Ra và dội cho hần một thùng nước rửa chén dơ đi, Maureen!” Bà ta cau tiết la lớn. Maureen bảo sao làm vậy và y tá Meredith chuyển sự chú ý sang những vị khách mới đến của mình.

“:Theo ta nào,” bà ta nói, và trèo ra khỏi một cửa sổ cao.

Jenna, Nicko, Septimus liếc nhìn nhau. Theo bà ta ra ngoài cửa sổ? Tại sao?

Cái đầu của y tá Meredith hiện ra ở khung cửa sổ. “Lạy trời, ta không có cả đêm mà dội đâu,” bà ta đay nghiến. “Các người có đi hay là không nào? Bởi vì nếu các người không đi thì ta sẽ nhận quý ông vừa gọi đó và để cho ông ta cái phòng. Đồ nhãi con vô ơn”

Jenna vội vàng trèo ra cửa sổ. “Không, không, đừng đưa phòng cho ông ta. Chúng tôi đến ngay đây.”

Muốn tới được căn phòng phụ phải đi qua một cây cầu gỗ hẹp bắc qua khoảng không giữa Nhà Búp Bê và căn nhà bên cạnh. Septimus cố xoay xở băng qua bằng cách bấu chặt lấy Thăng Sói và không nhìn xuống cái khoảng không lồng lộng giữa hai nhà. Tại cuối cây cầu, y tá Meredith đẩy một cửa sổ khác mở ra.

“Trong đấy đấy. Đi qua rồi tự trèo vào một mình đi. Ta không kham nổi chuyện leo vào rồi leo ra cửa sổ cả đêm được đâu.”

Septimus cho rằng việc thót người để lách qua y tá Meredith trên một cây cầu hẹp, lắc lư theo mỗi bước chân thậm chí còn khủng khiếp hơn là bị sói báo vây. Nhưng Jenna đang kéo nó còn Nicko thì đẩy nó, cho đến khi, với cặp giò run lấy bầy, nó ngã dúi qua ô cửa sổ để mở của căn phòng phụ và nằm bẹp dưới sàn nhà, run như cầy sấy, ngóc đầu lên nhìn cái trần nhem nhuốc. Thế là xong, Septimus quyết định. Nó sẽ phải ở trong căn phòng phụ này vĩnh viễn. Nó sẽ không cách chi đi qua cây cầu thêm một lần nào nữa.

Ngay khi cả bọn đều đã ở trong phòng, y tá Meredith hé mắt nhìn vào.

“Quy định của nhà trọ ở trên cửa,” bà ta bảo chúng. “Bất kỳ vi phạm nào mấy người cũng bị tống ra ngoài. Hiểu không?”

Cả đám gật đầu.

Y tá Meredith tiếp tục bằng giọng con buôn. “Điểm tâm một lần duy nhất dọn từ bảy giờ tới bảy giờ mười sáng. Nước nóng chỉ có một lần duy nhất từ khoảng bốn giờ đến bốn giờ rưỡi chiều. Không được phép đốt lửa, không hát, không nhảy. Ta có khuyến cáo cho khách trọ trong nhà phụ rồi, mặc dù họ vẫn là khách của Nhà Búp Bê, nhưng thật ra họ đang ở trong khu nhà

của Bộ lạc Phù thủy bên cảng, và làm thế là họ liều mạng đấy. Về mặt quản lý, Nhà Búp Bê sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hậu quả nào do sự sắp xếp như thế gây ra. À phải, mấy người có muốn dùng con chuột đó cho bữa tối không? Ta nghĩ con đó bơi ra cũng chỉ được ít súp, nhưng Maureen có thể làm thêm cho mấy người vài con nếu mấy người thích. Bọn ta, Maureen và ta, rất mê súp chuột. Để ta đưa nó xuống, hả?”

“Không!” Jenna thở khiếp hãi, chớp giữ lấy Stanley. “Ý tôi là, cảm ơn...bà thật tử tế, nhưng chúng tôi không đói lắm.”

“Đáng tiếc. Ừ thôi thì để dành cho điểm tâm vậy. Chúc ngủ ngon.”

Y tá đóng sầm cửa lại và đánh văng đi trở lại cây cầu về lại Nhà Búp Bê.

“Hm. Nơi tốt đấy, Jen,” Nicko cười ngoác miệng

Chương 26 : Bóng Săn

Vào lúc sáng sớm thật sớm hôm sau, ngay khi bầu trời đang đông phía trên ngõ Dây Thừng còn nhuốm hồng, thì một quả bóng nhỏ, màu xanh lá cây sáng lóe đã lăn êm ru ở giữa con đường rồi dừng lại bên ngoài ngôi nhà của Bộ lạc Phù thủy bến cảng.

Bóng Săn dừng lại một lúc, nã từng tung tại chỗ trong lúc xem xét. Bóng Săn mãn nguyện. Nó biết mình sắp tới được đích. Bởi vì chủ nhân của nó đã ném nó ra ngoài với lệnh Đánh Dấu, thành thử nó đã từng tành bám theo không chỉ chính xác từng bước đi của Jenna, mà còn bám chắc nhịp điệu hành trình của cô bé, tăng tốc khi Jenna đi nhanh và dừng lại khi Jenna dừng. Chính vì vậy mà quả bóng xanh đang đợi một lát ở đúng nơi mà, cách đây mới có ít giờ, Jenna đã nghi ngờ sự thông thạo đường đi của Stanley.

Quả Bóng Đánh Dấu đã vận hành theo cách này, và cực kỳ hiệu quả, mặc dù thỉnh thoảng cũng có vấn đề. Thí dụ như vào chiều tối hôm đó, ba mét nước biển vỗ bập bênh đã phủ toàn bộ con đường mà Jenna đi qua lúc sớm trong ngày, khi thủy triều đã rút. Vụ đó làm chậm chân Bóng Săn mất một chút, rồi sau đó vùi mình trong cát cũng chẳng giúp nó tiến nhanh thêm được chút nào. Bóng Săn biết Chủ Nhân mình sẽ không hài lòng về sự chậm trễ và nó lo lắng thực thi nhiệm vụ. Quả bóng đã nảy lên tới bậc cửa căn nhà của Bộ lạc Phù thủy bến cảng, rồi bất ngờ cảm thấy thôi thúc phải rời đi ngay. Bóng Săn đang định nảy đi thì cánh cửa bật mở và một cánh tay thò ra, chụp lấy nó.

« Được rồi ! » Một phù thủy hí hửng thét lên. Bóng Săn giận dữ. Nó vùng vẫy nhưng mụ phù thủy đã nắm chặt nó trong tay.

« Được gì thế, Linda ? » Bóng Săn thoáng thấy gương mặt sừng sờ của một phù thủy khác, già hơn, khi Linda khoe cái mà mụ vừa bắt được. Mặt mụ già trắng bệch ra kinh hãi. « Ồi, lạy Bộ lạc...cô tính để tất cả chúng ta bị giết hết à ? »

" Bà nói về cái gì vậy?" Mụ phù thủy trẻ hơn gân cổ cãi. " Bà cáu chỉ vì bà bắt hụt con chuột hồi sớm chứ gì. Mà này... giờ nó là bóng của tôi. Cho nên bà xéo đi."

"Linda...lạy Bộ lạc, vứt nó đi mau. Nó là của Chủ Nhân. Nó là một Bóng Đánh Dấu đang thi hành nhiệm vụ. Thả nó xuống mau."

Mụ phù thủy trẻ lập tức thả Bóng Săn xuống như thả một củ khoai tây nóng. Quả bóng giữ mình rồi nảy trở lại con đường, sau đó đi tới trước cửa Nhà Búp Bê. Hai mụ phù thủy nhìn theo, mê mải, khi Bóng Săn nẩy từng tung tại chỗ, và đến cú nảy thứ ba, nó ép mình chui qua thung thư và biên mất vào trong.

"Thật xấu hổ, chẳng ai ở đây được phần cả," mụ phù thủy già hơn nói. " Đáng ra bọn ta phải giữ chúng lại cho Chủ Nhân. Điều đó sẽ đặt bọn ta vào vòng ưu ái của ngài."

"Bọn ta chưa bao giờ làm việc gì đúng nơi đúng lúc cả, phải không?" Linda thở dài. rầu rĩ khi đóng cửa đánh sầm.

"Nicko?" Jenna thì thầm. "Nicko?"

"Ờờờ?"

"Nicko, có ai gõ cửa sổ kia."

"Mụ y tá điên ấy mà, Jen. Ngủ lại đi." Nicko uể oải nằm bầm trên chiếc giường lồi lõm của mình, trong góc phòng bẩn kinh người.

Jenna ngồi dậy trên chiếc giường không kém phần lồi lõm của mình và kéo chiếc áo khoác của Lucy quấn quanh người. Cô bé nhìn chằm chằm vào bóng tối, tim đập loạn xạ, và lắng nghe lần nữa. Nghe như thể bà y tá đang thấy một quả bóng bên ngoài cửa sổ. Sao vậy nhỉ? Trông bà ta đâu có vẻ ham mê thể thao đâu. Và rồi, khi cái u mê ngái ngủ cuối cùng rơi khỏi đầu óc, thì cô bé chợt nhớ ra. Bóng Săn.

Jenna nhảy phắt ra khỏi giường và lập tức ngã lộn nhào vào cái thân mình đang ngủ của Septimus quấn chăn cor o dưới sàn nhà. Septimus không động đậy. Chầm chậm, cô bé bò ra cửa sổ, cúi thấp xuống với hy vọng Bóng Săn sẽ không nhìn thấy mình - mặc dù Jenna nghĩ rằng Bóng Săn có nhìn thấy mình hay không cũng chẳng có nghĩa lý gì. Nó biết cô đang ở đây.

Và rồi Jenna giẫm phải cái gì đó mềm mềm... và còn sống. Cô bé há miệng định thét lớn, nhưng chưa kịp hét thì một bàn tay đã trườn lên mặt cô và bịt tiếng thét lại. Mùi đất ẩm tràn đầy hai lỗ mũi Jenna và hai con mắt thô lỗ chằm chằm nhìn cô bé.

"Suyt," Thằng Sói thì thầm, nó đã nằm dưới cửa sổ và nghe ngóng Bóng Săn cả năm phút rồi. "Có một Vật bên ngoài. Tôi đã thấy một cái giống như thế trong cánh rừng."

"Em biết," Jenna thì thầm. "Nó đến tìm em."

"Có muốn tôi bắt nó không?" Thằng Sói hỏi, đôi mắt nó nháng lên trong luồng ánh sáng xanh lá cây rực rỡ rọi qua vết bụi bẩn trên cửa sổ. Bên ngoài, Bóng Săn đang trở nên sáng hơn theo từng giây. Nó đã tìm thấy con mồi; bây giờ nó đang tập hợp năng lượng để Đánh Dấu con mồi. Một khi Bóng Săn làm xong được việc đó, thì nó sẽ trở về với Chủ Nhân, nhiệm vụ đã hoàn thành. Từ đó trở đi, con mồi đã bị Đánh Dấu, và Chủ Nhân nó sẽ biết nơi để tìm ra con mồi.

"Anh có thể bắt nó được à?" Jenna thắc mắc, nghĩ rằng Bóng Săn sẽ rất nhanh, không để cho Thằng Sói bắt.

"Dễ mà," Thăng Sói cười toét, hàm răng dơ hủi của nó lóe lên màu xanh quá đỗi trong luồng ánh sáng rực chói hơn bao giờ hết. "Coi đây."

Nhanh hơn cả phù thủy, Thăng Sói mở tung cửa sổ ra và trong nháy mắt đã chụp dính Bóng Săn trong tay. Nó đóng cửa sổ lại một tiếng rầm.

"Bắt lấy nó," Septimus la lớn, ngồi bật dậy, mắt mở tròn tròn; nó vẫn đang mơ.

"Gì đó?" Nicko làu bàu. "Chu... chuyện gì vậy? Jen? Sao trông nó xanh mét vậy?"

Thăng Sói trông thật kỳ dị. Ánh sáng chói lóa phập phồng từ quả Bóng Săn bị mắc kẹt đang xuyên thủng qua hai bàn tay nó thành một khối sáng màu xanh đỏ, chiếu lộ rõ cả những khúc xương trông như những hình thù đen đen dưới lớp da của nó. Phần thân thể còn lại của Thăng Sói đang biến dần thành một cột xanh lá cây khủng khiếp khi Bóng Săn tỏa sáng chói hơn nữa, cố vận hết năng lượng để thoát ra.

Bóng Đánh Dấu giận sôi sùng sục. Đúng là đến miệng rồi còn tuột mất, bởi vì trừ khi nó Đánh Dấu được con mồi, còn không thì phỏng nó có ích gì cho Chủ Nhân cơ chứ? Chẳng là gì hơn ngoài một quả bóng tennis cũ xì, mòn vẹt, vì chính nó đã từng là một quả bóng như thế. Bóng Săn nợ Chủ Nhân Simon của nó đủ điều, và nó sẽ không bao giờ để ngài thất vọng. Không gì có thể ngăn nó Đánh Dấu con mồi. Không có gì.

Tuy nhiên, Thăng Sói đang cố gắng hết sức. Đôi bàn tay rắn chắc mạnh mẽ của nó nắm chặt Bóng Săn trong gọng kìm sắt, trong lúc Bóng Săn tập trung tất cả năng lượng và, chậm nhưng chắc, bắt đầu nóng lên. Đó là một chiêu mại hiểm, nhưng quả Bóng Đánh Dấu sẵn sàng liều mạng, chấp nhận bị tan chảy. Nó thà bị cháy thành một vũng cao su còn hơn là làm cho Chủ Nhân thất bại.

"Sao hai tay bồ xanh vậy, 409?+ Septimus hỏi, mắt vẫn lơ mơ và có ấn tượng như là mình đã trở lại phòng ngủ tập thể Thiếu sinh quân với Con Trai 409.

"Không biết. Nó là một loại Vật. Jenna bảo mình chụp nó. Nên mình chụp. Lạ quá, nó đang nóng lên."

"Nó là Bóng Săn," Jenna thì thầm. "Bóng Đánh Dấu của Simon. Anh ta phái nó đi tìm em. Chúng ta sẽ làm gì với nó đây?"

Septimus bỗng tỉnh như sáo. "Đừng để nó chạm vào em, Jen. Anh ta đã đặt lệnh Đánh Dấu cho nó rồi. Nó không được động vào em... nghe chưa?"

"Em không muốn nó chạm vào," Jenna rùng mình. "Cái đồ khủng khiếp."

"Nếu nó không chạm vào em thì nó không thể quay về với Simon và nói cho anh ta biết em đang ở đâu. Như thế em vẫn an toàn. Ổn chứ?"

Jenna trông chẳng ổn tí nào. Cô bé nhột nhột và run bần, một quầng xanh lá cây bao lấy người.

"Ồi..." Thằng Sói kêu khẽ. "Ồi... á. Ui da!"

"Cậu không sao chứ?" Nicko hỏi.

"Á... nó nóng rực lên... Mình không... không giữ nó được. Á!" Thằng Sói buông Bóng Săn ra, cả hai lòng bàn tay của nó bị bỏng đến tuột da.

Bóng Săn đỏ rực lên, sáng lóa đến nỗi nhìn vào nó cũng bị thương. Bằng tốc độ ánh sáng, nó phóng vọt tời Jenna, nhảy lên và chạm vào cánh tay cô bé. Jenna thét lên đau đớn và sửng sốt. Quả bóng nhào qua cửa sổ, làm vỡ nát kính, và đốt cháy cây cầu gỗ trên đường chạy, đáp xuống đồng rác mục rữa của đám phù thủy nằm tít bên dưới cùng với một tiếng rít chói tai. Nó nằm một lúc sâu trong đồng lá trà, xương thỏ và đầu ếch, và đợi cho đến khi mình nguội lại.

Sau đó, một cách chiến thắng, nó bắn ra khỏi đồng rác, giữ sạch lớp lá trà phủ dày bên ngoài rồi nảy vọt đi, trở về với Chủ Nhân của nó, Simon Heap.

Chương 27 – Ngôi Nhà Của Bộ Lạc Phù Thủy Bến Cảng

Một sự im lặng chόang váng ngự trị trong căn phòng xép. Sự im lặng ấy bị phá vỡ ít phút sau bởi Septimus, kinh hãi hét lên “Cái cầu... nó cháy kìa!”

Nicko thôi không chú ý tới Jenna nữa (cô bé đang ngồi bụm chặt một bàn tay vào vết bỏng tròn nhỏ mà Bóng Săn đã để lại trên cánh tay) mà quay sang dòm theo ánh mắt thất kinh của Septimus. Ngọn lửa bùng lên từ cái lỗ cháy thành than mà Bóng Săn gây ra trên cái cầu, và khi cả đám nhìn thấy cái cầu gỗ cũ mục, khô nứt bay vòng lên thành một quả cầu lửa rồi rơi thẳng từ sáu tầng đâm sầm xuống mặt đất.

“Ú.. ú,” Septimus ú ớ

“Đồ chuột bỏ,” Nicko lăm bắm

“Nó chẳng liên quan gì tới chuột cả,” Stanley phản đối “Tất cả là do cái ông Heap kia kìa. Mà tôi cũng không biết bà y tá sẽ nói sao về cái cầu bị cháy của bà ấy đây”

“Mặc xác mụ y tá già đó muốn nói gì thì nói” Nicko đốp chát “Chuyện đó là do bọn ta không thèm lo. Chú mày quên tụi ta đang ở đâu rồi sao?”

“Bị kê trên đỉnh trụ sở của Bộ Lạc Phù Thủy bến cảng” Septimus ỉu xiu nói.

“Chính xác” Nicko lăm bằm

Lại một màn im lặng khác buông xuống. Thăng Sói áp chặt hai bàn tay bị bỏng của nó vào hai bắp tay và coi bộ lo lắng. Nó nhảy chầm chậm, chuyển hết từ chân này đến chân kia, cố để không nghĩ tới việc hai bàn tay đang đau đớn đến chừng nào. Jenna rũ mình ra khỏi những lo ầu của riêng cô và đi lại gần cậu.

“Đau lắm à?” Cô bé hỏi. Thăng Sói gật đầu, nghiêng chặt răng.

“Tụi này phải băng bó cho anh thôi.” Jenna nói “Để bảo vệ hai tay anh. Nào” Cô bé tháo chiếc khăn quàng lụa màu vàng vẫn đeo quanh thắt lưng ra, trước hết là dùng răng, ké đến xé chiếc khăn rằm đôi.

Septimus và Nicko nhìn Jenna cẩn thận quấn miếng lụa màu vàng quanh từng bàn tay bị bỏng của Thăng Sói. Nhưng đầu óc chúng đang ở đâu đâu, cố nghĩ cách để thoát khỏi căn nhà phù thủy này.

“Lắng nghe coi.” Septimus nói nhỏ.

“Gì hả?” Nicko thì thào, Jenna và Thăng Sói lo lắng ngược lên. Septimus đã nghe thấy gì?

“Anh có nghe thấy không?” Septimus thì thầm.

Thình lạng căng thẳng trong lúc cả đám cũng lắng nghe xem.. Mà cái gì cơ chứ? Những bước chân bên ngoài cửa à? Hay Simon Heap ngay cửa sổ? Hay y tá Meradith phát hiện ra cái cầu của mình cháy thành than? Sau ít phút, Nicko thì thầm “Anh chẳng nghe thấy gì hết, Septimus à”

“Chính xác. Không có gì”

“Ôi, Sep à.” Nicko phản đối “Tụi này cứ tưởng em nghe thấy gì chứ. Lần sau đừng làm thế nữa nghe chưa”

“Nhưng thế mà các anh không thấy sao? Cây cầu rơi xuống sân sau nhà họ một cái rầm như vậy mà đám phù thủy không hề động tĩnh gì. Một tiếng chớp cũng không. Không gì cả. Bây giờ bình minh rồi và chắc chắn là bọn chúng đã đi ngủ cả. Bà Marcia nói phù thủy Hắc ám thường ngủ cả ngày và lọ mọ làm việc vào ban đêm. Vì thế chúng ta có thể bước ra ngoài. Dễ dàng”

“Ờ, phải, dễ dàng đi xuyên qua căn nhà ọp ẹp kêu cọt két đầy những cạm bẫy với phù thủy đang rình rập để tóm lấy em và biến em thành một con cóc, mà ra được khỏi cửa thậm chí còn dễ dàng hơn kia, anh dám cá là cái cửa đã bị Chặn lại bằng một thứ gì đó rất kinh tởm. Phải, dễ ợt à”

Jenne ngược lên khi đã bằng xong tay cho Thăng Sói “Không cần phải cẩn thận, Nik. Đằng nào tội mình cũng chẳng còn lựa chọn nào khác. Tội mình cần phải băng ngang nhà của đám phù thủy mà thoát ra ngoài. Trừ phi anh muốn nhảy từ khoảng không sáu mét xuống căn nhà rùng rợn đầy búp bê đó.”

0o0

Ít phút sau chúng đã đứng trong hành lang xám xịt, giăng mắc đầy mạng nhện ở bên ngoài phòng phụ. Nicko vô hình. Cậu đang sử dụng Thần chú Tàng hình. Im lặng với sự giúp đỡ của Septimus, cuối cùng cậu đã xoay sở thực hiện được cho đúng, sau nhiều lần bị nhắc nhở - “Không đúng, Nik, phải là Không thấy, Không nghe, Không thì thầm, Không một lời. Và anh phải tưởng tượng ra thế nữa kia. Chứ cứ đọc rào rào như con vẹt loạn trí thì chẳng được gì đâu” Cho đến giờ thì câu thần chú có vẻ có tác dụng – ít nhất thì bọn chúng cũng ra được khỏi phòng mà không kích hoạt bùa Cốt Két trên cánh cửa. Jenna và Septimus cả hai đều có bùa Không Thấy, bùa của chúng không im lặng, nhưng chúng quyết định không dùng tới. Có vẻ không công bằng tí nào khi để lại mỗi mình Thăng Sói hữu hình trước bọn phù thủy. Chúng đứng lớ ngớ bên ngoài cửa căn phòng xếp, tự hỏi phải đi đường nào – thật khó phân biệt được đường nào dẫn lên và đường nào dẫn xuống. Đám Phù Thủy bên cạnh là những kẻ rất hung say cải tiến nhà cửa – dù rằng không thể dùng từ “cải tiến” để mô tả kết quả những nỗ lực của họ. Qua bao năm tháng, họ đã biến căn nhà thành một mớ chằng chịt những hành lang cụt và cầu thang xoắn ốc mà thường kết thúc ở giữa không trung hoặc ném người ta ra khỏi cửa sổ. Có những cánh cửa mở vào những căn phòng mà đám phù thủy đã dỡ mất sàn nhà và không màng tới việc gắn lại; rồi những ống dẫn nước rò rỉ lòi ra khỏi các bức tường và trên mỗi bậc thang đều nguy cơ có một tấm ván sàn mục nát đe dọa sẽ gây bực ra và đẩy ta lọt thỏm xuống sàn nhà bên dưới. Phụ họa thêm vào những cuộc cải tiến ngôi nhà là bọn Tai Ương, Hiểm Họa và Túc Bực vào quấy phá căn nhà, bọn chúng được sinh ra là để ngáng chân bất kỳ kẻ xâm nhập bất cần nào.

Một tên Túc Bực nhỏ quắt màu xanh da trời treo tòng teng trên trần nhà bằng một sợi dây ở ngay bên ngoài, cánh cửa xếp. Túc Bực là một sinh vật nhúm nhỏ, mũi nhọn, một mắt, có vây cá bao bọc toàn thân, với mục đích duy nhất trong đời là ngăn cản bất kỳ ai làm cái điều mà người đó muốn làm – nhưng trước hết, để có thể làm bất cứ điều gì, thì nó phải bắt được ánh mắt của người đó đã. Jenna, vì không chú ý tới con Túc Bực, nên đã đâm thẳng vào nó. Ngay lập tức, cô bé lùi trở lại, nhưng đã quá trễ, cô đã ngược nhìn lên và bắt gặp ngay con mắt xanh da trời tròn vo đang nhìn trung tá vào mình. Và thế là con Túc Bực bắt đầu thực hiện sứ mạng củ nó với niềm hân hoan. Nó nhảy tung tung trước mặt Jenna, lè nhè theo kiểu trẻ con của nó. “Chào, cô gái nhỏ ngay thờ. Chào ooo, đây đây. Cô lạc đường hử? Tôi muốn giúp cô đây. Giúp đây”

“Ớ, câm miệng” Jenna chỉ dám cầu nhàu tới cỡ đó, cố dịch xa khỏi con vật.

“Ốối, Thế là láo nhé. Tôi chỉ muốn giúp cô mà..”

“Sep, anh có thể ngăn con Túc Bực làm em bực ra trước khi em bóp cổ nó không?”
“Anh đang cố nghĩ cách đây. Em phải bình tĩnh lại, Jen. Cố phớt lờ cái vật ngu ngốc đó đi.”
“Ốối. Cái thằng hư đốn. H ư đốn...”
“Sep,” Jenne gắt gỏng “Anh còn đợi gì nữa? Tổng nó đi ngay không? Mau!”
“Đừng tổng tôôii mà. Tôôii đến giúp mà”
“Hừ, cầm mồm!”
“Jen, Jen, đừng để nó thắng được em, cách của nó đấy – nó sẽ chọc cho em bực tới mức em không làm gì được. Cho anh vài giây. Anh có ý kiến thế này”
“ồ, ồ. Thằng nhóc gớm guốc có ý kiến. Ôôôô”
“Em giết nó thôi. Sep. Am sẽ giết nó ngay”
“Ốối, đồ con gái hư. Nói thế là không hay đâu. Ốối”
Septimus đang bận lục lọi trong thắt lưng. Học trò của mình “Kiên nhẫn, jen. Để anh tìm bùa Đảo Ngược của anh.A, đây rồi”. Nó lấy ra một lá bùa nhỏ hình tam giác và đặt vào lòng bàn tay, đầu nhọn chỉ về phía con Túc Bực.
Con Túc Bực nhìn vào miếng bùa, vẽ nghi hoặc “Mày có gì đấy, thằng nhóc bẩn thỉu” nó dấm dỏm hỏi

Septimus không trả lời. Nó hít vào thật sâu và niệm thật chậm, thật lặng lẽ để không đánh thức bọn phù thủy dậy
“Hãy làm cho Túc Bực không tức Bực nữa,
Hãy quên đi mi được tạo ra để làm gì”
“Chao ôi,” Túc Bực yếu ớt nói, “Tôi cảm thấy mọi thứ thật lạ thường”
“Tốt,” Septimus lầm rầm “Xem ra đang hiệu nghiệm. Giờ anh nghĩ anh nên kiểm tra thử một cái”
“Cẩn thận đó, Sep” Jenna nói, đột nhiên cảm thấy bốt nóng nảy và ít bực tức đi nhiều.
Lắm bầm câu Thần chú Lá Chắn cho mình xong, Septimus buộc mình phải nhìn vào con Túc Bực.
“Chào buổi sáng tốt lành.” Túc Bực hân hoan nói “Tôi có thể giúp cậu được gì nào?”
“Anh có tiến bộ về môn Pháp Thuật này đấy” Jenna thì thầm với Septimus.
Septimus cười tươi rói. Nó yêu thích cái cảm giác trước một câu thần chú công hiệu. Túc Bực treo thòng từ trần nhà xuống, kiên nhẫn chờ câu trả lời “Mi vui lòng ch3i cho chúng ta lối ra được không?” Septimus hỏi con Túc Bực một cách lịch sự.
“Sẵn lòng” Túc Bực đáp “Đi theo tôi” Con vật tự gỡ mình ra khỏi sợi dây và đáp nhẹ hều xuống trước mặt mấy đứa trên cả bốn chân khằng khiu của mình. Rồi nó hấp tấp bò đi, và trước sự ngạc nhiên của cả đám, nó nhảy qua một cái cửa sập.
“Nhanh lên” Septimus giục “Chúng mình phải bám theo nó. Anh đi trước đi, Nik, để chúng ta vẫn cùng Im Lặng”
Chúng theo sau con Túc Bực xuống một cái thang dây dài, cực kỳ bấp bênh, đưa chúng đi xuyên suốt căn nhà. Chiếc thang dây nảy lên và cong gập lại trước sức nặng bất thường – trước giờ có phù thủy này dám sử dụng đâu – và tới lúc cả bọn đáp được xuống mặt đất thì Septimus đã run lập cập.
Vừa dứt khỏi chiếc thang dây, bước vào bóng tối, cả đám được chào đón bằng một tràng hú rít quỷ quái. Thằng Sói bèn hú đáp lại.

“Gì thế?” Jenna thì thầm.

“Lũ mèo” Septimus nói thầm “Đông lắm. Suyt, 409, đừng chọc tức chúng” Nhưng tiếng rít rú của Thằng Sói rất được việc – lũ mèo im bật, sợ rúm ró trước âm thanh của con mèo dữ tợn nhất, to lớn nhất mà chúng chưa từng nghe.

Con Túc Bực đợi cho tất cả rút an toàn khỏi chiếc thang dây “Như quý vị thấy đấy, chúng ta hiện đang ở trong nhà bếp của Bộ Lạc Phù Thủy, nơi đây là trung tâm của mọi hoạt động trong gia đình. Xin hãy theo tôi, và tôi sẽ hướng dẫn quý vị lối ra”

Nhà Bếp Bộ lạc Phù thủy sực mùi mỡ rán ôi và thức ăn mèo. Trời quá tối, chẳng nhận ra thứ gì ngoài cái khối mờ đục của bếp lò và ánh sáng xanh lá cây của một rừng mắt mèo, dõi theo bước đi Im Lặng của chúng qua căn phòng.

Chúng quày quả ra khỏi nhà bếp và bám sát đằng sau con Túc Bực khi nó đi vùn vụt qua một lối đi hẹp. Thật khó mà thấy mình đang đi đâu, bởi vì căn nhà tối om và âm âm u u – những tấm vải đen thui được gắn tịt vào cửa sổ và những bức tường trét đầy sơn màu nâu dơ hày, troe vài bức tranh rạn nứt, về phù thủy, cóc và dơi. Nhưng khi chúng lách mình quẹo vào một góc hẹp, một luồng sáng đầy bụi thình lình rơi xuống ngang hành lang – một cánh cửa cọt kẹt mở bung và một phù thủy lơ ngơ bước vào.

Nicko đứng sựng lại và Septimus, vì không trông thấy Nicko, liền đâm sầm vào thằng anh, theo sát nút là Jenna và Thằng Sói. Chuột Stanley, đang chạy đằng trước Nicko, bị chụp vào luồng sáng.

Mụ phù thủy trở mắt nhìn Stanley, và kinh hãi, Stanley trở mắt nhìn lại mụ ta.

“Chào. Mi là con chuột của ta, phải không nào, nhóc?” Mụ phù thủy nói bằng giọng ngân nga kỳ quái “Để ta biến mình thành một con cóc béo dễ thương nhé?”

Miệng Stanley mở ra rồi ngậm lại, nhưng không có âm thanh nào phát ra. Mụ phù thủy chậm chậm chớp mắt, rồi quay sang chòng chọc nhìn Septimus, Jenna và Thằng Sói, tất cả đã co rút vào bóng tối.

“Mi mang theo bạn bè nữa à...ừmm, tuyệt. Lũ trẻ, Bọn ta mẹ trẻ con, bọn ra rất.. còn đây là con Túc Bực đặc biệt của riêng ta, mà ta đã treo lên tối qua..”

“Chào Veronica” con Túc Bực nói, vẻ khá thất vọng “Bà lại mộng du nữa à?”

“Mmm” mụ phù thủy lẩm bẩm “Mộng du.. đáng yêu”

“Trở lại giường ngay” con Túc Bực cau gắt “Không bà lại rơi xuống cửa sập và đánh thức cả bọn dậy hết bây giờ”

“Ừ. Trở lại giường ngay.. quần áo ngủ-quần áo ngủ, Túc Bực” mụ phù thủy lẩm bẩm, và bết bết lê qua hành lang, mắt mở to và nhìn trợn trừng vào khoảng không. Jenna và Thằng Sói nép sát vào tường cho mụ phù thủy mộng du đi qua.

“Ồ, phùùù” Septimus thở phào.

“Giờ xin vui lòng đi lối này, nếu quý vị không phiền” Túc Bực nói líu ríu, rồi vụt biến dưới một tấm màn đen dày, chẳng ngang qua hành lang. Septimus, Jenna, Thằng Sói và Nicko Tàng Hình Im Lặng đi vòng qua bức màn đầy bụi, và thở phào nhẹ nhõm – bên kai bức màn là cửa trước. Con Túc Bực chạy lên cánh cửa giống như một con thằn lằn leo lên một bức tường nóng và lúi húi chuân bị mở một lô xích xông chốt cửa, then cài, ổ khóa và dây xích, Jenna mỉm cười với Septimus – chúng sắp thoát ra ngoài rồi.

Và khi Túc Bực vừa bắt đầu.

“Ồi! Đau quá? Cứu! Cứu! Có ai đó tấn công tôi. Cứu tôi với. Cút đi. Bỏ tao ra” Một giọng danh sắt

rất cao chói lọi thét lên. Một trong những ổ khóa đã bị ém bùa Báo Động.

“Suyt, Donald” con Túc Bực cau kỉnh bảo cái ổ khóa “Ngưng om sòm coi, tôi ấy mà” Nhưng cái ổ khóa không để ai suyt mình im lặng. Nó dài giọng, lớn tiếng lặp đi lặp lại “Bớ..bớ...bớ cứu tôi vớiii..bớ..bớ..bớ cứu tôi vớiii..bớ ..bớ..bớ cứu tôi vớiii”

Thình lình phía trên đầu chúng xuất hiện tiếng những bước chân chạy dồn dập rồi những giọng nói đầy kích động. Phù thủy bến cảng đã thức giấc. Chỉ vài phút sau đã nổi lên những tiếng bước chân nện xuống cầu thang, theo sau bởi tiếng rắc lớn của một tấm gỗ gãy nứt và tiếng thét

“Ồồ hậu đậu, Daphne” Một giọng quang quác “Tao vừa mới ráp bậc thang đó xong, giờ thì nhìn coi. Nát báy rồi.” Một giọng rên rỉ từ Daphne đáp lại.

Một giọng khác oang oang “Ta ngửi thấy mùi kẻ xâm nhập. Ta ngửi thấy mùi chuột. Nhanh, nhanh? Đi xuống bằng lối sau” Am thanh như tiếng một bầy voi dậm thình thịch như sấm phía trên đầu. Căn nhà rung động. Bộ lạc Phù thủy bến cảng đang tới.

“Bớ..óó..ớ cứu tôiii vớiii. Bớớớ ccứu tôiii vớiii.” Ổ khóa hét inh ỏi.

“Sep” Jenna quay sang Septimus trong cơn hoảng loạn “Sep.. anh có thể làm gì không?”

“Không biết. Anh đang nghĩ.. kiên nhẫn coi” Septimus sờ soạn trong thắt lưng Học Trò của mình lần nữa và lôi ra một gói nhỏ có dán nhãn Bụi Hồi Thúc. Nhanh chóng, nó dốc gói bụi vào lòng bàn tay và ném phụp vào con Túc Bực. Con Túc Bực ho sụ sụ và thở phù phù; thế là bất thình lình nó tăng tốc lên, cho đến khi chỉ còn thấy một vệt xanh mờ mờ thoát lên thoát xuống cánh cửa, nạy then cài, tháo ổ khóa và gỡ dây xích, trong khi cái ổ khóa vẫn không ngừng la thét chói óc “Bớ.. bớ..bớ.. cứu tôiii vớiii. Bớ..bớ..bớ.. cứu tôiii vớiii.. Bớớớ ccứu tôiii vớiii.”

Bất ngờ Jenna nghe thấy tiếng bọn phù thủy đã chạy xuống cầu thang nhà bếp, nhưng vừa đúng lúc đó, cửa trước mở bung ra, sập con Túc Bực dẹp lép vào bức tường. Nhanh như chớp, Jenna, Septimus, Nicko, Thăng Sói và Stanley phóng ra khỏi căn nhà và lao bắn đi trên ngõ Dây Thừng, gần như không dám liếc lại đằng sau xem dòng phù thủy có đuổi theo hay không.

Trở lại với căn nhà của Bộ Lạc Phù Thủy bến cảng, nơi nhà chỗ đại sảnh cuối cùng đã sụp sau nhiều năm bị một gỗ khổng lồ của Daphne găm nhấm và lôi toàn thể bộ lạc lộn đầu xuống hầm - ở đó cú rơi của đám phù thủy bị chặn lại bởi những thứ tích lũy từ một ống dẫn nước thải bị lủng.

Chương 28 – Con Đường Đắp

Jenna, Septimus, Nicko, Thăng Sói và Stanley đi theo con đường đắp ra khỏi bến cảng về phía Đầm Cỏ Thô. Jenna dẫn đường và ngay sau lưng cô con Thần Sấm lưng thưng bước theo, ngúc ngoắc đầu và khụt khịt mũi trong bầu không khí buổi sáng mát mẻ, vui mừng được ra khỏi cái chuồng hôi thối mà nó đã qua đêm phía sau Ngôi Nhà Búp Bê.

Jenna đã cương quyết trở lại để mang THần Sấm đi. Cô bé sợ rằng nếu cả đám bỏ con ngựa lại thì y tá Meredith có thể cầm lòng không đành mà đem bán nó cho cửa hàng bánh gần bến tàu. Vì thế, khi chúng chạy vòng tới cuối ngõ Dây Thừng và vẫn không có phù thủy nào ra khỏi nhà, Jenna liền rón rén đi vào con đường đất phía sau những căn nhà và dẫn Thần Sấm đi luôn. Con đường đắp chạy dọc theo luống đất cao ôm quanh những cánh đồng ngoài rìa bến cảng. Bước đi trong màn sương sớm, Jenna có thể thấy cái lều rạp xiếc bạc thếp và nghĩ thấy mùi cỏ bị đám đông đêm trước đạp toại bời. Quả là một khung cảnh phẳng lặng và yên bình, nhưng Jenna đang bứt rứt – vết bỏng do Bóng Sấm đốt trên cánh tay cô đau nhức và là thứ không ngớt nhắc nhở rằng giờ đây Simon đã Đánh Dấu được trên người cô – và bất cứ động tĩnh hoặc âm thanh đột ngột nào cũng khiến cô giật thót mình. Vì thế khi thoáng trong khóe mắt, Jenna thấy một hình thù đen nhỏ phát ra một tiếng lanh canh quái lạ và hướng về phía mình, cô bé hoảng sợ và ôm chầm lấy Septimus.

“Úi!” Septimus kinh ngạc “Gì thế, Jen-nó là cái gì vậy?” Jenna núp đằng sau Septimus. Có cái gì đó đang xông thẳng về phía cô.

“Hơ..hơ lấy nó ra! Lấy nó ra khỏi em!” Jenna ríu lưỡi vừa thét như điên cuồng vừa phủi khỏi vai mình một con côn trùng to đùng có cái mũi nhọn.

Bọn con trai quỳ xuống và nhìn chăm soi vào con bọ đang nằm ngửa lẩn trong đất mịn của con đường đắp nhưng cẳng chân quơ quào trong không khí và nó phát ra tiếng vo vo yếu ớt.

“Nhưng em nghĩ nó chết rồi” Septimus nói, thò ra một ngón tay chọc chọc con bọ.

“Nó đến đây bằng cách nào vậy?” Niko hỏi, lắc lắc đầu

Thăng Sói nhìn con bọ chăm chăm. trông con bọ có vẻ rất không thích hợp để nó xơi. Quá cứng, Thăng Sói nghĩ, và xù xì nữa. Nó sẽ không hề ngạc nhiên nếu con bọ lại có một cái vòi góm ghiếc.

Jenna quay lại ngó bọn con trai “Nó là cái gì vậy?” cô bé hỏi.

“Nó là con Bọ Lá Chắc của em đó” Septimus bảo.

“Không!” Jenna quỳ thụp gối xuống và thật dịu dàng nhặt con bọ lên và đặt nó vào lòng bàn tay.

Cô bé cố hết sức phủi cho bằng hết bụi đất ra khỏi con bọ, và sau một hồi được dòm nóg bởi một nhóm khán giả bị thôi miên, con bọ đứng lên và bắt đầu run run giữ cánh, kêu vo vo và khua khoắng như thể cố đưa mọi thứ trở lại trật tự. Và sau đó, bất ngờ, với đôi cánh đập lách cách vào lớp vỏ giáp xanh lá cây trong niềm hoan ca chiến thắng, con bọ bay vút lên không và đậu vào đúng nơi dành cho nó, ngay trên vai Jenna – hệt như nó đã làm cách đây hơn một năm, khi lần đầu nó được tạo ra ở ngôi nhà tranh của dì Zelda. Tinh thần của Jenna phấn chấn hẳn lên; giờ đây cô bé đã có con bọ để bảo vệ mình nếu (hoặc khi nào nhỉ?) Simon đến tìm cô.

Con ngựa to dềnh dàng với một con chuột ngồi trên yên cùng bốn người bước đi bên cạnh, chậm chậm nhưng đều đặn tiến dọc theo con đường đắp. Cả bọn đã băng qua những cánh đồng bao quanh bến cảng và giờ đây đã tới được bãi cỏ tranh, nơi cung cấp lá lợp nhà, rổ rá, ván lót sàn và trăm thứ bà rần rừu cho cư dân của bến cảng. Mặt trời buổi sáng đang giăng mắc qua bãi cỏ tranh trải dài đến ngút tầm mắt. Phía bên kia bãi cỏ là Đầm Cỏ Thô vẫn còn bị che khuất trong màn sương mù đầm lầy dày đặc.

Stanley đang giữ một tư thế mà nó gọi là mộp thân. Sáng hôm đó con chuột không hạnh phúc nổi, bởi nó vừa mới nhận ra ngã rẽ tới căn lều tồi tàn của Jack Điền, nơi mà, vào năm trước, nó đã trải qua sáu tuần khổ nhục nhất trong đời, bị cầm tù trong một cái lồng chuột – và nó chỉ xoay sở mà thoát được sau khi đã tự nhịn đói cho đến khi gầy nhom đủ để chui lọt qua những thanh lồng.

Vào khoảng gần trưa thì Stanley thấy rằng bãi cỏ tranh đang thưa dần và nó ngửi thấy mùi nhớp nháp của Đầm Cỏ Thô giạt vào, cuối cùng nó đã có thể giãn người ra bởi vì chúng đã hoàn toàn đi xa khỏi Jack Điền. Chẳng bao lâu sau con đường đắp mờ dần rồi lẫn vào một lối mòn lầy lội và cả nhóm dừng lại.

Jenna giơ tay che cho khỏi chói và nheo mắt nhìn vào Đầm Cỏ Thô. Tim cô bé như muốn chùng xuống – cô không sao biết được lối nào là lối dẫn đến ngôi nhà tranh của dì Zelda. Lần cuối cùng cô ở đây cùng với Nicko thì ngôi nhà tranh bị vùi kín giữa băng tuyết trong suốt mùa gió bắc và lúc đó trông chẳng có chút gì giống với cảnh vật lúc này.

Septimus đứng bên cạnh Jenna “Anh nghĩ có lẽ Boggart đang đợi chúng ta” nó nói, vẻ hoang mang “Anh chắc chắn là dì Zelda phải biết chúng ta đang ở đây”

“Hừm, không, em không nghĩ dì ấy biết đâu, Sep à” Jenna nói “Bây giờ thính giác của dì ấy không còn tốt nữa và dì làm phép Lắng Nghe cũng khó khăn. Em sẽ phái Stanley đi báo cho dì Zelda biết chúng ta đang ở đâu”

“Xin lỗi? Tôi nghe cô nói có chính xác không vậy?” Con chuột hỏi vẻ nghi ngờ.

“Đúng rồi, Stanley, anh nghe rất chính xác” Jenna trả lời, tôi muốn anh đến ngôi nhà tranh của Người Giữ Đầm và báo cho dì Zelda biết chúng ta đang ở đây”

“Xin lỗi, thưa Công Chúa, nhưng như tôi đã nói trước đây, tôi không đến Đầm lầy..”

“Nếu tôi yêu cầu anh đến đầm lầy, Stanley thì anh phải đi. Hiểu không?”

“Ờ.” Stanley lộ vẻ sững sờ

“Còn nếu anh không làm điều tôi yêu cầu thì tôi sẽ sa thải anh khỏi Sở Đặc Nhiệm Đưa tin mật” “Nhưng..”

“Rõ chưa?”

Stanley không tin nổi vào tai mình. Cả Septimus lẫn Nicko cũng không tin luôn – chúng chưa bao giờ nghe Jenna tỏ vẻ kiên quyết đến như thế.

“Rõ chưa, Stanley?”

“Nhưng pha lê. Hoàn toàn” Stanley đau khổ nhìn về phía Đầm Cỏ Thô. Jenna sẽ là một Nữ Hoàng, nó nghĩ bụng với sự khâm phục bất đắc dĩ, lại còn hắc xì dầu hơn mẹ cô ấy nữa chứ.

“Rõ rồi thì đi đi” Jenna nói “Nhớ là phải báo cho dì Zelda gửi Boggart ra ngoại vi bến cảng cùng một chiếc xuống đấy nhé. Và càng nhanh càng tốt. Simon đã Đánh Dấu vào rồi rồi, nhớ không?”

Cả bọn nhìn con chuột khi chú ta chạy khỏi con đường lầy lội, phóng như bay vào đám cỏ lách mọc lổm chổ ở ngoại vi đầm lầy, rồi biến mất khỏi tầm nhìn.

“Em hy vọng con chuột sẽ không sao” Jenna nói, đưa tay che nắng và dõi về phía Stanley vừa

đi. Cô bé không thích hăm dọa Stanley nhưng thấy không còn lựa chọn nào khác. Vì bóng Săn đã Đánh Dấu vào cô nên cô biết trước sau gì Simon cũng tìm thấy mình – và cô mong làm sao đến được nơi an toàn trong ngôi nhà tranh của Người Giữ Đầm

“Nó là một con chuột giỏi” Septimus nói “Nó sẽ sớm trở về cùng với Boggart thôi, rồi em sẽ thấy”

Chúng ngồi xuống vệ con đường đắp/ Thần Sấm thỏa chí lần nhàn cỏ còn Jenna chuyển quanh chai nước mà cô đã đổ đầy ở con suối trên đường ra khỏi bến cảng. Nicko nằm kènh ra và ngắm nhìn bầu trời, khoan khoái tận hưởng một buổi sáng không có nhiều biến động. Thằng Sói cứ chập chờn không yên, hai bàn tay đang hành hạ nó, và sau một hồi, nó đứng lên, bước lên bước xuống con đường để bút đầu óc ra khỏi cơn đau.

Jenna và Septimus sốt ruột và cảnh giác, quét mắt khắp Đầm Cỏ Thô và bãi cỏ tranh, đề phòng bất kỳ động tĩnh khác thường nào. Thi thoảng một cơn gió lốc thổi xoáy vào đồng cỏ, một con chuột nước nhào xuống nước nghe một tiếng tồm tắc nghẹn, hoặc một con chim nhao nhác gọi bạn bằng một tiếng kêu thê lương của đầm lầy.. khiến Jenna và Septimus giật mình. Nhưng đến trưa thì bầu không khí trở nên ấm và oi bức, gió ngừng thổi, tiếng thú và tiếng chim im bật. Jenna và Septimus bắt đầu cảm thấy buồn ngủ, mắt chúng từ từ díp lại. Nicko ngủ thiếp đi. Thậm chí Thằng Sói cũng thôi bước xà quần mà áp hai bàn tay bóng rập vào cỏ mát. Trên cao, mặt trời dữ dội lóa lên màu trắng giữa bầu trời không gợn mây.. và títt đằng sa, bên kia Đầm Cỏ Thô, một mảng đen xuất hiện trên đường chân trời.

Jenna, Septimus, Nicko, Thằng Sói và Stanley đi theo con đường đắp ra khỏi bến cảng về phía Đầm Cỏ Thô. Jenna dẫn đường và ngay sau lưng cô con Thần Sấm lững thững bước theo, ngúc ngoắc đầu và khịt khịt mũi trong bầu không khí buổi sáng mát mẻ, vui mừng được ra khỏi cái chuồng hôi thối mà nó đã qua đêm phía sau Ngôi Nhà Búp Bê.

Jenna đã cương quyết trở lại để mang THẦN SẤM đi. Cô bé sợ rằng nếu cả đám bỏ con ngựa lại thì y tá Meredith có thể cầm lòng không đành mà đem bán nó cho cửa hàng bánh gần bến tàu. Vì thế, khi chúng chạy vòng tới cuối ngõ Dây Thừng và vẫn không có phù thủy nào ra khỏi nhà, Jenna liền rón rén đi vào con đường đất phía sau những căn nhà và dẫn Thần Sấm đi luôn.

Con đường đắp chạy dọc theo luống đất cao ôm quanh những cánh đồng ngoài rìa bến cảng. Bước đi trong màn sương sớm, Jenna có thể thấy cái lều rạp xiếc bạc thếp và ngửi thấy mùi cỏ bị đám đông đêm trước đạp tới bời. Quả là một khung cảnh phẳng lặng và yên bình, nhưng Jenna đang bút rút – vết bỏng do Bóng Sấm đốt trên cánh tay cô đau nhức và là thứ không ngớt nhắc nhở rằng giờ đây Simon đã

Đánh Dấu được trên người cô – và bất cứ động tĩnh hoặc âm thanh đột ngột nào cũng khiến cô giật thót mình. Vì thế khi thóang trong khóe mắt, Jenna thấy một hình thù đen nhỏ phát ra một tiếng lạnh canh quái lại và hướng về phía mình, cô bé hoảng sợ và ôm chầm lấy Septimus.

“Úi!” Septimus kinh ngạc “Gì thế, Jen-nó là cái gì vậy?” Jenna núp đằng sau Septimus. Có cái gì đó đang xông thẳng về phía cô.

“Hơ..hơ lấy nó ra! Lấy nó ra khỏi em!” Jenna riu riu vừa thét như điên cuồng vừa phúi khỏi vai mình một con côn trùng to đùng có cái mũi nhọn.

Bọn con trai quỳ xuống và nhìn chăm soi vào con bọ đang nằm ngửa lặn trong đất mịn của con đường đắp nhưng cẳng chân quơ quào trong không khí và nó phát ra tiếng vo vo yếu ớt.

“Nhưng em nghĩ nó chết rồi” Septimus nói, thò ra một ngón tay chọc chọc con bọ.

“Nó đến đây bằng cách nào vậy?” Niko hỏi, lắc đầu

Thằng Sói nhìn con bọ chăm chăm. trông con bọ có vẻ rất không thích hợp để nó xơi. Quá cứng, Thằng Sói nghĩ, và xù xì nữa. Nó sẽ không hề ngạc nhiên nếu con bọ lại có một cái vòi

gồm ghiếc.

Jenna quay lại ngó bọn con trai “Nó là cái gì vậy?” cô bé hỏi.

“Nó là con Bọ Lá Chắc của em đó” Septimus bảo.

“Không!” Jenna quỳ thụp gối xuống và thật dịu dàng nhặt con bọ lên và đặt nó vào lòng bàn tay. Cô bé cố hết sức phỉ cho bằng hết bụi đất ra khỏi con bọ, và sau một hồi được dòm nòng bởi một nhóm khán giả bị thôi miên, con bọ đứng lên và bắt đầu run run giũ cánh, kêu vo vo và khua khoắng như thể cố đưa mọi thứ trở lại trật tự. Và sau đó, bất ngờ, với đôi cánh đập lách cách vào lớp vỏ giáp xanh lá cây trong niềm hoan ca chiến thắng, con bọ bay vút lên không và đậu vào đúng nơi dành cho nó, ngay trên vai Jenna – hệt như nó đã làm cách đây hơn một năm, khi lần đầu nó được tạo ra ở ngôi nhà tranh của dì Zelda. Tinh thần của Jenna phấn chấn hẳn lên; giờ đây cô bé đã có con bọ để bảo vệ mình nếu (hoặc khi nào nhỉ?) Simon đến tìm cô.

0o0

Con ngựa to dềnh dàng với một con chuột ngồi

trên yên cùng bốn người bước đi bên cạnh, chậm chậm nhưng đều đặn tiến dọc theo con đường đắp. Cả bọn đã băng qua những cánh đồng bao quanh bến cảng và giờ đây đã tới được bãi cỏ tranh, nơi cung cấp lá lợp nhà, rổ rá, ván lót sàn và trăm thứ bà rằn đẽu cho cư dân của bến cảng. Mặt trời buổi sáng đang giăng mắc qua bãi cỏ tranh trải dài đến ngút tầm mắt. Phía bên kia bãi cỏ là Đầm Cỏ Thô vẫn còn bị che khuất trong màn sương mù đầm lầy dày đặc.

Stanley đang giữ một tư thế mà nó gọi là mọp thân. Sáng hôm đó con chuột không hạnh phúc nổi, bởi nó vừa mới nhận ra ngã rẽ tới căn lều tồi tàn của Jack Diên, nơi mà, vào năm trước, nó đã trải qua sáu tuần khổ nhục nhất trong đời, bị cầm tù trong một cái lồng chuột – và nó chỉ xoay sở mà thoát được sau khi đã tự nhin đói cho đến khi gầy nhom đủ để chui lọt qua những thanh lồng.

Vào khoảng gần trưa thì Stanley thấy rằng bãi cỏ tranh đang thưa dần và nó ngửi thấy mùi nhóp nhóp của Đầm Cỏ Thô giạt vào, cuối cùng nó đã có thể giãn người ra bởi vì chúng đã hoàn toàn đi xa khỏi Jack Diên. Chẳng bao lâu sau con đường đắp mờ dần rồi lẫn vào một lối mòn lầy lội và cả nhóm dừng lại.

Jenna giờ tay che cho khỏi chói và nheo mắt nhìn vào Đầm Cỏ Thô. Tim cô bé như muốn chùng xuống – cô không sao biết được lối nào là lối dẫn đến ngôi nhà tranh của dì Zelda. Lần cuối cùng cô ở đây cùng với Nicko thì ngôi nhà tranh bị vùi kín giữa băng tuyết trong suốt mùa gió bắc và lúc đó trông chẳng có chút gì giống với cảnh vật lúc này.

Septimus đứng bên cạnh Jenna “Anh nghĩ có lẽ Boggart đang đợi chúng ta” nó nói, vẻ hoang mang “Anh chắc chắn là dì Zelda phải biết chúng ta đang ở đây”

“Hừm, không, em không nghĩ dì ấy biết đâu, Sep à” Jenna nói “Bây giờ thính giác của dì ấy không còn tốt nữa và dì làm phép Lắng Nghe cũng khó khăn. Em sẽ phái Stanley đi báo cho dì Zelda biết chúng ta đang ở đâu”

“Xin lỗi? Tôi nghe cô nói có chính xác không vậy?” Con chuột hỏi vẻ nghi ngờ.

“Đúng rồi, Stanley, anh nghe rất chính xác” Jenna trả lời, tôi muốn anh đến ngôi nhà tranh của Người Giữ Đầm và báo cho dì Zelda biết chúng ta đang ở đây”

“Xin lỗi, thưa Công Chúa, nhưng như tôi đã nói trước đây, tôi không đến Đầm lầy..”

“Nếu tôi yêu cầu anh đến đầm lầy, Stanley thì anh phải đi. Hiểu không?”

“Ơ.” Stanley lộ vẻ sửng sò

“Còn nếu anh không làm điều tôi yêu cầu thì tôi sẽ sa thải anh khỏi Sở Đặc Nhiệm Đưa tin mật”

“Nhưng..”

“Rõ chưa?”

Stanley không tin nổi vào tai mình. Cả Septimus lẫn Nicko cũng không tin luôn – chúng chưa bao giờ nghe Jenna tỏ vẻ kiên quyết đến như thế.

“Rõ chưa, Stanley?”

“Nhưng pha lê. Hoàn toàn” Stanley đau khổ nhìn về phía Đầm Cỏ Thô. Jenna sẽ là một Nữ Hoàng, nó nghĩ bụng với sự khâm phục bất đắc dĩ, lại còn hắc xì dầu hơn mẹ cô ấy nữa chứ.

“Rõ rồi thì đi đi” Jenna nói “Nhớ là phải báo cho dì Zelda gửi Boggart ra ngoại vi bến cảng cùng một chiếc xuống đấy nhé. Và càng nhanh càng tốt. Simon đã Đánh Dấu vào rồi rồi, nhớ không?”

Cả bọn nhìn con chuột khi chú ta chạy khỏi con đường lầy lội, phóng như bay vào đám cỏ lách mọc lổm chổ ở ngoại vi đầm lầy, rồi biến mất khỏi tầm nhìn.

“Em hy vọng ocn chuột sẽ không sao” Jenna nói, đưa tay che nắng và dõi về phía Stanley vừa đi. Cô bé không thích hăm dọa Stanley

nhưng thấy không còn lựa chọn nào khác. Vì bóng Săn đã Đánh Dấu vào cô nên cô biết trước sau gì Simon cũng tìm thấy mình – và cô mong làm sao đến được nơi an toàn trong ngôi nhà tranh của Người Giữ Đầm

“Nó là một con chuột giỏi” Septimus nói “Nó sẽ sớm trở về cùng với Boggart thôi, rồi em sẽ thấy”

Chúng ngồi xuống vệ con đường đắp/ Thần Sấm thỏa chí lần nhả cỏ còn Jenna chuyển quanh chai nước mà cô đã đổ đầy ở con suối trên đường ra khỏi bến cảng. Nicko nằm kênh ra và ngắm nhìn bầu trời, khoan khoái tận hưởng một buổi sáng không có nhiều biến động. Thằng Sói cứ chập chờn không yên, hai bàn tay đang hành hạ nó, và sau một hồi, nó đứng lên, bước lên bước xuống con đường để bứt đầu óc ra khỏi cơn đau.

Jenna và Septimus sốt ruột và cảnh giác, quét mắt khắp Đầm Cỏ Tho và bãi cỏ tranh, đề phòng bất kỳ động tĩnh khác thường nào. Thi thoảng một cơn gió lốc thổi xoáy vào đồng cỏ, một con chuột nước nhào xuống nước nghe một tiếng tồm tắc nghẹn, hoặc một con chim nhao nhác gọi bạn bằng một tiếng kêu thê lương của đầm lầy.. khiến Jenna và Septimus giật mình. Nhưng đến trưa thì bầu không khí

trở nên ẩm và oi bức, gió ngừng thổi, tiếng thú và tiếng chim im bật. Jenna và Septimus bắt đầu cảm thấy buồn ngủ, mắt chúng từ từ díp lại. Nicko ngủ thiếp đi. Thậm chí Thằng Sói cũng thôi bước xà quần mà áp hai bàn tay bóng rât vào cổ mát.

Trên cao, mặt trời dữ dội lóa lên màu trắng giữa bầu trời không gợn mây.. và títt đằng sa, bên kia Đầm Cỏ Thô, một mảng đen xuất hiện trên đường chân trời.

Chương 29 – Chiến Đấu Và Khinh Công

Septimus nhìn thấy trước tên một cái gì đó Hắc ám nổ lép bép trong không khí và làm nhúm tóc sau gáy nó dựng cả lên. Nó giật thót mình ngồi phắt dậy.

“Chuyện gì vậy?” Jenna hỏi, giật mình thức giấc “Ái” cô bé nhăn mặt, khi dấu bóng Đánh Dấu trên cánh tay mình bắt đầu thốn lên.

“Nhìn.. kia kìa” Septimus chỉ lên trời. “Nhìn ghê quá. Nếu là chim thì quá lớn”

Jenna xoa xoa cánh tay và nheo mắt nhìn lên dải màu xanh da trời sáng chói, theo hướng ngón tay Septimus chỉ. Đằng xa, cao tít trên Đầm Cỏ Thô, cô bé thấy một hình thù giống như một con chim, đen đúa, to lớn “Có thể là điều hâu đầm lầy..” cô bé nói, không chắc lắm.

Septimus lắc đầu và đứng lên để nhìn cho rõ hơn, đưa tay che mắt khỏi ánh sáng chói lòa. Trông nó nhột nhật và nghiêm trọng.

“Gì..gì vậy?” Nicko hỏi, mắt hấp háy. Không thốt nên lời, Jenna chỉ về phía cái hình thù đang đến gần. Thằng Sói ngừng bước và nhìn lên.

“Quái.” Thằng Sói nén giọng thì thào.

“Em thấy được cái gì thế?” Nicko lo lắng hỏi. Nó biết khả năng nhìn của Thằng Sói sắc bén tựa chim ưng vậy.

“Trông như một con dơi khổng, khổng lồ.. nhưng không, chờ chút.. đồ ma quỷ, nó đi nhanh quá.. nó- không, không thể là cái đó..”

“Cái gì?” Septimus gắt “Không thể là cái gì?”

“Có ai đó ở trên không. Đang bay.”

“Chắc không, 409?”

“Chắc, 412”

“Nhưng, không lẽ.. không ai có thể bay được như thế - ý em là, ừm, giống như chim ấy” Jenna nói mà lòng thấy rùng rời.

“Bọn nó từng làm thế một lần. Nghe nói thế” Septimus khẽ rít lên.

Cái mẳng đen đang ba vù thật nhanh, và chẳng mấy chốc thì không còn nghi ngờ gì nữa, đó là

hình thù của một người đang bay, chiếc áo chùng đen phát phới đằng sau, quét qua đầm lầy, lách qua lượn lại có phần chập chạng, rà quét vùng đất bên dưới. Người này đang dò theo vết Đánh Dấu mà Bóng Săn đã cung cấp.

“Đó là Simon” Jenna hốt hoảng, gần như không thể tin vào điều mình đang thấy.

“Chúng ta phải trốn mau” Septimus hồi thúc “Nhanh lên, Jen, bãi cỏ tranh.. nhanh?”

“Hừm anh thấy chẳng có gì mà các em phải sốt vó cả lên thế” Nicko tuyên bố, ngó trừng trừng lên hình bóng đang xáp gần “Ở đây tại mình có bốn người trong khi chỉ Simon có mỗi một mình – mọi ông anh cả Simon ngạo mạn nhà mình mà thôi. Ừ, cho là anh ta đã học bay được, nhưng đã làm sao nào? Anh cả là Sep cũng có thể làm được điều đó, phải không Sep?”

“Không, Nik. Không như thế đâu. Thật sự đó là.. đó là Khinh Công”

“Nhưng em có thể đi lên đi xuống phải không, Sep” Đó là bay chứ còn gì”

“Chỉ vài tấc khỏi mặt đất thôi, Nik. Cả triệu năm nữa em cũng không thể bay được như thế. Em không nghĩ ai cũng có thể làm được.”

Jenna đã tới núp bên Thần Sấm và giữ chặt dây cương của con ngựa. Không hiểu sao cô bé cảm thấy an toàn hơn bên cạnh con thú kèn càng, không chút bối rối này, trong lúc quan sát cái hình thù trên bầu trời đang tiến càng lúc càng lại gần. Septimus đứng bên cạnh cô bé, lần này quyết tâm bảo vệ Jenna. Từ một túi bí mật trong thắt lưng Học Trò, nó lấy ra tấm bùa quý giá nhất của mình. Đó là cặp cánh bằng bạc nhỏ xíu xiu mà bà Marcia đã cho nó khi lần đầu yêu cầu nó trở thành Học Trò của bà. Đôi cánh nằm trong lòng bàn tay phải của Septimus và sáng lấp lánh trong nắng. Trên nền bạc sáng loáng, dòng chữ bằng vàng nguyên chất nổi lên Bay tự do cùng với ta.

Septimus cố nhớ lại mình đã làm gì vào cái buổi sáng đi cùng bà Marcia ở bên cạnh ao của Boggart – mà dường như cách xa lâu lắm rồi. Khi nó lần đầu tiên cầm tấm bùa này và cảm thấy một luồng Pháp Thuật bắn xuyên qua người. Nó nhớ rằng mình đã lắng bầm những lời này một mình và tưởng tượng mình đang bay thật sự. Chỉ thế thôi. Chắc chắn phải có nhiều hơn thế chứ?

“Thấy chưa.. anh biết là m làm được mà, Sep” Nicko kêu lên đầy ngưỡng mộ khi đôi chân Septimus nâng lên khỏi mặt đất vài phân. Septimus nhìn xuống và rút cái ạch.

Trong khi đó Jenna không rời mắt khỏi hình thù đan ngòm trên bầu trời. Giờ Simon đã đủ gần để cô bé có thể nhìn thấy mái tóc dài màu rơm bay dạt ra sau khi anh ta hạ thấp xuống bên trên bãi cỏ tranh, truy tìm đối tượng bị Đánh Dấu. Vào phút cuối cùng, khi trông như thể anh ta sắp phập đầu xuống con đường đắp đến nơi thì Simon bỗng dưng lên và dừng phất lại với vẻ tập trung cực độ trên mặt. Đây là cố gắng Khinh Công đầu tiên của Simon. Anh ta đã ba lần đâm

sầm xuống khi cất cánh từ nóc đài quan sát và đã thoát trong đường tơ kẽ tóc khỏi bố nhào xuống một trong những cái đảo nhỏ của vùng đầm lầy lổ nhổ toàn gà là gà. Chẳng dễ dàng chút nào, hoàn toàn không phải như Hugh Fox đã bảo anh ta.

Giờ Simon đang lượn lờ vẻ khó nhọc, dường như bị gió cản, và trợn mắt ngạc nhiên nhìn đám người bên dưới. Anh ta đã thấy thứ mà anh ta không ngờ là mình lại nhìn thấy, con vật mà anh ta đinh ninh là đã bị một con trùn đất khổng lồ giờ đang sống trong hang của anh ta ăn mất rồi (nó sắp sửa sinh ra mười con trùn đất nhỏ cho nên nó đang cực kỳ xấu tính và đói khát).

“Mày đã lấy con ngựa của tao?” Simon thét lớn với Jenna “Mày.. mày là đồ trộm ngựa!”

Cả bọn chết điếng trước cảnh Simon sừng sững giữa trời. Quên đi mối nguy hiểm, chúng giương mắt nhìn anh ta, tự hỏi anh ta sẽ làm gì tiếp theo.

“Đi đi và để bọn tôi yên, Simon!” Jenna hung dữ nói.

“Thế thì để con ngựa của tao yên” Simon vặn lại, và bất ngờ anh ta mất tập trung – và mất luôn độ cao. Rơi phầm phập, anh ta đáp một cách vụng về xuống bên cạnh Jenna, bị trật mắt cá, Jenna nhảy bắn qua một bên con Thần Sấm theo mình.

“Cút đi, Simo” Septimus giận dữ nói với anh ta.

Simon cười ha hả. “Thế mày định làm cho tao phải đi à, thằng ranh Thiếu sinh quân? Tao không nghĩ vậy đâu”

Quay phắt lại với tốc độ kinh người, Simon giật lấy dây cương khỏi tay Jenna và đồng thời chộp cánh tay cô bé, vặn ngoè ra sau lưng cho đến khi cô bé hét lên một tiếng đau đớn.

Septimus nhìn thấy trước tiên một cái gì đó
Hắc ám nổ lép bép trong không khí và làm
nhúm tóc sau gáy nó dựng cả lên. Nó giật thót
mình ngồi phất dậy.

“Chuyện gì vậy?” Jenna hỏi, giật mình thức giấc
“Ái” cô bé nhăn mặt, khi dấu bóng Đánh Dấu
trên cánh tay mình bắt đầu thốn lên.

“Nhìn.. kia kìa” Septimus chỉ lên trời. “Nhìn ghê
quá. Nếu là chim thì quá lớn”

Jenna xoa xoa cánh tay và nheo mắt nhìn lên
dải màu xanh da trời sáng chói, theo hướng
ngón tay Septimus chỉ. Đẳng xa, cao tít trên
Đầm Cỏ Thô, cô bé thấy một hình thù giống
như một con chim, đen đúa, to lớn “Có thể là
điều hâu đầm lầy..” cô bé nói, không chắc lắm.

Septimus lắc đầu và đứng lên để nhìn cho rõ
hơn, đưa tay che mắt khỏi ánh sáng chói lòa.
Trông nó nhột nhật và nghiêm trọng.

“Gì..gì vậy?” Nicko hỏi, mắt hấp háy. Không thốt

nên lời, Jenna chỉ về phía cái hình thù đang đến gần. Thằng Sói ngừng bước và nhìn lên.

“Quái.” Thằng Sói nén giọng thì thào.

“Em thấy được cái gì thế?” Nicko lo lắng hỏi. Nó biết khả năng nhìn của Thằng Sói sắc bén tựa chim ưng vậy.

“Trông như một con dơi khổng, khổng lồ.. nhưng không, chờ chút.. đồ ma quỷ, nó đi nhanh quá.. nó- không, không thể là cái đó..”

“Cái gì?” Septimus gắt “Không thể là cái gì?”

“Có ai đó ở trên không. Đang bay.”

“Chắc không, 409?”

“Chắc, 412”

“Nhưng, không lẽ.. không ai có thể bay được như thế - ý em là, ừm, giống như chim ấy” Jenna nói mà lòng thấy rùng rờ.

“Bọn nó từng làm thế một lần. Nghe nói thế”
Septimus khẽ rít lên.

Cái mẩu đen đang ba vù thật nhanh, và chẳng mấy chốc thì không còn nghi ngờ gì nữa, đó là hình thù của một người đang bay, chiếc áo chùng đen phất phới đằng sau, quét qua đầm lầy, lách qua lượn lại có phần chập chạng, rà quét vùng đất bên dưới. Người này đang dò theo vết Đánh Dấu mà Bóng Săn đã cung cấp.

“Đó là Simon” Jenna hốt hoảng, gần như không thể tin vào điều mình đang thấy.

“Chúng ta phải trốn mau” Septimus hối thúc
“Nhanh lên, Jen, bãi cỏ tranh.. nhanh?”

“Hừm anh thấy chẳng có gì mà các em phải sốt vó cả lên thế” Nicko tuyên bố, ngó trừng trừng lên hình bóng đang xấp gần “Ở đây tại mình có bốn người trong khi chỉ Simon có mỗi một mình – mọi ông anh cả Simon ngạo mạn nhà mình mà thôi. Ừ, cho là anh ta đã học bay được, nhưng đã làm sao nào? Anh cả là Sep

cũng có thể làm được điều đó, phải không Sep?”

“Không, Nik. Không như thế đâu. Thật sự đó là.. đó là Khinh Công”

“Nhưng em có thể đi lên đi xuống phải không, Sep” Đó là bay chứ còn gì”

“Chỉ vài tấc khỏi mặt đất thôi, Nik. Cả triệu năm nữa em cũng không thể bay được như thế. Em không nghĩ ai cũng có thể làm được.”

Jenna đã tới núp bên Thần Sấm và giữ chặt dây cương của con ngựa. Không hiểu sao cô bé cảm thấy an toàn hơn bên cạnh con thú kèn càng, không chút bối rối này, trong lúc quan sát cái hình thù trên bầu trời đang tiến càng lúc càng lại gần. Septimus đứng bên cạnh cô bé, lần này quyết tâm bảo vệ Jenna. Từ một túi bí mật trong thắt lưng Học Trò, nó lấy ra tấm bùa quý giá nhất của mình. Đó là cặp cánh bằng bạc nhỏ xíu xiu mà bà Marcia đã cho nó khi lần đầu yêu cầu nó trở thành Học Trò của bà. Đôi cánh nằm trong lòng bàn tay phải của Septimus và sáng lấp lánh trong nắng. Trên nền bạc sáng

loáng, dòng chữ bằng vàng nguyên chất nổi lên Bay tự do cùng với ta.

Septimus cố nhớ lại mình đã làm gì vào cái buổi sáng đi cùng bà Marcia ở bên cạnh ao của Boggart – mà dường như cách xa lâu lắm rồi. Khi nó lần đầu tiên cầm tấm bùa này và cảm thấy một luồng Pháp Thuật bắn xuyên qua người. Nó nhớ rằng mình đã lẩm bẩm những lời này một mình và tưởng tượng mình đang bay thật sự. Chỉ thế thôi. Chắc hẳn phải có nhiều hơn thế chứ?

“Thấy chưa.. anh biết là m làm được mà, Sep” Nicko kêu lên đầy ngưỡng mộ khi đôi chân Septimus nâng lên khỏi mặt đất vài phân. Septimus nhìn xuống và rớt cái ạch.

Trong khi đó Jenna không rời mắt khỏi hình thù đan ngòm trên bầu trời. Giờ Simon đã đủ gần để cô bé có thể nhìn thấy mái tóc dài màu rơm bay dạt ra sau khi anh ta hạ thấp xuống bên trên bãi cỏ tranh, truy tìm đối tượng bị Đánh Dấu. Vào phút cuối cùng, khi trông như thể anh ta cấp phập đầu xuống con đường đắp đến nơi thì Simon bỗng dưng lên và dừng phất

lại với vẻ tập trung cực độ trên mặt. Đây là cố gắng Khinh Công đầu tiên của Simon. Anh ta đã ba lần đâm sầm xuống khi cất cánh từ nóc đài quan sát và đã thoát trong đường tơ kẽ tóc khỏi bờ nhào xuống một trong những cái đảo nhỏ của vùng đầm lầy lổ nhổ toàn gà là gà. Chẳng dễ dàng chút nào, hoàn toàn không phải như Hugh Fox đã bảo anh ta.

Giờ Simon đang lượn lơ vể khó nhọc, dường như bị gió cản, và trợn mắt ngạc nhiên nhìn đám người bên dưới. Anh ta đã thấy thứ mà anh ta không ngờ là mình lại nhìn thấy, con vật mà anh ta định ninh là đã bị một con trùn đất khổng lồ giờ đang sống trong hang của anh ta ăn mất rồi (nó sắp sửa sinh ra mười con trùn đất nhỏ cho nên nó đang cực kỳ xấu tính và đói khát).

“Mày đã lấy con ngựa của tao?” Simon thét lớn với Jenna “Mày.. mày là đồ trộm ngựa!”

Cả bọn chết điếng trước cảnh Simon sừng sững giữa trời. Quên đi mọi nguy hiểm, chúng giương mắt nhìn anh ta, tự hỏi anh ta sẽ làm gì tiếp theo.

“Đi đi và để bọn tôi yên, Simon!” Jenna hung dữ nói.

“Thế thì để con ngựa của tao yên” Simon vẫn lại, và bất ngờ anh ta mất tập trung – và mất luôn độ cao. Rơi phầm phập, anh ta đáp một cách vụng về xuống bên cạnh Jenna, bị trật mắt cá, Jenna nhảy bắn qua một bên con Thần Sấm theo mình.

“Cút đi, Simo” Septimus giận dữ nói với anh ta.

Simon cười ha hả. “Thế mà mày định làm cho tao phải đi à, thằng ranh Thiếu sinh quân? Tao không nghĩ vậy đâu”

Quay phắt lại với tốc độ kinh người, Simon giật lấy dây cương khỏi tay Jenna và đồng thời chộp cánh tay cô bé, vặn ngoè ra sau lưng cho đến khi cô bé hét lên một tiếng đau đớn.

“Buông con bé ra, đồ con heo” Nicko yêu cầu. Nó lao mình tới Simon, nhưng Simon đã giơ sẵn đòn Choáng, ném vào chân Nicko. Cú đòn Choáng trước tiên hất Nicko ngã cách xuống đất, xong nảy đi, va trúng Thằng Sói. Nicko cố gượng đứng dậy, nhưng không xông – đầu nó như thể bị đóng chặt xuống đất. Nó nhắm mắt lại – ánh sáng làm mắt nó đau, và tiếng ong ong u u trong đầu khiến nó cảm thấy muốn bệnh khủng khiếp.

“Phúc cho mày là tao biết mày là em trai tao” Simon bảo Nicko trong lúc Nicko nằm sóng sượt,

tái nhọt trên con đường đắp bần thủ “Tao không tung bùa Lâm Hại với người trong nhà. Hùm, dù sao cũng không phải là vô phương cứu chữa. nhưng ngoài mày ra tao có thấy đứa nào là người nhà ở đây đâu – chỉ là một cặp nhóc con ăn cắp tên của tao làm tên của chúng. Hệt như một trong hai đứa nó ăn cắp con ngựa của tao”

Simon xiết chặt cánh tay Jenna.

“Dừng lại, Simon” Jenna thở dốc “Anh đừng làm tôi đau”

“Tao ư? Ááá!” Bàn tay còn rảnh của Simon vụt đưa lên cổ gà “Lũ ruồi đầm lầy khốn kiếp” Simon nguyên rửa, nhìn vết máu trên bàn tay mình, hoàn toàn không hay biết rằng con Bọ Lá Chắn của Jenna đang đậu trên vai, vừa mới đâm huyệt tĩnh mạch cổ của gã bằng cây gươm bén như dao cạo, và lại đang giương gươm chuẩn bị chém nhát thứ hai. Con bọ đã lâu không tập luyện gì – kể từ khi nó bị tách khỏi Jenna trong biển cổ hời đó có tên là Trần Bảo Lớn; từ đó, con bọ không có ai để mà bảo vệ, và nó đã tiêu tốn khá nhiều thời giờ để đuổi theo kẻ thù cũ của nó, Thợ Săn, kẻ mà hiện giờ là một anh hề của gánh xiếc. nhưng con bọ không bao giờ quên Jenna, và khi nó thấy cô bé đi ngang lều của gánh xiếc, thì một lần nữa nó biết rằng mình còn có một mục đích trong đời – bảo vệ cô bé khỏi những kẻ thù của cô.

Cây gươm của con Bọ Lá Chắn vung về phía cổ Simon

“Dừng lại” Jenna hét lớn, không thể để con bọ giết kẻ mà cô vẫn coi như anh trai mình.

Con bọ dừng lại, lúng túng. Tại sao nó không được phép hoàn thành công việc của nó? Sinh vật nhỏ bọc giáp nặng nề đứng trên vai Simon, vẫn nhìn chăm chăm vào cổ hắc, nhấp nhồm muốn vung gươm lên để chém

“Dừng cái gì, hả Công Chúa? Chắc chắn tao chưa làm đau mày mà. Thật sự, hóa ra tao lại là kẻ bị đau.. chưa từng thấy đấy” Simon nói, hơi có vẻ than thân trách phận. Gã ngó dáo dác xung quanh, đột nhiên mặt mày u ám. Cổ gã đau buốt do vết cắn của ruồi đầm lầy, mà gã đến đứng không thôi cũng đau như xé, mà bằng cách nào đó gã phải mang con bé rắc rối này trở lại Vùng Đất Hoang. Lần này gã sẽ thích thú bỏ con bé bên ngoài cho bọn quái thú Magoz xử lý “Lên ngựa” gã quát Jenna “Đi thôi”

“Không, không đi đâu hết, Simon à” Jenna nói điềm tĩnh

“Đừng có mà bảo tao phải làm gì với không làm gì. Lên ngựa” Simon giận dữ giật mạnh cánh tay Jenna

“Nếu anh mà làm thế lần nữa, Simon, tôi sẽ bảo Bọ Lá Chắn làm nốt những gì nó mới bắt đầu. Tôi không muốn thế đâu, nhưng tôi sẽ phải làm thế”

“Bọ Lá Chắn gì?” Simon liếc quanh đầy cảnh giác, và rồi hắc chợt hiểu ra cái gì vừa mới dốt

mình. Bàn tay hắn liền vút lên cổ. Hắn bắt con bọ, vỗ nó bằng bùa Đảo Ngược, và cuộn chặt lại thành một quả bóng. Simon ném mạnh nó vào bãi cỏ tranh “Hừ, bọ Lá Chấn này.” Hắn nhếch mép cười đắc thắng “Giờ thì lên ngựa”

“Anh lên ngựa ngay” từ đâu không biết, giọng Septimus phát ra “rời đi khỏi đây và đừng trở lại”

Cả Simon lẫn Jenna sững sờ nhìn lên Septimus đang lơ lửng trên đầu họ chừng ba mét

Trong khoảng khắc, Simon buông Jenna ra và vút lên khỏi mặt đất để đối đầu với Septimus. Jenna nhìn hai người anh của mình vờn nhau cách mặt đất ba mét, Sự sút kém chiều cao của Septimus so với Simon không còn là vấn đề nữa, và nó dòm trừng trừng vào mắt Simon, thách gã di chuyển

“Để Jenna yên, Simon” Septimus bảo gã, hết sức tập trung để cùng lúc vừa có thể nói chuyện, vừa lơ lửng trên cao, một việc không dễ như nó hy vọng. Ngay khi vừa nghĩ mình sẽ phải nói gì thì nó thấy mình chúi nhủi đâm xuống mặt đất “Trở lại.. hấp.. bất cứ nơi nào mà mi vừa xuất phát. Và.. a..a mang Hắc ám Thuật đi cùng mi”

Mắt Simon tối sầm lại giận dữ. Septimus để ý rằng đôi mắt ấy đã trở nên gần như đen nháy, chỉ còn sót lại vài tia xanh lá cây rối rắm đơn độn trong con ngươi, trông tựa như ánh sét giữa cơn bão.

“Mày đừng hòng lừa phỉnh tao, mày là đồ giả mạo” Simon cười khinh khỉnh, “Mày là Heap giả mạo và Học trò giả mạo. Chẳng qua mày có trong tay bùa Đôi Cánh xinh xinh ưa nhìn đó mà thôi. Đó là thứ rẻ tiền. Không linh hoạt, không tốc độ, không cao hơn ống khói nhà tồi tàn” Và như để chứng minh nhận định của mình, Simon vút bay cao lên trên Septimus, rồi lao xuống lần nữa và bay vòng vòng quanh thẳng bé, hết như một con ong bị chạm nọc.

“Khinh Công” Simon tiếp tục, bay vòng vòng khua kín Septimus ở trên không.”Khinh Công, như mày chắc đã biết, con thú cưng bé bỏng của Pháp Sư Tối Thượng à, là Nghệ Thuật bị Thất truyền, mà tao đã khai quật lại” Simon hài lòng nhìn thấy một vẻ ngạc nhiên vụt qua mắt Septimus. Gã đã khiến thẳng bé sợ sệt rồi, gã biết vậy. Rốt cuộc, chuyện này hóa ra lại quá vui “Và mày sẽ không muốn biết tao đã đi tìm nó ở đâu đâu, phải không, đồ sâu ranh?”

Septimus nhìn chòng chọc vào Simon, quyết định không để lộ bất kỳ điều gì và tập trung hết sức lực để đứng yên trên không.

“Dĩ nhiên” Simon tiếp tục “Tao thật sự thích nói rằng mày có thể về nhà với mẹ Marcia kính mến và cái Vorg trung thành của mẹ rồi kể tất tật cho chúng nghe Học Trò kế tiếp của Pháp sư Tối Thượng đã tìm ra Thuật Kinh Công Bị Thất truyền như thế nào, nhưng không may cho mày và cho quý cô Overstand đáng yêu, là mày sẽ không trở về được. Mày sẽ ở đây trong bãi cỏ tranh cùng với con Bọ Lá Chấn. Mãi mãi!”

Giờ đây Simon đã ngưng cái việc xoay người như điên cuồng và dừng lại trước mặt Septimus. Với vẻ trẻ nãi, Simon rút tay vào túi, trong khi Septimus vẫn nhìn gã trừng trừng, tự hỏi gã sắp giở trò gì. Rồi bằng một cái ngoắc cổ tay đột ngột, Simon tung đòn Sấm Sét vào Septimus. Không hiểu bằng cách nào, Septimus né được qua một bên, và với một tiếng rít ù tai, cú Sấm Sét vụt qua tai nó, đốt xém tóc và tấp nám một bên mặt nó. Cháy bùng trong quầng ánh sáng trắng chói lòa, đòn Sấm Sét bắn vào bãi cỏ tranh và nổ bùng như một tiếng sấm, làm tóc lên một cột nước bùn, và cột nước đáp xuống Nicko cùng Thằng Sói, hóa giải chúng khỏi đòn Chóang.

Làn sóng chấn động từ đòn Sấm Sét hất Septimus mất cân bằng và kinh hoàng cực độ, nó thấy mình rơi trúng Simon. Khi Septimus đâm sầm vào gã, Simon cởi phắt áo chùng của gã ra và trói gô thẳng em của gã lại, kẹp chặt hai tay Septimus vào hai bên hông nó. Septimus vùng vẫy và quấy đạp, nhưng do một Mệnh Lệnh mà Simon đang nắm bắt, chiếc áo Hắc Thuật liền biến thành một con rắn đen khổng lồ và quấn quanh Septimus, siết chặt nó trong những vòng cuộn, khiến cho từng hơi thở mới đều cạn đi và khó khăn. Chầm chậm, chầm chậm, Septimus đang để cho sự sống bị vắt kiệt ra khỏi mình.

Simon lượn lập lờ và ngó nhìn sự vụ diễn ra với một nụ cười nhạo – cho đến khi một hòn đá nhọn bật trúng bàn tay hấn và tổng hấn bật ngửa ra sau, chói với.

“Trúng rồi!” Giọng Jenna từ bên dưới “Nhanh, nhanh lên, bắn nữa đi”

Thằng Sói không cần phải bảo – nó đã lắp xong dàn ná của nó để bắn phát nữa. Nó kéo dây dàn ná ra sau và buông ra một hòn cuội nhỏ. Hòn đá trúng vào mắt phải của Simon, đẩy gã lao mình xuống đất, thét vang trong đau đớn. Gã chạm đất cùng tiếng thịch buồn nản. Con rắn tuột khỏi Septimus và noi gương Chủ Nhân của nó, rắn rỏi phịch xuống và trườn mất hút vào bãi cỏ tranh Septimus, xây sấm mặt mày, mê sảng vì thiếu oxy, từ từ đổ ập xuống, cho đến khi Jenna, Nicko và Thằng Sói vội đỡ lấy nó và đặt nó xuống bờ đất. Chúng mãi lo lắng cho Septimus, mặt trắng bệch, môi tái xanh, như chết rồi nên không chú ý tới Simon đã gắng sức đứng dậy được. Chỉ khi Jenna nghe tiếng guốc của Thần Sấm phi nước đại trên con đường đắp thì cô mới ngược lên.

Simon Heap, một tay bụmcon mắt phải bị mù, tay còn lại nắm chặt dây cương Thần Sấm, đang tháo chạy trở về Vùng Đất Hoang.

CHƯƠNG 30 - Trên Đầm Cỏ Thô

“Hả?” Stanley nói một cách ngờ vực. “Bà muốn tôi quay về ngay bây giờ sao?”

“Tôi nói rồi,” bà dì Zelda gắt. Bà vừa mới tháo mảnh khăn quàng của Jenna ra khỏi đôi tay bị bỏng của Thằng Sói và không thích tí nào cái cảnh tượng bày ra trước mắt bà.

Chuột Stanley đứng trên ngưỡng cửa của ngôi nhà tranh của Người Giữ Đầm, nhìn ra ngoài ánh nắng rực rỡ, nơi Jenna, Nicko và Septimus đang ngồi bên cạnh cái thuyền rồng. Jenna có một miếng băng trắng sạch sẽ quấn quanh cánh tay và Septimus trông đã bớt nhọt nhọt rất nhiều sau khi dung một cái bánh nướng Kháng Rắn của bà dì Zelda. Nicko đang vui sướng khoắng chân vào dòng nước đầm lầy ấm áp.

Stanley nhìn trần trời vào Thuyền Rồng. Đó là con thuyền đẹp chưa từng thấy, mà đó là chú chàng đã thấy rất nhiều thuyền bè trong đời rồi đấy. Mũi thuyền là cái cổ rồng cao, cong vút, phủ đầy những vẩy xanh lá cây ónh ánh, với một cái đầu rồng vàng rực rỡ, mắt thuyền cũng là đôi mắt rồng màu xanh lá cây đậm. Thân thuyền rộng thênh thang, lóng lánh nước và lên nước bóng loáng, vàng óng ả dưới ánh mặt trời; gập dọc theo bên hông thuyền là đôi cánh rồng xanh lá cây, hết như da thật. Đẳng đuôi thuyền, nơi đặt bánh lái khổng lồ bằng gỗ gụ, là đuôi của con rồng vương lên không trung, những gai ngạnh vàng chóc lấp lánh trong nắng. Thực là một cảnh yên bình, hạnh phúc, và chuột Stanley cảm thấy an toàn trên hòn đảo của bà dì Zelda – nó không muốn phải rời đi chút nào. Tuy nhiên, dì Zelda lại có những ý kiến khác.

“Chẳng ích lợi gì nếu cứ luẩn quẩn ở đây,” dì nói với nó. “Nếu bây giờ mà đi ngay thì mi sẽ ra được khỏi đầm trước lúc hoàng hôn. Hôm nay là ngày dài nhất trong năm và là ngày tốt nhất để đi lại trên đầm đấy. Trời quá nóng nên gần như tất cả bọn sinh vật đã ở tịt dưới bùn để giữ mát rồi.”

“Ngoại trừ lũ Bọ Ma,” Stanley nói, âu sầu gãi một bên tai. “Bị một bầy Bọ Ma bám theo suốt đường rồi. Giờ tôi vẫn còn đang ngứa ngáy khắp mình đây này. Thật là kinh tởm.”

“Bọn chúng nhảy vào mũi anh à?” Jenna đến bên chuột Stanley ở bậc cửa.

“Hả?” Stanley hỏi.

“Lũ Bọ Ma ấy mà. Bọn chúng nhảy vào mũi anh à? Chúng vẫn thế đấy. Nhảy vào mũi người ta rồi dọn sạch hết...”

“Jenna, Jenna, thôi mà. Không cần thiết phải đi vào chi tiết. Ai mà chẳng biết bọn Bọ Ma sẽ làm gì,” tiếng dì Zelda phát ra từ phía bên kia cánh cửa khép hờ dưới cầu thang, có tấm biển: ĐỘC DƯỢC BẮT ĐỊNH VÀ ĐỘC DƯỢC ĐẶC BIỆT. Dì đang ở trong cái buồng con chứa độc dược của

mình, để tìm Nhựa Bông.

“Nhưng Stanley cần phải biết,” Jenna chỉ ra.

“Stanley không cần đâu,” dì Zelda nói, lộ ra khỏi buồng chứa thuốc cùng với một hũ thủy tinh lớn đựng thuốc mỡ màu hồng. “Bọ Ma không ăn chuột. Với lại, dì đang muốn phái nó quay về gặp bà Marcia và báo cho người phụ nữ bất hạnh ấy – cũng như cho ba mẹ của các con – biết rằng tất cả các con đều đã an toàn. Không cần phải làm cho Stanley lo lắng về Bọ Ma cũng như tất cả những chuyện khác.”

“Thế Stanley có đi không?” Jenna hỏi.

Con chuột giơ một chân lên phản đối. “Xin lỗi, tôi vẫn còn đây. Và đã tôi không nói chính xác là tôi sẽ không đi, thưa Công Chúa. Nếu cô thấy đi hay ở cũng như nhau thì tốt hơn là tôi không nên đi.”

“Ồ, tôi thấy không như nhau đâu,” Jenna nói. “Dì Zelda cũng thấy thế.”

“Vâng. Dù thế nào thì cũng đừng có nghĩ là như nhau. Tôi đi vậy. Cô có bất cứ thông điệp gì đặc biệt muốn tôi chuyển đến Pháp sư Tối thượng không?” Stanley hỏi, vẻ buồn rười rượi.

“Hãy nói với bà Marcia – và ba mẹ tôi ở Cung Điện – rằng tất cả chúng tôi đều an toàn trong ngôi nhà tranh của dì Zelda và tôi đã đến kịp cho lễ thăm thuyên ngày Hạ chí.”

“Được. Tôi sẽ nói, thưa Công Chúa.”

“Tốt. Cảm ơn Stanley,” Jenna nói “Tôi sẽ không quên việc này đâu, tôi hứa. Tôi biết anh không thích đầm lầy.”

“Không thích tí nào,” Stanley phóng khỏi bậc cửa.

“Đợi chút,” dì Zelda kêu to. Stanley ngoái đầu lại, hy vọng bà dì có thể thay đổi ý định. “Mi có muốn mang một cái bánh mì theo không? Ta còn thừa vài cái từ bữa trưa.”

“Ừm, chính xác thì trong bánh mì có kẹp gì vậy.” Stanley hỏi một cách đề phòng.

“Bắp cải. Ta đã hầm cả buổi sáng, vì thế rất mềm và ngon.”

“Bà rất tử tế, nhưng thôi, cảm ơn bà. Tôi đi đây.” Và rồi, Stanley chạy xuống lối mòn, hối hả băng qua cây cầu xẻo mương và tiến vào Đầm Cỏ Thô.

“Thôi,” dì Zelda nói, “ta hy vọng nó sẽ ổn.”

“Con cũng vậy,” Jenna nói.

Cuối buổi chiều thì Thằng Sói bắt đầu lên cơn sốt. Nó nằm trên trường kỷ của bà dì Zelda, tay đã được bôi nhựa bồng và quấn băng trắng sạch sẽ, miệng lảm nhảm liên hồi, cứ hết tỉnh rồi lại mê. Septimus ngồi bên cạnh, giữ một cái khăn mát ẩm trên trán Thằng Sói, trong khi dì Zelda lật lướt qua một quyển sách to đùng, quần mép, nhan đề Được Thư Dành Cho Phù Thủy và Thầy Pháp.

“Đó là vết bỏng Hắc Thuật, chắc chắn,” dì Zelda thì thầm. “Dì thấy sợ mỗi khi nghĩ đến những gì Simon đang âm mưu. Nếu nó đã nuôi hẩn một quả Bóng Săn – mà lại là một quả rất hữu hiệu – thì ai mà biết được nó còn có thể làm những gì khác nữa.”

“Khinh Công,” Septimus nói một cách u ám, chỉ ước sao 409 hạ sốt.

“Khinh Công?” Bà dì Zelda ngược mắt khỏi quyển sách, lông mày nhướn cao, vẻ kinh hoàng hiện lên trong đôi mắt xanh da trời phù thủy. “Khinh Công thật sự? Con có chắc không, Septimus – chắc chắn không phải chỉ bay lơ dờ và thêm một chút ảo giác chứ hả? Cái bọn Hắc Thuật ấy là cực giỏi môn ảo giác.”

“Con chắc chắn mà. Ý con là anh ấy không thể đến được chỗ chúng ta bằng bất kỳ cách nào khác. Nếu phải lội qua Đầm Cỏ Thô thì vô phương.”

Dì Zelda lộ vẻ trầm ngâm trong khi tiếp tục lật những trang sách dày, nứt nẻ của quyển Được Thư dày cộp, tìm kiếm độc dược thích hợp. “Hừ, dì không tin điều đó,” bà vừa nói vừa lướt qua từng trang giấy da chi chít chữ, cố nhặt ra được những biểu tượng cần tìm. “Ý dì là, nó lấy được phép Khinh Công từ đâu?”

“Bà Marcia bảo không còn bùa Khinh Công nữa,” Septimus nói. “Bà nói nó đã bị Nhà Giả kim Cuối cùng ném vào lò nung. Ông ấy đã làm phép Hiến Tế nó để luyện vàng tinh khiết nhất.”

“Có thể lắm,” bà dì Zelda nước đôi. “Mà cũng có thể không.”

“Là sao?” Septimus hỏi, nó luôn thích thú nghe bất kỳ điều gì mỗi khi dì Zelda buộc phải nói về Pháp Thuật. Phương pháp của dì hoàn toàn khác với phương pháp của bà Marcia – và đôi khi dì Zelda biết những điều lạ lùng, đáng sợ hãi mà bà Marcia lại không biết.

Dì Zelda ngược mắt lên khỏi quyển Được Thư và nhìn Septimus với vẻ đăm chiêu. “Chuyện này chỉ giữa dì và con biết thôi đấy,” dì hạ giọng.

Septimus gật đầu.

“Chuyện là thế này,” dì Zelda tiếp, “Nhà Giả kim Cuối cùng đã không hề hiến tế bùa Khinh Công. Mà ông ấy giữ lại nó cho riêng mình. Con biết không, nó được làm từ thứ vàng đẹp nhất trần

gian – những sợi tơ bằng vàng tinh khiết do những con nhện của Aurum quay ra. Ông ấy mê mẩn nó và không thể chịu nổi việc phải hiến nó đi. Vì thế ông ấy làm phép Giấu nó.”

“Ở đâu?” Septimus hỏi.

Dì Zelda nhún vai. “Ai mà biết? Trên ngọn cây cao nhất trong cánh rừng hả? Hay dưới đệm của ông ấy? Hay trong vớ của ông ấy?”

“Ồ!” Septimus thất vọng – cậu đã mong đợi nhiều hơn kìa.

“Nhưng...” dì Zelda tiếp.

“Sao ạ?”

“Dì vẫn tin rằng bùa Khinh Công hiện ở đây.”

“Ở đây?” Septimus há hốc miệng kinh ngạc. “Trong ngôi nhà tranh của Người Giữ Đầm?”

“Suýt. Đúng vậy,” dì Zelda lật sang một trang khác và chăm chú nhìn vào một công thức viết loằng ngoằng trên đó. “Đương nhiên là dì đã lùng sục khắp mọi nơi để tìm nó, nhưng vấn đề là những bùa cổ kiểu này bắt nguồn từ thời đại Hắc ám của Pháp Thuật, và thường thì chúng chỉ đáp ứng khi được Hắc Thuật chạm tới – mà đó lại là một thứ mà, Septimus à, dì không có. Hoặc cũng không mong ước có.”

Cái khăn trên trán Thăng Sói đã nóng lên. Vẫn đang nghĩ về bùa Khinh Công, Septimus đứng dậy và đem cái khăn vào căn bếp nhỏ của dì Zelda. Nó nhúng khăn vào một thùng nước sôi mát rồi nắm nắm cho khô cái khăn, xong trở về, ngồi xuống cạnh Thăng Sói và cẩn thận đặt lại cái khăn lên trán bạn. Thăng Sói không cử động.

“Nhưng...” Septimus nói.

“Dì biết ngay là sẽ có ‘nhưng’ mà,” dì Zelda nói, mỉm cười.

“Nhưng tại sao dì lại nghĩ bùa Khinh Công có ở đây? Con biết dì phải có lý do.”

“Ừm... Thế Septimus này, con có biết rằng Người Giữ Đầm không thể kết hôn không?”

“Dạ biết.”

“Và cũng phải thôi, bởi vì không có người vợ nào lại đi giữ bí mật với chồng mình cả, và Người Giữ Đầm thì có vô vàn bí mật phải giữ. Nhưng Broda Pyde, một trong những Người Giữ Đầm thuở xưa, đã bí mật kết hôn với... Nhà Giả kim Cuối cùng. Dì tin rằng chồng bà ấy đã giấu bùa Khinh Công ở đây. Dì cũng tin rằng có thể bà ấy đã giữ lại phần nào đó cho riêng mình, nếu như

tin được cuốn Nhật ký Người Giữ Đầm của bà ấy – Vì vậy bùa Khinh Công có thể không còn nguyên vẹn.”

“Nhưng...”

“Gì? Ờ, cái này coi bộ hứa hẹn đây,” qua đôi mục kính, dì Zelda đang ngó vào một trang sách bị bôi đen xì trong cuốn Dược Thư Dành cho Phù Thủy và Thầy Pháp.

“Con không hiểu tại sao ông ta lại không giấu nó ngay trong Lâu Đài,” Septimus nói. “Mang một cái bùa quý như thế mà đi xa thì quá là nguy hiểm. Chẳng phải đầm lầy ngày xưa còn tệ hơn ngày nay nhiều sao – nhưng nhúc bọ cá chó rằng nhon ăn thịt với đủ loại Hắc Vật? Mà, dì có nghĩ là biết đâu ông ấy đã đánh mất bùa Khinh Công trong bãi lún kinh tởm kia không?”

Dì Zelda ngược lên chăm chú nhìn Septimus. “Để giết một con mèo thì không phải chỉ có mỗi một cách,” dì nói một cách khó hiểu. Và Septimus chưa kịp hỏi dì nói thế nghĩa là sao, bà dì Zelda đã đặt cuốn Dược Thư nặng chịch lên đùi nó. “Xem đi,” dì nói, chỉ vào trang sách bị cháy sém. “Dì nghĩ nó có thể gây hại ra phết đó. Nó có bùa Đảo Ngược của Boris Boil thiên tài, cho nên có một ít Hắc Thuật trong đó. Con nghĩ sao?”

“Rượu đen trị bọ – một chế phẩm từ vuốt mèo,” Septimus đọc. “Do tác dụng cộng thêm (ngờ rằng từ việc nhiễm Hắc Thuật), chúng tôi đề nghị tạo một hỗn hợp với phương thuốc Đảo Ngược số III của Boris Boil. Chú ý: KHÔNG ĐUN SÔI. Xem trang XXXV coi công thức cuối cùng. Dùng ngay. Ổn định trong đúng mười ba phút. Hết sức cẩn thận.” Septimus khẽ huýt sáo. “Nghe có vẻ phức tạp đấy.”

“Thì nó phức tạp thật mà,” dì Zelda trả lời. “Sẽ phải mất một giờ hay cỡ đó để trộn thuốc. Nhưng dì biết mình có đủ tất cả các thành phần để pha chế. Dì luôn giữ một chai bả của Boil ở nơi an toàn. Và dì đã mua được một ít vuốt mèo trong chợ phiên một-năm-họp-một-ngày vào năm rồi,” bà dì đứng dậy và lại biến mất vào buồng chứa độc dược của dì.

Septimus ở lại bên Thằng Sói, giờ đây nằm trắng bợt và im re như một tảng đá dưới nắng mặt trời, bị cơn sốt Hắc Thuật thiêu đốt tới tận ruột gan. Lo lắng, Septimus nín thở nhìn vào cánh cửa buồng độc dược đóng im ỉm. Nó còn nhớ như in cái buồng đó từ lần trước đến ở với dì Zelda. Sau cánh cửa đó, bên trong, là một căn buồng nhỏ tối mò, nhét lủ khủ mọi loại độc dược quý giá và tinh tế nhất của dì Zelda và một cái cửa sập mở vào đường hầm, xưa có lúc dẫn đến một ngôi đền cũ, nơi Thuyền Rồng nằm dưới lòng đất hàng trăm năm. Nhưng do những bức tường của ngôi đền đã bị cuốn trôi trong trận bão lớn, đường hầm giờ đây chỉ còn dẫn đến ruộng bắp cải và dì Zelda dần dà đã nhiễm thói quen dùng nó như một lối đi tắt.

Jenna xuất hiện, nổi bật trong ánh nắng chói chang ở ngưỡng cửa. “Anh ấy sao rồi?” Cô bé hỏi với giọng lo lắng.

“Anh nghĩ cậu ấy không khỏe lắm,” Septimus lặng lẽ trả lời. “Dì Zelda đang pha chế một loại

độc được phức tạp cho cậu ấy.”

Jenna ngồi xuống bên cạnh Septimus. “Anh nghĩ anh ấy có qua khỏi không, Sep?”

“Anh không biết... ồ, nhanh thật...”

Dì Zelda nhảy vọt ra khỏi buồng thuốc, trông bắn cả lên. “Bả Đàm Lầy. Dì cần Bả Đàm Lầy tươi. Con có tin không – phải tươi. Cái công thức quý quái. Con đi hỏi Boggart được không? Làm ơn đi liền cho dì.”

Septimus đứng phắt dậy.

“Không, Sep. Anh ở lại với anh ấy. Để em đi cho,” Jenna nói.

“Nói với Boggart là khẩn cấp,” dì Zelda gọi với theo bóng dáng tất tưởi của Jenna. “Cứ phớt lờ đi nếu ông ta có làm mình làm mẩy.”

Đúng là Boggart đang làm mình làm mẩy. Jenna phải gọi ba lần thì sinh vật đầm lầy to lớn màu nâu nhẩy đó mới ngoi lên khỏi cái ao của mình giữa một biển bùn nổi bong bóng phòm phộp.

“Một Boggart không thể ngủ vào ngày nóng nhất trong năm sao?” Nó gặng hỏi, đôi mắt đen chớp chớp nhúm nhú dưới ánh nắng chói chang. “Cô muốn gì nào?”

“Cháu thật sự xin lỗi, Boggart,” Jenna tha thiết. “Nhưng dì Zelda cần gấp một ít Bả Đàm Lầy và dì...”

“Bả Đàm Lầy? Ta phải đi lấy Bả Đàm Lầy hả?”

“Làm ơn đi, Boggart,” Jenna nài nỉ. “Để làm thuốc cho một cậu đang bị phỏng hai tay. Cậu ấy đang bệnh nặng lắm.”

“Ồ. Ừm, tôi rất lấy làm tiếc khi nghe vậy. Nhưng tôi cũng rất lấy làm tiếc nếu lại phải ra ngoài để mà phỏng nắng nữa và mất cả ngủ. Đó là chưa kể còn phải sục sạo loanh quanh bên dưới cái bọng sên kinh tởm,” Boggart rùng mình và phì một cục bong bóng to tướng ra khỏi chớp mũi giống hải cẩu hếch lên của nó. Jenna hít trợn hơi thở Boggart vốn đã đi vào huyền thoại, lập tức lùi lại và hơi lão đảo. Trong nắng nóng, hơi thở đó thậm chí còn nặng hơn.

“Bảo với dì Zelda là tôi sẽ mang Bả Đàm Lầy tới ngay khi tìm thấy,” Boggart nói và lặn ùm xuống bùn ngay tắp lự.

Vài phút sau Jenna thấy ông ta trôi lên mặt nước trong xẻo mương – một con kênh rộng chạy bao khắp hòn đảo. Jenna nhìn Boggart tiến nhoay nhoáy dọc theo những kênh những rạch dẫn từ xẻo mương ra đầm lầy, cho đến khi, ở títt đằng xa, nó đến được hồ Ba Chục Mét, nơi mọc đầy

Bả Đàm Lầy mọc. Jenna thấy nó rướn cái đầu lên khỏi hần mặt nước, hít một hơi dài rồi biến mất.

Boggart khép tai và lỗ mũi lại rồi chìm như một tảng đá xuống hồ Ba Chục Mét. Nó là một thợ lặn điêu luyện và có thể nín thở ít nhất một giờ, vì thế không nề hà gì cái chuyện phải lặn sâu để làm những việc lật vật. Tuy nhiên, điều khiến Boggart bức bối và ngán ngại lại chính là những thứ mà nó có thể tìm thấy dưới đáy hồ. Boggart không phải là một sinh vật dễ buồn nôn, nhưng cái bọn Sên Trắng đầm lầy to thù lù ấy – cái bọn vĩnh viễn ở trong trạng thái bị phân hủy nửa chừng – luôn khiến nó rùng mình. Một đồng sên khổng lồ sống ở dưới đáy hồ, và bên dưới bọn chúng là nơi Bả Đàm Lầy sinh sôi nảy nở, được nuôi sống bằng chính thịt sên mục rữa. Bả Đàm Lầy là một loại chất xúc tác rất mạnh cho bất kỳ độc dược nào, nhưng phải là Bả Đàm Lầy tươi ... Boggart lắc đầu bất mãn. Nó hi vọng dì Zelda biết rõ dì đang làm cái gì mà phải táy máy đến cái thứ tươi sống này. Jenna ngồi bên cạnh xẻo mương, đợi Boggart nổi lên lại. Để giết thời gian, cô bé nhặt lên vài hòn đá cuội màu xám nhỏ và vuốt ve chúng, hy vọng biết đâu một viên trong đó lại là chính là hòn đá cứng Petroc Trelawney của cô. Silas đã tặng Petroc cho cô trong lần sinh nhật thứ mười, nhưng nó đã biến đâu mất trong chuyến thăm ngày Hạ chí lần trước của Jenna. Jenna vẫn hi vọng có ngày tìm thấy nó, nhưng chẳng có hòn đá cuội nào cô vuốt ve qua lại thò ra được những cái chân mập, ngắn cùn cùn như Petroc vẫn làm. Jenna thở dài và ném từng viên xuống xẻo mương và hy vọng rằng Boggart sẽ không lặn quá lâu.

Jenna không phải là người duy nhất đợi Boggart. Bên cạnh hồ Ba Chục Mét, nằm trên một khoảng cỏ mềm, là thân hình dài nhằng, ốm teo tóp của một thằng con trai. Nó mặc một cái quần vá víu không vừa tí nào và một cái áo chèn rộng thùng thình được may từ vải len dệt thô. Bất chấp mọi nỗ lực vỗ béo của dì Zelda, Merrin Meredith, cựu Đồ Đệ của DomDaniel, vẫn gầy như cái que. Đã hơn một năm kể từ khi dì Zelda chăm sóc cho nó hồi sinh lại sau khi nó bị chính Chủ Nhân cũ Tiêu Hủy, dư âm của biến cố ấy vẫn lớn vồn trong ánh nhìn ma dại từ đôi mắt sâu hoắm của nó. Vào những ngày vui, Merrin không lấy làm phiền về sự kèm cặp của dì Zelda, nhưng vào những ngày tệ hại – như hôm nay chẳng hạn – nó không thể chịu nổi việc ở gần dì, hay bất cứ ai. Trong những ngày như thế. Merrin vẫn còn cảm giác như mình bị Tiêu Hủy và không thực sự tồn tại trên đời.

Merrin đang khó chịu. Càng khó chịu hơn bao giờ hết khi có một con chuột lấm mồm chạy đến, yêu cầu khẩn cấp triệu Boggart ra ngoài bến cảng, mé đầm lầy và mang theo một chiếc xuồng để đón con bé Công Chúa thấy mà ghét. Merrin đã lượm lò bên con kênh từ ngoại vi bến cảng dẫn vào, và khi chiếc xuồng hiện ra trong tầm mắt, thì nó càng thấy khó chịu hơn.

Quả không sai, đúng như nó nghĩ, một con bé Công Chúa hớm hĩnh đang ngồi ở mũi xuồng. Nhưng còn có ba đứa khác đi cùng với con bé. Ba đứa. Một trong số chúng trông quá tệ. Đó là một thằng bé ốm ròm, lòi thoi lệch thẹo, làm Merrin nhớ đến con sói cưng mà Chủ Nhân cũ của nó có nuôi ít lâu. Nhưng hai đứa kia là bọn mà Merrin không muốn gặp tí nào. Đây là thằng Nicko mắc dịch đã có lần đánh nó, gọi nó là con heo và vặn cánh tay nó đến mức đau lịm cả người. Nhưng tệ nhất trong đám là thằng Septimus Heap – cái thằng đã ăn cắp tên của nó. Tên của chính nó. Thật chẳng ra làm sao khi dì Zelda cứ gọi nó bằng tên thật của nó là Merrin

Meredith – bà ta thì biết cái gì cơ chứ? Cả đời nó, nó đã được gọi là Septimus Heap. Có thể đó là một cái tên ngớ ngẩn, nhưng đó là cái tên duy nhất mà nó biết.

Điên tiết không chịu nổi, Merrin bỏ ra nằm bên hồ Ba Chục Mét. Nó biết nó sẽ không bị quấy rầy cho đến khi dì Zelda gọi nó về vào lúc chạng vạng, nhưng bây giờ, thật là cáu tiết, nó lại bị quấy rầy – bởi mùi thum thum của Boggart.

Merrin nằm giận dữ, thọc mạnh một cái cây nhọn xuống bùn, đợi Boggart cút đi để nó còn được yên một mình. Sau một lúc dài đằng đẳng như một thế kỷ, một tiếng thở phì phì réo ùng ục bên cạnh nó, và nó thấy cái đầu Boggart chọc thủng mặt nước màu nâu đặc. Merrin chẳng nói chẳng rằng – nó cảnh giác với Boggart, như nó cảnh giác với hầu hết mọi sinh vật. Boggart lắc lắc đầu và bắn ra một màn bụi nước hôi thối, vài tia trong số đó văng trúng Merrin.

“Thật kinh tởm,” Boggart nói với Merrin. “Toàn thứ dơ dáy. Dưới đó có nhiều chưa từng thấy. Phải gạt khỏi đường đi. Phải mất mấy ngày tôi mới nhổ được một phần con sên ra khỏi móng chân mình đây. Èèè.” Boggart rùng mình. “Vậy mà, tôi lấy được Bả rồi đây,” nó giơ lên một nắm như cò đuôi nheo màu trắng ngo ngoe và ngay lập tức bắt đầu teo đi trong ánh nắng. “Hự,” Boggart kêu lên, nhúng chúng xuống nước trở lại. “Cắm được để khô.” Nói xong nó bơi đi dọc theo những con kênh đến xẻo mương, tại đó Jenna trông thấy nó và chạy luôn ra cầu để đón. Merrin quan sát con bé trong khi giơ tay đâm một con bọ đầm lầy hớ hênh bằng một nhát đâm đã được nhắm trúng béc.

CHƯƠNG 31. Những con rồng

Có hai tiếng nổ nhỏ trong buồng độc dược và một làn khói lớn màu xanh lá cây bốc mùi hôi ủa ra bên dưới cánh cửa khi dì Zelda cho Bả Đầm Lầy tươi vào... Nhưng cuối cùng, sau khi được bà dì nhỏ mười ba giọt Thuốc Vuốt Mào lên lưỡi Thăng Sói, giờ đây nó đã ngủ yên.

Mặt trời ngày Hạ chí vừa mới lặn. Jenna, Nicko và Septimus đang ngồi bên bậu cửa ngắm những vệt đỏ cuối cùng biến mất và cái chấm sáng của sao Kim đang rõ dần trên bầu trời tối sầm. Merrin đang cố hết sức tránh cho xa chúng. Nó đang bận rộn ở góc xa của căn nhà tranh, cho bộ sưu tập hoàng tráng những con kiến của nó ăn rồi ngồi đếm – những con kiến mà dì Zelda để cho nó giữ trong hàng đồng hồ đựng độc dược.

Đến nửa đêm, dì Zelda thắp một chiếc đèn lồng cho cuộc gặp gỡ hàng năm của Jenna với Thuyền Rồng. Merrin đã ở trên gác, rúc bên dưới tấm chăn bông của mình. Nhưng mặc dù đã tự nhủ là sẽ chẳng thêm quan tâm tí ti gì cái bọn ngớ ngẩn kia sẽ làm gì với chiếc thuyền kỳ quái, Merrin vẫn thấy mình bị hút tới ô cửa sổ nhỏ xíu trên gác mái nhìn ra xẻo mương, nơi Thuyền Rồng neo đậu.

Vì biết Merrin có sở thích hành hạ những sinh vật sống, dì Zelda đã chẳng thêm kể cho nó nghe, và do đó nó không biết được, rằng Thuyền Rồng ít nhiều là một con rồng sống, có hít thở hắt hơi. Cách đây nhiều, nhiều trăm năm, Thuyền Rồng đã từng là một con rồng hoàn toàn. Con rồng đó do người ấp, cực hiếm, và được Hotep-Ra, vị Pháp sư Tối thượng đầu tiên, ấp nở một thời gian dài trước khi ngài mơ mộng về chuyến du hành tới Lâu Đài và xây dựng tháp Pháp Sư. Nhiều năm sau, trong một đêm kinh hoàng khi Hotep-Ra phải chạy trốn khỏi đất nước của mình và khởi hành cuộc hành trình xuôi về phương bắc, con rồng đã tự làm phép Chuyển Dạng mình thành một chiếc thuyền tuyệt đẹp để cứu ngài thoát khỏi những kẻ săn đuổi. Đó là một món quà hào phóng, vì rồng chỉ có thể thực hiện phép chuyển dạng như thế có duy nhất một lần trong đời – vì thế con rồng của Hotep-Ra biết mình sẽ mãi mãi là một con thuyền cho đến cuối đời.

Ở mũi thuyền là cổ và đầu con rồng sống, phần sau thuyền là cái đuôi đầy gai ngạnh. Buồm là đôi cánh rồng xếp gọn lại xuôi theo thân thuyền lớn bằng gỗ. Khi rồng đã Chuyển Dạng xong, những xương sườn của nó trở thành be thuyền đỡ lấy những tấm ván uốn cong, và sống lưng của rồng, chạy suốt chiều dài thân thuyền, đã trở thành sống thuyền. Sâu bên trong moojt khoang bị khóa, mà không ai mở ra được, kể cả dì Zelda, là trái tim rồng, đập lặng lẽ và chậm chạp.

Trong ánh sáng do lồng đèn hắt ra, Merrin thấy dì Zelda đi cùng với Jenna xuống dưới Thuyền Rồng. Họ đứng một lúc ở trước mũi thuyền, ngược nhìn chăm chú lên cái đầu rồng vàng và xanh lá cây. Rồi, vô cùng ngạc nhiên, Merrin thấy đầu rồng chuyển động. Jenna đứng bất động trong vùng ánh sáng vàng của lồng đèn, trong khi mũi thuyền hạ xuống từ từ để gặp cô, cho đến khi đầu rồng ngang bằng với mặt Jenna. Đôi mắt xanh màu ngọc lục bảo của rồng nhìn thẳng vào mắt Jenna và phả một quầng sáng xanh lá cây lộng lẫy xuống mai tóc đen của cô bé. Dường như họ đang nói chuyện với nhau không lời. Merrin nghĩ. Nó nhìn Jenna nhướn lên để vuốt cái mũi rồng, và không hiểu sao, nó khẳng định rằng cái mũi đó rất mềm mại và ấm áp. Merrin cảm thấy một niềm khao khát được sờ vào mũi rồng, nhưng Merrin cũng biết điều đó không dành cho nó. Nó để ý, với cảm giác hài lòng, rằng điều ấy cũng không dành cho thẳng

Septimus Heap kia, cũng không dành cho thằng heo, khi chúng đang thập thò trong bóng tối mà theo dõi, hết như Merrin vậy.

Merrin nhìn Jenna áp tai sát vào đầu rồng. Nó thấy nụ cười của Jenna bỗng phai nhạt và chuyển thành nhăn mặt, và nó thắc mắc không biết con rồng đã nói gì. Merrin mê thích việc biết được người ta đang nói về cái gì – nó từng mắc thói quen phải lắng nghe những âm mưu và kế hoạch của người khác khi còn là Đồi Đệ của DomDaniek, phần lớn là bởi vì không ai chịu nói chuyện với nó, và đó là cách duy nhất để nó nghe được giọng nói không quát tháo của con người. Giờ đây, bị kích thích tò mò bởi cảnh tượng bên xẻo nương, nó cứ nhấp nha nhấp nhồm bên cửa sổ, khao khát muốn nghe những gì đang được nói ra.

Cái mà Merrin không nhận ra là không ai có thể nghe được điều gì. Cảm giác ban đầu của nó rất đúng: Jenna và rồng đang giao tiếp không lời, như tất cả những Nữ Hoàng qua nhiều thế hệ đã làm với Thuyền Rồng. Mỗi ngày Hạ chí, khi sức mạnh của Thuyền Rồng ở đỉnh cao, Nữ Hoàng của Lâu Đài sẽ đến thăm thuyền. Chuyến thăm đầu tiên của Nữ Hoàng đã cách đây lâu lắm rồi, nhiều trăm năm rồi, khi mà Thuyền Rồng còn đang được những thợ đóng thuyền của Hotep-Ra sửa chữa sau khi bị đắm ở cửa sông trên đường đến Lâu Đài. Đó là những chuyến viếng thăm đầy năng, với Thuyền Rồng đang lấy lại sức mạnh của mình trong bầu không khí sáng chói của đầm lầy. Nhưng, khi Hotep-Ra già đi, và sức mạnh của ngài bắt đầu giảm sút kéo theo những kế hoạch của ngài thất bại, ngài lo ngại cho sự an toàn của Thuyền Rồng nên đã bao kín thuyền lại trong một tháp cổ dưới lòng đất trên hòn đảo nơi dì Zelda hiện đang sống. Theo những lời huấn thị của Hotep-Ra, Thuyền Rồng được trông nom bởi những Người Giữ Đầm kế vị nhau, và được viếng thăm bởi một Nữ Hoàng tại vị vào mỗi ngày Hạ chí. Không ai biết tại sao phải thực hiện điều này, vì những bút tích của Hotep-Ra đã bị thất lạc. Tất cả những Người Giữ Đầm cùng các Nữ Hoàng đều cho rằng đó là một trong hai điều giữ cho Lâu Đài an toàn – điều kia là sự tồn tại của Nữ Hoàng.

Và giờ cuộc viếng thăm đã hoàn tất, Merrin nhìn Jenna choàng cánh tay ôm quanh cổ rồng dường như để chào tạm biệt, và sau đó, khi cô buông ra, nó thấy rồng chậm rãi nâng đầu lên vị trí thường lệ của mình và một lần nữa trở thành một chiếc thuyền đẹp, không hơn. Jenna nhìn Thuyền Rồng một lúc rồi cô và bà dì Zelda trở lại lối mòn. Khi họ về gần đến ngôi nhà tranh, Merrin không còn thấy họ nữa. Đột nhiên Merrin cảm thấy thật buồn ngủ; cảnh vật lặng lẽ, buồn tẻ trải bày ra trước mắt nó có tác động gây buồn ngủ một cách kỳ lạ. Chỉ lần này thôi, thay vì ra nghe ngóng ở đầu cầu thang, nó trở lại giường và ngủ thiếp đi. Lần đầu tiên trong đời, đêm đó Merrin không gặp những cơn ác mộng như thường lệ của mình.

Ở dưới lầu, dì Zelda đã thắp một ngọn lửa nhỏ bằng gỗ táo và đang trút ra một ít nước ép bắp cải và củ cải vàng để ăn mừng. Đêm Hạ chí là một đêm quan trọng đối với tất cả phù thủy thiện, nhưng nó đặc biệt quan trọng đối với những phù thủy thiện Canh Đầm trên Cù Lao Trôi. Dì Zelda là Người Giữ Đầm mới nhất nhưng lại là người đầu tiên có được Thuyền Rồng neo bên ngoài ngôi nhà tranh của mình như một con thuyền đầm lầy thông thường. Trong quá khứ, vào đêm Hạ chí, tất cả những Người Giữ Đầm tiền nhiệm đã dẫn Nữ Hoàng đi qua cánh cửa sập trong buồng độc dục và đi theo đường hầm tới ngôi đền cổ, nơi Thuyền Rồng bị nhốt giữ bởi Chủ Soái đầu tiên của nó, Hotep-Ra.

Chủ Soái thức hai của Thuyền Rồng giờ đang ngồi nhấm nháp nước củ cải vàng và bắp cải bên đồng lửa, đùa nghịch với cái Nhẫn Rồng mà nó đeo trên ngón trỏ bàn tay phải và đang nói với Jenna, “Chuyện gì vậy? Con rồng đã nói gì thế? Kể cho bọn anh nghe đi, Jen.”

Jenna không trả lời. Cô bé nhìn đắm đắm vào ngọn lửa, suy nghĩ mông lung. Dì Zelda đến và ngồi bên cạnh chúng. “Con đừng bao giờ hỏi Nữ Hoàng – hay, thật ra là, Nữ Hoàng tương lai – rằng rỗng nói gì. Thậm chí ngày xưa, khi những Pháp sư Tối thượng còn biết về Thuyền Rỗng, họ còn không dám hỏi điều đó cơ mà,” dì bảo Septimus một cách nghiêm khắc.

“Ồ, nhưng Jen có phản đối về việc kể cho tụi con nghe đâu, phải không Jen? Và lại, nếu có gì không hay thì Jen cũng không nên ngồi suy nghĩ về chuyện ấy một mình.”

Jenna ngược mắt khỏi đồng lửa. “Con không phiền chuyện Septimus hỏi đâu,” cô bé nói.

“Dì chắc chắn là con không phiền,” dì Zelda nói. Nhưng con nhất định cần phải biết về những phép tắc – phải biết lâu nay của chúng là thế nào. Vì không có mẹ... ừm... của con, ờ lạy trời... không có mẹ con ở đây bảo ban con... ờ, ta cảm thấy mình nên chỉ dẫn cho con biết tất cả những gì ta có thể chỉ dẫn.”

“Ồ,” Jenna nói, và rồi rời vào im lặng. Sau một lúc, cô bé nói, “con thật sự muốn kể lại với mọi người những gì rỗng đã nói với con. Rỗng bảo con rằng rỗng biết một kẻ Hắc Pháp Thuật sắp đến. Rỗng nói ở đây rỗng không còn an toàn được nữa...”

“Dĩ nhiên ở đây rỗng được an toàn chứ,” dì Zelda lấp bắp đầy phần nộ. “Rỗng ở với ta – ta là Người Giữ Đầm. Ta sẽ canh giữ cho rỗng được an toàn.”

Jenna tiếp tục nói bằng giọng đều đều, hạ thấp, mắt nhìn dán vào ngọn lửa; cô bé không thể nhìn dì Zelda trong lúc phải nói với dì quá nhiều điều không mong muốn. “Rỗng nói rằng bởi vì ngôi đền đã bị cuốn sập và rỗng phải ở ngoài từ đó đến nay, nên rỗng luôn chắc rằng thế nào rồi một Kẻ Hắc Pháp Thuật cũng sẽ tìm thấy rỗng.”

“Ừm, tại sao rỗng không nói điều đó với con khi con đến thăm rỗng vào năm rồi?” Dì Zelda nói, hơi dằn dỗi.

“Con không biết,” Jenna đáp. “Có lẽ rỗng không muốn chung ta lại nhốt rỗng dưới lòng đất nữa. Rỗng là người... ý con là, rỗng là rỗng. Rỗng yêu thích ánh nắng mặt trời và mùi không khí của đầm lầy.”

“Chính xác,” dì Zelda nói. “Giấu rỗng đi lần nữa thì thật khủng khiếp. Rỗng quá đẹp. Ta luôn luôn nói chuyện với rỗng vì rỗng đã ra được ngoài trời.”

Jenna tự hỏi mình sẽ ăn nói với dì Zelda thế nào đây về việc Thuyền Rỗng đã yêu cầu cô làm.

“Rỗng nói rằng rỗng phải ra đi,” Jenna lí nhí.

“Cái gì?” Dì Zelda há hốc miệng.

“Rỗng muốn con yêu cầu Chủ Soái mới của rỗng dẫn rỗng đi khỏi đây, tới chỗ an toàn – bảo vệ cho rỗng an toàn như Chủ Soái cũ đã làm khi đưa rỗng vào trong ngôi đền cũ. Con xin lỗi, dì Zelda, nhưng đó là những gì rỗng đã nói. Rỗng nói đã đến lúc để rỗng hoàn tất hành trình đến Lâu Đài của rỗng.”

“Nhưng ta là Người Giữ Đầm,” dì Zelda phản đối. “Lúc nào cũng có những Người Giữ Đầm ở đây... ta đã thực hiện lời thề của Người Giữ Đầm – là canh giữ cho rỗng an toàn mãi mãi. Và ta sẽ giữ lời thề của mình. Ta không thể để rỗng đi. Ta không thể. “Dì à ạch đứng lên khỏi chiếc ghế đầu đang ngồi. “Ta sẽ làm bánh mì kẹp bắp cải. Có ai muốn một cái không?”

Jenna và Nicko lắc đầu nhưng Septimus lưỡng lự một thoáng. Từ khi trở thành Học Trò, nó luôn nhớ bánh mì kẹp bắp cải của dì Zelda, và dù bà Marcia đã làm món ấy để thết nó vào sinh nhật vừa qua của nó, nhưng vị đó không thể giống vị nó thích được. Nhưng rồi nó cũng lắc đầu – nó chẳng cảm thấy đói gì hết.

Khi ngồi dưới sàn bên cạnh đồng lửa, lo âu không biết mình sẽ được yêu cầu làm việc gì với cái Thuyền Rồng – chưa kể dì Zelda sẽ nói gì về việc đó nếu như nó thực hiện – Septimus chợt nhận thấy có cái gì đó đang mố vào mình. Chắc chắn đó là Bert, nó vừa nghĩ vừa đưa tay xua cô nàng đi. Bert là con mèo của dì Zelda sống trong hình dạng của một con vịt, và có thói quen mố bất cứ ai ngồi vào chỗ của nó bên cạnh lò sưởi. Nhưng không thấy tăm hơi Bert đâu cả.

“Gì vậy, Sep?” Nicko hỏi.

“Em cảm thấy có cái gì đó mố em. Nhưng Bert không có ở đây... Ừ! Lại nữa,” Septimus nhảy lên. “Ui da! Có gì đó trong túi của em. Nó đang cắn em!”

“Áá!” Jenna há hốc miệng. “Em bảo đảm đó là cá hanh bùn. Chúng nhảy lóc chóc khắp nơi trong khi em đợi bog. Vứt nó đi, Sep. Ném nó ra cửa ấy – lẹ lên!”

Septimus vù ra cửa.

“Cái gì vậy?” Dì Zelda hỏi, trở lại với cơ mần nào là bánh mì bắp cải trong tay.

“Septimus bị cá hanh bùn chui vào túi áo,” Jenna nói. “Nó đang cắn anh ấy.”

“Bọn súc sinh tép riu,” dì Zelda lẩm bẩm. “Ném nó ra xa tới tận bờ kia xẻo mương ấy, Septimus. Chúng ta không muốn nó lại mò vào nhà nữa đâu.”

Septimus mở cửa và rón rén dốc túi áo chèn của nó ra. Thật ngạc nhiên quá đỗi, chẳng có gì trong đó cả. Rồi, khi nó sờ soạn tới gần dây thắt lưng, một thứ gì đó thò đầu ra khỏi một cái lỗ lớn vừa xuất hiện trên cái túi nhỏ nó đeo ở thắt lưng. Cái đó cắn ngón tay Septimus – cắn mạnh, và lần này thì không nhả ra nữa.

“Á!” Septimus la lớn, nhảy chồm chồm, hoảng hồn vẩy vẩy bàn tay, cố rẩy cái vật màu xanh lá cây có răng sắc lẹm, đang bập hết sức vào ngón trỏ bàn tay phải của nó, ngay phía trên Nhấn Rồng.

“Trời đất ơi,” dì Zelda sửng sờ. “Con có cái gì kia?”

“Lấy-nó-ra-khỏi-con!” Septimus hét lớn, không dám nhìn. Và rồi, cái vật xanh lá cây nhỏ (chưa thể thực hiện thao tác thở và cắn cùng một lúc) hít thở. Nó buông ngón tay của Septimus ra, và khi Septimus vẩy tay một cái nữa cực điên dại, thì nó bay vồng lên không, suýt nữa thì trúng bộ sưu tập chổi của dì Zelda treo thông từ xà nhà xuống. Tất cả mọi người ngây ra nhìn, khi từ trên cao, trong khi bay, con vật bung hai cánh nhỏ của mình ra và vỗ vỗ một cách vô ích rồi đâm sầm vào Jenna – đáp xuống đùi cô.

Jenna ngồi cứng đơ, trố mắt nhìn vào một con rồng nhỏ xíu vừa mới nở.

Chương 32: Khắc lửa

“Giờ thì con đã gắn với nó rồi,” dì Zelda nói với Septimus trong lúc băng ngón tay chảy máu của nó lại. “Nó đã In Dấu con khi cắn ngón tay con. Khi lớn lên sẽ hơi khó chịu với nó, lưu ý đấy. Con phải kiếm cho mình một cuốn cẩm nang huấn luyện rồng đi thôi. Kiếm được ở đâu thì dì không biết.”

Septimus ngồi nhìn những tàn tích nứt vụn của hòn đá mà Jenna đã tặng nó trong thời gian chúng ở với dì Zelda lần trước. Jenna đã tìm thấy hòn đá này trong khi Septimus giúp cô bé trốn thoát khỏi Thợ Săn – hòn đá nằm trong đường hầm dẫn đến ngôi đền cất giữ Thuyền Rồng. Septimus luôn nâng niu hòn đá như một báu vật – đó là món quà đầu tiên nó được tặng trong đời. Nhìn chằm chằm vào đồng vỏ trứng dày xanh lá cây, nằm vỡ vụn trong lòng hai bàn tay chụm lại, Septimus không thể tin nổi hòn đá xinh đẹp của mình hóa ra lại là một cái trứng rồng – tình cờ thế nào mà chuyện đó lại xảy ra thế nhỉ? Septimus tự hỏi.

Mà còn lâu mới tình cờ được. Septimus không hề biết rằng chỉ có khoảng năm trăm trứng rồng rải rác khắp thế gian, và cái thời con người giúp cho rồng nở cũng đã lâu, rất lâu rồi. Trứng rồng thường tìm thấy ở những nơi mà rồng hay lui tới từ xa xưa, đã bị quên lãng từ lâu, và nhiều người vô tình nhặt chúng lên rồi giữ lại chỉ vì vẻ đẹp rực rỡ của chúng. Không phải tất cả trứng rồng đều màu xanh lá cây – đa số màu xanh da trời và rất hiếm hoi mới tìm thấy một quả màu đỏ. Nhưng nói chung lũ trứng rồng đều năm này qua tháng khác nằm trong những tủ trưng bày hoặc bị bỏ quên trong những hộp giày cũ và không bao giờ nở ra, bởi vì trứng sống cần phải trải qua một chuỗi những bước phức tạp, rắc rối đúng trình tự, diễn ra gọn gàng trong một khoảng thời gian nhất định, thì mới cho phép nở ra được một con rồng con. Lần cuối cùng việc này xảy ra là cách đây đã năm trăm năm trên một hòn đảo hoang nhỏ, khi một thủy thủ bị đắm thuyền cô độc thức dậy một sáng nọ và thấy hòn đá xanh da trời quý báu của mình đã nở thành một người bạn đồng hành không mong đợi và cực kỳ phiền toái.

Giống như người thủy thủ bị đắm tàu nọ, Septimus đã vô tình thực hiện tất cả những điều thích hợp cần phải làm để ấp cho nở một quả trứng rồng ngủ im. Thoạt tiên, Septimus đã khởi động việc ấp trứng bằng cách để quả trứng gần lò sưởi trong lần trước nó tới thăm bà dì Zelda. Để quá trình ấp đi tiếp được, một quả trứng rồng cần được ủ nóng liên tục trên tám mươi độ trong ít nhất hai mươi giờ đồng hồ. Sau đó nó cần hắt một năm và một ngày được giữ ấm và chuyển động không ngừng.

Sau khi giải thoát quả trứng rồng ra khỏi chỗ nằm bên cạnh lò sưởi, Septimus quyết định giữ quả trứng trong túi áo, chính điều này không những mang lại hơi ấm con rồng cần mà còn đem lại cảm giác đang di chuyển.

Một con rồng sẽ không nở được nếu chỉ có hơi ấm không thôi – nó cần nghĩ rằng mẹ mình đang mang theo mình đi khắp nơi và mẹ mình sẽ ở bên cạnh khi mình nở ra. Với một quả trứng rồng, không di chuyển có nghĩa là không có mẹ. Septimus vô tình đã cung cấp cho quả trứng hắt một năm và một ngày đủ hơi ấm, lại có cả chạy cả nhảy đủ để làm cho con rồng bé tí tin rằng mẹ của nó đang sống thật. Sau một năm và một ngày trôi qua, con rồng gần như đã sẵn sàng, nhưng thậm chí đến giai đoạn này mọi chuyện vẫn có thể hỏng hết. Đây là lúc nó cần một cú vỗ mạnh để đánh thức – nếu điều này không xảy ra trong vòng sáu tháng tiếp theo, con rồng sẽ chết, nó không bao giờ có cơ hội nở ra nữa. Thường thì rồng mẹ sẽ dùng thời gian này để

tìm một nơi an toàn cho rồng con nở và sau đó nuôi nấng rồng con. Làm xong điều này, thường mẹ rồng sẽ cắn nhẹ quả trứng cho nó nứt ra. May mắn cho quả trứng của Septimus, lũ sói đã thận trọng làm thay cho rồng mẹ khi chúng nhá lớp vỏ bên ngoài đến gãy cả răng. Vào thời điểm đó rồng con đã gần nở lắm rồi – gần thôi, nhưng chưa hoàn toàn. Còn một điều cuối cùng nó cần, và điều này không phải do Septimus mang lại, mà lại do chính thằng anh Simon. Trứng rồng cần một cú hích của Hắc Pháp Thuật.

Mỗi rồng mẹ có một cách khác nhau để thực hiện yêu cầu cuối cùng này. Có rồng mẹ bắt cóc một Vật đi ngang qua và giờ nó ra trứng thấy; có rồng mẹ lại để trứng qua đêm ngoài cửa nhà một phù thủy Hắc Thuật, và hy vọng sáng ra nó vẫn còn ở đó. Rồng mẹ nào bản thân đã có đủ Hắc Thuật rồi thì không cần phải tìm kiếm thêm nữa. Vì thế khi cái áo chùng của Simon biến thành con rắn và quấn quanh Septimus cùng quả trứng, thì đó chính là cú chạm quyết định và đồng hồ bắt đầu đếm. Vậy là con rồng con được ấn định sẽ nở ra sau đó mười hai tiếng đồng hồ – và chính xác là nó đã như vậy.

“Dì không biết nhiều về rồng... ừm, nên cũng chẳng biết lắm về rồng con,” dì Zelda nói khi vừa băng xong ngón tay của Septimus vừa cắn miếng bánh mì kẹp bắp cải cuối cùng. “Nhưng dì biết chắc chắn rằng con nên đặt tên cho nó càng sớm càng tốt. Nếu con bỏ nó quá lâu thì nó sẽ Vô Danh và con có gọi nó cũng không bao giờ đến. Theo như dì biết thì lúc thuận lợi nhất cũng khó mà làm cho bọn rồng để mắt đến con rồi. Và trong hai mươi bốn giờ đầu nó không được rời khỏi con – vì thế tốt hơn con phải đưa nó lại cho Septimus ngay, Jenna.”

“Thế thì, đây, Sep,” Jenna nói với hơi chút nuối tiếc. Cô bé bốc con thần lằn có cánh bé tẹo ra khỏi đuôi mình rồi trao nó cho Septimus. “Dễ thương quá nhỉ?”

Septimus nhìn không chớp mắt vào con rồng đang ngủ, nằm co cúp trong lòng bàn tay mình. So với kích thước, con rồng con có vẻ nặng đến ngạc nhiên, thân nó sờ vào mát mát và nhẵn láng hệt như quả trứng mà từ đó nó nở ra.

Nicko ngáp một cái thật lớn và vươn vai buồn ngủ. “Đi ngủ chút thôi,” cậu nói. Cú ngáp đó lây sang mọi người.

“Đặt tên đã rồi ngủ sau,” dì Zelda nói. “Tên nó là gì đây?”

Septimus không biết. Nó dòm con rồng và bị nhiễm cú ngáp của Nicko. Nó quá mệt, không nghĩ nổi cái tên mà đặt cho con rồng. Bất ngờ con rồng bật dậy, khạc ra một chút vỏ lụa của trứng; hai tia lửa tí xíu phun ra khỏi lỗ mũi và làm cháy xém bàn tay Septimus.

“Ồi!” Septimus kêu lên. “Nó khạc lửa vào con này. Đúng rồi... Khạc Lửa. Tên nó là Khạc Lửa.”

“Thế thì tiếp đi,” dì Zelda bảo.

“Tiếp gì?” Septimus hỏi, mút những ngón tay bị bỏng của mình

“Rồng thích mọi thứ phải được thực hiện theo đúng luật,” dì Zelda bảo nó. “Con phải nói... à, để dì nghĩ đã... à, ừ đúng rồi, thế này – Ôi, người bạn trung thành và không biết sợ hãi của tôi, kẻ sẽ ở bên tôi cho đến tận cùng, tôi đặt tên bạn là Khạc Lửa... hay Mặt Xù hay Lạc Loài hay là... gì gì đó, bất cứ tên gì tự nhiên con muốn gọi.”

Septimus nhìn dán vào con rồng trong tay mình, và uể oải thì thầm “Ôi, người bạn trung thành và không biết sợ hãi của tôi, kẻ sẽ ở bên tôi cho đến tận cùng, tôi đặt tên bạn là Khạc Lửa.” Con rồng trở đôi mắt xanh lá cây, không chớp của nó vào Septimus, khạc ra thêm một ít vỏ lụa trứng nữa.

“Hừ,” Septimus nói.

Đêm đó Septimus không ngủ được nhiều. Khạc Lửa quạu quọ suốt – bất cứ khi nào Septimus lơ

mơ là con rồng lại nhá những ngón tay của nó hoặc cào quần áo nó bằng những móng vuốt sắc nhọn. Cuối cùng, bực mình quá, Septimus nhét con rồng vào trong cái túi nhỏ mà nó từng cất quả trứng, và thế là con rồng mới chịu thôi mà ngủ yên.

Cả nhà bị đánh thức vào bánh mắt sớm hôm sau vì Khắc Lửa vỗ cánh điên cuồng vào cửa sổ giống như một con bướm cố thoát ra ngoài.

“Bảo nó im đi, Sep,” Nicko cắn nhai ngái ngủ, áp chặt cái gối lên đầu và cố ngủ lại. Septimus trở dậy và giật Khắc Lửa ra khỏi tấm kính cửa sổ. Nó đã bắt đầu hiểu dì Zelda ngụ ý gì khi nói về một con rồng rắc rối. Con rồng lại cào cào bàn tay Septimus bằng những móng vuốt sắc nhọn, và Septimus bèn nhét con rồng vào cái túi nhỏ của mình.

Mặt trời buổi sáng đã lên cao và chiếu xuyên qua màn sương đầm lầy. Septimus biết mình đã tỉnh ngủ hẳn, không thể ngủ lại được nữa. Nó liếc sang Jenna, Nicko và cả Thăng Sói, tất cả vẫn còn cuộn tròn trong chăn bông và đã ngủ lại. Không muốn Khắc Lửa quấy rầy đám kia, Septimus quyết định đưa con rồng ra ngoài để hít thở bầu không khí buổi sáng đầu tiên của rồng.

Thật lặng lẽ, Septimus khép lại cánh cửa nặng phía sau lưng và đi xuống lối mòn dẫn về phía Thuyền Rồng. Có ai đó đã ở đó rồi.

“Buổi sáng đẹp trời nhỉ,” dì Zelda nói trầm ngâm.

Septimus ngồi xuống bên cạnh bà dì trên cây cầu gỗ bắc qua xẻo mương. “Con nghĩ có lẽ nên cho Thuyền Rồng gặp con mình. Ý con là, Khắc Lửa là trứng của cái Thuyền Rồng, phải không ạ?”

“Dì cũng đoán vậy,” dì Zelda nói. “Mặc dù chẳng ai có thể biết chắc được về rồng. Nhưng con Khắc Lửa đã In Dấu con, vì thế dì sẽ không làm phức tạp vấn đề. Đây này, dì đã tìm thấy cái này cho con. Dì biết dì vẫn có một cuốn nằm đâu đó mà.” Dì Zelda đưa cho Septimus một quyển sách màu xanh lá cây được bao bằng thứ gì đó rất đáng ngờ là da rồng. Sách có nhan đề Để Sống Sót Khi Nuôi Dưỡng Rồng: Hướng Dẫn Thực Hành.

“Dĩ nhiên cuốn mà con thật sự cần là Niên Giám Những Năm Đầu của Thần Lăn Có Cánh,” dì Zelda nói với Septimus. “Nhưng dì ngờ rằng thậm chí thư viện Kim tự tháp cũng không tới một cuốn như vậy. Xui là mấy sách đó viết trên da dễ cháy, và con sẽ chẳng kiếm đâu ra được nữa. Dù vậy, cuốn này có thể có ích.”

Septimus cầm quyển sách bốc mùi mốc và nhìn vu vơ vào những dòng ghi ở bìa sau:

“Cuốn sách này đã cứu vớt cuộc đời tôi. Không chiếc răng rồng nào có thể xuyên thủng được bìa cuốn sách. Hãy luôn mang theo cuốn sách này.”

“Tôi chỉ bị mất có một ngón tay trong khi nuôi Răng Nanh, đó là nhờ những lời mách nước để áp dụng trong cuốn cẩm nang vô giá này.”

“Sau khi tôi được Skippy In Dấu, tất cả bạn bè đều ruồng bỏ tôi. Tôi đã phát điên cho đến khi đọc được cuốn sách này. Giờ đây tôi đã được phép ra khỏi Nhà Thương Điện vào cuối tuần – dù sao chẳng nữa ai cũng cần bạn bè, phải không nào?”

“Ồ, cảm ơn dì Zelda,” Septimus nói một cách ủ rũ.

Septimus và dì Zelda ngồi trong sự yên lặng đầy cảm thông, mỗi người đắm chìm trong những suy nghĩ của riêng mình, lắng nghe những âm thanh đầm lầy khi cái nóng mùa hè bắt đầu thấm qua màn sương mù và đánh thức những bọn sinh vật đầm lầy lằng xằng hơn. Giống như Jenna, Septimus đã trở nên thành thạo trong việc phân biệt những âm thanh khác nhau, và nó chắc chắn mình nghe được tiếng mút lép nhép của một cặp đĩa nước, theo sau là một cú tát mạnh

của một con cá hanh bùn và tiếp oạp oạp của vài con lươn con. Chẳng mấy chốc hơi nóng mặt trời đã đốt hết tàn tích cuối cùng của màn sương, và bầu trời xanh trong trẻo hứa hẹn một ngày nóng oi ả.

Dì Zelda ngược nhìn lên bức màn xanh ngắt. Có điều gì đó căng thẳng ở dì khiến cho Septimus chú ý. Nó nhìn dì Zelda. Khuôn mặt tròn nhẵn nheo của dì, được đóng khung bằng mái tóc xám hơi xõa ra, có vẻ lo lắng, đôi mắt phù thủy xanh da trời của dì sáng quắc lên khi dì tập trung vào cái gì đó trên bầu trời cao. Bất thành linh, dì đứng phắt dậy khỏi cây cầu và chớp lấy bàn tay Septimus.

“Đừng nhìn lên,” dì nói thấp giọng. “Đừng chạy. Chỉ đi bộ thật chậm rãi vào nhà cùng với dì.” Bên trong ngôi nhà tranh, dì Zelda lảng lảng đóng cánh cửa trước nặng nề lại và dựa lưng vào cửa sổ. Dò tái nhợt và mắt thất thần.

“Jenna nói đúng,” dì Zelda thì thầm, gần như với chính mình. “Thuyền Rồng... sẽ phải ra đi thôi.”

“Tại sao? Cái gì... dì thấy cái gì?” Septimus hỏi, mặc dù nó đã đoán được câu trả lời.

“Simon. Hẳn tới đây. Giống như một con kền kền. Đang chờ đợi.”

Septimus hít một hơi dài để cố dần cảm giác rối thất lại bất ngờ nổi lên trong bụng. “Đừng lo lắng, dì Zelda,” nó nói với dì. “Thuyền Rồng sẽ an toàn ở Lâu Đài. Con sẽ đưa thuyền về lại đó.” Mặc dù nó không biết sẽ đưa về bằng cách nào.

Chương 33: Cất cánh

Merrin nhìn Thuyền Rồng qua một cái ống nhòm một mắt. Trong một cuộc thám hiểm đầm lầy, nó đã tìm thấy cái ống nhòm này bị chôn nửa chừng dưới một hang giun nhép, và đó là một bí mật nhỏ của nó với dì Zelda. Merrin khoái giữ bí mật với dì Zelda, mặc dù những bí mật đó thường không kéo dài lâu, bởi vì lúc nào dì cũng phám ra bằng đủ cách khác nhau. Nhưng Merrin tin chắc bí mật này là bí mật nó sẽ giữ được – bằng cách chôn cái ống nhòm bên dưới một phiến đá, trên cái gò nhỏ bên cạnh hồ Ba Chục Mét. Merrin biết rằng chừng nào dì Zelda còn chưa thấy nó sử dụng ống nhòm thì chừng đó nó vẫn còn an toàn, mà bà dì cũng không cách chi mà qua được vùng lầy lún bao quanh hồ -- chỉ có Merrin đủ nhẹ và nhanh để phóng trên những hòn đá kê chân nằm ẩn ngay bên dưới bề mặt vũng lầy.

Merrin đã đoán, và đoán đúng, rằng cái ống nhòm này từng thuộc về Chủ Nhân cũ của nó, DomDaniel. Cái ống nhòm có gì đó Hắc Thuật khiến Merrin cảm thấy dễ chịu và gợi nhớ nó về những ngày xa xưa. Không thể gọi đó là những ngày hạnh phúc, nhưng ít ra cũng thú vị và ít nhất nó không bị mắc kẹt trong cái đầm lầy cần cỗi hôi thối chỉ toàn bắp cải với một mụ phù thủy già tọc mạch kè kè bên cạnh. Merrin giơ ống nhòm lên một con mắt, cẩn thận không để ánh nắng phản chiếu lóe lên tố cáo vị trí của nó, và nó mỉm cười một mình, nghĩ rằng mình là kẻ vẫn còn sống trên đầm lầy, còn DomDaniel giờ đây chẳng là gì ngoài một đồng xương, bị bọn giun nhép đầm lầy lóc sạch. Đáng đời, Merrin nghĩ một cách khoái trá. Gã Thầy Đồng Gọi Hồn già nua đó lẽ ra không nên quá ác hiểm với tên Đồ Đệ trung thành này.

Giờ đã là chiều muộn, thủy triều lên cao và mạnh, do hôm trước là ngày trăng mới, đổ đầy nước vào những con kênh của đầm lầy. Cái gò cỏ rậm rạp của Merrin giờ bị nước đầm lầy đen, sền sệt như than bùn bao kín hoàn toàn. Đầm lầy yên ắng trong hơi ẩm của buổi chiều muộn ngái ngủ và Merrin nằm lười biếng trên gò. Nó đang quan sát những kẻ đi đi lại lại tất bật giữa ngôi nhà tranh với Thuyền Rồng suốt buổi chiều và không sao hiểu được tí ti gì về việc đó. Dì Zelda, cái bà vốn vẫn hay trịch thượng, dường như có vẻ mất hồn, cứ lờn vờn quanh Thuyền Rồng một cách u sầu, trong khi con bé Công Chúa và thằng heo kia bận rộn căng cột buồm và nói chuyện với dì Zelda. Thằng Septimus Heap đã ở lì trên thuyền cả mấy thế kỷ, điều này khiến Merrin điên tiết thật sự, bởi nó chưa bao giờ được phép ở trên đó cả. Merrin cố nhìn xem Septimus đang làm gì, nhưng theo như nó thấy thì thằng đó chỉ đang nhìn vào bánh lái, trong khi thằng heo kia đang đứng bên xẻo mương nói chuyện cùng. Cả một lũ ngu, Merrin nghĩ. “Nhanh lên, Sep,” Nicko nói. “Hồi trước có lần em đã lái cho thuyền bay được rồi, bây giờ em làm lại được mà. Dễ mà.”

“Nhưng em không nhớ hồi ấy mình đã làm gì, Nik à. Ý em là, lúc ấy em đã chẳng làm gì hết. Thuyền tự làm.” Septimus vẫn đang ngó lom lom vào bánh lái – nó e ngại đặt tay lên bánh lái, là một khối gỗ gụ uốn cong, khổng lồ, bởi vì lần trước, khi nó làm như vậy thì Thuyền Rồng đã trở nên sống động và đâm đầu ra biển.

“Ừm, lần này em đang đeo Nhẫn Rồng, còn lần trước thì không, cho nên có khi lại còn dễ dàng hơn,” Nicko chỉ ra. “Anh không hiểu em lo lắng cái gì, Sep à. Thuyền bè là chuyện dễ như ăn bánh ấy mà.”

Septimus nhìn chiếc Nhẫn Rồng. Nó yêu chiếc nhẫn nhưng ngay lúc này nó ước phải chi mình đừng có nhẫn – tại sao rốt cuộc nó lại là Chủ Soái của rồng? Tại sao không phải là Nicko, tay

rành rẽ chuyện thuyền bè.

“Nhanh lên, Sep,” giọng dì Zelda vọng đến từ bên hông thuyền. “Đôi lúc có những điều chúng ta buộc phải làm. Dì không hề muốn Thuyền Rồng đi, con cũng không muốn đem rồng rời xa dì. Nhưng dì vẫn phải để rồng đi và con vẫn phải đưa đi... thế đấy. Rồng phải ở nơi rồng muốn ở, và rồng phải được an toàn. Để tốt nhất thì phải thế.”

Septimus ngược mắt khỏi bánh lái. “Nhưng dì sẽ làm gì nếu không có thuyền?”

“Dì sẽ chưa tay cho Thằng Sói và để mắt trông chừng thằng nhỏ lằm lạp đang rình rập ngoài hồ Ba Chục Mét, nó nghĩ dì không thấy được nó với cái ống nhòm Hắc Thuật thảm hại nó tìm thấy hôm nọ.”

“409 sẽ ở đây? Với thằng Đồ Đệ ghê sợ đó?”

“Thằng Sói yếu quá, đi không được đâu, Septimus. Nhưng Merrin sẽ không ở đây lâu nữa đâu – dì tính sẽ sớm trả nó lại cho mẹ nó.”

“Mẹ nó? Nó có mẹ?” Septimus lộ vẻ ngạc nhiên.

Dì Zelda cười. “Ừ, dì nghĩ ngay cả Merrin cũng có một người mẹ. Và dì nhờ bà ấy có thể từng là chủ nhà của con.”

“Sao cơ?”

“Tụi con đã ở đâu ngoài bến cảng?”

“Chẳng lẽ lại là một trong mấy mụ phù thủy đó? Ờ cũng có lý. Con cá đó là mụ phù thủy xấu xa Veronica. Để coi, bà ta trông cũng hơi giống nó.”

Dì Zelda lắc đầu. “Tin hay không thì tùy, dì nghĩ đó là y tá Meredith.”

“Ồi, khiếp. Bao nhiêu là trẻ con chết... Bà ấy còn tệ hơn một mụ phù thủy. Vậy khi nào dì đưa nó tới Nhà Búp Bê?”

“Khi nào Thằng Sói hết sốt, để nó ở nhà được một ngày là dì đi ngay. Vết bỏng thì phải lâu hơn mới lành, trong ấy dính nhiều Hắc Thuật quá. Phải cần thêm khá nhiều Bả đầm lầy tươi.”

Septimus trông lo lắng. “Bạn ấy sẽ không sao phải không dì?”

“Ừ. Nó sẽ không sao. Khi nào nó khỏe hơn dì sẽ đưa nó quay về.”

“Dì sẽ đến Lâu Đài à?” Septimus ngạc nhiên.

“Ừ, giờ chẳng còn thứ gì để canh giữ ở đây nữa,” dì Zelda nói nhanh. “Vả lại thỉnh thoảng những Người Giữ Đầm cũng phải tới thăm. Dì chắc chắn bà Marcia sẽ thích dì ở lại, sau mấy tuần bà ấy trải qua ở đây.”

Septimus toét miệng cười khi nghĩ đến cảnh dì Zelda ở trong những căn phòng của bà Marcia.

“Như thế tốt hơn,” dì Zelda nói, nhận thấy nụ cười của Septimus.

Mười phút sau Septimus tạm biệt Thằng Sói và hứa sớm gặp lại bạn. Thằng Sói nở một nụ cười yếu ớt với nó. “Không đâu, tớ sẽ gặp cậu trước,” cu cậu nói, rồi nhắm mắt lại và chìm vào giấc ngủ. Septimus nhón gót bước ra khỏi ngôi nhà tranh, cột chặt con Khắc Lửa vào trong một cái túi bảo vệ rồng mà dì Zelda đã tìm được cho nó. Con rồng nhỏ đã ngủ li bì cả ngày, nhưng Septimus vẫn không muốn làm Khắc Lửa thức dậy mà quậy phá nó trong khi nó cố lèo lái cái Thuyền Rồng.

Giờ Khắc Lửa đã được đặt an toàn trong một cái túi cạnh bánh lái, và Septimus, Jenna cùng Nicko đã ở trên Thuyền Rồng, sẵn sàng xuất phát. Dì Zelda lo lắng để ý thấy một đám mây xám nhỏ treo cao lơ lửng giữa trời ngay phía trên ngôi nhà tranh. Dì đã thấy đám mây này trôi về hướng mấy đứa nhỏ trong lúc chúng chuẩn bị Thuyền Rồng và khi đó dì đã nghĩ rằng chuyện

này thật kỳ dị, bởi vì đám mây đang trôi từ hướng đông bắc tới, mà dì Zelda thì chắc chắn là gió đang thổi từ hướng tây. Giờ dì lo lắng, vì đám mây đã không hề di chuyển suốt nửa giờ qua, một đám mây bình thường sẽ không “hành xử” theo kiểu đó.

Nhưng Thuyền Rồng đã sẵn sàng. Đã đến lúc ra đi.

“Jenna,” dì Zelda nói. “Dì có cái này dành cho con.” Dì với tay kiểng chân lên và đặt cái gì đó vào bàn tay đang chìa ra của Jenna. “Đây là chìa khóa phòng Nữ Hoàng. Trong Cung Điện. Con... con có thể cần nó.”

Đó là một chiếc chìa khóa bằng vàng nặng nặng, với một viên ngọc lục bảo hình tròn trên đầu, nhắc Jenna nhớ tới con mắt của rồng. Jenna lúng túng. Cô bé đã thăm dò từng ngóc ngách của Cung Điện từ khi chuyển đến đó với Sarah và Silas, nhưng cô chưa bao giờ thấy phòng Nữ Hoàng.

“Nhưng... phòng Nữ Hoàng ở đâu?” Cô bé hỏi.

“Ờ, dì không nói được, Jenna. Nhưng con sẽ tìm thấy nó vào Thời Điểm Thích hợp. Con có thể chắc chắn điều đó.”

“Thế... thế khi nào hả dì, dì Zelda?” Jenna hỏi.

“Khi con trở thành Nữ Hoàng trẻ,” dì Zelda nói, vô thưởng vô phạt.

“Ờ... Dạ. Cảm ơn dì. Chìa khóa đẹp quá.”

Dì Zelda bước lùi lại khỏi con thuyền. “Giờ các con đi đi,” dì nói với vẻ hơi quá sốt sắng. “Đừng lẩn chần nữa,” Dì lại liếc đám mây một lần nữa, giờ thì nó đã đổ một cái bóng nhỏ xuống mũi thuyền.

“Lái thuyền dọc theo xẻo nương, tránh khỏi cây cầu càng xa càng tốt,” dì Zelda gọi to. “Thuyền Rồng cần chạy lấy đà mới bay được lên không.”

“Được rồi, dì Zelda,” Chủ Soái Rồng la lớn.

“Nhớ theo hướng bắc, tránh xa mặt trời.”

“Dạ, dì Zelda.”

“Và đừng đi quá nhanh, lạy trời... trừ phi cần quá.”

“Không đâu, dì Zelda.”

“Đừng bay thẳng đến Lâu Đài, nếu không con sẽ làm thuyền mệt. Nhớ đáp xuống khi con đến dòng sông.”

“Đừng lo, con sẽ làm, dì Zelda.”

“Và...”

“Dì Zelda, tụi con sẽ ổn mà. Thật đấy.”

“Ừ. Xin lỗi. Dì biết các con sẽ ổn mà.” Dì Zelda bước xa khỏi con thuyền và nhìn đau đầu vào thân thuyền vàng lấp lánh, vào cái đầu và cái đuôi rồng xanh óng ánh, như uống vào tất cả để trong những ngày trống vắng sắp tới dì có thể nhớ lại được diện mạo của rồng.

Septimus hít một hơi thật sâu và nhìn Nicko. “Nào sẵn sàng rồi chứ?” Nó hỏi.

Nicko cười toét. “Rồi, rồi, thuyền trưởng.”

“Rồng sẵn sàng chưa, Jen?”

Jenna đứng trên mũi thuyền, quàng cánh tay ôm quanh cổ rồng. Cô bé thì thầm cái gì đó với rồng rồi giơ ngón tay cái làm hiệu cho Septimus. Tim Septimus đập thành thịch; không còn gì để trì hoãn nữa – đã đến lúc cất cánh. Nó bồng chồn đặt tay phải lên bánh lái.

Con rồng quay đầu lại và dán chặt đôi mắt xanh lá cây màu lục bảo vào cái hình đánh nhỏ tho đang giữ bánh lái. Rồng nhận ra đó là người đã giải thoát mình khỏi ngục tù bên dưới lòng đất.

Cậu ta giờ đây trông có hơi khác một chút. Cậu không còn đội chiếc nón màu đỏ nữa, cái nón mà rồng đã rất thích, và cậu đã lớn hơn – có cái gì đó đáng tin cậy hơn – với một thần sắc Pháp Thuật mạnh hơn bao quanh người. Nhưng cậu vẫn là cậu trai đó, vẫn có chút sợ sệt và vẫn muốn làm những gì tốt nhất. Rồng hài lòng. Rồng sẽ đưa cậu đến nơi cậu muốn.

Septimus nhìn vào mắt rồng, không hề hay biết rằng mình vừa mới vượt qua được bài kiểm tra của rồng. Tay nó thấy lạnh và lớp nhóp khi nắm chặt lấy bánh lái, và nó tự hỏi nó phải làm gì đây.

“Rồng muốn biết anh sẽ đưa rồng đi đâu,” bất thành lời Jenna lên tiếng.

“Bảo rồng, bảo rồng là anh sẽ đưa rồng đến nơi rồng muốn. Anh sẽ đưa rồng đến Lâu Đài,” Septimus trả lời.

Rồng gật đầu. Từ từ, đầu rồng quay cho đến khi đôi mắt xanh lá cây sáng lung linh của rồng nhìn chăm chú vào dì Zelda; rồi cái cổ khỏe mạnh của rồng hạ xuống, xuống thấp và thấp nữa, cho đến khi đầu rồng chạm xuống bãi cỏ dưới chân dì. Dì Zelda quỳ xuống và choàng tay ôm quanh cái đầu xanh lá cây khổng lồ bằng vàng.

“Tạm biệt, rồng của ta,” dì Zelda thì thầm trong nước mắt. “Chúng ta sẽ gặp lại,”

Dì Zelda lùi về cánh cửa của ngôi nhà tranh và Thuyền Rồng bắt đầu chuyển động. Thủy triều đang ở mức cao nhất và xẻo mương tràn ứ tới bờ thứ nước lợ màu nâu đậm. Thuyền Rồng trôi tự do, và với tiếng cọt két, rền rĩ vang trời, sinh vật khổng lồ lùi xa khỏi cây cầu, chen vào giữa hai bờ đầy cỏ, dọc theo con đường nước thẳng tắp chạy phía trước ngôi nhà tranh của Người Giữ Đầm. Tại khúc quanh đầu tiên ở xẻo mương. Thuyền Rồng không thể đi được thêm nữa và dừng lại. Trước mặt thuyền chỉ là một quãng chạy đà ngắn để cất cánh. Rồng nhìn với vẻ ngần ngại – trước kia rồng chưa bao giờ bay từ một không gian hạn hẹp thế này. Khi dong buồm đi qua suốt bảy biển với Hotep-Ra, rồng đã cất cánh ở giữa những đại dương bao la, trống trải, thường là vì Chủ Soái của rồng lấy làm nhàm chán những ngày dài trên biển và muốn thay đổi tốc độ. Còn rồng chưa bao giờ cất cánh như thế này.

Với một chút khó khăn, rồng dang đôi cánh gấp lại ra khỏi ranh giới tù túng của hai bờ xẻo mương và nâng chúng lên cho đến khi vươn cao hơn cột buồm. Những khúc gấp to lớn giống như da màu xanh lá cây, vốn nằm yên bên hông bà qua hai mùa hè nóng chảy và một mùa đông lạnh băng, giờ cứng và khô, và khi rồng bắt đầu duỗi cánh, tiếng cọt két và rền rĩ khủng khiếp vang lên, theo sau là tiếng răng rắc đáng ngại tràn ngập bầu không khí. Septimus, Nicko và Jenna bụm tay áp chặt lỗ tai, nhìn những khúc da gấp trên đôi cánh rồng mở ra một cách đau đớn, giống như hai bàn tay khổng lồ duỗi ra sau một giấc ngủ dài trần trọc. Cả ba đưa nín thở, sợ mắng da nổi giữa những móng rồng sẽ nứt ra maats, nhưng khi những nếp gấp da đã phẳng mượt, khi ánh nắng mặt trời đã chiếu lên những chiếc vẩy xanh lá cây óng ánh, cả bọn thấy rằng tất cả đều suôn sẻ, và một lần nữa Thuyền Rồng tự hào vươn cao đôi cánh của mình. Thuyền Rồng đã sẵn sàng.

Rồng hít một hơi sâu. Thủy thủ đoàn cảm nhận được cái rùng mình của rồng và đôi cánh vĩ đại bắt đầu chuyển động, khuấy tung bầu không khí nóng bức bao quanh, và thổi tóc bay cả vào mắt. Con thuyền vàng nhích về phía trước. Đôi cánh của nó quạt những cú chậm mà mạnh mẽ, quạt thẳng xuống đất rồi lại phất cao lên không, dồn hết sức mạnh, và rồi chúi một cái lộn ruột, Thuyền Rồng bất thành lời bắn về phía trước.

“Dừng lại!” dì Zelda hét to hết cỡ. Nhưng không ai nghe thấy.

Với đôi cánh đập dữ dội, cái đầu vươn dài, từng bắp trên cần cổ lớn xanh lá cây căng ra, con

thuyền vàng lao vút trên xẻo mương sủi bọt nước, và, vào đúng khoảnh khắc cuối cùng – kèm theo một tiếng rắc inh tai cùng tiếng gõ vỡ bung từng mảnh – rồng nâng mình lên không, lôi theo gần hết cây cầu xẻo mương đi với mình.

Dốc và nhanh, Thuyền Rồng bươn vào bầu trời mùa hè. Khi mảnh của cây cầu xẻo mương văng ra và đáp xuống gần hồ Ba Chục Mét, khiến thằng Merrin vô cùng sửng sốt, rồng quay một vòng và hướng ra Đầm Cỏ Thô về phía dòng sông.

Rất cuộc, Thuyền Rồng đã hoàn tất được hành trình của mình tới Lâu Đài.

Chương 34: Trên Không

Gần như đứng tim, dì Zelda nhìn Thuyền Rồng leo lên bầu trời – thật là một cảnh tượng không sao tin nổi. Mặc dù trước đây dì đã từng thấy chiếc thuyền bay một lần, khi rồng chiến đấu với con tàu Phục Thù của DomDaniel, nhưng lúc đó dì chỉ thấy được thấp thoáng qua những ánh chớp. Lúc này chiếc thuyền đang lướt vào bầu trời buổi chiều mùa hè sáng rực, mặt trời lấp lánh trên tấm thân vàng và trên đôi cánh khổng lồ màu xanh da trời pha xanh lá cây. Hình ảnh của chiếc Thuyền Rồng mà dì đã trông nom suốt bao nhiêu năm trời, giờ đây đang bay tự do tít trên cao làm dì Zelda như nghẹt thở và bao tử dì như thắt lại từng nút gút.

Nhưng còn một lý do khác, gớm ghiếc hơn, khiến cho bao tử dì Zelda thắt quặn lại thành một mối gút đặc biệt rồi. Đó là vì, khi Thuyền Rồng bắt đầu chạy lấy đà trên xẻo mương, đám mây màu xám đáng ngờ đã bất thành linh phóng về phía trước, và từ đó vọt ra một quả cầu sáng lòa, rống vang, nhắm vào con thuyền. Dì Zelda hét lên thất thanh, “Dừng lại,” nhưng không ai nghe được tiếng dì, và dù sao cũng đã quá trễ để Thuyền Rồng dừng lại.

Dì Zelda nhặt mảnh vụn còn sót lại của một tấm ván từ cây cầu – mảnh duy nhất văng tới phía bên bờ xẻo mương, nơi dì đang đứng. Nỗi lo sợ nhất của dì đã được chứng thực, tấm ván bị cháy thành than và sờ vào ván còn nóng – nó đã bị trúng một đòn Sét Đánh.

Dì Zelda nhìn bầu trời trùng trùng, nín thở vì sợ hãi. Vẫn còn thấy rõ Thuyền Rồng, bởi vì rồng không bay nhanh – rồng vốn được làm ra là để bay những chuyến đường dài, chậm và đều đặn, tiết kiệm sức lực. Rồng trôi đi sừng sững trên Đầm Cỏ Thô, đôi cánh đập nhịp nhàng, đầu ngẩng cao – và đằng sau, đám mây đen nhỏ hấp tấp bay theo. Đầu gối dì Zelda bắt giác cảm thấy lạ. Dì khụy xuống đất và bắt đầu cắn móng tay, một việc dì đã không làm kể từ cái thời dì đợi kết quả thi tốt nghiệp phù thủy.

Trên khoang Thuyền Rồng, mọi người hầu như đã thở được trở lại sau cú cất cánh. Trong lúc kinh hoàng vì cất cánh ấy, đã không ai nhận ra đòn Sét Đánh, hoặc không ai may mắn nghĩ tới việc lúc này Simon Heap đang truy đuổi mình. Jenna trên mũi thuyền; Septimus giữ bánh lái và Nic**, không thấy thoải mái với bất kỳ loại thuyền nào bay trên không, chỉ vừa mới mở mắt ra. Cậu nhìn trôn trôn lên đôi cánh rồng đang đập đều đặn. Đôi cánh thổi những luồng không khí mạnh kinh hồn suốt con thuyền, kết hợp với những chuyển động lên xuống, làm cậu cảm giác như thể con thuyền đang trên biển, chứ không phải ba trăm mét trên không. Nic** bắt đầu giãn người ra, ngoác quanh – và có gì đó đập vào mắt cậu.

“Có một đám mây kỳ dị sau lưng tụi mình, Sep à,” Nic** nói.

Septimus, hầu như không dám nhìn bất cứ đâu ngoài nhìn thẳng băng ra phía trước, bắt gặp vẻ lo lắng trong giọng nói của Nic** và xoay đầu lại. Một đám mây xám xỉ đang bay về phía chúng với điệu bộ rõ ràng là cố ý, hoàn toàn không giống mây một chút nào.

“Simon!” Septimus lầm bầm.

“Ồi, đồ con heo,” Nic** nói, nheo mắt nhìn lại mặt trời, giờ đã xuống thấp. “Em có nghĩ đúng thế không?”

“Đó là một đám mây Hắc Thuật. Lúc này em cũng thoáng nghĩ là có cái gì đó, nhưng lại tự nhủ chắc do mình quá sợ chuyện bay. Cảm giác đúng là cũng giống nhau.”

“Anh ta định làm gì thế, Sep?”

“Em không biết,” Septimus đáp, liếc lại phía sau một lần nữa. “Nhưng em không nghĩ anh ấy

đến chỉ để nói ‘xin chào, tụi bay có có chiếc thuyền đẹp quá.’”

“Hừm,” Nic** lẩm bẩm. “Có lẽ tụi mình nên đi nhanh hơn một chút.”

“Không biết làm thế nào bây giờ. Để em hỏi Jenna xem...” Nhưng không cần Septimus phải thốt ra lời, rồng đã bắt đầu đập đôi cánh nhanh hơn, và những luồng gió mạnh thổi vù vù qua mặt hai đứa để chuyển thành một cơn gió bão.

Nhưng đám mây dễ dàng bắt kịp cả bọn, bám theo Thuyền Rồng một cách rõ ràng như thể ai đó đã buộc nó vào thuyền bằng một sợi dây.

“Anh ta kìa!” Nic** bất ngờ hét lên át cả tiếng ồn của đôi cánh vỗ.

Septimus quay qua đúng lúc thấy Simon bay ra khỏi đám mây, và chỉ trong tích tắc anh ta đã bay quần thảo đằng sau chúng, đuổi kịp một cách dễ dàng. Septimus ngoái nhìn ông anh cả của mình; có cái gì đó khiến anh ta trông rất khác – khác gì vậy? Và rồi nó hiểu ra. Trên mắt phải của anh ta, con mắt mà 409 đã bắn trúng bằng một hòn sỏi từ cái ná cao su của chú chàng, Simon mang một miếng đắp mắt. Thằng 409 giỏi thật, Septimus nghĩ rồi mỉm cười.

“Tao sẽ lấy nụ cười đó khỏi bộ mặt dần độn của mày nếu mày không đáp cái đồ... đồ quái thai lồ bịch đó,” Simon thét Septimus.

“Anh ta nói gì vậy, Nik?” Septimus thét to.

“Không biết. Không nghe được. Toàn rác rưởi thôi, anh đoán thế,” Nic** hét lại.

“Đưa Nũ Hoàng đây rồi tao sẽ để hai đứa mày đi!” Simon thét lớn.

“Hắn vẫn đang la hét,” Nic** nói.

“Ừ. Coi chừng anh ta đó Nik. Cẩn thận anh ta tung đòn Sét Đánh.”

“Hắn không tung được... trên này đâu.”

“Anh ta sẽ tung cho coi.”

“Nếu chúng mày không đưa cái máy quái thai đó đáp xuống ngay lập tức thì chúng mày buộc tao không còn lựa chọn nào đấy nhé!” Simon gào thét.

Cả Septimus lẫn Nic** không để ý rằng Jenna đã đến đuôi Thuyền Rồng cùng với chúng. Trông cô giận dữ.

“Em chán ngấy cái việc anh ta đuổi theo em rồi,” cô bé cao giọng át tiếng phụt của đôi cánh đang quạt xuống, gió thổi mái tóc xòa xuống che cả mặt và chọc vào mắt. “Em chán thật sự đấy.” Từ túi áo chên của mình, Jenna rút ra cái kính phóng đại mà cô đã nhặt ở kính chiếu thực.

“Cái gì vậy Jen?” Septimus và Nic** đồng thanh hỏi.

“Em sẽ chỉ cho các anh. Nhìn đây!” Jenna giơ kính ra để cho những tia nắng mặt trời hội tụ thành một chấm sáng chói rục; sau đó Jenna chậm rãi di chuyển cái chấm đó, cho đến khi nó rơi vào mặt Simon. Mất một lúc gã không phản ứng gì, sau đó đột nhiên, bàn tay của Simon phóng lên bùm lấy mặt. Gã thét ầm lên và vụt bay đi, ngó quanh quất coi cái gì đã đốt cháy mình. Jenna cố đuổi theo gã bằng luồng sáng, nhưng Simon cứ hụp xuống, lượng hết bên này đến bên kia, lòng tim cho ra sức mạnh Hắc Thuật nào đang đuổi theo mình – bởi vì Simon cảm thấy Hắc Thuật từ cái kính.

Chỉ một loáng sau, Simon đã nhận biết được nó xuất phát từ đâu. “Mày!” Simon gầm lên dữ tợn khi thấy Jenna, cầm kính phóng đại. Giận run người, gã lấy một đòn Sét Đánh ra khỏi dây thắt lưng. “Đó sẽ là điều cuối cùng trong đời mày,” gã rít lên.

Lần này cả bọn nghe được tiếng Simon... và chỉ vài giây sau chúng nghe thấy đòn Sét Đánh. Một tiếng dầm rung chuyển bầu không khí khi một quả cầu ánh sáng cháy rục vụt bay ra từ cánh tay đuổi dài của Simon, lao vèo vèo về phía Thuyền Rồng. Theo bản năng, Jenna, Nic** và

Septimus nằm mọp xuống sàn thuyền, mặc dù chúng biết rằng một khi Đòn Sét đã đánh trúng thì nắp ở đâu cũng thế thôi. Chúng vừa thụp xuống sàn thuyền thì một tiếng uỳnh kinh người táng chiếc thuyền chao qua một bên – con rồng giật phắt đầu lên choáng váng và con thuyền lật ngoắt, nghiêng sàn thuyền thành một góc chao đảo, ném cả thủy thủ đoàn lẫn lông lốc về phía đối diện. Một âm thanh rợn óc của vải toạc, của xương gãy vang dội xung quanh, và rồi điều mà cả đám lo sợ đã xảy ra – Thuyền Rồng bắt đầu rơi.

Jenna ráng sức để ngược lên. Một chùm khói đen kịt đang phụt ra từ cánh phải của rồng, đã xui lơ và gây oạt kẹt bên sườn thuyền, cùng mùi thịt cháy giăng tràn trong không khí. Cái cánh lành còn lại đập điên cuồng, cố gắng giữ cho chiếc thuyền khỏi chòng chành và ngừng rơi tự do xuống đầm lầy, Jenna bám chặt lấy hông thuyền, mong sao rồng trụ được trên không. Cô thấy rồng cố dang chiếc cánh bị thương ra một cách đau đớn, cho đến khi, mặc dù đã gãy và rũ xuôi, chiếc cánh nằm ngang ra và có thể hoạt động như một bộ phận giữ thăng bằng. Từ từ sàn thuyền nghiêng trở lại, bớt dốc hơn, không còn dựng đứng nữa, tuy là cả bọn vẫn đang rơi. Để các anh mình bám bánh lái, Jenna nhích dần từng phân trên sàn thuyền dốc cho đến khi cô bé bám được cổ rồng.

Tiếng cười khàn khạch của Simon vang dội một cách quái gở quanh chiếc thuyền. Mặc dù không đánh được một cú trực diện như đã hy vọng – dó cái điều đáng điên tiết là gã chỉ có thể nhìn bằng một con mắt – nhưng gã đã làm rồng bị thương, và cú kế tiếp của gã sẽ hoàn tất công việc. Simon lấy đòn Sét Đánh thứ ba và cũng là cuối cùng của gã ra khỏi thắt lưng.

“Nào!” Jenna thì thầm nói với rồng.

Đuôi rồng lập tức giật mạnh. Khi Simon bay đến gần, cái đuôi thỉnh linh lóe lên trong ánh mặt trời – chiếc ngạnh đuôi bằng vàng quất vút qua không khí và đập trúng phóc vào người Simon, ném mạnh gã lên trời. Giống như một quả bóng chày bay ra khỏi sân, Simon bay vồng lên trên nền trời xanh thành một đường cong hoàn hảo, và lên tới đỉnh của đường cong đó, gã bắt đầu rơi xuống, lần này cũng theo một đường cong hoàn hảo không kém gì lúc bay lên, rồi lao thẳng vào hố Ba Chục Mét.

Merrin đang giữa chừng một trận khẩu chiến với dì Zelda thì Simon Heap phóng sượt qua nó và bay vèo xuống hố cùng với tiếng nước bắn tóe lên dữ dội. Bị ướt sũng nước đầm lầy bắn thủi chẳng làm cho Merrin vui lên được tí nào. Nó đã chán tận cổ việc dì Zelda cứ bảo nó phải làm gì – việc quái gì đến bà ta nhỉ nếu nó có một cái ống nhòm? Nó không được phép có bất cứ món gì riêng hay sao? Bà ta cũng tệ không kém gì DomDaniel. Không, bà ta còn tệ hơn ấy chứ. Ít ra thì DomDaniel còn để cho nó giữ... ờ, giữ những món đồ mà không ai khác muốn giữ.

Cuộc tranh cãi đã nổ ra ngay giữa lúc Simon ném đòn Sét Đánh cuối cùng. Ngay khi tiếng ầm khùng khiếp làm rung chuyển ngôi nhà tranh, dì Zelda vội quay đi trong tuyệt vọng, thì một tia mặt trời lóe lên bên hố Ba Chục Mét đập vào mắt dì. Vậy là dì đã bắt được quả tang Merrin đang xem trận không chiến một cách khoái trá qua cái ống nhòm của nó. Ống nhòm Hắc Thuật đã đủ tệ lắm rồi, nhưng điều thật sự khiến dì Zelda điên tiết là biểu hiện trên gương mặt của Merrin – dì chưa bao giờ thấy nó có vẻ sung sướng hạnh phúc đến thế. Sung sướng à, dì Zelda nghĩ, trước sự thể ba người mà dì thương yêu nhất trên đời hoàn toàn có thể đã thiệt mạng sao.

“Vứt cái ống nhòm xấu xa đó đi!” Dì Zelda hét lên giận dữ.

Merrin giật thót mình ngạc nhiên và sau đó phớt lờ dì một cách mỉa mai. Đùng hòng bắt nó bỏ lỡ cảnh tượng hay ho nhất mà suốt bao nhiêu năm giờ nó mới được chứng kiến.

“Ta sẽ không để cho cái vật Hắc ám đó ở đây lâu hơn nữa!” Dì Zelda tiếp tục nóng nảy. “Con phải ném nó xuống hố ngay lập tức!”

Cáo sừng, Merrin quát lại, “Không đời nào!” và thế là bỏ lơ mất không coi được cú quát mạnh của đuôi rồng. Nhưng cả Merrin lẫn dì Zelda đều bỏ lơ cú tóc nước khổng lồ do Simon Heap làm ra khi hắn rơi xuống đất và biến mất vào hõm sâu tối đen của hố Ba Chục Mét.

Simon Heap chìm một hơi xuống tận đáy hồ, ở đó hắn quẫy đạp một cách cuồng loạn để thoát ra khỏi rừng dây leo của Bả đầm lầy. Năm mươi lăm giây sau đó gã trôi lên được, thở hồng hộc, bị bao kín trong đám sên thối rữa. Merrin suýt nữa thì nôn ọe vì mùi hôi thối của đám sên, nhưng có cái gì đó cứ kéo nó về phía Simon – thằng nhóc đề nghị giúp đỡ và kéo gã ra khỏi hố. Simon nằm thành một đồng nhầy nhụa, lớp ngóp trên đám cỏ xanh ngắt của gò đất và khắc ra vài con sên. Merrin ngồi bên cạnh, trở mắt dòm thao láo vào kẻ lạ mặt vừa từ trên trời rơi xuống. Có thể người này là một Dấu Hiệu. Một vị cứu tinh. Một lối để thoát khỏi bị dì Zelda bảo phải làm này làm nọ. Một lối để thoát khỏi việc ăn bắp cải mỗi ngày. Nó hốt hoảng ngược lên với vẻ tội lỗi trước ý nghĩ về dì Zelda, nhưng dì đã vội vã đi vào trong ngôi nhà tranh và không nhìn thấy dì đâu cả.

Thình lình Simon ngồi dậy, ho phọt ra một vòi nước đầm lầy và đến giờ gã mới nhận thấy Merrin, lần đầu tiên, Simon coi bộ ngạc nhiên. Nếu vậy thì đây phải là Đồ Đệ của DomDaniel. Làm thế quái nào mà nó lại sống sót sau khi bị Tiêu Hủy – chắc chắn thằng nhóc này phải có gì đó phi phàm, hơn là vẻ ngoài thấy được bằng mắt thường của nó. Một ý đồ bắt đầu hình thành trong đầu Simon. “Chắc là mày nhớ ngài khủng khiếp lắm,” gã nói một cách đầy cảm thông. “Vâng,” Merrin thì thào, cố tự thuyết phục mình rằng mình nhớ DomDaniel thật. “Em nhớ lắm.” Simon nhìn Merrin từ trên xuống dưới. Trông thằng này chẳng lý tưởng gì cho cam, nhưng nó là kẻ mà gã có thể cùng hùn hạp. Và gã muốn có nó giúp một tay với cái ống nhòm đó. “Chú mày có muện một việc làm không?” Simon hỏi.

“Một việc làm?” Merrin hỏi, sững sốt.

“Ừ. Chú mày biết không, tương tự những gì chú mày đã làm trước đây vậy.”

“Tương tự thế nào?” Merrin hỏi một cách ngớ ngẩn.

“Làm sao tao biết được,” Simon nói, hơi cáu tiết, “sao mà tao biết chính xác mày làm những gì trước đây cơ chứ? Mày có nhận việc hay là không?”

“Merrin!” Tiếng gọi giận dữ của dì Zelda bất ngờ xuyên qua thính không. “Merrin, tránh xa gã đàn ông quỷ quái đó ngay – quay về đây ngay lập tức!” Sau đó như có việc cấp bách hơn phải làm, dì tắt tươi đi vào trong ngôi nhà tranh.

Merrin nhìn bóng dáng vá chằng vá đụp đầy tức giận của dì Zelda biến mất. Sao mụ phù thủy già đó dám quát nó như thế chứ? Cái gì khiến mụ dám nghĩ là nó sẽ làm những gì mà mụ bảo nào?

“Hả,” Simon nói một cách thiếu kiên nhẫn, “mày có nhận việc không?”

“Có,” Merrin nói. “Em sẽ nhận.”

“Bắt tay nào,” Simon nói, Merrin nắm lấy bàn tay chìa ra của Simon, và trước khi nó kịp biết chuyện gì đang xảy ra, cánh tay của nó đã có cảm giác như bị kéo giật ra khỏi khớp xương.

“Áá!” Merrin thét lên đau đớn khi chân nó rời khỏi mặt đất và Simon kéo nó lên cao một cách hung bạo. Hơi khó khăn chật vật một chút, Simon xoay xở lấy vừa đủ độ cao để đưa gã vượt qua khỏi mái ngôi nhà tranh của Người Giữ Đầm – mặc dù đôi bàn chân lủng lẳng của Merrin chạm phải lá lợp mái, và một chiếc ủng của thằng nhóc văng đi. Merrin nhìn xuống mái của

ngôi nhà tranh trong nỗi kinh hoàng, hối hận về quyết định bất thần của mình. “Cứu tôi với!” Nó hét gào.

Giọng nó trôi xuống ống khói và không làm được việc gì ngoài việc đi vào giấc mơ giữa cơn sốt của Thằng Sói.

Dì Zelda không nghe thấy gì. Dì đang quá bận rộn nên không nhận thấy thằng bé mà dì đã cứu khỏi Tiêu Hủy, thằng bé mà dì đã cẩn thận săn sóc cho khỏe lại, đã rời dì và trở về nơi mà từ đó nó đã đến.

Chương 35: Đáp xuống

Thuyền Rồng nhanh chóng mất độ cao. Septimus vừa mới tránh được một cú va sầm vào một hòn đảo nhỏ đông nghịt những gà là gà – và việc đó đã lấy chút sức lực cuối cùng của Thuyền Rồng. Đầu rồng giờ đây chúi thấp, mắt rồng dờ ra và cái cánh lành còn lại của rồng đang run bần bật vì kiệt sức.

“Bảo với rồng là không còn xa nữa đâu. Anh đã thấy sông rồi,” Septimus nói to với Jenna, cô bé đang thì thầm một dòng suối không ngừng những lời khích lệ rồng. “Bảo rồng xem rồng có thể ráng cầm cự thêm ít phút nữa được không.”

“Tụi mình gần mặt đất kinh khủng, Sep à,” Nic** thì thầm, ngó một cách hải hùng qua bên hông thuyền.

Chúng đang bay là đà trên một vùng bát ngát màu xanh lá cây rực rỡ – một dấu hiệu chắc chắn của bãi lún chết người. “Có lẽ tụi mình phải kiếm nơi nào đó để đáp xuống gấp.”

“Nơi nào?” Septimus ngắt lời.

“Anh không biết. Một chỗ bằng phẳng ấy.”

“Bằng phẳng cỡ bãi lún, ý anh là thế chứ gì? Với hàng đồng giun nhép trong đó?”

“Được rồi, Sep. Không cần phải gắt gỏng.”

Mắt Septimus dán chặt vào dòng sông. “Em chỉ... em chỉ muốn đưa rồng đáp xuống an toàn. Ôôôô!” Con thuyền lao đảo một cách ghê hồn. “Từ từ, từ từ nào.” Septimus lăm rằm trong cổ họng. “Rồng ơi, rồng làm được mà. Phải... phải, rồng làm được mà.”

Nic** ráng ghì cho rồng bay tiếp. Cậu cảm thấy bất lực, mà cảm thấy bất lực trên một con thuyền là điều tệ nhất trên đời đối với Nic**.

Bất ngờ sàn thuyền nghiêng tuồn tuột thật đáng ngại, “Không xong rồi, Nik à,” Septimus nói dứt khoát.

“Ừ, chắc vậy. Em đáp khẩn cấp được không?”

“Vâng, nhưng không dám chắc. Cái này ghê quá.”

“Anh biết.”

Thuyền Rồng rơi xuống một cái nữa và Septimus cảm thấy như đã bỏ lại bao tử của mình ở đằng sau.

“Xuống đi, Sep,” Nic** nói rành rọt.

“Ừm. Đang xuống, chúng ta... bám vào... chỉ cần bám vào thôi.”

Một đám mây trắng nhỏ xuất hiện trên đầm lầy và đang lao vun vút về phía chúng.

“Simon không bỏ cuộc à?” Nic** nói. “Và anh không cho rằng hấn đến để giúp tụi mình một tay đâu. Ồi, đồ con heo... hấn ta nhanh quá kìa.”

Không hơn vài giây sau đám mây đã ở bên trên chúng, và một màn sương trắng dày bao bọc lấy con thuyền.

“Em có thấy hấn không, Sep?” Giọng Nic** xuyên qua đám mây.

“Không... anh ta đâu?” Septimus bám chặt bánh lái và nhìn chòng chọc tới trước, không thấy gì ngoài màu trắng không thể xuyên thủng được và nó căng người chuẩn bị đón nhận tiếng xẹt của một đòn Sét Đánh hoặc một cú tóc nước của bãi lún.

Bất thành linh giọng nói của Jenna phấn khích len qua màn sương. “Rồng nói rồng đang được nâng lên. Rồng đang được đám mây mang đi.”

Đúng lúc Jenna nói, Septimus cảm thấy toàn con thuyền giãn ra. Cái rùng mình đi kèm mỗi nhịp đập cánh của rồng cũng biến mất, những tiếng kéo kẹt và rên xiết đi kèm với cố gắng điên cuồng để ở lại được trên không của rồng cũng im hẳn. Âm thanh duy nhất chúng còn nghe được là tiếng không khí phụt phụt yếu ớt khi Thuyền Rồng được dều đi.

“Không phải là Simon hả Sep?” Nic** thì thảo, hơi hơi gồm đám mây.

“Không... nó là... à, em không biết nó là cái gì. Quái lạ,” Septimus trả lời.

“Ừm... anh thắc mắc không biết tại mình đang đi đâu?” Nic** nói, cảm thấy kinh khiếp vì bầu không khí kỳ lạ của đám mây. Nó gọi lảng máng cho cậu về cái gì đó hay ai đó, nhưng cậu không thể nghĩ ra đó là cái gì – hay là ai.

Septimus cũng hơi hoảng vía. Cảm giác nhẹ người của nó giờ bị thay bằng cảm giác bất an. Nó không thích sự điều khiển Thuyền Rồng đang bị vượt khỏi tay mình. Nó quay bánh lái từ bên này sang bên kia – bánh lái xoay lỏng lẻo một cách vô dụng, và giờ không còn tác dụng gì lên con thuyền.

Giọng Jenna lần nữa trôi giạt qua màn sương. “Đừng khuấy lung tung nữa!” Cô bé hét lớn.

“Cái gì?” Nó hét lại.

“Rồng nói đừng khuấy bánh lái lung tung nữa, chúng ta sắp đáp xuống rồi,” Jenna thét trả lời.

“Xuống đâu?” Cả Septimus và Nic** đồng thanh hỏi.

“Xuống sông, ngốc thật. Chứ còn đâu nữa?” Jenna la to.

Septimus cảm thấy con thuyền chìm xuống và chúi về phía trước. Nó giữ bánh lái chặt cứng, không biết phải làm gì nữa – và đột nhiên nó ngửi thấy mùi sông. Chúng đang bắt đầu đáp xuống mà nó lại không thấy gì. Lỡ may va phải một chiếc thuyền thì sao? Hoặc rui đầu lại chúi đầu quá dốc rồi chìm lỉm? Phải chi đám mây tan đi để cho nó còn thấy chúng đang đi đâu...

Như thể đọc được suy nghĩ của nó, màn sương cuộn lên thành một đám mây trắng nhỏ và vụt đi, lùi trở lại đầm lầy – nơi mà từ đó nó đến.

Septimus không để ý xem đám mây đi đâu; ánh mắt căng thẳng của nó gắn chặt vào dòng nước xanh lá cây đậm của con sông, đang dâng lên ào ạt để đón chúng. Chúng đang hạ quá nhanh.

Quá, quá nhanh.

“Chậm lại!” Nó thét con rồng.

Vào khoảnh khắc cuối cùng, ngay trước khi chúng đụng mặt nước, rồng duỗi hai cánh ra hết cỡ, ngẩng đầu lên và hạ đuôi xuống. Rồng đập chát xuống mặt nước một tiếng mạnh, nảy phồm phập và trượt hết tốc lực qua một nhóm ngư dân lớn tuổi, những kẻ vẫn nổi tiếng vì những câu chuyện đánh cá khoác lác của mình. Tối hôm đó ở quán rượu Cá Hồi Già, họ hoàn toàn không ngạc nhiên khi chẳng ai tin câu chuyện mới nhất của họ. Đến lúc đêm tàn thì thậm chí cả họ nữa cũng không tin nổi.

Thuyền Rồng cuối cùng đi chậm lại khoảng nửa dặm trên sông, ngay trước một khúc quanh. Rồng tì hẳn vào dòng nước, nâng chiếc cánh lành lên và vươn ra để đón gió, nhưng cái cánh gãy lại xệ xuống bất lực dọc theo bên hông và bắt đầu nín rồng quay thành một vòng tròn, cho đến khi Nic** ghì một mái chèo ở phía bên kia mới cân bằng được.

Septimus ngồi xuống một thừ gần bánh lái và Jenna đến bên nó.

“Tuyệt vời, Sep.”

“Cảm ơn, Jen.”

“Đám mây đó...” Jenna nói. “Có phải nó đã ngăn không để cho tại mình rơi xuống?”

Septimus gật đầu.

“Thật kỳ quặc,” Nic** nói. “Nó có mùi kỳ lạ. Nhắc anh tới cái gì đó.”

“Ngôi nhà tranh của dì Zelda,” Jenna reo lên vui sướng.

“Cái gì? Ở đâu?”

“Không... đám mây. Nó có mùi bắp cải luộc.”

Tại ngôi nhà tranh của Người Giữ Đầm, Thăng Sói thức dậy sau một giấc ngủ sâu, và lần đầu tiên kể từ khi cầm phải quả Bóng Săn, tay nó không đau nữa. Nó lụi hụi ráng ngồi dậy, cố nhớ xem mình đang ở đâu. Từ từ tất cả quay về với nó; nó nhớ 412 đã chào tạm biệt nó và nó nhớ ngôi nhà tranh, nhưng nó chịu không thể nhớ ra cái bình thủy tinh thót cổ to kèn càng đang chắn ngang ngưỡng cửa trước. Thăng Sói chưa bao giờ trông thấy cái gì như thế cả. Bên cạnh bình là một cái nút bần khổng lồ, và bên cạnh nút bần là dì Zelda đang đứng, lo lắng nhìn vòng qua cái bình thót cổ ra ngoài, ngẩng lên bầu trời tối đen như mực. Cái bình có kích thước tương đương dì Zelda và hình dạng của nó cũng hơi hơi giống dì.

Dì Zelda nhận thấy Thăng Sói đã thức dậy, dì liền đi tới ngồi xuống bên cạnh nó, thở dài đánh thượt.

Thăng Sói nhìn dì chăm chú, “412 có ổn không dì?” Nó thều thào.

“Chỉ biết hy vọng mà thôi,” dì Zelda nói, mắt không rời khỏi cái bình thót cổ. “À... đây rồi!” Khi dì nói, vài gợn sương màu trắng thoáng bay qua cánh cửa để mở và chui vào bình. Chẳng bao lâu sau, cả đám mây trở thành một dòng suối dài, đổ qua cánh cửa và uốn éo rót cả vào cái bình thót cổ. Dì Zelda đứng bật dậy và chạy bổ nhào tới cái bình khổng lồ, nhìn dòng sương chui vào đấy và xoáy tít, xoáy tít.

Trong vài phút, màn sương chảy vào đầy tới tận miệng bình. Khi gợn sương cuối cùng đã chui vào xong, dì Zelda lôi một cái chai nhỏ từ một túi áo vá vúi của dì ra. Đứng nhón chân, dì với tay lên và nhỏ một giọt dung dịch trắng lóa vào miệng cái bình. Màn sương liền xoáy cuộn thành một hố xoáy điên cuồng và tự quện lại thành một khối nhỏ, dẻo dẻo màu trắng trông như thực quỳ.

“Tốt,” dì Zelda thở dài. “Mày lại Hội Tụ về rồi.” Dì nhặt cái nút bần khổng lồ lên bằng cả hai tay và ấn nó vào miệng bình. Sau đó, với khối mây Hội Tụ lăn tròn như một khối cẩm thạch đặc, dì đẩy cái bình khổng lồ qua sàn nhà, mở một cánh cửa lớn ẩn giấu đằng sau những kệ sách ở cuối phòng, rồi vắn cái bình vào một tủ âm tường.

Dì Zelda đóng cửa tủ âm tường lại với một tiếng cách nhỏ rồi đi ra ngoài. Chậm rãi, dì rảo bước ra cuối hòn đảo và nhìn mông lung khắp đầm lầy mênh mông, tìm kiếm bất cứ dấu tích nào của Thuyền Rồng. Dì không thấy gì – không một manh mối, không dấu hiệu gì khả dĩ cho dì biết điều gì đã xảy ra với thuyền. Dì Zelda lắc đầu và cầu mong cho những điều tốt lành nhất, vì dì chỉ biết làm có thế, rồi đi quanh lại lối cũ về ngôi nhà tranh. Giờ thì dì đã sẵn sàng đối phó với Simon Heap, sẵn sàng tổng cổ gã cùng với Hắc Thuật của hắn đi và giật cái thăng Merrin bất hạnh kia ra khỏi nanh vuốt của gã trước khi quá muộn.

Nhưng khi bước trên lối đi, dì bỗng vấp phải một chiếc ủng màu nâu nằm trơ trọi. Dì nhặt chiếc ủng lên, thấy giữa những kẽ nhỏ trên ủng có mắc mấy sợi rơm lợp mái – và dì biết rằng, đối với Merrin, thế là đã quá muộn.

Chương 36 Trở về

Mới tỉnh mơ sáng hôm sau, trong lúc Chủ Soái Ròng còn mệt lử, ngủ lơ mơ bên bánh lái, Thuyền Ròng đã lướt quanh qua vách đá Quạ Đen và vượt qua khúc ngoặt gắt bên trái, nơi phân cách hào nước với dòng sông. Ròng hùng dũng tiến dọc theo hào nước, chẳng ai thấy, ngoài mấy con mòng biển thờ ơ và Una Brakket.

Mụ quản gia, dạo gần đây không sao ngủ cho ra hồn, vừa tỉnh dậy sau một giấc mơ khủng khiếp, mà như thường lệ, là có liên quan gì đó tới bà Marcia Overstrand – mặc dù mụ không thể nhớ được hoàn toàn giấc mơ đó ra sao. Mụ đang ngồi bên cửa sổ, cảm thấy nhẹ nhõm là mình đã thức dậy, nhưng khi Una trông thấy Thuyền Ròng lướt qua, tinh thần mụ liền chím nhím. Chắc chắn là mình vẫn còn đang mơ, mụ nghĩ. Mụ dòm kỹ coi có bà Marcia ở trên thuyền hay không, và y như rằng, có cái thằng Học Trò trông muốn lộn ruột của bà ta, vì vậy nên thể nào bà Marcia phải cũng thập thò ở đâu đây thôi.

Mụ quản gia thở dài và ước gì giấc mơ của mình kết thúc, tốt hơn là nó hãy biến đi mãi mãi cùng với bà Marcia Overstrand. Mụ ngồi đó nhìn Thuyền Ròng lướt qua khúc quanh dẫn đến xưởng đóng thuyền và đợi bà Marcia xuất hiện.

Xưởng đóng thuyền vắng như sa mạc khi Thuyền Ròng tới gần cầu phao. Nic** phóng khỏi mũi thuyền bằng một dây thừng to màu xanh da trời trong tay, định buộc ròng chặt vào một cột trụ lớn khi dừng lại. Nhưng Thuyền Ròng hình như có ý định khác.

“Osooaa!” Nic** hét văng lên, vội chạy cho kịp với tốc độ tiến tới của con thuyền dọc theo cầu phao. “Dừng thuyền lại, Sep. Ròng chạy vượt quá lên kia!”

Giờ Septimus đã tỉnh ngủ hẳn. “Ròng không chịu dừng lại Nik ơi! Jen, bảo ròng dừng lại.” Một cột nước văng tóe lên khi Nic** đành phải buông sợi dây thừng ra để khỏi bị lôi xuống nước. Septimus bắt đầu hoảng sợ. Người ta thường dừng thuyền lại bằng cách nào nhỉ, nhất là khi con thuyền có đầu óc suy nghĩ riêng?

Jenna gọi trở lại Septimus, “Ròng bảo ròng chưa tới đó, Sep.”

“Đó là đâu?” Septimus hét toáng lên khi Thuyền Ròng lững lững trôi tiếp về phía một rãnh hào nhỏ vắng ngắt ở cuối xưởng đóng thuyền, một ngõ cụt và cư dân Lâu Đài vẫn gọi là Kênh Đào.

“Là nơi ròng sẽ được an toàn!” Jenna đáp. “Bám chặt vào, Sep. Ròng sắp vào đó!” Thuyền Ròng đánh một đường vòng cung rộng trong hào nước và rồi quẹo gắt để lao thẳng vào kênh đào.

Nic** đuối kịp và chạy cặp theo bên hông thuyền. Giờ đây trước mặt Thuyền Ròng là kênh đào, như một cái ngõ cụt – với bức tường Lâu Đài sừng sững – và Nic** biết Thuyền Ròng đang đi quá nhanh, sẽ khó mà dừng lại được. Chúng sẽ đâm vào bức tường mất.

Bất lực, câu la rối rít, “Dừng lại! Dừng thuyền lại, Sep!” Nhưng Septimus không làm gì được – Thuyền Ròng đang phớt lờ Chủ Soái. Ở đằng mũi thuyền, Jenna thấy bức tường lù lù nhô lên chắn ngang trước mặt, cô bé vội nằm thụp xuống sàn thuyền và đợi một cú va đập không tránh khỏi.

“Úúú... hú!” Jenna nghe thấy tiếng thét kinh hãi của Nic** và cảm thấy bầu không khí bất ngờ lạnh toát và tối sầm lại. Mùi ẩm ướt dưới lòng đất xộc vào mũi cô bé, và khi đã dám ngóc đầu lên nhìn, cô thấy Thuyền Ròng đã dừng lại... ngay bên trong bức tường Lâu Đài, giữa một hang động lớn có mái vòm màu xanh da trời.

Jenna đứng dậy khỏi sàn thuyền và nói ào ào cả hơi. “Giờ anh mở mắt ra được rồi đó,

Sep. Thuyền Rồng đã về nhà.”

Ở đầu kia xưởng đóng thuyền, một ngọn nến bùng sáng lên trong cửa sổ của túp lều nhỏ xiêu vẹo, Jannit Maarteen bất thành linh choàng tỉnh giấc. Một tích tắc sau cánh cửa lều của Jannit bật mở, và ánh sáng lập lòe biến mất khi ngọn nến rút khỏi tay bà.

“Nhân danh Thần Biển, cái đó là cái... cái gì vậy?” Jannit sững sốt. Bà lập tức lao bắn qua sân như một con cáo đuổi theo con thỏ, nhảy phóng qua những chiếc thuyền cùng những thứ lộn xộn ngổn ngang trong xưởng thuyền, và vài giây sau đã đứng bên cạnh Nic**. Không thốt lên lời, Jannit ngạc nhiên thăm thú cái xưởng đóng thuyền thân thương của mình hiện ra dưới một tầm vóc mới, lạ thường. So với thị hiếu thô sơ của Jannit, thì cái xưởng bây giờ trông có phần hơi phô trương quá mức. Bản thân bà chắc chắn đã không bao giờ mơ đến chuyện phủ hết cả một nhà thuyền khổng lồ tuyền một màu xanh da trời như thế, và đương nhiên bà cũng chẳng bao giờ lại mất công đi vẽ tất cả những bức tranh nhỏ tức cười kia lên khắp xưởng như thế kia; lại còn những hình khảm dát vàng quanh cửa thì... ừm, cái đó đơn giản là ngớ ngẩn.

Nhưng Jannit có thể thấy ngay rằng đó là một không gian nguy nga đến sững sốt – và bên trong đó nằm lọt một con thuyền không sao tin nổi. Jannit, người vốn không bao giờ để cảm xúc chế ngự, nay thấy mình bị choáng ngợp và đến mức phải thỉnh linh ngồi bệt xuống một chiếc thuyền nhỏ lật úp.

“Nic**,” Jannit nói yếu ớt. “Cái... cái này là do cậu hả? Cậu tìm thấy cái này à?”

“Không, đó là... là Thuyền Rồng tìm ra đấy chứ. Rồng biết...” Nic** không tìm được lời để nói. Cậu không sao gạt được hình ảnh đó ra khỏi tâm trí mình: hình ảnh Thuyền Rồng, đầu ngẩng cao, lao sầm sập... quá nhanh... dọc theo kênh đào. Và sau đó, khi Nic** đang kinh hoàng nhìn trần trối vào bức tường dày của Lâu Đài hiện ra lù lù trước mặt, cậu đã thấy một tia chớp sáng chói, lóe lên từ một cái đĩa vàng tí trên cao, gấn hấn vào một bức tường mà trước đây cậu chưa bao giờ để ý thấy. Rồng đã thở ra từ mũi một luồng lửa, và khi ngọn lửa chạm vào chiếc đĩa vàng thì bống vách tường đá trông tưởng như rắn chắc liền tan chảy, và cái hang xanh da trời lộng lẫy lộ ra. Nic** đã thấy Thuyền Rồng lẳng lặng lướt vào bên trong và dừng lại êm ru. Cậu chưa từng thấy cảnh tượng nào diệu kỳ đến như thế. Cậu chỉ ước sao bà Jannit cũng được thấy như cậu.

Septimus và Jenna leo ra khỏi Thuyền Rồng và bước thận trọng dọc theo lối đi bộ bằng cẩm thạch dọc hai bên nhà thuyền. Chúng đến nhập bọn với Nic** và Jannit đang đứng bên ngoài hang, và im lặng, cả bốn người nhìn Thuyền Rồng, giống như một con thiên nga nằm trên ổ của mình, tự neo đậu vào chỗ an toàn của nhà để Thuyền Rồng.

“Các cháu biết không,” sau một hồi, Jannit nói, “Có lần, hồi còn là một cô bé, tôi đã đọc được về một việc giống y như việc này. Tôi vốn tinh nghịch như con trai và di tôi đã tặng tôi một quyển sách tuyệt vời. Ừm, tựa đề của nó là gì nhỉ? Ồ, đúng rồi, tôi nhớ rồi: Một Trăm Truyền Thuyết Lạ Kỳ và Bí Ẩn Dành Cho Những Cậu Bé Buồn Chán. Nó khiến tôi say mê mẩn tàu thuyền, thế đấy. Nhưng dĩ nhiên, không thể là chiếc thuyền mà tôi được đọc...”

“À,” Septimus nói nhanh, “đó chỉ là một câu chuyện.”

Jannit liếc qua nó một cái, chợt nhớ ra nó là Học Trò của bà Marcia, bà nói nhanh, “Ừ, dĩ nhiên rồi.”

Jenna và Septimus để Nic** và Jannit ngồi lại với Thuyền Rồng còn hai đứa lên đường về lại tháp Pháp Sư. Septimus đã kiểm tra bên trong túi bảo vệ rồng và mừng rỡ khi thấy Khắc Lửa vẫn đang ngủ say sưa, và thế là, cẩn thận mang theo con rồng con đang ngủ, chúng mệt mỏi đi

qua những con đường vắng lặng. Trăng non đã lặn và trời tối đen, nhưng Jenna và Septimus cảm thấy an toàn vào ban đêm trên những con đường của Lâu Đài, không như ở những lối ngõ của bến cảng – chúng biết rành từng khúc quanh, ngã rẽ, biết rõ từng con hẻm cần tránh và từng ngõ tắt có thể đi được. Khi chúng tới gần đường Pháp Sư, ánh sáng rực rỡ từ những ngọn đuốc chiếu bừng cả màn đêm, và hai đứa vội lủi vào một con đường mòn hẹp. Và ngay sau đó, Septimus đẩy một cánh cửa hông bằng gỗ cũ kỹ mở vào sân tháp.

Cả hai quyết định là Jenna sẽ nghỉ qua đêm ở tháp Pháp Sư và trở về Cung Điện vào buổi sáng. Jenna theo Septimus lên những bậc thang cẩm thạch dốc; Septimus thì thăm mật khẩu và cánh cửa đôi nặng nề bằng bạc lẳng lặng mở bung ra.

Không một tiếng động, hai đứa băng qua đại sảnh. Jenna liếc xuống và đọc được những lời CHÀO MỪNG CÔNG CHÚA VÀ HỌC TRÒ TRỞ VỀ AN TOÀN, CHÀO MỪNG KHẠC LỬA lập lòe giăng ngang sàn đại sảnh trong những sắc màu dịu dịu của màn đêm. Bên trong tòa tháp luôn mang lại cảm giác kỳ lạ cho Jenna – mùi Pháp Thuật đậm đặc trong không khí khiến cô bé hơi chóng mặt, và mặc dù biết mình được vây quanh bởi những âm thanh Pháp Thuật, nhưng cô không thể nghe thấy chúng một cách đích xác – như thể chúng ở ngoài tầm với. Jenna rón rén băng ngang sàn, mà có cảm tưởng như đi qua nền cát, bám theo Septimus lên cầu thang xoắn ốc bạc. Khi cầu thang bắt đầu nâng lên, cả cô bé lẫn Septimus đều ngồi bệt xuống rã rời, bắt đầu cuộc hành trình dài lên đỉnh tháp.

Cầu thang xoắn ốc đang ở chế độ ban đêm, có nghĩa là nó đi một cách chậm rãi và yên lặng. Jenna gà gật dựa đầu vào vai Septimus và đếm những tầng lầu trong khi chúng đi lên. Một màn sương mờ xanh xám pha đỏ tía thấp sáng mỗi lầu và tiếng ngáy nhè nhè vọng ra từ một hoặc hai phòng của những pháp sư lớn tuổi hơn. Đến tầng thứ hai mươi, Jenna và Septimus đứng lên, chuẩn bị bước ra. Bất ngờ Jenna chụp lấy cánh tay Septimus.

“Nhìn kia...” cô bé thì thầm.

“Hắn đang làm gì ở đây?” Septimus xì xào. Im lặng, nó và Jenna bước lên chiếu nghỉ và rón rén đi về phía cánh cửa khổng lồ màu đỏ tía của bà Marcia. Một tấm thân gầy đét mặc áo thụng nâu viền kim tuyến xanh của phó pháp sư, đầu đội một mũ sọc ô vuông kiểu dáng kỳ cục với những miếng che taicột xuống tận dưới cằm, đang gục đầu ngồi ngủ trên một cái ghế gỗ nhỏ kê ngoài cửa.

“Hắn là ai vậy?” Jenna thì thào.

“Catchpole,” Septimus rít khẽ.

Tấm thân đó bất ngờ thức dậy. “Hả? Hả?” hắn lều bều, quỳnh quáng nhìn quanh, bối rối. Chợt thấy Septimus, “Mày muốn gì 412?” hắn rống lên. Septimus giật thót. Nó không sao tránh được, mất một giây khiếp vía, tưởng đâu mình trở lại Thiếu sinh quân và bị tên Catchpole ghê tởm quát tháo.

Bất thần Catchpole nhớ ra mình đang ở đâu, và hoảng hốt, hắn nhớ ra, Septimus bây giờ là ai.

“À... ơ, xin lỗi, cậu Học Trò. Tôi không suy nghĩ. Thật sự xin lỗi. Không có ý xúc phạm.”

Septimus trông vẫn còn bị sốc, vì thế Jenna nói một cách lịch sự, “Chúng tôi ở đây đêm nay, ông làm ơn cho chúng tôi vào được không?” Catchpole dòm lom lom vào bóng tối. Thị lực của hắn không được tốt (một trong nhiều lý do khiến hắn không được giỏi giang khi còn là phó Thợ Săn) và hắn vẫn chưa nhận ra ai đang đi cùng với Septimus. Khi đã thấy cô là ai hắn liền đứng bật lên, xô cái ghế đổ kèn xuống đất.

“Ồi Trời ơi. Thật... thật xin lỗi, Công Chúa, toioi không thấy Người.”

“Đừng lo, Catchpole,” Jenna nói mà mỉm cười, vui thích trước tác động do mình gây ra. “Cho chúng tôi qua chứ?”

“Không. Xin lỗi. Theo lệnh không được để ai đi qua cửa. Những biện pháp an ninh. Xin lỗi. Thật vô cùng, vô cùng xin lỗi về điều đó,” Catchpole nói một cách áy náy.

“Tại sao?” Jenna hỏi.

“Tôi chỉ làm theo mệnh lệnh, thưa Công Chúa.” Catchpole trông có vẻ khổ sở.

Septimus thấy đã đủ rồi. “Hừ, biến đi, Catchpole,” nó nói. “Chúng tôi sẽ vào cho dù ông có thích hay không?” Nó bước tới và cánh cửa gỗ đồ tía nặng nề nhận ra Học Trò, mở toang ra, để Jenna nổi Septimus bước vào phòng bà Marcia, bỏ mặc Catchpole vận vẹo hai bàn tay một cách tuyệt vọng.

Bên trong tối như hũ nút. “Tại sao Catchpole lại không để chúng ta vào?” Jenna thì thầm. “Anh không nghĩ có gì khủng khiếp xảy ra chứ?” Septimus đứng yên lặng một lúc trong khi ánh sáng rực rỡ từ Nhấn Ròng dần dần bùng lên. Nó đang chăm chú lắng nghe.

“Không,” nó đáp. “Anh không cảm thấy có Hắc ám nào ở đây. Ừm, không có gì hơn ngoài cái Vong như thường lệ. Và anh có thể nghe... đúng rồi, anh chắc rằng mình đang nghe được tiếng bà Marcia thở. Nghe đi.”

“Em chẳng nghe được gì hết, Sep à,” Jenna thì thầm.

“Không à? Ờ, phải rồi, anh nghĩ là không. Anh đang học phép Nghe Người Thở Từ Xa. Nhờ cách ấy mà bà tìm thấy em, em biết đấy. Mà cũng nhờ cách ấy mà bà Marcia tìm thấy anh dưới tuyết. Anh chưa rành phép đó lắm, nhưng cũng có thể dễ dàng nghe thấy bà Marcia.”

“Ồ. Nhưng làm thế nào... làm thế nào anh biết đó không phải là hơi thở của Vong?”

“Dễ ợt. Đơn giản là Vong không thở. Nó không còn sống. Và chắc chắn nó không phải là người.”

Nghe vậy chẳng khiến Jenna cảm thấy khá hơn tí nào. “Ở đây tối quá, Sep,” cô bé ca cẩm.

Septimus chạm vào một cây nến bên cạnh cái lò sưởi vĩ đại bằng đá. Cây nến liền bùng sáng lên, quăng những cái bóng nhảy nhót lên bức tường và chiếu rõ Két Nhốt Vong, núp trong góc giống như một con nhện khổng lồ đang rình mồi. Jenna rùng mình. Két Nhốt Vong trông rợn tóc gáy – không hiểu vì sao nó nhắc cô nhớ tới đài quan sát.

“Em lạnh à, Jen?” Septimus hỏi. Nó búng ngon tay và vài que mồi lửa nhỏ nhảy vào lò sưởi rồi tự bùng lên. Sau đó hai khúc gỗ to tự bứt ra khỏi sọt đựng củi, rớt phịch xuống ngay đầu mồi lửa và bắt lửa cháy rực lên. Thoáng sau ánh lửa ấm áp tràn ngập căn phòng và Jenna bắt đầu cảm thấy bớt kinh sợ.

“Đi nào,” Septimus nói, “Em có thể đi vào phòng dành cho khách pháp sư. Thoải mái lắm. Để anh chỉ cho em.” Nhưng Jenna lùi lại. Cô bé nghĩ tới cái Vong ở trên lầu đang đợi bên cạnh bà Marcia.

“Cảm ơn Sep,” Jenna nói. “Nhưng em thích ở dưới này, bên ngọn lửa hơn.”

Septimus liếc khuôn mặt nhợt nhạt của Jenna. Phải ở cùng những thứ Hắc ám ở nhà Simon thật chẳng hay ho tí nào cho Jenna, nó nghĩ. “Thôi được, Jen,” nó nói. “Anh sẽ ở lại với em.”

Chốc sau, một bóng hình cao lớn đứng ngay ngưỡng cửa và nhìn hai hình hài đang ngủ say dưới một đồng chăn mềm tốt nhất màu đồ tía của mình. Bà Marcia nấn ná một chút và mỉm cười. Cái con một thời là Chuột Đưa Tin đáng bực mình đó hóa ra nói đúng. Chúng an toàn. Ồ, dĩ nhiên bà biết cả rồi chứ, nhưng dù sao, thấy chúng trở về tốt đẹp cũng thật là mừng.

Bà Marcia rón rén đi khỏi. Vong dùng dằng rồi liếc một cái hiểm độc vào hai hình hài đang ngủ, mắt nó nhờ lên một chóp vàng vọt, và rồi nó quay lưng, bám theo bà Marcia trở lên những cầu

thang đá lạnh buốt.

Chương 37 : Truy tìm Draxx

"Cái quái quỷ gì thế hả?" Bà Marcia cúi kính hặc hỏi, quên phéng đi mình đã nhẹ cả người ra sao vào đêm trước khi thấy Septimus và Jenna trở về an toàn. Nhưng bà đang không cảm thấy dễ chịu. Bà vừa thức giấc thì nhìn thấy Vong nằm ườn trên gối mình. Điều này không phải là bất thường, bởi vì trong vài tháng qua Vong đã trở nên hữu hình hơn, nhất là vào sáng sớm. Nhưng nó luôn luôn im lặng - cho đến lúc này. Cái thực sự đã đánh thức bà là một giọng sàu thẳm, phều phào réo đi réo lại tên bà. "Marcia... Marcia... Marcia..."

Trong cơn cuồng nộ, bà Marcia đã ném một trong những chiếc giày da trần màu đỏ tía tốt nhất của mình vào cái Vật ma quái nọ, nhưng chiếc giày, dĩ nhiên, xuyên thẳng qua nó. Chiếc giày bay vèo qua căn phòng làm vỡ toang một cái bình thủy tinh nhỏ mà ngài Alther đã tặng bà, hồi bà còn là học trò của ngài, khi mà cuối cùng bà đã quán triệt được phép Phản Chiếu đặc biệt khó. Cái bình vỡ khiến bà Marcia đau lòng nhiều hơn bà tưởng, và bà dùng dùng đi xuống lầu trong tâm trạng bực tức. Bà đã chịu đựng Vong đủ lắm rồi, bà quyết định vậy khi đẩy cửa nhà bếp và quát cái bình cà phê làm ớn gấp gấp lên có được không. Sau bữa điểm tâm bà quyết định sẽ đi thẳng tới nhà lão Weasal già và nhất quyết phải lấy bằng được, ngay lập tức, cái Nút Chặn - miếng cuối cùng của Két Nhốt Vong.

"Septimus," bà Marcia gọi lớn tiếng.

Septimus giật bắn mình ngồi dậy và trong một thoáng không thể nhớ ra mình đang ở đâu. Bà Marcia nhắc nó ngay tắp lự. "Tháp Pháp sư," bà nói, khoanh tay lại quạu quọ, "là nơi Pháp thuật. Không phải một gánh xiếc thú."

"Sao ạ?" Septimus ngờ ngác hỏi.

"Nhìn những cái chần tốt nhất của ta kìa - chi chít đầy lỗ. Ta không biết con đã tìm thấy con bộ nhậy khổng lồ đó ở đâu, nhưng con có thể đưa nó quay về ngay đi."

"Nhậy khổng lồ gì ạ?" Septimus hỏi, thắc mắc liệu mình có quên cái gì không.

"Hừm?" Jenna càu nhàu, hiện ra từ bên dưới một đồng chần.

"Ồ, chào Jenna," bà Marcia nói. "Rất vui thấy cô trở lại. Con chuột nói...à, con chuột thổ tả đó đã nói rất nhiều thứ, hầu hết đều đáng đem vứt vào đồng rác, ta có thể khẳng định, nhưng nó đã nói rõ rằng cô đã thực hiện chuyến Thăm Ngày Hạ Chí rồi. Giỏi lắm."

"Cảm ơn bà," Jenna nói với vẻ ngáy ngủ. Cô bé ngồi dậy và vương một bàn chân vào một cái lỗ lớn trong chần. Cô ngo nguậy những ngón chân tựa như ngạc nhiên khi thấy chúng và bất thành lình một cái gì đó xanh lá cây xổ ra.

"Úi!" Cô bé hết hồn.

"Khạc Lửa!" Septimus há hốc miệng, sửng sốt. Bà Marcia đã nói với nó rằng rồng thường thành linh lớn vọt nhưng nó không ngờ lại như thế này. Khạc Lửa đã ăn mất cái túi đựng rồng để chui ra và giờ có kích thước của một con chó nhỏ. Septimus chộp lấy con rồng và kéo con vật ra khỏi bàn chân Jenna. "Em không sao chứ, Jen?"

"Ừm. Em nghĩ vậy - vẫn còn mười ngón," Jenna xoa xoa bàn chân mình, hơi bị chầy xước vì móng vuốt của con rồng. "Sep," cô bé nói, nhìn Khạc Lửa, cái lưỡi nhỏ xanh lá cây của nó đang liếm bàn tay của Septimus, hy vọng được bữa sáng, "nó đâu có lớn như vậy vào tối qua phải không?"

" Ừ," Septimus lúng búng. Nó chắc chắn rằng điều này sẽ rầy rà đây và thế là nó gần như không dám nhìn bà Marcia. Nó biết bà sẽ nói gì. Và, đúng vậy, bà la lối :

« Ta đã bảo con rồi, Septimus. Không thú cưng. Không vẹt, không giông mào, không rùa, không... »

« Nhưng...nhưng Khạc Lửa không phải là thú cưng. Nó là một công cụ Pháp thuật. Giống như thả luyện tập trong sân tháp vậy. »

« Septimus, rồng không giống gì với thả luyện tập. Con không biết gì về rắc rối... »

Dường như để chứng minh rằng bà Marcia nói đúng, Khạc Lửa tuồn ra khỏi nắm tay của Septimus và bay theo đường chim bay tới chân bà Marcia. Chú ta đã phát hiện ra đôi giày da chần đồ tía. Có cái gì đó trong ký ức rồng xa xưa của Khạc Lửa vọt mách bảo nó rằng rồng với rắn là kẻ thù... và một con rắn đồ tía sặc sỡ sẽ là một bữa ăn vật ngon lành trước bữa điếm tâm. Chẳng thể nào một con rồng hai ngày tuổi lại đột nhiên biết rằng đôi giày của bà Marica chỉ là da của một con rắn, hay rằng đôi bàn chân trong giày thuộc về một pháp sư bản tính và đầy uy quyền, người vốn có niềm yêu mến đặc biệt dành cho giày của mình và không ái mộ rồng con một tẹo nào. Một vệt xanh lá cây lấp lánh bắn vọt qua sàn nhà, bám cứng ngắc vào bàn chân phải của bà Marcia và bắt đầu nhai.

« Áu ! » Bà Marcia thét lên, điên cuồng giữ giữ chân mình. Nhưng Khạc Lửa đã có kinh nghiệm kể từ cái lần Septimus vấy nó ra khỏi những ngón tay của cậu vào hai ngày trước. Nó bám chặt thít và cắn ngập những chiếc răng rồng vừa nhỏ vừa nhọn vào lớp da trần.

« Giải Thoát Răng ! » Bà Marcia lắp bắp nói một cách khó nhọc. Khạc Lửa phập răng mạnh hơn nữa.

« Giải Thoát Răng ! » Bà Marcia hét. Khạc Lửa vẫn đeo bám và nhay tẩm da trần một cú thật mạnh.

« Giải Thoát Răng ! » Bà Marcia thét lớn, cuối cùng cũng xong. Khăn Lửa buông khỏi chiếc giày da trần đỏ tía, và dường như miếng da giờ chẳng còn thú vị gì đối với nó, con rồng đứng đỉnh đi trở lại bên Septimus, ngồi xuống và nhìn bà Marcia với một vẻ căm tức.

Bà Marcia đổ phịch xuống một chiếc ghế, nắn bóp bàn chân và nhìn trệu trạo vào chiếc giày bị phá tanh bành. Septimus và Jenna nín thở. Bà sẽ nói gì đây ?

« Ta nghĩ rằng, Septimus à, » bà Marcia nói sau một hồi thật lâu, « Ta nghĩ rằng... con vật phá hoại đó đã làm phép In Dấu con rồi phải không ? »

« Ừm, dạ phải. » Septimus thú nhận.

« Ta cũng nghĩ thế, » bà Marcia thở dài nặng nề. « Bộ ta có chùng đó việc để lo chưa đủ hay sao hả, Septimus – con có biết bọn chúng lớn như thế nào không ? »

« Con xin lỗi, » Septimus lí nhí. « Con hứa sẽ trông coi nó. Thật ạ. Thật mà, con sẽ cho nó ăn và con sẽ dạy nó, huấn luyện nó... và mọi thứ. » Trông bà Marcia chẳng xúc động gì.

« Con có định có nó đâu, » Septimus rầu rĩ. « Nó nở ra từ hòn đá của Jenna. »

« Thế à ? » bà Marcia dụi đi một tí. « Thật vậy không ? Vậy là một con thuộc loại Do Người Ấp... ờ, ờ, cũng đáng đấy. Dù sao đi nữa, nó sẽ cần phải ở trong phòng con trong thời gian này. Ta sẽ không để nó quậy thêm bất cứ cái gì đâu đấy. » Và mặc dù không nói ra với Septimus, nhưng bà Marcia không hề muốn con rồng con chẳng có gì ấn tượng này bị ô uế do bất kỳ sự tiếp xúc nào với Vong. Nếu muốn nó sẽ là bạn đồng hành suốt đời của Septimus thì nó phải tránh Hắc pháp thuật càng xa càng tốt.

Bà Marcia nhất mực đòi nghe tất cả mọi chi tiết về cuộc đào thoát của Jenna khỏi Simon, và khi được nghe chuyến bay của Thuyền Rồng đến Lâu Đài, trông bà nháng lên một chút đắc thắng. « Vậy bây giờ ta là Người Giữ Thuyền, » bà lẩm bẩm.

Septimus ngạc nhiên. « Con không nghĩ thế, » nó nói. « Con chắc chắn dì Zelda vẫn là Người Giữ... »

« Vớ vẩn, » bà Marcia nạt nộ. « Làm sao bà ta làm được ? Bị kẹt xa lắc xa lơ hàng bao nhiêu dặm bên ngoài đầm lầy. Thuyền Rồng thì ở đây, ngay tại Lâu Đài – cũng hoàn toàn hợp lý thôi. Thuyền Rồng là một chiếc thuyền có óc xét đoán mà. Ừm, Người Giữ Thuyền này sẽ không để rồng tuyệt vọng đâu. Catchpole ! »

Catchpole đẩy cánh cửa mở ra, vẻ nhón nhác. « Bà gọi, thưa quý bà Marcia ? » Hắn thở phì phò.

« Phải. Dẫn mười ba pháp sư xuống xưởng đóng thuyền ngay lập tức. Họ sẽ bảo vệ Thuyền

Rồng bằng mạng sống của họ. Hiểu không ? »

« Mười ba pháp sư... Thuyền Rồng.. ừm, bảo vệ bằng mạng sống. Ở... vâng. Cảm ơn quý bà Marcia. Thế thôi ạ ? »

« Ta thiết nghĩ bấy nhiêu đó cũng đã đủ cho người xoay sở mất một lúc rồi, Catchpole. »

« Dạ. Vâng. Cảm ơn, thưa quý bà Marcia. »

« Ờm... này Catchpole ! »

Catchpole dừng cú giật lùi lại, lo lắng. « Dạ vâng, thưa quý bà Marcia ? »

« Chừng nào làm việc đó xong ông có thể dùng bữa sáng cùng chúng tôi. »

Bữa sáng là một cực hình đối với Catchpole. Hắn ngồi ngượng ngịu bên bàn, đến Jenna và Septimus hắn còn không biết phải hành xử như thế nào, huống hồ gì là bà Marcia, người khiến hắn sợ chết khiếp.

« Ta đã bảo là ngăn các pháp sư lại, Catchpole, chứ không phải ngăn Học Trò của ta. Ông không thể phân biệt được sao ? » Bà Marcia nói với hắn một cách gay gắt, trong lúc cái bếp lò đã để cho cà phê sôi quá lửa lần thứ hai trong tuần. Bếp lò thường không bao giờ vui vẻ vào buổi sáng, và nó luôn cảm thấy căng thẳng bức bối vào bữa điểm tâm. Cũng khổ cho nó vì cái bình cà phê đang bực tức vì bị la và không tập trung vào công việc. Và tệ hại hơn hết là đang có một con rồng cứ nhá nhá cái chân lò. Một tiếng xèo lớn nổi lên khi cà phê bắn vào tấm kim loại nóng của bếp lò và đổ tràn xuống sàn.

« Dọn Sạch, » bà Marcia quát. Một mảnh vảnhảy ra khỏi bồn rửa và lật đặt chùi sạch chỗ dơ.

Catchpole ăn rất ít đồ ăn sáng. Hắn ngồi xoắn xoắn cái mũ sọc ô vuông của mình trong hai bàn tay, lăm lét nhìn con Khắc Lửa, đang ở góc nhà gần bếp lò, húp soàn soạt những ngụm cháo to tướng.

Sau bữa sáng – mà riêng Khắc Lửa đã xơi hai con gà quay, ba ổ bánh mì, một thùng cháo, một khăn trải bàn, bốn lít nước cùng cái nón của Catchpole – Septimus, Jenna và Catchpole ngồi bên bàn và lắng nghe những tiếng động do bà Marcia đưa con rồng lên lầu, đẩy nó vào phòng Septimus và chặn cửa lại. Một sự im lặng thắc thỏm phủ xuống bàn. Catchpole ngồi giữ chặt hai miếng che tai bị đứt rời ướm lóp nhóp còn sót lại từ cái mũ, thứ mà Khắc Lửa đã nhả ra ngay lập tức sau khi nó giật lấy cái mũ khỏi nắm tay của Catchpole và nuốt chửng.

Jenna đứng dậy. « Xin lỗi, » cô bé nói, « nhưng em nghĩ giờ em phải trở về với ba mẹ đây. Anh cũng đến chứ Sep ? »

« Có lẽ sau hăng, Jen. Để anh xem bà Marcia muốn anh làm gì trước đã. »

« Ta sẽ bảo con điều ta muốn con làm, » bà Marcia vừa nói vừa bước trở lại vào bếp, tóc tai bù xù. « Con hãy đi thẳng đến Văn phòng Sao lục tìm một bản sao cuốn Cẩm Nang Huấn Luyện Rồng Draxx*. Con phải đòi cho được bản gốc, loại chịu lửa của pháp sư – chứ đừng để họ thoái thác rồi đưa con bản giấy in rẻ tiền, sẽ không thọ nổi năm phút đâu. »

* Ở đây Rồng Draxx là một loài rồng đặc biệt, quý hiếm, khó nuôi dạy... hơn các loài rồng và thần lằn bay khác.

« Dì Zelda đã đưa nó cho con, » Septimus lầu bầu, « và dì ấy bảo con cần phải có... »
« ... Niên Giám Những Năm Đầu của Thần Lằn Có Cánh, » bà Marcia nói nốt câu cho nó. « Cái đó cũng rác rưởi luôn. Vả lại, con sẽ không tìm thấy bất cứ cuốn nào trong số đó đâu vì chúng toàn được in trên thứ giấy để bên lửa. Nó phải là Draxx, Septimus à, chứ không phải là thứ gì khác. » Cùng với tiếng thỉnh thịch phát ớn vọng xuống từ phòng ngủ của Septimus, Jenna và Septimus quấy quả thoát ra chuỗi phòng ốc của Pháp sư Tối thượng, và bắt đầu lên đường tìm kiếm Rồng Draxx.

Jenna và Septimus đi dọc theo đường Pháp Sư, cứ phập phồng sợ một con ngựa ô và một tay kỵ sĩ lại xuất hiện lần nữa, nhưng tất cả mọi thứ dường như đều hoàn toàn bình thường. Giờ đã là giữa buổi sáng, mặt trời chiếu xuống giữa những đám mây trắng trôi bồng bềnh và con đường nhộn nhịp những kẻ bán buôn đang làm những việc vặt vãnh mà ra vẻ quan trọng – hoặc trông thì có vẻ như thế, đám người mua dạo lướt qua những chồng sách và giấy da dê được bagy trên những chiếc bàn bên ngoài cửa hiệu.

« Bà Marcia làm sao vậy ? » Jenna hỏi khi chúng gần tới Văn phòng Sao lục. « Bà ấy thậm chí còn cục cằn hơn lệ thường. »

« Anh biết, » Septimus ảo não nói. « Anh nghĩ Vong đang bắt đầu kiểm soát bà – phải chi anh có thể làm được điều gì đó. »

« Này, Sep, » Jenna nói, lo lắng, « có lẽ anh nên về nhà mình ở một thời gian. »

« Cảm ơn Jen, » Septimus đáp, « nhưng anh không thể để bà Marcia một mình với Vong kinh tởm đó bám riết lấy bà. Bà cần anh. »

Jenna cười – cô bé biết trước là Septimus sẽ nói thế. « Được, nếu có gì quá kinh khủng đối với bà Marcia thì anh phải đến thẳng Cung Điện và nói với mẹ đấy, hứa nhé ? »

« Hứa, » Septimus ôm Jenna một cái. « Tạm biệt, Jen. Gởi lời chào mẹ với ba giùm anh nhé. Nói với ba mẹ anh sẽ đến thăm ba mẹ sau. » Nó nhìn Jenna đi tiếp về phía Cung Điện cho đến khi cô đã đến cổng an toàn. Xong, nó đẩy cửa Văn phòng Sao lục với một tiếng bình quen thuộc và bước vào sảnh trước tối lù mù.

« Ố, chào Sep ! » Một vọng hân hoan vang lên từ dưới gầm bàn.

« Chào, Beetle, » Septimus cười toe

“Cần anh giúp cái gì nào, cậu Học Trò thông thái?” Đầu Beetle lộ lên khỏi mép bàn. “Này... em có thể làm cho anh một cái bùa Tìm Nhanh được không nhỉ? Anh vừa mới làm mất cây bút tốt nhất của Foxy Già rồi. Ông ấy sắp trở lại rồi làm nặng xị lên bây giờ.”

“Ờm, em không nên... à, đây, dùng nam châm của em đi này.” Septimus lấy một thỏi nam châm nhỏ màu đỏ ra khỏi thắt lưng Học Trò của mình rồi trao nó cho Beetle. “Cầm nó, chìa đầu mở về chỗ nào mà anh nghĩ là có cây bút, rồi sau đó tập trung nghĩ về cây bút. Tuy nhiên anh phải

ở rất gần nó, vì nam châm không được mạnh lắm. Em sẽ có một cái mạnh hơn khi xong dự án Tìm Là Thấy của em.”

“Cảm ơn, Sep,” Beetle cầm thoải nam châm và lại biến mất xuống gầm bàn. Vài phút sau cậu hớn hở hiện lên với một cây bút màu đen mỏng mảnh dính vào đầu nam châm. “Em cứu miếng thịt xông khói của anh rồi, Sep. Cảm ơn nhé.” Beetle trả lại cục nam châm cho Septimus. “Em đến đây là có chuyện gì đặc biệt phải không? Anh lấy cho em cái gì đây?”

“À, em cần quyển Cẩm Nang Huấn Luyện Rồng Draxx. Nếu anh có.”

“Bản chống nước, chống lửa hay loại nâng cao của pháp sư? Loại bản in nói hay loại hình ảnh động? Bản sang hay bản thường? Bìa xanh lá cây hay bìa đỏ? Mối câu hay đã qua sử dụng? Lớn hay...”

“Chống lửa của pháp sư,” Septimus ngắt ngang, “có chứ.”

Beetle cắn răng. “Ái chà. Phức tạp đây. Không biết bọn anh có hay không.”

“Nhưng anh bảo...”

“Ừ, dĩ nhiên trên lý thuyết thì tụi anh phải có. Nhưng trên thực tế thì không. Loại dày Rồng Draxx thì rất hiếm, Sep à. Hầu hết đều bị ăn rất nhanh. Hoặc bị cháy. Ngoại trừ bản chống lửa, anh nghĩ vậy.” Rồi thấy vẻ thất vọng của Septimus, Beetle rù rì. “Này, vì là em nên anh sẽ đưa em tới kho bùa chú và sách hoang dã. Nếu có thì có ở đó. Em có thể vào đó và tự tìm. Theo anh.”

Septimus lách qua cái bàn làm việc lớn, và liếc nhìn quanh để kiểm tra xem có ai thấy chúng không, trong khi đó Beetle mở khóa một cánh cửa cao và hẹp giấu trong vách gỗ kê ô ngăn với sảnh ngoài. Beetle đẩy cửa mở ra – Septimus chú ý cửa được lót bằng những tấm ván nặng – và đặt ngón tay lên môi. “Phải giảm tiếng động xuống, Sep. Không phận sự là không được vô đây. Đừng gây bất kỳ chuyển động đột ngột nào, được chứ?”

Septimus gật đầu và theo sau Beetle vào trong kho. Beetle đóng cánh cửa lại đằng sau lưng, và Septimus nín thở - ó cảm tưởng như mình đang trở lại cánh rừng, bị bọn sói bao vây lần nữa. Kho bùa chú và sách hoang dã được chiếu sang lờ mờ và bốc mùi hoang sơ. Trong kho có hai dãy kệ dài, cao chót vót, đặt song song, đằng trước kệ có đóng những song sắt, đằng sau song sắt là sách hoang dã xếp chen chúc. Khi Septimus lò dò theo Beetle đi dọc theo lối đi hẹp giữa hai hàng kệ, nó bị bám theo bởi một đàn đồng ca những tiếng gừ gừ, tiếng sột xột và tiếng cào cào do những quyển sách xô đẩy chen lấn đằng sau những song sắt han rỉ.

“Xin lỗi, bùa bộ quá,” Beetle lau bàu, hốt lên một đồng tùm lum những bù chú rách và in dấu răng, lại có mấy móng long dính vào và phủ đầy cái gì đó mà Septimus nhìn thấy giống như là vết máu. “Đêm qua có ấu đả giữa bùa từ một quyển Hướng Dẫn Bùa Mê Heo Đất Abriman và một quyển Sổ Tay Ấm bùa Sói. Có tên ngốc không biết chữ nào đó đã đặt chúng chung với nhau. Thật là một cảnh tượng không đẹp mắt chút nào. Để anh coi coi... Khủng long... Ruồi giấm... Không, vậy là quá xa. À, nếu có cuốn nào về rồng thì phải ở chỗ này... Em thử tìm xem có thấy gì không. Để anh đi kiểm tra cho chắc là không ai gọi anh ở đằng trước. Không muốn ai nghi ngờ cả. » Nói xong, Beetle vù đi mất hút, bỏ lại Septimus giữa một chốn toàn lông, da vớ vẩn. Bụi mũi thật chặt, phần để tránh xa cái mùi, phần vì cảm thấy sắp sửa bật ra một cái hắt hơi thật lớn, Septimus nhìn lom lom vào khoảng tối lù mù, hy vọng nhìn thấy quyển nào đó có ghi chữ Rồng Draxx. Đám sách không thích bị nhìn chăm chăm như vậy. Chúng xô lệch đi và một hoặc hai quyển lớn hơn, nhiều lông hơn phọt ra tiếng gầm gừ đục ngầu, đầy đe dọa. Nhưng không có dấu hiệu Rồng Draxx đâu cả, hay bất cứ gì liên quan tới rồng cũng không.

Septimus đang nhìn qua những song chắn vào một quyển sách có vậy không ghi tựa thì Beetle vỗ nhẹ vào vai nó.

« Á ! » Septimus hết hồn hết vía.

« Suyt, » Beetle bảo. « Anh của em đang ở đây. »

« Nic** muốn gì ? Anh ấy có nói gì không ? »

« Không phải Nic**. Simon. »

Chương 38. BUỒNG TUYỆT MẬT

“Simon!” Septimus nín thở. “Anh ta... anh ta đang làm gì ở đây nữa vậy?”

“Hắn đang gặp lão Foxy. Như thường lệ,” Beetle khịt mũi ra điều không tán thành. “Ăn ý nhau lắm, cái cặp ấy đấy. Nào đi với anh,” Beetle chụp lấy ống tay áo của Septimus và lôi nó tới tận mí cuối của hàng kệ nhất trong chuồng. Beetle quỳ thụp xuống bên cạnh một lỗ thông khí và ngay lập tức đứng bật lên trở lại, thất kinh hồn vía bởi một tiếng rít lớn từ quyển Công Thức Chống Nọc Độc Rắn Thây Ma. “Ê, anh ghét rắn ghê. Làm sợ chết khiếp. Này, Sep, em không ngại rắn thì... thì em tới đó đi. Rồi em sẽ nghe được rõ hơn chuyện gì đang diễn ra.”

“Nghe cái gì, Beetle?” Septimus hỏi, len vào giữa Beetle và cuốn Công Thức Chống Nọc Độc Rắn Thây Ma.

Beetle chỉ vào một lỗ thông khí trong tường, giải thích, “Xuyên qua kia là buồng Tuyệt Mật. Em biết đấy... Phòng của lão Foxy Già là nơi người ta thực hiện tất cả mọi thứ bí mật. Đúng ra anh phải bít kín lỗ thông gió luôn, tại thỉnh thoảng nó hú gió vào đây nhiều wá, nhưng mình cũng lại cần phải có chút gió nhẹ thổi qua chớ. Lắng nghe coi, Sep, em có thể nghe thấy mọi thứ” Septimus quỳ xuống bên cạnh Beetle và bỗng dùng giọng của Simon xuyên qua rõ mồn một như thể gã đang đứng sát nó vậy, Gã có vẻ đang sùng máu. “Này, Hugh, tôi nói cho lão biết nhé, bùa Khinh Công rõ ràng là có cái gì đó trục trặc. Không sao lường được cái bùa ấy; nói huých tẹt ra thì tôi may mắn lắm mới còn ở đây nguyên vẹn được. Tôi mém chút nữa là đánh rớt thẳng phụ tá mới của tôi xuống bãi lún – điều đó lý ra là đáng đời cho con chó đói vô ơn ấy. Tôi cho nó cơ hội cả đời mới có và nó đã đổi ý ngay giữa lúc đang Khinh Công.”

“Đúng ra anh không được mang theo hành khách,” Septimus nghe thấy giọng phản đối của lão Trưởng phòng Sao chép Mật. “Thuật Khinh Công không phải là dịch vụ taxi.”

“Ồ, đừng khó tính vậy, Hugh. Lão phân loại nó được chứ? Tôi chắc chắn lão có thể làm gì đó mà. Nâng cấp nó lên một chút coi.”

“Nâng cấp lên một chút?” Giọng hoài nghi của Hugh Fox trôi qua lỗ thông khí.

“Đây là thuật Khinh Công đã thất truyền – chuyên thuật thần bí nhất trong mọi chiêu thuật – thế mà anh vào đây rồi bảo tôi nâng cấp nó lên. Bùa này là bùa cổ nhất, cổ chưa từng thấy; nhìn vào chất vàng di này – được lấy từ những sợi vàng do những con nhện của Aurum dệt đấy, không hơn không kém – quá tinh xảo và mềm mại đến độ ta hầu như không dám chạm vào.”

“Thôi đi, Hugh,” Simon nghe có vẻ tức giận phát điên. “Cái thứ chết tiệt này có kỳ diệu thế nào chẳng nữa cũng chẳng có ích lợi gì nếu nó suýt giết chết người sử dụng. Vả lại, tôi không chắc nó có thật sự là bùa Khinh Công không nữa – nó chẳng làm được tới phân nửa những gì lão bảo với tôi là nó sẽ làm được.”

Hugh Fox lú quíu đáp lời. “Tôi cam đoan với anh, Simon, đây là bùa xịn đảng hoàng. Tôi đã lùng sục nó trong suốt bao nhiêu năm và nó ở ngay chóc cái nơi mà tôi biết nó phải ở - tức là được Che Giấu bằng thần chú Tàng Hình Hắc Thuật trong bìa của quyển sách này.” Septimus nghe Hugh Fox đấm mạnh đánh bịch vào cái gì đó. “Anh cần phải tỏ ra chút xú kính trọng với bùa chứ, Simon, đừng nâng cấp nó lên.”

“Này, Fox,” giọng Simon đầy đe dọa. “Ta khuyên lão nên tỏ ra chút kính trọng với ta. Đây là Ngày Trọng Đại. Tất cả mọi thứ gần như đã đầu vào đấy cả rồi. Nếu mọi thứ diễn ra suôn sẻ thì lão sẽ có một Pháp sư Tối thượng mới để mà cư xử. Một người xứng đáng. Và lão già thân mến

à, khi đó một Học Trò xứng đáng cũng sẽ không phải là thằng nhóc Thiếu sinh quân nào đó, cái thằng không sao niệm được một câu thần chú dở hơi từ một chiếc vớ cũ.”

“Tôi đã nói với anh trước rồi, Simon,” Hugh Fox nói vẻ khổ sở, “Tôi không dính líu đến chính trị. Tôi cho là chúng ta thay đổi chừng ấy Pháp sư Tối thượng là đủ lắm rồi. Vị hiện nay chúng ta đang có cũng chẳng có gì sai trái cả. Thằng bé đó cũng ổn luôn.”

Giọng Simon trở nên lạnh như băng. “Ta sẽ không nói lời nào nữa nếu ta là lão, Fox à. Không muốn thấy mình bị Tiêu Hủy đâu nhỉ?”

“Hả?” Hugh Fox há hốc miệng, vẻ kinh hãi.

“Lão đã nghe rồi đấy. Dem bùa đó đi phân loại mau. Việc này rất nghiêm trọng. Ta sẽ trở lại sau một giờ nữa và hi vọng là bùa lúc đó đã xài được.”

“Để tôi coi có thể làm gì...” Hugh Fox nói sầu thảm.

“Làm ngay đi, Fox. Nhân tiện, lão sẽ vui mừng khi biết rằng đó là chuyến cuối cùng của ta tới đây. Ta chỉ còn lần này... hiểu chứ?”

Một tiếng thở hốc vọt ra từ Trưởng phòng Sao chép Mật khi có tiếng cái gì đó rỗng bị gõ vào và Simon phá lên cười.

“Đừng làm thế,” Hugh Fox nói. “Tôi không quan tâm đó là ai, vậy là không kính trọng.”

“Không phải dạy ta,” Simon gầm gừ. “Thế nào rồi lão sẽ thấy người đó từng là ai... hiện là ai... Sớm thôi mà. Giờ thì có mở cửa không?”

Một tiếng kít lớn và sau đó là im lặng.

“Đồ nút mắt huênh hoang...” Lời nhận xét còn lại của Trưởng phòng Sao chép Mật về thằng anh cả của Septimus bị chìm lỉm bởi tiếng rầm của một quyển sách lớn bị đóng sập lại thật mạnh.

“Anh có nghe thấy không?” Septimus nói thầm với Beetle khi chúng đứng dậy và đi trở lại lối đi giữa những kệ bùa chú và sách hoang dã. “Anh ta nói Pháp sư Tối thượng mới có nghĩa là gì?”

“Nghe này, Sep,” Beetle nói khi chúng đến cánh cửa mở ra sảnh ngoài. “Mọi người ở đây nghĩ là hấn điên. Tụi anh phải tiếp rất nhiều thằng điên như thế rồi. Chúng nghĩ chúng sẽ thông trị thế giới bằng vài cái bùa Hắc Thuật.”

“Có lẽ vậy,” Septimus nói.

Beetle không trả lời. Khi đã an toàn trở lại sảnh trước, cậu bèn quay qua Septimus và nói, “Thế này nhé, để anh tới và dụ lão Foxy ra khỏi phòng trong ít phút. Sau đó em có thể lên nhanh vào và lấy bùa Khinh Công. Thấy thế nào?”

Beetle biến mất vào bóng tối của Văn phòng Sao lục. Thoáng sau cậu đã quay lại, cuống quýt vẫy tay ra hiệu cho Septimus. “Lẹ lên, Sep. Lẹ lên, gấp hên rồi. Lão Foxy sắp tới ca trực, nãy giờ lão đi nằm rồi. Theo anh.”

Septimus là một nhân vật quen thuộc trong văn phòng này, và thậm chí không người chép thuê nào buồn ngược lên khi nó theo sau Beetle tới hành lang dẫn vào buồng của Trưởng phòng Sao chép Mật. Hành lang hẹp và tối đen như mực vì phải quanh quẹo tới bảy lần để tránh bất kỳ đường bay thẳng nào từ buồng này ra. Tại cuối hành lang. Beetle và Septimus thấy có một căn phòng nhỏ, màu trắng trơn, được thắp sáng bằng đúng một ngọn nến. Căn phòng hình tròn và đồ đạc ít ỏi để tránh trường hợp bất kỳ bùa hay thần chú tinh ranh nào chui vào trú ẩn trong những góc ngách. Một cái bàn tròn lớn chiếm gần hết không gian, và một tấm gương tròn cũ kỹ, cao hơn Septimus, dựa vào tường. Nhưng Septimus không chú ý tới điều này khi nó bước vào đằng sau Beetle – ánh mắt nó ngay lập tức dán vào món đồ vật nằm trên bàn. Không phải

là cái bùa Khinh Công vẫn còn gắn vào dây thắt lưng của Simon được thấy hờ hênh trên bàn, mà chính là quyển sách dày nằm bên cạnh.

“Quyển sách của bà Marcia!” Septimus sửng sốt.

“Suyt!” Beetle nhắc.

“Nhưng đúng mà,” Septimus thì thầm một cách phẫn khích. “Bà đã mang nó theo bên mình khi DomDaniel lừa bà trở lại Lâu Đài trong đợt gió bắc. DomDaniel đã lấy mất nó và từ đấy bà không trông thấy nó nữa. Bà đã tìm nó khắp nơi.” Nó cầm quyển sách lên. “Nhìn này... nó là Vô Hiệu Hóa Hắc Thuật.”

Beetle trông bối rối. “Thế làm sao lão Foxy có nó?”

“Ừm, ông ta sẽ không có nó được nữa đâu,” Septimus tuyên bố. “Bà Marcia sẽ tới thẳng đây lấy quyển sách lại ngay khi em nói cho bà biết nó đang ở đâu.”

Beetle ghi ngay trông đầu là phải tránh xa cái khoảnh khắc trông thấy bà Marcia ở bất cứ đâu gần văn phòng.

“Lấy bùa đi Sep, rồi tụi mình ra khỏi đây,” Beetle nói, lo lắng Hugh Fox có thể bất thành linh hiện ra lại.

Bùa Khinh Công là một mũi tên đơn giản bằng vàng. Nó nhỏ hơn Septimus tưởng và mỏng mảnh hơn, với những hoa văn phức tạp được làm từ vàng ròng. Chùm đuôi của bùa được làm từ vàng trắng- chúng cong queo méo mó một cách bí ẩn, và Septimus tự hỏi liệu có phải chính vì thế mà Simon luôn gặp rắc rối với cái bùa hay không. Nó thò tay định cầm cái bùa lên thì bỗng một chuyển động thành linh ngay bên dưới bàn tay nó đang vươn ra. Cái thắt lưng của Simon xoắn vuột đi, biến thành một con rắn nhỏ màu đỏ có ba ngôi sao đen dọc theo mặt sau cái đầu rắn, và tự quấn chặt quanh bùa Khinh Công. Con rắn rít lên và ngóc cao đầu, chuẩn bị tấn công.

“Á!” Beetle thét lên kinh hoàng nhưng rồi lập tức ấn mạnh bàn tay vào miệng mình để chặn lại tiếng thét. Nhưng đã quá muộn – có ai đó trong văn phòng sao chép đã nghe thấy tiếng cậu.

“Chào...” Một giọng ngập ngừng vọng tới từ ngách queo thứ bảy. “Có ai ở đó không?”

“Sep,” Beetle nói khẩn cấp, “Tụi mình phải ra khỏi đây. Nhanh.”

“Úú....ù,” cái giọng đó lại vọng đến.

“À, Partridge đấy à,” Beetle la to. “Học Trò Pháp sư Tối thượng queo lộn đường. Em sẽ đưa nó ra ngay đây.”

“Ờ... Ừ... Làm hết hồn, Beetle. Ông Fox bảo anh để mắt tới căn buồng.”

“Không có gì đâu Partridge. Ra ngay thôi. Không cần vô đây,” Beetle vui vẻ gọi ra, rồi hạ thấp giọng, “Sep, đi lẹ lên không nào?” Septimus vẫn dán mắt vào con rắn, không muốn để vuột mất bùa Khinh Công.

“Ồ, xin chào, ngài Fox,” giọng the thé của Partridge bất chợt vang lên trong buồng. Septimus và Beetle nhìn nhau hoảng hốt.

“Người đang làm gì đó? Xéo đi, Partridge,” giọng cấm cản của Trưởng phòng Sao chép Mật vang lên.

“Hự... ề, xin lỗi, thưa ngài,” Partridge rít lên, “Có phải chân ngài không?”

“Phải, đó là chân tao, Partridge à. Người có nhắc ra khỏi nó không thì bảo?”

“Dạ. Dạ, đương nhiên tôi làm ngay, ngài Fox, thưa ngài. Xin lỗi. Xin lỗi.”

“Khôn hồn thì trở lại bàn của người và thôi cái trò cứ luôn miệng xin lỗi đi.”

“Xin lỗi.. À quên, thưa vâng... ngài Fox. Tôi có thể đi qua được không, xin vui lòng, nếu ngài

không phiền, thưa ngài Fox. Xin lỗi.”

“Ôi Trời, hết chịu nổi rồi...”

Trong khoảng thời gian Partridge gỡ mình ra khỏi Hugh Fox, khẩn khoản xin lỗi lần nữa và chuồn vội tới nơi an toàn bên bàn làm việc của mình, Beetle đã kéo một cái đòn bẩy lớn bằng đồng thau được gắn vào tường. Một tiếng rít đục vang khắp phòng và lần này đó không phải là con rắn. Bên dưới gầm cái bàn, một cửa sập hình tròn được che giấu trồn lên chầm chầm khỏi sàn nhà và một làn không khí lạnh buốt ủa vào căn phòng.

“Xuống đó mau, Sep!” Beetle nói cấp bách. Septimus liếc một cái nuốt tiếc vào con rắn, vẫn đang quấn chặt quanh bùa Khinh Công và đang rít thậm chí còn giận dữ hơn, vì tưởng lầm tiếng cửa sập là một con rắn đối địch. Khi tiếng bước chân dứt khoát của Hugh Fox đến gần hơn, Septimus vội chộp lấy quyển sách của bà Marcia và trượt qua cửa sập, theo sát sau nó là Beetle.

Chương 39. TRONG ĐƯỜNG HẦM BĂNG

Cửa sập đóng lại phía bên trên với một tiếng rít khê và tự động gắn lại. Septimus rùng mình. Bên dưới buồng Bí Mật lạnh như băng và tối như bưng. Nhấn Rõng của Septimus, như thường lệ, bắt đầu lóe lên thứ ánh sáng vàng ấm áp.

“Em có món đồ oách quá nhỉ, Sep,” Beetle nói vẻ thán phục. “Nhưng đây mới là thứ ánh sáng thích hợp cho dưới này.”

Beetle bật mở một cái hộp thiếc nhỏ. Bên trong là một hòn đá đẹp phát ra ánh sáng xanh da trời chói lọi, khiến cho những bức tường trắng xung quanh chói lên và lấp lánh.

Septimus nhìn quanh, chắc chắn là hai anh em đang ở trong một cái buồng kín nào đó. Nó ngạc nhiên khi nhận ra chúng đang đứng giữa một đường hầm trắng muốt, trải dài hun hút ra hai bên, và xa đến ngút ngát tầm mắt.

“Lão Foxy sẽ kiểm nơi này đầu tiên,” Beetle thì thầm, ngó lên cửa sập một cách lo lắng, “Tụi mình đi luôn thì tốt hơn.” Beetle lấy xuống khỏi bức tường một tấm ván lớn có hai dải kim loại thông xuống hai bên. Beetle đặt tấm ván xuống nền hầm trắng toát, ngồi xuống tấm ván và cười. “Nhảy lên đi, Sep.” Septimus làm theo – bất ngờ bên dưới hai bàn chân nó tụt hẫng, và nó đáp xuống một cái đánh bịch.

“Ui da,” Septimus thở hỗn hển. “Trơn như băng ấy. Cái này là cái gì vậy, Beetle?”

“Băng,” Beetle nói. “Nhanh lên, đứng dậy đi nào, Sep.”

“Băng? Nhưng đang giữa mùa hè mà. Chúng mình đang ở đâu vậy, Beetle?”

“Dĩ nhiên là trong Đường Hầm Băng rồi,” Beetle bảo. “Chứ em nghĩ tụi mình đang ở đâu?”

“Em không biết. Trong một phòng bí mật bên dưới buồng tuyệt mật, em nghĩ vậy. Đường hầm băng – là cái gì chứ?”

“Anh tưởng em biết Đường Hầm Băng chứ. Em là Đệ nhất Học Trò cơ mà. Đi nào, Sep, lên ván trượt mau.”

Hầu như không còn chỗ cho Septimus. Nó ép mình vào đằng sau Beetle rồi bỗng nhận ra mình còn để lại quyển Vô Hiệu Hóa Hắc Thuật dưới sàn. “Khoan, Beetle, không còn chỗ cho quyển sách của bà Marcia.”

“Ừm., thì ngồi lên nó đi,” Beetle hơi bức bối. “Lẹ lẹ coi. Lão Foxy sẽ thò cái mũi nhọn của lão xuống đây bất kỳ lúc nào.”

Septimus đứng dậy, đặt búp quyển sách xuống ván trượt và ngồi lên. Nó cảm thấy khó chịu; nó không thích Đường Hầm Băng chút nào. Một cơn gió lạnh buổi tối thông thoáng, và khi cơn gió quét qua, Septimus có thể nghe thấy tiếng than khóc và rên rỉ. Tiếng nỉ non khiến cho tóc sau gáy nó dựng cả lên.

“Rồi,” Beetle phớt lờ nói. “Bám chặt vào, chúng ta đi đây.” Tấm ván trượt bắn vọt đi như tên lửa, suýt nữa thì quăng mạnh Septimus xuống mặt đất, nhưng chúng còn chưa tới được khúc cua đầu tiên thì cái tiếng rít không lẫn vào đâu được đã tràn ngập đường hầm – cửa sập đang mở. Beetle ngoặt gấp vào bức tường và đóng ập hộp ánh sáng lại. Septimus rút tay vào túi áo để dụi tắt ánh sáng từ Nhấn Rõng đi, và chúng ngồi bất động trong bóng tối lạnh căm, nín thở. Đột nhiên tia sáng cắt xoẹt bóng đêm, chiếu xuống từ cánh cửa sập để mở, và Trưởng phòng Sao chép Mật thò đầu xuống ô cửa trống, trông như một cái chao đèn kỳ quái. Nét mặt đánh sắt của ông ta ngó xéo qua bên trái lại bên phải, và sau đó giọng ông ta dội âm âm dọc theo đường

hầm, nghe khô nóng hơn và xoáy ốc hơn giọng thật.

“Nhảm nhí, Partridge. Tao chẳng thấy Beetle đâu cả. Tại cái khỉ khô khỉ mốc gì mà nó muốn xuống đây cơ chứ – hôm nay có phải ngày kiểm tra đâu. Và tại sao nó phải lấy quyển sách đi? Mà có ráng đổ thừa đổ lỗi cũng chẳng được tích sự gì khi việc đó hoàn toàn là trách nhiệm của mày...” Những tiếng chỉ trích, xỉ vả còn lại của Hugh Fox bị cắt mất bởi tiếng rít của cửa sập đóng lại.

“Tụi mình ra khỏi đây ngay!” Septimus nín thở, thì thào.

Beetle lại mở cái hộp ánh sáng của mình ra và ván trượt vút đi dọc theo đường hầm. Chúng lao vùn vụt và cái ván trượt nhỏ lướt qua những khúc cua rộng một cách thành thục. Sau vài phút Beetle giảm tốc ván trượt lại; Septimus hơi lỏng những đốt tay trắng bợt vì bám ra khỏi hai bên thành miếng ván và liếc nhìn ra đằng sau.

“Không có dấu hiệu đuổi theo, Sep,” Beetle nói. “Không ai bám theo tụi mình đâu – tụi mình đang xài ván trượt duy nhất được ếm bùa mà.”

“Anh chắc không” Septimus hỏi, vẫn dòm láo liên ra sau.

“Dĩ nhiên là chắc chắn. Suy cho cùng thì đó là ván trượt của anh mà. Anh là người duy nhất kiểm tra mà.”

“Nhưng anh kiểm tra cái gì, Beetle?” Septimus hỏi, khi ván trượt lăn lên một con dốc lồi lõm. “Mà tại sao phải kiểm tra?”

“Không biết tại sao, Sep. Không ai giải thích cho anh biết tại sao. Chỉ là tuần nào cũng xuống và rít vèo vèo ván trượt xung quanh để phát hiện những chỗ băng nứt, băng tan hay băng bị xáo trộn – em biết đấy, đại khái như vậy – rồi kiểm tra tất cả những cửa sập xem đều đã niêm phong hết chưa”

“Sao? Có nhiều cửa sập lắm à?” Septimus hỏi.

“Ừ, cả đồng. Tất cả những ngôi nhà cũ đều có cửa sập đi xuống những căn buồng kín. Chú ý đầu xuống, làm gì thì làm cũng đừng hít vào... Hồn ma Hilda đang đến đó.” Septimus cúi xuống ngay khi một dải sương than vãn mỏng tang màu trắng quét về phía chúng, xoáy tròn ốc dọc theo những bức tường sáng lấp lánh. Hồn ma băng đi qua ván trượt, cuốn vòng quanh Beetle và Septimus khi hai đứa lao tới trước, khiến chúng lạnh thấu xương. Khi Septimus gập cong người xuống, nó cảm thấy tóc mình nổ lộp bộp vì băng; không khí trong mũi và miệng nó đông cứng lại, và trong một giây khủng khiếp nó nghĩ mình sẽ ngạt thở mất. Rồi sau đó bất thành linh hồn ma đi khỏi, rên rỉ thê lương và cuộn dọc theo những bức tường trên cuộc hành trình bất tận của bà ta trong Đường Hầm Băng.

“Phùừ,” Beetle thở hắt ra nặng nề khi tăng tốc cho tấm ván trượt lên một đoạn dốc đứng. “Giờ thì cô nàng đi qua rồi. Trong vòng một tiếng nữa cô ta sẽ không trở lại. Thường thì cô ta sẽ phải mất chừng đó thời gian để đi giáp vòng. Lúc đó thì tụi mình đã dong về tháp Pháp Sư từ đời nào rồi.”

“Cái này dẫn đến tháp Pháp Sư?” Septimus há hốc miệng, ráng ghì mình thở lại.

“Đường Hầm Băng dẫn tới bất cứ đâu, Sep à. Ừm, chúng tởa đi bên dưới tất cả những nơi cổ xưa của Lâu Đài. Chúng nối với tháp Pháp Sư, Cung Điện, nhiều cửa hiệu trên đường Pháp Sư và những ngôi nhà cổ gần hào nước. Ừ, tới góc cua hẹp kia.”

“Ááá! Đừng đi lẹ vậy, Beetle. Nhưng làm cách nào mà đường hầm vẫn đóng được băng giữa mùa hè thế này? Em chẳng hiểu gì cả.”

“Ừm, anh nghĩ chuyện xảy ra cách đây nhiều thời đại rồi, sau khi có chuyện gì đó trục trặc

không rõ nữa,” Beetle nói mập mờ. “Ngày nay không ai muốn tống lớp bằng đi bởi vì không ai muốn thấy cái bên dưới băng lộ ra.”

“Cái gì bên dưới, Beetle?”

“Không biết. Giữ chặt vào đi,” Beetle ngoặt gấp để tránh hai hình thù lơ phờ trong áo thụng xám xơ xác, và Septimus mém rút khỏi ván.

“Xin lỗi, Sep,” Beetle nói, chỉnh lại ván trượt và đi tiếp. “Anh ghét đi ngang qua ma lắm, nhất là lại tới hai con. Chúng luôn hỏi đường anh ra. Làm anh phát điên.”

Ván trượt lăn phom phom, hai kẻ chạy trốn trôi dễ dàng trên lớp băng trơn láng – ván trượt cứ thế đi lên dốc gọn hơn chẳng phải khó nhọc gì, hết như khi xuống dốc trong đường hầm.

Septimus đã dần quen với những cơn gió lạnh buốt cùng những con ma thỉnh thoảng đi lạc, và khi nó sắp sửa khoái chí thường thức chuyển đi thì Beetle dặm ván trượt dừng lại đột ngột và vội ập tắt hộp ánh sáng của mình. Phía trước chúng, một tia sáng vàng chói chiếu rọi xuống như đèn pha từ nóc đường hầm.

“Gì thế?” Septimus thì thầm.

“Ai đó mới bóc niêm một cửa sập,” Beetle xì xào.

“Ai vậy?” Septimus hỏi, tim nó đập dồn dập.

“Đó là cửa sập Van Klamff,” Beetle nín thở, nói.

“Nhìn kia...” Septimus thở hổn hển. “Có người đang xuống.”

Một đôi bàn chân mang giày trượt băng thông xuống đu đưa qua cửa sập. Septimus nghĩ đó chắc hẳn là Una Brakket, bởi vì Weasal Van Klamff tròn trĩnh không bao giờ có thể chui lọt qua cửa sập. Trong thoáng chốc, đôi giày trượt băng treo lòng thông trong ánh đèn pha, rồi một hình dáng quen thuộc rơi xuống và đáp xuống băng như một con mèo. Thụp mình, như thể chuẩn bị vồ, Simon Heap nhìn chăm chăm vào màn đen.

“Ai ở đấy?” Simon gọi to lên, có chút gì đó không chắc ăn, mắt gã chưa thích nghi với bóng tối.

“Simon!” Septimus kinh ngạc.

“Ai gọi tên ta?” Giọng Simon vang lên quái lạ trong đường hầm. “Người là ai?”

“Beetle... chúng ta ra khỏi đây ngay!” Tiếng thì thầm khẩn cấp của Septimus.

Beetle cũng chỉ muốn có thế. Cu cậu vắn ván trượt quay vòng lại và lướt đi trong một màn băng bắn như mưa.

“Này!” Tiếng hét của Simon vọng đến, và đang lúc không hiểu đầu của tai nheo gì, hắn nhận ra chiếc áo chèn xanh lá cây đáng ghét của Học Trò bà Marcia. “Mày đang làm gì ở đây hả thằng ranh kia?”

“Anh ta đuổi theo mình, Beetle!” Septimus la lớn, ngoái lại sau nhìn, trong lúc Simon, một tay trượt băng cù khô, bắt đầu tăng tốc và lao ầm ầm rượt đuổi theo hai đứa.

“Tội mình sẽ chạy vượt hẳn mà, Sep,” Beetle nói đầy tự tin, lái ván trượt quanh một cua quẹo khác và đâm thẳng qua hai bóng ma mà mới trước đó cậu vừa tránh được.

“Xin làm ơn... chỉ lối ra, làm ơn... các vị vui lòng cho chúng tôi biết... lối ra lối ra lối ra...” Tiếng hai con ma âm vang khắp đường hầm.

“Tội mình cắt đuôi hẳn rồi hả?” Beetle hét lớn.

“Không!” Septimus hét trở lại.

“Thế thì, đi nào!” Beetle bắn vọt vào một đường hầm nhỏ hơn, dặm ván trượt dừng sừng lại rồi nhảy búng lên. Trong một tích tắc cu cậu nhắc cả Septimus lẫn ván trượt qua một cánh cửa mở trong bức tường băng và đẩy cửa đóng lại. Thở mạnh, Beetle trôi tuột dưới sàn băng. “Cửa hầm

phục vụ.” Beetle cười tí. “Hắn còn lâu mới mò được.”

Septimus lăn khỏi ván trượt và nằm oặt ra đất, nhìn trần trần lên mái trần của một không gian nhỏ được khoét hẳn vào băng cứng. Cánh cửa cũng là một tảng băng và giờ nó đã đóng lại nên Septimus không thể dấu tích gì của nó nữa. Septimus đoán rằng ở bên mặt kia cánh cửa cũng giống như thế. “Beetle,” nó nói, “anh thật tuyệt vời.”

“Đáng gì đâu, Sep. Muốn một Que Xèo Xèo không?”

“Một gì?”

“Ngon và nóng. Anh cất một ít ở đây để đề phòng trường hợp bị lạnh cóng còng.” Beetle moi ra một chiếc hộp nhỏ từ phía sau một cặp xẻng và một tấm chăn. Anh chàng mở hộp ra và nhìn vào trong. “Có chuối và cá tuyết... ờ ... vị củ cải đường. Xin lỗi, Sep, hình như anh đã chén hết tất cả những thứ ngon rồi.”

“Vị củ cải đường thì sao, Beetle?”

“Phải nhai nhiều. Em muốn cái nào?”

“Chuối đi.”

“Ý em là chuối và cá tuyết?”

“Dạ, vâng. Dì Zedla vẫn hay làm món bánh hấp chuối với cá tuyết ngon tuyệt. Thích lắm.”

“Thật à? Vậy thì em có thể ăn tất tần tật nếu em thích, Sep.”

Mười phút sau, Beetle thận trọng kéo cánh cửa băng và nhìn hé ra. Dấu hiệu duy nhất về Simon là hai cặp lần dấu giày trượt băng – một cặp lần đi xuôi đường hầm vượt qua cửa phục vụ, cặp lần kia quay trở lại, nhưng thật nhẹ nhõm cho Beetle, không có dấu hiệu nào cho thấy Simon đã dừng lại và điều tra nơi ẩn náu. Chớp mắt sau, Beetle và Septimus đã ở trên ván trượt, trở lại dấu trượt cũ về đường hầm chính.

“Nói sao nhỉ, Sep,” Beetle nói. “Tụi mình sẽ đi ngỗ nhanh đến tháp Pháp Sư vậy. Tính là không đi lối đó vì nó gập ghềnh dễ sợ, nhưng anh cho rằng tụi mình phải ra khỏi đây sớm chừng nào tốt chừng nấy. Đi chứ?”

“Đi, Beetle.”

Vài phút và vô số lần quẹo cua sau, Beetle dừng ván trượt lại và chỉ ra một tấm biển khảm vào băng. Nổi bật trong băng là dòng chữ màu đen **ĐẾN THÁP PHÁP SƯ** được viết bằng kiểu chữ xưa, và một mũi tên trang trí cầu kì chỉ xuống một Đường Hầm Băng hẹp hơn và nhỏ hơn nhiều mất hút vào bóng tối.

“Rồi,” Beetle nói. “Giờ thì em phải giữ thật chắc vào, Sep. Đây mới là khúc rợn tóc gáy đó.”

Ván trượt quẹo thật gắt vào đường hầm tháp Pháp Sư. Tấm ván chệch lại một thoáng như thể để tập trung lòng can đảm, và rồi, thật kinh hoàng đối với Septimus, lớp băng bên dưới dường như rơi văng mất và chúng rớt xuống như một hòn đá.

“Húúú-uúúú!” Tiếng thét phấn khích của Beetle trôi ngược ra sau khi chiếc ván trượt lao thẳng đuột xuống một cái dốc gần như thẳng đứng, đụng rầm vào lớp băng ở dưới đáy, bay vèo lên một cái dốc cũng không kém phần thẳng đứng, bắn vọt qua đỉnh dốc rồi đáp xuống, nảy một cái bùm choáng óc khi con dốc khựng lại. Septimus chỉ vừa kịp thở lấy hơi thì Beetle đã cua gập vào khúc quanh bên trái và ngay lập tức lại đập cái ván trượt qua một khúc cua bên phải thậm chí còn ngặt hơn – đúng lúc đó Septimus bung khỏi ván trượt. Beetle phanh kít lại trong một trận mưa băng, xoay vòng ván trượt 180 độ và trở lại rề rề để nhặt Septimus.

“Khá tốt, hử?” Beetle cười toét. “Em nên thấy những cú ngoặt ba của anh – thế mới gọi là siêu.”

“Không phải lúc này, cảm ơn, Beetle,” Septimus nói, đầu đón nhắc mình lên khỏi băng.

“Ờ. Được. Ừm, dù sao tụi mình cũng đã ở đây. Taxi phục vụ tận cửa kìa Sep. Cũng được đấy chứ?” Beetle chỉ một mái vòm cao, dĩ nhiên bằng băng cứng. Phía trên khung vòm có hai chữ cái hoa mỹ được khoét vào băng – W.T (*).

(*). W.T: Tức là Wizard Tower – chữ viết tắt của tháp Pháp Sư. (ND)

“Đó đó. Đúng rồi,” Beetle nói.

“Ồ...” Septimus nói, mắt nhìn mái vòm một cách hồ nghi. Nó nhặt quyển Vô Hiệu Hóa Hắc Thuật lên. “Vậy thì đi, Beetle.”

“Cái gì... anh á?” Beetle ngạc nhiên.

“Thì, anh không quay về được nữa, đúng không nào? Anh định sẽ nói gì với lão Foxy đây?”

“Ôi, rắc rối thật. Anh đã không nghĩ tới điều đó,” Beetle rời khỏi ván trượt và cột chặt nó vào một cái vòng bằng bạc gắn trong băng. “Ta phải cột chặt lại, không thì nó trôi đi mất,” Beetle giải thích, khi thấy ánh mắt ngó ra của Septimus liếc vào cái vòng. “Vào thời xưa, tất cả mọi người đều có ván trượt riêng của mình, Sep à – và ván trượt tháp Pháp Sư là loại đặc biệt, người ta nói thế. Nhưng xem ra đây là cái ván trượt cuối cùng được ếm bùa, anh không muốn nó biến mất.”

“Đúng vậy,” Septimus đồng ý. “Anh đi chứ, Beetle?”

Một cách miễn cưỡng, Beetle theo Septimus qua mái vòm băng. Ở bậc dưới cùng của cầu thang băng là một hình hài gần như trong suốt, mặc áo thụng đỏ tía của một Pháp sư Tối thượng, đang ngủ gật.

Septimus dừng phắt lại và Beetle va đánh sầm vào Septimus, đẩy nó trượt vào con ma.

“Ốốố...” Con ma rên rỉ, giật mình thức dậy. “Ai đấy?”

“Là... là con,” Septimus cà lăm. “Con là Học Trò.”

“Học Trò? Học Trò nào?” Con ma hỏi nghi ngờ.

“Học Trò của Pháp sư Tối thượng,” Septimus nói với con ma.

“Không, không phải. Người chẳng giống Học Trò của ta tí nào.”

Septimus phân vân không biết nên giải thích cho vị pháp sư cổ xưa ở cầu thang này ra làm sao.

“Thế này ạ, con rất tiếc phải nói với ngài điều này,” nó nói dịu dàng, “nhưng ngài không còn là Pháp sư Tối thượng nữa. Ngài là ma rồi - ừm, ngài đã chết.”

“Hi hi. Biết rồi, nhóc. Dĩ nhiên ta chết rồi. Còn sống mà cứ ngồi đây thì buồn chán phát khiếp. Người tên gì, con trai.”

“Septimus Heap.”

“Thế à? Ừ, ừ, ừ. Con nên đi lên tiếp đi.”

“Cả bạn con nữa chứ?”

“Cũng được. Cả hai đi đi. Quẹo trái ở trên đầu cầu thang và nói mật khẩu. Các con sẽ thấy mình ở trong tủ để chối ngay ngoài đại sảnh.”

“Cảm ơn ngài rất nhiều,” Septimus mỉm cười.

Vị Pháp sư Tối thượng già ngồi xuống và nhắm mắt lại. “Rất sẵn lòng,” ngài nói, “và chúc may mắn, con trai. Con sẽ cần tới nó.”

Chương 40. BEETLE TRONG TÒA THÁP

Septimus đẩy cửa buồng để chối chìm trong tường và thận trọng nhìn ra ngoài. Nó đợi cho đến khi một nhóm nhỏ các Pháp sư Thường đẳng bàn tán về thời tiết đi qua, sau đó mới cùng Beetle lên ra ngoài. Là Học Trò của bà Marcia, Septimus biết rằng mình có dư quyền vào buồng để chối trong tháp Pháp Sư nếu nó muốn, nhưng nó không muốn đám pháp sư ngồi lê đôi mách sẽ xì xào không dứt về lý do tại sao Học Trò của Pháp sư Tối thượng lại chọn vào đó mà ngồi.

“Nhanh lên, Beetle,” Septimus giục.

Beetle không đáp. Cậu đang đứng như trời trồng tại chỗ, nhìn ngây vào sàn nhà sặc sỡ. “Nó viết tên anh kìa!” Beetle chuyển từ giọng cộc lốc thường ngày thành một tiếng the thé đầy phấn khích. “Sàn nhà viết tên anh – nó nói, CHÀO MỪNG, BEETLE. Thật quái dị.”

“Ồ, nó vẫn thế mà,” Septimus nói một cách hờ hững, quên phéng đi đã sống sót đến thế nào khi lần đầu tiên điều này xảy ra với nó.

“Bây giờ nó viết, CHÀO MỪNG CÔNG CHÚA. Cô ấy sắp đến đây hả, Sep? Có thật không?” Beetle vẫn thường thấy Jenna đi trên đường Pháp Sư nhưng cậu chưa bao giờ dám mơ đến việc gặp cô thực sự.

“Ai, Jenna á? Em không nghĩ thế, Beetle, Jenna vừa mới về nhà.”

Những cánh cửa bằng bạc của tháp bắt đầu mở tung, và Beetle kinh ngạc khi thấy Jenna đứng đó, nổi bật trong ánh mặt trời chói chang. Trong thoáng chốc, Septimus cũng ngạc nhiên, không phải vì thấy Jenna – người mà bây giờ đã có mặt khẩu của tháp và có thể ra vào khi cô thích – mà vì nắng hè nóng cháy ngoài trời. Nó đã quên mất rằng bên ngoài Đường Hàm Băng, bầu trời đang xanh và mặt trời đang chiếu sáng.

“Chào, Sep,” Jenna nói. “Anh có về thăm mẹ không? Em đã nói với mẹ là anh trở về an toàn rồi nhưng mẹ cứ đòi chính mắt trông thấy anh cơ.”

“Dĩ nhiên anh sẽ về, Jen à. Nhưng anh còn vài việc phải làm trước đã. Simon đang ở đây.”

“Simon... ở đây?”

“Ồ, không phải ngay chỗ này. Anh ta ở... ở dưới kia.” Septimus chỉ xuống dưới.

Jenna có vẻ chẳng hiểu gì. “Cái gì, dưới sàn nhà à?”

Septimus hạ giọng. “Có Đường Hàm Băng dưới Lâu Đài, Jen. Anh ta ở trong đó. Đang trượt băng.”

Jenna cười phá lên. “Đừng có ngớ ngẩn nữa Sep. Đang là mùa hè mà. Không có băng vào mùa hè.”

“Suyt,” Septimus nhắc nhở. “Tụi anh không muốn người nào nghe được.” Nó vội mỉm cười với mấy vị pháp sư hồi nãy giờ đang quay trở lại. “Chào Pascalle. Chào Thomasinn. Chào mọi người, chào.”

“Chào cậu Học Trò,” tất cả đồng thanh trả lời.

Septimus đợi đến khi đám pháp sư đi hẳn ra ngoài nắng mới nói, “Chưa hết đâu, Jen. Đúng thật là Simon có bùa Khing Công – anh đã trông thấy cái bùa. Anh ta bỏ lại nó ở buồng mật. Lẽ ra anh đã lấy nó rồi, nhưng dây thắt lưng của anh ta làm phép Biến Đổi thành một con rắn và ...”

“Đường hầm băng... Buồng tuyết mật... một con rắn?” Jenna nói, mắt cô bé mở to ra hoài nghi.

“Sep, anh làm những cái quái gì vậy? Việc của anh chỉ đi lấy một bản sao dạy Ròng Draxx thôi mà.”

“Ừ, rồi anh gặp Beetle và có nhiều chuyện... xảy ra.”

Beetle sượng sùng ngọ nguậy. Cu cậu cảm thấy mình như một con cá ra khỏi nước khi đứng trong tháp Pháp Sư bên cạnh Công Chúa. Mặc dù cô ấy không để ý gì đến mình, dĩ nhiên. Và thằng bạn thân của mình, Sep, bỗng nhiên lại thành một người khác, không còn là cái thằng cho mình có thể bá vai bá cổ và phun Rễ Xèo vào nó.

“Ô chào, Beetle,” Jenna nói, khiến Beetle hết sức ngạc nhiên.

“Gì... gì... sao cô biết tên tôi?” Beetle lắp bắp.

“Tôi đọc nó dưới sàn nhà,” Jenna cười tươi rói. “Tôi đoán đó là anh. Anh trông đúng như Sep nói.”

“S... Sep nói với cô về tôi à?” Beetle đỏ rần mặt.

“Dĩ nhiên. Anh là bạn thân của anh ấy mà.”

“Ồ...” Beetle không thể nghĩ ra bất kỳ điều gì để nói. Beetle bước theo Septimus và Jenna khi chúng dừng đỉnh đi tới cầu thang và anh chàng suýt chút nữa thì té ngửa vì ngạc nhiên khi cầu thang xoắn ốc bạc bắt đầu xoay. Lên được tới đỉnh thì Beetle cũng đã thấy chóng mặt khủng khiếp. Thả lại tôi vào Đường Hầm Băng đi thôi, cậu nghĩ, khi lệch thệch theo sau Septimus và Jenna. Và rồi Beetle phải khó nhọc nuốt nước bọt khi bất chợt trông thấy cánh cửa đồ sộ màu đỏ tía dẫn đến dãy phòng của bà Marcia; cậu không thể tin nổi – thế là mình đã ở đây, trên tầng trên cùng của tháp Pháp Sư, ngay bên ngoài căn phòng của Pháp sư Tối thượng. Không một người nào, thậm chí đến cả lão Foxy, được lên tới tầng trên cùng. Nếu ai đó cần gặp Pháp sư Tối thượng thì thường vẫn chỉ được gặp ở đại sảnh. Không bao giờ được lên cầu thang.

Catchpole đang gà gât im ru trên ghế. Septimus bước qua hắn, và như thường lệ, cánh cửa nặng nề đỏ tía nhận ra Học Trò. Nó bung mở ra và Septimus thân thiết đẩy Beetle qua ngưỡng cửa.

“Nhanh lên, Beetle.” Nó cười tí. “Ở đây chẳng lịch lãm đến thế đâu.”

Quả là không thể thật. Căn phòng vốn thường được chăm nom cẩn thận của bà Marcia đang ở trong tình trạng hỗn độn, tanh bành. Một lô đồ đạc đổ vỡ tung tóe khắp nền nhà, được rải lên trên bằng ẩm, chén, đĩa với bình cắm bông.

Beetle không nói gì. Cậu vẫn nghe nói nơi ở của Pháp sư Tối thượng lúc nào trông cũng như thế này, và cậu đã từng nghe vài câu chuyện về cung cách sống của những pháp sư từ ông cậu của mình, người làm nghề quét dọn nhà cửa ở khu Mở Rộng.

“Chuyện gì xảy ra vậy?” Jenna thở hốc.

Septimus nuốt nước bọt. Có cái gì đó đã mất đi; cái thứ gì đó đã choán chỗ căn phòng trong suốt gần một năm qua giờ biến đâu mất rồi. Và sau đó thì Septimus nhận ra rằng cái thứ ấy vẫn còn ở đó – có điều đã rời ra từng mảnh. “Két Nhốt Vong,” nó điếng hồn. “Bị rã ra. Còn ... còn bà Marcia đâu?”

“Có lẽ Vong bắt bà rồi, Sep...” Jenna thì thào. Bất thần cô bé chụp lấy cánh tay Septimus. “Nhìn kìa ...” cô sợ rúm, chỉ vật gì đó đang động đậy dưới một đồng những rèm cửa đỏ tía đã bị giật rách tan khỏi cửa sổ, “Vong... Vong. Nó ở dưới đó đó.”

“Nhanh, chúng ta hãy ra khỏi đây,” Septimus nói. Nhưng khi Septimus, Jenna và Beetle lùi về phía cửa. Cái vật dưới đồng màn gió đỏ tía xô về phía chúng, lướt vèo qua một đồng gối đệm nhung rách toí tả và đâm sầm vào cái bàn chỉ dùng vào những dịp đặc biệt, tổng nó đổ ầm xuống sàn nhà. Sau đó một cái đuôi xanh lá cây dài thòi ra, lia đổ cái bình bông cuối cùng chưa vỡ.

“Ồi, Khạc Lửa, con rồng khỉ gió,” Septimus há hốc miệng với cảm giác vừa khiếp đảm vừa nhẹ

nhóm. “Mi làm gì vậy?”

Nghe thấy tên mình, Khắc Lửa từ dưới đồng rèm cửa bèn ló ra. Con rồng, giờ đã to cỡ một con ngựa nhỏ, nhảy cà tung qua phòng để mừng Septimus, cái đuôi quất từ bên này sang bên kia đầy phấn khích khi gặp Người In Dấu của mình.

“Ngồi xuống, Khắc Lửa, ngồi!” Septimus quát, không có tác dụng tí ti nào. Khắc Lửa dụi đầu vào cái áo chèn của Septimus và quật mạnh cái đuôi xuống sàn nhà nghe một tiếng phịch vang dội, khiến cho bồ hóng từ ống khói đổ ào xuống như thác.

“Đây là con thú cưng mới của con à, Septimus?” Một giọng quen thuộc phát ra từ đồng bồ hóng. Ngài Alther lồm cồm đứng dậy từ vĩ lò và bay phập phều ra khỏi lò sưởi. “Ta ngạc nhiên hết sức là con đã xoay sở thuyết phục được bà Marcia cho phép con để một con rồng ở đây. Ta ngả mũ bái phục con đó... ờ, nếu ta có một cái mũ. À, xin chào, Công Chúa. Vàng chàng trai từ Phòng Sao lục.”

“Chào, cụ Alther,” Jenna nói, cảm kích vì ngài Alther, như mọi khi vẫn thế, đã xuất hiện đúng lúc chúng đang cần ngài. Còn Beetle, thành á khẩu luôn, mãi mới hé được một nụ cười yếu ớt. Septimus không nói gì. Nó đang bận giằng co với con Khắc Lửa để giành lại một mảnh Két Nhốt Vong mà con rồng nhất quyết phải nhai. Septimus giật mạnh một thanh dài màu đen thoát khỏi cú ngoạm của Khắc Lửa, nhưng con rồng giật phắt lại và quất đuôi xuyên thẳng qua đầu gối của ngài Alther.

Ngài Alther không thích bị xuyên qua. Điều đó luôn làm ngài muốn bệnh. “Thật tình con phải có một cuốn dạy Rồng Draxx đi thôi,” ngài nói, có phần hơi bực.

“Con biết,” Septimus trả lời, đấng trí. Nó và Khắc Lửa đã đạt được một thỏa hiệp. Con rồng có nửa thanh, và Septimus có nửa còn lại, và nó cứ nhìn trừng trừng vào đó với vẻ kinh hãi.

“Ngài Alther,” Septimus thẳng thốt, “có gì đó ở giữa cái này – trông như một khúc xương.”

Chương 41 Thuật sắp xếp

Khắc Lửa đang ngáy ầm ĩ bên cạnh lò sưởi. Ngài Alther đã cố lừa con rồng trở lại phòng của Septimus, nhưng cú nhổ giò vừa rồi đã khiến Khắc Lửa lộn nhanh như thổi, nó không cách chi chuôi lọt cầu thang được nữa. May mắn là Septimus đã tìm thấy những phần mới bị nhai có một nửa của quyển Làm Thế Nào Sống Sót Khi Nuôi Dưỡng Rồng: Hướng Dẫn Thực Hành, và loay hoay mãi mới giải mã được một bùa Dự Ngũ đã ứt sũng, và thật ngạc nhiên, cái bùa có tác dụng.

Lúc này Jenna, Septimus và Beetle đang thực hiện giờ chùng một nhiệm vụ ghê tởm. Chúng đang thu nhặt những mảnh Két Nhốt vong bị phá vỡ và lấy từ mỗi mảnh ra một nắm xương – xương người.

“Anh cứ tưởng đâu nhà số Mười Ba của tụi này là đã kỳ quặc lắm rồi chứ, Sep, nhưng cái này lại khác à... Ngày nào em cũng làm mấy việc như thế này sao? Beetle đang tỉ mỉ tách ra vài mảnh cong cong, chúng nằm trên nắp Két Nhốt Vong, và hoá ra chứa đầy đủ cả một bộ xương sườn.

“Không, không phải ngày nào cũng thế,” Septimus đáp với một cái nhăn mặt khi nó gở một khúc xương dài mỏng ra khỏi một mảnh góc két. “Nhưng đây là ngày thứ Năm cuối cùng trong tháng, Beetle, biết làm sao bây giờ?”

Beetle trao một khúc xương sườn nữa cho Jenna, cô bé đang sắp những khúc xương dưới sàn nhà. “Hoá ra em phải làm điều này mỗi thứ Năm cuối cùng...” chợt bắt gặp Septimus mỉm cười, anh chàng vội nói, “Ồ, ha ha, Sep. Sắp xong rồi. Tôi lấy được mười bốn cái, thừa cô.”

“Jenna,” Jenna sửa lại. “Cứ gọi tôi là Jenna, Beetle.”

“Ồ. Xin lỗi... Jenna. Ờm, đến giờ là được mười bốn khúc xương sườn và vẫn còn một ít nữa ở trong đây. Coi chúng xếp vào đây mới vừa khít làm sao. Giấu kỹ thế này đổ ai mà biết được. Cả một triệu năm cũng không biết luôn. A, lại miếng nữa này... mười lăm.”

“Ừm, tốt. Cảm ơn, Beetle.”

“Không có chi, thưa cô... Jenna.”

Jenna ngắm nghía bộ sưu tập rợn óc, cẩn thận xếp nó giống như một trò chơi xếp hình kỳ quái. Ở đây, trên tấm thảm Trung Hoa tinh xảo nhất của bà Marcia, hình thù của một bộ xương người đang từ từ hiện ra, khi Septimus và Beetle đưa cho Jenna một chuỗi xương.

“Giờ em có bao nhiêu cái rồi, Jen?” Septimus hỏi sau một lúc.

“Ừm,” Jenna cố nhớ những gì mình đã học về xương người ở trường. “Có gần đủ hai cánh tay, và, ờ, tám ngón tay, chưa có hai ngón cái... nhưng em không nghĩ thế. Có rất nhiều xương nhỏ, nhưng em không biết đặt chúng ở đâu, có lẽ ở cổ tay... vẫn còn thiếu hẳn một cẳng chân và không có hộp sọ, may phước.”

“Aha,” Septimus nói giật giọng khi nó lòi ra một mảnh két dài, thon mảnh từ dưới gầm chiếc ghế trường kỷ bị lộn ngược. “Anh nghĩ cái cẳng chân thứ hai ở trong đó.”

“Cái này quái lắm,” Beetle lẩm bẩm khi đưa Jenna một chùm những khúc xương nhỏ. Cô bé đặt chúng cẩn thận vào vị trí mà cô cho là thích hợp, rồi đứng dậy và quan sát tác phẩm của mình. Giờ Jenna đã có một thứ giống như một bộ xương hoàn chỉnh, trừ cái đầu. Ngài Alther bay lơ lửng bên cạnh cô bé, hơi toả sáng và trông trong suốt hơn thường lệ. Jenna biết đó là dấu hiệu chắc chắn rằng ngài đang lo lắng.

“Nó là gì vậy, cụ Alther?” Jenna hỏi.

“Tôi nghĩ, Công Chúa, đây là một Bộ Sắp Đặt. Rõ ràng là một Bộ Sắp Đặt chưa hoàn tất, nhưng tôi muốn biết là chính xác thì nó chưa hoàn tất ở chỗ nào.”

“Cháu nghĩ chúng ta có thể đếm xương,” Jenna nói. “Và nếu biết có bao nhiêu cái xương trong một bộ xương thì chúng ta sẽ rõ là chưa hoàn tất ở đâu.”

“Nhưng anh thì chắc chắn không biết một bộ xương có bao nhiêu cái rồi đấy,” Septimus nói.

“Em cũng không biết,” Jenna bảo.

“Hai trăm lẻ sáu,” Beetle nói.

“Beetle, anh thật tuyệt vời. Anh có chắc không?” Septimus hỏi.

“Chắc. Anh đã từng đếm một lần rồi. Đó là một phần của bài kiểm tra trước khi vào nhận việc ở phòn Sao lục. Người ta cho anh một phút để nhìn vào bộ xương trong tủ. Sau đó họ xáo tung nó lên và anh phải xếp chúng lại với nhau – và đếm những cái xương. Anh đếm được hai trăm cái, và lão Foxy bảo anh phải thêm vào sáu cái nữa bởi vì có ba xương tí xíu trong mỗi lỗ tai mà ta không thấy được. Tổng cộng là hai trăm lẻ sáu.”

“Ồ, thế thì anh làm việc này là đúng rồi, Beetle,” Jenna nói. “Anh giỏi việc này hơn tôi nhiều.”

“Ờ ờ, không, cảm ơn.” Beetle rùng mình. “Không thích xương. Nhìn xương tôi gai hết cả người đây này.”

Jenna có vẻ tiu nghỉu đến nỗi Beetle mũi lòng này lập tức. “Ồ, được rồi,” anh đề nghị. “Để tôi đếm cho nếu cô thật sự muốn tôi làm.” Beetle bắt đầu làm công việc đếm ghê tởm của mình. Sau năm lần đếm, cậu quỳ xuống và nói với vẻ nhẹ nhõm, “Xong. Đếm lần đầu cũng hết như lần cuối. Tất cả xương đều có đủ. Ngoài trừ hộp sọ, dĩ nhiên.”

“Cái đó sẽ hoàn tất Bộ Sắp Đặt,” ngài Alther nói.

“Nhưng tại sao lại là Bộ Sắp Đặt với xương người?” Septimus hỏi. “Có phải người ta vẫn hay làm với xương rắn hay xương chuột không?”

“Thường thì thế,” ngài Alther tán đồng. “Nhưng cái này trông kinh khủng như một Bộ Sắp Đặt Người – thứ này chết người.”

“Xin lỗi,” Beetle nói lí nhí. “Nhưng Bộ Sắp Đặt là gì ạ?”

“May quá, anh hỏi câu đó, Beetle,” Jenna nói. “Bởi vì tôi cũng chẳng biết gì về nó cả.”

Beetle đỏ mặt.

“Nó là một công cụ Hắc Thuật,” ngài Alther nói khẽ, bay dập dờn trên bộ xương, quan sát tỉ mỉ. “Bộ Sắp Đặt là một cách tiếp cận một nơi nào đó mà người ta không thể đến được bằng bất cứ cách nào khác. Pháp sư – và thường là pháp sư, bởi vì những thứ này rất nguy hiểm – bằng cách vòng vèo nào đó sẽ mang bộ xương của một sinh vật đến ngưỡng cửa của nơi mà anh ta muốn vào. Kể mà ta muốn ếm bùa Tác Động sẽ phải mang xương vào một cách tự nguyện – ta không thể cứ quăng xương qua cửa sổ là xong. Xương phải được mang vào từng cái một, và khi khúc xương cuối cùng, luôn luôn là hộp sọ, đi qua được ngưỡng cửa, thì sinh vật đó sẽ tự ráp mình lại với nhau và sau đó sẽ thực hiện bất kỳ nhiệm vụ gì mà nó được giao làm. Hầu như không thể ngăn chặn được nó. Nhưng Bộ Sắp Đặt người – tức phải là xương người – là một trong những công cụ Hắc Thuật kinh tởm nhất trên hết thảy. Chỉ cần Bộ Sắp Đặt này khởi động thì Kẻ Được Định sẽ phải chết – và tệ hơn thế, trước đó họ phải trải qua một năm và một ngày trong Rối Loạn. Ít nhất lúc ta trở thành ma thì trước đó ta chỉ có mỗi việc là ngồi trong phòng Thiết Triều một năm và một ngày... nhưng còn ở trong tình trạng Rối Loạn quá lâu như thế thì... thật khủng khiếp... khủng khiếp.” Ngài Alther lắc đầu

Septimus thất kinh. “Người Được Định là bà Marcia phải không, ngài Alther?”

“Ta định nói thế đấy, Học Trò. Con biết đấy, ta chỉ không hiểu Weasal có thể làm điều này như thế nào.”

“Làm gì, hả ngài Alther?” Cánh cửa đỏ tía bất ngờ mở tung ra và hết sức ngạc nhiên cho mọi người, bà Marcia ùa vào, Vong của bà theo sau, lén vào. Bà Marcia đang mang một cái gì trông như tổ chim mới nở to tướng. “Ốiii!” Bà thét lên. “Con rồng khốn kiếp, khốn kiếp đó. Trời ơi, ta không tin nổi.”

“Marcia,” ngài Alther điềm tĩnh nói, “cô có một Bộ Sắp Đặt ở đây. Ta cần biết trong hộp đó là cái gì.”

“Ngài định làm cái gì vậy, ngài Alther? Septimus, đưa con rồng phá hoại đó xuống sân mau. Nó sẽ không ở đây thêm một phút nào nữa!”

Septimus không trả lời. Nó chạy lại bà Marcia, đẩy bà trở ra cửa. “Ra ngoài mau đi, bà Marcia. Bà phải ra khỏi đây.”

“Septimus, người làm gì vậy?” Bà Marcia nói, đẩy nó ra. Septimus xô bà Marcia một cái thật mạnh và mảnh cuối cùng của Két Nhất Vong – Nút Chặn hình trong lớn – rớt xuống nền và vỡ toang. Tất cả mọi người kinh hoàng nhìn trân trân khi một hộp sọ trắng trợt nảy ra khỏi những mảnh vỡ và lăn về phía những khúc xương nằm dưới sàn. Mất không hơn vài giây để cái đầu ráp lại với thân mình.

Bộ Sắp Đặt đã hoàn tất.

Chương 42 Nhận dạng

Bộ xương lão đảo đứng lên, lắc lư nhẹ nhàng như thể đang cố gắng giữ thăng bằng – sau đó bất ngờ, giống như một con rối ma, nó dật doè tiến lên phía trước và đi thẳng về phía bà Marcia. Bà Marcia tái nhợt nhưng bình tĩnh. Một cách chậm rãi bà lùi khỏi bộ xương, suy nghĩ thật nhanh.

Ngài Alther nhìn cái Vong đang bám theo bà Marcia, và ngài không thích chút nào. Vong không còn là sinh vật lờ mờ và không hình thù như ngài vẫn thấy nó bám sát bà Marcia qua các dãy phòng trong suốt những năm qua. Giờ đây nó đã gần như một sinh vật rắn chắc – nó đứng thẳng và cao, cặp mắt vàng đục lờ nhờ loá lên phần khích khi lượn lờ bên vai bà Marcia. Nó đang đợi.

“Ellis Crackle!” ngài Alther kinh ngạc. Vong ngược lên khi nghe gọi tên mình.

“Ngài còn cố giỡn cho vui hả, ngài Alther?” Bà Marcia gắt.

“Vong của cô, Marcia. Nó là Ellis Crackle.”

“Ngay lúc này, ngài Alther, tôi không quan tâm Vong đó là ai.” Bà Marcia bước lùi lại, ngang qua một cái đệm bị xé tanh bành; bước đi di chuyển của bà được phản chiếu qua bước tiến của bộ xương, cứ mỗi bước chân dẫn về phía bà nó lại tạo ra một tiếng lách cách khó chịu. Bà Marcia lùi về sau thêm một bước. Bộ xương tiến thêm về trước một bước.

“Trời ơi, ngài Alther, vụ này thật nghiêm trọng,” bà Marcia nói. Có chút ngậm hoảng sợ trong giọng nói của bà.

“Ta biết,” ngài Alther im lặng nói. “Chỉ có một cách duy nhất để thoát khỏi chuyện này.”

Bà Marcia lùi lại. Bộ xương bước về trước.

“Cô phải làm phép Nhận Dạng nó,” ngài Alther nói, trôi lều bều cách sàn nhà vài tấc và hoà nhịp cùng với bà Marcia.

“Ngài Alther, tôi không làm được. Tôi không biết nó là ai.”

Nhưng Jenna biết nó là ai. Suốt trong lúc ráp bộ xương lại với nhau, cô bé đã suy nghĩ miên man đủ thứ. “Nó là DomDaniel,” Jenna bảo. “Chắc chắn là vậy.”

Bà Marcia liếc nhìn Jenna, trong tích tắc dời ánh mắt khỏi bộ xương, “Jenna... ý con là gì?” Bà hỏi.

Jenna nhìn bà Marcia không rời mắt và tránh không nhìn vào bộ xương – cô bé hầu như không thể chịu đựng nổi khi nhìn vào đúng cái hộp sọ cười cợt và cặp mắt trống rỗng đã dõi theo cô khắp đài quan sát đó. “Ý con... ý con thì nó là DomDaniel, Simon có đầu lâu của hắn nhưng lại không có những khúc xương. Nhưng anh ta bảo với con là anh ta đã tìm thấy tất cả xương của hắn trên đầm lầy. Con có thắc mắc vậy mớ xương nằm đâu...”

“Có chắc không, Công Chúa?” Ngài Alther lặng lẽ hỏi.

“Dạ,” Jenna nói. “Dạ, dạ. Con chắc chắn.”

Bà Marcia run lập cập, thì thầm một mình. “Nhưng mà có thể không phải là hắn... không chừng là bịp bợm... kỳ tình ta đánh cuộc đó là bịp bợm... kiểu của hắn vẫn thế mà, Sắp Đặt một thủy thủ tội nghiệp nào đó từ con tàu ma ấy... thế rồi biến giả thành thật... và đó thật sự là hắn... hắn vẫn thích tự tay làm mấy việc kiểu đó... Ồi, ngài Alther.”

“Cô phải tin Jenna. Nhận Dạng nó đi, Marcia. Ngay,” ngài Alther nói bằng giọng thận trọng, trầm trầm, chỉ thị cho bà Marcia như thể bà vẫn còn là Học Trò của ngài.

Bộ xương dường như sắp với được bà Marcia, và nó bắt đầu giơ cánh tay phải lên về phía bà. Mặt bà Marcia cắt không còn giọt máu. Bà thì thào, “Nếu tôi Nhận Dạng sai, ngài Alther, thì... thì tôi... tôi sẽ chấm dứt.”

“Marcia, cô không còn gì để mất. Nếu nó chạm vào cô thì cô cũng sẽ chấm dứt.”

Bà Marcia cũng lùi theo bộ xương một bước và không thể đi xa hơn nữa – bà đã đụng cửa. Bà bật ngón tay và một tiếng xoảng lớn – hai thanh bạc trượt ra khỏi bức tường và Chốt Chặn cửa. Một tiếng rờ rờ nhẹ theo sau khi cánh cửa đổ tía dày nặng tự Khoá An Toàn. Bà Marcia mỉm cười cương quyết – ít ra thì phần còn lại của tháp Pháp Sư sẽ được bảo vệ khỏi sự tàn phá mà một Bộ Sắp Đặt thành công có thể trút xuống cho hủ cốn cuồng giận của nó. Bà dựa vào cửa để chống đỡ và bắt đầu làm điều bà phải làm. Một màn sương mù Pháp Thuật hùng mạnh màu đỏ tía bắt đầu toả ra lung linh quanh Pháp sư Tối thượng, thấp sáng đôi mắt xanh lá cây đậm rực và toả sáng lấp lánh qua chiếc áo chùng dài đỏ tía của bà.

Bất ngờ bộ xương nhào về phía bà – bà Marcia giơ một tay lên và thét đồng dục, “Ta Nhận Dạng!”

Bộ xương dừng phắt lại giữa đường. Nó nhìn bà Marcia bằng tất cả sự giấu cợt độc địa mà một cái đầu lâu trống lốc có thể làm được, khoanh tay lại và đứng nhịp nhịp bàn chân một cách thiếu kiên nhẫn. Tiếp đi, dường như nó đang nói, hãy làm tao ngạc nhiên đi, tại sao không? Bà Marcia hoang mang. “Ngài Alther, nó biết tôi sẽ nói gì và nó thậm chí không thêm bận tâm,” bà nói hấp tấp. “Jenna chắc hẳn đã sai rồi.”

“Nó phỉnh bà đó,” ngài Alther nói, làm ra vẻ tự tin.

Ngờ vực, bà Marcia nháng qua cho ngài Alther một cái mỉm cười yếu ớt. “Hãy chăm sóc Septimus, ngài Alther,” bà nói. “Tôi sẽ trở về sau một năm và một ngày để kiểm tra ngài.” “Ừ. Ta sẽ làm. Thực hiện ngay đi.”

Bà Marcia giơ cánh tay lên và chỉ vào bộ xương. Bà hít một hơi thật sâu và bằng giọng trầm trầm, như hát.

“Tay đặt lên tim,
mắt nhìn mắt,
ta Nhận Dạng ngươi,
là...”

Giọng bà Marcia ngập ngừng. Bà nhìn một cách trù mến vào Septimus, ngài Alther và thậm chí cả Beetle, bởi vì rất có thể đó là lần cuối cùng bà có thể thấy họ khi bà còn sống.

“...DomDaniel!”

Một tiếng thét kinh hoàng ngập tràn không gian.

Jenna thở hộc một tiếng khiếp đảm, chăm mắt tiếng thét đó là từ bà Marcia. Tựa như tiếng kêu gào của nữ thần Báo Tử, tiếng thét tiếp tục rú lên và tru lên đầy ngập căn phòng. Không thể chịu nổi, Beetle gieo mình xuống nền nhà và chụp một cái gối lên đầu. Jenna nhét ngón tay vào lỗ tai, nhưng Septimus thì lắng nghe. Nó lắng nghe và nó nhìn, với đôi tai và đôi mắt mở to, bởi vì nó muốn nghe âm thanh của quyền năng Pháp Thuật mạnh nhất mà nó từng chứng kiến, và nó muốn biết cái cảm giác đó như thế nào – nhưng trên tất cả, nó muốn được dự phần vào Pháp Thuật đó.

Septimus tiến một bước về phía bà Marcia.

Quấn áo chùng Pháp Thuật đỏ tía thật chặt quanh mình để bảo vệ, bà Marcia tựa mạnh vào cánh cửa vững chắc. Phía trước bà là bộ xương, hai cánh tay nó chìa ra, vươn tới để chụp lấy

Bùa Hộ Mạng Alkhu từ cổ bà. Septimus nhìn màn sương mù đỏ tía quanh bà dần trở nên tối hơn và sâu hơn, và những hình thù của bà Marcia cùng bộ xương sáng lờ mờ trong đó. Ngài Alther lắc đầu, lo lắng vì tiếng rú liên hồi, nhức óc. Có gì đó trục trặc rồi. Sự Nhận Dạng không vận hành đúng như nó phải thế.

Septimus nhích tới rìa của màn sương đỏ tía.

“Không!” Ngài Alther thét lên, cố làm cho giọng nói mình được nghe thấy giữa tiếng thét khủng khiếp. “Lùi lại, Septimus. Đây là Pháp Thuật nguy hiểm.”

Septimus phớt lờ ngài. Tiếng rít rú cao chói lói tới mức không thể chịu đựng nổi nữa và Septimus đi vào màn Pháp Thuật. Nó bước vào một bầu thinh lặng dày đặc nơi mà mọi thứ đều lờ mờ và tĩnh mịch, và nó biết rằng bà Marcia đã nhìn thấy mình. Mọi bà cử động nhưng không có tiếng gì phát ra và bà giơ tay lên như thể ngăn nó đến gần hơn.

Septimus đứng bên trong Pháp Thuật, cố hiểu xem chuyện gì đang xảy ra. Giờ thì nó có thể thấy tấm thân không thể nhầm lẫn được của DomDaniel hiện ra quanh bộ xương – nó nhận ra chiếc nón hình trụ ngắn ngắn của Thầy Đồng Gọi Hồn, mái tóc rũ rượi và cái áo chùng đen dài của hắn – và đôi bàn tay mập thù lù vẫn hướng tới tấm bùa hộ mạng. Bà Marcia đã Nhận Dạng đúng, vậy tại sao nó không có tác dụng? Và sau đó nó nhận ra lý do tại sao – bà Marcia bị số đông áp đảo.

Bây giờ Septimus đã thấy cái mà ngài Alther đã thấy – Vong không còn là một hình dạng mơ hồ nữa, mà là một gã đàn ông trẻ trông hoang dại có đôi mắt màu vàng, răng của gã nhe ra cười nhản nhở. Ellis Crackle, đã có thời từng là Đồ Đệ của DomDaniel, đứng bên cạnh bà Marcia, để huỷ bỏ sự Nhận Dạng.

Bước tới như thể lội dưới nước, Septimus đi xuyên qua màn sương Pháp Thuật về phía bà Marcia. Nó thấy Ellis Crackle giơ tay ra để đẩy nó đi, và nó biết rằng đó là Học Trò đấu với Học Trò. Septimus giơ tay lên – lòng bàn tay này áp vào lòng bàn tay kia và Septimus cảm thấy cái tê lạnh từ cú va chạm của Vong. Nó nhìn vào mắt Ellis Crackle và Ellis Crackle nhìn trả nó quyết liệt, mắt vàng chống trả mắt xanh lá cây, Septimus tập trung cao độ, và chậm chậm nhưng chắc chắn, nó làm phép Chết Đứng tên Ellis Crackle xui xẻo.

Thình lình ngài Alther, Jenna và Beetle thấy Ellis Crackle vụt bắn ra khỏi màn sương mù đỏ tía xoáy tít; trong hình hài một hồn ma khói đen, Vong xoáy xoáy và lộn phầm phập quanh phòng, ráo riết tìm lối ra. Không có gì khiến ngài Alther vui mắt hơn là thấy Vong rời khỏi bà Marcia, và vì thế ngài làm cái việc mà ngài vốn không hay làm – ngài Khiến cho một điều xảy ra. Một luồng khí thổi mở tung cánh cửa sổ lớn nhất trong phòng, và Vong Ellis Crackle bay ra và bốc hơi trong bầu không khí mùa hè sáng sủa.

Ánh sáng ban ngày rực rỡ khiến Jenna ngạc nhiên – nãy giờ bóng tối phủ ngập căn phòng – và cô bé phải mất vài giây mới nhận ra rằng, nổi bật trên nền ánh mặt trời, có ai đó – một con người – đang ở bên ngoài cửa sổ. Giữ thăng bằng chênh vênh trên một bệ gỗ lơn một cách đáng ngạc nhiên thò ra từ bậu cửa sổ là Simon Heap.

Ngài Alther làm phép Khiến và cửa sổ đóng sầm lại, nhưng Simon đẩy cửa mở ra và nhảy phóc vào trong phòng. Jenna lùi rúm lại và Beetle, vừa chui ra từ dưới đồng gối đệm, liền vòng một cánh tay bảo vệ quanh cô. Nhưng lúc này Jennay không phải là người mà Simon quan tâm – bộ xương mới là cái hắn chú ý.

Với sự ra đi của Ellis Crackle, màn sương Pháp Thuật trong sạch dần, để lộ ra ba hình hài, và một trong số đó với cánh tay vẫn vươn về phía cổ của bà Marcia, đang tan rã ra nhanh chóng.

Simon chạy ào về phía hình hài đang mún ra. “Tôi đến đây, Chủ Nhân!” Hắc la lớn. “Đồ Đệ mới của ngài đến đây!”

Simon quá hăm hở tuyên bố vị trí mới của hắn là Đồ Đệ của DomDaniel đến nỗi thoát tiên gã không kịp dừng lại để nhận ra rằng bà Marcia vẫn còn sống, điều đó có nghĩa là có gì đó trực trặc rất tệ hại với Bộ Sắp Đặt. Nhưng khi chạm đến những sợi Pháp Thuật đỏ tía cuối cùng, Simon dừng lại, một biểu hiện thất kinh lộ ra trên mặt gã.

DomDaniel trông không ổn. Thật vậy, DomDaniel trông tệ hơn rất nhiều, tệ hơn cả lúc Simon lần đầu tiên thấy bộ xương bê bết những bùn leo ra khỏi đầm nước. Lúc ấy, ít ra bọn giun nhép cũng đã rửa róc những khúc xương khá sạch và gọn rồi. Chúng không tan chảy và mềm rục thành một đồng chất lỏng bầy nhầy kinh tởm như thế kia, và chúng cũng không tạo ra tiếng phì phop lép nhép phát ghê như thế kia.

“Đồ Đệ mới của ngài... Ch... Chủ Nhân,” Simon lắp bắp, bất ngờ nhận ra bà Marcia và Septimus đứng ngay đó, trước mặt mình. Bà Marcia đang nắm chặt cánh tay của Septimus, giống hệt nhau, mặt họ cùng xám ngoét và thể hiện vẻ ghê tởm pha lẫn nhẹ nhõm khi quan sát DomDaniel chìm tuột xuống và bắt đầu loang ra sàn nhà. Sự Nhận Dạng cuối cùng đã hoạt động.

Simon bắt đầu hiểu rằng mọi việc đều không ổn.

Một tiếng cười đục, ma quái tràn ngập căn phòng. “Người không phải là Đồ Đệ của ta, đồ ngu xuẩn. Ta yêu cầu người khử Nữ Hoàng – một nhiệm vụ đơn giản – thế mà chuyện gì đã xảy ra? Không chỉ con bé trốn thoát khỏi người ba lần, mà nó còn trở về đây và dày vò những khúc xương của ta. Ráp ta vào với nhau trên thảm như chơi trò ghép hình của con nít. Và tất cả là lỗi của người, đồ Heap hèn mạt. Vì thế người không bao giờ là Đồ Đệ của ta – người chỉ là một thằng giao liên. Đồ Đệ của ta đã có mặt ở đây suốt – Vong... Vong... Vong...” giọng của DomDaniel trượt đi. Một đồng nước đen hôi thối lan rộng ra và ứ lại quanh giày Simon.

“Mi là đồ quý hai mặt!” Simon nguyên rủa. “Sau tất cả những gì ta đã làm cho mi và cho những khúc xương tởm lợm của mi. Mi đã hứa với ta!” Giống như một đứa trẻ đá tung một đồng lá rơi, Simon đá toé loé vũng bùn sền sệt – vũng tàn tích của DomDaniel – làm nước bùn văng tứ tung trong phòng.

“Không được làm vậy!” Bà Marcia quát. “Ra ngay, Simon – không ta sẽ phải tống người đi!” Simon lùi ra. “Đừng lo, ta đi đây. Ta sẽ chẳng bao giờ con muốn ở lại đây với tất cả bọn lừa đảo này.” Gã đột nhiên dừng lại và nhìn Septimus giận dữ. “Nhưng mày sẽ không bao giờ thoát khỏi tao dễ dàng đến thế đâu. Tao đã được hứa vào vị trí Học Trò. Tao sẽ có vị trí đó. Rồi tao sẽ có.” Simon chạy ra cửa sổ, kéo cửa mở ra và leo lên cái bệ rộng bên ngoài. Gã đứng một lát, tập trung cân đảm, sau đó quăng mình đi, hầu như không bận tâm xem bùa Khinh Công có tác dụng hay không, toàn bộ kế hoạch của gã đều bị tiêu tan, phá huỷ. Nhưng khi rơi xuống khoảng không, với bùa Khinh Công bắt đầu khởi động, gã bay loạn choạng phía trên sàn tháp Pháp Sư (khiến cho một nhóm Pháp sư Thường đẳng vừa trở về sau một cuộc mua sắm phải kinh ngạc) thì chỉ còn lại một điều duy nhất trong gã là: trả thù.

Trong phòng bà Marcia, hai thanh bạc dày trượt trở vào đánh xoảng và tự Tháo Chặn cánh cửa đỏ tía khổng lồ, trong khi tiếng rù rù lẳng lẳng của ổ khoá tự Mở Khoá ra – có một tiếng gõ cửa nhỏ nhẹ.

“Xin lỗi,” giọng ngập ngừng của Catchpole vang lên từ phía bên kia cánh cửa, “È... mọi người trong đó ổn cả chứ? Có cần bất kỳ sự giúp đỡ nào không?”

Chương 43 Cú khinh công đầu tiên

Bà Marcia ngồi trên chiếc ghế của Cathpole ở đầu cầu thang, giữ chặt quyển Vô Hiệu Hoá Hắc Thuật trong tay. Cánh cửa đỏ tía dẫn vào căn phòng của bà giờ lại bị Chốt Chặn lần nữa, nhưng lần này tất cả mọi người, ngoại trừ Khắc Lửa, đều ở ngoài cửa, lắng nghe những phép Tẩy Sạch Sâu, Khắc Phục và Kháng Hắc Thuật đang được tiến hành bên trong những căn phòng của bà Marcia. Bà Marcia, lo lắng vì cái vệt bẩn của DomDaniel bị Simon đá văng trúng con rồng nhỏ, đã để Khắc Lửa ở lại cho thần chú Kháng Hắc Thuật tẩy rửa.

Catchpole cảm thấy mình hơi giống như vị chủ xị của một bữa tiệc đáng sợ. Lọng cọng, hấn cổ tạo ra một cuộc trò chuyện lịch sự. “Đây hẳn là một chiêu Tẩy Sạch-trong-năm-phút thì phải, thưa quý bà Marcia?” Hấn hỏi, cố nhớ lại Thời biểu Tẩy Sạch mà mình đã học tuần trước. “Năm phút,” bà Marcia quật lại một cách dè bủ. “Sẽ phải mất hơn năm phút để gột rửa hết cái dấu Hắc Thuật nhoẻ nhoẻ xẹt tứ tung trong đó ấy chứ. Chưa kể cái bãi chiến trường con rồng đó gây ra. Không, phải dùng bùa vô hạn mới xong.”

“Vô hạn. Lạy trời.” Catchpole á khẩu. Hấn hình dung ra cái viễn cảnh phải tiêu tốn hết phần đời còn lại của mình để lay lắt ở chiếu nghỉ mà gặng chuyện trò lịch sự với bà Marcia Overstrand. Nghĩ đến đã chẳng thấy có gì dễ chịu.

“Một câu niệm chú Vô Hạn sẽ kéo dài không biết đến chừng nào,” bà Marcia cho hấn biết. “Nó sẽ chỉ ngừng lại khi nào công việc đã hoàn tất. Đó là một thứ mà có lẽ người sẽ học hỏi được đấy, Catchpole – như ta nhớ không lầm thì đề mục niệm chú Vô Hạn nằm ở trang chót hết của Thời biểu Tẩy Sạch.”

“Ô... À, phải ạ. Giờ tôi nhớ ra rồi, bắt đầu nghĩ về nó đây, thưa quý bà Marcia,” Catchpole nuốt ực một cách lo lắng, nhưng bà Marcia dường như chẳng đoái hoài đến hấn. Bà còn khối điều cấp thiết hơn trong đầu.

“Ngài Alther, tôi muốn ngài mang Weasal và mụ quản gia quý sứ của lão ta về đây. Tôi muốn chúng được giải đến đây ngay bây giờ. Tôi sẽ rất thích thú nghe xem chúng cần phải biện hộ kiểu gì.”

“Được thế thì còn gì vui bằng, nhưng ta sẽ bị Hoàn Trả khỏi căn nhà đó,” ngài Alther lắc đầu ảo não. “Marcia, ta rất tiếc vì đã cho cô lời khuyên tệ đến thế. Ta không ngờ là sau tất cả những gì Otto Van Klamff đã làm cho ta, thì con trai ông ta hoá ra lại lảm lặc thế.”

“Tôi không trách ngài, Alther à,” bà Marcia nói. “Tôi trách ngài Uan Brakket. Và Hugh Fox. Ngài đã cảnh báo tôi về Hugh Fox, và tôi đã không nghe.”

“Cô đã bị Vong ảnh hưởng mà,” ngài Alther trả lời. “Cô đã không còn là cô nữa.”

“Và tôi cũng đã không lắng nghe Septimus khi Simon bắt Jenna đi,” bà Marcia nói. “Tất cả những dấu hiệu sờ sờ ra đó nhưng tôi đã không nhìn thấy.”

“Sẽ không thể thấy được, Marcia, không thể,” ngài Alther trả lời. “Đó là điều khủng khiếp khi bị Vong ám.”

Bà Marcia bất ngờ đứng dậy, và Catchpole chồm tới vồ chiếc ghế khi nó đổ nhào ra sau.

“Hừ, ngài Alther à, Vong chết rồi, và giờ tôi thấy mọi thứ rõ ràng. Và thậm chí cả khi còn đang bị Vong ám, tôi cũng đủ sáng suốt để biết là phải luôn để mắt tới nơi đang làm Két Nhất Vong cho tôi. Và một điều tôi biết chắc chắn rằng mặc dù chính Simon là kẻ vận chuyển những khúc xương đó trong suốt cả năm, nhưng hấn đã không giao chúng qua ngả cửa trước nhà Weasal.

Đám Tai Mắt của tôi chưa từng thấy hẳn...”

“Tai mắt của cô?” ngài Alther hỏi. “Tai mắt gì?”

“Mấy thằng bé cựu Thiếu sinh quân từ trại Tái định cư. Có một vài đứa dễ thương muốn trở thành pháp sư...”

“Dễ thương!” Septimus khịt mũi. “Chúng thật kinh khủng. Mỗi lần con đến đây chúng đều réo chửi con đủ thứ trên đời.”

“Ừm, ta đã bảo chúng phải đóng như thật. Ta không muốn bất kỳ ai nghi ngờ. Chúng đã làm rất tốt. Ở ngoài cầu tàu suốt ngày đêm trong mọi thời tiết, chúng rất tận tụy. Chúng sẽ trở thành những pháp sư giỏi khi lớn lên.”

Một ý nghĩ chợt loé lên trong đầu Septimus. “Có phải anh ta đã đi qua Đường Hàm Băng? Vậy là anh ta vẫn thường làm như thế.”

“Suýt!” Bà Marcia nhắc nhở. “Không được nói trước mặt... Đây, Catchpole, xuống bờ trước Rắn và đem Weasal Van Klamff với Una Brakket tới đây. Nhốt chúng vào phòng Kiên Cố ngoài đại sảnh cho đến khi sẵn sàng gặp chúng. Sau đó người đi bắt Hugh Fox và cùng làm tương tự. Hiểu không?”

Catchpole cúi đầu và hướng ra cầu thang xoắn ốc, cảm kích vô cùng vì được miễn khỏi bốn phận của vị chủ tịch.

Vài phút sau một tiếng rù rù nhẹ báo hiệu rằng cánh cửa đang tự Tháo Chốt chặn. Cửa mở bung ra và mọi người bước vào một căn phòng tinh khiết, đã được làm phép Khắc Phục và Tẩy Sạch tuyệt không còn vương vís tí Hắc Thuật nào. Ngay cả bà Marcia cũng lộ vẻ hài lòng – trong một giây ngắn ngủi – cho đến khi bà thấy con Khắc Lửa đang ngồi trên tấm thảm Trung Hoa tốt nhất của mình.

“Nó rải lòng khắp tấm thảm của ta,” bà Marcia không tin nổi, thét lên. “Đồ quái đản!”

Khắc Lửa lãnh đạm – nó đang bận mở ra lần đầu tiên đôi cánh của mình. Lớp lông tơ mềm bao phủ cánh đã rụng hết, để lại một lớp bụi lông tơ xanh lá cây dày xộp trên tấm thảm của bà Marcia. Giờ đây Khắc Lửa đang bị một niềm thôi thúc không thể cưỡng lại được là phải vung cánh ra và bay lên – và bà Marcia biết đủ nhiều về rồng mà hiểu rằng không gì có thể chặn nó lại được.

“Chúng ta cần phải đưa nó ra bệ phóng ngay,” bà Marcia nói. “Ta không muốn nó thử cú Khinh Công đầu tiên của nó ở đây.”

“Bệ phóng gì?” Septimus hỏi, lúng túng.

“Ồi, cái bệ phóng cũ bên ngoài cửa sổ rồng ấy,” bà Marcia nói, vẫy bàn tay về phía cánh cửa sổ mà Simon lúc nãy đã làm phép Xui Khiến để mở ra.

“À...” Septimus vỡ lẽ, cuối cùng cũng nhận ra tại sao lại có hình một con rồng đang bay được khắc nhỏ xíu trong rầm đỡ bằng đá phía trên cửa sổ.

“Đừng lo,” bà Marcia nói. “An toàn mà. Tất cả các đời Pháp sư Tối thượng đều phải giữ lại bệ phóng đó – chẳng biết ai biết được khi nào tì phải cần tới nó – mặc dầu chỉ có khi xui xẻo nó lại còn giúp cho những kẻ dốt nát như Simon Heap một nơi để mà đáp xuống.”

Khắc Lửa được dụ ra ngoài bệ phóng bằng một hộp bánh quy mà Septimus tìm thấy dưới bồn rửa. Bánh bị ẩm và ướt nhoét nhưng điều đó dường như không làm con rồng phiền lòng. Nó ngồi mãn nguyện trên bục gỗ, nhai bánh quy và quan sát toàn cảnh Lâu Đài, phơi bày ra bên dưới như một bàn cờ Cẩn Bặt khổng lồ.

Bên trong tháp Pháp Sư, cuộc thảo luận vẫn đang tiếp diễn.

“Giờ thì, Septimus,” bà Marcia nói. “Ta không muốn con làm bất cứ điều gì rắc rối với cú Khinh Công Đầu Tiên của con đâu. Con sẽ bay quanh tháp một vòng và đáp xuống sân. Con có muốn một Hoa tiêu không?”

“Một gì... gì ạ?” Septimus hỏi, nhìn ra cửa sổ và cảm giác như cẳng chân mình đã hoá thành thạch đông.

“Rồng Draxx, quy tắc 16b, phần phụ lục viii nói: Một Hoa tiêu có thể được cần tới nếu cô/cậu/ tham gia vào việc thực hiện cú Khinh Công Đầu Tiên. Vì thế nếu con muốn một Hoa tiêu, thì phải nói ngay, hoặc không bao giờ.”

“Hỏi anh là vô ích thôi, Sep,” Beetle nói về xin lỗi, trong khi đang cố giúp bà Marcia đẩy cái đuôi rồng ra ngoài cửa sổ. “Anh còn giao kèo học việc với văn phòng Sao lục năm năm nữa. Nếu may mắn thì mỗi nửa tháng chỉ được nghỉ có một ngày. Đừng nghĩ là anh thích hợp để làm Hoa tiêu đấy. Mà sau tất cả những chuyện này, anh nghĩ là không có việc làm còn hơn...”

“Dĩ nhiên cậu sẽ có việc làm,” bà Marcia nói với Beetle. “Một việc mà đến lão Hugh Fox cũng không có được.”

“Cám ơn bà,” Beetle nói lắp bắp.

“Để em làm cho, Sep,” Jenna xung phong. “Em sẽ là Hoa tiêu của anh. Ý em là, nếu anh muốn có một Hoa tiêu thì em làm.”

“Thật chứ, Jen?” Septimus hỏi, tươi tỉnh lên một chút với ý nghĩ rằng ít ra mình còn có người đồng hành khi ở cách mặt đất cả ba chục mét.

“Thật chứ. Em rất vinh dự đấy.”

Bên ngoài bệ phóng, Khắc Lửa kết thúc cái bánh quy cuối cùng và sau đó, để tránh lãng phí bất kỳ vụn bánh nào, con rồng nuốt luôn cái hộp. Nó hít hà không khí buổi tối. Luồng điện mà mọi con rồng đều cảm nhận trước lúc Khinh Công lần đầu đang chạy rần rật trong người nó. Nó thở hồng hộc và quật mạnh đuôi xuống để chuẩn bị. Marcia và Beetle nhảy lùi lại kịp thời.

“Con phải nhanh lên và leo lên đi, Septimus,” bà Marcia giục giã. “Con không muốn nó cất cánh mà không có con chứ hả - chúng ta không muốn Lâu Đài bị tàn phá vì một con rồng không người cưỡi trong rồng đã nhiều năm tới đâu đấy.”

Septimus buộc mình phải trèo ra cửa sổ và đứng trên bệ phóng. Mày làm được mà, nó tự nhủ. Mày đã từng ở trên một cái cây chín mươi mét, đã từng băng qua một cây cầu rệu rạo tít gần nóc nhà bọn phù thủy và đã bay trên một chiếc thuyền. Mày không sợ độ cao. Dứt khoát không sợ. Nhưng dẫu Septimus có tự nhủ cái gì đi chăng nữa, cẳng chân nó vẫn không tập trung được và nó vẫn có cảm tưởng như chúng được làm từ thạch đông bị bỏ quên bên ngoài trong một ngày hè nóng bức.

“Nhanh lên, Sep,” Jenna thúc hối, leo lên bệ phóng theo sau. Cô bé choàng tay qua vai Septimus và dẫn nó đi dọc theo bệ gỗ rộng. Septimus chao đảo một thoáng khi nó cảm thấy gió thổi quanh đỉnh tháp Pháp Sư thốc vào tóc nó. “Ổn mà,” Jenna thì thầm. “Nhìn kìa, Khắc Lửa đang chờ anh leo lên kìa.”

Septimus không mấy may biết mình đã leo lên thế nào, nhưng ít giây sau nó đã ngồi trên cổ rồng, trong một hõm ngay trước vai rồng. Dường như đó là một chỗ tự nhiên để ngồi và nó cảm thấy an toàn một cách đáng kinh ngạc. Những vảy rồng, mặc dù mượt mà, vẫn hơi gờ lên nhám nhám để ngăn nó khỏi bị trượt; và những cái gai rộng chạy như bờm xuống mặt sau cần cổ cơ bắp của Khắc Lửa vừa khớp một cách hoàn hảo với bàn tay nắm lại của Septimus.

Jenna thì không thoải mái cho lắm. “Nhích lên tí coi, Sep,” cô bé nói. “Em mém ngồi lên cánh nó rồi này.” Septimus gắng hết sức bình sinh nhích tới trước, và Jenna lọt vào chỗ hõm sau lưng nó.

“Rồi,” ngài Alther nói, bay lều phều bên cạnh hai đứa. “Ba điều cần nhớ. Thứ nhất – cất cánh. Khi nó nhảy là nó sắp rơi xuống như một hòn đá. Nhưng, hãy tin ta, cái đó sẽ chỉ chùng một hoặc hai giây thôi. Cú Khinh Công Đầu Tiên bao giờ cũng khởi đầu như thế. Sau đó các con sẽ bay. Thứ hai – điều khiển. Đá bên trái để quẹo trái, đá bên phải để quẹo phải. Hai cái bên trái để xuống, hai cái bên phải để lên. Hoặc các con có thể bảo nó. Nó là một con rồng sáng dạ, nó sẽ hiểu. Thứ ba – ta sẽ ở ngay đây với các con. Các con sẽ ổn mà.”

Septimus gật đầu, màn hồi hộp bắt đầu.

Bà Marcia và Beetle nhìn ra lo lắng bứt rứt. “Sẵn sàng chưa?” Bà Marcia hỏi.

Septimus giơ ngón tay cái lên.

“Đi!” Bà Marcia hét. “Đi! Nào, Beetle, đẩy!”

Cùng nhau, bà Marcia và Beetle xô con rồng một cái thật mạnh. Rủi sao, họ chẳng tác động được chút gì – Khắc Lửa vẫn ngồi an vị trên bộ phóng.

“Ồ, trời đất!” Bà Marcia thở hồng hộc, đẩy con rồng một phát nữa. “Đi đi, đồ lười chây thây!”

Giống như một kẻ nhảy cầu từ trên cao đang hối tiếc vì đã quyết định trèo lên tấm ván cao nhất của mình, và biết rằng chỉ có một cách duy nhất để đi xuống, Khắc Lửa ì ạch lết tới trước, quặp chặt những ngón chân vào mép bộ phóng. Thật lưỡng lự, con rồng dòm xuống quãng rơi thẳng đứng và nhìn chăm chú mảnh sân ở xa tít bên dưới. Septimus nhắm mắt lại và bám chặt vào.

Đằng sau nó, Jenna cảm thấy đôi cánh rồng giật giật, nhưng không có gì xảy ra.

“Này, con rồng mất trí kia, đừng nghĩ là mày có thể dẫn xác trở lại vào đây, bởi vì không đời nào mày vào được đâu!” Bà Marcia hét. “Và nếu mày biết cái gì tốt cho mày thì hãy đi ngay đi!”

Vận tất cả sức mạnh, bà Marcia và Beetle tổng phần đuôi rồng còn lại ra bộ phóng.

Ánh mắt hoang mang của Khắc Lửa chuyển sang hốt hoảng. Bà Marcia chắc hẳn không phải là rồng mẹ thật nhưng bà có khả năng phẩm chất từng khiến các rồng mẹ nổi danh lẫy lừng, và Khắc Lửa thấy khó mà phân biệt được với nhau.

“Làm như ta bảo và bay ngay!” Bà Marcia quát lớn, và đóng sầm cửa sổ lại.

Khắc Lửa làm như nó được bảo. Nó ném mình khỏi bộ phóng – và rơi như một hòn đá. Xuống, xuống, xuống, qua tầng mười chín, mười tám, mười bảy. Qua tầng mười sáu, mười lăm, mười bốn, chúng lao thẳng đườn đượt. Đến tầng thứ mười ba Khắc Lửa bỗng nhận ra mình phải làm gì. Đến tầng thứ mười hai nó tính toán cách làm thế nào để thực hiện điều đó. Đến tầng thứ mười đôi cánh của nó bị mắc. Đến tầng thứ tám cuối cùng nó cũng giương được cánh ra và đến tầng thứ bảy đứng tim thì Khắc Lửa dang rộng cánh thành một tán dù xanh lá cây khổng lồ, đón bắt không khí và vung lên thành một vòng cung tuyệt đẹp rồi một lần nữa bay lên ngang tới đỉnh tháp Pháp Sư. Thò ra khỏi tháp là gương mặt trắng bệch của bà Marcia vỡ thành một nụ cười rộng và Beetle reo lên một tiếng mừng hú.

“Ôi, tạ ơn trời đất,” ngài Alther lầm thăm, gần như trong suốt đi vì sợ hãi, lao vút lên gặp con rồng và những hành khách đang thất kinh của nó. “Ổn chứ?” Ngài Alther hét lớn, khó nhọc theo kịp tốc độ - bởi vì giờ đây, khi Khắc Lửa đã tìm thấy cánh của mình, con rồng bèn say sưa mê đắm trong cảm giác bay lượn, và nó lại bay nhanh.

Septimus gật đầu.

“Một vòng quanh toà tháp, và đáp nó xuống sân trong,” ngài Alther hét lớn.

Septimus lắc đầu. Ở đằng xa nó có thể thấy cái hình dáng đen bất bình thường là Simon Heap. Simon vừa mới nhảy qua những nóc nhà của dãy nhà tiếp giáp với bức tường bao quanh sân tháp và rơi xuống phía bên kia.

“Đi, Khắc Lửa. Bắt lấy hắn,” Septimus hét lớn

Chương 44 Khinh công lần cuối

Ở dưới kia, bên trong xưởng đóng thuyền của Jannit, công việc đang bắt đầu trên Thuyền Rồng. Jannit đã kéo rồng ra khỏi nhà Thuyền Rồng, quay đầu lại rồi lật lưng rồng vào trong để rồng có thể nhìn ra thế giới bên ngoài. Đó là điều mà Jenna đã yêu cầu Nic** làm từ đêm trước, nói với cậu rằng chính rồng đã yêu cầu làm như vậy. Nic**, vẫn còn khúc mắc với ý nghĩ rằng Thuyền Rồng cũng là một sinh vật sống, khôn hiểu tại sao cái việc thuyền quay mặt về hướng nào lại quan trọng đến thế, nhưng Jenna cứ khẳng khẳng nài nỉ mãi.

Từ trên chiếc thuyền kéo nhỏ của mình, Jannit quan sát Thuyền Rồng bằng con mắt xét nét. Bà và Nic** cẩn thận bó nẹp cái cánh gãy lại và cố định nó vào thân thuyền, nhưng cái cánh đã nát bầy và một thứ chất lỏng xanh lá cây trông quái gở đang rỉ rả chảy từ đó và nhỏ xuống nước. Bản thân rồng trông không khỏe lắm. Vảy rồng héo hon, đôi mắt nặng sụp và cái đuôi rũ xuống yếu ớt. “Rồng trông không được khỏe,” Jannit gọi với lên chỗ Rupert Gringe, đang cùng với Nic** trên sàn Thuyền Rồng chỉ huy công việc.

Rupert gật đầu. “Không biết phải làm gì đây,” cậu ta làu nhàu. “Chắc là phải dùng tới mấy mớ xì bùa rác rưởi mới được.”

Ba pháp sư, được Jannit chọn là những vị ít ỏi nhất trong số mười ba vị mà bà Marcia đã phải tới để bảo vệ con thuyền, rú lên những tiếng phản đối. Quả đúng là xì bùa.

Nic** không nói gì. Cậu không thích cái cách Rupert vừa nói về Thuyền Rồng, nhưng cậu nghĩ nó nói đúng. Một xưởng đóng thuyền bình thường mà hy vọng gì làm được cho một cái Thuyền Rồng sống và hít thở cơ chứ?

“Cái quái gì...” Rupert bất ngờ ré lên, bắt gặp cái hình thù chuyển động cao cao phía trên mình. “Có tên khủng nào đó vừa mới phi thân khỏi một mái nhà. Không, không phải – đồ khốn – hắc đang bay!”

Với cảm giác như bị chìm, Nic** ngược lên. “Simon,” cậu thì thầm. “Đó là Simon.”

“Cái... Simon của cậu?”

“Hắc không phải là Simon của tôi,” Nic** hét to đầy phẫn uất. “Nhanh lên, Rupert – hắc rất nguy hiểm. Dem Thuyền Rồng trở vào trong mau.”

Nhưng Rupert dường như bị thôi miên bởi hình hài đen thùi vừa phóng tòm xuống, qua những bức tường Lâu Đài và đang quật loi choi như một con quạ bị thương, bay một cách chậm chạp về phía họ.

“Đúng. Đó là Simon Heap đều cáng,” Rupert vung nắm đấm và hét lên trời. “Cút khỏi đây, Heap. Hay là tao phải đến để kết liễu mày hả?”

“Rupert,” Nic** rít ta. “Đừng làm hắc nổi cáu.”

“Làm hắc nổi cáu? Tớ sẽ làm hắc nổi cáu đây.” Rupert thét cao giọng về hướng Simon. “Thằng Heap kia! Đừng có nhảy tung tung như một đứa con gái trong lễ hội Đông Chí chứ. Xuống đây và chiến đấu như đàn ông nào.”

“Rupert, dừng.” Nic** nài nỉ. “Tránh ra. Hắc tung đòn Sét Đánh đấy.”

“Ồ, cứ việc, dì Gertie của tao là nữ hoàng Sheba đấy. Tốt, hắc đang tới kìa. Tiếp đi, Heap. Đừng mắc cỡ thế chứ. Ha ha!”

Simon Heap đang gặp rầy rà to với bùa Khinh Công.

Chỉ khi đã ở trên không và trên đường bay đến tháp Pháp Sư, gã mới nhận ra lão Trưởng phòng

Sao chép Mật đã chẳng động tay động chân gì để nâng cấp cái bùa. Trước đó gã ta đã không dám trở lại và đòi Hugh Fox sửa chữa bùa, bởi vì gã không thể trễ cuộc hẹn với DomDaniel và màn mở đầu vị trí Đệ Nhất của mình. Simon thật ra không hề biết rằng, dù gã có trở lại thì Hugh Fox cũng không thể chữa bùa Khinh Công được – bởi vì tất cả những bảng mã và mật mã đều nằm cả trong cuốn Vô Hiệu Hoá Hắc Thuật.

Simon vừa mới qua khỏi được những bức tường thành Lâu Đài và đang vận dụng tất cả công lực của mình để vẫn còn đang ở trên không. Thuyền Rồng đã lọt vào tầm mắt gã và lần này Simon biết mình sẽ không đời nào bỏ lỡ - lần thứ ba may mắn, gã làm bầm một mình, hoặc lần thứ ba không may nếu đúng may lại là cái đồ biến dị giữa một chiếc thuyền và một con rồng. Khi bay loạn choạng qua xưởng đóng thuyền, Simon lấy đòn Sét Đánh cuối cùng còn lại từ thắt lưng ra. Mới đây gã đã hết sạch đòn Sét Đánh, thế nhưng cái thằng Merrin không những vô dụng mà còn tệ hại đã không làm được thêm đòn mới – nhưng chuyện đó không thành vấn đề. Chiếc thuyền đang lúc dễ tấn công nhất; lần này không cách chi mà gã có thể bắn trượt được. Điều này sẽ dạy cho thằng oắt Rupert quật quẹo về cái tội dám chửi mắng gã. Gã sẽ hạ hai con chim bằng một hòn đá – thậm chí còn hơn thế nữa.

Simon châm ngòi đòn Sét Đánh.

Một tiếng thét kéo theo hai tiếng bắn nước ùm vang cả không trung. Nic** vừa đẩy Rupert Gringe xuống hào nước và nhảy tòm theo sau. Tức tối vì đã mất cơ hội trả thù Rupert Gringe, Simon ném mạnh đòn Sét Đánh. Nó vừa bay rền rĩ, vừa gầm gào lẫn tròn trong không khí. Bằng một động tác quay người với tốc độ đáng ngạc nhiên, ba pháp sư cũng nhào mình xuống hào nước.

Đòn Sét Đánh đụng Thuyền Rồng trúng ngay đuôi, sượt qua thân thuyền gỗ dát vàng tựa như một con dao vạt qua miếng bơ và ngừng lại dưới đáy hào thì phát nổ, bắn một cột nước bay vút lên trời. Giữa khối bọt nước và hơi nước xoáy trào, Thuyền Rồng từ từ biến mất và chìm xuống lòng hào.

Jannit Maarten đứng há hốc miệng trên chiếc thuyền kéo, kinh khiếp trước những gì vừa xảy ra. Không ai, không kẻ nào, dám khuấy động đám thuyền bè đang được Jannit chăm sóc. Bà nhặt lên thứ vũ khí gần nhất trong tầm tay, một cây búa lớn, và vung mạnh về hướng Simon. Jannit vẩy cánh tay một cú vô cùng mạnh mẽ và cái búa bay vèo lên không, chỉ hệt Simon trong đường tơ kẽ tóc. Chiếc búa lại bay tiếp, uốn vòng lên, và một con rồng trong chuyến Khinh Công Lần Đầu của nó từ đâu xò tới, lách mình tránh được cú tên lửa trên không lần đầu tiên (nhưng không phải cuối cùng), nhờ vào tiếng thét kịp thời từ vị Hoa tiêu của nó.

Simon cũng vừa trông thấy Khắc Lửa. Gã không thể tin vào mắt mình – hay đúng hơn là con mắt độc nhất của mình, vì Simon vẫn còn mang băng che mắt sau cú bắn chính xác của Thằng Sói. Thằng em mạo danh của gã sao vậy nhỉ? Tại sao nó luôn xuất hiện như một đồng xu xui rủi, đúng vào lúc gã không muốn thấy nó nhất? Và nó đang làm gì trên một con rồng thế kia? Cú ra đòn trúng Thuyền Rồng của Simon khiến gã vênh váo tự mãn. Dẫu không còn đòn Sét Đánh nào và đang phải đối phó với cái bùa Khinh Công lấu cá, nhưng Simon cảm thấy mình bất khả chiến bại. Thật dễ dàng – hắn đã xóa sổ con rồng này rồi thì hắn sẽ xóa sổ nốt con rồng kia và thế là xong. Vĩnh biệt thằng Học Trò ti toe và nàng Công Chúa bé nhỏ.

Simon phóng mình lên không trung, nhắm đến Septimus trước tiên.

Hoa tiêu đã thấy hắn xông đến và hét lớn, “Xuống, Sep, xuống!” Septimus đá con rồng hai cái bên trái và Khắc Lửa bắt đầu rơi về phía một rừng cột buồm tua tua bên dưới.

“Queo phải!” Hoa tiêu hét lớn. “Đáp xuống cầu phao!”

Septimus đá một cái bên phải kết hợp với hai cú bên trái và Khắc Lửa nhúi đầu xuống về phía cầu phao, nơi Jannit đang lôi chiếc thuyền kéo và dắt dúi thoe ba pháp sư bám dọc bên hông thuyền.

Simon không có ý định dừng lại. Gã lao mình về phía Septimus, và phát hiện ra bùa Khinh Công của hắn đang nghiêng đi một cách đáng báo động sang bên phải, và giờ hắn đang hướng thẳng vào mũi Khắc Lửa. Mũi rồng là một điểm nhạy cảm, đặc biệt là ở rồng con, và Khắc Lửa không tử tế được khi bị ai húc mạnh vào. Theo bản năng, con rồng mở miệng ra để táp một cái rõ to vào Simon, và cú táp này chỉ bị chặn kịp thời bởi một cái hắt hơi ghê gớm chưa từng thấy.

“Hẩ... ắttt... xìlì!” Giống một cái nút bần bắn ra khỏi chai xèo xèo vừa bị lắc dữ dội, một dải nước dãi rồng ấm nóng, nhót nhát giội vào Simon và ném gã nhào lộn trên không trung. Nước dãi rồng là chất ăn mòn; nó trúng vào bụng Simon, quất tung gã, và trong vài giây, ăn phăng cái áo chùng, rồi áo chèn của gã, xong đến chiếc thắt lưng đỏ có ba ngôi sao đen của DomDaniel. Simon đang trong cú nhào lộn thứ ba thì bùa Khinh Công tách ra khỏi thắt lưng và rơi oạt ọ xuống đất, đáp tọt vào hộp đựng đồ nghề mà Jannit vừa mới dùng trước đó.

Simon rớt khỏi bầu trời.

Không suy nghĩ, Septimus hét lớn ra mệnh lệnh đầu tiên với con rồng của mình... “Cứu anh ta!” Khắc Lửa biết phải làm gì. Nó rơi như một tảng đá, bắn về trước và hứng được Simon chỉ vài giây trước khi gã đâm xuống đất. Sau đó rồng đáp một tiếng rợn người lên cầu phao, ngay điểm mà cánh của Thuyền Rồng còn nằm xoà ra ít phút trước. Hoa tiêu rơi bịch xuống và đứng dậy giận giữ.

“Anh làm gì thế Sep?” Cô bé chất vấn, nhảy xa khỏi Simon, gã đang nằm vắt trên lưng Khắc Lửa. Septimus không trả lời. Nó đang nhìn trừng trừng vào Simon.

“Anh... anh ta không chết chứ?” Septimus hỏi Jannit, bà đã kéo Simon ra khỏi Khắc Lửa và đang cố xem gã có phản ứng gì không.

Simon nằm trắng bợt và ngay đơ trên cầu phao, mớ áo thụng đen của gã lộ chỗ những vết thủng do nước dãi có chất axit của rồng, mái tóc quăn vàng nhà Heap của gã bết mồ hôi còn hai mắt nhắm nghiền. Jannit quỳ xuống và áp tai lên ngực gã.

“Không,” bà thì thầm. “Tôi có thể nghe thấy nhịp tim đập. Hम्म chỉ bất tỉnh thôi.” Nghe thấy giọng của bà Jannit, mắt Simon giật giật và gã rên rĩ. “Này, mấy người kia,” Jannit hét lớn với đám pháp sư, “đến đây tỏ ra mình có ích một tí đi chứ.”

Ba pháp sư nhỏ nước rùng rùng cũng vừa lúc đến bên Jannit. “Giúp tôi đưa hắn vào nhà giam,” Jannit bảo họ.

Jenna và Septimus nhìn mặt Jannit và ba pháp sư mỗi người cầm một tay và một chân của Simon khiêng gã đi qua xưởng đóng thuyền tới nhà giam – một toà nhà bằng gạch bé xíu không có cửa sổ bên cạnh bức tường Lâu Đài vẫn kiêu hãnh về cánh cửa sắt dày, chắc chắn, với ba chốt cửa nặng nề được tra dầu mỡ ướt dẫm.

“Em vẫn không hiểu tại sao anh lại làm thế, Sep,” Jenna nói một cách gay gắt.

“Làm gì?” Septimus hỏi, vuốt ve cái mũi bị thâm tím của Khắc Lửa.

“Cứu Simon.”

Septimus ngược lên nhìn Jenna, bối rối bởi giọng giận dữ của cô bé. “Nhưng anh còn có thể làm gì khác nữa Jen?” Nó hỏi.

“Để hắn rơi xuống. Nếu là em thì em sẽ làm thế.” Jenna giận dữ đá một viên sỏi xuống hào

nước.

Septimus lắc đầu. “Nhưng anh ta là anh trai anh,” nó nói một cách buồn bã.

Chương 45. TRÊN THÁP CANH

Nic** khẳng khái đòi được đeo mặt nạ - đòi nào cậu chịu để cho Rupert lặn xuống Thuyền Rồng mà không có mình. Tuy nhiên cũng là nhờ có Jannit thuyết phục, vì trước đây Nic** chưa hề dùng mặt nạ bao giờ. Jannit đã phát minh ra cái mà bà gọi là mặt nạ kiểm tra để bà có thể kiểm tra thuyền bè của mình phía dưới ngấn nước. Đó là một miếng thủy tinh hình quả trám được viền da mềm để vừa khít với khuôn mặt và buộc chặt phía sau đầu bằng một dây da. Miếng thủy tinh cứng và dày, lại có màu xanh lá cây đậm, nhìn sẽ không được rõ lắm, nhưng thế vẫn còn hơn là cứ cố phải mở to mắt dưới làn nước quánh phù sa.

Nic** là một tay bơi cự phách. Hồi lũ con trai còn nhỏ, Silas thường dắt bọn chúng ra khỏi Lâu Đài tới bãi cát hơi quá cầu Một Chiều một chút, đó là nơi Nic** đã học bơi. Nhưng trước giờ Nic** chưa bao giờ lặn sâu dưới nước, và bây giờ, khi cậu và Rupert ráng vật lộn để nâng cái đầu cổng kênh của Thuyền Rồng lên khỏi lớp bùn lên khỏi lớp bùn dưới đáy hào nước, Nic** đã phải tuyệt vọng mà hóp lấy hơi.

Rupert giơ ngón tay cái lên ra hiệu và hai đứa cùng nhau ngoi lên bề mặt, nâng đầu rồng lên một lần nữa. Jannit đang đợi chúng với một sợi dây quàng lớn bằng vải bạt, bà nhanh chóng tròng dây vào đầu rồng để kéo khối nặng lên.

“Giỏi lắm, các chàng trai,” Jannit nói, nhẹ nhàng đỡ cái cổ và cái đầu rồng ủ rũ đặt lên một bên bờ kênh đào, ở đó bà đã đặt sẵn tấm thảm Ba Tư duy nhất của mình để cho đầu rồng tựa vào. Jenna đứng nhìn. Septimus đã đưa Khắc Lửa trở lại tháp Pháp Sư, nhưng Jenna từ chối đi với nó. Septimus – vì không muốn bay mà không có Hoa tiêu của mình – đã phải dẫn Khắc Lửa đi qua các nẻo đường, khiến ai gặp cũng phải chú ý.

Jenna quỳ gối bên cạnh cái đầu vấy bùn của rồng, tìm kiếm dấu hiệu của sự sống – nhưng tịnh không có. Cái đầu nằm bất động và hai mắt nhắm nghiền, những mí mắt xanh lá cây nặng trĩu. Cẩn thận, Jenna phủi bùn khỏi đôi tai vàng, và bằng vật vảy của mình, cô bé chùi sạch phù sa đóng trên hai mí mắt có vảy, trơn trơn của rồng. Cô bé nói chuyện với rồng như vẫn hay làm vậy, nhưng không có hồi đáp. Chỉ có im lặng.

Jannit ngồi xuống và nhìn vào cái đầu bằng con mắt nhà nghề. Không có dấu hiệu bị hư hại rõ ràng, nhưng nói cho cùng, bà biết gì cơ chứ? Đây là một con thuyền hay một sinh vật sống? Nếu là một sinh vật sống, liệu nó có thể thở dưới nước được không? Và nếu không thể, thì sinh vật này hẳn đã bị chết ngộp – hay nó bị đòn Sét Đánh giết chết rồi? Jannit Maarten lắc đầu. Chuyện này vượt quá tầm hiểu biết của bà.

“Rồng.... chết rồi à?” Jenna thì thầm.

“Tôi, tôi không biết, thưa cô,” Jannit trả lời, cảm thấy hơi khó xử khi Công Chúa lại đi quỳ gối bên cạnh mình, người bê bết bùn và nước mắt đầm đìa trên mặt. “Nhưng khi nào mấy cậu trai quàng được dây kéo xuống thân rồng xong là chúng tôi sẽ đưa rồng lên khỏi mặt nước ngay lập tức. Chúng tôi sẽ làm lại thân của rồng tốt như mới.”

“Nhưng bà có thể làm cho rồng mở mắt được không?” Jenna hỏi.

“À... điều đó tôi không dám chắc,” Jannit trả lời, bà không bao giờ hứa bất cứ điều gì bà không chắc chắn.

Nhưng bỗng nhiên có cái gì đó khiến Jenna rất chắc chắn. Cô bé không biết tại sao, chỉ biết chắc chắn đó là thật – rằng rồng sắp chết và chỉ có dì Zelda mới có thể cứu sống được rồng.

Jenna đứng dậy. “Có việc tôi cần phải làm ngay,” cô bé nói. “Bà có thể ở cạnh rờng cho đến khi tôi trở lại được chứ?”

Jannit gật đầu và Jenna lao đi, băng ào qua xưởng đóng thuyền. Cô bé phóng qua đường hầm ẩm ướt và ló ra phía bên kia, bước vào những con đường ngập nắng của Lâu Đài. Cô hộc tốc chạy lên dãy cầu thang gần nhất dẫn cô lên gờ tường phía trong những bức tường của Lâu Đài, và hướng tới tháp canh cổng Đông. Đây là cơ hội cuối cùng của mình, Jenna nghĩ, trong lúc tất tưởi đi dọc theo gờ tường rộng, rõ ràng là có một quãng rơi dốc đứng ở một bên. Mặt đá khô cứng của bờ rìa đã mòn và trơn nhẵn dưới chân Jenna, và một hay hai lần trong lúc vội vã cô đã suýt nữa trượt chân, tí nữa thì rơi thật sự. Chậm lại, Jenna tự bảo mình – sẽ chẳng có ích lợi gì cho Thuyền Rờng nếu mi rơi xuống đó.

Tường thành Lâu Đài ngoằn ngoèo và queo ôm theo những ngôi nhà lộn xộn, mọc thành từng cụm. Jenna dán chặt mắt vào tháp canh nhô lên khỏi bức tường thành ở phía xa xa và nhìn về phía cánh rừng. Cô giữ cho nhịp bước đều đặn và chẳng bao lâu đã thấy mình đang đứng dưới chân tháp, nóng bức, mặt đỏ gay và hết cả hơi.

Jenna mất vài phút để lấy lại hơi, hít phải cái mùi chua lợm bốc lên từ những thùng rác xếp hàng bên cạnh cánh cửa gỗ nhỏ dẫn vào tháp.

Một tấm biển mờ cảm treo trên cánh cửa:

VĂN PHÒNG KHÁCH HÀNG

DỊCH VỤ CHUỘT ĐƯA TIN

CÓ SẴN CHUỘT ĐƯA TIN ĐƯỜNG DÀI, MẬT, THUÊ BAO

MỞ CỬA MỌI LÚC

Bên dưới tấm biển đó treo một tấm biển mới hơn nhiều:

ĐÓNG CỬA

Jenna quyết không để bị trì hoãn – cô bé đẩy cánh cửa gỗ một cái thật mạnh và gần như ngã nhào vào căn phòng nhỏ tối om.

“Cô không biết đọc à? Chúng tôi đóng cửa,” một giọng căn nhần đón cô từ nơi nào đó trong bóng tối.

“Tấm biển đề MỞ CỬA MỌI LÚC,” Jenna chỉ ra.

“Và tấm kia thông báo rằng ĐÓNG CỬA,” cái giọng nói đó vặn lại. “Và hiện giờ thì chúng tôi đóng cửa. Cô có thể trở lại vào ngày mai, Giờ, xin cô thứ lỗi, tôi chuẩn bị khóa cửa đây.”

“Ta cóc quan tâm,” Jenna nói. “Ta muốn một Chuột Đưa Tin và ta muốn một con ngay. Khẩn cấp. Đó là vấn đề sống còn.”

“Ồ, ai cũng nói kiểu đấy,” con chuột nói một cách thô bạo, nhặt cặp táp lên và đi ra cửa. Jenna bước chặn đàng trước con chuột – một sinh vật màu nâu đầy đà. Con chuột ngẩng lên và lần đầu tiên nó thấy rõ người mà nó nói chuyện nãy giờ là ai. Nó nuốt nước miếng. “Ồi,” nó thốt lên. “Tôi... Ừm... Tôi không nhận ra đó là Người. Thưa Công Chúa. Thành thật xin lỗi.”

“Không có chi. Chỉ cần gửi tin đi, được không?” Với Jenna vẫn chặn cửa, con chuột trở lại bàn làm việc của mình và mở cặp táp ra, lướt nhìn qua một danh sách những cái tên và lắc đầu.

“Thưa Công Chúa,” con chuột nói vẻ tiếc rẻ, “thật không có gì tôi muốn làm hơn là việc này, nhưng tất cả chuột đưa tin đều không rảnh. Chính vì vậy chúng tôi mới phải đóng cửa. Sớm nhất tôi có thể có một con cho Người là sáng mai...”

“Sáng mai thì quá muộn,” Jenna cắt ngang.

Con chuột già lộ vẻ lo lắng. “Tôi rất lấy làm tiếc, thưa Công Chúa. Đạo này chúng tôi đang ở trong thời kỳ khó khăn do bệnh dịch lan truyền qua những ống thoát nước thải, việc này đã lấy đi mất vài con chuột trẻ giỏi nhất của tôi, còn hiện giờ một nửa số nhân viên của tôi đang đi nghỉ mát. Và rồi chúng tôi có rất nhiều cuộc gọi đường dài mà chúng tôi không cách chi đếm xuể...”

“Thế thì ta lấy chuột mật vậy,” Jenna nói. “Stanley có sẵn ở đây không?”

Con chuột trông ngây thộn ra. “Chuột Mật?” Nó hỏi. “Tôi rất tiếc, nhưng không có chuột như thế.”

“Hả, đừng có giả ngố,” Jenna gắt lên điên tiết. “Dĩ nhiên là có. Ta biết.”

Con chuột ngoan cố. “Tôi thật sự không biết Người đang nói về cái gì,” nó nói. “Giờ tôi phải chờ thôi, thưa Công Chúa. Nếu tôi phái một Chuột Đưa Tin đến Cung Điện ngay sớm mai thì liệu có giúp ích gì không?”

Sự kiên nhẫn của Jenna cạn kiệt. “Này,” cô nói đanh thép, “Ta muốn một Chuột Mật và ta muốn một con ngay bây giờ. Đó là mệnh lệnh. Và nếu ta không có một con thì sẽ không có Sở Đặc Nhiệm Đưa Tin Mật nữa. Huống hồ là Sở Bưu Chuột. Hiểu chưa?”

Con chuột nuốt ực một cái và xê dịch đồng giấy tờ của nó. “Tôi... tôi sẽ gọi khẩn cấp ngay,” nó nói. Sau đó trước sự ngạc nhiên của Jenna, nó chồm người ra ngoài một cửa sổ nhỏ bên cạnh bàn làm việc và hét, “Stanley! Này, Stanley! Đưa cái đuôi chuột của anh xuống đây! Ngay tức khắc!”

Ít giây sau Stanley xuất hiện ở cửa sổ. “Giữ lông ông lại coi, Humphrey, gì mà hệ trọng dữ vậy?” Và rồi, chợt trông thấy Jenna, chú chàng thốt lên, “Ồ.”

“Yêu cầu đặc biệt dành cho anh đây, Stanley,” con chuột già nói vẻ hơi biết lỗi.

“Ề,” Stanley nói, nghe hơi kém nhiệt tình.

Jenna không để mất thời gian. “Stanley,” cô bé nói, “tôi muốn anh đưa một tin khẩn đến cho dì Zelda. Dì cần phải đến đây ngay lập tức. Dì là hy vọng duy nhất của tôi để...”

Vớỉ cử chỉ quen thuộc, Stanley giơ một chân lên. “Không,” nó kiên quyết.

“Cái gì?” Jenna nói. Thậm chí Humphrey cũng sốc.

“Tôi rất tiếc,” Stanley nói, bước từ cửa sổ qua bàn làm việc. “Tối nay tôi không sẵn sàng.”

“Đâu có,” Humphrey nói.

“Có, có chứ,” Stanley cãi lại. “Dawnie đã yêu cầu tôi ở nhà dùng bữa tối. Tôi hiểu rằng cô ấy và chị gái cô có bất hòa. Tôi đã học được một bài học rồi. Trong quá khứ tôi đã để công việc lên hàng đầu và Dawnie là thứ hai. Nhưng giờ thì không thế nữa.”

“Nhưng...” Jenna phản đối.

“Tôi biết cô sẽ nói gì, thưa Công Chúa, và tôi rất lấy làm tiếc – nhưng tối nay Dawnie là trên hết, thậm chí có mất việc chẳng nữa tôi cũng không đi. Và bây giờ, nếu cô tha lỗi cho tôi, tôi muốn chọn vài bông hoa từ thùng rác của người bán hoa trước khi nó trống rỗng.” Nói xong Stanley cúi đầu chào khế rồi bước ngang qua Jenna, đầu ngẩng cao. Chết điếng người, Jenna giữ cho cửa mở để con chuột đi qua và nhìn nó nhảy xuống khỏi rìa tường và biến mất qua một mái nhà.

“Ề,” Humphrey nói, “Tôi thật sự không biết phải nói gì...”

“Khỏi,” Jenna nói, “Ta cũng không biết luôn. Đó là hi vọng cuối cùng của ta. Nhưng dù sao tao cũng nghĩ dì Zelda không thể đến đây cho kịp nữa. Ta không nghĩ là còn nhiều thời gian nữa. Chúc ngủ ngon.”

“Chúc ngủ ngon, thưa Công Chúa,” Humphrey nói, khi Jenna yên lặng đóng cửa lại và quay về xưởng đóng thuyền.

Chương 46. TRONG NHÀ GIAM

Bên trong nhà giam, Simon Heap mở mắt ra và rên rầm. Mất một lúc gã nghĩ là mình đang ở Hầm ngục số Một, nhưng sau đó gã nhận ra có một tia sáng nhỏ lọt qua một cửa sổ bé tí có song chắn và Simon nhẹ cả người. Hầm ngục số Một đã bị làm phép Niêm lại trong bóng đêm rồi cơ mà, và chỗ gã đang ở vào lúc này đây, dù có là đâu chẳng nữa, dù có bốc mùi gớm ghiếc đến mấy đi chẳng nữa, thì cũng còn lâu mới bằng hầm ngục. Simon đã từng được Bảo hộ Toàn quyền chỉ cho thấy hầm ngục số Một, và gã không bao giờ quên.

Uế oải, Simon ngồi dậy. Đầu gã đau như búa bổ và bụng gã như bị bầm dập kinh khủng, nhưng theo như gã biết rất rõ thì không có cái xương nào bị gãy. Gã hơi hoang mang về những lỗ thủng khổng lồ trên áo chèn của mình, cho đến khi, chợt lóe lên, tất cả trở về với gã. Con rồng... thằng ranh con... và bùa Khinh Công – tiêu hết. Simon lại rên rầm. Gã là kẻ thất bại. Một thất bại thảm hại. Không chỉ có bà Marcia đã không bao giờ yêu cầu gã làm Học Trò, mà giờ đây hóa ra cả lão DomDaniel đó cũng không bao giờ muốn gã nữa – mà lại sau tất cả những gì gã đã làm cho lão cơ chứ. Hết thu thập những khúc xương lầy nhầy kinh khiếp của lão đến thực hiện những chuyến đi vô tận đến văn phòng Sao lục cùng với mớ xương đó, rồi phải đối phó với gã Hugh Fox khinh khỉnh học đòi, kẻ luôn chĩa cái mũi vừa nhọn vừa dài ra mà dè bủ, xong phải đi lại như điên trong Đường Hầm Băng để chuyển giao những khúc xương cho mục đàn bà ma quái, Una Brakket, rồi lại còn phải bảo đảm chắc chắn lão Weasal không bao giờ trông thấy mình. Thỉnh thoảng đích thân gã còn phải giúp mục ta đặt những khúc xương thổ tả đó vào trong hộp chất, để mục rảnh chân đến cho kịp giờ những cuộc nhảy nhót kiểu đồng quê. Gã quả là một thằng ngu hết biết. Và rồi, trên hết, thằng em vờ vịt của gã bỗng đâu xuất hiện trên một con rồng. Thằng đó là cái gì chứ - chỉ mới mười một tuổi đầu - ấy thế mà nó không chỉ là Học Trò của Pháp sư Tối thượng, mà giờ đây lại còn sở hữu hẳn một con rồng chết dẫm nữa chứ. Nó làm cách nào vậy?

Simon ngồi bệt dưới sàn nhà giam, buồn bã than thân trách phận. Không ai muốn gã. Không cái gì suôn sẻ đến với gã bao giờ. Cuộc đời thật chó má và thật không công bằng với gã. Sau một hồi để cho cảm giác điên giận quen thuộc chiếm lĩnh mình, Simon đứng lên và bắt đầu nhìn quanh quất nhà giam. Gã sẽ cho bọn chúng thấy bọn chúng không thể thuần hóa được Simon Heap này đâu – gã sẽ ra khỏi chỗ này trong tích tắc. Nổi xung thiên, Simon xô cánh cửa, nhưng không nhằm nhò gì, ngoại trừ một tiếng thì thầm khiếp đảm.

“Hắn đang cố thoát ra...”

“Chúng ta làm gì bây giờ?”

“Hắn vô cùng nguy hiểm thì phải?”

“Này, đừng trẻ con thế, Brian.”

“Hai người thôi cãi vặt đi. Pháp sư Tối thượng sẽ có mặt ngay bây giờ.”

Simon cười khì. Ờ, cứ để mục ta tới, nhưng gã sẽ không ở đây để nghênh tiếp mục ta đâu. Bởi vì Simon Heap đây vừa mới nhận ra mình đang ở đâu.

Cách đây nhiều năm, Jannit đã mở rộng xưởng đóng thuyền của mình để tiếp nhận bến hải quan cũ của Lâu Đài đã bị bỏ phế. Nhà giam gạch này, vốn được dùng để nhốt những thủy thủ say rượu và những kẻ khả nghi cập bến tới Lâu Đài, là phần duy nhất còn tồn tại của trạm hải quan cũ, và Jannit đã giữ nó để cất giữ dụng cụ quý giá hơn của mình. Căn nhà vẫn còn cánh

Ngài Alther Mella bay phấp phới tới chỗ bà Marcia.

“Ngài Alther, còn bất kỳ Cổ Nhân nào đã từng đi vào đường hầm đó không? Tôi muốn từng cửa sập được canh giữ cho đến khi tất cả dấu Niêm đều được kiểm tra.”

“Cổ Nhân duy nhất thích hợp, người không lăm chằm hoàn toàn, hiện đang ở cửa sập tháp Pháp Sư. Marcia,” ngài Alther nói. “Bản thân ta chưa bao giờ xuống đến đường hầm đó. Hầm đó chẳng ai làm thế cả.”

“Và thời nay cũng không ai nên vào đấy, thưa ngài Alther. Ngoại trừ lão thư ký thanh tra. Cái lão Hugh Fox đó có rất nhiều câu hỏi cần phải trả lời.” Bà Marcia suy nghĩ một lát. “Ngài Alther, ngài làm ơn dẫn một pháp sư xuống văn phòng Sao lục và mang một ít sập niêm lại đây được chứ? Ít nhất chúng ta có thể niêm cái cửa sập này lại.”

“Xin lỗi,” Jannit ngắt ngang, “xà lan bến cảng đã đến. Tôi đang chờ nhận hàng.” Nói đoạn Jannit quảy quả biển ra khỏi cầu phao để đón một chiếc thuyền dài hẹp chất đầy những hộp với giỏ cao nghều nghề

Jenna – người chẳng bao giờ muốn ở cạnh Simon Heap dù chỉ xú xiu – đã trở về với Thuyền Rồng, đang vuốt ve đầu rồng thật nhẹ và lăm bằm những lời khích lệ vào tai rồng, tuyệt vọng tìm kiếm dấu hiệu của sự sống, trong khi Nic** và Ruper hì hục đặt hai dây quàng khổng lồ bằng vải bạt bên dưới thân thuyền đã bị hủy hoại. Khi xà lan bến cảng áp sát cầu phao, Jenna liếc lên và thấy Jannit chụp lấy dây thừng và cột xà lan vào hai cây cọc buộc thuyền thật lớn. Sau đó, thật kinh hãi, cô bé còn thấy một thứ khác, hay đúng hơn, một người khác – một người lạ mặt đen từ bến cảng.

Người đàn ông cao lớn đứng đỉnh đạc trên sàn thuyền, thận trọng và đợi để nhảy lên bờ. Mái tóc đen dài của ông ta được giữ trong mảnh băng buộc đầu màu bạc và chiếc áo chên tơ lụa đỏ tía của ông trông nhàu nhĩ và vương bụi đường xa. Jenna sợ cứng cả người. Cô bé chuồn ra núp phía sau đầu Thuyền Rồng và nghe giọng nói nhấn trọng âm nhẹ nhàng của người lạ mặt hỏi Jannit, “Xin lỗi bà, nhưng tôi biết rằng có thể tìm thấy Công Chúa ở quanh đây. Có đúng thế không ạ?”

“Và ông là ai?” Jannit hỏi một cách ngờ vực.

Người lạ mặt lảng tránh. “Chỉ là một người đi tìm Công Chúa,” ông ta trả lời. Bất ngờ mắt ông chớp được cảnh chộn rộn bên nhà giam. “Đằng kia có phải là Pháp sư Tối thượng không, thưa bà?” Ông hỏi.

“Có lẽ,” Jannit nói, đang bận tay cột một cái nút thừng.

“Xin lỗi, tôi phải đi gặp ông ấy.”

“Bà ấy,” Jannit sửa lại, không nghe thấy tiếng người lạ mặt bước đi khỏi.

“Xin lỗi,” người lạ cất cao giọng khi ông đến gần nhóm người bên nhà giam. “Tôi thắc mắc không hiểu có thể nói chuyện với Pháp sư Tối thượng không?”

Bà Marcia quay lại và người lạ mặt trông có vẻ bối rối. Ông dừng lại một chốc và luống cuống lục lọi túi áo chên của mình, tìm kiếm cái gì đó. “Ngài Alther?” Ông nói. “Ngài Alther, phải là ngài không?”

Bà Marcia không trả lời. Trông bà trắng bệch.

“Aha, tìm thấy rồi.” Với vẻ hân hoan, người lạ mặt lôi ra một cặp kính nhỏ bằng vàng khỏi túi áo và cẩn thận đeo kính lên. Nét mặt ông chuyển sang kinh ngạc.

“Marcia Overstrand,” ông thốt lên, “Pháp sư Tối thượng!Ồ,ồ,ồ.”

“Milo?” Bà Marcia hỏi nhỏ xiu. “Milo Banda? Là ông đó sao?”

Người lạ mặt dường như mất tự chủ. Ông gật đầu không thốt nên lời, và trước sự hoảng sợ của Jenna, bà Marcia choàng tay ôm ông thật nồng nhiệt. “Ông ở đâu tự bấy đến giờ?” Bà hỏi.

“Chúng tôi cứ nghĩ chắc là ông đã chết rồi.”

Khi bà Marcia buông người lạ mặt ra, một tiếng hét lớn từ kênh đào vọng lên – Nic** vừa đánh rơi một trong những dây quàng bằng vải bạt xuống nước.

Lần đầu tiên bà Marcia trông thấy tình trạng khủng khiếp của Thuyền Rồng. “Jannit!” Bà thét lên. “Jannit... chuyện gì thế này?”

Jannit không muốn trả lời. Bà cương quyết nâng Thuyền Rồng lên trước khi đem xuống, và đám pháp sư chọn rộng trong xưởng đóng thuyền của bà đủ để làm bà vướn chân vướn cẳng đến hết đời rồi. Một cách mệt mỏi, bà nói, “Đi lấy dây quàng khác, Nic**? Sau đó chúng ta thử lại lần nữa.”

Jenna nhìn bà Marcia chào đón người lạ mặt đen với sự ngờ vực càng tăng cao. Và khi bà Marcia bắt đầu đi ngang qua xưởng đóng thuyền về phía Thuyền Rồng, với người lạ mặt đi theo, cô bé dợm đứng lên. Không kịp để ai ngăn mình lại, Jenna vội hướng tới đường hầm và lĩnh ra khỏi xưởng đóng thuyền.

Chương 47. PHÒNG NỮ HOÀNG

Jenna chạy bạt mạng qua những con hẻm và những hành lang, hướng về Cung Điện. Trong tay cô bé nắm chặt chiếc chìa khóa vàng mà bà dì Zelda đã đưa cho cô, chìa khóa đến phòng Nữ Hoàng. Thật tệ hết sức là cô không biết được phòng Nữ Hoàng nằm đâu, và tệ hơn nữa là ở đó biết đâu lại chẳng có gì để cứu được Thuyền Rồng. Nhưng cô chỉ còn mỗi đó là cơ hội cuối cùng, bởi vì bà Marcia rõ ràng là có quen thân với người lạ nọ và như thế thì không thể tin được.

Giờ đây Jenna đã hiểu được cảm giác của Septimus khi bà Marcia không tin là Simon đã bắt cóc cô. Cô bé quẹo ào vào một góc đường và tông thẳng vào con Khắc Lửa.

“Úi!”

“Jen!” Septimus kêu lên ngạc nhiên. “Anh tưởng em ở đó với Thuyền Rồng chứ. Anh đang định đến gặp em đây. Nhưng con Khắc Lửa cứ không chịu ở trong sân. Nó đã ăn gần hết cái củi rồng mà mấy phó pháp sư đang làm cho nó, xong...” Septimus đột nhiên ngừng lại, nhận thấy vẻ hốt hơ hốt hải của Jenna. “Ngày Jen, chuyện gì vậy?”

“Ồ, Sep, rồng... rồng chết mất. Mà bây giờ người lạ mặt ngoài bến cảng – ông ta đang ở đây. Ông ta đến để bắt em!”

“Cái gì?”

“Tệ hơn nữa là bà Marcia lại quen biết ông ta! Bà ấy thật sự vui mừng khi gặp ông ta nhé. Bà ấy ôm ông ta.”

Septimus bị sốc. Bà Marcia chưa bao giờ ôm bất cứ ai. Không bao giờ.

“Sep, đi với em. Em sẽ đến Cung Điện. Em định tới phòng Nữ Hoàng. Biết đâu, biết đâu đấy, sẽ có gì ở đó cứu được Thuyền Rồng. Một ... một loại độc dược hay gì đó... em không biết.”

“Ừ, cũng nên thử xem. Lẹ lên, Khắc Lửa. Lối này. Không, lối này. Đợi đã, Jen, em không biết phòng Nữ Hoàng ở đâu mà.”

“Em biết, nhưng dì Zelda nói em sẽ tìm thấy nó vào Thời Điểm Thích Hợp. Biết đâu Thời Điểm Thích Hợp là đúng lúc này.”

Jenna và Septimus tiến thật nhanh cho đến khi tới được nửa đường Pháp Sư, lúc đó Septimus rớt lại đằng sau để cho Khắc Lửa, con rồng vừa mới khiến cho Septimus một phen lúng túng. Jenna dừng lại để xem cái gì giữ chân Septimus lại và thấy Septimus đang ngẩn người ra nhìn một đồng phân rồng to tướng ngay giữa đường Pháp Sư, tự hỏi phải làm gì đây. Septimus quyết định điều tốt nhất cần làm là phớt lờ và đi tiếp.

“Này, anh có rồng kia!” Một giọng hét lên đằng sau. Septimus quay lại, thấy một người đàn ông ốm ròm, vẻ nghiêm chỉnh, mặc áo chèn sợi nhà dệt đang đuổi theo mình với một cái bao và một cái xẻng. Người đàn ông đuổi kịp nó và ấn hai món đồ vào tay Septimus. “Hội Bảo Tồn đường Pháp Sư... Nhân viên Cường chế Kẻ làm bẩn đường phố,” ông ta thở phào phò. “Thật là đáng sỉ nhục khi làm bẩn con đường. Làm ơn dọn dẹp đồ thải của con vật đó rồi mang đi cùng với cậu.”

Septimus ngơ vờ nhìn vào cái bao mà người đàn ông vừa dúi vào tay mình. “Được,” nó nói, “nhưng cháu không nghĩ cái bao này đựng được hết.”

Septimus bận rộn với cái xẻng trong khi Jenna mất kiên nhẫn giữ cho cái miệng bao mở ra.

Mặt trời đang lặn, và Billy Pot đang đẩy cỗ máy kỳ quặc của mình cất đi sau một ngày cố gắng đặc biệt – lũ thần lẩn cỏ lại giờ chúng. Về mặt ông ta bỗng hơn hớn khi trông thấy Jenna, Septimus và Khắc Lửa đi qua bãi cỏ. Billy Pot đã một lần ngửi thấy mùi phân rỗng trong khóa học cấp Chứng chỉ Nuôi giữ Thần Lẩn và không bao giờ quên cái mùi ấy – thật ra gần như ai cũng vậy, đã từng một lần ngửi thấy phân rỗng thì sẽ không bao giờ quên được nó.

“Cảm phiền, thưa cậu chủ,” Billy Pot mở lời, chạy tới chỗ Septimus. “Xin thứ lỗi cho tôi vì đã quá táo tợn, nhưng tôi thắc mắc... ờm, tôi tự hỏi liệu cậu có thể để lại cái đồ chứa trong bao đó của cậu hay không. Tôi sẽ biết ơn mãi mãi. Không có gì bằng đặt phân rỗng ở một vị trí chiến lược để giữ cho thần lẩn vào khuôn khổ trật tự. Và tôi đang rất tuyệt vọng – kể từ khi con ngựa đó chạy ngang qua cỗ máy kỳ quặc thì bọn thần lẩn đã không thể kiểm soát được và...”

“Ừ,” Septimus nói. “Cầm lấy. Làm ơn.”

“Cậu biết đấy, thưa cậu chủ, tôi vẫn hằng mơ ước có ngày được đặt tay mình lên một ít phân rỗng. Chỉ dám mơ thôi. Nhưng ai mà có thể tìm thấy con rỗng vào thời nay chứ? Đó là một cơn ác mộng cho một Người Giữ Thần Lẩn như tôi. Ác mộng.” Billy Pot lắc đầu buồn thảm. “Nhưng dĩ nhiên nếu cậu không muốn bỏ bãi phân rỗng đó thì tôi cũng hoàn toàn thông cảm.”

“Không... làm ơn, làm ơn cầm lấy đi,” Septimus nói. Nó ấn mạnh cái bao phình to vào Billy Pot, và ông ta mỉm cười, lần đầu tiên trong ngày hôm đó.

Khi Jenna, Septimus và Khắc Lửa đến cửa Cung Điện, giọng phều phào của Godric trôi trong không khí buổi tối. “À, buổi tối tốt lành, Công Chúa. Thật vui được gặp nàng. Chào buổi tối tốt lành, Học Trò. Môn Biến Hình tiến triển thế nào? Đã quán triệt được Tam Hóa Thể chưa?”

“Gần được,” Septimus nói, kéo lê Khắc Lửa đằng sau.

“Cừ lắm.” Godric khen rồi ngủ lại ngay lập tức

Chương 48. NỮ HOÀNG TRẺ TUỔI

Septimus ngồi trên chiếu nghỉ đầy bụi đất, ngó mông vừa bị tróc trên tường, thắc mắc khi nào thì Jenna xuất hiện trở lại. Nó cố tưởng tượng xem cô bé đang làm gì trong Phòng Nữ Hoàng, và cái gì đang giữ cô ở lại lâu đến vậy. Nhưng nó không ngại chờ đợi. Có một món đồ mà Septimus đã nóng lòng muốn nhìn kỹ hơn bao giờ hết kể từ khi Jannit moi món đó ra khỏi hộp đồ nghề của bà, đưa cho Septimus và bảo, “Coi bộ đây là thứ mà cậu có thể dùng được, Chủ Soái Septimus.”

Nó thọc tay vào túi áo chên và lấy ra bùa Khinh Công. Cái bùa mang lại cảm giác quen thuộc thật kỳ lạ cho Septimus làm như trước kia nó đã biết bùa này ở đâu đó rồi. Xét theo công lực thì đó là một cái bùa đơn giản đến kinh ngạc, và nước vàng xưa cũ đã bị trầy xước, với chùm đuôi – thật tình mà nói – đã bị bóp méo và cong vênh. Cầm mũi tên nằm im ắng trong lòng bàn tay, Septimus cảm thấy bỗng tê rột cả bàn tay, và có gì xui khiến nó thò tay vào thắt lưng Học Trò, lấy ra đôi cánh bạc mà bà Marcia đã đưa nó khi bà yêu cầu nó là Học Trò của bà. Septimus yêu chiếc đôi cánh này lắm. Với chiếc bùa này, chỉ cần tập trung là nó có thể lơ lửng cách mặt đất khoảng ba mét, nhưng không bay được, không như Simon đã làm được. Septimus thường mơ thấy mình bay, và kỳ thực đã nhiều phen nó thức giấc định ninh là mình bay được, nhưng rồi chỉ là thất vọng.

Ngồi bệt dưới sàn nhà bằng đá lạnh lẽo, chẳng thấy dấu hiệu Jenna trở lại, Septimus chìa hai bàn tay xòe ra, mỗi bên đặt một cái bùa. Nó nghĩ cả hai cái đều đẹp theo những cách khác nhau – trong bàn tay trái, nó cảm nhận được linh hồn mạnh mẽ của mũi tên vàng cổ xưa, và trong bàn tay phải là vẻ đẹp tinh tế của đôi cánh bạc. Nhìn vào chúng, Septimus cảm nhận được Pháp Thuật từ cả hai cái bùa thấm qua da mình và làm nhiều bầu không khí quanh mình. Và rồi thì – có cái gì đó xê dịch, có cái gì đó chuyển động.

Bất ngờ đôi cánh dựng thẳng đứng lên giữa lòng bàn tay Septimus, bay phấp phới tới lui như một con bướm nhỏ sưởi ấm trong nắng. Mê mẩn, Septimus quan sát đôi cánh bạc dập dờn từ bàn tay phải qua bàn tay trái, tại đó đôi cánh đáp thật điệu nghệ xuống bùa Khinh Công. Một tia chớp Pháp Thuật nháng lên, vàng và bạc của hai bùa trộn lẫn vào nhau khi đôi cánh đáp xuống đúng chỗ của nó là chùm đuôi kỳ lạ của bùa Khinh Công.

Septimus cầm bùa Khinh Công đã hoàn tất lên và giữ nó giữa ngón tay trở và ngón tay cái. Cái bùa nóng – quá nóng – để mà chạm vào. Một cảm giác tê tê chạy khắp những ngón tay và Septimus bất giác thấy mình bị thúc ép phải bay. Nó đứng bật dậy và đi đến cửa sổ tháp canh nhỏ trông ra toàn bộ những khu vườn của Cung Điện. Nó thấy những mảng tối dài của buổi chiều muộn giữa mùa hè và nghe thấy tiếng quạ kêu trong những tàn cây, và tất cả những giấc mơ bay của nó chọt ủa về - nó tưởng tượng mình nhào xuống những bãi cỏ, xua bọn quạ và bay la đà trên con sông... ráng cố gắng một chút, Septimus giữ mình ra khỏi cơn mơ màng. Nó đang bận cắt bùa Khinh Công trở lại thắt lưng Học Trò của mình – cố tránh khỏi cảm dỗ - thì Jenna bước qua bức tường.

Septimus nhảy nhóm, “Jen.,” nó bắt đầu, và rồi dừng sống lại kinh ngạc khi dì Zelda và Thăng Sói theo cô bé bước ra chiếu nghỉ.

“Ồ, Septimus,” dì Zelda nói, trong khi Septimus trở mắt nhìn, miệng há hốc. “Thật tuyệt khi thấy con an toàn... nhưng không để mất thì giờ được. Theo ta. Chúng ta phải đi thẳng tới

Thuyền Rồng.” Dì Zelda chạy lóc cóc xuống cầu thang hẹp, và Septimus nghe một tiếng thét ngạc nhiên khi dì đâm sầm vào con Khắc Lửa.

“Xuống, Khắc Lửa. Chà, cũng thật thú vị khi gặp mi. Nào làm ơn bước ra khỏi bàn chân ta.” Septimus không cần phải tháo dây cho Khắc Lửa bởi vì con rồng đã nhai sạch sợi dây thừng. Cả đám theo sau dì Zelda và Jenna ra đằng cửa phụ ở chân tháp canh rồi đi xuống cổng Cung Điện. Dì Zelda bước đi thoăn thoắt. Với một sự thông thạo đáng ngạc nhiên về những con hẻm, những ngõ ngách hẹp tí của Lâu Đài, dì đi ào ào bước tới trước. Những khách bộ hành đang đi tới sững sờ trước cảnh một cái lều to đùng đầy mảnh vải đắp đang tiến hết tốc lực về phía mình. Họ ép sát người vào tường để tránh đường, và cái lều băng ngang qua họ cùng với Công Chúa, Học Trò của Pháp sư Tối thượng và một thằng bé trông hoang dã có hai bàn tay quăn băng – đó là chưa kể một con rồng – và họ dụi mắt không tin nổi.

Chẳng mấy chốc dì Zelda và đoàn tùy tùng của dì đã hiện ra khỏi đường hầm nằm bên dưới tường thành Lâu Đài dẫn vào xưởng đóng thuyền. Họ nghe thấy tiếng bà Jannit dội vang trên những con thuyền lật úp. “Kéo... kéo... kéo...” Dì Zelda thét lên một tiếng thê thiết – bởi vì đằng kia, chậm chậm, rất chậm, là thân hình đóng bùn, nhỏ nước rờn rờn của Thuyền Rồng, được nâng lên bởi một toán thợ phụ nhíp nhàng kéo một sợi dây thừng, đang nhô lên khỏi mặt nước. Cái đuôi xanh lá cây với những gai ngạnh vàng óng rủ xuống trong khi đầu Thuyền Rồng vẫn tựa vào một bên bờ kênh đào. Nic** ngồi xếp bằng, chậm rãi vượt những cái vảy xanh lá cây xuôi lơ trên cái mũi dài của rồng. Rupert Gringe đang ở trên sàn Thuyền Rồng. Người cậu trét kín bùn và ướt chèm nhẹp, cậu vừa mới lặn xuống hào nước và rốt cục cũng đã quàng được những sợi dây kéo khổng lồ bằng vải bạt vào vị trí bên dưới sống thuyền. Với mặt nạ đẩy lên khỏi mắt, Rupert chạy đôn chạy đáo từ bên này sang bên kia, liên tục kiểm tra dây thừng. Hoảng kinh hồn vía, dì Zelda chạy băng qua xưởng đóng thuyền, luồn lách giữa những sợi dây thừng và mỏ neo, những cột buồm và dây néo cột buồm bỏ đi, rồi ngồi phịch xuống bên cạnh Nic**.

“Dì Zelda?” Nic** nói, không tin vào mắt mình.

“Ừ... là dì đây,” dì Zelda trả lời, thở không ra hơi, chìa tay ra chạm vào cái đầu bất động của rồng. Dì dùng tay mình ở đấy một lát, lắc đầu không tin nổi. “Jenna, Septimus – nhanh lên. Tới ngồi đây bên dì. Tất cả ba chúng ta – Người Giữ Đầm, Nữ Hoàng Trẻ tuổi và Chủ Soái Rồng – phải làm điều này,” dì nói.

“Làm gì ạ?” Jenna hỏi.

“Tam Hóa Thể,” dì Zelda nói, lục lục lợi lợi trong vô số những cái túi vá víu của dì.

“A – Sep làm được đấy,” Jenna vui mừng nói.

“Không, anh không làm được,” Septimus nói.

“Được, anh làm được mà. À, mém được. Em nghe được anh bảo với con ma Godric thế mà.”

“Tại lần đầu tiên ông ấy hỏi anh, anh đã trả lời là ‘không’, anh không làm được, thế là ông ấy nổi xung thiên và bắt đầu than vãn. Sau đó tất cả những Cổ Nhân khác trong Cung Điện cũng bắt đầu than thở. Thật khủng khiếp... và họ không chịu ngưng. Anh đã phải đến gặp bà Marcia, và bà bảo anh đừng chi li thế quá, cứ chiều lòng ông ngốc già đó đi cho rồi. Nhưng mà anh cũng có đọc qua về nó, chỉ để phòng hờ nhỡ Godric có thắc mắc gì. Đó là bốn nguyên tố, phải không dì Zelda?”

“Đúng vậy, Septimus,” dì Zelda trả lời, lấy ra một cái túi bằng da trông xưa thật xưa. “Chẳng ai nhớ được cái này được lưu truyền từ Người Giữ Đầm này sang Người Giữ Đầm khác từ lúc nào. Chúng ta giữ nó trong một hộp được khóa kỹ có tên gọi là Phương sách Cuối cùng. Mỗi Người Giữ Đầm đều hy vọng mình sẽ không cần phải sử dụng đến nó, nhưng mỗi Người Giữ Đầm đều biết rằng một ngày nào đó Thời Điểm sẽ Đến. Có một lời tiên tri được viết trên hộp...”

Thời Điểm sẽ Đến, vì nó phải đến

Khi Người sẽ Bay cùng với Hai trong Ba

Khi ấy Người phải thật Sẵn sàng

Và Giữ Chặt Bộ Ba đó vào Người.

“Không ai thật sự biết bốn câu đó có nghĩa gì, nhưng khi Septimus tìm thấy Nhẫn Rồng thì ta nhận ra rằng, một lần nữa, lần đầu tiên kể từ thời Hotep-Ra, chúng ta có bộ ba: Chủ Soái Rồng, Nữ Hoàng và Người Giữ Đầm. Rồi sau đó khi con và Jenna bay đi với Thuyền Rồng, ta đã biết rằng phần đầu của lời tiên tri đã linh ứng, rằng Thời Điểm đã Đến. Vì thế ta phải chuẩn bị sẵn sàng cho điều gì đó xảy ra, nhưng khi Jenna bước đi ra khỏi buồng độc dược, giống hệt cái người mẹ kính yêu của cô bé vẫn làm mỗi Ngày Hạ Chí, thì ta... ừm, thì ta suýt nghẹn cả cái bánh bắp cải. Giờ thì, chúng ta hãy xem chúng ta có gì ở đây nào...”

Dì Zelda dốc nghiêng cái túi bằng da và ba cái bát nhỏ đúc bằng vàng, quanh miệng có tráng men xanh da trời rớt xuống tấm thảm đầy bùn của Jannit. Dì giữ cái túi da một lần nữa, nhưng không có gì khác rơi ra. Dì thọc cả bàn tay vào trong túi và sờ quanh, nhưng nó trống rỗng. Về mặt dì Zelda xịu xuống. “Phải có nhiều hơn thế này chứ, chắc chắn vậy,” dì nói. “Không chỉ dẫn – không có gì. Cái cô Betty Crackle này thật tình ... quá là tắc trách. Quá là bất cần. Chúng ta có thể làm được gì với ba cái bát trống trơn này cơ chứ?”

“Con nghĩ con biết làm gì với chúng.” Septimus nói từ tốn.

Dì Zelda nhìn nó, lại thêm một thứ để nể phục. “Thật không?” Dì hỏi.

Septimus gật đầu. “Dì đặt những cái bát trước Sinh Linh dì muốn Phục Hồi...” nó nói, vất óc ra suy nghĩ. Septimus đã đọc tất cả sách vở nó có thể tìm được về Tam Hóa Thể, nhưng khi nó hỏi bà Marcia bộ ba cái bát ở đâu, thì bà bảo với nó rằng chúng đã biến mất cách đây nhiều trăm năm.

“Con làm đi, Septimus,” dì Zelda nói. “Là Chủ Soái Rồng, thì chỉ có con mới có quyền làm điều đó.”

Mắt của rồng không chớp khi Septimus, Jenna và dì Zelda sắp hàng thành hình bán nguyệt quanh đầu rồng. Nic** lảng lảng đứng dậy và rời đi, dẫn Thăng Sói đi cùng với mình. Nic** có thể cảm thấy Pháp Thuật đậm đặc trong không khí và cậu thích giữ khoảng cách hơn. Thăng Sói trông sợ hãi; mắt nó mở to còn những chiếc răng vàng khè nhe ra khi quan sát thăng bạn cựa Thiếu sinh quân cũ của nó trong một vai trò mới lạ - đan kết Pháp Thuật mạnh mẽ.

“Bốn nguyên tố trong lời khấn này,” Septimus nói khẽ, “là Đất, Không Khí, Lửa và Nước. Nhưng chúng ta chỉ chọn duy nhất một trong những nguyên tố đó để Phục Hồi rồng. Con nghĩ đó nên là Lửa.”

Dì Zelda gật đầu đồng ý. “Rồng đã có quá nhiều những thứ kia rồi,” dì thì thầm.

“Jen thấy sao?” Septimus hỏi.

Jenna gật đầu. “Phải,” cô bé thì thầm, “Lửa.”

“Tốt,” Septimus nói. “Giờ mỗi người chúng ta phải chọn ra một nguyên tố từ ba cái còn lại.”

“Đất,” dì Zelda nói. “Đất thật tốt để trồng bắp cải.”

“Nước,” Jenna nói. “Vì rỗng quá đẹp khi ở dưới nước.”

“Và con chọn không khí,” Septimus nói, “bởi vì hôm nay con đã lái Thuyền Rỗng. Và bởi vì con có thể Khinh Công.”

Dì Zelda bắt cho Septimus một cái liếc chằm chọc, nhưng nó bận sắp xếp những cái bát nên không chú ý đến điều đó.

“Giờ,” nó nói, “chúng ta mỗi người lấy một cái bát và đặt nguyên tố của mình vào đó.”

Jenna lom khom bước tới và nhúng cái bát của mình vào hào nước. Dì Zelda từ cầu phao cúi người xuống và cạo lên một ít đất khô. Septimus nhìn cái bát của mình và phân vân không biết phải làm gì. Nó đang nhìn và tự hỏi thì một màn sương đỏ tía xuất hiện ở đáy cái bát vàng. Dì Zelda há hốc miệng – dì đã thấy những dấu hiệu Pháp Thuật xuất hiện quanh Septimus, mái tóc quăn vàng hoe của nó được viền trong một vầng hào quang đỏ tía, lung linh, và bầu không khí ngọt ngào, giống như khí trời trước khi có một cơn bão.

Nhận thấy dì Zelda và Jenna đang nhìn mình chăm chú, Septimus tập trung cả ba cái bát lại, và giữ chúng ép sát vào nhau, nó lẹ làng úp ngược chúng xuống. Đất và nước đổ thẳng xuống tấm thảm, nhưng màn sương đỏ tía chìm xuống từ từ - theo sát chuyển động của màn sương là một cặp mắt màu xanh lá cây, một cặp mắt tím, và một cặp mắt phù thủy xanh da trời – cho đến khi màn sương ấy gặp đồng bùn đất loét nhoét trên thảm thì nổ bùng lên thành ngọn lửa. Septimus nuốt nước miếng – đây là phần nó đang lo sợ. Nó chìa tay ra để nắm lấy ngọn lửa, và một tiếng hét từ Thằng Sói, đang khiếp hãi quan sát không bỏ sót gì đằng sau một con thuyền. “412... không!” Thằng Sói hét vang, cảm thấy tay mình lại bùng cháy lần nữa. Septimus không cảm thấy đau đớn gì khi nó gom ngọn lửa lại và đặt vào hai lỗ mũi rỗng.

Bất thành linh, một cái hít hơi cực mạnh, và ngọn lửa bị hút sâu vào trong lỗ mũi rỗng. Vài giây sau, rỗng ngẩng đầu lên, thở phì phì, ho khạc, phun ra một lưỡi lửa màu cam chói lóa, bắt cháy tấm thảm Ba Tư của Jannit và hất dì Zelda, Jenna và Septimus phải nhảy lùi lại chỗ an toàn. Nic** dội một thùng nước dập tắt đám cháy trên tấm thảm. Con rỗng thoáng mở mắt ra và sau đó, với một cú rơi đánh sầm, cái đầu xanh lá cây to lớn của rỗng gục xuống tấm thảm cháy sém và nằm rũ im lìm như trước.

Cả xưởng đóng thuyền rơi vào im lặng. Thậm chí Jannit cũng dừng việc bốc dỡ của mình và đứng chờ thấp thỏm.

Jenna thất kinh. Cô bé liếc nhìn Septimus dường như để cho vững dạ nhưng Septimus đang sàu sầm nhìn trừng trừng vào Thuyền Rỗng, tin rằng Tam Hóa Thể của mình đã thất bại. Dì Zelda bật một tiếng ho nho nhỏ và vừa mới định nói gì đó thì giọng sang sảng của bà Marcia đã vọng khắp xưởng đóng thuyền.

“Ai đó lấy cái thùng chết tiệt này ra khỏi chân ta được chứ?” Một tay thợ phụ hấp tấp chạy tới giúp bà Marcia, giật cái thùng mà bà đã vô tình bước tọt vào trong lúc vội vã trở lại Thuyền Rỗng. Với áo thụng tung bay, bà Marcia tiếp tục tiến bước qua xưởng đóng thuyền, và khi gần đến chỗ rỗng, cả Jenna, dì Zelda, và Septimus đều thấy rằng bà đang cầm trong tay một cái chai lớn màu xanh lá cây.

Bà Marcia đến cầu phao, thở hết cả hơi và tháo nút chai ra.

“Marcia, cô tính làm gì vậy?” Dì Zelda hỏi gắt.

“Cứu Thuyền Rỗng. Ta biết ta có một ít ở đâu đấy. Đó là thuốc Hồi Sinh chế từ thần lằn. Ta luôn cất giữ nó dưới ván sàn trong thư viện.”

“Dẹp nó đi,” dì Zelda yêu cầu. “Đừng để thứ đó gần rỗng. Nó sẽ giết chết rỗng.”

“Đừng lố bịch, Zelda,” bà Marcia đốp chát. “Bà không còn quyền ra lệnh được làm cái gì cho Thuyền Rồng nữa. Giờ ở đây ta là Người Giữ Thuyền.”

Mắt của Jenna và mắt Septimus gặp nhau. Sẽ có rắc rối đây.

“Cô...” dì Zelda lấp bắp không tin nổi. “Cô... Người Giữ Đầm?”

“Rõ ràng rành,” bà Marcia nói. “Bây giờ Thuyền Rồng ở đây, dưới sự chăm sóc của ta. Bà ở quá xa, không thể tiếp tục bốn phận của bà được... Ơ, làm thế nào bà đến đây nhanh quá vậy?”

Dì Zelda đứng thẳng lên hết cỡ - tuy chiều cao của dì không nhiều để so sánh với bà Marcia, nhưng dù sao đi nữa đứng lên như thế cũng khiến dì Zelda cảm thấy tốt hơn. Đôi mắt phù thủy xanh da trời của dì lóe lên đặc trắng. “Những bí mật của Người Giữ Đầm không được tiết lộ cho bất cứ người nào, Marcia, và ta không được phép nói cho cô biết ta đến đây bằng cách nào. Tất cả những gì muốn sẽ nói là, chừng nào mà ta còn sống, chừng đó ta là Người Gìn Giữ Thuyền Rồng và ta vẫn là Người Giữ Đầm, luôn sẵn sàng cho Thuyền Rồng mọi lúc mọi nơi. Tam Hóa Thể cần có thời gian và không thứ gì, nhất là cái thứ Hồi Sinh thần lẩn cổ xưa đó, được phép can thiệp vào rồng. Giờ thì Marcia, đây là vấn đề sống còn, nhân danh Người Giữ Đầm, ta yêu cầu cô dẹp cái thứ Hồi Sinh đó đi. Ngay lập tức.”

Lần đầu tiên Septimus thấy, bà Marcia không thốt nên lời. Rất khoan thai, bà đóng nút bần trở lại cái chai thuốc Hồi Sinh, và với tất cả vẻ kiêu hãnh, bà đi qua xưởng đóng thuyền, thận trọng tránh cái thùng trên đường ra. Thật không hay tí nào với bản tính cáu bẳn của bà, khi bà phát hiện ra rằng Milo Banda, cùng với Sarah và Silas, từ trong bóng tối của căn nhà giam bị bỏ hoang, đã chứng kiến toàn bộ tình tiết.

Chương 49: Khinh công

Bà Marcia bước qua hào nước Cung Điện, tiếng bước chân bà nện vang trên những tấm ván còn nóng ấm của cây cầu gỗ cũ. Bên cạnh bà là Milo Banda, người mang trọng trách xoa dịu bà Marcia suốt quãng đi bộ chóng vánh từ xưởng đóng thuyền đến Cung Điện, sau cuộc chạm trán với dì Zelda.

Tại cửa Cung Điện, đứng bên cạnh chiếc ghế vàng nhỏ mà trên đó có con ma Godric ngồi ngủ gật, là một phó pháp sư, một phụ nữ trẻ duyên dáng có đôi mắt xanh lá cây long lanh.

"Chào buổi tối. Chào mừng đến với Cung Điện," cô phó pháp sư tươi cười.

"Chào buổi tối, Hildegarde," bà Marcia đáp lời.

Milo Banda lùi lại, đứng thập thò ở ngưỡng cửa. Bà Marcia để ý ông hơi run run và mắt ngân ngấn nước.

"Ồ," bà nói nhẹ nhàng. "Xin lỗi, Milo. Tôi không nghĩ ra. Ông có muốn chúng tôi để ông một mình một lúc không?"

Milo Banda gật đầu. Ông thờ thẩn đi xuống Lối Dài, nhìn vào những bức tường trống không và lắc đầu buồn bã.

Bất ngờ bà Marcia cảm thấy kiệt sức - quả là một ngày dài. Vụ Nhận Dạng đã để lại trong cái cảm giác trống rỗng một cách kỳ lạ, và hơn hết thảy, bàn chân bà đau thốn vì bị Khắc Lửa cạp hời sáng. Thở phào một hơi nhẹ nhõm, bà ngồi phịch xuống chiếc ghế của Godric và tháo một chiếc giày ra. Con ma hoảng hồn nhảy khỏi ghế và rơi xuống sàn nhà thành một đồng lung nhùng.

"Ngài Alther," bà Marcia bực bội, "tôi tưởng ngài tổng khứ tất cả lũ Cổ Nhân đi rồi chứ. Chúng ta không cần họ nữa. Chúng ta có đám phó pháp sư làm nhiệm vụ giữ cửa rồi."

"Godric rất bực mình khi ta yêu cầu ngài ấy đi, cho nên ta đã bảo ngài ấy ở lại. Dù sao thì," ngài Alther tặc lưỡi, "cô cũng nên có chút kính trọng đối với những Cổ Nhân. Cô rồi cũng sẽ là một Cổ Nhân, vào một ngày nào đó." Ngài Alther phủ bụi cho Godric và dìu ông ấy tới một chiếc ghế bành thoải mái trong một góc tối u, yên lặng của đại sảnh. Con ma già chìm vào giấc ngủ sâu ngay tức khắc và không thức dậy cho đến nhiều năm sau đó, khi con gái của chính Jenna va phải ông bằng cái xe tập đi của nó.

Thật không may là khi trở về đến Cung Điện, Jenna đã không nhìn thấy ngài Alther và bà Marcia ngồi yên lặng trong một vùng tối mà những hàng nến lung linh đặt khắp đại sảnh không hắt tới được. Người đầu tiên cô bé thấy, khi ông ta ló ra khỏi cảnh âm u của Lối Dài, là người lạ mặt của

bến cảng. Chợt trông thấy Jenna, ông ta há hốc miệng và dừng sững lại ngay. Jenna thét lên thất thanh.

Bà Marcia đứng phắt dậy. « Jenna... chuyện gì vậy ? » Bà hỏi liếc nhìn quanh lo lắng.

Jenna không trả lời. Cô bé chạy bán sống bán chết ra khỏi Cung Điện và xông đến nấu chồ Septimus, Nic**, dì Zelda và Thằng Sói đang chậm chạp băng qua những bãi cỏ Cung Điện, và con Khạc Lửa cứ nằng nặc đòi rượt theo một con thằn lằn cỏ.

« Ông ấy ở đây ! » Jenna thét om khi đến bên dì Zelda. « Cái ông ấy đấy – ông ấy ở đây ! »

« Ông nào ? » Dì Zelda hỏi, vừa sững sốt vừa thích thú trước cảnh bà Marcia tất tả chạy qua bãi cỏ về phía họ, chỉ mang có mỗi một chiếc giày.

« Jenna, » bà Marcia nói không kịp thở khi cuối cùng bắt kịp cô bé. « Jenna, có chuyện gì à ? »

« Chuyện gì à ? Chuyện cái ông ấy ấy – cái ông ở bến cảng. Cái ông đã túm lấy Thần Sấm, cái ông đã theo sau con, cái ông đồng lõa với Simon – thế mà bà bảo ông ấy đến Cung Điện của con. Đó ! »

« Nhưng Jenna, » bà Marcia phản đối, « nười đàn ông đó có toàn quyền ở trong Cung Điện. Ông ấy là Milo Banda. Ông là... »

« Con không quan tâm ông ấy là ai ! » Jenna hét lớn.

« Nhưng Jenna, Jenna nghe ta này.. ông ấy là cha con. »

Mọi người điếng hồn nhìn bà Marcia sững sốt.

« Không, không, » Jenna nói lắp bắp. « Ba đang ở dưới xưởng đóng thuyền.. với mẹ. »

« Ừ, Silas đang ở dưới xưởng đóng thuyền, » bà Marcia nhẹ nhàng. « và Milo ở đây. Milo chính là cha ruột của con, Jenna. Ông ấy đến thăm con. »

Jenna im lặng một lúc lâu. Rồi bất ngờ cô nói, « Thế tại sao trước đây ông ấy không đến thăm con – khi con còn nhỏ ? » Và cô bé chạy vùng ra khỏi bãi cỏ, đâm thẳng vào con đường dẫn tới mặt sau Cung Điện.

« Ôi trời, » bà Marcia kêu lên.

Silas Heap không đón nhận sự trở về của Milo Banda một cách tử tế cho lắm, đặc biệt là khi Sarah cứ nhất mực đòi tổ chức một bữa tiệc ăn mừng trên mái Cng Điện để chào mừng ông đã về nhà.

« Anh không hiểu làm thế nào mà em có thể ăn mừng khi thằng con cả của chúng ta đang bị kẹt cứng trong Đường Hàm Băng dễ sợ đó, » Silas phản đối.

Sarah đang bận rộn bày biện cái bàn khi Silas đổ người đánh rầm xuống một chiếc ghế vàng của Cung Điện và nhìn đăm đăm một cách thiếu não lên bầu trời mùa hè đang tối dần.

« Em thậm chí còn không muốn nghĩ về Simon nữa, » Sarah nói nhanh. « Đội Tìm Kiếm sẽ sớm tìm ra nó, và sau đó ít ra nó sẽ được về nơi nào đó an toàn và ấm áp. »

« An toàn và ấm áp trong Lâu Đài không phải là điều anh muốn cho nó, Sarah à, » Silas lầu bàu.

Sarah lắc đầu. « Silas, nếu anh còn nhớ thì đến hôm qua chúng ta vẫn còn không biết đứa nào đang ở chỗ nào kia. Hôm nay thì chúng ta đã có ba đứa trở về - bốn chứ, nếu tính cả Simon - và chúng ta nên xem mình là những kẻ may mắn. Từ nay em sẽ nhìn nhận sự việc theo cách đó. » Bà vượt thẳng tấm khăn trải bàn và bảo nguwofi phục vụ bữa tối đi xem đầu bếp đang nấu nướng thế nào rồi. « Dù sao thì, Silas à, chúng ta cũng phải chào đón Milo Banda. Xét cho cùng thì ông ấy cũng là cha của Jenna. »

« Hừ, » Sila cục cằn.

« Sarah cẩn thận đặt những giá cắm nến ưa thích của mình vào giữa cái bàn dài. « Chúng ta vẫn biết một ngày nào đó điều này sẽ xảy ra mà. Thật chẳng hay ho gì khi lạ lẫm với chuyện này. »

« Anh không lạ lẫm, » Silas phản đối. « Anh chỉ nghĩ là thật kỳ quái khi ông ta xuất hiện sau ngần ấy năm. Ys anh là, ông ta đã ở đâu suốt thời gian đó ? Với anh thì có vẻ rất đáng ngờ. Hừ ! »

« Đừng có « hừ » hòai, Silas. Làm thế trông anh quá gở lắm. »

« Ờ, có lẽ tôi quá gở thật. Và tôi sẽ cứ nói « hừ » nếu tôi muốn, Sarah. Hừ. »

« Bữa tối kéo dài đến tận đêm khuya. Sarah đã xếp cho Milo Banda ngồi ở đầu cái bàn trải khăn trắng đơn giản. Nó nhắc Jenna nhớ buổi sáng ngày sinh nhật thứ mười của mình, mà bây giờ cảm tưởng như đã là một cuộc đời khác. Jenna cố ngồi càng xa khỏi Milo Banda càng tốt - ở tuốt đầu bàn bên kia - nhưng hóa ra đến lúc ngồi xuống rồi cô bé mới nhận ra mình đang ngồi đối diện với Milo, và cứ hể nhìn lên là cô bé lại thấy ông đang rángmỉm cười với mình hoặc đang cố bắt ánh mắt mình. Mất gần trọn bữa ăn Jenna cứ phải nhìn chăm chăm vào đĩa đồ ăn của mình hay chuyện trò dăm dẳng với dì Zelda đang ngồi kế bên cô.

Khi những cây đuốc lụi dần và nửa đêm đến gần, không khí mùa hè thành mát dịu và mọi người bắt đầu ngáp. Dì Zelda chồm qua Jenna và nói thầm, « Ba con là một người đàn ông tốt, Jenna. Con nên nghe những gì ông ấy buộc phải nói. »

« Con không quan tâm ông ấy phải nói gì, » Jenna trả lời.

« Một Nữ Hoàng Trẻ khôn ngoan thì lắng nghe trước đã. Sau đó hẵng phán xét. »

« Bữa tối kết thúc. Bà Marcia, Septimus và Khạc Lửa đã trở lại tháp Pháp sư. Nic** đi về cùng Silas, ông muốn chỉ cho cậu thấy một đội hình đất thủ cò Cản Bất mà ông vừa mới tìm thấy đằng sau một ống nước trong góc mái của Cung Điện ; Sarah đang chăm sóc Thằng Sói, nó đã ngủ thiếp đi vào lúc bắt đầu bữa tối, và dì Zelda đang ở khu nhà bếp, cố gắng bảo đầu bếp trực khuya luộc một cây bắp cải cho bữa điểm tâm sáng hôm sau. Ngài Alther Mella ngồi yên lặng trong bóng tối, nghiền ngẫm những sự việc đã xảy ra trong ngày.

Và Jenna đang lắng nghe Milo Banda.

“Con biết không,” Milo nói, “mẹ con và ba đều vui mừng khôn xiết khi biết mình sắp có con. Cả ba lẫn mẹ đều hi vọng có một bé gái để sau này cô bé sẽ trở thành Nữ Hoàng. Dĩ nhiên, ba không bao giờ là vua cả - điều đó không có trong luật ở đây, không giống như mấy vương quốc Xa Xôi đâu. Ở đó, con có tin không, người ta trao quyền kế vị cho những đứa con trai. Nhưng ba rất vui là mình không phải làm Vua, bởi vì dù sao ba cũng chỉ là một thương gia bình thường nhưng ba yêu thích công việc của mình. Ba yêu cái sự phấn khích của việc đi đó đi đây và viễn cảnh một ngày nào đó ba sẽ kiếm được cả một gia tài cho riêng mình. Thế rồi, sáu tháng trước ngày con sinh ra, ba đã nắm bắt được một cơ hội đúng như thế. Với lời chúc phúc lành của mẹ con, ba thuê một con tàu ở bến cảng và bắt đầu lên đường. Vận may đến với ba và chả bao lâu sau ba đã có cả một con tàu chất đầy của cải để mang về cho con và mẹ con. Tất cả mọi thứ đều tốt đẹp, ba có một thủy thủ đoàn giỏi giang và những cơn gió bình yên suốt chặng đường về nhà, và ba đã về đến bến cảng ngay đúng ngày con hẳn là sẽ chào đời. Mọi thứ, bà nghĩ, đều hoàn hảo. Nhưng rồi thì... khi ba cập cảng...” giọng của Milo nghẹn lại. “Ba... ba nhớ cứ như mới hôm qua thôi... một thủy thủ trên tàu báo tin cho ba, cái tin khủng khiếp đã lan truyền khắp bến cảng... rằng Cerys thân yêu của ba – mẹ của con – đã bị giết. Và con gái bé bỏng của ba cũng vậy.”

“Nhưng con không bị giết,” Jenna lau bầu.

“Ừm. Giờ ba mới biết điều đó. Nhưng khi đó... ba đã không biết. Ba tin những gì mọi người nói.”

“È, họ sai. Thế tại sao ông không đến Lâu Đài và xem có thật vậy không? Tại sao ông không đến tìm tôi? Ông đã chạy trốn.”

“Ừ, Ba cho rằng dường như là thế. Nhưng lúc đó ba không thể chịu nổi để mà ở lại. Ba a đi ngay trong dòng thủy triều kế tiếp và đi lang thang bất cứ nơi đâu cơn gió đưa ba đi – cho đến khi ba bị Deakin Lee bắt giữ.”

“Deakin Lee!” Jenna há hốc miệng. Ngay cả cô, kẻ chẳng ham mê gì về bọn cướp biển, mà còn

nghe về tay Deakin Lee khét tiếng đó.

Milo đánh bạo mỉm cười ảo não với Jenna. Cô bé đáp lại ông một nụ cười nửa miệng rụt rẻ.

Ba sẽ không bao giờ quên bảy năm dài dằng dặc trong ách kìm kẹp của Deakin Lee,” ông xuống giọng. “Từng giờ từng phút bà luôn nghĩ đến điều kinh hoàng đã xảy ra với con và mẹ thân yêu của con...”

“Làm thế nào ba trốn thoát?” Jenna hỏi.

“Một đêm nọ, vào mùa xuân năm ngoái, con tàu gặp phải những cơn sóng dữ. Ba đã nghe nói rằng chúng là song nhồi từ một trận bão Hắc Thuật cách xa hàng ngàn dặm, nhưng chúng là những con song tốt lành đối với ba. Deakin Lee bị song đánh rơi xuống biển và thủy thủ đoàn của hắn thả bar a. Ba nắm quyền chỉ huy con tàu. Vài tuần sau cập tàu vào một cảng nhỏ và ba đã nghe tin đồn rằng con còn sống. Ba gần như không tin điều đó – ba cảm thấy như cuộc đời mình hồi sinh lại một lần nữa. Ba dong buồm lên đường ngay lập tức và gió yên bình suốt chặng đường đưa ba đến bến cảng. Bọn ba đã căng cờ thông báo cho Hải quan, và Chỉ huy Hải quan xuống tàu ba ngay sang hôm sau. Bà ta nhìn một lượt châu báu trên tàu và bảo chúng ta phải đợi cho đến khi kho hang chính được giải phóng đã – bà ta là một người hung bạo, cái bà quan Nettles đó. Nhưng ba biết ơn bà ta, vì nếu bà ta không làm thế thì ba đã không gặp con vào buổi tối hôm đó.”

Jenna nhớ cảnh ở kho hang. Đến giờ thì mọi thứ đều rõ ràng.

Milo kể tiếp, “Khi ba nhìn lên và thấy con đang ngồi trên lưng ngựa, đúng y cung cách mà mẹ con vẫn thế, và rồi ba thấy chiếc vòng nhỏ đội trên đầu con, thì ba biết chắc chắn con là con gái của ba. Nhưng ba xin lỗi, Jenna, ba nghĩ tối hôm đó ba đã làm con hoảng sợ. Ba đã không nghĩ ngợi gì – ba chỉ muốn nói chuyện với con. Jenna... Jenna?”

Jenna đã quay đi và nhìn chăm chăm vào bóng tối, chỗ những ngọn đuốc đang tan chảy trên mái Cung Điện không hắt ánh sáng tới.

“Jenna?” Milo lặp lại.

“Con cảm thấy ai đó đang nhìn mình,” cô nói.

Milo ngọ nguậy vẻ không thoải mái. “Ba cũng cảm thấy vậy,” ông nói. Milo Banda và con gái nhìn trừng trừng vào những khoảnh tối nhưng cả hai đều không thấy được hồn ma của Nữ Hoàng đang nhìn chòng và con gái mình nói chuyện với nhau lần đầu tiên trong đời.

Ngài Alther bay thấp thoáng đến bên Nữ Hoàng. “Thật tốt khi thấy Người rốt cuộc cũng đánh liều ra khỏi phòng Nữ Hoàng,” ngài nói.

Nữ Hoàng cười buồn bã. “Ta phải trở lại ngay lập tức, ngài Alther; nhưng ta không thể cưỡng

lại việc phải nhìn Milo yêu dấu của ta chỉ một lần nữa – và cả con gái nữa.”

“Người có thể an tâm rằng họ đã là cha và con rồi,” ngài Alther nhận xét.

“Ừ, đúng vậy.” Nữ Hoàng gật đầu chậm chậm. “Cái cách họ đứng với nhau, phải vậy không?”

“Trông cô ấy rất giống Người – giống một cách đáng kinh ngạc.”

“Ta biết,” Nữ Hoàng thở dài. “Chúc ngủ ngon, ngài Alther.”

“Ngài Alther nhìn Nữ Hoàng lảng lảng trôi đi, ngang qua Jenna và Milo Banda, cả hai người đều đang nhìn thẳng vào Nữ Hoàng nhưng không thấy gì. Không lâu sao Nữ Hoàng đã tới tháp canh và khéo léo bước qua bức tường đá dày. Bên trong phòng Nữ Hoàng, ngọn lửa trong lò bùng sáng như vẫn luôn luôn thế và Nữ Hoàng ngồi im lặng trong ghế của Người, nhớ lại những sự việc trong ngày hôm nay – cái ngày mà Người đã đợi chờ rất nhiều năm rồi.

Septimus, bà Marcia và Khắc Lửa thung thỉnh đi bộ dọc theo đường Pháp Sư. Những ngọn đuốc chiếu sáng rực trong cột trụ bằng bạc, và Khắc Lửa cứ nhảy nhót vào những mảng tối lập lòe hắt xuống vỉa hè. Giờ đã là sau nửa đêm và tất cả những cửa hiệu đều đóng cửa tối om, nhưng khi họ đi ngang qua Văn phòng Sao lục, Septimus nghĩ mình thoáng thấy ánh sáng đằng sau những chồng sách và giấy khổng lồ. Nhưng khi nhìn kỹ hơn thì nó lại không thấy gì.

Bà Marcia đi khắp khiêng một cách đau đớn lên những bậc thang bằng đá hoa cương đến tháp Pháp Sư. Septimus đặt Khắc Lửa vào cái cũi rỗng cho nó ngủ đêm.

« Phải đảm bảo để nó không ra ngoài được, Septimus, » bà Marcia dặn Septimus khi cánh cửa đôi bằng bạc của tòa tháp mở ra cho Pháp sư Tối thượng. « Và đừng quên cài then đôi cho cánh cửa. »

« Dạ, » Septimus đáp, và bà Marcia liêu xiêu đi vào trong với vẻ biết ơn.

Khắc Lửa nằm xuống ngoan ngoãn đến ngạc nhiên. Septimus đẩy hai cái then sắt khổng lồ xuyên qua cánh cửa và nhón gót đi khỏi tiếng ngáy của con rồng làm rung cả cái cũi.

Đó là một buổi tối đẹp trời. Sân trong của tháp Pháp Sư vắng vẻ ; những ngọn đuốc Pháp Thuật được đặt dọc trên đỉnh những bức tường bao quanh sân thả ánh sáng màu đỏ tía dịu xuống mảnh sân lát đá phiến cũ, lơ mờ đủ cho Septimus vẫn nhìn thấy hàng vạn ngôi sao trên bầu trời đêm.

Septimus kè rề đi vào trong. Nó nhìn lên những vì sao và tất cả những giấc mơ bay xưa cũ ùa về trong nó. Nó biết mình không thể kháng lại nữa rồi – nó lấy bùa Khinh Công, mũi tên vàng với những cái đuôi bạc mới ra, ngồi đó vùn vùn trong tay, và Septimus cảm thấy một luồng Pháp Thuật chạy xuyên qua mình. Khi chùm đuôi bắt đầu vẫy vẫy, Septimus cảm thấy mình nâng lên khỏi mặt đất, lên, lên, cho đến khi nó cao bằng với mái vòm lớn. Giữ mũi tên giữa ngón trỏ và ngón cái, nó chỉ mũi tên về phía Cung Điện, sau đó giang rộng cánh tay ra như nó đã có lần nhìn thấy ngài Alther làm – và nó bay.

Nó sà xuống đường Pháp Sư, thấp và nhanh đúng như ngài Alther vẫn thích làm, tăng tốc bay vù qua cổng Cung Điện, và rồi vút lên mái Cung Điện, y như nó vẫn luôn làm trong giấc mơ của mình. Bên dưới nó thấy Jenna và cha ruột của cô bé đang dựa người vào bức tường có lỗ châu mai, rù rì nói chuyện. Phân vân không biết có nên cắt ngang họ hay không, nhưng nó nóng lòng muốn làm Jenna ngạc nhiên và muốn biểu diễn cho cô thấy nó có thể Khinh Công tuyệt đến thế nào. Septimus lượn lơ một lúc, đợi may ra chớp được một khoảng nghỉ trong câu chuyện đông dài của Milo. Chợt có gì đó đập vào mắt nó.

Ở phía bên kia song, một con ngựa phi nước đại qua vùng nông trại. Cưỡi trên lưng con ngựa – vừa mới trộm được từ quán trọ Cá Bơn Sảng Khóai – là bóng dáng quen thuộc. Simon.

Septimus chỉ bùa Khinh Công về phía hình dáng lơ mờ của anh cả mình. “Bám theo,” nó thì thầm với bùa. Trong chớp mắt, nó thấy mình bứt xa khỏi Cung Điện và lao vèo vèo qua những bãi cỏ dẫn tới dòng sông. Không lâu sau mùi ẩm ướt của dòng sông đã tràn ngập lỗ mũi khi nó bay là đà qua mặt nước ban đêm lạnh giá, làm kinh sợ mấy con vịt đang bơi. Khi tiếng quác quác giận điên của lũ vịt chìm xuống, Septimus đã qua được đến bờ bên kia; nó bay phía trên mái lợp tranh của một căn nhà nông trại đơn độc và chao liệng một lúc, tìm kiếm anh mình. Quả không sai, ở đằng xa, dọc theo con đường đất quanh co uốn lượn quanh vùng nông trại, Septimus thấy một kỵ sĩ thúc ngựa bươn vào màn đêm. Một cú chuyển tốc độ chung cuộc thật ngoạn mục đưa Septimus ngang bằng với Simon, và Septimus bay – thoát đầu không bị nhing thấy – sát bên cạnh gà, dễ dàng giữ cho ngang tốc độ với con ngựa mồ hôi nhễ nhại. Cuối cùng Simon bỗng nhận ra mọi việc không được suôn sẻ, “Mày!” Gã thét lên, dừng kịt lại trong đám mây bụi.

Septimus đáp xuống nhẹ nhàng đằng trước con ngựa.

“Mày... mày... mày lấy bùa Khinh Công của tao,” Simon líu lưỡi, nhìn thấy mũi tên vàng trong bàn tay Septimus.

“Tôi có bùa Khinh Công thật,” Septimus đồng ý, bay gọn ghẽ khỏi tầm với khi Simon lão đảo chồm tới trước để giăng lấy bùa. “Nhưng bùa Khinh Công không phải là của tôi. Bùa Khinh Công không thuộc về ai cả, Simon. Anh nên biết rằng một lá bùa cổ xưa luôn là chủ nhân của chính nó.”

“Đồ ngu vênh váo,” Simon rít trong hơi thở.

“Anh nói gì?” Septimus hỏi, dù đã nghe rõ mồn một.

“Không gì cả. Biến khỏi đường tao đi thẳng ranh, và đừng nghĩ lần này mày có thể thực hiện cái trò Chết Đúng rác rưởi đó.”

“Tôi sẽ không đi,” Septimus đáp, lượn lơ đằng trước con ngựa. “Tôi đến để bảo anh rằng anh phải đi khỏi nơi này.”

“Thế chính xác mày định sẽ làm gì,” Simon gầm lên.

Septimus giữ nguyên vị trí, chặn đường đi của Simon. “Tôi cũng đến để bảo anh rằng nếu anh còn muốn làm hại Jenna lần nữa, thì anh sẽ phải đối đầu với tôi. Hiểu chứ?”

Simon nhìn trừng trừng vào thẳng em út. Septimus cũng nhìn trả lại trừng trừng, đôi mắt xanh lá cây rực của nó lóe sáng giận dữ. Simon không nói gì, bởi vì có một sức mạnh toát lên ở Septimus mà hắn đã nhận ra – sức mạnh của người con trai thứ bảy của người con trai thứ bảy. “Hiểu không?” Septimus lặp lại.

“Hừm,” Simon ậm ừ.

“Giờ anh có thể đi,” Septimus nói lạnh lùng và đáp xuống đất, đứng dạt qua một bên để Simon

có thể đi qua.

Simon nhìn xuống thẳng nhóc áo xanh lá cây vô phương tự vệ giữa vùng nông trại hoang vắng, tối mịt mùng vào lúc quá nửa đêm. Chỉ cần một thoáng chớp thôi, làm cho thằng Septimus biến mất thật dễ biết chừng nào – không ai biết chuyện gì đã xảy ra. Không ai may mắn nghi ngờ... nhưng Simon không làm gì. Và rồi bất thành linh gã đá thúc con ngựa đi và phi nước đại vụt biến mất, ngoái đầu lại la lớn, “Tao ước phải chi mày đã chết khi bà mẹ nhật được mày!” Septimus bay chậm chậm trở lại tháp Pháp Sư với những lời của Simon văng vẳng trong đầu. Nó mỉm cười. Người cuối cùng trong số các anh trai nó đã chấp nhận nó.

Chuyện gì đã xảy ra trước đó...

Billy Pot

Billy Pot từng là chủ một cửa hàng chuyên bán bò sát nuôi trong nhà. Billy mê đắm thần lằn và rắn, anh ta đặc biệt chuyên về gậy giống loài trăn màu đỏ tía. Con trăn lớn nhất mà Billy đã từng gậy giống sống ở sân sau cửa hàng giày của Terry Tarsal. Terry, vốn chẳng ưa gì loài rắn, đã phải rất miễn cưỡng dùng bộ da đã lột của chúng để làm những đôi giày da trăn mũi nhọn cho bà Marcia.

Khi Bảo hộ Toàn quyền mua một bày rùa đớp từ cửa hàng của Billy và sau đó ra lệnh cho anh ta chuyển đến Cung Điện để trông nom chúng, Billy không dám từ chối. Cháu gái của Billy, Sandra, tiếp quản cửa hàng, và trước sự phản đối kịch liệt của Billy, cô nàng bắt đầu bán chuột đồng làm cảnh và thả lông mịn như tơ. Những mặt hàng thú mới của Sandra tỏ ra được rất nhiều người ưa chuộng và không lâu sau cô nàng đề nghị mua luôn cửa hàng thú cưng của Billy. Với số tiền Sandra đã đưa cho mình để mua lại cửa hàng, Billy lập nên những hang nuôi thần lằn gần bờ sông, sáng chế ra cỗ máy kỳ quặc và bắt tay vào công việc không bao giờ kết thúc là thực hiện cho được một bãi cỏ hoàn hảo. Khi gia đình Heap chuyển vào Cung Điện với Jenna, Silas mời Billy tiếp tục ở lại và giúp họ tổng khứ bọn rùa đớp đi. Billy đồng ý, nhưng công việc cho thấy là không khả thi và anh ta đã bỏ cuộc sau khi suýt mất ngón tay cho một con rùa đặc biệt hung dữ.

Una Brakket

Una Brakket là quản gia ở Doanh trại Thiếu sinh quân khi Septimus mới chấp chứng biết đi. Una không thích lũ con trai, thậm chí không đoái hoài tới chúng và khiến bọn Thiếu Sinh Quân sợ chết khiếp; chẳng bao lâu sau mẹ ta bị thuyết chuyển và trở thành quản gia cho Thợ Săn và đội truy sát của hắn. Una Brakket thật lòng thật dạ ngưỡng mộ Thợ Săn, mặc dù liệu Thợ Săn có thèm chú ý tới mẹ hay không vẫn còn là một mối nghi ngờ. Có lần hắn chỉ hỏi mẹ xem vớ của hắn đâu, thế mà mẹ đã ngơ ngẩn đi loanh quanh trong cơn mộng tưởng suốt nhiều ngày sau đấy. Sau đó mẹ bắt đầu thích giấu vớ của Thợ Săn để mong hắn có thể hỏi đến mẹ lần nữa, nhưng hắn đã không bao giờ hỏi.

Khi Bảo hộ Toàn quyền chạy trốn và Jenna trở về sống trong Cung Điện với tư cách là Công Chúa, Una lợi dụng Dự án Cơ Hội Thứ Hai[1] của ngài Alther và bà Marcia. Mẹ xin vào làm quản gia cho Cung Điện, nhưng không thành vì Sarah Heap nghĩ mẹ thật đáng sợ. Rốt cuộc, Dự án lại đưa mẹ đến yết kiến giáo sư Weasal Van Klamff, ông đành nhận mẹ vào làm chỉ bởi vì quá kinh sợ mẹ nên không dám từ chối.

Tuy nhiên, cảm tình của Una vẫn dành cho DomDaniel, và mẹ tham gia vào Tổ chức Khôi phục, một mạng lưới bí mật của những kẻ mong muốn hắn trở lại. Chúng gặp nhau mỗi tối thứ bảy dưới vỏ bọc là những buổi khiêu vũ kiểu đồng quê. Chính nhờ thông qua chúng mà Una bắt nối được với Simon Heap.

[1] Dự án Cơ Hội Thứ Hai: dự án giúp những kẻ thân bảo bộ có cơ hội hoàn lương và tạo dựng cuộc sống mới. (ND)

Giáo sư Weasal Van Klamff

Weasal Van Klamff xuất thân từ một dòng họ lâu đời gồm những giáo sư. Cách đây nhiều trăm năm, giáo sư Doris Van Klamff đã phát minh ra một công thức bí mật rất phức tạp nhằm trừ khử Những Thứ Âm Ảnh. Những thứ này bao gồm Vong, chẳng hạn như Vong đi theo bà Marcia, và những Bóng Ma, giống như loại đã Chờ Đợi ngài Alther khi ngài còn là Học Trò của DomDaniel. Mặc dù dòng họ Van Klamff có khả năng toán học tuyệt vời, nhưng họ có khuynh hướng rất dễ bị mắc lừa và cực kỳ hay quên; Weasal không phải là ngoại lệ.

Sau khi cho của Weasal, Otto, trong khi pha chế một hợp chất để bay hơi đã tự thôi mình đi mất, cùng với phòng thí nghiệm Van Klamff truyền thống, Weasal quyết định từ bỏ việc thí nghiệm và sống một cuộc sống yên bình bên cạnh hào nước. Khi chuyển đến sống trong ngôi nhà của mình trên bờ trượt Rắn, ông hoảng hốt khi phát hiện ra một phòng thí nghiệm cổ bị giấu kín ở cuối một cụm đường hầm chằng chịt. Weasal đã mất nhiều năm cố phốt lò phòng thí nghiệm đó, nhưng cuối cùng sức lười cuốn quá lớn, và ông quyết định tiếp tục công việc của cha mình. Ông đã hoàn chỉnh Hợp chất của Otto, nhờ đó nó hoạt động như một bức màn tắt đặc lực, che chắn được năng lượng. Hắc thuật, và do đó đã vô tình cung cấp một nơi ẩn nấp lý tưởng cho những khúc xương của DomDaniel.

Weasal Van Klamff là một người cả tin và không biết tí ti gì về việc Una Brakket thuộc về Tổ chức Khôi phục.

Beetle

Beetle chỉ một đứa bé. Cậu lớn lên ở khu Mở Rộng – ba mẹ cậu có hai phòng lớn ở ngay tầng bên dưới gia đình Heap. Một trong những kỷ niệm đầu đời của Beetle là mẹ cậu thúc mạnh lên trên trần nhà bằng cán chổi, và hét vang, “Ôi lạy trời yên lặng coi!” Ba mẹ Beetle quyết không cho Beetle lèo bánh hay dính líu bất cứ điều gì tới nhà Heap, và như thế chỉ càng khiến gia đình mang vẻ hấp dẫn hơn đối với Beetle, và chẳng bao lâu sau cậu đã kết bạn với Jo-Jo Heap, đứa bằng tuổi cậu.

Vào lúc mười một tuổi, thật vui mừng khôn xiết đối với bà mẹ, Beetle vượt qua bài kiểm tra tuyển người mang tính cạnh tranh rất cao của Văn phòng Sao lục. Beetle bắt đầu bằng chân chạy việc vặt, và sau khi nhân viên Kiểm tra rời khỏi ván trượt và gãy mắt cá chân, Beetle được tin cậy đủ để tiếp quản vị trí kiểm tra đường hầm bằng hàng tuần.

Beetle thích Heaptimus lắm, nó gọi cho cậu nhớ về Jo-Jo, nhưng nó cũng chia sẻ sự yên thích của Beetle về Phép Thuật và sở thích những thức uống có ga kỳ lạ. Beetle cùng chia sẻ sự ghê lạnh của Septimus đối với Hắc thuật, như có lần cô đã nói với Septimus khi đang uống cà phê cây xèo xèo, “Tất cả các thứ Hắc thuật đều đen tối. Cái lão già kinh khủng đó vừa trở về tháp Pháp Sư là con chuột đồng của anh chết luôn, mẹ anh bị một cái nhọt to tướng ở mũi, còn con mèo thì chạy mất. Tất cả chỉ vì cái thứ Hắc thuật bám vào người anh trong khi làm việc, xong rồi anh lại mang nó về nhà. Khủng khiếp.”

Septimus cũng rất thích Beetle. Nó tin cậu hoàn toàn.

Boris Catchpole

Trong trí nhớ của Boris Catchpole thì người ta chỉ gọi hắn bằng họ của hắn. Mẹ hắn đã cố hết sức để gọi hắn là Boris, nhưng cho đến lúc hắn bắt đầu đi được chập chững thì cuối cùng bà

cũng phải như những người khác, tức là bỏ cuộc và chuyển qua gọi một cách đơn giản là Catchpole – dù sao cái tên Boris cũng có vẻ quá phổ biến.

Hoài bão của Catchpole là trở thành Thợ Săn. Hắn chạy trốn khỏi nhà và gia nhập đội Truy sát ở Vùng Đất Hoang vào lúc DomDaniel đang chuẩn bị cuộc ám sát Nữ Hoàng. CatchPole đã rèn luyện chăm chỉ trong Đội, nhưng hắn không được chú ý. Hắn đã bỏ việc đánh răng từ khi còn bé và không hề có ý định đánh răng lại bởi vì hắn không có mẹ hắn ở đó để mà nhắc nhở. Khi né, hắn có một thói quen hải hùng là búng tặc tặc lưỡi lên vòm miệng và khiến cho mọi người dễ bức mình, và trên hết, hắn lớn quá nhanh, chẳng bao lâu hắn đã trở nên quá cao nên không thể trở thành một Thợ Săn Giỏi được.

Catchpole, đúng như tên hắn(*), trở thành phố Thợ Săn nhưng không tiến xa hơn được nữa. Sau một cuộc lật đổ Bảo hộ Toàn quyền, hắn tham gia vào Dự án Cơ Hội Thứ Hai và được chấp nhận làm một phó Pháp Sư – một vị trí pháp sư mới học hành cho những người trưởng thành hoặc không có kiến thức Pháp Thuật nền.

Hoài bão của Catchpole hiện giờ là trở thành một pháp sư đúng nghĩa. Ít nhất là hắn muốn trở thành một Pháp sư Thường đẳng, nhưng hắn đã quyết định rằng hắn sẽ không từ chối công việc của một Pháp sư Tối thượng nếu hắn được trao cho – Điều đó là điều không bao giờ xảy ra.

Jannit Maarten

Nếu bạn yêu cầu Jannit Maarten diễn tả về mình, bà sẽ nói, “thợ đóng thuyền.” Và bà sẽ chỉ nói như thế. Jannit chỉ dành chút thời gian chính trị, thậm chí cho đám pháp sư còn ít hơn. Bất kỳ chuyện gì diễn ra trong Lâu đài cũng không ảnh hưởng được đến Jannit, cả thế giới của bà chỉ là xưởng đóng thuyền ngay bên ngoài những bức tường Lâu Đài. Bà ngủ ngon lành trong chiếc vòng của mình vào ban đêm, thức dậy lúc bình minh và sung sướng tiêu hết thời gian ban ngày vào việc đóng, sửa, sơn, cào – cũng như hàng trăm việc tỉ mỉ khác mà những con thuyền đòi hỏi.

Mặc dù Nic** thấy thật khó tin, nhưng Jannit cũng đã từng là một bé gái, dù chính bà cũng đã quên điều đó – có thể bởi vì bé gái đó đã lớn lên trong một nông trại nhỏ ở giữa Vùng Nông Trại và rất không thích gà, rất ghét bò, và ghê tởm heo. Ba mẹ của cô bé không bao giờ hiểu tại sao , lúc mười bốn tuổi, Jannit đã ăn bận như một thằng con trai và chạy biến ra biển. Lúc mười chín tuổi, cô trở về với một chiếc thuyền của chính mình và lập xưởng đóng thuyền Jannit Maarten sát bên bến hải quan bỏ hoang của Lâu Đài. Jannit hoàn toàn hạnh phúc với cuộc sống của mình và bắt đầu dĩ mới đặt chân ra ngoài xưởng đóng thuyền yêu quý.

Bóng Săn

Bóng Săn đã có thời là một trái banh quần vợt. Nó mất hai năm nằm trong một cái rãnh ướm lũng bưng bên cạnh sân quần vợt của bến cảng sau khi ai đó đã đánh nó ra ngoài cửa sổ trong cơn nóng giận. Nó đã bị chuột gặm thảm hại và từ từ rả ra, cho đến một ngày nọ Simon Heap nhặt lên, đút nó vào túi gà và đưa nó trở về đài quan sát.

Trong vài tháng sau đó, Bóng Săn nằm trong một cái niêm phong được Simon Deap cẩn thận chăm sóc. Hắn thường xuyên chằm đầy khí độc và độc dược và đó, tưng niêm bên nó suốt nhiều giờ dài dằng dặc và bao bọc nó bằng những bùa Đảo Ngược. Khi Bóng Săn dần dần tỉnh lại, nó nghe những câu thần chú được lẩm bẩm phía trên mình vào nửa đêm và ngửi thấy mùi

khỏi Hắc Thuật mà Simon rải đều khắp cái hộp. Nó đã nằm đó, lo lắng phập phồng nhưng thích thú, đợi xem chuyện gì sẽ xảy ra.

Sau đó, một tối nọ, vào đêm Hắc ám của Mặt Trăng, Bóng Săn được thả ra khỏi hộp, lần đầu tiên nó được thấy thế giới, và nó vô cùng vui thích. Simon Heap cũng hài lòng với tạo vật của hắn không kém. Bóng Săn tỏa ánh sáng rực và xem ra khá thông minh; nó biết nghe lời và học hỏi rất nhanh. Chẳng bao lâu nó được theo Chủ Nhân đi khắp mọi nơi và trở thành đầy tớ trung thành và tin cậy nhất của Simon Heap.

Y tá Meredith

Y tá Agnes Meredith, cựu bà mụ chính, cựu kẻ bắt cóc trẻ con, đến bến cảng sau khi được thả khỏi Nhà Thương Diên của Lâu Đài dành cho những kẻ bị lừa dối và đau khổ. Mụ đi lang thang trên các nẻo đường tìm kiếm thằng con của mình, Merrin, nhưng không gặp. Cuối cùng mụ tiêu cạn tiền trợ cấp của Nhà Thương Diên và tìm được việc làm là chân quét dọn tổng một nhà trọ xơ xác ở Nhõ Dây Thừng, sát bên nhà của Bộ lạc Phù thủy bến cảng.

Chủ của nhà trọ là bà Lorrie Bundy, một phụ nữ to lớn cọc tính và nhớ dai. Florrie có mối thù sâu sắc, không nguôi với những mụ phù thủy hàng xóm của mình, và nguôi với những mụ phù thủy hàng xóm của mình, và chính từ một cuộc tranh cãi nóng nảy về một gói trà dùng rồi (Florrie cho rằng gói trà đó đã nhắm vào đầu bà một cách có chủ đích) mà dẫn đến sự kết liễu của bà. Linda, kẻ một ngày nọ không biết làm gì hay hơn là ném gói trà thật vào đầu Florrie thật, cuối cùng đã chán ngấy chuyện bị la hét nên đã đặt một bùa Co Rút vào Florrie. Sau vài tuần, bùa co rút dần dần mòn kích thước của Florrie lại chỉ còn bằng đúng một gói trà, và một buổi sớm sương giá, bà trượt chân trên băng, rơi xuống cái mương bên ngoài cửa sau và chết đuối.

Agnes Meredith đã quan sát Florrie co rút lại với vẻ khoái chí vô cùng. Một ngày nọ, khi không thể tìm thấy bà chủ nhà trọ bé tí đâu, y tá Meredith liền tiếp quản căn nhà trọ cứ như không gì xảy ra. Chẳng bao lâu sau mụ biến nó thành của chính mụ - treo giấy dán tường có rắc bột lên, dán lên tường những thông điệp kỳ dị và nhồi ngập căn nhà bằng hoa khô và búp bê. Mụ thích ở bên lũ búp bê của mụ, và sau một thời gian mụ đã ngừng tìm kiếm Merrin. Ít nhất là với búp bê, người ta biết mình đang ở đâu, mụ tự nhủ như vậy.

Maureen

Maureen đã một lần chạy trốn đến bến cảng với trưởng nhóm bóc vỏ khoai tây sau một biến cố trong nhà bếp Cung Điện. Maureen và trưởng nhóm bóc vỏ khoai tây, Kevin, đang dành dụm để mua một quán ăn của riêng mình. Khi Kevin được nhận làm đầu bếp trên một con tàu buôn lớn cho chuyến đi vòng quanh thế giới, Maureen nhận công việc duy nhất mà cô có thể tìm được lúc đó, tức là làm việc trong Nhà Búp Bê. Điều đó không lý tưởng lắm nhưng cô đã xoay xở để dành được tiền boia từ những vị khách dễ chịu, và ít ra thì sống trong cái buồng dưới cầu thang thì cũng có nghĩ là cô không cần phải trả tiền thuê nhà. Cô khát khao mong chờ ngày Kevin trở về và họ sẽ tìm được một nơi nhỏ bé của riêng mình gần bến tàu.

Bộ lạc phù thủy cảng: Veronica

Trong số những phù thủy thuộc Bộ lạc Phù thủy thì Veronica là người ở lâu nhất, nhưng mụ không nắm được chức vụ Mẹ Phù thủy vì tính hay quên, cộng với khuynh hướng hay mộng du

ra khỏi Bộ lạc rồi đi lạc nhiều ngày liền của mẹ. Veronica yêu thích chuột, nổi đam mê này mẹ thừa hưởng từ cha mình, Jack, hiện đang sống trên bãi cỏ tranh gần Đầm Cỏ Thô. Giống cha, Veronica có một bộ sưu tập lớn những con chuột nhốt trong lồng đá mục rửa theo nhiều giai đoạn khác nhau.

Linda

Linda là người trẻ nhất trong đám phù thủy, và như cô ta vẫn tự đắc, “có thể nghĩ ra được bất cứ mưu mẹo gì”. Những phù thủy khác thích sống cùng Linda chứ không thích những trò đùa ác ý của cô ta. Linda tính khí hung hăng và có thiên hướng dùng những câu thần chú khủng khiếp nếu ai đó làm cô ta cáu tiết. Nhưng sau vụ Dorinda mọc tai voi, không ai trong số phù thủy thích cô ta nữa. Pamela, Mẹ phù thủy, thấy rằng Linda có tiềm năng và đang bí mật chuẩn bị cho cô làm người kế vị mình.

Daphne

Daphne là một người im hơi lặng tiếng trong Bộ lạc Phù thủy. Bà hay đi thơ thẩn xung quanh một cách hòa nhã và không thích giao du, sung sướng nuôi một bầy mọt khổng lồ, đang chậm chậm ăn mòn dần ngôi nhà. Daphne yêu lũ mọt và hầu như chỉ chuyện trò với chúng. Pamela là Mẹ Phù thủy và một phù thủy Hắc ám trong Bộ lạc Phù thủy. Dĩ nhiên tất cả phù thủy đều nghĩ mình là Phù thủy Hắc thuật, nhưng Pamela mới là Hắc thuật thật sự. Mẹ đã trả qua vài năm với DomDaniel ở Đài Quan sát và đã trở về với nhiều câu chuyện Hắc thuật để kể, những câu chuyện đó làm kinh sợ những thành viên khác trong Bộ lạc Phù thủy, mặc dù họ thà uống nước ép ếch thối còn hơn là thừa nhận điều đó. Pamela có căn phòng riêng khóa kỹ mà những phù thủy khác phải tránh xa thật xa, và đêm đến, khi những tiếng thét rợn óc vang lên từ căn phòng đó, những người còn lại của Bộ lạc Phù thủy phải nhét ngón tay vào lỗ tai và cố gắng ngủ.

Dorinda

Dorinda không hề phải lo lắng một cách thái quá đến diện mạo của mình cho đến cái đêm tai voi kinh hoàng đó. Cô ta biết mình không thuộc loại ưa nhìn đặc biệt cho lắm, vì mũi hơi bị cong sau cuộc tranh cãi với cái thang thoát hiểm, và cô ta không bao giờ thích mái tóc của mình. Nhưng Dorinda đã từ bỏ bất cứ sự cố gắng chải chuốt riêng tư nào sau khi Linda buộc tội cô ta nghe lén cuộc tình tự riêng tư của Linda với một thầy phù thủy trẻ mà Linda mang về nhà. Dorinda cực lực phủ nhận sự vụ - dẫu cả Bộ lạc Phù thủy đều biết tổng cô ta hay rón rén đi quanh để lắng nghe qua lỗ khóa. Linda nổi cơn lôi đình và ban cho Dorinda một cặp tai voi (tai voi châu Phi – thứ tai lớn thật sự), bảo rằng “nếu nó định quạt tai lung tung khắp nơi này, thì nó sẽ có cặp tai tươm tất để mà tha hồ quạt.” Kể từ đêm hôm đó Dorinda luôn đội một chiếc khăn tắm lớn quấn quanh đầu và luôn giả vờ đối với những người còn lại của Bộ lạc Phù thủy rằng mình vừa mới gội đầu xong, mặc dù họ biết mười mươi – và Dorinda biết bọ biết – rằng bên dưới cái khăn tắm khổng lồ là một đôi tai voi châu Phi được gấp lại gọn gàng. Đó là câu thần chú vĩnh cửu, và thậm chí đến Pamela cũng không thể tổng khứ nó đi được.

Hugh Fox, Trưởng phòng Sao chép Mật

Hugh Fox đang là một người sao chép văn bản tầm thường ở Văn phòng Sao lục suốt hai mươi

lăm năm thì ông ta được chọn để trở thành Trưởng phòng Sao chép Mật. Khi DomDaniel dụ bà Marcia trở về từ Đầm Cỏ Thô, nấn đã cướp quyển sách bà mang theo bên người, Vô Hiệu Hóa Hắc thuật Gã Thầy Đồng Gọi Hồn đã đưa quyển sách cho Waldo Watkins, lúc đó là Trưởng phòng Sao chép Mật và bắt ông ta dùng Quyền năng Hắc thuật Mật luôn luôn sẵn ở mỗi Trưởng phòng để Mở Khóa những bí mật của nó. Watkins đã từ chối, và tối đó trên đường về nhà Waldo Watkins biến mất, không bao giờ lại nữa.

DomDaniel rút khoát đòi một sự thay thế ngay lập tức và việc rút thăm được thực hiện. Rút thăm là một nghi thức mỗi người chép văn bản đặt cây bút của mình vào một bình tráng men lớn cổ xưa. Cái bình đó được đưa vào buồng Tuyệt Mật và để lại qua đêm. Sáng hôm sau sẽ có một cây bút được thấy nằm trên bàn, trong khi những cây khác vẫn còn lại trong bình. Theo truyền thống, người chép văn bản trẻ tuổi nhất sẽ được phép vào trong để mang cây bút được chọn ra.

Tuy nhiên, khi Hugh Fox được chọn, DomDaniel đòi đích thân mình phải vào buồng Tuyệt Mật để lấy cây bút. Khi hắn mang ra cây bút bị nhai nát của Hugh Fox, không ai tin nổi. Ngay cả Hugh Fox cũng không tin. Có tin đồn về việc chọn không công bằng, nhưng không gì có thể chứng minh cả.

Sự thật là DomDaniel đã đặt cây bút thuộc về Jillie Djinn, một người chép văn bản đọc giỏi và tài năng, trở lại bình, và kéo cây bút của Hugh Fox ra – bởi vì hắn cho là Hugh Fox là kẻ dễ lôi kéo.

Và vì thế Hugh Fox được cung cấp kiến thức từ trong cuốn sách Chép Tay Thần Bí, được giao những con dấu hành chính, và nhậm chức Trưởng phòng Sao chép Mật một cách hợp lệ. Nhưng thật tức đến phần uất đối với DomDaniel, Hugh Fox gặp những rắc rối lớn trong việc Mở Khóa những bí mật trong quyển sách của bà Marcia, tuy vậy lão ra cũng đã xoay sở tìm thấy bùa Khinh Công – được làm phép Giấu trong bìa sách – ngay đúng lúc DomDaniel trở thành một đồng xương trong Đầm Cỏ Thô.

Sau sự kết thúc của DomDaniel và việc trở về tháp Pháp sư của bà Marcia cùng với Septimus, Tổ chức Khôi Phục đe dọa Hugh Fox sẽ có số phận giống như số phận đã giáng xuống Watkins đáng thương nếu lão ta không cho Simon vào Đường Hầm Băng. Hugh Fox đồng ý. Và khi Simon Heap đòi hỏi bùa Khinh Công, lão ta trao nó cho gã không một lời ứ ớ. DomDaniel đã đúng – thật sự, Hugh Fox là một kẻ dễ lôi kéo.

Partridge

Colin Partridge đã từng là lính Bảo Hộ. Anh ta bị ép buộc phải tòng quân từ một ngôi làng nhỏ ở ngoại vi vùng chăn thả cừu. Partridge vốn là một đứa trẻ hay mơ mộng mà ngày giờ của nó phải dùng vào việc chăm nom bầy cừu cho cha. Partridge đã làm mất nhiều cừu hơn là cha nó tính, và cha nó tuyệt vọng không tin nó có thể là một người chăn cừu giỏi. Vì thế khi Đoàn Chiêu Mộ lính Bảo Hộ hứa sẽ “rèn luyện nó nên người”, cha của Partridge để anh chàng Colin trẻ tuổi khăn gói và ra đi ngay, trước nỗi hoảng loạn vô cùng của người mẹ lẩm cẩm.

May mắn cho Partridge, anh ta tòng quân ngay lúc kết thúc của triều đại Bảo hộ toàn quyền, và trong vòng một tháng ra quân, anh ta ghi tên vào Dự án Cơ Hội thứ Hai và được Văn phòng Sao lục giành giật ngay. Partridge chưa bao giờ vui hơn thế trong đời.

Những con ma đường hầm băng

Eldred và Alfred Stone là an hem. Họ, giống như nhiều thợ xây đá khác, đã được đưa vào đúng thời Đại họa bên dưới Lâu Đài. Họ làm việc khẩn trương nhiều giờ liền để cố gắng sửa chữa những lỗ thủng trong đường hầm nhưng không có kết quả. Họ thuộc số ba mươi người bị kẹt bởi bùa Đông Cứng Khẩn Cấp và không bao giờ thấy lại ánh sáng ban ngày nữa. Cùng với những người đồng hành với mình, họ không ngừng đi lang thang trong cụm đường hầm, không nhận thức được rằng đã hàng trăm năm trôi qua kể từ khi họ bị Đông Cứng. Cả hai anh em tin rằng cuộc sống vẫn đang chờ đợi họ, chỉ cần ai đó chỉ cho họ lối ra.

Ellis Crackle

Ellis Crackle đã từng là Đồ Đệ của DomDaniel khi lần đầu Thầy Đồng Gọi Hồn là pháp sư tối thượng ở Lâu Đài, cách đây nhiều năm. Ellis là một thanh niên trẻ tuổi vụng về, chậm chạp với rất ít khả năng Pháp Thuật, nhưng DomDaniel không quan tâm. Hắn chọn Ellis chẳng qua là vì anh chàng này là em trai của Betty Crackle. Vào lúc đó Betty Crackle là Người Canh Giữ Thuyền Rồng. Bà ta là một phù thủy thiện bùa bãi, người có ý định tốt, nhưng luôn luôn để lại sau mình những chuyện rắc rối, do tính đãng trí và sự thiếu gọn gàng, ngăn nắp nói chung. Cuối cùng dì Zelda đã phải nắm quyền thay cho Betty sau khi dì đi vợ vẫn tới bến cảng vào một đêm mùa đông và bị kẹt lại bởi Trận Gió Bắc.

Ellis Crackle thậm chí còn cầu thả hơn Betty, nhưng DomDaniel đã suy đoán rằng phải có cái gì đó rất quan trọng ở ngôi nhà tranh của Người Giữ Đầm – một cái gì đó đã ngăn cản hắn kiểm soát hoàn toàn Lâu Đài – và hắn muốn tìm ra cái đó là cái gì. Thuê mượn em trai của Betty Crackle là một cách tốt để luồn lách tìm ra bí mật đó.

Rủi thay cho DomDaniel, sau khi Ellis nhận vị trí Học Trò, thì Betty và Ellis có một trận cãi nhau nảy lửa. Ellis cứ khoe khoang về vị trí mới cực kỳ quan trọng của mình, và Betty, vốn là kẻ hay ghen tị, không thể chịu đựng được. Bà ta ế bùa lên ngôi nhà tranh của Người Giữ Đầm để khiến Ellis tránh xa ra và không bao giờ nói chuyện với em trai của mình nữa. Và vì vậy cho nên DomDaniel đâm ra không bao giờ phát hiện ra Thuyền Rồng ở ngôi nhà tranh của Người Giữ Đầm – hay thậm chí ngôi nhà tranh đó ở đâu hắn cũng không biết.

Khi dì Zelda thay thế Betty Crackle, Ellis không còn lợi ích gì cho DomDaniel nữa. Hắn nhận Alther Mella làm Học Trò mới và Ellis bị Lơ Lửng – một quy trình Hắc Thuật kinh tởm nhằm hạ ai đó thành Vong. DomDaniel giữ lại Ellis bất hạnh để sử dụng sau này. Sau đó Ellis trở thành hữu dụng ngay, khi hắn thành Vong ám bà Marcia.

Hildegarde

Hildegarde làm việc cho Hội đồng Bảo hộ trong hộ phận tài chánh, và đã tiêu tốn hầu hết thời gian của mình để kiểm chế thói tiêu xài hoang phí của Bảo hộ Toàn quyền. Đó là một nhiệm vụ bất khả thi. Sau đó Hildegarde bị chuyển sang Lực lượng Bán hàng, buộc phải bán tất cả của cải

quý giá của Cung Điện. Hildegarde đem lòng yêu mến những bức tranh cổ và những đồ đạc mà cô buộc lòng phải đem bán, nhưng cô thực hiện những cuộc mặc cả thật sát vắn và bán được chúng với giá cao.

Hildegarde rất vui mừng khi Dự án Cơ hội Thứ hai giúp cô được nhận vào huấn luyện thành phó pháp sư. Cô hơi thấy bất tiện khi làm bốn phận canh gác Cung Điện, và khi nhìn vào những nơi trống rỗng vốn xưa kia từng phủ đầy của cải thì lương tâm cô cắn rứt. Cô hạ quyết tâm sẽ trở thành Pháp sư Thượng đẳng và sẽ thực hiện bất cứ cuộc sửa chữa nào có thể.

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>